

THƯỢNG HỘI ĐỒNG THƯỜNG LỆ VỀ GIA ĐÌNH NĂM 2015



Vũ Văn An
Phiên dịch và trình bày

PHẦN I: Tài Liệu Làm Việc Của Thượng Hội Đồng về Gia Đình năm 2015

On Gọi và Sứ Mệnh Của Gia Đình trong Giáo Hội và trong Thế Giới Hiện Nay

Các chữ viết tắt

AA Công đồng Vatican II, sắc lệnh *Apostolicam Actuositatem* (18 Tháng 11 1965)
AG Công đồng Vatican II, Sắc lệnh *Ad Gentes* (7 tháng 12 1965)
CCC Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo, (15 tháng 8 1997)
CV Đức Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29 tháng 6 2009)
DC Hội Đồng Giáo Hoàng về Các Bản Văn Luật Pháp, Chỉ Thị *Dignitas Connubii* (25 tháng 1, 2005)
DCE Đức Bênêđictô XVI, Thông điệp *Deus Caritas Est* (25 tháng 12, 2005)
DeV Thánh GH Gioan Phaolô II, Thông điệp *Dominum et Vivificantem* (18 tháng 5, 1986)
GS Công Đồng Vatican II, Hiến Chế Mục Vụ *Gaudium et Spes* (7 tháng 12, 1965)
EdE Thánh GH Gioan Phaolô II, Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia* (17 tháng 4, 2003)
EG Đức Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24 tháng 11, 2013)
EN Chân phúc Phaolô VI, Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* (8 tháng 12, 1975)
FC Thánh GH Gioan Phaolô II, Tông huấn *Familiaris Consortio* (22 tháng 11, 1981)
IL Khóa Hợp Đặc Biệt Lần Thứ Ba Thượng Hội Đồng Giám Mục, *Các Thách Đố Mục Vụ của Gia Đình trong Bối Cảnh Phúc Âm Hóa*, Tài liệu làm việc *Instrumentum Laboris*, (24 tháng 6, 2014)
LF Đức Phanxicô, Thông điệp *Lumen Fidei* (29 Tháng 6, 2013)
LG Công Đồng Vatican II, Hiến Chế Tín Lý *Lumen Gentium* (21 tháng 11, 1964)
MV Đức Phanxicô, Sắc chỉ *Misericordiae Vultus* (11 tháng 4, 2015)
NA Công Đồng Vatican II, Sắc lệnh *Nostra Aetate* (28 tháng 10, 1965)
NMI Thánh GH Gioan Phaolô II, Tông thư *Novo Millennio Ineunte* (6 tháng 1, 2001)
RM Thánh GH Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris Missio* (7 tháng 12, 1990)

Trình bày

Thời kỳ giữa hai thượng hội đồng sắp sửa kết thúc. Trong khoảng thời gian này, Đức Thánh Cha, tức Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đã ủy thác cho toàn thể Giáo Hội trách vụ “làm chín mùi hơn, bằng tình thần biện phân thiêng liêng chân thực, các ý tưởng [đã được khóa họp đề xuất] và tìm ra các giải pháp cụ thể cho nhiều khó khăn và vô vàn thách đố mà các gia đình cần phải đối mặt” (*Diễn Văn tại Lễ Bế Mạc Khóa Hợp Đặc Biệt Lần Thứ Ba của Thượng Hội Đồng Các Giám Mục*, 18 tháng 10, 2014).

Sau khi suy nghĩ về *Các Thách Đố Mục Vụ của Gia Đình trong Bối Cảnh Phúc Âm Hóa* trong Khóa Hợp Đặc Biệt Lần Thứ Ba của Thượng Hội Đồng Giám Mục hồi tháng 10, 2014, Khóa Hợp Thường Lệ Lần Thứ Mười Bốn, dự trù diễn ra từ ngày 4 tới ngày 25 tháng 10, 2015, sẽ bàn về chủ đề, *On Gọi và Sứ Mệnh của Gia Đình trong Giáo Hội và trong Thế Giới Hiện Nay*. Cuộc hành trình lâu dài của thượng hội đồng này được đánh dấu bằng ba thời khắc có liên hệ với nhau một cách chặt chẽ, đó là: *xem xét các thách đố của gia đình; biện phân ơn gọi của gia đình; và suy nghĩ về sứ mệnh của gia đình*.

Một loạt các câu hỏi đã được tổng hợp vào *Phúc Trình Của Thượng Hội Đồng* (Relatio Synodi), vốn là kết quả của Khóa Hợp trước, để ta biết Phúc Trình này đã được tiếp nhận ra sao và để khuyến khích việc xem xét các nội dung của nó cách thấu đáo. Văn kiện do Khóa Hợp vừa kê soạn ra đã được dùng làm *Tài Liệu Chuẩn Bị* (Lineamenta), được gửi cho các Thượng Hội Đồng Các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương Tự Quản, các hội đồng giám mục, các bộ sở của Giáo Triều Rôma và Liên Hiệp Các Bề Trên Cả.

Toàn bộ Dân Chúa đã can dự vào diễn trình suy nghĩ và học hỏi. Việc này cũng diễn ra như là kết quả các buổi giáo lý hàng tuần của Đức Thánh Cha về gia đình trong các buổi yết kiến chung, cũng như các dịp khác, khi ngài ban hướng dẫn trong cuộc hành trình chung có tính thượng hội đồng này. Quan tâm mới đối với gia đình, do Thượng Hội Đồng đem lại, đã được minh họa qua việc gia đình được

chú ý không phải chỉ trong các giới Giáo Hội mà cả trong xã hội dân sự nữa.

Chất liệu trong Các Câu Trả LỜI nhận được từ các thực thể nêu trên đã được tăng gia thêm nhờ các điều gọi là Nhận Xét của rất nhiều Tín Hữu (các cá nhân, các gia đình và các nhóm). Nhiều thành viên của các Giáo Hội đặc thù, các tổ chức, các nhóm giáo dân và các thực thể khác trong Giáo Hội đã đưa ra nhiều khuyến cáo quan trọng. Các đại học, các viện học thuật, các trung tâm nghiên cứu và các học giả cá nhân đã, và hiện còn tiếp tục, làm giàu việc xem xét thấu đáo các chủ đề của Thượng Hội Đồng bằng Các Đóng Góp của họ, qua các hội nghị chuyên đề, các hội nghị và các ấn phẩm, nhờ thế, rồi nhiều ánh sáng lên các khía cạnh mới mẻ, như “đã được yêu cầu trước” trong Tài Liệu Chuẩn Bị.

Tài Liệu Làm Việc bao gồm bản nhất định của Phúc Trình Thượng Hội Đồng (RS), thêm vào đó, một bản tóm tắt Các Câu Trả LỜI, Các Nhận Xét và các Đóng Góp đã được tổng hợp. Để dễ cho việc đọc, cách đánh số phản ánh cả bản Phúc Trình lẫn khuôn khổ của tài liệu này. Các đoạn và đầu đề nguyên thủy trong bản Phúc Trình được in ngả và được đánh dấu bằng con số tương ứng trong ngoặc đơn.

Tài liệu được chia thành ba phần, nhằm minh họa tính liên tục giữa hai Khóa Họp, đó là, *Xem Xét các Thách Thức của Gia Đình* (phần 1), phần này trực tiếp rút tía từ giai đoạn đầu của Thượng Hội Đồng; *Biện Phân Ôn Gọi của Gia Đình* (phần 2) và *Sứ Mệnh của Gia Đình Ngày Nay* (phần 3), phần này dẫn khởi chủ đề của giai đoạn hai với ý định giới thiệu với Giáo Hội và thế giới hiện nay các sáng kiến mục vụ nhằm đẩy mạnh các cố gắng đổi mới trong việc phúc âm hóa.

Hồng Y Lorenzo Baldisseri
Tổng Thư Ký

Vatican City, 23 Tháng 6, 2015

Dẫn Nhập

1 (1). *Thượng Hội Đồng Giám Mục, tụ họp quanh Đức Thánh Cha, đã hướng các suy nghĩ của mình về mọi gia đình trên thế giới, mỗi gia đình với các niềm vui, nỗi khó khăn và niềm hy vọng của họ. Một cách đặc biệt, Khóa Học cảm thấy bốn phận phải tạ ơn Chúa về lòng quảng đại và sự trung thành của rất nhiều gia đình Kitô hữu trong việc đáp ứng ơn gọi và sứ mệnh của họ, ơn gọi và sứ mệnh được họ chu toàn một cách hân hoan và đầy đức tin, ngay cả khi phải đương đầu với trở ngại, hiểu lầm và đau khổ. Toàn thể Giáo Hội và THĐ này biểu lộ với các gia đình lòng trân trọng, biết ơn và khích lệ của chúng tôi. Trong buổi canh thức cầu nguyện tổ chức tại Quảng Trường Thánh Phêrô ngày 4 tháng Mười năm 2014 để chuẩn bị cho THĐ về gia đình, Đức GH Phanxicô gợi nhớ một cách đơn giản nhưng cụ thể tính trung tâm của [trải nghiệm] gia đình trong đời sống mọi người: “Chiều đang buông xuống cuộc tụ họp của chúng ta. Đây là giờ khắc trong đó ta vui vẻ trở về nhà để gặp nhau tại cùng một bàn ăn, trong cái thâm sâu của tình âu yếm, của những điều tốt đã làm và đã nhận được, của những gặp gỡ làm ấm lòng và giúp nó lớn thêm, của rượu ngon báo trước lễ hội không cùng của đời người. Đây cũng là giờ khắc nặng nề nhất đối với những ai thấy mình diện đối diện với chính niềm cô đơn của mình, trong cõi tranh sáng tranh tối đáng cay của những giấc mộng tan tác và những kế hoạch không thành; biết bao người lê bước suốt ngày trong những ngõ cụt của nhần nhục, bỏ rơi, thậm chí ghét bỏ: trong không biết bao căn nhà, bình rượu hân hoan mỗi ngày một vơi đi, và cùng với nó, là niềm vui sống, chính sự khôn ngoan, để sống [...]. Ta hãy làm cho lời cầu nguyện của ta được khứng nhậm cho nhau vào buổi tối hôm nay, một lời cầu nguyện cho mọi người”.*

2 (2). *Bên trong gia đình, các hân hoan và thử thách, yêu thương và liên hệ sâu sắc, có lúc, có thể bị thương tổn. Gia đình quả là “trường dạy nhân tính” (Gaudium et Spes, 52) rất cần thiết ngày nay. Bất chấp các dấu hiệu khủng hoảng trong định chế gia đình tại một số vùng của “làng toàn cầu”, ý muốn kết hôn và thành lập gia đình vẫn còn rất sinh động, nhất là nơi giới trẻ, và được dùng làm căn bản cho nhu cầu của Giáo Hội, một chuyên viên về nhân tính và luôn trung thành với sứ mệnh công bố một cách không mệt mỏi và hoàn toàn xác tín “Tin Mừng Gia Đình”, đã được ủy thác cho Giáo Hội cùng với việc mạc khải tình yêu Thiên Chúa nơi Chúa Giêsu Kitô và không ngừng được các giáo phụ, các bậc thầy linh đạo và Huấn Quyền Giáo Hội giảng dạy. Gia đình quan trọng đối với Giáo Hội một cách độc đáo và trong lúc này, khi mọi tín hữu đều được mời gọi nghĩ tới người khác hơn là nghĩ tới mình, gia đình càng cần được tái khám phá làm tác nhân chủ yếu cho công việc phúc âm hóa. Hãy nghĩ tới chứng tá của biết bao gia đình đã chu toàn được sứ mệnh Kitô Giáo của mình.*

3 (3). *Tại Khóa Học Toàn Thể Bất Thường hồi tháng Mười năm 2014, Giám Mục Rôma đã mời gọi THĐ Giám Mục suy tư về thực tại khẩn trương và vô giá của gia đình, một suy tư sẽ được theo đuổi cách sâu sắc hơn nữa tại Khóa Học Toàn Thể Thường Lệ dự tính sẽ khai diễn vào tháng Mười năm 2015, cũng như trong trọn cả năm giữa hai biến cố của THĐ. “Cuộc tụ họp nên một (convenire in unum) quanh Giám Mục Rôma vốn đã là một biến cố đầy ơn thánh, trong đó, tình hợp đoàn giám mục đã được tỏ hiện trên con đường biện phân tâm linh và mục vụ”. Đó là những lời đã được Đức GH Phanxicô sử dụng để mô tả trải nghiệm THĐ và ấn định ra nhiệm vụ trước mắt: đọc cả các dấu chỉ của Thiên Chúa lẫn lịch sử con người, trong lòng trung thành hai mặt nhưng rất độc đáo vốn nằm trong việc đọc này.*

4 (4). *Với những lời lẽ ấy trong tâm khảm, chúng tôi đã thu góp lại với nhau kết quả các suy tư và các thảo luận của chúng tôi trong ba phần sau đây: lắng nghe, để nhìn vào thực tại gia đình ngày nay trong mọi nét phức tạp của nó, cả ánh sáng lẫn bóng tối; nhìn, chúng tôi rồi nhìn vào Chúa Kitô để cân nhắc, một cách tươi mát và hứng khởi đối mới điều mà mạc khải, được thông truyền trong đức tin của Giáo Hội, muốn nói với chúng tôi về vẻ đẹp, vai trò và phẩm giá của gia đình; và đương đầu với hoàn cảnh, với đôi mắt rồi nhìn Chúa Giêsu, để biện phân các cách thế qua đó Giáo Hội và xã hội có thể canh tân cam kết của mình đối với gia đình được thành lập trên cuộc hôn nhân giữa một người đàn ông và một người đàn bà.*

5. Trong khi duy trì thành quả quý giá của Khóa Học trước, bước kế tiếp là lấy các thách đố của gia đình và xem xét chúng dưới ánh sáng ơn gọi và sứ mệnh của gia đình trong Giáo Hội và trong thế giới hiện nay. Gia đình, ngoài việc được kêu gọi đáp ứng các thách đố ngày nay, trước nhất được Thiên

Chúa kêu gọi mỗi ngày mỗi ý thức hơn về căn tính truyền giáo của mình trong tư cách Giáo Hội tiêu gia, đến độ phải “đi ra ngoài chính mình”. Trong một thế giới thường hằn vết cô đơn và buồn bã, “Tin Mừng Gia Đình” quả là một tin vui.

PHẦN I : Xem xét các thách thức của gia đình

Chương I: Gia đình và bối cảnh văn hóa nhân học

Bối cảnh văn hóa xã hội

6. (5) *Trung thành với giáo huấn của Chúa Kitô, chúng tôi nhìn vào thực tại gia đình ngày nay trong mọi nét phức tạp của nó, với cả ánh sáng và bóng tối của nó. Chúng tôi hướng các suy nghĩ của chúng tôi vào các cha mẹ, các ông bà, các anh chị em, các thân nhân xa gần và các dây liên kết giữa hai gia đình được hôn nhân tạo ra. Các thay đổi nhân học và văn hóa thời ta đã ảnh hưởng lên mọi khía cạnh đời sống và đòi hỏi một phương thức phân tích và đa dạng. Các khía cạnh tích cực sẽ được nêu bật trước nhất, tức là, một tự do phát biểu lớn hơn và một nhìn nhận tốt hơn các quyền của phụ nữ và trẻ em, ít nhất tại một số nơi trên thế giới. Mặt khác, cần phải dành một xem xét tương tự cho mối nguy hiểm đang lớn mạnh do chủ nghĩa duy cá nhân đầy rắc rối tạo ra, một chủ nghĩa đang làm méo mó các dây liên kết gia đình và kết cục coi mỗi thành tố của gia đình như một đơn vị cô lập, mà trong một số trường hợp đã dẫn tới ý niệm cho rằng mỗi người được đào tạo tùy theo dự vọng riêng, những dự vọng được coi như tuyệt đối. Thêm vào đó, còn có cuộc khủng hoảng đức tin, mà người ta thấy tận mắt nơi rất nhiều người Công Giáo, một cuộc khủng hoảng đôi lúc nằm bên dưới cuộc khủng hoảng hôn nhân và gia đình.*

Các thay đổi nhân học

7. Đặc điểm của xã hội ngày nay là tính đa dạng trong các khuynh hướng. Chỉ một thiểu số người sống theo, ủng hộ và khuyến khích giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo về hôn nhân và gia đình, thấy trong nó sự tốt lành của chương trình tạo dựng của Thiên Chúa. Các cuộc hôn nhân, bất luận là hôn nhân tôn giáo hay không, đều đang giảm đi về con số, trong khi ly thân và ly dị thì đang gia tăng. Người ta càng ngày càng ý thức hơn về phẩm giá của mọi người, cả đàn ông lẫn đàn bà và trẻ em, và sự quan trọng của các nhóm sắc tộc và thiểu số khác nhau, là các nhóm hiện đang trở nên thịnh hành tại nhiều quốc gia, không phải chỉ ở Tây Phương mà thôi.

Trong nhiều nền văn hóa, người trẻ đang biểu lộ sự sợ sệt trong việc thực hiện các cam kết dứt khoát, trong đó, có cam kết đối với (việc lập) gia đình. Nói chung, chủ nghĩa duy cá nhân cực đoan, mỗi ngày mỗi trở nên phổ thông, tập chú hàng đầu vào việc thỏa mãn các dự vọng không dẫn tới việc hoàn thành bản thân cách trọn vẹn.

Sự phát triển của xã hội tiêu thụ đã tách biệt tính dục ra khỏi sinh sản. Sự kiện này cũng là một trong các nguyên nhân nằm sâu bên dưới làm giảm dần sinh suất, mà ở một số nơi có liên hệ với cảnh nghèo hay thiếu khả năng săn sóc con cái; và ở một số nơi khác, có liên hệ với việc không sẵn sàng nhận trách nhiệm và với ý niệm cho rằng con cái có thể xâm phạm tới việc thông dong theo đuổi các mục tiêu bản thân.

Các mâu thuẫn văn hóa

8. Nhiều mâu thuẫn văn hóa đang gây hiệu quả đối với gia đình. Gia đình tiếp tục được coi là nơi trú ẩn an toàn cho các liên hệ thân mật và đáp trả yêu đương hơn hết, nhưng các căng thẳng phát sinh từ nền văn hóa cá nhân chủ nghĩa cực đoan, đặt trọng tâm vào việc tích lũy của cải và hưởng thụ, đã phát sinh trong gia đình sự bất khoan dung và gây hấn, đôi khi không kiểm soát nổi nữa. Một thứ chủ nghĩa duy nữ nào đó cũng có thể được nhắc đến, một thứ duy nữ coi việc làm mẹ chỉ như cái cớ để bóc lột người đàn bà và ngăn cản nàng không thể hiện được trọn vẹn. Đồng thời, hiện có khuynh hướng càng ngày càng coi việc có con như là cách thỏa mãn các ước vọng bản thân, một điều có thể thực hiện được bằng bất cứ phương tiện nào hiện có. Cuối cùng, có những lý thuyết theo đó, căn tính bản thân và sự thân mật xúc cảm phải được tách biệt khỏi sự dị biệt sinh học giữa nam và nữ.

Tuy nhiên, cùng một lúc, một số người lại muốn thừa nhận đặc tính bền vững của mối liên hệ cặp đôi tách biệt khỏi sự dị biệt tính dục, và đặt nó cùng một bình diện như mối liên hệ hôn nhân, là mối liên

hệ được nối kết từ bên trong với các vai trò làm cha và làm mẹ và được xác định trên căn bản sinh học của việc sinh đẻ. Sự lẫn lộn do đó mà ra không giúp được gì cho việc xác định tính chất đặc biệt của các cuộc kết hợp như thế trong xã hội. Đúng hơn, nó hạ tầng sơi dây nối kết đặc biệt giữa dị biệt sinh học, việc sinh sản và căn tính nhân bản xuống hàng một chọn lựa có tính cách cá nhân chủ nghĩa. Điều chắc chắn cần thiết là một cuộc xem xét thấu đáo hơn về bản chất và văn hóa con người vốn đặt căn bản không chỉ trên sinh học và dị biệt giới tính, vì ý thức trọn vẹn rằng “loại bỏ dị biệt [...] chỉ tạo vấn đề, chứ không phải giải pháp” (Đức Phanxicô, Yết Kiến Chung, 15 tháng 4, 2015)

Các mâu thuẫn xã hội

9. Các biến cố gây chấn thương, như chiến tranh, việc làm cạn kiệt các tài nguyên và việc di dân, đang càng ngày càng tác động lên năng lực xúc cảm và tâm linh của cuộc sống gia đình và đang đe dọa các mối liên hệ trong gia đình. Rất nhiều khi, các tài nguyên vật chất và tâm linh của gia đình rơi vào thế bị cạn kiệt.

Xét chung, các mâu thuẫn trầm trọng là kết quả nặng nề của các chính sách kinh tế khinh suất và các chính sách xã hội thiếu nhạy cảm, ngay trong các xã hội gọi là sung túc. Cách riêng, phí tổn gia tăng trong việc nuôi nấng con cái và việc xuống cấp lớn lao trong các trách vụ phụ trội của việc chăm sóc của xã hội đối với người bệnh và người cao niên, chính vì thế mà được trao cho các gia đình, quả là một gánh nặng thực sự ảnh hưởng lớn lao tới đời sống gia đình.

Thêm vào đó, các hậu quả của việc phát triển kinh tế gây hại, không rõ ràng về bản chất, hiện tượng ngày càng gia tăng việc tích lũy của cải vào tay một thiểu số và việc phân tán (diversion) các tài nguyên đáng lẽ nên dành cho các chương trình phục vụ các gia đình càng làm cho các gia đình nghèo thêm và dẫn tới nhiều nan đề. Việc ghiền rượu chè, ma túy, hay cờ bạc đôi lúc cũng cho thấy các mâu thuẫn xã hội này và các bất lợi tạo nên một phần của cuộc sống gia đình.

Điểm yếu và điểm mạnh của gia đình

10. Qua cuộc khủng hoảng văn hóa và xã hội của nó, gia đình, cộng đồng căn bản của con người, hơn bao giờ hết, đang cho thấy một nỗi thống khổ lớn lao gây ra bởi việc suy yếu và đặc tính mỏng dòn của nó, và, đồng thời, điểm mạnh lớn lao của nó, vì ngay trong mình, nó có khả năng đền bù cho sự thiếu thỏa đáng và thiếu hành động của các định chế bằng việc đào luyện con người, phẩm chất nối kết xã hội và việc chăm sóc những người dễ bị thương tổn nhất. Bởi thế, điều đặc biệt cần có là phải đánh giá thỏa đáng điểm mạnh của gia đình, khi nói tới các điểm yếu của nó.

Chương II: Gia đình và bối cảnh kinh tế xã hội

Gia đình: tài nguyên không thể thay thế của xã hội

11. Gia đình vẫn còn, và luôn luôn sẽ còn, là cột trụ nền tảng và không thể thiếu của đời sống xã hội. Thực vậy, nhiều con người khác nhau cùng chia sẻ cuộc đời với nhau, nhờ đó, các liên hệ được củng cố và gia đình lớn lên trong đối thoại và chấp nhận hỗ tương giữa nhiều thế hệ. Bằng cách này, gia đình tượng trưng cho một giá trị nền tảng và một tài nguyên không thể thay thế cho việc phát triển hài hòa của mọi xã hội con người, như Công Đồng từng viết: “Gia đình là một trường dạy sự phong phú hóa nhân bản [...] và là nền tảng của xã hội” (GS, 52). Trong các mối liên hệ của một gia đình, liên hệ vợ chồng, liên hệ con cái, liên hệ anh chị em, mọi thành viên của gia đình đều sẵn sàng thiết lập các sợi dây mạnh mẽ giúp họ vượt thắng các nguy cơ cô lập và cô đơn, một cách hài hòa và tôn trọng nhau.

Các chính sách công nhân danh gia đình

12. Vì gia đình là tác nhân dẫn đầu trong việc xây dựng xã hội chứ không phải là một việc riêng tư, nên các chính sách công cộng thỏa đáng nhân danh gia đình là điều cần thiết để nâng đỡ và cổ vũ gia đình. Hơn nữa, có khuyến cáo phải xem xét mối liên hệ giữa phúc lợi và hành động đền bù của gia đình. Về phương diện chính sách công nhân danh gia đình và các hệ thống phúc lợi thiếu thỏa đáng, hành động đền bù như thế tái phân phối các tài nguyên và các trách vụ vì ích chung, giúp tái cân bằng các hiệu quả tiêu cực của bất bình đẳng trong xã hội.

13 (6). Một triệu chứng của sự nghèo nàn lớn lao trong nền văn hóa đương thời là sự cô đơn, phát sinh từ việc thiếu vắng Thiên Chúa trong đời sống người ta và sự mỏng dòn trong các mối liên hệ. Người ta cũng đang cảm nhận một cách tổng quát sự bất lực khi phải đối diện với các thực tại xã hội văn hóa mà đôi khi kết thúc bằng việc đè bẹp các gia đình. Đó là trường hợp gia tăng cảnh nghèo và nạn thất nghiệp tại nơi làm việc, mà đôi lúc đã trở thành cơn ác mộng thực sự hay trường hợp khó khăn tràn ngập về tài chánh khiến người trẻ nản lòng không dám kết hôn. Các gia đình thường cảm thấy mình bị các định chế bỏ rơi vì bất lợi hay thiếu chú ý. Tác động tiêu cực đối với việc tổ chức xã hội khá rõ ràng, như ta thấy trong cuộc khủng hoảng dân số, trong sự khó khăn dưỡng dục con cái, trong việc do dự không muốn chào đón sự sống mới và trong việc coi sự hiện diện của người cao niên là gánh nặng. Tất cả những yếu tố này có thể tác động lên thế quân bình xúc cảm của người ta, một điều đôi khi dẫn tới bạo lực. Nhà nước có trách nhiệm thông qua các đạo luật và tạo công ăn việc làm để bảo đảm tương lai người trẻ và giúp họ thể hiện được kế hoạch tạo lập gia đình của họ.

Thách đố kinh tế

14. Các khía cạnh cụ thể của đời sống gia đình có liên hệ mật thiết với các vấn đề kinh tế. Nhiều người chỉ ra rằng cho đến tận nay, gia đình vẫn có thể dễ dàng chịu khổ bởi rất nhiều điều khiến nó trở thành dễ bị thương tổn. Trong số những nan đề trầm trọng nhất, ta thấy các nan đề có liên quan tới tiền lương thấp, thất nghiệp, bất ổn kinh tế, thiếu việc làm xứng đáng và chức vụ không bảo đảm trong việc làm, nạn buôn bán người và nạn nô lệ.

Các hiệu quả sau đây của sự thiếu công bằng kinh tế được phản ánh một cách hết sức sâu sắc trong gia đình: việc tăng trưởng bị ngăn trở; thiếu nhà ở; vợ chồng không muốn có con; con cái thấy khó học hành và trở nên độc lập; và việc bình thân đặt kế hoạch cho tương lai bị đẩy lui. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh rằng một thay đổi về cảm nhận nơi mọi người trong xã hội là điều cần thiết để vượt qua tình huống này: “Tăng tiến về công lý không chỉ đòi hỏi tăng tiến về kinh tế, dù có giả thiết sự tăng tiến này: nó đòi các quyết định, các chương trình, các cơ chế và diễn trình phải được điều hướng một cách chuyên biệt cho việc phân phối lợi tức tốt hơn, tạo ra các nguồn cung cấp nhân dụng và việc thăng tiến toàn bộ người nghèo vượt quá náo trạng phúc lợi đơn giản” (EG, 204). Sự liên đới mới giữa các thế hệ bắt đầu với việc chăm lo cho người nghèo của thế hệ này, trước khi chăm lo cho người nghèo của các thế hệ tương lai, bằng cách chú tâm cách riêng tới các nhu cầu của gia đình.

Thách đố của cảnh nghèo và cảnh bị xã hội loại trừ

15. Một thách đố đặc biệt quan trọng đã được nhiều nhóm xã hội đặt ra. Các nhóm này thường thường rất đông và có đặc điểm là cảnh nghèo của họ không thuộc kinh tế mà thôi, mà thường còn thuộc văn hóa nữa, do đó, ngăn cản họ không thể thể hiện được kế hoạch sống của gia đình tương hợp với phẩm giá con người. Hơn nữa, bất chấp các khó khăn lớn lao, nhiều gia đình nghèo vẫn cố gắng sống cách xứng đáng trong cuộc sống hàng ngày của họ, vì tin tưởng vào Thiên Chúa, Đấng không làm thất vọng cũng như bỏ rơi bất cứ ai.

Có nhiều dấu chỉ cho thấy hệ thống kinh tế hiện nay đang tạo ra nhiều kiểu xã hội loại trừ người ta. Những người cảm thấy mình bị loại trừ được xếp vào nhiều loại khác nhau. Tuy nhiên, nét chung là “những người ở bên ngoài” này thường “vô hình” dưới con mắt xã hội. Nền văn hóa đang thống trị, các phương tiện truyền thông và các định chế chính thường góp phần làm cho “tính vô hình” có hệ thống này tiếp diễn, và có khi còn làm cho nó ra tệ hơn. Về phương diện này, Đức GH Phanxicô đặt câu hỏi: “Tại sao ta làm quen với việc thấy việc làm xứng đáng bị tiêu hủy, vô vàn gia đình bị đuổi nhà, các công nhân nông trại bị trục xuất khỏi đất đai, chiến tranh được tuyên chiến và thiên nhiên bị lạm dụng?” Và ngài trả lời: “Vì trong hệ thống này, con người, con người nhân bản, đã bị đẩy khỏi trung tâm và bị một thứ gì khác thay thế. Vì việc thờ ngẫu thần đã được dành cho tiền bạc. Vì sự dừng dừng đã được hoàn cầu hóa” (*Diễn Văn với Các Người Tham Dự Cuộc Gặp Gỡ Thế Giới Các Phong Trào Bình Dân*, 28 tháng 10, 2014).

Việc loại trừ của xã hội làm suy yếu gia đình và trở thành mối đe dọa nghiêm trọng đối với phẩm giá các thành viên của nó. Quan tâm đặc biệt là hoàn cảnh trẻ em, những người tiên thiên bị trừng phạt, vì bị xã hội loại trừ và đôi khi bị trấn thương suốt đời vì nghèo khó và khổ cực. Người ta rất đúng và rất thích đáng khi gọi chúng là “các trẻ mồ côi xã hội”.

Thách đố sinh thái

16. Theo quan điểm sinh thái, người ta thấy các nan đề phát sinh từ việc không đến được nguồn nước một cách thỏa đáng, việc xuống cấp của môi sinh, nạn đói và thiếu dinh dưỡng, đất đai không cày cấy và bị tàn phá, và nền văn hóa “vứt bỏ”. Các tình thế vừa kể có nhiều tác động, đôi khi rất mạnh mẽ, đối với cảnh sống gia đình và đặc tính thanh thần của cuộc sống này.

Vì các lý do đó, và cũng do kết quả các cố gắng của Đức GH Phanxicô, Giáo Hội hy vọng và cùng làm việc với nhiều định chế khác nhằm hướng tới việc suy nghĩ lại hướng đi của hệ thống hoàn cầu một cách sâu xa, qua một nền văn hóa sinh thái có khả năng lên công thức cho một viễn tượng, một chính sách công, một chương trình giáo dục, một lối sống và một nền linh đạo. Vì mọi sự đều có liên hệ với nhau một cách mật thiết, nên ta cần phải khảo sát các khía cạnh của một “nền sinh thái tổng thể” (holistic), là nền sinh thái bao gồm không những môi sinh, mà cả việc phát triển con người, xã hội và bền vững về kinh tế cũng như việc bảo vệ tạo thế nữa.

Chương III: Gia đình và chính sách bao gồm

Người cao niên

17. Nhiều người nhấn mạnh tới hoàn cảnh người cao niên trong gia đình. Tại các nước đã mở mang, con số người cao niên đang gia tăng, trong khi sinh suất đang giảm dần. Người ta đang không đánh giá thỏa đáng những điều người cao niên đóng góp như một tài nguyên. Như Đức GH Phanxicô đã nhận định “Con số người cao niên đã được nhân bội, nhưng các xã hội chúng ta chưa tổ chức đủ tốt để dành chỗ cho họ, với lòng kính trọng và lưu ý cách thực tiễn tới sự già yếu và phẩm giá của họ. Trong khi ta còn trẻ, ta được hướng dẫn để lãng quên tuổi già, như thể đó là một thứ bệnh ta cần tránh xa; rồi khi có tuổi, nhất là nếu ta nghèo, bệnh hoạn và cô đơn, ta sẽ cảm nhận các thiếu sót của một xã hội vốn được thảo luận cho hiệu năng, là thứ kết cục sẽ làm ngơ người già. Nhưng người già là một vốn quý không nên làm ngơ” (*Yết Kiến Chung*, 3 tháng 3, 2015).

18. Cần lưu tâm đặc biệt tới các ông bà trong gia đình. Họ là dây liên kết giữa các thế hệ, bảo đảm sự lưu truyền các truyền thống và phong tục, nhờ đó những người rất trẻ có thể lần ra gốc gác của họ. Hơn nữa, Ông bà thường bảo đảm cách kín đáo và không cần đền bù tài chánh cả một sự hỗ trợ giá trị về kinh tế cho các cặp vợ chồng trẻ và giúp việc săn sóc các cháu, thậm chí còn chuyển giao cả đức tin cho chúng nữa. Nhiều người, nhất là thời nay, sẵn sàng thừa nhận rằng chính nhờ ông bà mà họ nhận được việc khai tâm gia nhập đời sống Kitô Giáo. Điều này chứng tỏ đức tin đã được thông truyền và duy trì ra sao trong gia đình, trong diễn trình kế tục các thế hệ, do đó đã trở thành di sản không thể thay thế được đối với các gia đình mới. Thành thử, người cao niên đáng được người trẻ, các gia đình và xã hội nhìn nhận, đánh giá cao cách chân chính và tiếp nhận cách chân tình.

Thách thức góa bụa

19. Góa bụa là một cảm nghiệm hết sức khó khăn đối với những người quyết định chọn sống cuộc sống hôn nhân và gia đình như là hồng phúc Chúa ban. Tuy thế, dưới ánh sáng đức tin, bậc sống này đem lại nhiều khả thể khác nhau mà ta có thể chứng minh là vô giá. Thí dụ, trong lúc kinh qua cảm nghiệm đau đớn này, nhiều người cho thấy khả năng dồn hết năng lực vào việc tận tụy hơn với con cái và các cháu, tìm thấy nơi cảm nghiệm yêu thương này cả một sứ mệnh có tính soi sáng trong việc nuôi dưỡng con cái. Theo một nghĩa nào đó, sự trống vắng do người phối ngẫu quá vắng để lại được đổ đầy bằng tình yêu của các thành viên trong gia đình biết đánh giá người ở lại, nhờ đó, giúp người này trân quý kỷ ức về cuộc hôn nhân của mình. Ngược lại, những người không thể dựa vào sự hiện diện của người thân để cống hiến và nhận được tình âu yếm và gần gũi, thì cần được sự lưu tâm đặc biệt của cộng đồng Kitô hữu và được cộng đồng này hỗ trợ bằng sự sẵn sàng có đó, nhất là khi những người đau khổ này gặp cảnh nghèo.

Giai đoạn cuối đời và tang chế trong gia đình

20. Những người trọng tuổi biết rõ mình đang ở giai đoạn chót của cuộc đời. Thân phận của họ ảnh hưởng tới mọi khía cạnh của cuộc sống gia đình. Đối diện với bệnh hoạn, điều thường đi theo việc kéo dài tuổi già, và, trên hết, viễn ảnh cái chết, được coi như đang tới gần hay được cảm nghiệm thực sự trong việc mất người thân yêu (người phối ngẫu, gia đình, bằng hữu) là những khía cạnh nghiêm trọng của giai đoạn này của cuộc sống, dẫn các cá nhân và toàn thể gia đình tới chỗ phải xác định lại ý nghĩa của quân bình.

Ngày nay, việc đánh giá cao giai đoạn cuối cùng của cuộc đời càng cần thiết hơn nữa, ít là tại các nước đã phát triển vì các nước này luôn cố gắng loại bỏ mọi khía cạnh của thời gian chết chóc này. Vì cái nhìn tiêu cực về thời kỳ này, một cái nhìn chỉ lưu tâm tới các khía cạnh suy thoái và từ từ mất năng lực, mất tự lập và tình âu yếm, các năm tháng cuối đời của một người có thể được coi và được đối diện bằng một ý thức hoàn thành nào đó và tổng hợp nó vào toàn bộ cuộc đời của họ. Cũng có thể khám phá ra một khía cạnh mới đối với khả năng gây lợi ích của người này qua việc họ để lại một di sản tinh thần đặc thù nào đó cho các thế hệ tương lai. Linh đạo của một người cũng như ý thức siêu việt của họ, cộng với sự gần gũi của các thành viên gia đình, là các tài nguyên cần thiết để tuổi già

được tràn ngập ý thức biết mình có phẩm giá và hy vọng. Các gia đình hiện đang kinh qua tang chế cần được săn sóc đặc biệt. Khi việc mất mát liên hệ tới các trẻ thơ, trẻ em và thanh thiếu niên, thì tác động đối với gia đình càng mạnh mẽ hơn.

Thách thức khuyết tật

21. Cần phải lưu tâm đặc biệt tới các gia đình có người có các nhu cầu chuyên biệt, trong đó, một khuyết tật bất ngờ làm gián đoạn cuộc sống, sản sinh ra cả một thách đố sâu sắc, không thấy trước được và đảo lộn thể quân bình, các ước vọng và chờ mong của gia đình; điều này tạo ra nhiều cảm xúc lẫn lộn cần được đương đầu và xử lý; nó cũng đặt đề nhiều bồn phận, nhiều điều khẩn thiết phải làm, nhiều nhu cầu mới và nhiều vai trò và trách nhiệm khác nhau. Quan niệm về gia đình và toàn bộ chu kỳ sống của nó bị khuấy động một cách sâu xa. Tuy nhiên, cùng với cộng đồng Kitô hữu mà nó vốn thuộc về, gia đình có thể khám phá ra nhiều khả năng mới, nhiều kỹ năng không ngờ trước, nhiều cử chỉ và cách thông đạt mới, nhiều hình thức hiểu biết và nhận diện, trong cuộc hành trình lâu dài và khó khăn nhằm chấp nhận và chăm sóc nhau trong mầu nhiệm của cuộc đời thoáng qua này.

22. Một diễn trình như thế, tự nó vốn cực kỳ phức tạp, càng trở nên khó khăn hơn trong các xã hội, trong đó, các hình thức tiên kiến (stigma) và thiên kiến đầy nhần tâm vẫn còn tồn tại, cản trở việc giao thoa hữu ích giữa việc khuyết tật và tình liên đới và đồng hành của cộng đồng. Đối với từng cá nhân và đối với toàn thể cộng đồng, việc giao thoa này thực sự có thể là dịp may quý giá để thăng tiến công lý, yêu thương và bảo vệ giá trị của mọi đời sống nhân bản, bắt đầu với việc cùng nhau thừa nhận ý nghĩa sâu sắc của tình huống dễ bị tổn thương. Một số người nhiệt tâm mong muốn rằng, trong một cộng đồng thực sự biết mở tay chào đón, gia đình và người có các nhu cầu đặc biệt sẽ không cảm thấy cô đơn và bị từ bỏ, nhưng có thể tìm được sự trợ giúp và nâng đỡ, nhất là khi điểm mạnh và các tài nguyên của gia đình không còn nữa.

23. Về phương diện này, hoàn cảnh ấy đặt ra một thách đố mà ta có thể gọi là “sau chúng tôi”, nói cách khác, là các tình huống gia đình tạo ra bởi cảnh nghèo hay cô đơn hay hiện tượng mới được khám phá gần đây, trong đó, tại các xã hội phát triển cao về kinh tế, có xác suất cao là việc kéo dài tuổi thọ trung bình sẽ giúp những người có khuyết tật sống lâu hơn cha mẹ họ. Nếu, dưới ánh sáng đức tin, gia đình có khả năng chấp nhận sự hiện diện của người có nhu cầu đặc biệt, thì gia đình cũng sẽ giúp họ không coi khuyết tật của họ như một giới hạn mà đúng hơn biết nhận ra các hồng phúc và giá trị độc đáo của mình. Việc này sẽ dẫn tới việc bảo đảm, bệnh vực và đánh giá cao tiềm năng nơi mọi đời sống, cả của cá nhân lẫn của gia đình, và thừa nhận các nhu cầu vốn có hữu nơi cá nhân và quyền của họ đối với phẩm giá và cơ hội bình đẳng, đối với việc được chăm sóc và phục vụ, đối với việc được đồng hành và âu yếm, đối với linh đạo, cái đẹp và ý hướng trọn vẹn của ý nghĩa, trong mọi giai đoạn của đời sống, từ lúc được tượng thai, qua tuổi già và tới cái chết tự nhiên.

Thách thức di dân

24. Nhiều người quan tâm tới các hậu quả của di dân đối với gia đình, một việc liên quan tới toàn bộ dân số tại một số nơi trên thế giới, theo nhiều cách khác nhau. Các người di cư đòi được chăm sóc mục vụ cách đặc biệt, một nền chăm sóc không những dành cho các gia đình di cư mà thôi mà còn cho các gia đình còn ở lại nơi nguyên quán của họ nữa. Một nền chăm sóc như thế phải được thực hiện trong khi tôn trọng các nền văn hóa của họ cũng như cách đào tạo về nhân bản và tôn giáo mà từ đó, mỗi người họ vốn xuất thân. Ngày nay, việc di dân đang tạo ra nhiều hậu quả bi thảm cho nhiều khối cá nhân và gia đình đông đảo, như thể họ chỉ là “một thặng dư” nơi các dân số và lãnh thổ khác. Một cách hợp pháp, những người này đi tìm một tương lai tốt hơn và, đôi lúc, “một tái sinh” trong trường hợp những người không còn có thể sống tại nơi sinh quán của mình nữa.

25. Những tình huống khác nhau của chiến tranh, bách hại, nghèo đói và bất bình đẳng thường là do việc di dân, cộng với cuộc ra đi đầy nguy hiểm, có lúc, đe dọa tới chính mạng sống, đã tạo ra các hậu quả gây chấn thương cho các gia đình và các cá nhân. Thực vậy, trong diễn trình di dân, các gia đình di dân không khỏi tránh việc bị tan nát bởi nhiều kinh nghiệm bị bỏ rơi và phân rẽ đa dạng. Trong nhiều trường hợp, đơn vị gia đình chịu phân ly đáng kể giữa những người bỏ đi trước người khác và

những người chờ đợi việc hồi hương hay đoàn tụ. Những người ra đi thấy mình bị bứng khỏi lãnh thổ, văn hóa và ngôn ngữ của mình cũng như các sợi dây nối kết mình với đại gia đình và cộng đồng của họ, ấy là chưa kể quá khứ của họ và các truyền thống họ đã theo suốt cả đời.

26. Gặp một xứ sở và một nền văn hóa mới càng trở nên khó khăn hơn khi không hề có những điều kiện ấm áp, tiếp nhận, tôn trọng chân chính đối với quyền lợi mọi người và quyền được chung sống hòa bình và liên đới. Một cảm thức mất hướng, một niềm hoài nhớ dĩ vãng nay đã không còn, chưa kể các khó khăn trong việc hội nhập chân chính vào cộng đồng mới, vốn là những cảm nghiệm trong khi cố gắng tạo lập các dây liên hệ mới và đặt kế hoạch sống bằng cách tổng hợp quá khứ và hiện tại, các nền văn hóa cũng như ngôn ngữ và các nếp trạng khác nhau, được coi là không thể nào vượt qua được, trong rất nhiều tình huống hiện nay. Thay vào đó, các cảm nghiệm này cho thấy một nỗi thống khổ đôi mới trong các gia đình thuộc thế hệ di dân thứ hai và thứ ba, càng đổ thêm dầu vào chủ nghĩa cực đoan (fundamentalism) và bạo động bác bỏ nền văn hóa chủ nhà.

Một tài nguyên quý giá để thắng vượt các khó khăn này tìm thấy trong việc các gia đình gặp gỡ nhau. Vai trò chủ chốt trong diễn trình hội nhập này thường do các bà mẹ thực hiện, nhờ việc họ chia sẻ kinh nghiệm dưỡng nuôi con cái của mình.

27. Các kinh nghiệm di dân đặc biệt bị thảm và phá hoại các gia đình và các cá nhân: khi họ bất hợp pháp; khi họ “được hỗ trợ” bởi hệ thống buôn bán người quốc tế; khi họ liên lụy tới các trẻ em không người lớn đi theo; và khi họ đòi một thời gian kéo dài tại các nơi trung gian giữa nước này và nước kia và giữa quá khứ và tương lai, và thời gian kéo dài trong các trại hay các trung tâm tỵ nạn, nơi không thể khởi đầu diễn trình bén rễ và đặt kế hoạch cho tương lai.

Các thách đố đặc biệt khác

28. 7). Một số bối cảnh văn hóa và tôn giáo đặt ra các thách đố đặc thù. Tại một số nơi, đa hôn vẫn còn được thực hành và tại một số nơi nơi có truyền thống lâu đời, vẫn còn tồn tại phong tục “hôn nhân từng giai đoạn”. Tại nhiều nơi khác, “các cuộc hôn nhân sắp xếp” vẫn là một thực hành lâu đời. Tại các nước mà Đạo Công Giáo là thiểu số, nhiều cuộc hôn nhân hỗn hợp và khác đạo đã diễn ra, tất cả đều có những khó khăn cố hữu về phương diện pháp chế, Phép Rửa, dưỡng dục con cái và tôn trọng hồ tương liên quan tới dị biệt đức tin. Trong những cuộc hôn nhân này, có thể có nguy cơ duy tương đối hay dừng dừng; nhưng cũng có khả năng phát huy tinh thần đại kết và đối thoại liên tôn trong việc sống chung của nhiều cộng đoàn tại cùng một nơi. Tại nhiều nơi, và không riêng ở Tây Phương, đã và đang có việc gia tăng khá phổ biến trong tập tục sống chung trước khi lấy nhau hay đơn thuần chỉ sống chung với nhau chứ không hề có ý định sẽ bước vào các mối liên hệ bị luật pháp trói buộc. Thêm vào đó, thường còn có các đạo luật dân sự mang hại lại cho hôn nhân và gia đình. Vì hiện tượng duy tục hóa ở nhiều nơi trên thế giới, việc nhắc tới Thiên Chúa đã giảm một cách đáng kể và đức tin không còn được chia sẻ trong xã hội nữa.

Gia đình và trẻ em

29 (8). Đặc biệt tại một số quốc gia, một số đông trẻ em được sinh hạ ngoài hôn nhân, nhiều em sau đó lớn lên chỉ có một trong hai cha mẹ hay trong các gia đình pha trộn hay tái tạo. Các vụ ly dị đang gia tăng, nhiều khi diễn ra chỉ vì các lý do kinh tế. Nhiều khi, con cái là nguồn tranh chấp giữa cha mẹ và trở thành nạn nhân thực sự của các vụ tan vỡ gia đình. Các người cha, những người thường vắng mặt khỏi gia đình không nguyên chỉ vì lý do kinh tế, cần phải nhận trách nhiệm rõ ràng hơn nữa đối với con cái và gia đình. Phàm giá phụ nữ vẫn cần được bênh vực và cổ xúy. Thực vậy, tại nhiều nơi ngày nay, chỉ vì là đàn bà cũng là nguồn cho kỳ thị và hồng ơn làm mẹ đôi khi bị trừng phạt thay vì quý mến. Việc cũng không nên làm ngơ là bạo lực gia tăng chống lại phụ nữ, trong đó, họ trở thành nạn nhân, bất hạnh thay, đôi khi ngay trong gia đình và là hậu quả của tập tục nghiêm trọng và phổ biến cắt bỏ bộ phận sinh dục trong một số nền văn hóa. Việc khai thác tình dục trẻ em vẫn còn là một thực tại đầy tai tiếng và sai lầm khác trong xã hội ngày nay. Các xã hội đang trải qua bạo lực do chiến tranh, khủng bố hay các tổ chức tội phạm gây ra đang chứng kiến tận mắt việc giảm giá trị của gia đình, nhất là tại các thành phố lớn, nơi, trong các khu ngoại biên, hiện tượng gọi là “trẻ em

đường phố” đang gia tăng. Hơn nữa, di dân là một dấu chỉ thời đại nữa cần được đương đầu và hiểu rõ về phương diện các hậu quả nặng nề của nó đối với cuộc sống gia đình.

Vai trò phụ nữ

30. Nhiều khu vực đang mục kích việc giải phóng phụ nữ, một điều rõ ràng cho thấy vai trò người đàn bà trong việc tăng trưởng của gia đình và xã hội. Tuy nhiên, sự thật vẫn là: tư thế (status) phụ nữ trên thế giới khác nhau rất đáng kể, chủ yếu do các nhân tố văn hóa. Hiển nhiên, ta không thể giải quyết các tình thế khó khăn này chỉ giản đơn bằng cách chấm dứt cuộc khủng hoảng kinh tế hay việc ra đời của nền văn hóa hiện đại, như các hoàn cảnh khó khăn của phụ nữ tại một số nước mới phát triển gần đây đã chứng tỏ.

Tại các nước Tây Phương, việc tăng quyền cho phụ nữ đòi người ta phải suy nghĩ lại các bổn phận của các người phối ngẫu trong tính hỗ tương và trách nhiệm chung của họ đối với cuộc sống gia đình. Tại các nước đang phát triển, việc bóc lột phụ nữ và bạo hành đối với thân xác họ và các trách vụ gây một nhọc áp đặt lên họ, ngay cả lúc thai nghén, đôi khi đi đôi với phá thai và buộc phải triệt sản, chưa kể các hậu quả cực kỳ tiêu cực của các thói quen liên hệ tới việc sinh sản (như “cho thuê” dạ con hay mua bán các giao tử phôi thai). Tại các nước tiền tiến, ước muốn có con “bất cứ giá nào” chưa thấy đem lại được liên hệ gia đình nào hạnh phúc hơn và mạnh mẽ hơn, nhưng, trong nhiều trường hợp, thực sự đã gia trọng sự bất bình đẳng giữa đàn ông và đàn bà. Theo thiên kiến của một số nền văn hóa khác nhau, sự hiếm muộn nơi một người đàn bà là một điều kiện đưa tới việc kỳ thị của xã hội.

Một nhân tố góp phần vào việc thừa nhận vai trò có tính quyết định của phụ nữ trong xã hội là việc đánh giá cao hơn trách nhiệm của họ trong Giáo Hội, tức là, cho họ tham dự vào diễn trình đưa ra quyết định, cho họ tham gia việc quản trị một số định chế; và cho họ can dự vào việc huấn luyện các thừa tác viên thụ phong.

Chương IV: Gia đình, cảm tính và đời sống

Sự quan trọng của cảm tính (affectivity) trong đời sống

31 (9). *Đứng trước tình thế xã hội nói trên, tại nhiều nơi trên thế giới, người ta cảm thấy nhu cầu lớn lao phải tự chăm sóc, tự biết mình nhiều hơn, sống hòa hợp hơn với các cảm xúc và cảm nhận của mình và tìm các liên hệ có tính cảm giới có giá trị bao nhiêu có thể.*

Những khát mong chính đáng này có thể dẫn tới ước muốn cố gắng nhiều hơn để xây dựng các liên hệ tự hiến và hỗ tương đầy sáng tạo có tính lên năng lực và hỗ trợ giống các liên hệ trong gia đình. Tuy nhiên, trong trường hợp này, chủ nghĩa cá nhân và chỉ biết sống cho riêng mình là một nguy hiểm thực sự. Thách đố đối với Giáo Hội là trợ giúp các cặp vợ chồng trong diễn trình làm chín mùi xúc cảm của họ cũng như việc phát triển cảm giới của họ qua việc cổ vũ đối thoại, nhân đức và tín thác vào tình yêu từ bi của Thiên Chúa. Việc cam kết trọn vẹn trong hôn nhân có thể là một đối cực mạnh mẽ đối đầu với con cảm dỗ của chủ nghĩa duy cá nhân vị kỷ.

Đào luyện cảm tính

32. Các gia đình cần nhìn nhận trách nhiệm của họ trong việc đào luyện cảm tính nơi các thế hệ trẻ. Tốc độ của các thay đổi đang diễn ra trong xã hội hiện đại khiến cho việc hướng dẫn để đạt được cảm tính của toàn diện con người càng khó khăn hơn. Điều này cũng đòi hỏi: các nhân viên mục vụ phải được huấn luyện thích đáng, không phải chỉ là việc hiểu biết Thánh Kinh và Tín Lý Công Giáo cách thấu đáo mà thôi mà cả các khí cụ sư phạm, cũng như một số thích đáng các nhà xã hội học và bác sĩ nữa. Kiến thức tâm lý học về gia đình cũng sẽ giúp thông truyền một cách hữu hiệu quan niệm Kitô Giáo về cảm tính. Cố gắng giáo dục này có thể đã bắt đầu với việc dạy giáo lý lúc khai tâm.

Sự mỏng manh và kém trưởng thành về cảm tính

33. (10). *Các khuynh hướng văn hóa trong thế giới ngày nay xem ra không muốn đặt bất cứ giới hạn nào lên cảm giới người ta trong đó, mọi khía cạnh cần được khám phá, dù là những khía cạnh phức tạp nhất. Thực vậy, ngày nay, vấn đề mỏng dòn của cảm giới là một vấn đề cấp bách; một cảm giới tự yêu mình thái quá (narcissistic), bất ổn định hay dễ thay đổi không luôn luôn cho phép người ta lớn lên đến độ trưởng thành. Đặc biệt đáng lo ngại là việc phổ biến khiêu dâm và việc thương mại hóa thân xác, vốn cũng được cổ vũ bởi việc lạm dụng internet và những hoàn cảnh đáng trách trong đó người ta bó buộc phải đi đến. Trong bối cảnh này, các cặp vợ chồng thường không biết chắc, do dự và lao đao trong việc tìm đường lớn lên. Nhiều cặp có khuynh hướng dừng lại ở các giai đoạn đầu của cuộc sống cảm giới và tính dục của họ. Chỉ một cuộc khủng hoảng trong mối liên hệ của họ cũng đủ làm gia đình bất ổn và, trong trường hợp ly thân hay ly dị, có thể dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng cho người lớn, trẻ em và xã hội nói chung, làm suy yếu cá nhân và các dây kiên kết xã hội. Việc giảm dân số, do nỗ lực không muốn có con gây ra và được nền chính trị sức khỏe sinh sản của thế giới cổ vũ, đã tạo nên không những một tình thế trong đó mối liên hệ giữa các thế hệ không còn được bảo đảm nữa mà cả nguy cơ này: với thời gian, việc suy giảm này sẽ dẫn tới việc bản cùng hóa kinh tế và mất hy vọng trong tương lai. Việc phát triển của kỹ thuật sinh học (bio-technology) cũng có tác động lớn đối với sinh suất.*

Thách đố đạo đức sinh học

34. Nhiều dấu chỉ từ nhiều miền khác nhau trên thế giới rằng điều gọi là cuộc cách mạng kỹ sinh học (bio-technological) đã đưa vào lãnh vực sinh sản nhân bản khả thể thao túng hành vi sinh sản của con người, khiến nó lệ thuộc mối liên hệ tính dục giữa người đàn ông và người đàn bà. Theo chiều hướng này, sự sống nhân bản và việc làm cha mẹ đã trở thành những thực tại có thể tháo ráp được, chủ yếu tùy thuộc ý muốn của cá nhân hay của cặp mà không nhất thiết phải dị tính hay kết hôn hợp lệ. Thời gần đây, hiện tượng này, một hiện tượng xảy tới như một điều mới lạ thực sự trong tính dục con người và càng ngày càng được nhiều người ủng hộ, đang gây hậu quả sâu xa đối với các mối liên hệ, trong xã hội và trong hệ thống luật pháp; hệ thống này đang can thiệp nhằm cố gắng điều hòa một loạt

các tình huống khác nhau và những gì đã xảy ra rồi.

Thách đố mục vụ

35. (11) *Về phương diện này, Giáo Hội ý thức rõ nhu cầu phải trình bày lời lẽ của sự thật và hy vọng, mà căn bản là con người phát xuất từ Thiên Chúa, và do đó, một suy tư với khả năng tái lên khuôn các câu hỏi vĩ đại về ý nghĩa nhân sinh sẽ đáp ứng các hoài mong sâu sắc nhất của nhân loại. Các giá trị vĩ đại của hôn nhân và gia đình Kitô Giáo tương ứng với cuộc tìm kiếm vốn lên đặc điểm cho nhân sinh, dù là trong thời đại của chủ nghĩa duy cá nhân và duy khoái lạc. Người ta cần được chấp nhận trong các hoàn cảnh cụ thể của đời sống. Ta cần biết cách hỗ trợ họ trong cuộc tìm kiếm của họ và khuyến khích họ trong niềm khát khao Thiên Chúa của họ và ước nguyện của họ muốn cảm thấy mình là thành phần của Giáo Hội, bao gồm cả những người từng kinh qua thất bại hay thấy mình rơi vào đủ loại tình huống. Sứ điệp Kitô Giáo luôn chứa đựng trong chính nó thực tại và năng động tính của lòng thương xót và sự thật vốn gặp nhau trong Chúa Kitô.*

36. Trong các chương trình đào luyện về hôn nhân và đời sống gia đình, các nhân viên mục vụ cần phải xem xét tính đa diện của các tình huống cụ thể. Một đảng, họ cần phát huy các chương trình nhằm bảo đảm để người trẻ được đào luyện thích đáng; đảng khác, điều cũng cần thiết như thế là các chương trình dành cho những người chưa kết hôn và thường vẫn còn sống với cha mẹ. Những cặp không thể có con cũng nên nhận được sự chú ý đặc biệt của Giáo Hội về mục vụ để họ nhận ra kế hoạch của Thiên Chúa trong tình huống của họ, trong việc phục vụ toàn thể cộng đoàn.

Nhiều người yêu cầu rằng nhóm người mà ta thường gọi là “xa rời Giáo Hội” không nên bị coi là những người “bị loại trừ” hay “bị loại bỏ” vì những người như thế vẫn được Thiên Chúa yêu thương và vẫn nằm ở tâm điểm hoạt động mục vụ của Giáo Hội. Mọi người đều có quyền được đối xử với sự hiểu biết, vì nhớ rằng một số tình huống khiến người ta không tham dự đời sống Giáo Hội không luôn được họ cố tình lựa chọn. Thường thường các tình huống này phát sinh từ tác phong của một người thứ ba, điều mà, đôi khi, họ phải chịu đựng trong đau khổ lớn lao.

PHẦN II: Biện phân ơn gọi gia đình

Chương I: Gia đình và sự phạm Thiên Chúa

Nhìn Chúa Giêsu và khoa sự phạm Thiên Chúa trong lịch sử cứu rỗi

37. (12) Để có thể “bước đi giữa các thách đố đương thời, điều kiện có tính quyết định là rời nhìn vào Chúa Giêsu Kitô, là ngừng lại chiêm niệm và thờ lạy gương mặt Người... Thực vậy, mỗi lần ta trở về nguồn trải nghiệm Kitô Giáo, những con đường mới và các khả thể chưa bao giờ mơ ước sẽ mở ra” (Đức GH Phanxicô, Diễn Văn ngày 4 tháng Mười năm 2014). Chúa Giêsu nhìn những người đàn bà và đàn ông Người gặp một cách đầy yêu thương và trù mến, đồng hành với họ một cách kiên nhẫn và đầy xót thương, trong khi vẫn công bố các đòi hỏi của Nước Thiên Chúa.

Lời Chúa trong gia đình

38. Nhìn Chúa Giêsu, trước nhất, có nghĩa là lắng nghe lời của Người. Đọc Sách Thánh không những trong cộng đồng mà còn cả tại nhà nữa sẽ dẫn tới việc làm sáng tỏ tính trung tâm của vợ chồng và của gia đình trong kế hoạch của Thiên Chúa và tới việc hiểu Thiên Chúa đã bước vào đời sống gia đình ra sao và nhờ đó, làm cho nó đẹp tươi và sinh động hơn.

Tuy nhiên, bất kể một vài sáng kiến, xem ra các gia đình Công Giáo vẫn thiếu việc tiếp xúc trực tiếp với Thánh Kinh. Việc chăm sóc mục vụ cho các gia đình càng ngày càng làm nổi bật tính trung tâm của việc gặp gỡ Chúa Kitô, một cảm nghiệm tự nhiên sẽ xảy tới khi gia đình biết đặt cơ sở trên Thánh Kinh. Bởi thế, nhiều người ước mong trên hết rằng mối liên hệ có tính sinh tử với Lời Chúa cần được khuyến khích trong các gia đình để họ được điều hướng về một cuộc gặp gỡ bản thân chân thực và thích đáng với Chúa Giêsu Kitô. Một cách tiếp cận Sách Thánh đã được đề xướng là *lectio divina*, tức cách vừa đọc vừa cầu nguyện Lời Chúa và là nguồn linh hứng cho cuộc sống hàng ngày.

Sự phạm Thiên Chúa

39. (13) Vì trật tự tạo dựng được xác định bởi xu hướng của nó hướng về Chúa Kitô, nên cần phải phân biệt, tuy không tách biệt, các bình diện qua đó, Thiên Chúa thông ban cho nhân loại ơn thánh của giao ước. Vì lý do sự phạm của Thiên Chúa, theo đó, trật tự tạo dựng phát triển qua các giai đoạn nối tiếp với trật tự cứu chuộc, nên ta cần phải hiểu sự mới mẻ của Bí Tích Hôn Nhân Kitô Giáo trong liên tục tính với hôn nhân tự nhiên ngay từ đầu, nghĩa là, cách hành động cứu chuộc của Thiên Chúa trong cả tạo dựng lẫn đời sống Kitô Giáo.

Trong tạo dựng, vì mọi sự đều được dựng nên nhờ Chúa Kitô và cho Chúa Kitô (xem Cl 1:16), nên các Kitô hữu “hân hoan và kính cẩn khám phá ra những hạt giống Lời Chúa đang tiềm ẩn nơi các đồng loại; họ phải chú ý đến sự biến đổi sâu xa đang diễn ra nơi các dân tộc” (Ad Gentes, 11). Trong đời sống Kitô Giáo, việc lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội đem tín hữu vào Giáo Hội qua Giáo Hội tiểu gia, nghĩa là, qua gia đình; nhờ thế, khởi đầu “một diễn trình năng động luôn phát triển, một diễn trình từ từ diễn tiến cùng với việc tiệm tiến hoà nhập các ơn phúc của Thiên Chúa” (Familiaris Consortio, 9), trong một cuộc hồi tâm liên tục trở về với tình yêu cứu vớt ta khỏi tội lỗi và ban cho ta sự sống viên mãn.

Hôn nhân tự nhiên và sự viên mãn của bí tích

40. Vì biết rằng cần phải hiểu các thực tại tự nhiên dưới ánh sáng ơn thánh, nên ta không thể không nhớ rằng trật tự cứu chuộc soi chiếu và cử hành trật tự tạo dựng. Do đó, hôn nhân tự nhiên chỉ có thể hiểu trọn vẹn dưới ánh sáng nó được thể hiện trong Bí Tích Hôn Phối. Chỉ khi nào rời nhìn lên Chúa Kitô, người ta mới có thể tiến tới chỗ nhận thức sâu sắc được sự thật trong các mối liên hệ nhân bản. “mâu nhiệm về con người chỉ thực sự được sáng tỏ trong mâu nhiệm Ngôi Lời nhập thể. [...] Chúa Kitô, Adam mới, trong khi mạc khải về Chúa Cha và tình yêu của Người, đã cho con người biết rõ về chính con người và tỏ cho họ biết thiên chức rất cao cả của họ” (GS, 22). Trong viễn ảnh này, ta sẽ hợp thời hiểu được các đặc điểm tự nhiên rất phong phú và đa dạng của hôn nhân, nhờ dùng các chìa

khóa của Kitô học.

Chúa Giêsu và gia đình

41. (14) Chính Chúa Giêsu, khi nhắc lại kế hoạch nguyên thủy dành cho các cặp vợ chồng, đã tái khẳng định tính bất khả tiêu trong cuộc phối hợp giữa một người đàn ông và một người đàn bà, dù có nói với các người Biệt Phái rằng: “vì sự cứng lòng của các ông, nên Môsê đã để các ông ly dị vợ, nhưng từ nguyên thủy, không có việc ấy đâu” (Mt 19:8). Tính bất khả tiêu của hôn nhân (“do đó, sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được phân ly” Mt 19:6), phải được hiểu không như một “cái ách” áp đặt lên con người mà như một “hồng phúc” dành cho chồng và vợ kết hợp với nhau trong hôn nhân. Bằng cách này, Chúa Giêsu muốn tỏ cho thấy hành vi khiêm hạ xuống trần gian của Thiên Chúa luôn luôn đồng hành với cuộc hành trình nhân bản của ta ra sao và có thể chữa lành và dùng ơn thánh để biến đổi một trái tim đã trở nên cứng cõi như thế nào, bằng cách hướng nó về nguyên lý của ơn thánh, tức con đường thập giá. Các Tin Mừng đã minh xác rằng gương sáng của Chúa Giêsu là tiêu mẫu đối với Giáo Hội. Thực vậy, Chúa Giêsu vốn sinh ra trong một gia đình; Người bắt đầu làm các dấu lạ tại tiệc cưới Cana và Người công bố ý nghĩa của hôn nhân như sự viên mãn của mạc khải nhằm phục hoạt kế hoạch nguyên thủy của Thiên Chúa (Mt 19:3). Tuy nhiên, cùng một lúc, Người thực hành điều Người giảng dạy và biểu lộ ý nghĩa chân thực của lòng thương xót, được minh họa một cách rõ rệt trong cuộc gặp gỡ của Người với người phụ nữ Samaria (Ga 4:1-30) và với người phụ nữ ngoại tình (Ga 8:1-11). Qua việc nhìn người tội lỗi bằng lòng yêu thương, Chúa Giêsu dẫn họ tới thống hối và hối tâm (“hãy đi và đừng phạm tội nữa”), vốn là căn bản để được tha thứ.

Tính bất khả tiêu: một hiến tặng và là một trách vụ

42. Chứng từ của những cặp vợ chồng biết sống trọn cuộc hôn nhân Kitô Giáo làm nổi bật giá trị của sợi dây bất khả tiêu của hôn nhân và luôn cho thấy những cách thế mới để làm chứng cho lòng chung thủy vợ chồng. Tính bất khả tiêu biểu tượng cho một giải đáp có tính bản thân cho khát vọng sâu xa muốn yêu thương hỗ tương và dài lâu: một yêu thương “không bao giờ chấm dứt” trở thành một chọn lựa và một việc hiến mình, một hiến tặng do mỗi người phối ngẫu thực hiện cho người kia, do đó đóng ấn cho mối liên hệ của họ với chính Thiên Chúa và tất cả những ai Thiên Chúa ủy thác cho họ. Từ viễn ảnh này, điều đặc biệt quan trọng là việc cử hành các ngày kỷ niệm lễ cưới trong cộng đồng Kitô hữu phải làm sao để có thể nhắc nhở rằng nếu hôn nhân có cơ sở trong Chúa Kitô, thì việc sống vĩnh viễn với nhau như vợ chồng không những là điều khả hữu mà còn là một kinh nghiệm đẹp đẽ nữa.

Tin Mừng Gia Đình đem lại một lý tưởng trong cuộc sống, một lý tưởng phải lưu ý tới cảm thức thời gian và các khó khăn thực sự trong việc vĩnh viễn duy trì các cam kết. Về phương diện này, Giáo Hội cần phải công bố một sứ điệp có thể đem lại hy vọng, chứ không phải gánh nặng, để mọi gia đình đều có thể biết rằng Giáo Hội không bao giờ bỏ rơi gia đình, vì “sợi dây bất khả tiêu của lịch sử Chúa Kitô và Giáo Hội với lịch sử hôn nhân và gia đình nhân loại” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 6 tháng 5, 2015).

Sống như một gia đình

43. Nhiều người khuyến cáo nên cố vũ một nền luân lý ơn thánh có thể dẫn tới việc khám phá ra và sự bùng nổ vẻ đẹp của các nhân đức vốn cố hữu trong đời sống hôn nhân, tức kính trọng và tín thác lẫn nhau; chấp nhận và biết ơn nhau; và nhẫn nại cùng tha thứ. Đức GH Phanxicô nói rằng ở trên khung cửa dẫn vào đời sống gia đình “có viết ba chữ [...] ‘xin phép’, ‘cám ơn’ và ‘xin lỗi’”. Thực vậy, các cách nói này mở đường để sống tốt trong gia đình, để sống hòa bình. Chúng là các cách nói đơn giản, nhưng không đơn giản chút nào khi đem ra thực hành! Chúng nắm nhiều sức mạnh: sức mạnh giữ cho đời sống gia đình nguyên vẹn dù có khi bị thử thách bởi hàng ngàn vấn nạn. Nhưng nếu chúng vắng mặt, những lỗ hổng nho nhỏ có thể bắt đầu nứt rộng mãi ra và toàn bộ sự vật có thể sụp đổ” (Đức Phanxicô, *Yết kiến chung*, 13 tháng Năm, 2015). Quả thực, việc cử hành Bí Tích Hôn Phối là một khởi đầu cho một diễn trình bao gồm và nâng đỡ nhiều giai đoạn và thử thách khác nhau của tình yêu,

tất cả, nhờ được nuôi dưỡng bằng ơn thánh, sẽ đòi một phát triển từ từ hướng tới việc phát triển trọn vẹn.

Gia đình trong kế hoạch cứu rỗi của Thiên Chúa

44. (15) *Lời ban sự sống đời đời mà Chúa Giêsu ban cho các môn đệ của Người, bao gồm giáo huấn về hôn nhân và gia đình. Giáo huấn này giúp ta phân biệt ba giai đoạn căn bản trong chương trình của Thiên Chúa dành cho hôn nhân và gia đình. Khởi đầu, là gia đình nguyên thủy, khi Thiên Chúa Tạo Hóa thiết lập cuộc hôn nhân đầu hết giữa Adam và Eva làm nền tảng vững chắc cho gia đình. Thiên Chúa không những dựng nên con người có nam có nữ (St 1:27), mà Người còn chúc phúc để họ sinh sôi nẩy nở (St 1:28). Chính vì thế, “người đàn ông sẽ lià bỏ cha mẹ và gắn bó với vợ và cả hai nên một thân xác” (St 2:24). Sự kết hợp này đã bị tội lỗi làm cho thương tổn và trở nên hình thức hôn nhân có tính lịch sử nơi Dân Chúa, hình thức mà Môsê đã ban cấp khả thể ban hành chứng thư ly dị (xem Đnl 24: 1tt). Đó là thực hành chính vào thời Chúa Giêsu. Với việc xuống thế của Chúa Giêsu và việc Người giao hòa thế giới sa ngã bằng ơn cứu chuộc của Người, giai đoạn bắt đầu từ Môsê đã chấm dứt.*

Kết hợp vợ chồng và tính sinh hoa trái

45. Một số người nhấn mạnh rằng làm nổi bật giáo huấn trong Sách Thánh có thể giúp ích trong việc chứng tỏ: từ thời Sáng Thế, Thiên Chúa đã đóng lên vợ chồng hình ảnh và họa ảnh của Người ra sao. Phù hợp với những đường nét này, Đức GH Phanxicô nhắc nhở rằng “một mình người nam không phải là hình ảnh của Thiên Chúa mà một mình người nữ cũng không phải là hình ảnh của Thiên Chúa, nhưng người nam và người nữ như một cặp mới là hình ảnh của Thiên Chúa. Sự khác nhau giữa người nam và người nữ không nhằm đứng đối lập nhau, hay khuất phục nhau, mà là để hiệp thông và sinh sản, luôn luôn theo hình ảnh và họa ảnh của Thiên Chúa” (*Yết Kiến Chung*, 15 tháng Tư, 2015). Một số người chỉ rõ rằng bản chất bổ túc cho nhau trong đặc tính kết hợp và sinh sản của hôn nhân đã được viết ngay trong kế hoạch tạo dựng của Thiên Chúa: đặc tính kết hợp là kết quả của một quyết định có ý thức, nhưng không và có chủ tâm, được thể hiện trong đặc tính sinh sản. Hơn nữa, hành vi sinh sản phải được hiểu từ vọng nhìn làm cha mẹ có trách nhiệm và bổn phận trung thành chăm sóc và dưỡng dục con cái.

Gia Đình: hình ảnh của Ba Ngôi

46. (16) *Chúa Giêsu, Đấng giao hòa mọi sự nơi chính Người, đã phục hồi hôn nhân và gia đình trở lại hình thức nguyên thủy của nó (Mc 10: 1-12). Hôn nhân và gia đình đã được Chúa Kitô cứu chuộc (Eph 5:21-32), được phục hồi trong hình ảnh Ba Ngôi Chí Thánh, mẫu nhiệm mà từ đó, mọi yêu thương đích thực đã phát sinh. Giao ước phụ phụ, phát nguyên từ chính tạo dựng và được mạc khải trong lịch sử cứu rỗi, nhận được ý nghĩa trọn vẹn của nó trong Chúa Kitô và Giáo Hội. Qua Giáo Hội, Chúa Kitô ban cho hôn nhân và gia đình ơn thánh cần thiết để làm chứng cho tình yêu của Thiên Chúa và sống cuộc sống hiệp thông. Tin Mừng Gia Đình trải dài suốt lịch sử thế giới từ lúc tạo ra con người giống hình ảnh và họa ảnh Thiên Chúa (xem St 1:26-27) cho tới ngày đạt tới sự thành toàn của nó vào ngày sau hết trong mẫu nhiệm Giao Ước Chúa Kitô với tiệc cưới của Chiên Con (xem Kh 19:9) (xem Đức Gioan Phaolô II, *Giáo Lý về Tình Yêu Nhân Bản*).*

Chương II: Gia đình và đời sống Giáo Hội

Gia đình trong các văn kiện của Giáo Hội

47. (17) “Xuyên suốt các thế kỷ, Giáo Hội luôn duy trì giáo huấn không thay đổi của mình về hôn nhân và gia đình. Một trong các phát biểu cao nhất về giáo huấn này đã được Công Đồng Vatican II đề xuất trong Hiến Chế Mục Vụ *Gaudium et Spes*, là hiến chế đã dành trọn một chương để cổ vũ phẩm giá của hôn nhân và gia đình (xem *Gaudium et Spes*, 47-52). Văn kiện này định nghĩa hôn nhân như một cộng đồng sống và yêu thương (xem *Gaudium et Spes*, 48), đặt tình yêu ở giữa gia đình và đồng thời biểu lộ chân lý của tình yêu này ngược với nhiều hình thức khác nhau của chủ nghĩa giải phóng đang thịnh hành trong nền văn hóa hiện nay. ‘Tình yêu đích thực giữa chồng và vợ’ (*Gaudium et Spes*, 49) hàm nghĩa việc hiến thân cho nhau và bao hàm cũng như tích hợp các khía cạnh tính dục và cảm giới, theo kế hoạch của Thiên Chúa (xem *Gaudium et Spes*, 48-49). Đáng khác, *Gaudium et Spes*, 48, còn nhấn mạnh tới việc đặt cơ sở cho vợ chồng trong Chúa Kitô. Chúa Kitô ‘bước vào cuộc sống các vợ chồng Kitô hữu qua bí tích hôn phối’ và ở lại với họ. Trong Nhập Thể, Người mang lấy tình yêu nhân bản, thanh tẩy nó, mang nó tới hoàn hảo và ban cho vợ chồng, cùng với Thần Khí Người, khả năng sống tình yêu ấy, một tình yêu thấm nhiễm mọi phần trong cuộc sống đức tin, đức cậy và đức mến của họ. Bằng cách này, có thể nói cô dâu và chú rể đã được thánh hiến và nhờ ơn thánh của Người, họ xây dựng Nhiệm Thể Chúa Kitô và là một Giáo Hội tiểu gia (xem *Lumen Gentium*, 11), đến nỗi Giáo Hội, muốn hiểu rõ mẫu nhiệm của mình, đã phải nhìn vào gia đình Kitô hữu, là hữu thể biểu lộ Giáo Hội một cách có thực chất” (*Instrumentum Laboris*, 4).

48. Dưới ánh sáng giáo huấn của Công Đồng Vatican II và các văn kiện của Huấn Quyền sau đó, đã có khuyến cáo được đưa ra phải khảo sát thấu đáo chiều kích truyền giáo của gia đình như là một Giáo Hội tại gia, một chiều kích đặt cơ sở trên Bí Tích Rửa Tội và được chu toàn bởi việc hoàn thành nhiệm vụ riêng của mỗi người bên trong cộng đồng Kitô Giáo. Từ bản chất, gia đình vốn có tính truyền giáo và gia tăng đức tin của mình trong chính hành vi truyền đạt đức tin này cho người khác. Đề cao vai trò truyền giáo được ủy thác cho gia đình đòi các gia đình Kitô hữu khám phá trở lại lời kêu gọi làm chứng cho Tin Mừng bằng đời sống mình và không để cho đức tin của họ mãi mãi không ai thấy. Thực sự “sống thực” tình hiệp thông gia đình là một hình thức của công bố truyền giáo rồi. Về phương diện này, vai trò của gia đình cần được cổ vũ trong sinh hoạt mục vụ nhờ một số hình thức khác nhau của việc làm chứng, trong đó có: liên đới với người nghèo, cởi mở đối với tính đa diện giữa người ta, tài quản lý tạo thế và dẫn thân phát huy ích chung, chủ yếu khởi đầu từ nơi mình sinh sống.

Gia đình: đường của Giáo Hội

49. (18) “Tiếp theo Công Đồng Vatican II, Huấn Quyền giáo hoàng đã tinh lọc hơn nữa học lý về hôn nhân và gia đình. Một cách đặc biệt, Chân Phúc Giáo Hoàng Phaolô VI, trong thông điệp *Humanae Vitae* của ngài, đã cho thấy sợi dây gắn gũi nối kết tình yêu vợ chồng với việc sinh sản sự sống mới. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dành một sự chú ý đặc biệt cho gia đình trong loạt bài giáo lý của ngài về tình yêu nhân bản, Thư Gửi Các Gia Đình *Gratissimam Sane* và nhất là Tông Huấn *Familiaris Consortio*. Trong các văn kiện này, Đức Giáo Hoàng gọi gia đình là ‘đường đi của Giáo Hội’, ngài đưa ra một cái nhìn tổng quát về ơn gọi của người đàn ông và người đàn bà bước vào tình yêu và đề xuất nhiều hướng dẫn có tính căn bản cho việc chăm sóc mục vụ gia đình và sự hiện diện của gia đình trong xã hội. Khi chuyên biệt bàn tới ‘tình yêu vợ chồng’ (xem *Familiaris Consortio*, 13), ngài mô tả việc vợ chồng, qua tình yêu hỗ tương của họ, đã lãnh nhận hồng ân của Thần Khí Chúa Kitô và sống ơn gọi nên thánh của họ như thế nào” (*Instrumentum Laboris*, 5).

Thước của Thiên Chúa đo tình yêu

50. (19) “Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, trong thông điệp *Deus Caritas Est* của ngài, một lần nữa, đã tiếp nối chủ đề chân lý của tình yêu giữa người đàn ông và người đàn bà, một tình yêu chỉ hiểu được nhờ ánh sáng tình yêu của Chúa Kitô chịu đóng đinh (xem *Deus Caritas Est*, 2). Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng ‘hôn nhân dựa trên tình yêu độc chiếm và dứt khoát đã trở nên hình tượng mới liên hệ giữa Thiên Chúa và dân của Người và ngược lại. Cung cách yêu thương của Thiên Chúa

đã trở thành thước đo tình yêu nhân bản' (*Deus Caritas Est*, 11). Hơn nữa, trong thông điệp *Caritas in Veritate* của mình, ngài nhấn mạnh tới tầm quan trọng của tình yêu, coi nó như nguyên lý sống trong xã hội (Xem *Caritas in Veritate*, 44), nơi mà con người học biết cảm nghiệm được ích chung" (*Instrumentum Laboris*, 6).

Gia đình cầu nguyện

51. Giáo huấn của các Đức Giáo Hoàng là một lời mời xem xét thấu đáo khía cạnh thiêng liêng của đời sống gia đình, bắt đầu với việc khám phá lại việc gia đình cầu nguyện và cùng nhau lắng nghe lời Thiên Chúa, là điều dẫn tới việc dẫn thân cho các công cuộc bác ái. Sự quan trọng có tính nền tảng trong đời sống gia đình là khám phá lại Ngày của Chúa như một dấu chỉ gia đình có ý hướng sâu xa muốn thuộc về cộng đồng Giáo Hội. Việc hướng dẫn mục vụ thỏa đáng cũng đã được đề nghị để linh đạo cụ thể của gia đình có thể phát triển đáp ứng các câu hỏi phát sinh từ đời sống hàng ngày. Đặc biệt hữu ích là việc nuôi dưỡng một nền linh đạo gia đình bằng các trải nghiệm đức tin mạnh mẽ, nhất là trong việc trung thành tham dự Phép Thánh Thể, là "nguồn và là đỉnh cao của toàn bộ đời sống Kitô hữu" (LG, 11).

Gia đình và đức tin

52. (20) "Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong thông điệp *Lumen Fidei* của ngài, khi bàn tới sự nối kết giữa gia đình và đức tin, đã viết rằng: "Gặp gỡ Chúa Kitô, tự để họ (người trẻ) được tình yêu của Người chiếm hữu và hướng dẫn, sẽ mở rộng chân trời hiện sinh, đem lại cho nó một niềm hy vọng vững chắc sẽ không làm họ thất vọng. Đức tin không phải là nơi ẩn náu cho những người nhát gan, nhưng là một điều thách thức đời ta. Nó làm ta ý thức được lời mời gọi tuyệt vời, tức lời mời gọi yêu thương. Nó bảo đảm với ta rằng tình yêu này đáng tin cậy và đáng ôm lấy, vì nó đặt căn bản trên lòng trung thành của Thiên Chúa, một lòng trung thành luôn lớn lao hơn mọi yếu đuối của ta" (*Lumen Fidei*, 53)" (*Instrumentum Laboris*, 7).

Giáo lý và gia đình

53. Nhiều người cho rằng chương trình giáo lý cho gia đình cần được tái duyệt. Về phương diện này, cần phải lưu ý tới việc làm cho các cặp vợ chồng can dự vào việc giáo lý, nhất là đối với con cái họ, hợp tác với các linh mục, các phó tế và các vị sống đời thánh hiến. Sự hợp tác này dùng để chứng tỏ rằng ơn gọi hôn nhân là một thực tại quan trọng đòi phải có sự chuẩn bị thỏa đáng trong một thời gian hữu lý. Lòng các gia đình Kitô Giáo lành mạnh và các thừa tác viên đáng tin cậy vào chương trình này sẽ gia tăng tính khả tín của cộng đồng trong việc làm chứng của nó đối với người trẻ trên hành trình đưa ra các chọn lựa có ý nghĩa của họ ở trong đời.

Cộng đồng Kitô hữu không chịu chỉ đơn giản là nơi để đến xin các dịch vụ nhân bản; thay vào đó, cộng đồng này là nơi các gia đình đã phát sinh và là nơi họ gặp nhau và hành động qua lại khi cùng nhau nhịp bước trong đức tin và chia sẻ các cách thức phát triển và trao đổi hỗ tương.

Tính bất khả tiêu của hôn nhân và niềm vui cùng nhau chia sẻ đời sống

54. (21) Sự hiến mình cho nhau trong Bí Tích Hôn Nhân được đặt cơ sở trên ơn thánh của Phép Rửa, là Phép rửa thiết lập ra giao ước nền tảng của mọi người với Chúa Kitô trong Giáo Hội. Khi chấp nhận nhau và với ơn thánh của Chúa Kitô, cặp đính hôn hứa sẽ hoàn toàn hiến mình cho nhau, trung thành với nhau và chào đón sự sống mới. Cặp vợ chồng khi đã cưới nhau cùng nhìn nhận các yếu tố này như là thành phần cấu tạo ra hôn nhân, như là hồng ân Thiên Chúa hứa ban cho họ, coi trọng sự cam kết hỗ tương, nhân danh Thiên Chúa và trước mặt Giáo Hội. Do đó, trong đức tin, người tín hữu có thể coi các thiện ích của hôn nhân như các cam kết có thể duy trì được hơn nhờ sự trợ giúp của ơn thánh bí tích. Thiên Chúa thánh hiến tình yêu của vợ chồng và củng cố tính bất khả tiêu của nó, giúp họ sống lòng trung thành, tính bổ túc hỗ tương và việc chào đón sự sống mới của họ. Bởi thế, Giáo Hội ngoảnh nhìn các cặp vợ chồng như là trái tim của toàn bộ gia đình, và gia đình, ngược lại, ngoảnh nhìn lên Chúa Kitô.

55. Niềm vui nói lên việc thể hiện trọn vẹn một con người. Để biểu tỏ niềm vui độc đáo của việc kết hợp chồng và vợ và việc tạo lập một gia đình mới đòi phải trình bày gia đình như nơi chốn của các mối liên hệ bản thân và nhưng không, không giống như các mối liên hệ trong xã hội. Việc hiến mình tự ý và hỗ trợ, sự sống được sinh ra và việc săn sóc của một thành viên cho một thành viên khác, từ người trẻ nhất tới người già nhất, chỉ là một số khía cạnh làm gia đình thành độc đáo trong vẻ đẹp của nó. Điều quan trọng là khai triển ý niệm cho rằng hôn nhân là một chọn lựa cả đời vốn không hạn chế cuộc hiện sinh của ta, nhưng thay vào đó làm cho nó phong phú và trọn vẹn hơn, ngay trong những lúc khó khăn.

Qua việc chọn lựa ấy ở trong đời, gia đình xây dựng xã hội không phải như tổng số số học các cư dân của một lãnh thổ đặc thù hay một nhóm công dân của một quốc gia, nhưng như một trải nghiệm chân thực của một dân tộc hợp nhất trong tinh thần và như Dân Thiên Chúa, trong trường hợp Giáo Hội.

Chương III: Gia đình và đường dẫn tới tính viên mãn của nó

Mâu nhiệm của hôn phối trong tương quan với Đấng Tạo Hóa

56. (22) Trong cùng cách nhìn như trên, phù hợp với giáo huấn của Thánh Tông Đồ, đáng từng nói rằng toàn bộ sáng thế đã được lên kế hoạch trong Chúa Kitô và vì Chúa Kitô (xem Cl 1:16), Công Đồng Vatican II muốn nói lên sự đánh giá cao của mình đối với hôn nhân tự nhiên và các yếu tố giá trị hiện diện trong các tôn giáo (xem *Nostra Aetate*, 2) và văn hóa khác, bất chấp các giới hạn và bất cập của họ (xem *Redemptoris Missio*, 55). Sự hiện diện của hạt giống Lời Chúa trong các nền văn hóa này (xem *Ad Gentes*, 11), về một số phương diện, cũng có thể được áp dụng vào hôn nhân và gia đình nơi rất nhiều xã hội và cá nhân không theo Kitô Giáo. Bởi thế, các yếu tố có giá trị quả có hiện hữu dưới một số hình thức nào đó bên ngoài hôn nhân Kitô Giáo, tuy nhiên, phải đặt căn bản trên mối tương quan bền vững và chân thực giữa một người đàn ông và một người đàn bà, mà dù sao, chúng ta vẫn coi là quy hướng về hôn nhân Kitô Giáo. Với việc lưu ý tới sự khôn ngoan bình dân nơi các dân tộc và nền văn hóa khác nhau, Giáo Hội cũng nhìn nhận loại gia đình này, coi nó như đơn vị căn bản, cần thiết và sinh hoa trái đối với đời sống chung của nhân loại.

57. Giáo Hội biết rõ trình độ cao quý của mâu nhiệm hôn nhân giữa một người đàn ông và một người đàn bà, một mâu nhiệm được nhìn trong bối cảnh mối tương quan giữa con người được Thiên Chúa và là Thiên Chúa Tạo Hóa dựng nên. Bởi thế, Giáo Hội muốn làm nổi bật ơn thánh nguyên thủy này, một ơn thánh vốn phát sinh từ mối tương quan của kẻ được tạo dựng và Đấng Tạo Hóa và là một phần của trải nghiệm hôn nhân giao ước, mà Thiên Chúa đã cố ý thiết kế để đáp ứng ơn gọi nguyên thủy của hôn nhân và để làm ơn gọi này hoạt động có hiệu quả. Tính nghiêm chỉnh của việc tuân thủ kế hoạch của Thiên Chúa này và lòng can đảm đòi phải có để làm chứng cho nó phải được thời nay trân trọng, khi quan niệm này, một quan niệm liên quan tới mọi mối liên hệ trong gia đình, bị đặt nghi vấn, nếu không muốn nói là chống đối hay bác bỏ thẳng thừng.

Bởi vậy, ngay trong các trường hợp trong đó quyết định tiến tới bí tích hôn phối của những người sống chung với nhau hay kết hôn dân sự chỉ mới ở tình trạng ảo hay ở giai đoạn phôi thai hay chưa được xác định rõ rệt, Giáo Hội vẫn được yêu cầu đừng tránh né nhiệm vụ khuyến khích và nâng đỡ diễn trình phát triển này. Đồng thời, ta có thể làm một điều tốt bằng cách thân thiện cho thấy ta đánh giá cao việc dân thân họ đã làm và nhìn nhận việc tuân thủ các yếu tố thích đáng trong kế hoạch của Thiên Chúa, một kế hoạch vốn phát xuất từ mối tương quan của kẻ được Thiên Chúa tạo dựng và Thiên Chúa Tạo Hóa.

Một số người nhấn mạnh sự quan trọng cần khai triển việc chăm sóc mục vụ thỏa đáng cho các gia đình kết hôn khác đạo, mà con số hiện đang gia tăng, không phải chỉ tại các lãnh thổ truyền giáo, mà ở cả các nước có truyền thống Kitô Giáo lâu đời nữa.

Sự Thật và Vẻ Đẹp của Gia Đình và Lòng Thương Xót đối với Các Gia Đình Tan Vỡ và Mỏng Dòn

58. (23) Với niềm vui nội tâm và an ủi sâu xa, Giáo Hội mong đợi các gia đình tiếp tục trung thành với các giáo huấn của Tin Mừng, bằng cách khuyến khích họ và cảm ơn họ về các chứng từ họ cung hiến. Thực vậy, họ làm chứng, một cách đầy khả tín, cho vẻ đẹp của cuộc hôn nhân bất khả tiêu và trung trinh mãi mãi, trong khi luôn trung thành với nhau. Bên trong gia đình, vốn “có thể gọi là Giáo Hội tại gia” (*Lumen Gentium*, 11), người ta khởi sự cảm nghiệm được sự hiệp thông có tính Giáo Hội nơi mọi người, một sự hiệp thông phản ánh Mâu Nhiệm Ba Ngôi Chí Thánh, nhờ ơn thánh. “Trong gia đình, người ta học được sự cố gắng và niềm vui của việc làm, của tình yêu anh chị em, và của lòng đại lượng trong việc tha thứ cho người khác, một lòng đại lượng luôn được đổi mới, và trên hết, của việc thờ phượng Thiên Chúa trong cầu nguyện và dâng hiến cuộc sống bản thân” (*Sách Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo*, số 1657). Thánh Gia Nadarét là khuôn mẫu kỳ diệu mà trong trường dạy của nó, ta “hiểu được lý do tại sao ta phải duy trì kỷ luật thiêng liêng, nếu ta muốn vâng theo các giáo huấn của Tin Mừng và trở nên các môn đệ của Chúa Kitô” (*Chân Phúc Giáo Hoàng Phaolô VI, Diễn Văn Tại Nadarét*, 5 tháng Giêng 1964). Tin Mừng Gia Đình cũng nuôi dưỡng các hạt giống vẫn đang

chờ được nảy mầm; và được dùng làm căn bản cho việc nuôi dưỡng các cây đang héo tàn và không nên bị bỏ rơi.

Dây nối kết thân mật giữa Giáo Hội và gia đình

59. Phúc lành và trách nhiệm của một gia đình mới, được đóng ấn trong Bí Tích Hôn Phối của Giáo Hội, hàm nghĩa: ngay bên trong Cộng Đồng Kitô Giáo, phải có sự sẵn sàng cổ vũ và bênh vực phẩm chất nối chung của giao ước giữa người đàn ông và người đàn bà: ở mọi phạm vi của xã hội, đó là việc sinh sản con cái, việc che chở những người yếu đuối nhất trong xã hội và việc sống chung. Sự sẵn sàng này đòi một trách nhiệm, một trách nhiệm nên được nâng đỡ, nhìn nhận và đánh giá cao.

Nhờ Bí Tích Hôn Phối, mỗi gia đình, dù xét cách nào, cũng vẫn trở nên một thiện ích cho Giáo Hội, là người, đến lượt mình, vốn yêu cầu được coi như một thiện ích cho gia đình mới. Theo viễn tượng này, chắc chắn Giáo Hội, vào lúc này, sẽ cung hiến một ơn phúc quý giá, nếu chịu biểu lộ một sự sẵn sàng muốn khiêm cung xem xét một cách ít thiên vị hơn tính hỗ tương của *bonum Ecclesiae* này, tức việc Giáo Hội là một thiện ích cho gia đình và gia đình là một thiện ích cho Giáo Hội. Giữ gìn ơn phúc của Chúa trong Bí Tích Hôn Phối, một đảng, là trách nhiệm của cặp vợ chồng Kitô hữu, và đảng khác, là trách nhiệm của cộng đồng Kitô hữu, mỗi đảng mỗi cách riêng. Khi các khó khăn, ngay cả các khó khăn trầm trọng, phát sinh từ việc duy trì cuộc kết hợp hôn nhân, thì việc biện phân các nghĩa vụ và các sa sây của mỗi người phải được vợ chồng xem xét một cách không thiên vị, với sự giúp đỡ của cộng đồng, để mỗi người hiểu được, đánh giá được và sửa chữa được những gì đã sa sây quên sót.

60. (24) *Như một bà thầy đáng tin cậy và một bà mẹ đầy chăm sóc, Giáo Hội thừa nhận rằng chỉ sợi dây hôn phối nào của những người đã chịu phép rửa mới có tính bí tích và bất cứ sự vi phạm nào tới nó đều chống lại thánh ý Thiên Chúa. [Nhưng] cùng một lúc, Giáo Hội cũng ý thức được sự yếu đuối của nhiều con cái của mình đang lao đao trong hành trình đức tin của họ. “Thành thử, tuy không đi ra ngoài lý tưởng Tin Mừng, họ cần được đồng hành với lòng thương xót và kiên nhẫn trong những giai đoạn trưởng thành bản thân sau cùng khi chúng từ từ diễn ra. [...] Một bước tiến nhỏ giữa những giới hạn nhân bản lớn lao vẫn có thể làm vui lòng Thiên Chúa hơn là cuộc sống bề ngoài xem ra có trật tự và ngày qua ngày không phải đối diện với các khó khăn lớn lao nào. Mọi người đều cần được sự an ủi và sức lôi kéo của tình yêu cứu rỗi của Thiên Chúa đánh động; tình yêu này luôn hành động một cách huyền nhiệm nơi từng người, vượt lên trên và vượt ra ngoài các lỗi lầm và sa ngã của họ” (Gaudium Evangelii, 44).*

Gia đình: hồng phúc và nghĩa vụ

61. Thái độ của các tín hữu đối với những người chưa hiểu được sự quan trọng của Bí Tích Hôn Phối chủ yếu phải được bày tỏ qua mối liên hệ có tính bản thân và thân hữu biết chấp nhận người khác trong con người của họ mà không phê phán, và biết tìm cách thoả mãn các nhu cầu căn bản của họ và đồng thời, làm chứng cho tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa. Điều quan trọng là phải ý thức rõ ràng mọi người ai cũng yếu đuối cả và mỗi người đều là kẻ có tội như bất cứ ai khác, nhưng vẫn không quên khẳng định các thiện ích và giá trị của hôn nhân Kitô Giáo. Hơn nữa, người ta cần ý thức được rằng trong kế hoạch của Thiên Chúa, gia đình không phải là một nghĩa vụ mà là một hồng phúc, và ngày nay, quyết định bước vào Bí Tích Hôn Phối không phải là một kết luận đã qua nhưng là một điều cần được khai triển và là một mục tiêu cần đạt tới.

Trợ giúp để vươn tới sự viên mãn của kế hoạch Thiên Chúa

62. (25) *Khi cần nhắc một phương thức mục vụ đối với những người đã kết ước một cuộc hôn nhân dân sự, những người đã ly dị và tái hôn hay đơn giản chỉ sống chung với nhau, Giáo Hội có trách nhiệm giúp họ hiểu nền sự phạm của Thiên Chúa về ơn thánh trong đời họ và giúp họ để họ đạt tới sự viên mãn của kế hoạch Thiên Chúa dành cho họ. Trông cậy ở Chúa Kitô, Đấng mà ánh sáng soi chiếu mọi con người (xem Ga 1:9; Gaudium et Spes, 22), Giáo Hội ngoảnh nhìn với lòng yêu thương những ai đang tham dự vào đời sống mình một cách không trọn vẹn, vì nhìn nhận rằng ơn thánh của Thiên Chúa cũng đang hành động trong cuộc sống của họ bằng cách ban cho họ sự can đảm để làm điều*

thiện, chăm sóc lẫn nhau trong yêu thương và phục vụ cộng đồng trong đó họ sống và làm việc.

63. Cộng đồng Kitô Giáo cũng có thể biểu lộ tình bằng hữu với các cặp vợ chồng đang gặp khó khăn qua việc gần gũi với các gia đình đang thực sự sống cuộc hôn nhân Kitô Giáo. Giáo Hội xích lại gần các người phối ngẫu đang gặp nguy cơ ly thân, để họ khám phá lại vẻ đẹp và sức mạnh đời sống vợ chồng của họ. Trong các trường hợp đau lòng phải chấm dứt mối liên hệ của họ, thì Giáo Hội cảm thấy có nghĩa vụ gần gũi những người đang trong lúc đau khổ cách nào đó để ngăn ngừa các tranh chấp thâm họa có thể xảy ra giữa hai người phối ngẫu và, trên hết, tối thiểu hóa sự đau khổ của con cái.

Một số người tỏ ý muốn các giáo phận phát huy các chương trình nhằm dần dần mời gọi các người sống chung hay kết hôn dân sự can dự vào. Khởi đầu với cuộc hôn nhân dân sự, cuối cùng, người ta có thể vươn tới cuộc hôn nhân Kitô Giáo: sau một thời kỳ biện phân, họ có thể tiến tới một chọn lựa có hiểu biết.

64. (26) *Giáo Hội lo lắng lưu ý tới việc nhiều người trẻ mất tin tưởng đối với cam kết hôn nhân và Giáo Hội đau đớn khi thấy nhiều tín hữu vội vã quyết định chấm dứt các nghĩa vụ họ đã đảm nhiệm và gánh lấy nghĩa vụ khác. Vốn là các chi thể của Giáo Hội, các tín hữu này cần một nền chăm sóc mục vụ biết xót thương và biết khuyến khích cũng như biết phân biệt thích đáng các tình huống khác nhau. Nên khuyến khích những người trẻ đã rửa tội để họ hiểu rằng Bí Tích Hôn Phối có khả năng làm phong phú triển vọng yêu thương của họ và họ luôn được sự nâng đỡ của ơn thánh Chúa Kitô trong Bí Tích và của khả thể tham dự trọn vẹn vào đời sống Giáo Hội.*

Giới trẻ và nỗi sợ kết hôn

65. Khi xem xét viễn tượng kết hôn, nhiều người trẻ sợ bị thất bại, vì được mục kích nhiều cuộc tan vỡ hôn nhân trong thời đại ta. Thành thử, cần phải dành nhiều chú ý hơn vào việc biện phân các lý do nằm bên dưới việc họ bác bỏ và thất vọng. Thực vậy, một số người nghĩ rằng, trong nhiều trường hợp, các lý do này có thể có liên hệ với việc họ cho rằng đây là một mục tiêu, mà dù được họ đánh giá cao và không kém ước muốn, nhưng xem ra bất cân xứng với các điểm mạnh được họ lượng giá một cách hợp lý, hay có liên hệ với sự kiện họ hoài nghi nặng nề rằng họ thiếu kiên định về xúc cảm. Vì đối với lòng trung thành và sự ổn định trong liên hệ yêu đương, điều tuy họ vẫn coi là đáng ước ao, nhưng một số người trẻ cảm thấy lo lắng, thậm chí xao xuyến, cho là mình không có khả năng bảo đảm lòng trung thành và ổn định ấy trong tình yêu; điều này thường khiến họ từ khước việc kết hôn. Dù tự nó có thể vượt qua được, một khó khăn như thế vẫn được nêu ra làm bằng chứng cho rằng lòng trung thành và sự ổn định trong tình yêu là điều bất khả hữu một cách căn đê. Ngoài ra, đôi khi các khía cạnh của sự thuận lợi xã hội và các vấn đề kinh tế liên quan tới việc cử hành hôn lễ cũng gây tác động lên quyết định không kết hôn.

66. (27) *Về phương diện trên, một khía cạnh mới trong thừa tác vụ gia đình cần được lưu ý trong lúc này, là thực tại hôn nhân dân sự giữa một người đàn ông và một người đàn bà, tức hôn nhân theo truyền thống và, thậm chí cả sống chung nữa, tuy có những dị biệt liên hệ. Khi cuộc kết hợp đạt tới một mức độ ổn định đặc thù nào đó, được luật pháp thừa nhận, có đặc điểm của một tình âu yếm và trách nhiệm sâu sắc đối với con cái và chứng tỏ khả năng có thể vượt qua thử thách, thì những cuộc kết hợp này có thể tạo cơ hội để được hướng dẫn nhằm sau cùng tiến tới việc cử hành Bí Tích Hôn Phối. Mặt khác, rất thường xảy ra việc một cặp nào đó sống chung với nhau không những không nhằm để có thể kết hôn trong tương lai mà còn không hề có ý định nào tạo ra một liên hệ có tính trôi buộc theo luật pháp.*

67. (28) *Phù hợp với lòng thương xót của Chúa Kitô, Giáo Hội phải đồng hành một cách đầy lưu tâm và chăm sóc với những đứa con yếu đuối nhất của mình, những đứa con cho thấy các dấu hiệu của một tình yêu bị thương tích và mất mát, bằng cách phục hồi lòng hy vọng và sự tin tưởng nơi họ, giống như ánh sáng hải đăng tại một hải cảng hay ngọn đuốc mang theo giữa người ta để soi sáng cho những ai lạc đường hay đang gặp giông bão. Ý thức rằng lòng thương xót cao cả hơn hết là lòng thương xót nói lên sự thật một cách yêu thương, nên chúng ta bước qua phía cảm thương. Vốn có tính*

lời kéo và kết hợp, tình yêu thương xót biến cải và nâng cao. Nó là lời mời gọi hồi tâm. Ta hiểu thái độ của Chúa cùng bằng cách này; Người không kết án người đàn bà ngoại tình, nhưng yêu cầu nàng đứng phạm tội nữa (Ga 8:1-11).

Lòng thương xót và chân lý mạc khải

68. Khởi điểm của Giáo Hội là tình thế cụ thể của các gia đình ngày nay, tất cả đang cần lòng thương xót, bắt đầu với các gia đình đau khổ nhất. Thực vậy, lòng thương xót biểu lộ tính tối thượng của Thiên Chúa; tính này cho phép Người luôn trung thành với chính hữu thể của Người, một hữu thể vốn là tình yêu (xem 1Ga 4:8) và với giao ước của Người. Lòng thương xót chính là một chân lý mạc khải và có liên hệ gần gũi với các chân lý nền tảng của đức tin: việc làm người, cái chết và sống lại của Chúa. Không có các chân lý này, lòng thương xót sẽ biến mất. Lòng thương xót là “cốt lõi mạc khải của Chúa Giêsu Kitô” (MV, 25).

Phần III: Sứ mệnh của gia đình ngày nay

Chương I: Gia đình và việc phúc âm hóa

Công Bố Tin Mừng Gia Đình Ngày Nay trong Các Bối Cảnh Khác Nhau

69. (29) *Cuộc thảo luận tại Thượng Hội Đồng nào tập chú vào một số vấn đề khẩn cấp hơn cần được tiến hành tại các Giáo Hội địa phương, trong sự hiệp thông cum Petro et sub Petro (với Phêrô và dưới quyền Phêrô). Công bố Tin Mừng Gia Đình là điều khẩn cấp cần thiết trong công cuộc phúc âm hóa. Giáo Hội có nhiệm vụ thi hành việc này với sự dịu hiền của một bà mẹ và với sự minh bạch của một bà thầy (xem Eph 4:15), luôn trung thành với lòng thương xót được biểu lộ trong mẫu nhiệm hư vị hóa (kenosis) của Chúa Kitô. Sự thật trở thành xác phàm trong sự yếu đuối nhân bản, để không kết án nó mà là để cứu vớt nó (xem St 3:16,17).*

Tình âu yếm trong gia đình – Tình âu yếm của Thiên Chúa

70. Âu yếm nghĩa là cho đi một cách hân hoan, và ngược lại, khơi dậy nơi người khác niềm hân hoan cảm thấy được yêu thương. Âu yếm được biểu lộ một cách đặc biệt qua việc nhìn các giới hạn của người khác một cách yêu thương, nhất là khi các giới hạn này nổi bật rõ ràng. Cư xử một cách tế nhị và tôn trọng có nghĩa: chăm sóc các vết thương và tái lập hy vọng để có thể phục hoạt sự tin tưởng nơi người khác. Tình âu yếm trong các liên hệ gia đình là nhân đức giúp người ta thắng vượt các tranh chấp hàng ngày ngay bên trong một con người và trong các liên hệ với người khác. Về phương diện này, Đức GH Phanxicô mời gọi mọi người suy nghĩ lời ngài nói: “Ta có lòng can đảm âu yếm đón nhận các khó khăn và các vấn đề của những người gần gũi chúng ta không hay ta thích các giải pháp vô ngã hơn, là các giải pháp, có thể hữu hiệu nhưng thiếu hẳn cái ảm áp của Tin Mừng? Thế giới ngày nay cần tình âu yếm xiết bao! Lòng kiên nhẫn của Thiên Chúa, sự thân thiết của Thiên Chúa, tình âu yếm của Thiên Chúa” (*Bài giảng Thánh Lễ Nửa Đêm Giáng Sinh*, 24 tháng 12, 2014).

71. (30) *Việc phúc âm hóa là trách nhiệm chung của toàn thể dân Chúa, mỗi người theo thừa tác vụ và đặc sủng của mình. Không có chứng từ hân hoan của các vợ chồng và các gia đình, các Giáo Hội tại gia, việc công bố, dù được thi hành thích đáng bao nhiêu đi chăng nữa, cũng có nguy cơ bị hiểu lầm hay mất hút trong cái náo động của ngôn từ vốn là đặc điểm của xã hội ngày nay (xem Novo Millennio Ineunte, 50). Trong nhiều dịp khác nhau, các nghị phụ thượng hội đồng từng nhấn mạnh rằng các gia đình Công Giáo, vì lý do ơn thánh của Bí Tích Hôn Phối, được mời gọi trở thành các tác nhân tích cực trong mọi hoạt động mục vụ nhân danh gia đình.*

Gia đình: tác nhân của sinh hoạt mục vụ

72. Giáo Hội phải truyền dẫn vào các gia đình một ý hướng thuộc về Giáo Hội, một ý hướng “chúng ta”, trong đó, không chỉ thế nào bị lãng quên. Mọi người phải được khuyến khích để phát triển các kỹ năng của mình và hoàn thành kế hoạch bản thân của đời mình trong việc phục vụ Nước Thiên Chúa. Cũng thế, mọi gia đình trong Giáo Hội phải khám phá lại niềm vui hiệp thông với các gia đình khác để có thể phục vụ ích chung của xã hội bằng cách phát huy chính sách công, nền kinh tế và văn hóa phục vụ gia đình, cho dù phải dùng tới mạng lưới xã hội và các phương tiện truyền thông.

Điều trên đòi ta phải có khả năng tạo nên các cộng đồng nhỏ làm nhân chứng sống động cho các giá trị của Tin Mừng. Một số gia đình cần được chuẩn bị, huấn luyện và giúp khả năng để họ có thể đồng hành với các gia đình khác trong việc sống theo con đường Kitô Giáo. Những gia đình nào sẵn sàng đảm nhiệm sứ mệnh *ad gentes* (truyền giáo) thì cần được thừa nhận và khuyến khích. Sau cùng, việc nối kết thừa tác mục vụ giới trẻ với thừa tác mục vụ gia đình là một điều quan trọng đã được ghi nhận.

Phụng vụ lễ cưới

73. Cặp đính hôn phải dành khoảng thời gian đáng kể để chuẩn bị hôn nhân. Việc cử hành chính hôn phối, nên cử hành trong cộng đồng mà một hay cả hai người cùng thuộc về, đòi phải lưu tâm và nhấn

manh thích đáng, trên hết, tới đặc điểm thiêng liêng và Giáo Hội đặc trưng của nó. Với một sự nồng ấm và hân hoan tham dự vào việc cử hành và khẩn cầu Chúa Thánh Thần, cộng đồng Kitô hữu sẽ tiếp nhận gia đình mới vào lòng mình để, trong tư cách Giáo Hội tại gia, gia đình mới này tự cảm nhận được mình là thành phần của gia đình Giáo Hội rộng lớn hơn.

Lắm khi, vị cử hành có dịp nói chuyện với một cộng đoàn chỉ tham dự vào đời sống Giáo Hội cách tối thiểu hay thuộc một hệ phái Kitô Giáo khác hoặc một tôn giáo khác. Thành thử, đây có thể là dịp quý giá để công bố Tin Mừng Gia Đình, một việc công bố có thể thúc đẩy, ngay trong các gia đình hiện diện, việc khám phá lại các hồng ân tin và yêu của Thiên Chúa. Việc cử hành một lễ cưới cũng có thể là dịp may đúng lúc để mời gọi nhiều người cử hành Bí Tích Hòa Giải.

Gia đình: Công trình của Thiên Chúa

74. (31) Cần phải làm nổi bật tính ưu vị (primacy) của ơn thánh và do đó, các khả thể mà Chúa Thánh Thần vốn ban cho trong Bí Tích. Đây là vấn đề giúp người ta cảm nhận được rằng Tin Mừng Gia Đình là một niềm vui “tràn ngập các tâm hồn và các cuộc đời” vì trong Chúa Kitô, ta “được giải thoát khỏi tội lỗi, buồn sầu, trống vắng nội tâm, và cô đơn” (Evangeli Gaudium, 1). Dưới ánh sáng Dụ Ngôn Người Gieo Giống (xem Mt 13:3), trách vụ của chúng ta là hợp tác vào việc gieo; phần còn lại là việc của Thiên Chúa; ta cũng đừng quên rằng, khi rao giảng về gia đình, Giáo Hội là dấu chỉ mâu thuẫn.

75. Tính ưu vị của ơn thánh được biểu lộ trọn vẹn khi gia đình giải thích lý lẽ cho đức tin của mình và khi cặp vợ chồng thực sự sống cuộc hôn nhân của mình như một ơn gọi. Về phương diện này, các khuyến cáo sau đây đã được nêu ra: hỗ trợ và khuyến khích chứng tá trung thành của các cặp vợ chồng Kitô hữu; dẫn thân vào các chương trình có cơ sở nhằm phát triển ơn thánh của Phép Rửa, nhất là các chương trình dành cho tuổi trẻ; sử dụng một ngôn từ có tính biểu tượng, cảm nghiệm và nhiều ý nghĩa để giảng thuyết và dạy giáo lý; và cung cấp các buổi gặp gỡ và các khóa học đặc biệt cho các nhân viên mục vụ, để họ có thể thông đạt cách hữu hiệu với các người nghe họ và giáo dục những người này biết khẩn cầu và nhìn nhận sự hiện diện của Thiên Chúa trong cuộc kết hợp bí tích cũng như diễn trình liên tục hồi tâm của họ.

Hồi tâm truyền giáo và đổi mới ngôn từ

76. (32) Thành thử, công trình này kêu gọi mọi người trong Giáo Hội phải hồi tâm truyền giáo, nghĩa là, không dừng lại ở việc công bố một sứ điệp chỉ có tính lý thuyết mà không liên hệ gì tới các vấn đề có thực của người ta. Ta phải liên tục nhớ rằng cuộc khủng hoảng đức tin vốn dẫn tới cuộc khủng hoảng hôn nhân và gia đình và do đó, việc thông truyền đức tin từ cha mẹ cho con cái thường hay bị gián đoạn. Trước một đức tin mạnh, việc áp đặt một số tâm nhìn văn hóa nào đó nhằm làm suy yếu gia đình và hôn nhân sẽ không gây nên bất cứ thiệt hại nào.

77. (33) Hồi tâm cũng cần được thấy ngay trong ngôn ngữ ta sử dụng, để chứng tỏ nó có ý nghĩa hữu hiệu. Việc công bố cần tạo ra cảm nghiệm cho thấy Tin Mừng Gia Đình quả đáp ứng được các hoài mong sâu sắc nhất của con người nhân bản: một đáp ứng đối với phẩm giá và sự thành toàn trọn vẹn của mỗi người trong tính hỗ tương, hiệp thông và sinh hoa trái. Điều này không hệ ở việc chỉ trình bày một mở qui luật, nhưng hệ ở việc ủng hộ các giá trị đáp ứng được nhu cầu của những người đang hiện diện trong các xã hội bị tục hóa hơn cả.

78. Sứ điệp Kitô Giáo cần phải được ưu tiên công bố cách nào đó để gợi lòng hy vọng. Cần phải chọn lối truyền đạt rõ ràng, có tính mời gọi và cởi mở, tức lối truyền đạt không có tính dạy đời, phê phán hay kiểm soát, nhưng làm chứng cho giáo huấn luân lý của Giáo Hội, trong khi, cùng một lúc, vẫn nhạy cảm đối với các hoàn cảnh của mỗi cá nhân.

Vì nhiều người không hiểu các chủ đề đa dạng của Huấn Quyền Giáo Hội, nên khẩn thiết phải có một ngôn từ mà mọi người, nhất là người trẻ, có thể hiểu được và là ngôn từ có thể chuyển tải về đẹp của tình yêu gia đình và nghĩa của các từ ngữ, như tự hiến, tình yêu phụ phụ, khả năng sinh sản (fertility)

và sinh đẻ (procreation).

Sử dụng văn hóa như một phương tiện

79. Thời ta, hình như cần phải sử dụng văn hóa như một phương tiện để thông truyền đức tin cách thỏa đáng hơn, một nền văn hóa có khả năng diễn tả một cách gắn bó việc trung thành cả với Tin Mừng Chúa Kitô lẫn với con người thời nay. Chân phúc Phaolô VI từng dạy rằng: “Nhất là chúng ta, các mục tử của Giáo Hội, chúng ta có trách nhiệm phải lên khuôn lại các phương tiện thích hợp nhất và hữu hiệu nhất để truyền đạt sứ điệp Tin Mừng cho mọi người nam nữ thời đại ta, một cách mạnh dạn và khôn ngoan, nhưng hoàn toàn trung thành với nội dung phúc âm hóa” (EN, 40).

Nhất là ngày nay, ta cần phải nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hân hoan và lạc quan công bố các sự thật của đức tin liên quan tới gia đình và của việc sử dụng các nhóm chuyên môn và các chuyên gia trong truyền thông có khả năng hiểu biết cách xem xét thích đáng các vấn đề do cách sống của người thời nay đặt ra.

Lời Chúa: nguồn của đời sống thiêng trong gia đình

80. (34) *Lời Thiên Chúa là nguồn sự sống và linh đạo cho gia đình. Mọi công trình mục vụ nhân danh gia đình phải giúp người ta được lên khuôn và đào luyện nội tâm để trở thành các chi thể của Giáo Hội tại gia nhờ việc đọc Sách Thánh theo kiểu cầu nguyện của Giáo Hội. Lời Thiên Chúa không những là tin mừng trong đời sống tư của người ta mà còn là tiêu chuẩn để phán đoán và là ánh sáng để biện phân các thách đố khác nhau mà các cặp vợ chồng và các gia đình gặp phải.*

81. Dưới ánh sáng Lời Chúa, một lời đòi có sự biện phân trong các tình huống đa dạng, việc chăm sóc mục vụ cần xem xét điều này: một cuộc thông đạt cởi mở để đối thoại và không thiên kiến là điều cần thiết, nhất là trong các trường hợp trong đó, người Công Giáo không sống hay không ở trong hoàn cảnh sống hoàn toàn phù hợp với giáo huấn của Giáo Hội, trong các vấn đề hôn nhân và đời sống gia đình.

Một bản hòa tấu các dị biệt

82. (35) *Cùng một lúc, nhiều nghị phụ thượng hội đồng còn nhấn mạnh tới cách tiếp cận tích cực hơn đối với sự phong phú của nhiều cảm nghiệm tôn giáo khác nhau, mà không bỏ qua các khó khăn nội tại. Trong các thực tại tôn giáo khác nhau và trong tính đa dạng văn hóa lớn lao vốn là đặc điểm của các quốc gia hiện nay, ta nên đánh giá trước nhất các khả năng tích cực, rồi, trên căn bản này, ta mới nên lượng giá các giới hạn và thiếu sót.*

83. Căn cứ trên sự hiện hữu của tính đa nguyên tôn giáo và văn hóa, một số người mong rằng Thượng Hội Đồng duy trì và đánh giá cao hình ảnh “bản hòa tấu các dị biệt”. Nói một cách tổng quát, có nhiều dấu chỉ cho thấy việc chăm sóc mục vụ đối với hôn nhân và gia đình cần phải biết đánh giá cao các yếu tố tích cực hiện hữu trong các trải nghiệm văn hóa và tôn giáo khác nhau; chúng vốn là *præparatio evangelica*, nghĩa là, “một chuẩn bị cho Tin Mừng”. Một cuộc gặp gỡ với những người đã chọn con đường hiểu biết và lãnh trách nhiệm đối với các thiện ích chân chính của hôn nhân có thể tạo nên một sự cộng tác hữu hiệu để phát huy và bảo vệ gia đình.

Chương II: Gia đình và việc đào tạo

Chuẩn bị hôn nhân

84. (36) *Hôn nhân Kitô Giáo là một ơn gọi phải được đảm nhiệm bằng một việc chuẩn bị thích đáng trong hành trình đức tin, với một diễn trình biện phân thích hợp và không nên bị coi chỉ như một truyền thống văn hóa hay một đòi hỏi có tính xã hội hay luật pháp. Do đó, việc đào luyện phải đi theo con người và cặp vợ chồng một cách nào đó để kinh nghiệm sống của toàn bộ cộng đồng Giáo Hội được hợp nhất với giáo huấn trong nội dung đức tin.*

85. Muốn làm cho ơn gọi của hôn nhân Kitô Giáo được hiểu biết, ta cần phải cải thiện việc chuẩn bị hôn nhân, nhất là việc dạy giáo lý trước hôn nhân, một việc hiện đôi khi rất nghèo về nội dung; đây là phần chủ yếu của việc chăm sóc mục vụ thông thường. Điều quan trọng là: các người phối ngẫu phải vun bồi đức tin của họ một cách có trách nhiệm, dựa trên giáo huấn của Giáo Hội, một giáo huấn phải được trình bày cách rõ ràng, dễ hiểu.

Trong việc chăm sóc mục vụ cho các cặp đính hôn, cộng đồng Kitô Hữu phải tận tụy trình bày sứ điệp Tin Mừng liên quan tới phẩm giá của con người, tự do của họ và việc tôn trọng nhân quyền, một cách thích đáng và đầy thuyết phục.

86. Trong việc thay đổi văn hóa đang diễn ra, ta thấy thường được trình bày, nếu không muốn nói là áp đặt, nhiều mô thức đi ngược lại viễn kiến Kitô Giáo về gia đình. Thành thử, các khóa huấn luyện cần phải đưa ra các chương trình giáo dục có thể giúp người ta phát biểu thỏa đáng nguyện vọng yêu thương của họ bằng một ngôn ngữ tính dục thích đáng. Trong bối cảnh xã hội và văn hóa ngày nay, trong đó, tính dục thường bị tách biệt khỏi sự vận hành toàn diện của tình yêu đích thực, gia đình không thể là nơi duy nhất để dạy về tính dục, dù nó giữ một vị trí hàng đầu. Điều này đòi phải có sự thiết kế các chương trình chân thực và thích đáng, trong khuôn khổ nâng đỡ các gia đình về mục vụ, nhằm ngõ với cả các cá nhân lẫn các cặp hôn phối, để họ khám phá được vẻ đẹp của tính dục trong tình yêu, nhất là những người ở tuổi dậy thì và thiếu niên.

Tại một số nước, có nhiều dấu chỉ cho thấy có những chương trình đào tạo do các nhà cầm quyền áp đặt với nội dung đi ngược lại quan niệm thực sự nhân bản và Kitô Giáo. Về phương diện này, nhất định phải đề cao quyền phản đối lương tâm của các nhà giáo dục.

Việc đào tạo các linh mục tương lai

87. (37) *Các nghị phụ thượng hội đồng không ngừng kêu gọi một cuộc canh tân thấu đáo các thực hành mục vụ của Giáo Hội dưới sự soi sáng của Tin Mừng Gia Đình và để thay thế việc chỉ nhấn mạnh tới các cá nhân hiện thời. Vì thế, các nghị phụ thượng hội đồng không ngừng nhấn mạnh tới việc canh tân lối huấn luyện các linh mục, các phó tế, các giáo lý viên và các nhân viên mục vụ khác với sự can dự lớn lao hơn của các gia đình.*

88. Ơn gọi làm linh mục phát sinh trong gia đình riêng của mỗi người nam và được nuôi dưỡng bằng chứng tá đức tin của gia đình này. Một cảm thức rất phổ biến hiện nay cho thấy càng ngày càng cần phải bao gồm các gia đình, nhất là sự hiện diện của phụ nữ, trong việc đào tạo các linh mục. Một số người khuyến cáo rằng, trong diễn trình đào tạo họ, các chủng sinh nên dành nhiều thời gian thích hợp để sống với gia đình họ, tiếp nhận sự chỉ dẫn trong việc thu lượm kinh nghiệm cho việc chăm sóc mục vụ gia đình và thủ đắc được kiến thức thỏa đáng về tình thế các gia đình thời nay. Cũng cần phải xem xét việc một số chủng sinh phát xuất từ các hậu cảnh gia đình khó khăn. Sự hiện diện của giáo dân và các gia đình, ngay trong các năm tháng đào tạo ở chủng viện, được coi là ích lợi, để các ứng viên chịu chức linh mục hiểu được giá trị riêng biệt của hai ơn gọi khác nhau. Việc đào tạo thừa tác vụ thụ phong không thể bỏ qua việc phát triển xúc cảm và tâm lý cũng như việc chủng sinh trực tiếp tham gia các chương trình thỏa đáng liên hệ.

Việc đào tạo hàng giáo sĩ và các nhân viên mục vụ

89. Trong việc liên tục đào tạo hàng giáo sĩ và các nhân viên mục vụ, một số người mong rằng các phương tiện thích đáng cần được sử dụng để đạt được sự phát triển về xúc cảm và tâm lý rất cần thiết để họ chăm sóc mục vụ các gia đình. Một số người gợi ý rằng văn phòng giáo phận về gia đình và các văn phòng mục vụ khác nên tăng cường việc hợp tác của họ nhằm một sinh hoạt mục vụ hữu hiệu hơn.

Gia đình và các định chế công cộng

90. (38) *Các ngài cũng làm nổi bật sự kiện này: việc phúc âm hóa cần phải tổ cáo một cách rõ ràng các nhân tố văn hóa, xã hội, chính trị và kinh tế, như tầm quan trọng thái quá dành cho luận lý học thị trường chẳng hạn, từng ngăn cản đời sống chân thực của gia đình và dẫn tới cảnh kỳ thị, nghèo khổ, bị loại trừ, và bạo lực. Do đó, đối thoại và hợp tác cần được khai triển với các thực thể xã hội và cần khuyến khích các giáo dân Kitô hữu đang can dự vào các lãnh vực văn hóa và chính trị xã hội, với tư cách Kitô hữu.*

91. Vì là “tế bào đầu tiên và sống còn của xã hội” (AA, 11), gia đình phải khám phá lại ơn gọi của nó trong việc tham dự vào mọi khía cạnh của đời sống xã hội. Một cách thiết yếu, khi tụ lại với nhau, các gia đình cần tìm ra các cách để hành động qua lại với các định chế công cộng, kinh tế và văn hóa ngõ hầu có thể xây dựng được một xã hội công bình hơn.

Việc lượng giá mọi phạm vi của xã hội cho thấy: hợp tác với các định chế công cộng không luôn dễ dàng. Thực vậy, nhiều định chế cổ vũ những quan niệm về gia đình không phù hợp với quan điểm Kitô Giáo hay ý nghĩa gia đình dựa trên tự nhiên. Các chi thể của Giáo Hội luôn phải giao tiếp với những mô thức nhân học khác nhau; các mô thức này thường ảnh hưởng và triệt để thay đổi cách suy tư của họ.

Các hiệp hội gia đình và các phong trào Công Giáo cần làm việc với nhau để làm cho các định chế xã hội và công dân lưu tâm tới các nhu cầu chân chính của gia đình và lớn tiếng chống lại bất cứ thực hành nào gây hại tới sự ổn định của gia đình.

Dấn thân xã hội chính trị nhân danh gia đình

92. Các Kitô hữu phải dấn thân trực tiếp vào đời sống xã hội chính trị bằng cách tích cực tham gia vào diễn trình làm quyết định và dẫn khởi học thuyết xã hội của Giáo Hội vào các cuộc thảo luận với các định chế. Việc dấn thân này sẽ cổ vũ việc khai triển các chương trình thích đáng để trợ giúp giới trẻ và các gia đình túng thiếu liệu mình đang bị cô lập hay bị loại trừ.

Ở các bình diện quốc gia và quốc tế đa dạng, việc tái đề xuất Hiến Chương Về Các Quyền Của Gia Đình có thể hữu ích, song song với việc nối kết nó với Bản Tuyên Ngôn Phổ Quát Các Nhân Quyền.

Cảnh nghèo và nguy cơ vay mượn nặng lãi

93. Nhiều gia đình sống trong cảnh nghèo về kinh tế vì thất nghiệp hay việc làm bất ổn hoặc vì con cái quá đông hay thiếu trợ giúp xã hội và chăm sóc y tế cũng như các gia đình không thể nhận được tín dụng, thường trở thành nạn nhân của nạn cho vay nặng lãi. Tình huống này khiến có gợi ý cho rằng cần phải thiết lập ra các cơ cấu nâng đỡ kinh tế để trợ giúp các gia đình.

Đồng hành với các cặp đính hôn trong việc họ chuẩn bị hôn nhân

94. (39) *Thực tại xã hội phức tạp và các thay đổi có ảnh hưởng tới gia đình ngày nay đòi toàn thể cộng đồng Kitô hữu phải cố gắng hơn nữa trong việc chuẩn bị những người sắp sửa kết hôn. Tầm quan trọng của các nhân đức cần được bao gồm trong đó. Trong số các nhân đức này, đức trong sạch đã được chứng minh là vô giá để tình yêu giữa hai người thực sự lớn mạnh. Về phương diện này, các*

ngợi phụ thượng hội đồng đã cùng nhau nhấn mạnh việc cần phải để toàn thể cộng đồng can dự một cách sâu rộng hơn bằng cách tham chiếu chứng tá của chính các gia đình và cần bao gồm việc chuẩn bị hôn nhân trong diễn trình Khai Tâm Kitô Giáo cũng như việc nhấn mạnh tới sự nối kết giữa hôn phối, phép rửa và các bí tích khác. Các ngài cũng cảm thấy cần phải có các chương trình chuyên biệt trong việc chuẩn bị hôn nhân cho các cặp; các chương trình này phải nhằm tạo ra một cảm nghiệm tham dự thực sự vào đời sống Giáo Hội và thấu đáo bàn tới các khía cạnh khác nhau của đời sống gia đình.

95. Một số người hy vọng rằng nhiều chủ đề hơn cần được lồng vào các chương trình chuẩn bị hôn nhân để huấn giáo người ta tốt hơn trong các vấn đề đức tin và tình yêu. Các chương trình này phải được hoạch định sao đó để các cá nhân và các cặp vợ chồng biện phân được ơn gọi của họ. Điều này đòi phải có sự hợp tác tốt hơn giữa các sáng kiến mục vụ đa dạng: tuổi trẻ, giáo lý gia đình, các phong trào và hiệp hội, để đem lại một ý hướng Giáo Hội cho diễn trình đào tạo.

Nhiều người khác nhấn mạnh tới việc cần phải đổi mới việc chăm sóc mục vụ gia đình trong bối cảnh một chương trình mục vụ bao quát hơn có thể đem lại một nền đào tạo toàn bộ ở mọi giai đoạn của đời sống, trong đó, có hành vi và giá trị của việc làm chứng. Các chương trình chuẩn bị hôn nhân cũng nên bao gồm các cặp vợ chồng đang ở vị thế có thể hướng dẫn các cặp đính hôn trước ngày cưới của họ và trong những năm tháng đầu đời hôn nhân của họ, nhờ thế, đem lại cho việc phục vụ của các người đã kết hôn một giá trị đặc biệt.

Đồng hành với các cặp đã kết hôn trong các năm tháng đầu đời hôn nhân

96. (40) *Những năm đầu của cuộc hôn nhân là thời kỳ rất chủ yếu và nhạy cảm trong đó, các cặp vợ chồng ý thức được nhiều hơn các thách đố và ý nghĩa của đời sống hôn nhân. Thành thử, việc đồng hành mục vụ cần đi quá bên kia việc cử hành bí tích (Familiaris Consortio, phần III). Về phương diện này, các cặp vợ chồng nhiều kinh nghiệm có tầm quan trọng lớn lao trong bất cứ sinh hoạt mục vụ nào. Giáo xứ là nơi lý tưởng để các cặp vợ chồng này phục vụ các cặp trẻ hơn, với sự hợp tác có thể của các hiệp hội, phong trào trong Giáo Hội và các cộng đoàn mới. Các cặp vợ chồng cần được khuyến khích trong việc chào đón có tính nền tảng đối với hồng phúc con cái. Tầm quan trọng của linh đạo gia đình, việc cầu nguyện và tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật cần được nhấn mạnh để các cặp vợ chồng được khích lệ gặp nhau thường xuyên nhằm cổ vũ việc phát triển đời sống thiêng liêng và tình liên đới trong các đòi hỏi cụ thể của cuộc sống. Các cử hành phụng vụ có ý nghĩa, các thực hành đạo đức và Thánh Lễ cử hành cho các gia đình, nhất là nhân dịp kỷ niệm lễ cưới, đều đã được nhắc tới như các nhân tố chủ yếu trong việc phát huy phúc âm hóa qua ngõ gia đình.*

97. Trong những năm tháng đầu đời hôn nhân, các cặp vợ chồng thường có khuynh hướng khép kín trong chính họ, kết cục bị cô lập đối với xã hội. Vì lý do này, các cặp mới cưới nhau cần cảm nghiệm được sự gần gũi của cộng đồng. Mọi người đều đồng ý rằng chia sẻ kinh nghiệm của đời sống vợ chồng có thể giúp các gia đình trẻ phát triển được một sự ý thức lớn lao hơn về vẻ đẹp và các thách đố của hôn nhân. Việc tăng trưởng của gia đình tiến tới già dặn đòi phải tăng cường mạng lưới liên hệ giữa các cặp vợ chồng và việc họ tạo ra các dây nối kết có ý nghĩa. Vì các phong trào và các nhóm trong Giáo Hội chủ yếu nhằm cung cấp và bảo đảm các thời điểm tăng trưởng và đào tạo này, nên một số người mong ước rằng các hiệp hội này cố gắng hơn nữa nhằm đồng hành với các cặp mới kết hôn một cách nhất quán, nhất là ở bình diện giáo phận.

Chương III: Gia đình và việc đồng hành của Giáo Hội

Chăm sóc mục vụ cho các cặp kết hôn dân sự hay sống chung với nhau

98. (41) Trong khi tiếp tục công bố và phát huy hôn nhân Kitô Giáo, Thượng Hội Đồng cũng khuyến khích việc biện phân về phương diện mục vụ các hoàn cảnh của rất nhiều người không còn sống thực tại này nữa. Bước vào cuộc đối thoại mục vụ với những người này là điều cần thiết để phân biệt được các yếu tố nào trong đời sống họ có thể phát huy được việc phúc âm hóa cũng như việc phát triển nhân bản và thiêng liêng. Một yếu tố mới trong hoạt động mục vụ ngày nay là sự nhạy cảm đối với các khía cạnh tích cực của các cuộc hôn nhân cử hành theo dân luật và việc sống chung, tuy có nhiều dị biệt. Dù trình bày sứ điệp Kitô Giáo cách minh bạch, Giáo Hội cũng vẫn cần phải chỉ ra các yếu tố xây dựng trong các tình huống này, những tình huống chưa hoặc không còn tương hợp với sứ điệp này nữa.

99. Vì Bí Tích Hôn Phối là sự kết hợp trung thành bất khả tiêu và độc chiếm giữa một người đàn ông và một người đàn bà được mời gọi tiếp nhận lẫn nhau và đón chào sự sống, nên hôn nhân Kitô Giáo là một ơn phúc lớn lao đối với gia đình nhân loại. Giáo Hội có nhiệm vụ và sứ mệnh công bố ơn phúc này cho mỗi người trong mọi hoàn cảnh. Giáo Hội cũng phải đồng hành với những người kết hôn dân sự và những người sống chung với nhau trong việc họ dần dần khám phá ra “hạt giống Lời Chúa” vốn nằm dấu ẩn đâu đó, để họ biết trân quý các hạt giống này cho tới khi đạt được sự viên mãn của việc kết hợp trong Bí Tích.

Con đường dẫn tới Bí Tích Hôn Phối

100. (42) Các nghị phụ Thượng Hội Đồng cũng ghi nhận rằng tại nhiều quốc gia, “càng ngày càng có nhiều người muốn sống thử (*ad experimentum*) với nhau, trong những cuộc kết hợp chưa được nhìn nhận về phương diện tôn giáo hay dân sự (*Instrumentum Laboris*, 81). Ở một số nước, việc này đặc biệt diễn ra trong các cuộc hôn nhân truyền thống được xếp đặt giữa các gia đình và thường được cử hành trong nhiều giai đoạn khác nhau. Ở một số nước khác, người ta được chứng kiến sự gia tăng liên tục con số những người, sau khi sống chung với nhau một thời gian dài, yêu cầu được cử hành hôn lễ trong Giáo Hội. Chỉ đơn giản sống chung với nhau thường là một lựa chọn dựa trên thái độ tổng quát chống lại bất cứ điều gì có tính định chế hay dứt khoát; nó cũng có thể được lựa chọn trong khi chờ có nhiều an toàn hơn trong cuộc sống (việc làm ổn định và thu nhập đều đặn). Cuối cùng, ở một số nước, các cuộc hôn nhân trên thực tế (*de facto*) khá phổ biến, không những chỉ vì người ta bác bỏ các giá trị liên quan tới gia đình và hôn nhân mà chủ yếu vì việc cử hành hôn nhân bị coi là quá tốn kém trong nhiều hoàn cảnh xã hội. Thành thử, cảnh nghèo vật chất dẫn người ta tới các cuộc kết hợp trên thực tế.

101. (43) Tất cả các tình huống trên đòi hỏi một đáp ứng xây dựng, tìm cách biến đổi chúng thành các cơ hội có thể dẫn người ta tới sự viên mãn của hôn nhân và gia đình phù hợp với Tin Mừng. Các cặp này cần được chuẩn bị đầy đủ và hướng dẫn một cách kiên nhẫn và khôn ngoan. Ý thức được điều này, chúng ta các gia đình Kitô hữu chân chính sẽ đặc biệt quan trọng và đầy lôi cuốn như những tác nhân phúc âm hóa gia đình.

102. Việc chọn kết hôn dân sự hay, trong một số trường hợp, chỉ đơn giản “sống chung với nhau” ít khi do thiên kiến hay ác cảm đối với việc kết hợp bí tích, nhưng đúng hơn được liên kết với các tình huống văn hóa hay ngẫu nhiên mà thôi. Trong nhiều hoàn cảnh, quyết định sống chung với nhau là dấu chỉ một mối liên hệ muốn được tự cấu trúc hóa và mở cửa đón nhận viễn ảnh viên mãn. Ý muốn này, một ý muốn tự diễn dịch bằng một dây liên kết lâu dài, có tính bền vững và chào đón sự sống, có thể được coi như một điều kiện giúp bước vào hành trình tăng trưởng có thể dẫn tới khả thể hôn nhân bí tích; khả thể hôn nhân bí tích này nên được công bố như một ơn phúc nhằm phong phú hóa và củng cố đời sống hôn nhân và gia đình, hơn là như một lý tưởng khó đạt tới.

103. Để giải quyết nhu cầu mục vụ này, các thành viên của cộng đồng Kitô hữu, nhất là ở bình diện địa phương, phải làm việc với nhau để tăng cường cách tiếp nhận người ta vào cộng đồng của mình.

Các động lực trong các liên hệ mục vụ trên bình diện bản thân có thể cung cấp nền tảng vững chắc cho một phương pháp giáo huấn có thể phát huy được việc từ từ mở tâm trí ra đón nhận sự viên mãn của kế hoạch Thiên Chúa, nhờ được gọi hứng bởi ơn thánh và có thái độ tôn kính. Về phương diện này, các gia đình Kitô hữu nào biết làm chứng cho chân lý của Tin Mừng, bằng chính đời sống của mình, đều có một vai trò quan trọng để đóng.

Chăm sóc các gia đình bị thương tích (Những người ly thân, ly dị nhưng không tái hôn, ly dị và tái hôn, và các gia đình chỉ có cha hoặc mẹ đơn lẻ)

104. (44) *Nên dành cho các cặp vợ chồng có vấn đề trong mối liên hệ của họ khả năng biết trông cậy vào sự giúp đỡ và hướng dẫn của Giáo Hội. Việc mục vụ bác ái và từ tâm phải tìm cách giúp người ta phục hồi và tái lập mối liên hệ của họ. Kinh nghiệm cho hay: với sự trợ giúp thích đáng và các hành vi hoà giải, nhờ ơn thánh, rất nhiều cuộc hôn nhân gặp trở ngại đã tìm được giải pháp một cách thỏa đáng. Biết cách tha thứ và cảm nhận được tha thứ là cảm nghiệm nền tảng trong cuộc sống gia đình. Sự tha thứ giữa vợ và chồng cho phép họ cảm nghiệm được một tình yêu khôn cùng, không bao giờ qua đi (xem 1Cor 13:8). Đôi khi, điều này khá khó khăn, nhưng những ai đã nhận được ơn tha thứ của Thiên Chúa đều được ban sức mạnh để có thể tha thứ đích thực giúp hồi sinh con người.*

Sự tha thứ trong gia đình

105. Trong các mối liên hệ gia đình, nhu cầu hoà giải là điều gần như xảy ra hàng ngày vì nhiều lý do đa dạng. Các việc hiểu lầm do các mối liên hệ trong gia đình người ta, các va chạm do các thói quen khác nhau đã bén rễ từ lâu, các phương thức đa dạng trong việc nuôi dưỡng con cái, lo âu trước các khó khăn kinh tế và các căng thẳng phát sinh từ việc mất việc chỉ là một số ít trong các lý do hiện đang tạo ra tranh chấp. Việc giải quyết các tình huống này đòi một sự sẵn sàng liên tục để hiểu người khác và tha thứ cho nhau. Nghệ thuật cam go để tái lập yên hàn cho mối liên hệ đòi hỏi không những sự trợ giúp của ơn thánh mà cả việc sẵn sàng tìm kiếm sự giúp đỡ từ bên ngoài. Về phương diện này, cộng đồng Kitô hữu phải chứng tỏ mình thực sự sẵn sàng cung hiến sự trợ giúp này.

Các tình huống đau lòng nhất, như bất trung hôn nhân, đòi phải có việc sửa chữa thích đáng được cả hai người coi là khả hữu. Liên hệ vợ chồng nào bị đổ vỡ cũng có thể được tái lập; niềm hy vọng này cần được giảng dạy ngay ở đầu việc chuẩn bị hôn nhân.

Ở đây, cần phải nhắc nhớ sự quan trọng của hành động Chúa Thánh Thần trong việc chăm sóc các người và các gia đình bị thương tổn, và sự cần thiết của con đường thiêng liêng được đồng hành bởi các thừa tác viên có chuyên môn. Thực vậy, đúng là Chúa Thánh Thần, “Đấng mà Giáo Hội gọi là ‘ánh sáng lương tâm’ luôn vào sâu và đổ đầy ‘tận đáy trái tim con người’”. Nhờ một hồi hướng như thế trong Chúa Thánh Thần, mà người ta mở lòng ra để tha thứ” (DeV, 45).

"Dòng sông vĩ đại của lòng thương xót"

106. (45) *Sự cần thiết của việc phải đưa ra các lựa chọn can đảm về mục vụ được thấy rất rõ tại Thượng Hội Đồng. Bằng cách mạnh mẽ tái xác định lòng trung thành của mình đối với Tin Mừng Gia Đình và thừa nhận rằng ly thân và ly dị luôn là những vết thương gây nên đau khổ sâu xa cho các cặp vợ chồng và con cái họ, các nghị phụ thượng hội đồng cảm thấy cần phải khẩn cấp khởi diễn một tiến trình mục vụ mới đặt căn bản trên thực tại yếu đuối hiện nay bên trong gia đình, vì biết rằng người ta thường phải "chịu đựng" các yếu đuối này hơn là tự do chọn lựa chúng. Đây là các tình huống thay đổi theo các nhân tố bản thân, văn hóa, và kinh tế xã hội. Lối xem xét dị biệt hóa, vì thế, là điều cần thiết, như đã được Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II gợi ý (xem Familiaris Consortio, 84).*

107. Gần như ai cũng đồng ý rằng việc chăm sóc các gia đình bị thương tổn và giúp họ cảm nghiệm được lòng thương xót vô hạn của Thiên Chúa là điều nền tảng. Tuy nhiên, người ta rất khác nhau về phương thức phải dùng. Một đảng, một số người nghĩ cần phải khuyến khích những người đang sống trong các liên hệ không phải là vợ chồng dần dần vào con đường trở về. Đảng khác, nhiều người lại ủng hộ việc mời gọi những người này nhìn về phía trước, bỏ lại cái nhà tù giận dữ, thất vọng, đau đớn

và cô đơn của họ và tiếp tục con đường phía trước. Dù sao, người khác bảo, nghệ thuật đồng hành đòi phải có diễn trình biện phân khôn ngoan và thương xót, cũng như khả năng nắm bắt một cách cụ thể tính đa dạng của các tình huống.

108. Mọi người cần nhớ rằng sự thất bại của hôn nhân luôn là sự thất bại đối với mọi người. Thành thử, sau khi ý thức được trách nhiệm riêng của mình, mỗi người cần lấy lại được lòng tin và lòng hy vọng. Mọi người cần phải cho đi và nhận lãnh lòng thương xót. Dù sao, công lý phải được phát huy cho mọi phía có liên hệ tới cuộc hôn nhân thất bại (các người phối ngẫu và con cái).

Giáo Hội có bốn phận yêu cầu các người phối ngẫu ly thân và ly dị phải hành xử một cách tôn trọng và thương xót, nhất là vì thiện ích của con cái; không nên bắt chúng phải chịu đau khổ thêm nữa. Một số người kêu gọi Giáo Hội bày tỏ cùng một thái độ như thế đối với những người thất bại trong hôn nhân. “Từ trái tim Chúa Ba Ngôi, từ thẳm sâu lòng thương xót của Thiên Chúa, dòng sông vĩ đại của lòng thương xót đã vọt lên và chảy tràn không thôi. Nó là mạch suối không bao giờ cạn, bất kể số người đến đó mức nước. Mỗi lần ai đó cần đến, họ đều có thể tiến lại gần, vì lòng thương xót của Thiên Chúa không bao giờ chấm dứt” (MV, 25).

Nghệ thuật đồng hành

109. *(46) Nhưng trên hết, mọi gia đình phải được đối xử một cách kính trọng và thương yêu, và được đồng hành trong cuộc hành trình của họ như Chúa Kitô từng đồng hành với các môn đệ trên đường Emmau. Đối với các tình huống này, lời lẽ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô có giá trị hết sức đặc biệt: “Giáo Hội phải khai tâm mọi chi thể của mình, cả linh mục, tu sĩ lẫn giáo dân, về ‘nghệ thuật đồng hành’ này, một nghệ thuật dạy ta phải biết bỏ giấy dép của mình ra trước mảnh đất thánh thiêng là người khác (xem Xh 3:5). Phải dành cho con đường đồng hành của ta một nhịp độ gần gũi có tính cứu vớt, với một thái độ kính trọng và đầy cảm thương, nhưng đồng thời chữa lành, giải thoát và khuyến khích việc chín mùi trong đời sống Kitô hữu” (Evangelii Gaudium, 169).*

110. Nhiều người hài lòng với việc Thượng Hội Đồng nhắc tới hình ảnh Chúa Giêsu đồng hành với các môn đệ trên đường Emmau. Đối với Giáo Hội, xích lại gần gia đình như người cùng đi trên đường đồng hành là tiếp nhận nào trạng khôn ngoan và dị biệt hóa. Có lúc, điều này có nghĩa ở bên cạnh người ta và lắng nghe họ trong im lặng; có lúc, đứng ở đằng trước để chỉ đường tiến lên; và có lúc, đứng ở phía sau để nâng đỡ và khuyến khích. Giáo Hội biến lối hành động này thành của riêng mình bằng cách chia sẻ các niềm vui và hy vọng, các niềm u sầu và lo lắng của từng gia đình.

111. Trong việc chăm sóc mục vụ gia đình, có nhiều dấu chỉ cho thấy: các phong trào và hiệp hội trong Giáo Hội đang cung hiến sự giúp đỡ lớn lao; trong các tổ chức này, khía cạnh cộng đồng vốn được nhấn mạnh và được đem ra sống. Đồng thời, điều cũng không kém quan trọng là phải chuẩn bị các linh mục một cách chuyên biệt cho thừa tác vụ an ủi và chăm sóc này. Nhiều người bày tỏ ý muốn thấy các trung tâm chuyên biệt được thiết lập, trong đó, các linh mục và/hoặc các tu sĩ có thể học cách chăm sóc các gia đình, nhất là những gia đình đang chịu thử thách gay go, và có thể dần dần vào việc đồng hành với họ trong cộng đồng Kitô hữu, là cộng đồng không phải lúc nào cũng sẵn sàng hỗ trợ nhiệm vụ này cách thỏa đáng.

Những người ly thân và ly dị trung thành với dây hôn phối

112. *(47). Nhất thiết phải có sự biện phân đặc biệt để hướng dẫn mục vụ những người ly thân, ly dị hay bị bỏ rơi. Trước hết phải dành lòng kính trọng đối với sự đau khổ của những ai phải chịu cảnh ly thân, ly dị hay bị bỏ rơi một cách bất công, hay những ai, bị chồng hay vợ cư xử tệ bạc đến buộc phải ngưng sống chung với nhau. Tha thứ sự bất công bị chịu đựng này không phải là một việc dễ dàng, nhưng với ơn thánh, cuộc hành trình này trở thành khả hữu. Như thế, sinh hoạt mục vụ cần hướng về việc hoà giải và làm trung gian các dị biệt, một việc có thể diễn ra tại “các trung tâm lắng nghe” được thiết lập trong các giáo phận. Đồng thời, các nghị phụ thượng hội đồng cũng nhấn mạnh tới sự cần thiết phải giải quyết một cách trung thành và xây dựng các hậu quả của ly thân hay ly dị đối với*

con cái, mà trong mọi trường hợp đều là các nạn nhân vô tội của tình huống. Không nên biến con cái thành “đối tượng” của tranh chấp. Thay vào đó, phải tìm đủ mọi phương tiện thích hợp để bảo đảm rằng chúng vượt qua được cơn trấn thương của cuộc tan vỡ gia đình và lớn lên một cách thanh thản bao nhiêu có thể. Trong mỗi trường hợp, Giáo Hội luôn phải chỉ rõ sự bất công thường rất hay có liên hệ với lý dị. Cần phải đặc biệt chú ý trong việc hướng dẫn các gia đình có cha mẹ đơn chiếc, để các phụ nữ nào một mình mang trách nhiệm cung cấp mái ấm và đường dục con cái nhận được sự trợ giúp.

Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi bất cứ ai

113. Nhiều người nhấn mạnh rằng thái độ thương xót đối với những người thất bại trong hôn nhân đòi phải lưu ý tới các khía cạnh khách quan và chủ quan khác nhau từng dẫn tới việc tan vỡ. Nhiều người chứng minh sự kiện này: thăm kịch ly thân thường xảy tới sau nhiều thời kỳ tranh chấp lâu dài; những thời kỳ tranh chấp này, trong trường hợp có con, đã sản sinh ra nhiều đau khổ còn lớn lao hơn nữa. Sau một tình huống như thế, thường xảy ra một thử thách phụ, đó là thử thách của cô đơn, đối với người phối ngẫu bị bỏ rơi hay người có sức phá vỡ cuộc sống chung vì bị đối xử tàn tệ nặng nề và liên tục. Các trạng huống này cần sự chăm sóc và quan tâm đặc biệt của cộng đồng Kitô hữu, nhất là đối với các gia đình chỉ có cha hoặc mẹ đơn lẻ, nơi các vấn đề kinh tế có thể phát sinh do việc làm bất ổn, do khó khăn nuôi dưỡng đứa con hay do thiếu nơi để ở.

Những người không bước vào mối liên hệ mới và vẫn trung thành với các lời thề hứa hôn nhân của mình, đáng được Giáo Hội quý mến và nâng đỡ; Giáo Hội cần tỏ lộ cho họ gương mặt của một Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi bất cứ ai và luôn sẵn sàng hồi phục sức mạnh và lòng hy vọng.

Hợp lý hóa thủ tục vô hiệu và sự quan trọng của Đức Tin trong các vụ tuyên bố vô hiệu

114. (48) Một số lớn nghị phụ thượng hội đồng nhấn mạnh tới việc phải làm cho thủ tục tuyên bố vô hiệu dễ dàng đến với tín hữu nhiều hơn, đỡ mất thì giờ nhiều hơn, và, nếu có thể, thì miễn phí. Trong số nhiều điều khác, các ngài đề nghị: miễn việc đòi phải có tòa thứ hai (second instance) mới có thể xác nhận phán quyết; có thể thiết lập ra các phương tiện hành chánh dưới thẩm quyền tài phán của giám mục giáo phận; và nên sử dụng một diễn trình đơn giản hơn trong trường hợp việc tuyên bố vô hiệu đã rõ ràng hiển nhiên. Tuy nhiên, một số nghị phụ thượng hội đồng chống lại các đề nghị này vì các ngài cảm thấy: chúng không bảo đảm đem lại được một phán quyết đáng tin cậy. Trong tất cả các trường hợp này, cần phải tái khẳng định rằng đây là việc kiểm chứng sự thật về tính thành hiệu của dây hôn phối. Theo một số đề nghị khác, ta có thể xác định được tính thành hiệu của Bí Tích Hôn Phối nhờ khảo sát vai trò đức tin nơi những người kết hôn, vì nhớ rằng cuộc hôn nhân giữa hai Kitô hữu luôn luôn là một bí tích.

115. Khá nhiều người đồng ý nay là lúc thuận tiện để làm cho các thủ tục vô hiệu của hôn nhân dễ dàng hơn, đỡ mất thì giờ hơn và có thể miễn phí.

Về phí tổn, một số người đề nghị: các giáo phận sẽ liên tục cung cấp dịch vụ có vấn hôn nhân miễn phí. Về vấn đề tòa đệ nhị cấp để xác định các bản án, số khá đông ủng hộ việc loại bỏ nó, tuy nhiên vẫn để khả thể kháng án cho người muốn bênh vực dây hôn phối hay một trong hai người liên hệ. Trái lại, không có nhất trí nào về việc liệu giám mục giáo phận có nên đảm nhiệm trách nhiệm đối với thủ tục hay không; một số người nêu ra các khía cạnh gây vẩn nạn. Tuy thế, một số đông đồng ý việc có thể sử dụng diễn trình giản lược (summary process) của giáo luật trong những vụ vô hiệu rõ ràng.

Liên quan tới sự quan trọng của đức tin bản thân nơi các người phối ngẫu tương lai để xác định tính thành sự của việc thuận tình, có người nêu ra sự bất đồng về tầm quan trọng và sự đa dạng trong cách tiếp cận để đào sâu thêm.

Chuẩn bị các nhân viên và gia tăng con số tòa án

116. (49) Về chủ đề các vụ án hôn nhân, song song với việc chuẩn bị cho có đủ số nhân viên gồm cả

giáo sĩ lẫn giáo dân, việc hợp lý hóa thủ tục do nhiều nghị phụ thượng hội đồng yêu cầu đòi vị giám mục giáo phận phải chịu nhiều trách nhiệm hơn. Việc hợp lý hóa này có thể được thực hiện qua các huấn đạo viên được huấn luyện đặc biệt với khả năng có thể cung cấp các lời cố vấn miễn phí cho các bên liên hệ về tính thành sự của cuộc hôn nhân của họ. Việc này có thể được thực hiện bởi một văn phòng hay bởi các cá nhân có khả năng (xem Dignitas Connubii, điều 113, 1).

117. Một đề nghị muốn mỗi giáo phận cung cấp miễn phí các tín liệu, việc huấn đạo và làm trung gian trong các vấn đề liên quan tới việc chăm sóc mục vụ các gia đình, nhất là cho những người đang gặp trục trặc trong hôn nhân và những người đã ly thân. Một dịch vụ hữu hiệu loại này có thể giúp người ta chấp nhận thủ tục giáo luật, một thủ tục, trong lịch sử Giáo Hội, xem ra là phương cách đáng tin cậy nhất để biện phân và xác định tính thành sự đích thực của hôn nhân. Ngoài ra, nhiều nơi trên thế giới yêu cầu phải có nhiều toà án Giáo Hội hơn và phải phân quyền nhiều hơn cho các tòa này và cung cấp cho chúng các nhân viên có trình độ và khả năng.

Các phương thức mục vụ chung

118. (50) *Những người ly dị nào mà không tái hôn, nghĩa là những người sẵn sàng làm chứng tá cho các lời thể hứa trung thành trong hôn nhân của họ, cần được khuyến khích để tìm thấy nơi Phép Thánh Thể của nuôi dưỡng cần thiết để nâng đỡ họ trong bậc sống hiện nay của họ. Cộng đồng và các vị mục tử địa phương phải đồng hành với những người này một cách ân cần, nhất là khi có liên quan đến con cái hay khi họ gặp khó khăn nghiêm trọng về tài chánh.*

119. Ngoài việc lưu ý tới các tình huống cụ thể, nhiều người cảm thấy sự cần thiết này nữa là phát huy các sáng kiến mục vụ chung, mà nếu thiếu sẽ dẫn tới sự mù mờ và chia rẽ lớn lao hơn cũng như gây đau khổ nặng nề nơi những người đang chịu đựng sự thất bại của hôn nhân; họ là những người đôi khi cảm thấy bị xử bất công. Thí dụ, một số người trong Giáo Hội, đã ly thân nhưng chưa bước vào mối liên hệ mới, nghĩ lầm rằng việc ly thân của họ là có tội khiến họ không được lãnh nhận các bí tích. Hơn nữa, những người đã ly dị và đã tái hôn dân sự nhưng đang sống tiết dục vì nhiều lý do khác nhau, không hề biết rằng họ có thể lãnh nhận các bí tích tại một nơi không ai biết hoàn cảnh của họ. Một số người trong trạng thái kết hợp bất hợp lệ nhưng bằng lương tâm, đã quyết định sống tiết dục, thì vẫn có thể lãnh nhận các bí tích, dù phải cẩn thận tránh gây gương mù gương xấu. Các thí dụ này cho thấy Giáo Hội cần phải đưa ra sự chỉ dẫn rõ ràng, để con cái mình, những người trong các hoàn cảnh đặc biệt, không cảm thấy một ý hướng kỳ thị.

Thấp nhập những người ly dị và tái hôn dân sự vào cộng đồng Kitô hữu

120. (51) Cũng thế, những người ly dị và tái hôn cần được biện phân thận trọng và được đồng hành một cách hết sức kính trọng. Ngôn từ hay tác phong nào có thể làm họ cảm thấy như đối tượng của kỳ thị thì cần phải tránh, trong khi khích lệ họ tham gia vào đời sống cộng đồng. Không được coi việc cộng đồng Kitô hữu chăm sóc những người như thế là làm suy yếu đức tin và chứng từ của cộng đồng này đối với tính bất khả tiêu của hôn nhân, mà đúng hơn, chính trong chiều hướng này, cộng đồng được coi như đã nói lên đức ái của mình.

121. Nhiều phía yêu cầu rằng việc chú ý tới và đồng hành với những người đã ly dị và tái hôn dân sự cần phải xem xét tính đa dạng của các tình huống và phải ăn khớp với việc thấp nhập họ nhiều hơn vào đời sống của cộng đồng Kitô hữu. Không có ý làm tổn hại tới các khuyến cáo trong *Familiaris Consortio* số 84, một số người gợi ý rằng các hình thức loại trừ hiện đang được tuân giữ trong thực hành phụng vụ và mục vụ phải được xem xét lại cũng như các thực hành trong giáo dục và hoạt động bác ái. Vì những người này vẫn còn là thành phần của Giáo Hội, nên mục tiêu là phải suy nghĩ tới dịp loại bỏ các hình thức loại trừ ấy. Hơn nữa, để phát huy việc thấp nhập những người này vào cộng đồng Kitô hữu nhiều hơn, phải lưu ý đặc biệt tới quyền lợi tốt nhất của con cái họ, xét vì cha mẹ có vai trò không thay thế được trong việc dạy dỗ con cái.

Trước khi thấp nhập những người đã ly dị và tái hôn dân sự vào sinh hoạt mục vụ, một số người khuyến cáo: các mục tử phải biện phân thích đáng đặc điểm không thể trở lui của hoàn cảnh họ cũng

như đời sống đức tin của cặp kết ước trong mối liên hệ mới của họ; con đường tháp nhập này phải đi đôi với việc nhập cảm hóa cộng đồng Kitô hữu dưới khía cạnh chào đón những người liên hệ, và phải được thể hiện theo luật tiệm tiến (xem FC, số 34), luôn tôn trọng diễn trình chín mùi của lương tâm.

Con đường thống hối

122. (52) Các nghị phụ thượng hội đồng cũng xem xét khả thể cho phép người ly dị và tái hôn được chịu các bí tích thống hối và Thánh Thể. Nhiều nghị phụ nhấn mạnh việc phải duy trì kỷ luật hiện nay, vì mối liên hệ cấu thành giữa việc tham dự Phép Thánh Thể và sự hiệp thông với Giáo Hội cũng như giáo huấn của Giáo Hội về đặc tính bất khả tiêu của hôn nhân. Các nghị phụ khác đưa ra một phương thức có tính cá nhân hóa nhiều hơn, cho phép chịu các bí tích này trong một số tình huống và với những điều kiện được xác định cẩn thận, chủ yếu là trong các tình huống không thể đảo ngược được và các tình huống có liên hệ tới nghĩa vụ tinh thần đối với con cái là những người sẽ phải chịu những đau khổ bất công. Chịu các bí tích có thể diễn ra nếu có việc thực hành thống hối trước đó, do vị giám mục giáo phận xác định. Đề tài này cần được xem xét thấu đáo, luôn nhớ tới việc phân biệt giữa một bên là tình thế tội lỗi khách quan và các hoàn cảnh giảm khinh, xét vì “việc có thể qui tội và trách nhiệm đối với một hành động nào đó có thể gia giảm, thậm chí còn bị triệt tiêu bởi ngu dốt, thiếu thận trọng, bị cưỡng ép, sợ sệt, bởi thói quen, các gấn bó vô trật tự, và nhiều nhân tố tâm lý hay xã hội” (CCC, 1735).

123. Liên quan tới chủ đề vừa nhắc, đa số đồng ý rằng hành trình hòa giải hay thống hối, dưới sự giám sát của giám mục địa phương, có thể được thực hành bởi những người ly dị và tái hôn dân sự thấy mình ở trong tình huống thê thiếp (concubinage) không thể nào trở lui được nữa. Tham chiếu *Familiaris Consortio*, số 84, có gợi ý cho rằng cần phải theo thủ tục sau đây: hiểu rõ lý do tại sao cuộc hôn nhân đã thất bại và các thương tổn nó gây ra; thống hối thỏa đáng; chứng thực tính vô hiệu có thể có của cuộc hôn nhân đầu; cam kết rước lễ thiêng liêng; và quyết định sống tiết dục.

Các người khác hiểu con đường thống hối như một diễn trình làm sáng tỏ các vấn đề sau khi đã sống sự thất bại, và tới việc tái định hướng, một việc phải được sự đồng hành của một linh mục được đề cử cho mục đích này. Diễn trình này phải dẫn những người liên hệ tới một phê phán trung thực đối với chính trạng huống của họ, nhờ đó cũng vị linh mục vừa kể có thể có được một lượng giá chín chắn để có thể sử dụng quyền buộc và quyền tha đối với trạng huống này.

Để có thể xem xét thấu đáo tình trạng khách quan của tội và phần lỗi luân lý của các bên, một số người gợi ý phải tham chiếu các văn kiện *Thư Gửi Các Giám Mục của Giáo Hội Công Giáo về Việc Rước Lễ của Các Thành Phần Ly Dị và Tái Hôn* của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin (4 tháng 9, 1994) và *Tuyên Bố về Việc Cho Các Tín Hữu Ly Dị và Tái Hôn Rước Lễ* của Hội Đồng Giáo Hoàng về Các Bản Văn Lập Pháp (24 tháng 6, 2000).

Tham dự thiêng liêng vào hiệp thông Giáo Hội

124. (53) Một số nghị phụ thượng hội đồng chủ trương rằng các người ly dị và tái hôn hay những người sống chung với nhau có thể rước lễ thiêng liêng một cách hữu ích. Các nghị phụ khác thì nêu vấn đề: như thế, tại sao họ lại không được chịu lễ thực sự. Thành thử, các nghị phụ yêu cầu rằng cần phải có những nghiên cứu thần học sâu xa hơn về vấn đề này nhằm minh giải các nét khác biệt của hai hình thức rước lễ và mối nối kết của chúng với nền thần học hôn nhân.

125. Việc Giáo Hội tháp nhập các chi thể của mình vào Chúa Kitô, khởi đầu trong Phép Rửa, cả trong trường hợp những người ly dị và tái hôn dân sự, diễn tiến theo từng giai đoạn nhờ một hành trình hoán cải liên tục. Trong diễn trình này, người ta được mời gọi nhiều cách khác nhau để làm cho đời mình nên đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu, Đấng luôn dùng ơn thánh của Người nâng đỡ họ trong hiệp thông Giáo Hội. Dựa vào *Familiaris Consortio*, số 84, một lần nữa, các hình thức tham dự được khuyến cáo là: lắng nghe Lời Chúa, tham dự việc cử hành Thánh Thể, kiên tâm cầu nguyện, làm việc bác ái, các sáng kiến của cộng đồng nhằm phát huy công lý, đào luyện con cái trong đức tin và tinh thần thống hối, tất cả đều được hỗ trợ bởi lời cầu nguyện và chứng tá đầy từ tâm của Giáo Hội.

Hoa trái của việc tham dự này là việc hiệp thông của các tín hữu với toàn thể cộng đồng, vốn nói lên việc được tháp nhập vào Giáo Hội như là Nhiệm Thể Chúa Kitô. Điều quan trọng phải nhớ là: việc rước lễ thiêng liêng, một việc rước lễ giả thiết phải có hồi tâm và ở trong trạng thái ơn thánh, có liên hệ với việc rước lễ bí tích.

Các cuộc hôn nhân hỗn hợp và các cuộc hôn nhân khác đạo

126. (54) *Các vấn đề liên quan tới các cuộc hôn nhân hỗn hợp thường được các tham luận của các nghị phụ nêu ra. Các dị biệt trong luật lệ hôn nhân của các Giáo Hội Chính Thống tạo nên nhiều vấn đề trầm trọng trong một số bối cảnh; các vấn đề này đòi được xem xét theo quan điểm đại kết. Cũng thế, sự đóng góp của cuộc đối thoại với các tôn giáo rất quan trọng đối với các cuộc hôn nhân liên tôn giáo.*

127. Các cuộc hôn nhân hỗn hợp và các cuộc hôn nhân khác đạo có nhiều khía cạnh quan yếu không dễ giải quyết, không hẳn ở bình diện pháp lý cho bằng ở bình diện mục vụ. Các cuộc hôn nhân này đặt ra một loạt các vấn đề cần đương đầu; thí dụ, việc dưỡng dục con cái về tôn giáo; việc tham dự vào sinh hoạt phụng vụ của người phối ngẫu, như trong trường hợp kết hôn hỗn hợp với những người rửa tội trong các tuyên tín khác của Kitô Giáo; và việc chia sẻ các kinh nghiệm tâm linh với một người phối ngẫu thuộc một tôn giáo khác hoặc thậm chí với người không tin đang còn đi tìm Thiên Chúa. Các hoàn cảnh như thế đòi phải đưa ra một chính sách về tác phong trong đó, không người phối ngẫu nào được ngăn cản hành trình đức tin của người kia. Về việc này, muốn xử lý với các dị biệt liên quan tới đức tin một cách xây dựng, nhất thiết phải lưu ý cách riêng tới những người hiện đang sống trong các cuộc hôn nhân này, không chỉ trong thời gian chuẩn bị trước ngày cưới mà thôi.

128. Một số người gợi ý rằng có thể coi các cuộc hôn nhân hỗn hợp như các trường hợp “thật cần thiết” trong đó có thể cho phép người đã chịu phép rửa nhưng chưa hiệp thông trọn vẹn với Giáo Hội Công Giáo, tuy có chia sẻ đức tin của Giáo Hội vào phép Thánh Thể, được rước lễ, khi các mục tử của họ không sẵn có đó và phải tính tới các tiêu chuẩn của cộng đồng Giáo Hội mà họ vốn thuộc về (xem EdE, 45-46; Hội Đồng Giáo Hoàng về Cổ Vũ Hợp Nhất Kitô Giáo, *Tập Hướng để Áp Dụng Các Nguyên Tắc và Qui Định về Đại Kết*, ngày 25 tháng 3, 1993, 122-128).

Bản chất đặc biệt của truyền thống Chính Thống Giáo

129. Những người nhắc tới thực hành hôn phối của các Giáo Hội Chính Thống cần phải nhớ sự khác nhau trong cách hiểu thần học của các Giáo Hội này về hôn nhân. Các Giáo Hội Chính Thống liên kết tập tục chúc lành cho cuộc kết hợp thứ hai với quan niệm “nhiệm cục” (oikonomia), được hiểu là việc thích nghi mục vụ đối với cuộc hôn nhân thất bại mà không đặt nghi vấn gì đối với lý tưởng của một liên hệ tuyệt đối đơn hôn hay tính độc đáo của hôn nhân. Trong chính nó, việc chúc lành này là một cử hành thống hối để khẩn cầu ơn Chúa Thánh Thần, ngõ hầu sự yếu đuối của con người được chữa lành và hôn nhân được hiệp thông trở lại với Giáo Hội.

Lưu tâm mục vụ đối với những người có khuynh hướng đồng tính

130. (55) *Một số gia đình có các thành viên có khuynh hướng đồng tính luyến ái. Về phương diện này, các nghị phụ thượng hội đồng tự hỏi mục vụ phải chú ý một cách thích hợp ra sao đối với họ mà vẫn phù hợp với giáo huấn của Giáo Hội vốn dạy rằng: “Tuyệt đối không có bất cứ cơ sở nào để coi các cuộc kết hợp đồng tính là tương đương hay có thể so sánh dù rất xa xôi với kế hoạch của Thiên Chúa dành cho hôn nhân và gia đình”. Tuy nhiên, các người nam nữ có khuynh hướng đồng tính phải được tiếp nhận với lòng kính trọng và nhạy cảm. “Mọi dấu hiệu kỳ thị bất công đối với họ phải được xa tránh” (Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, Các Xem Xét Liên Quan Tới Các Đề Nghị Thừa Nhận Hợp Pháp Các Cuộc Kết Hợp Giữa Những Người Đồng Tính Luyến Ái, số 4).*

131. Điểm sau đây cần được lặp lại: mọi người, bất kể xu hướng tính dục của họ, đều phải được tôn trọng trong nhân phẩm của họ và được tiếp nhận một cách nhạy cảm và hết sức quan tâm trong cả Giáo Hội lẫn xã hội. Điều đáng ước mong là: trong các chương trình mục vụ của họ, các giáo phận

nên dành sự chú ý đặc biệt để đồng hành với các gia đình trong đó một thành viên có khuynh hướng đồng tính, và với chính những người đồng tính.

132. (56) *Về phương diện trên, gây áp lực đối với các mục từ của Giáo Hội là điều hoàn toàn không thể chấp nhận được: cũng thế, không thể chấp nhận được việc các tổ chức quốc tế nối kết sự trợ giúp tài chánh của họ cho các nước nghèo với việc (các nước này) phải ban hành các luật lệ hợp pháp hóa “cuộc hôn nhân” giữa những người cùng phái tính.*

Chương IV: Gia đình, việc sinh sản và dưỡng dục

Việc truyền sinh và các thách đố của việc giảm sinh suất

133. (57) Ngày nay, việc phổ biến nào trạng muốn rút gọn việc sinh sản sự sống nhân bản thành một thông số tùy thuộc kế hoạch của cá nhân hay của cặp vợ chồng là điều thấy rõ. Đôi khi, các nhân tố kinh tế nặng nề đã đóng góp nhiều vào việc sút giảm đáng kể về sinh suất, làm suy yếu cơ cấu xã hội, làm hại mối tương quan giữa các thế hệ và làm cho viễn ảnh tương lai càng trở nên bất trắc hơn. Chào đón sự sống là một đòi hỏi nội tại của tình yêu vợ chồng. Về phương diện này, Giáo Hội hỗ trợ các gia đình để họ chấp nhận, nuôi dưỡng và âu yếm bảo bọc các đứa con có khuyết tật.

134. Một số người thấy cần phải tiếp tục làm cho người ta biết đến việc Huấn Quyền của Giáo Hội cổ vũ nền văn hóa sự sống, đối đầu với nền văn hóa sự chết đang mỗi ngày mỗi lan tràn hơn. Về phương diện này, cần lưu tâm hơn tới một số trung tâm đang dần thân vào cuộc nghiên cứu về khả năng sinh sản và sự hiếm muộn, một cuộc nghiên cứu đang cổ vũ cuộc đối thoại giữa các nhà đạo đức sinh học Công Giáo và các nhà khoa học tinh tường kỹ thuật học sinh y (bio-medical). Sinh hoạt mục vụ gia đình nên bao gồm nhiều chuyên gia sinh y Công Giáo hơn trong việc chuẩn bị hôn nhân cho các cặp đính hôn và đồng hành với các cặp đã kết hôn rồi.

135. Điều cần kíp là các Kitô hữu đang tham gia sinh hoạt chính trị cần phải khuyến khích các quyết định lập pháp thích đáng và có trách nhiệm trong các vấn đề cổ vũ và bảo vệ sự sống. Tiếng nói của Giáo Hội về các chủ đề này đã được nghe trên bình diện xã hội và chính trị thế nào, thì ta cũng phải cố gắng hết sức để bước vào một cuộc đối thoại với các cơ quan và các nhà tạo chính sách quốc tế như thế ngõ hầu cổ vũ việc tôn trọng sự sống con người, từ lúc tượng thai cho tới lúc chết tự nhiên. Về phương diện này, cần dành sự chú ý đặc biệt đối với các gia đình có con khuyết tật.

Làm cha mẹ có trách nhiệm

136. (58) Việc mục vụ trong lãnh vực trên phải khởi đầu bằng việc lắng nghe người ta và thừa nhận vẻ đẹp và sự thật của việc chào đón sự sống vô điều kiện, một điều cần thiết, nếu muốn sống đầy đủ tình yêu nhân bản. Điều này được dùng làm căn bản cho một giáo huấn thích đáng liên quan tới các phương pháp tự nhiên trong việc sinh sản có trách nhiệm; phương pháp này cho phép cặp vợ chồng sống một cách hòa hợp và có ý thức sự thông đạt đầy yêu thương giữa vợ và chồng trong mọi khía cạnh của nó phù hợp với trách nhiệm phụ tạo sự sống. Về phương diện này, ta nên trở lại với sứ điệp của thông điệp *Sự Sống Con Người* của Chân Phúc Giáo Hoàng Phaolô VI, một sứ điệp nhấn mạnh tới việc phải tôn trọng phẩm giá người ta khi lượng giá các phương pháp điều hòa sinh sản về phương diện luân lý. Việc nhận nuôi trẻ em, trẻ mồ côi và trẻ bị bỏ rơi và coi chúng như con cái của mình là một hình thức chuyên biệt của việc tông đồ gia đình (xem *Apostolicam Actuositatem*, III, 11), và thường được Huấn Quyền kêu gọi và khuyến khích (xem *Familiaris Consortio*, III, II; *Evangelium Vitae*, IV, 93). Quyết định nhận con nuôi hay nhận nuôi dưỡng nói lên tính sinh hoa trái của cuộc sống vợ chồng, không phải chỉ trong trường hợp hiếm muộn mà thôi. Một quyết định như thế là dấu hiệu mạnh mẽ nói lên tình yêu gia đình và là cơ hội làm chứng cho đức tin của ta cũng như phục hồi phẩm giá người con cho những người bị tước mất phẩm giá này.

137. Liên quan tới nội dung phong phú của *Humanae Vitae* và các vấn đề nó bàn, hai điểm chính đã được đặt ra và luôn phải liên kết với nhau. Một điểm liên quan tới vai trò của lương tâm, được hiểu như tiếng nói của Thiên Chúa vang lên trong tâm hồn đã được huấn luyện để lắng nghe của con người. Điểm kia là qui luật luân lý khách quan vốn không cho phép coi hành vi sinh sản như một thực tại được quyết định cách võ đoán tùy tiện, bất chấp kế hoạch của Thiên Chúa dành cho việc sinh sản của con người. Quá nhấn mạnh tới khía cạnh chủ quan của con người, sẽ có nguy cơ dễ dàng đưa ra các chọn lựa vị kỷ. Quá nhấn mạnh tới khía cạnh kia kết cuộc sẽ coi qui luật luân lý như một gánh nặng không thể nào vượt qua và không đáp ứng được nhu cầu và tài nguyên của con người. Kết hợp cả hai, dưới sự hướng dẫn thường xuyên của một người hướng dẫn tâm linh có khả năng sẽ giúp

những người kết hôn thực hiện được các lựa chọn hoàn toàn có tính nhân bản và là những lựa chọn phù hợp với thánh ý Thiên Chúa.

Nhận con nuôi và làm dưỡng phụ mẫu

138. Để cung cấp cho các trẻ em bị bỏ rơi một gia đình, nhiều người yêu cầu phải chú ý nhiều hơn tới sự quan trọng của việc nhận con nuôi và việc chăm dưỡng (foster care). Về phương diện này, có người nhấn mạnh tới việc phải quả quyết rằng việc giáo dục một đứa trẻ phải đặt căn bản trên sự dị biệt giới tính, giống như việc sinh đẻ vậy. Do đó, cả trong việc giáo dục nữa, tự nó cũng phải đặt căn bản trên tình yêu vợ chồng giữa một người đàn ông và một người đàn bà, là những người tạo nền thiết yếu cho việc đào tạo toàn vẹn một đứa trẻ.

Trước các hoàn cảnh trong đó cha mẹ đôi khi ước muốn đưa con "cho riêng mình" và bằng bất cứ cách nào, như thể đứa trẻ này chỉ là sự nối dài các ước nguyện của mình, thì việc nhận con nuôi và việc chăm dưỡng, nếu hiểu cho đúng, sẽ làm sáng tỏ một khía cạnh quan trọng của việc làm cha mẹ và dòng dõi, ở điểm nó giúp các cha mẹ nhận ra rằng, bất kể là tự nhiên, là nuôi hay chăm dưỡng, con cái vẫn là "những nhân vị khác với chính mình" và do đó, cần được chấp nhận, yêu thương và chăm sóc chứ không phải chỉ là "đem vào thể gian".

Vì căn bản trên, thực tại nhận con nuôi và chăm dưỡng phải được đánh giá cao và được đào sâu, nhất là trong nền thần học về hôn nhân và gia đình.

Sự sống con người: một mẫu nhiệm khôn dò

139. (59) *Cảm tính cũng cần được hỗ trợ trong hôn nhân, như là con đường tiến tới sự trưởng thành trong việc mỗi ngày mỗi chấp nhận người khác cách sâu sắc hơn và là một hiến thân mỗi ngày mỗi trọn vẹn hơn; theo ý hướng này, có người đã lập lại sự cần thiết phải đưa ra các chương trình đào tạo nhằm nuôi dưỡng cuộc sống lứa đôi và tầm quan trọng của hàng ngũ giáo dân trong việc đồng hành như những chứng tá sinh động. Điều chắc chắn là gương sáng của một tình yêu trung thành và sâu sắc sẽ giúp ích rất nhiều; một tình yêu được biểu lộ trong âu yếm và kính trọng; một tình yêu có khả năng lớn mạnh với thời gian; một tình yêu, ngay chính trong hành vi cởi mở chào đón việc sinh sản, giúp ta cảm nghiệm được một mẫu nhiệm vượt quá ta.*

140. Sự sống là một ơn phúc của Thiên Chúa và là một mẫu nhiệm siêu việt. Thành thử, dù ở khởi đầu hay ở kết thúc của cuộc sống, con người không có cách chi bị "vứt bỏ". Trái lại, phải đưa ra các biện pháp để bảo đảm cho các giai đoạn của sự sống con người được lưu ý đặc biệt. Ngày nay, "chính các hữu thể nhân bản cũng (quá dễ dàng) bị coi như những hàng hóa tiêu thụ phải được sử dụng rồi sau đó vứt đi. Chúng ta đã tạo ra một nền văn hóa 'vứt bỏ' hiện đang lan rộng" (EG, 53). Về phương diện này, với sự hỗ trợ của mọi người trong xã hội, nhiệm vụ của gia đình là chào đón sự sống nhân bản chưa sinh ra và chăm sóc sự sống nhân bản trong giai đoạn cuối cùng của nó.

141. Về thảm kịch phá thai, trên hết, Giáo Hội khẳng định đặc điểm thánh thiêng và bất khả vi phạm của sự sống con người và tích cực dẫn thân bảo vệ sự sống. Các định chế của Giáo Hội cung cấp huấn đạo cho các phụ nữ mang thai, hỗ trợ các bà mẹ đơn lẻ, thiếu niên và trợ giúp các trẻ em bị bỏ rơi, và gần gũi với những người đau khổ vì phá thai. Giáo Hội nhắc nhở những người đang làm việc tại các cơ sở chăm sóc y tế nhớ tới nghĩa vụ luân lý phải phản đối theo lương tâm.

Cũng thế, Giáo Hội không những cảm thấy khẩn thiết phải khẳng quyết quyền được chết tự nhiên, tránh những điều trị và an tử quá quyết đoán (aggressive), mà còn chăm sóc người cao niên, bảo vệ những người khuyết tật, giúp đỡ người bệnh nguy kịch và an ủi người hấp hối.

Thách đố dưỡng dục và vai trò gia đình trong việc phúc âm hóa

142. (60) *Một trong các thách đố căn bản mà các gia đình ngày nay đang đối đầu chắc chắn là thách đố dưỡng dục con cái; một thách đố bị thực tại văn hóa ngày nay và ảnh hưởng lớn lao của các*

phương tiện truyền thông làm cho khó khăn và phức tạp hơn. Như thế, ta cần phải xem xét tới các nhu cầu và mong ước của các gia đình, giúp họ có khả năng trở nên các nơi để phát triển trong cuộc sống hàng ngày, các nơi để truyền thụ các nhân đức một cách cụ thể và chủ yếu, các nhân đức lên hình dáng cho cuộc hiện sinh của ta. Như thế, các bậc cha mẹ phải có khả năng chọn lựa mô thức giáo dục cho con cái họ, tùy theo xác tín của họ.

143. Mọi người nhất trí rằng trường học đầu tiên trong việc nuôi dạy một đứa con là gia đình và cộng đồng Kitô hữu cung hiến sự hỗ trợ và giúp đỡ vai trò dưỡng dục không thể thay thế này của gia đình. Nhiều người thấy cần phải cung cấp nơi chốn và cơ hội để các gia đình có thể gặp nhau nhằm khuyến khích việc huấn luyện làm cha mẹ và chia sẻ các kinh nghiệm giữa các gia đình với nhau. Vì các cha mẹ là các nhà giáo dục và chứng tá đức tin đầu tiên đối với con cái họ, nên điều quan trọng là họ phải tích cực tham dự vào việc chuẩn bị cho chúng lãnh nhận các Bí Tích Khai Tâm Kitô Giáo.

144. Trong các nền văn hóa đa dạng, các người trưởng thành trong gia đình duy trì một vai trò giáo dục không thể thay thế. Tuy nhiên, nhiều nơi đang mục kích sự kiện: càng ngày vai trò dưỡng dục của cha mẹ càng bị làm yếu đi, do sự hiện diện đầy xâm lấn của các phương tiện truyền thông vào gia đình cũng như khuynh hướng muốn đẩy nhiệm vụ này cho các thực thể khác. Hiện tượng này đòi Giáo Hội phải khuyến khích và hỗ trợ các gia đình trong việc giám sát cẩn mật và có trách nhiệm đối với các chương trình ở trường và các chương trình giáo dục có thể ảnh hưởng tới con cái mình.

145. (61) *Giáo Hội đảm nhiệm một vai trò có giá trị trong việc hỗ trợ các gia đình, bắt đầu với việc Khai Tâm Kitô Giáo, bằng cách trở thành các cộng đồng chào đón. Ngày nay, hơn bao giờ hết, các cộng đồng này cần phải cung cấp sự hỗ trợ cho các bậc cha mẹ, trong các tình huống phức tạp lẫn trong cuộc sống hàng ngày, trong việc dưỡng dục con cái của họ, đồng hành với chúng, cả trong tuổi thiếu niên lẫn tuổi thanh niên khi chúng đang độ phát triển, nhờ các chương trình mục vụ đã được bản vị hóa, có khả năng dẫn đưa chúng vào ý nghĩa trọn vẹn của đời người và khuyến khích chúng trong các quyết định và trách nhiệm của chúng, thực thi dưới ánh sáng Tin Mừng. Trong tình âu yếm, từ bi và miễn cảm mẫu thân, Đức Maria có khả năng thỏa mãn cơn khát của nhân loại và cả sự sống nữa. Do đó, các gia đình và người Kitô hữu nên chạy đến xin ngài cầu bầu. Việc mục vụ và lòng tôn sùng Thánh Mẫu là khởi điểm thích đáng của việc công bố Tin Mừng Gia Đình.*

146. Các gia đình Kitô hữu có bổn phận phải chuyển giao đức tin cho con cái mình, một bổn phận xây dựng trên sự cam kết được thực hiện trong lúc cử hành hôn lễ. Việc thực thi cam kết này, một việc thực thi đòi phải có trong mọi giai đoạn của cuộc sống gia đình, phải được cộng đồng Kitô hữu hỗ trợ. Cách riêng, việc chuẩn bị con cái lãnh nhận các Bí Tích Khai Tâm Kitô Giáo là một cơ hội vô giá để các cha mẹ khám phá lại đức tin của mình, vì họ trở về chính nền tảng ơn gọi Kitô hữu của họ và thấy được nơi Thiên Chúa nguồn mạch tình yêu của họ, một tình yêu được Người thánh hiến trong Bí Tích Hôn Phối.

Không được lãng quên vai trò của ông bà trong việc truyền thụ đức tin và các truyền thống cũng như lòng sùng kính tôn giáo. Là các tông đồ, các ngài là những người không thể nào thay thế được trong các gia đình, vì các lời khuyên bảo khôn ngoan, lời cầu nguyện và gương sáng của các ngài. Việc tham dự phụng vụ Chúa Nhật, việc lắng nghe Lời Chúa, việc năng lui tới các bí tích và việc sống một cuộc sống bác ái sẽ luôn bảo đảm điều này: cha mẹ làm chứng một cách rõ rệt và khả tín về Chúa Kitô cho con cái mình.

Kết Luận

147. Tài Liệu Làm Việc này phát sinh trong khoảng thời gian giữa hai khóa họp của Thượng Hội Đồng vốn là hoa trái từ óc sáng tạo mục vụ của Đức GH Phanxicô, đáng, trong khoảng một năm, đã triệu tập hai khóa họp này về cùng một đề tài để kỷ niệm 50 năm ngày kết thúc Công Đồng Vatican II và việc Chân Phúc Phaolô VI Thiết Lập ra Thượng Hội Đồng Giám Mục. Nếu Khóa Đặc Biệt Thứ III, hồi mùa Thu vừa qua, đã giúp toàn thể Giáo Hội tập chú vào *Các Thách Thức Mục Vụ của Gia Đình*

trong Bối Cảnh Phúc Âm Hóa, thì Khóa Thường Lệ Thứ XIV, dự tính vào tháng Mười, 2015, sẽ được mời gọi suy nghĩ về *On Gọi và Sứ Mệnh của Gia Đình trong Giáo Hội và trong Xã Hội Ngày Nay*. Ngoài ra, việc cử hành Thượng Hội Đồng kế tiếp sẽ xảy ra vào ngày vọng Năm Thánh Ngoại Thường về Lòng Thương Xót, được Đức GH Phanxicô công bố và định sẽ bắt đầu ngày 8 tháng Mười Hai, 2015.

Giống trường hợp của thượng hội đồng trước, số lượng lớn các câu trả lời, nhận xét do Văn Phòng Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng Giám Mục nhận được cho thấy sự quan tâm ngoại thường và sự tích cực tham gia của Dân Chúa khắp nơi. Dù bản tóm lược các đề nghị trong tài liệu này không thể kể hết sự phong phú của chất liệu đến từ khắp mọi lục địa, tuy nhiên, bản văn này có thể được dùng như một phản ánh đáng tin cậy các tâm nhìn của cảm thức thông suốt nơi toàn thể Giáo Hội về chủ đề chủ yếu gia đình.

Công việc của khóa họp Thượng Hội Đồng kế tiếp được phó thác cho Thánh Gia Nadarét: Chúa Giêsu, Đức Mẹ và Thánh Giuse, là các đang đang thúc giục chúng ta “khám phá lại ơn gọi và sứ mệnh của gia đình” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 17 tháng 12, 2014).

Kinh Thánh Gia

*Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse,
Nơi các ngài, chúng con được chiêm ngưỡng
vẻ sáng lạn của tình yêu đích thực,
chúng con tin tưởng chạy tới với các ngài.*

*Lạy Thánh Gia Thất Nadarét,
Xin ban ơn cho các gia đình chúng con
Cũng trở thành nơi hiệp thông và cầu nguyện,
trường chân chính của Tin Mừng
và các Giáo Hội nhỏ tại gia.*

*Lạy Thánh Gia Thất Nadarét,
Xin cho các gia đình chúng con đừng bao giờ
cảm nghiệm bạo lực, hắt hủi và chia rẽ nữa:
xin cho tất cả những người bị thương tổn hay xúc phạm
tìm được an ủi và chữa lành tức khắc.*

*Lạy Thánh Gia Thất Nadarét,
Xin cho Thượng Hội Đồng Giám Mục sắp tới,
Làm chúng con, một lần nữa, biết lưu tâm
tới tính thánh thiêng và bất khả vi phạm của gia đình,
và vẻ đẹp của nó trong kế hoạch Thiên Chúa.*

*Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse,
Xin nhân từ nghe lời chúng con cầu xin.*

Amen

PHẦN II: TUỜNG TRÌNH CÁC PHIÊN HỌP

1. Thượng hội Đồng về gia đình năm 2015: một số đóng góp giáo đầu

Trong một bài trước, nhân nói về Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới tại Philadelphia, chúng tôi đã nhắc tới một số tiêu mốc được chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề ra cho Thượng Hội Đồng sắp tới. Theo các tiêu mốc này, mục tiêu tối hậu của Thượng Hội Đồng là làm nổi bật vẻ đẹp của gia đình để lôi cuốn người trẻ dần thân cho hôn nhân và gia đình và để chuẩn bị đầy đủ để họ thụ hưởng được hồng phúc được coi là tuyệt diệu nhất của công trình sáng tạo này.

Tuy nhiên, những lời của ngài vẫn chưa làm yên lòng một số người thiếu kiên nhẫn, vẫn lo lắng trước viễn tượng một Thượng Hội Đồng bị lèo lái bởi phe cấp tiến đến độ có thể hủy diệt nền tảng hôn nhân Công Giáo là tính bí tích của nó, hay nói cụ thể hơn, là tính bất khả tiêu của nó bằng cách thừa nhận trên thực tế một cuộc hôn nhân song hành với cuộc hôn nhân thành hiệu và hoàn hợp.

Tin hỏa mù

Tâm thức trên một phần do một số nhà báo “thất sủng” với Tòa Thánh gần đây như Marco Tosatti hay Sandro Magister. Marco chẳng hạn, gần đây tung một tin hỏa mù: văn kiện hậu thượng hội đồng mà Đức Giáo Hoàng sẽ công bố đã đang được một nhóm tu sĩ Dòng Tên soạn thảo để thực thi bất cứ những gì Đức Phanxicô muốn.

Nhà báo Edward Pentin của tờ National Catholic Register cũng góp phần tạo nên nỗi lo âu nói trên khi cho rằng Thượng Hội Đồng năm 2014 đã bị lèo lái thì Thượng Hội Đồng năm 2015 chắc chắn cũng sẽ bị lèo lái mà cụ thể là việc thay đổi thủ tục của Thượng Hội Đồng sẽ được công bố vào thứ Sáu, 2 tháng Mười này.

Theo Pentin, ngoài việc hủy bỏ cả bản tường trình giữa khóa lẫn bản tường trình sau cùng ra, sự thay đổi quan trọng nhất, nghe đồn, sẽ là việc thay đổi đa số phiếu cần thiết để thông qua bản tường trình của thượng hội đồng: trước nay vẫn là đa số tuyệt đối 2/3, từ nay sẽ chỉ cần đa số tương đối trên 1/2.

Ai cũng biết, nhiều vấn đề gây lo ngại tại thượng hội đồng năm 2014 đã bị bác vì đa số tuyệt đối hiện hữu, nhưng được giữ lại trong Tài Liệu Làm Việc của thượng hội đồng năm nay vì đã đạt đa số tương đối. Bởi thế, người ta lo ngại chúng sẽ được thông qua lần này.

Tám trăm ngàn chữ ký

Trong khi đó, tại Vatican, ngày 29 tháng Chín vừa qua, gần 8 trăm ngàn chữ ký của kiến nghị Con Thảo đã được trình lên cho Đức Phanxicô, khẩn khoản xin ngài lên tiếng minh xác để tránh “những mù mờ” hiện nay liên quan tới thượng hội đồng sắp tới.

Các chữ ký trên là của các cá nhân và đoàn thể khắp thế giới, trong đó, có 202 vị giáo phẩm, thu lượm được từ lúc phát động chiến dịch hồi tháng Ba năm nay, từ các âu lo do Thượng Hội Đồng năm ngoái đem lại.

Lời kêu gọi trên biểu lộ sự lo âu trước “sự mù mờ rộng rãi” phát sinh từ việc có thể có việc “phá luật” trong Giáo Hội, một sự phá luật “có thể sẽ nhìn nhận tội ngoại tình, bằng cách cho phép các người Công Giáo ly dị sau đó tái hôn theo dân luật được rước lễ, và từ việc gần như chấp nhận cả các cuộc kết hợp đồng tính, vốn đi ngược lại luật Thiên Chúa và luật tự nhiên.

Các người ký kiến nghị trên, đại diện cho 178 quốc gia trên thế giới, khẩn khoản xin Đức Phanxicô can thiệp bằng một “lời” minh xác, được họ coi là “cách duy nhất” ngăn ngừa được “sự mù mờ càng ngày càng gia tăng nơi tín hữu”.

“Ngăn cản được việc chính giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô bị tan loãng và đánh tan được mọi bóng tối mưu toan phủ lấy tương lai con cháu ta, nếu ngọn hải đăng này không còn dẫn đường nữa”.

“Kính thưa Đức Thánh Cha, chúng con khẩn xin Đức Thánh Cha nói ra lời ấy. Chúng con khẩn khoản như thế với một tâm hồn nhiệt tình đối với tất cả những điều Đức Thánh Cha là và đại diện cho. Chúng con khẩn khoản như thế để Đức Thánh Cha đừng bao giờ tách biệt thực hành mục vụ ra khỏi giáo huấn do Chúa Giêsu Kitô và các vị đại diện của Người đã để lại, vì việc này chỉ góp thêm mù mờ mà thôi”.

Đức Phanxicô vốn quyết định không dự phần vào các cuộc tranh cãi năm ngoái để chúng được diễn ra trong tự do hoàn toàn. Điều ấy tích cực, nhưng sự kiện ngài chưa bao giờ lên tiếng bác bỏ các tuyên bố không chính thống tại thượng hội đồng trên khiến nhiều tín hữu lo âu.

Phát ngôn viên của sáng kiến này, Giáo Sư Tommaso Scandroglio, dạy môn đạo đức và đạo đức sinh học tại Đại Học Âu Châu ở Rôma, cho biết Kiến Nghị Con Thảo có tiếng vang rộng rãi trong báo chí Ý và quốc tế.

Song song với chiến dịch này, các nhà tổ chức còn cho phát hành một thủ bản tựa là *Ưu Tiên Chọn Gia Đình: 100 Câu Hỏi và Câu Trả lời liên quan tới Thượng Hội Đồng*, nhằm phổ biến giáo huấn của Huấn Quyền Công Giáo trong các vấn đề này. Hàng chục ngàn bản của thủ bản này, do 3 vị giám mục viết, đã được khắp thế giới yêu cầu.

Trong số các vị ký vào kiến nghị, người ta thấy 8 vị Hồng Y, trong đó có các đức Hồng Y: Jorge Medina Estévez, cựu bộ trưởng Thánh Bộ Thờ Phụng Thiên Chúa; Geraldo Majella Agnelo, cựu giáo chủ Ba Tây, và là cựu thư ký của Thánh Bộ Thờ Phụng Thiên Chúa; và Gaudencio Rosales, Tổng Giám Mục hưu trí của Manila.

Ở Hoa Kỳ, có chữ ký của Đức HY Raymond Leo Burke, của Đức TGM Timothy Broglio, và cựu nghị sĩ Rick Santorum.

Chúa Kitô vẫn là một, hôm qua, hôm nay và mãi mãi

Ký giả Rebecca Hamilton, không biết có phải là một trong các người ký kiến nghị hay không, nhưng bà cho biết thượng hội đồng năm ngoái về gia đình là điểm thấp nhất trong đức tin Công Giáo của bà.

Lý do không hẳn do các nghị phụ có các quan điểm đối nghịch nhau, mà bà sợ Giáo Hội quay lưng với Chúa Giêsu. Khi trở lại Công Giáo, bà thấy có nhiều điều trong giáo huấn của Giáo Hội khó có thể chấp nhận, nhưng dần dà bà chấp nhận và biết ơn lòng trung thành của Giáo Hội đối với Chúa Kitô suốt trong các thế kỷ.

Bà luôn luôn tin rằng các thành viên của linh mục đoàn, kể cả các vị giáo hoàng, đều là những con người sa ngã, có thể phạm đủ thứ tội. Cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục là điển hình hiển nhiên nhất. Tuy thế, nó không bao giờ làm bà hoài nghi Giáo Hội cả. Bất chấp các thất bại của con cái cả thể, bà vẫn tin rằng Giáo Hội là một cô giáo đáng tin, dạy ta các chân lý bất biến của Chúa Kitô.

Nhưng khi một số vị Hồng Y trong thượng hội đồng năm ngoái bắt đầu nói lung tung về việc thay đổi một trong các bí tích do chính Chúa thiết lập, thì việc này thách thức niềm tin của bà. Bởi vì không ai, không ai được quyền nói ngược lại điều Chúa Giêsu đã nói.

Người nói: hôn nhân là giữa một người đàn ông và một người đàn bà, do Thiên Chúa sắp xếp như thế. Đa hôn chỉ là một lệch lạc do sự kiện dân Do Thái kết hôn với những người thuộc các nền văn hóa ngoại giáo.

Ấy thế mà nay, ta lại đi mô phỏng họ, mưu toan viết lại giáo huấn rõ ràng của Thiên Chúa về hôn nhân để thích ứng mình với nền văn hóa chung quanh.

Bởi thế, dù biết Đức Phanxicô hiển nhiên hỗ trợ hôn nhân truyền thống, nhưng bà cho rằng “xem ra

ngài chưa hiểu trọn vẹn điều này: tín hữu hết sức khát khao được thấy sự lãnh đạo trực tiếp của ngài trong lãnh vực này. Hôn nhân đã trở thành lễ toàn thiêu cho cuộc chiến tranh văn hóa. Chúng ta cần lệnh chiến đấu”.

Ánh sáng gia đình trong thế giới tối tăm

Đức Hồng Y Robert Sarah, đương kim bộ trưởng Thánh Bộ Thờ Phụng Thiên Chúa, không ký vào Kiến Nghị Con Thảo nói trên. Nhưng tại Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới ở Philadelphia, bài nói chuyện của ngài mang một tựa đề nói lên quan điểm vừa chính thống vừa rất quân bình và chừng mực về gia đình: “Ánh Sáng Gia Đình trong một Thế Giới Tối Tăm”.

Trong bài nói chuyện trên, khi đề cập tới các đe dọa từ bên trong Giáo Hội đối với gia đình, Đức HY Sarah nói rằng: “Ngay các chi thể của Giáo Hội cũng bị cám dỗ muốn làm dịu giáo huấn của Chúa Kitô về hôn nhân và gia đình, và tới một mức độ kỳ lạ và đa dạng, ý niệm muốn đặt Giáo Huấn vào một chiếc hộp đẹp để dễ tách ly nó ra khỏi thực hành mục vụ, một việc bao hàm cả thời thượng lẫn vọng động tùy theo hoàn cảnh, là một hình thức lạc giáo, một thứ bệnh lý tâm thần phân liệt nguy hiểm”.

Trong một cuộc phỏng vấn của Aleteia sau đó, ngài giải thích câu nói trên như sau:

“Thí dụ, một số vị giám mục nói rằng khi hai người ly thân với nhau, thì ta cần xét xem có thể cho họ rước lễ được không cho dù họ đã bước vào cuộc hôn nhân thứ hai. Điều này không thể có được, vì Thiên Chúa từng dạy: chỉ có một cuộc hôn nhân mà thôi. Nếu ly thân, họ không thể bước vào cuộc hôn nhân khác. Nếu họ cứ bước vào, thì họ không được rước lễ.

“Áy thế mà nay, một số người lại nói rằng việc ấy có thể thực hiện được nhằm ‘săn sóc họ về mục vụ, nhằm chữa lành cho họ...’ nhưng ta không thể chữa lành được cho ai mà không điều trị cho họ, mà không giao hòa họ với Thiên Chúa.

“Nếu ai đó đã bước vào cuộc hôn nhân thứ hai, thật khó mà điều trị cho họ. Ta không thể bỏ rơi họ; chắc chắn ta có thể đồng hành với họ, nói với họ: anh (chị) nên tiếp tục cầu nguyện và tham dự Thánh Lễ; anh (chị) nên giáo dục con cái trong đức tin Kitô Giáo; anh (chị) có thể tham gia sinh hoạt giáo xứ và các dịch vụ bác ái. Nhưng anh (chị) không thể rước lễ.

“Chính vì thế tôi cho rằng ta không được tách rời tín lý ra khỏi thực hành mục vụ mà cho rằng làm thế để chữa lành người ta, vì ta không thể chữa lành kiểu này”.

Đối với việc một số vị giáo phẩm cho rằng cho phép người Công Giáo ly dị và tái hôn rước lễ là một hành vi thương xót, Đức HY Sarah không đồng ý:

“Vì thương xót đòi phải có thống hối. Nếu tôi làm gì sai, tôi phải thống hối. Nếu tôi làm gì sai, thì để thống hối tôi phải dứt khoát ly khai với điều sai tôi đã làm. Đây mới là thương xót.

“Lấy thí dụ người con trai hoang đàng. Anh ta bỏ nhà mục đích muốn nói 'tôi độc lập rồi, tôi tự lập đối với cha tôi rồi'. Người cha muốn tha thứ cho anh ta, nhưng nếu người con trai hoang đàng không chịu trở về nhà, anh ta đâu có thể được tha thứ. Muốn được tha thứ, anh ta phải từ bỏ lối sống của mình và trở về nhà. Đây mới là thương xót. Nếu anh ta cứ tiếp tục xa nhà, anh ta không thể nhận được sự thương xót. Bởi thế, để nhận được sự thương xót, ta phải đoạn tuyệt với tội lỗi”.

Được hỏi tại sao người cha không ra đi sống với người con ở nơi của anh ta, Đức HY Sarah trả lời:

“Vì nhà ở đây; chứ không ở ngoài kia. Người con phải về nhà. Về nhà, là anh ta từ bỏ tội lỗi. Trong Tin Mừng, người con trai trở về nhà mà nói: “Con không xứng đáng làm con cha, cha hãy nhận con làm đầy tớ”. Đó là thống hối. Không có thống hối, không có thương xót”.

2. Một số điểm trong Tài Liệu Làm Việc của Thượng Hội Đồng năm 2015 bị chỉ trích

Trước ngày khai mạc Thượng Hội Đồng Thường Lệ lần thứ 14, lần đầu tiên trong lịch sử, Tài Liệu Làm Việc của Thượng Hội Đồng bị chỉ trích thẳng thừng. Thực vậy, trong một tác phẩm vừa được công bố, các giám mục Phi Châu không ngần ngại chỉ trích tài liệu quan trọng này, vốn được coi là bản đúc kết thành quả của Thượng Hội Đồng đặc biệt thứ ba năm 2014.

Mù mờ

Theo Catholic World News ngày 2 tháng Mười, trong cuốn *Christ's New Homeland- Africa*, Đức Hồng Y Robert Sarah, bộ trưởng thánh bộ Thờ Phụng Thiên Chúa, chỉ trích Tài Liệu Làm Việc đã đem lại sự mù mờ, cho thấy bằng chứng “không những của một cuộc khủng hoảng đức tin sâu xa, mà còn của một cuộc khủng hoảng cũng không kém sâu xa trong thực hành mục vụ: các mục tử do dự không dám xác định ra một hướng đi rõ ràng”.

Ngài cũng bác bỏ ý niệm cho rằng các thực hành mục vụ có thể thay đổi mà không cần phải thay đổi tín lý tương ứng. Các thay đổi như thế, theo ngài, đem lại cho những người bị hướng dẫn sai một thứ lòng thương xót chẳng đạt được gì ngoài việc dẫn họ sâu thêm vào tội lỗi.

Đức Hồng Y Sarah cũng lo ngại trước một số bối rối do Tài Liệu Làm Việc đem tới nhất là việc dường như Tài Liệu này muốn coi hôn nhân dân sự như là một chuẩn bị tiến tới hôn nhân bí tích. Ngài đặt câu hỏi: “tài liệu nói với ai về thực tại hôn nhân dân sự như là một chuẩn bị cho hôn nhân bí tích? Nói với các chi thể đã rửa tội của Giáo Hội hay với người ngoại giáo có cảm tình ở các khu vực đang có việc phúc âm hóa khởi đầu? Ngoại trừ áp dụng cho những người tân ngoại giáo tại các nước thuộc cựu thế giới Kitô Giáo!”.

Đức Hồng Y Sarah cho rằng Tài Liệu Làm Việc phản ánh tình trạng bất ổn của Giáo Hội ở Tây Phương và nếu Giáo Hội cho phép người ly dị tái hôn rước lễ, “thì tại sao ta lại bác bỏ các tín hữu đa hôn? Có lẽ ta cũng phải bỏ cả ngoại tình ra khỏi danh sách các tội”.

Đức Cha Adoukonou, thư ký Hội Đồng Giáo Hoàng về Văn Hóa, thì viết rằng “các hạn chế nền tảng về phương pháp luận mà ta nhận thấy nơi Tài Liệu Làm Việc hệ ở sự kiện này: nó sử dụng các nguồn tài liệu hầu hết của các khoa học nhân văn và xã hội để đem vào ngữ cảnh chủ đề gia đình ngày nay mà không đem ra ánh sáng bối cảnh quan trọng nhất, tức, các chọn lựa lịch sử từng dẫn tới thảm họa này”.

Theo ngài, ta cần một chủ trương rõ ràng. Trước lời phê phán của Nhà Nước Duy Hồi Giáo và nhiều nhóm cực đoan khác cho rằng Tây Phương đang sa đọa với Kitô Giáo, ta có nghĩa vụ tách mình ra khỏi nền văn minh hậu hiện đại, không phải vì sợ hãi, muốn thu mình vào vỏ ốc, mà vì lòng trung thành với căn tính Kitô Giáo và Phi Châu sâu sắc.

Đức Cha Adoukonou cho là không thể chấp nhận được ý niệm trong Tài Liệu Làm Việc cho rằng “Trong chính nó, Tin Mừng là một gánh nặng mà Giáo Hội, vì lòng thương xót, cần tìm cách làm nó ra nhẹ nhàng hơn cho những con người khốn khổ cùng thời với ta”.

Ngài còn đi xa đến độ cho rằng có một phần trong Tài Liệu chứa những yếu tố rất đáng bị tranh luận gắt gao, thậm chí còn mâu thuẫn với tín lý Công Giáo nữa.

Các giả định sai lầm về qui luật luân lý trong Tài Liệu Làm Việc

Trong khi đó, trong một tiểu luận, hai nhà thần học David S. Crawford và Stephan Kamkopowski cho rằng Đoạn 137 của Tài Liệu Làm Việc, khi nhắc tới Thông Điệp *Humanae Vitae* của Chân Phúc Giáo Hoàng Phaolô VI, đã nghi vấn giáo huấn của vị giáo hoàng này và đưa ra một phương pháp biện phân luân lý không hề có tính Công Giáo. Phương thức biện phân này mâu thuẫn với những gì xưa nay

Huân Quyền vốn giảng dạy về qui luật luân lý, lương tâm và phán đoán luân lý, khi cho rằng một lương tâm được đào tạo kỹ càng vẫn có thể mâu thuẫn với các qui luật luân lý khách quan.

Theo họ, đoạn trên cần bị loại bỏ và thay thế bằng một đoạn nói đến lương tâm một cách chuẩn xác hơn, cho thấy sự khôn ngoan và vẻ đẹp của *Humanae Vitae*.

Ai cũng biết Đoạn 137 của Tài Liệu Làm Việc viết thế này:

“Liên quan tới nội dung phong phú của *Humanae Vitae* và các vấn đề nó bàn, hai điểm chính đã được đặt ra và luôn phải liên kết với nhau. Một điểm liên quan tới vai trò của lương tâm, được hiểu như tiếng nói của Thiên Chúa vang lên trong tâm hồn con người, đã được huấn luyện để lắng nghe. Điểm kia là qui luật luân lý khách quan vốn không cho phép coi hành vi sinh sản như một thực tại được quyết định cách võ đoán tùy tiện, bất chấp kế hoạch của Thiên Chúa dành cho việc sinh sản của con người. Quá nhấn mạnh tới khía cạnh chủ quan của con người, sẽ có nguy cơ dễ dàng đưa ra các chọn lựa vị kỷ. Quá nhấn mạnh tới khía cạnh kia kết cuộc sẽ coi qui luật luân lý như một gánh nặng không thể nào chịu đựng được và không đáp ứng được nhu cầu và tài nguyên của con người. Kết hợp cả hai, dưới sự hướng dẫn thường xuyên của một người hướng dẫn tâm linh có khả năng sẽ giúp những người kết hôn thực hiện được các lựa chọn hoàn toàn có tính nhân bản và là những lựa chọn phù hợp với thánh ý Thiên Chúa”.

Đoạn trên dịch theo bản tiếng Anh chính thức của Tòa Thánh, một bản khá hàm hồ. Nhưng theo hai tác giả này, nguyên bản tiếng Ý còn hàm hồ hơn nữa khi coi quy luật và lương tâm là “hai cực (poles)” thay vì “hai điểm chính” như trong bản tiếng Anh. Bản tiếng Anh nói tới việc “quá nhấn mạnh” đối với một trong hai điểm thì bản tiếng Ý lại nói tới việc “thắng thế” hay “trỗi vượt” của một trong hai điểm này.

Tuy nhiên, điều đáng nói ở đây là Đoạn này không trình bày cả vai trò của lương tâm lẫn tầm quan trọng của qui luật. Vì nó ngả theo chiều mô tả qui luật luân lý như một điều ở bên ngoài con người nhân bản và cuộc sống tốt lành mà ta vốn được mời gọi sống. Thành thử qui luật luân lý là một điều hoàn toàn tiêu cực, và như thế có tính cưỡng bức. Việc nhấn mạnh tới chức năng ngăn cấm của qui luật đã bỏ qua vai trò tích cực của qui luật trong việc cổ vũ sự tăng trưởng và thành toàn bản thân của tác nhân luân lý trong điều thiện. Vì đoạn này cho người ta cảm tưởng này: qui luật luân lý là “một gánh nặng không chịu đựng nổi” và “không đáp ứng được các nhu cầu và tài nguyên của người ta”.

Hàm ý như thế về qui luật là quên cả lời dạy của Chúa Giêsu: “ách Ta êm ái và gánh Ta nhẹ nhàng” (1Ga 5:3). Quả thực, Đoạn này không hề khuyên người ta trông nhờ Chúa ban sức mạnh cho ta để ta sống theo giới răn của Người, thay vào đó, đã ngầm cho thấy tác nhân luân lý có thể tìm được một trung điểm, nhờ đó, họ có thể cân bằng “các nhu cầu và tài nguyên” chủ quan do chính mình biện phân được chống lại nội dung thực sự của qui luật luân lý.

Các giả định sai lầm về lương tâm trong Tài Liệu Làm Việc

Đoạn 137 trình bày lương tâm như “tiếng nói của Thiên Chúa vang lên trong tâm hồn con người, đã được huấn luyện để lắng nghe”.

Theo hai tác giả trên, định nghĩa như thế là làm sai lệch đoạn 16 của Hiến Chế *Gaudium et Spes*, là đoạn nói rằng: “thăm sâu trong lương tâm họ, con người nam nữ khám phá ra một luật lệ mà chính họ không lập ra nhưng họ phải vâng theo. Tiếng nói của nó, một tiếng nói lúc nào cũng kêu gọi họ yêu thương và làm điều tốt tránh điều xấu, nói với họ từ bên trong vào một lúc thích đáng rằng: hãy làm điều này, hãy tránh điều nọ. Vì trong trái tim của họ, Thiên Chúa đã khắc ghi một luật lệ. Phẩm giá của họ tùy thuộc việc tuân giữ lật lọng này, và họ sẽ bị luận án vì nó. Lương tâm người ta là cốt lõi bí mật nhất của họ, là cung thánh của họ. Ở đó, họ một mình với Thiên Chúa; tiếng nói của Người vang vọng trong thăm sâu họ. Một cách kỳ diệu, nhờ lương tâm, người ta biết luật lệ này sẽ được chu toàn bằng tình yêu đối với Thiên Chúa và đối với người lân cận”.

Tài Liệu Làm Việc đã không chịu nhấn mạnh điều này: lương tâm tham chiếu luật lệ đã được khắc ghi trong tâm hồn ta, đây mới là cách nên giải thích “tiếng Chúa”. “Tiếng” Chúa không nói với người này một điều gì đó về luân lý rồi lại nói với người kia một điều gì khác hẳn cũng về luân lý. Tiếng Chúa cũng không bao giờ nói ngược lại với qui luật khách quan được Giáo Hội giảng dạy. Nói về tiếng Thiên Chúa như thể nó tách biệt đối với luật luân lý, hay không tham chiếu gì luật này, là hết sức không thoả đáng. Sẽ là điều sai lạc, khi nói tới một cực chủ quan bên ngoài luật lệ rồi cực này buộc phải “kết hợp” với luật lệ.

Nguy hiểm do Đoạn 137 đem lại không những chỉ là “các chọn lựa vị kỷ” mà đúng hơn là một thuyết duy chủ quan triệt để trong cái hiểu của ta về đời sống luân lý, theo nghĩa lương tâm bị tách biệt khỏi sự hiện diện đầy soi sáng bên trong của luật luân lý. Một khi lương tâm tách biệt khỏi luật luân lý, thì nó hết còn đứng trước Thiên Chúa nữa. Đúng hơn, nó chỉ đứng trước chính nó.

Ý niệm tin rằng lương tâm, ngay trong nó, luôn tham chiếu sự thiện khách quan đã hoàn toàn vắng bóng ở Đoạn 137. Khi trình bày lương tâm như một khả năng chủ quan trong thể đối lập một cách biện chứng với luật luân lý, Tài Liệu Làm Việc đã đề xuất một quan niệm không tương hợp chút nào với giáo huấn của Huấn Quyền Giáo Hội; quan niệm này còn giảm thiểu phẩm giá tâm linh của con người nhân bản, là chủ thể có khả năng hành động phù hợp với sự thật khách quan.

Các giả định sai lầm về phán đoán luân lý của Tài Liệu Làm Việc

Hai tác giả trên cũng cho rằng theo luận lý học trên đây của Đoạn 137, phán đoán luân lý không còn là một phán đoán lương tâm được luật luân lý soi sáng nữa, mà đúng hơn là một “kết hợp” của hai cực, một cực chủ quan và một cực khách quan. Ta phải nhấn mạnh điều này: hai yếu tố biện chứng vừa nói kết hợp với nhau không dựa vào tiêu chuẩn nào cả. Với lương tâm và luật luân lý như hai cực cần hoà hợp với nhau, cả hai đều không thể cung cấp một tiêu chuẩn để sự kết hợp này diễn ra. Nói cách khác, Tài Liệu Làm Việc hình như ngụ ý rằng tiêu chuẩn tối hậu của tính luân lý hoàn toàn có tính võ đoán.

Sự trợ giúp từ bên ngoài của “một hướng dẫn tâm linh có năng quyền” không giải quyết được sự khó khăn trên. Đã đành việc linh hướng có nhiều ơn ích của nó, nhưng chạy tới với nó trong bối cảnh này không là gì khác ngoài thừa nhận sự kiện này: ta đang thiếu tiêu chuẩn, chỉ biết dựa vào sự hướng dẫn của vị linh hướng để quyết định. Ta nên lưu ý: phần lớn các cặp vợ chồng không có vị linh hướng. Nhưng quan trọng nhất là: giải pháp này bắt vợ chồng tùy thuộc phán đoán luân lý của các chuyên viên mục vụ, một sự tùy thuộc hoàn toàn đi ngược lại chính bản chất của lương tâm.

Các đóng góp trên đây cũng chỉ là những nhận định của các thần học gia cá thể, trong khi Tài Liệu Làm Việc là một công trình tập thể, và nếu không làm, được sự chúc lành của chính Đức Phanxicô. Dù sao, hai tác giả đều là các giáo sư thần học luân lý và luật gia đình. David S. Crawford dạy tại Học Viện Giáo Hoàng Gioan Phaolô II về Nghiên Cứu Hôn Nhân và Gia Đình ở Washington, DC. Stephan Kampowski dạy tại Học Viện Giáo Hoàng Gioan Phaolô II về Nghiên Cứu Hôn Nhân và Gia Đình ở Rôma. Các nhận định của họ được sự ủng hộ đích danh của 49 thần học gia và giáo sư đại học khác.

Lắng nghe các gia đình

Phản Đức Phanxicô, trong buổi canh thức cầu nguyện cho Thượng Hội Đồng tối thứ Bảy, dường như có biết các đóng góp trên, nên đã khuyên các nghị phụ hãy lắng nghe các gia đình, kể cả Thánh Gia, trong suốt diễn trình tham nghị.

Ngài nói: “gia đình là nơi để biện phân, nơi ta học nhận ra kế hoạch của Thiên Chúa dành cho cuộc sống ta và học ôm lấy nó. Nó là nơi của tính nhưng không, của sự hiện diện và liên đới huynh đệ, là nơi ta học cách bước ra khỏi mình và chấp nhận người khác, học cách tha thứ và được tha thứ. Mỗi gia đình đều là ánh sáng, dù mờ, giữa đêm đen thế giới”.

Ngài kêu gọi các nghị phụ “nhìn nhận, trân trọng và công bố những gì là đẹp, tốt và thánh thiện” trong gia đình và sẵn sàng “hỗ trợ các tình huống yếu kém và gian khổ: chiến tranh, bệnh tật, tang chế, các liên hệ bị thương tích và gãy đổ, những thứ tạo ra đau buồn, giận ghét và chia ly”.

Ngài “mong Thượng hội Đồng nhấn nhủ các gia đình trên và mọi gia đình rằng Tin Mừng luôn là ‘tín tốt’ giúp ta khởi đầu lại”.

Ngài cũng khuyên mọi người nhìn lên Thánh Gia, một gia đình cũng giống như mọi gia đình khác, đủ cả “các vấn đề lẫn các niềm vui đơn sơ” của một cuộc sống “kiên nhẫn thanh thản giữa các nghịch cảnh, biết tôn trọng người khác”, khiêm nhường trong tự do và trong phục vụ, đầy tình huynh đệ theo nghĩa tất cả chúng ta đều là chi thể của một thân thể”.

Ngài khéo léo nhắc nhở một phương pháp luận tuyệt diệu khi nói rằng: “Ơn thánh Thiên Chúa không la ó; nó là lời thủ thi tới tai tất cả những ai sẵn sàng lắng nghe tiếng nói tĩnh lặng nho nhỏ của nó. Nó thúc giục họ lên đường, trở lại thế gian, làm chứng cho tình yêu của Thiên Chúa đối với nhân loại, để thế gian tin”.

3. Một số tường thuật về Lễ Khai Mạc Thượng Hội Đồng về Gia Đình năm 2015

Theo Đài Phát Thanh Vatican, Chúa Nhật vừa qua, tiền đình Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô đã được trang trí bằng màu xanh và đỏ tươi khi các nghị phụ thượng hội đồng tụ tập quanh bàn thờ cử hành thánh lễ khai mạc Thượng Hội Đồng Thường Lệ về Gia Đình do Đức Thánh Cha Phanxicô chủ tọa.

Chân lý và bác ái

Các bản văn Thánh Kinh là các bản văn của Chúa Nhật 27 Mùa Thường Niên, nhưng trong lời mở đầu bài giảng của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho rằng “xem ra chúng đã được chọn cho giờ phút ơn thánh này, một giờ phút Giáo Hội đang trải nghiệm”.

Bởi vì, theo ngài, các bài đọc đã xoáy vào ba trọng điểm sau đây: “cô đơn, tình yêu giữa người đàn ông và người đàn bà, và gia đình”.

Cô đơn đây là cô đơn của Adam, được Sách Sáng Thế thuật lại trong bài đọc một. Và cũng là nỗi cô đơn của rất nhiều người hiện nay: người già, người góa chồng góa vợ và những ai bị người phối ngẫu bỏ rơi. Nói chung: giữa những biệt thự sang trọng và nhà chọc trời, thế giới hoàn cầu hóa càng ngày càng thiếu hơi ấm của mái nhà, của gia đình. Vì con người hiện đại “càng ngày càng kém nghiêm túc trong việc xây dựng các liên hệ yêu thương sinh hóa trái: lúc mạnh khỏe cũng như lúc đau yếu, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, từ nay suốt đời”.

Đức Phanxicô không quên nói tới các đặc tính của hôn nhân Công Giáo: lâu dài, trung thành, có ý thức, ổn định và sinh hoa trái. Ngài cũng nhắc tới những yếu tố phá hoại hôn nhân và gia đình: sinh suất thấp, phá thai, ly dị cao.

Nhưng ngài bảo: Thiên Chúa dựng nên người đàn ông đàn bà không phải để sầu khổ hay cô đơn mà là để hạnh phúc. Vì theo Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu dạy rằng: chính Thiên Chúa chúc phúc cho tình yêu của họ, Người là Đấng kết hợp trái tim hai người để họ yêu thương nhau, Người kết hợp họ nên một và vĩnh viễn bất khả phân.

Một kế hoạch tốt đẹp như trên, oái oăm thay, lại bị xã hội hiện đại chế nhạo trong khi vẫn đi tìm tình yêu đích thực “Ta thấy con người thời nay chạy theo những cuộc tình mau qua trong khi mơ ước một cuộc tình chân thực, họ chạy theo các thú vui xác thịt nhưng lại ước mong việc tự hiến hoàn toàn”.

Ngài cho rằng chính trong tình huống oái oăm ấy, “Giáo Hội có nghĩa vụ phải thực thi sứ mệnh của mình một cách đầy trung thành, sự thật và yêu thương”.

Giáo Hội phải *trung thành* với tiếng nói của Thầy mình và nhờ làm thế, đã bênh vực tính thánh thiêng của sự sống, tính đơn nhất và bất khả tiêu của hôn nhân, và là dấu chỉ ơn thánh Chúa và khả năng con người có thể yêu thương một cách nghiêm túc.

Đức Phanxicô lớn tiếng quả quyết rằng *sự thật* không thay đổi theo sở thích chóng qua hay theo dư luận quần chúng. Nó phải là “sự thật biết bảo vệ các cá nhân và nhân loại như một toàn thể tránh con cảm dỗ lấy mình làm trung tâm và tránh biến tình yêu sinh hoa trái thành lòng ích kỷ cần cỗi, biến cuộc kết hợp trung thành thành những mối dây tạm bợ”.

Dĩ nhiên phải là sự thật “trong *bác ái*”, như Đức Bênêđictô XVI vốn nhấn mạnh. Giáo Hội phải là một người mẹ “ý thức được nghĩa vụ của mình là đi tìm và chăm sóc cho các cặp đang bị thương tích bằng dầu nóng chấp nhận và thương xót”. Giáo Hội phải là một bệnh viện đã chiến với “những cánh cửa mở rộng đón nhận bất cứ ai tới gõ để được giúp đỡ và nâng đỡ”.

Ngài nhấn mạnh rằng: Giáo Hội giảng dạy và bảo vệ các giá trị nền tảng nhưng không quên “Ngày Sabát được tạo nên cho con người, chứ không phải con người được tạo nên cho ngày Sabát” (Mc 2:17).

Rồi ngài nhắc lại lời của Thánh Gioan Phaolô II dạy rằng “Sai lầm và sự ác luôn phải được kết án và chống đối; nhưng người sa ngã hay người sai lầm cần được hiểu biết và yêu thương... Ta phải yêu thời nay và giúp con người thời nay”. Giáo Hội phải đi tìm những người này để chào đón và đồng hành với họ, đừng trở thành rào cản mà hãy trở thành những cây cầu.

Chỉ chú trọng tới lòng thương xót

Lối tường thuật trên đây hết sức trung thực vì không bỏ sót bất cứ điểm trọng yếu nào trong Huấn Quyền Giáo Hội, được Đức Phanxicô, một lần nữa, nói lên. Chắc chắn những điều ngài nói, không một nghị phụ nào không đồng ý vì đó vốn là quan điểm của Giáo Hội xưa nay, cụ thể qua giáo huấn của hai vị tiền nhiệm của ngài.

Đây cũng là lối tường thuật của các cơ quan truyền thông Công Giáo. Không như một số cơ quan truyền thông thế tục: nhân những lúc tường thuật các biến cố của Giáo Hội, luôn ngụ một ẩn ý nào đó khiến bài tường thuật ngả nghiêng sinh hàm hồ. Reuters/AFP, chẳng hạn, đặt tựa đề cho bài tường thuật của họ như sau: “Đức Giáo Hoàng Phanxicô khai mạc Thượng Hội Đồng trước tầm phong tranh cãi về vấn đề gây chia rẽ đồng tính luyến ái”.

Họ có ý nói tới vị linh mục “thâm niên”, cha Krzysztof Charamsa, vừa công bố mình là người đồng tính và đang sống trong mối liên hệ đồng tính, ngay trước ngày khai mạc Thượng Hội Đồng. Dù Tòa Thánh có phần nộ trước hành vi ngang ngược của vị linh mục này, ai cũng thấy hành động của ngài không thể có ảnh hưởng gì tới Thượng Hội Đồng này cả. Ấy thế mà Reuters/AFP dám cho rằng “Với cả việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô bị kéo vào cuộc tranh luận về hôn nhân đồng tính tại Hoa Kỳ, xem ra Thượng Hội Đồng đã được triệu tập chỉ để đề cập tới vấn đề Giáo Hội phải tiếp cận ra sao các tín hữu đồng tính nam nữ”.

Reuters/AFP, nhân dịp này, còn cho hay ngay trước khi có hành động của vị linh mục Ba Lan vừa nói ở trên, các thái độ của Công Giáo đối với đồng tính luyến ái cũng đã tạo ra các hàng tit lớn đáng lưu ý rồi. Tòa Thánh cũng đã phải xác nhận việc Đức Phanxicô ôm hôn người bạn cũ mang chứng đồng tính của ngài và cả người “phối ngẫu” của ông ta nữa trong chuyến viếng thăm Hoa Kỳ vừa rồi.

Reuters/AFP có nhắc tới cuộc gặp mặt, cũng trong chuyến viếng thăm Hoa Kỳ vừa qua, giữa Đức Phanxicô và Kim Davis, một người cực lực chống đối hôn nhân đồng tính, nhưng nhấn mạnh là Vatican không ủng hộ lập trường của bà này.

Nói tóm lại, trong ngày khai mạc Thượng Hội Đồng về Gia Đình, tập chú của Reuters/AFP chỉ là lòng thương xót. Tiêu đề của họ: “Đức Phanxicô thúc giục Giáo Hội tỏ lòng thương xót”. Tiếp theo, họ thuật lại diễn trình thảo luận về đồng tính luyến ái tại Thượng Hội Đồng năm ngoái với phe cải cách muốn Giáo Hội thừa nhận các liên hệ đồng tính và phe bảo thủ “coi đồng tính luyến ái như một thứ bệnh” nên đã chặn đứng được ý muốn kia.

Reuters/AFP coi đó là những “rạn nứt sâu xa trong Giáo Hội” trong khi các dị biệt trong lúc thảo luận chỉ là việc bình thường của một cơ cấu bao trùm 1.2 tỷ con người. Không thấy ai nói tới những “rạn nứt sâu xa” trong phán quyết 5 chọi 4 của Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ nhằm hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính!

Mặt khác, họ còn coi lời kêu gọi thương xót như chỉ là của riêng Đức Phanxicô chứ không phải là của truyền thống Công Giáo: “tại tâm điểm nghị trình của Thượng Hội Đồng là niềm tin của đức Phanxicô rằng Giáo Hội phải tỏ lòng thương xót trong cố gắng giải quyết hồ phân cách giữa điều Giáo Hội hiện đang nói về hôn nhân, tình yêu và giới tính và điều hàng chục triệu các tín hữu của mình thực sự đang làm hàng ngày.

“Nói một cách cụ thể, điều trên được chi tiết hóa rõ ràng nhất qua đòi hỏi cho những người Công Giáo ly dị và tái hôn được phép rước lễ và xưng tội, hơn là trên thực tế bị loại ra khỏi Giáo Hội như hiện nay”.

Không một lời tường thuật nào nói tới hôn nhân, tình yêu, và gia đình chân thực theo quan điểm Công Giáo.

Trò đùa

Thiên nhiên, John L. Allen Jr. đã nhận định đúng khi mô tả các cố gắng của Đức Phanxicô như một cuộc trò đùa.

Một đằng, Đức Phanxicô rõ ràng muốn duy trì giáo huấn truyền thống Công Giáo về hôn nhân và gia đình. Ngài tin rằng các giáo huấn này không làm cho Giáo Hội thành “Bà Bác Sĩ Chuyên Nói Không” với thế giới hiện đại, nhưng đúng hơn vạch ra một con đường dẫn con người tới chỗ thành toàn chân chính.

Nhưng mặt khác, Đức Phanxicô cũng là vị giáo hoàng từng nói câu “Tôi là ai mà dám phê phán?” liên quan tới những người đồng tính cố gắng sống cuộc sống có đức tin; ngài muốn lùi bước trước bất cứ điều gì khiến người ta nhìn Giáo Hội như người bất khoan dung hay không thương xót.

Bởi thế, đối với Thượng Hội Đồng về Gia Đình, rõ ràng ngài muốn hai điều. Trước nhất, một cách tiếp cận quân bình đối với các vấn đề nóng bỏng như đồng tính luyến ái và cho phép người ly dị tái hôn rước lễ, phối hợp việc bảo vệ thánh truyền với một ngôn từ mới và một phương thức mục vụ mới nhấn mạnh tới việc bao gồm mọi người.

Thứ hai, ngài không muốn Thượng Hội Đồng bị các vấn đề nêu trên tiêu hao. Khi đề cập tới các vấn đề này, ngài thường đặt chúng vào các bối cảnh rộng lớn hơn. Nhưng ngài cũng không muốn Thượng Hội Đồng tránh né xem xét các vấn đề này.

Ai cũng biết, các vấn đề trên quả có tạo ra một căng thẳng tại Thượng Hội Đồng năm ngoái. Có người hy vọng sự căng thẳng này sẽ nguôi dần trong khoảng một năm giữa hai kỳ họp của Thượng Hội Đồng. Nhưng hiện chưa có bằng chứng nào cho thấy sự nguôi ngoai này.

Gần tới ngày khai mạc Thượng Hội Đồng năm 2015, một nhà báo nổi tiếng ở Rôma đã cho công bố một ebook với câu hỏi không biết Thượng Hội Đồng năm ngoái có bị chơi khăm hay không, có ý ám chỉ phe cấp tiến âm mưu đưa ra các quan điểm lỏng lẻo về đồng tính và ly dị.

Phe cấp tiến cũng không vừa. Đã có những “Thượng Hội Đồng trong bóng tối” chính thức lên tiếng ủng hộ đồng tính và Đức HY Kasper thì vẫn tin quan điểm của ngài sẽ được nhìn nhận tức cho phép người ly dị tái hôn được rước lễ. Trong khi ấy có vụ linh mục Chamrasa công bố hành vi sống đồng tính của mình, mà có người cho động lực là chuyện mua bán của phe ủng hộ đồng tính.

Thành thử, các cố gắng của Đức Phanxicô hẳn đúng là các cố gắng của một người trèo đèo cao. Tuy nhiên, ngài cũng là người không ngại chu toàn bổn phận của Giám Mục Rôma: ngài từng nói nhiều tới *parrhesia*, và ngài từng đưa ra các giải pháp mạnh dạn như hai tự sắc vừa qua đã chứng tỏ.

4. Các người đồng tính Công Giáo yêu cầu Thượng Hội Đồng cổ vũ đức trong sạch

Một trong các phê phán mạnh mẽ nhất đối với đề xuất của Đức Hồng Y Kasper là ngài coi đức trong sạch như gánh nặng mà người ly dị tái hôn không thể nào gánh nổi, hoàn toàn thiếu thực tiễn, do đó, chỉ còn một phương thức tỏ lòng thương xót đối với họ là phải tìm cách nào đó “chức lãnh” cho cuộc hôn nhân thứ hai của họ trong khi cuộc hôn nhân đầu không được tuyên bố là vô hiệu.

Nói như thế là bác bỏ giáo huấn của hai vị giáo hoàng gần đây nhất là Đức Gioan Phaolô II và Đức Bênêđictô XVI. Cả hai vị đều khuyên họ, vì một lý do nào đó, mà không thể kết thúc cuộc hôn nhân thứ hai, thì họ nên sống với nhau như anh trai em gái, nghĩa là giữ đức trong sạch, để được xưng tội rước lễ.

Dù đề xuất của ngài không được Thượng Hội Đồng năm 2014 thông qua, cho tới nay, Đức Hồng Y Kasper vẫn tin rằng đề xuất ấy trước sau sẽ được nhìn nhận. Tuy ngài không quảng diễn đề xuất của ngài đến độ áp dụng cả vào địa hạt đồng tính, nhưng, người đồng tính và những người ủng hộ họ vẫn cho rằng trong sạch đối với những người này là gánh nặng vô lý, phản tự nhiên, phản công lý và do đó không thể áp dụng được.

Tuy nhiên, ngay tại một đất nước vừa hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính dựa trên cơ sở sai lầm trên, trong Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới tại Philadelphia, Ron Balgou đã lớn tiếng quả quyết bằng chính kinh nghiệm của anh rằng sống trong sạch là điều người đồng tính có thể làm được và đã làm được.

Và việc sống trong sạch đó đã được rất nhiều người đồng tính Công Giáo thực hiện trong đời sống họ. Để đánh phá các áp lực nặng nề đang đè nặng lên Thượng Hội Đồng của truyền thông thế giới cũng như các thế lực kim tiền đứng đằng sau các tổ chức phò đồng tính với mục đích phá hoại tận gốc nền tảng hôn nhân nhân bản và hôn nhân Kitô Giáo, những người Công Giáo này đã họp nhau tại Rôma để yêu cầu Thượng Hội Đồng bảo vệ giáo huấn của Giáo Hội về đức trong sạch, không phải của riêng họ mà là của mọi người, kể cả những người ly dị và tái hôn.

Rilene Simpson, một thành viên và là phát ngôn viên của tổ chức Courage, một tổ chức tông đồ chuyên lo hỗ trợ mục vụ cho các người đồng tính nam nữ thế giới, cho hay: “tôi sợ rằng đức trong sạch không đủ tiếng nói tại Thượng Hội Đồng. Chúng tôi cần sự hỗ trợ của Giáo Hội”.

Cô nói tiếp: “Chúng tôi nói tới đức trong sạch của mọi người. Chúng tôi nói tới đức trong sạch của những người bị lôi cuốn đồng tính. Chúng tôi nói tới đức trong sạch của những người đang kết hôn. Chúng tôi nói tới đức trong sạch của những người ly dị và tái hôn.

“Nó là một nhân đức tươi đẹp, rất tươi đẹp, một ơn thánh của Thiên Chúa, một phương cách để gần gũi Người hơn, và chúng tôi cần được nghe nói nhiều hơn về đức trong sạch”.

Rilene, mà truyện kể về cô được nhắc tới trong cuốn phim tài liệu năm 2014 do Courage sản xuất tựa là *Thèm Những Ngọn Đồi Vĩnh Cửu* (Desire for the Everlasting Hills), là một trong các diễn giả chính của một hội nghị được tổ chức tại Rôma hôm thứ Sáu vừa rồi nhằm trình bày các nguồn tài nguyên mục vụ của Giáo Hội dành cho những người bị lôi cuốn đồng tính.

Đây là một hội nghị quốc tế với chủ đề “Những Con Đường Tình Yêu Chân Thực – Các Phương Thức Mục Vụ Để Chào Đón và Đồng Hành Với Những Người Có Khuynh Hướng Đồng Tính”, được tổ chức tại Giáo Hoàng Đại Học Thánh Tôma Aquinô, cũng có tên là Angelicum.

Hội nghị trên do Courage, nhà xuất bản Ignatius Press, và Viện Napa tổ chức có ý cận kề ngày khai mạc Thượng Hội Đồng về gia đình. David Prosen, một nhà trị liệu Công Giáo thuộc Đại Học Thánh Phanxicô tại Steubenville và cũng là người chia sẻ chứng từ của mình tại hội nghị này nói rằng “Điều tôi hy vọng nơi các nghị phụ Thượng Hội Đồng... là các ngài nhìn thấy sự thực và không bị dẫn vào gian dối”.

Chính anh cũng đã sống lối sống đồng tính trước khi tuân theo giáo huấn của Giáo Hội về đức trong sạch, David cho hay có lần anh được nghe một vị linh mục nói với anh “anh được sống trong mối liên hệ thân mật với 1 người đàn ông khác, miễn là anh yêu anh ta”. Nhưng anh bảo: “nói thế rất tai hại. Thành thử, tôi hy vọng rằng các nghị phụ Thượng Hội Đồng thực sự nhìn vào sự thật này: chúng ta hết thấy, cả đàn ông lẫn đàn bà, đều có những hồng phúc do Thiên Chúa ban cho vì chúng ta được dựng nên giống hình ảnh và họa ảnh của Người và vì chúng ta đều là con trai con gái của Người, chứ không phải vì người lôi cuốn tôi”.

David cho hay nhờ Courage, anh đã học cách thiết lập được nhiều tình bạn rất thỏa đáng và trong sạch với những người đàn ông khác. “Quả là một niềm vui và một sự bình an sâu xa được sống cuộc sống trong sạch”.

Theo các nhà tổ chức, hội nghị hôm thứ Sáu vừa qua một phần là để đáp ứng Thượng Hội Đồng đặc biệt năm 2014 trong đó, các người có khuynh hướng đồng tính đã không có một tiếng nói thỏa đáng nào.

Ít nhất đã có 2 nghị phụ của Thượng Hội Đồng tham dự hội nghị này: đó là Đức HY Robert Sarah của Ghana, bộ trưởng Thánh Bộ Thờ Phụng Thiên Chúa và Đức HY George Pell của Úc, trưởng Văn Phòng Thư Ký về Kinh Tế của Tòa Thánh.

Trong một nhận định gửi cho các ký giả tham dự hội nghị, Đức HY Pell viết rằng từ lâu, Giáo Hội vốn hỗ trợ những người có khuynh hướng đồng tính. “Sự trợ giúp này đã đang diễn ra rồi... tại nhiều nơi... Không một định chế phi chính phủ nào đã cung hiến nhiều ngả chăm sóc các đối tượng, như người mắc HIV chẳng hạn, trong các giáo xứ, các cộng đoàn, các nhóm như Courage, các gia đình Kitô hữu... cho bằng. Chúng tôi có nghĩa vụ làm việc này. Vì chúng tôi là Kitô hữu”.

Một vị khác trong các diễn giả của hội nghị là Đức Ông Livio Melina, Viện Trưởng Học Viện Gioan Phaolô II về Hôn Nhân và Gia Đình tại Rôma; ngài trình bày cái hiểu nhân học Kitô Giáo về đồng tính luyến ái.

Các nhà chuyên môn khác bao gồm Tiến Sĩ Paul McHugh của Đại Học Johns Hopkins; Tiến Sĩ Timothy Lock, tâm lý gia lâm sàng; và Tiến Sĩ Jennifer Morse của Ruth Institute

5. Đức Phanxicô nói chuyện với phiên khoáng đại đầu tiên của Thượng Hội Đồng

Sáng thứ Hai, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói chuyện với phiên khoáng đại đầy đủ đầu tiên của Thượng Hội Đồng. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài dựa vào bản Tiếng Anh của Vatican Radio:

Kính thưa các thượng phụ, các Hồng Y, các hiền huynh giám mục, và anh chị em

Hôm nay, một lần nữa, Giáo Hội lại tiếp diễn cuộc đối thoại đã khởi đầu với việc công bố Thượng Hội Đồng đặc biệt về gia đình, và chắc chắn còn trước cả đó nữa, để lượng giá và suy nghĩ về bản văn của Tài Liệu Làm Việc, từng được khai triển dựa trên phúc trình sau hết [của Thượng Hội Đồng đặc biệt] và các câu trả lời của các Hội Đồng Giám Mục và của nhiều tổ chức có quyền đóng góp khác.

Như chúng ta biết, Thượng Hội Đồng là một cuộc hành trình cùng nhau lên đường trong tinh thần hợp đoàn và công đồng, trong đó, các tham dự viên can đảm chấp nhận *parrhesia*, tức lòng nhiệt thành mục vụ và đức khôn ngoan, thành thực tín lý và luôn đặt trước mắt ta thiện ích của Giáo Hội, thiện ích của các gia đình và qui luật tối cao là phần rỗi các linh hồn.

Cho phép tôi được nhắc tới điều này Thượng Hội Đồng không phải là một hội nghị, một chỗ để nói, cũng không phải là một nghị viện hay một thượng nghị viện, nơi người ta đưa ra các mối lái trao đổi để rồi đạt tới các thỏa hiệp. Đúng hơn, Thượng Hội Đồng là một phát biểu của Giáo Hội, tức là: Giáo Hội đang cùng nhau sánh bước mong được thực tại bằng con mắt đức tin và bằng trái tim Thiên Chúa; đây là một Giáo Hội biệt tự tra vấn chính mình về lòng trung thành của mình đối với kho tàng đức tin; kho tàng này, đối với Giáo Hội, không phải là một viện bảo tàng để xem, cũng không phải là một điều gì đó chỉ để giữ gìn, mà là một nguồn suối sống động để Giáo Hội múc uống, để thỏa mãn cơn thèm khát kho sự sống và soi sáng kho sự sống này.

Thượng Hội Đồng nhất thiết phải sinh hoạt trong lòng Giáo Hội và trong lòng dân thánh Thiên Chúa, mà chúng ta vốn thuộc về trong tư cách mục tử, nghĩa là trong tư cách đầy tớ. Thượng Hội Đồng cũng là nơi được bảo vệ trong đó, Giáo Hội cảm nghiệm được hành động của Chúa Thánh Thần. Tại Thượng Hội Đồng, Chúa Thánh Thần nói bằng miệng lưỡi mọi người; những người tự để mình được Thiên Chúa hướng dẫn, Đấng luôn làm ta ngạc nhiên, Đấng Thiên Chúa luôn tự mạc khải cho những người bé nhỏ, và dấu mặt đối với những người hiểu biết và thông minh: Đấng Thiên Chúa tạo ra luật lệ và ngày Sabát cho con người chứ không ngược lại; Đấng Thiên Chúa bỏ 99 con chiên ở lại để đi tìm một con chiên lạc; Đấng Thiên Chúa luôn lớn hơn các luận lý và các tính toán của ta.

Tuy nhiên, chúng ta hãy nhớ điều này: Thượng Hội Đồng sẽ chỉ là nơi để Chúa Thánh Thần hành động nếu các tham dự viên chúng ta chịu mặc lấy đức can đảm của các tông đồ, đức khiêm nhường của tin mừng và tinh thần tín thác cầu nguyện. Can đảm tông truyền là khước từ khiếp đảm trước các cám dỗ của thế gian, những cám dỗ có khuynh hướng giập tắt ánh sáng sự thật trong trái tim con người, thay thế vào đó bằng những thứ ánh sáng mờ nhạt và tạm bợ thoáng qua; cũng không khiếp đảm trước sự cứng như đá của một số tâm hồn, dù có ý tốt, nhưng đang lừa người ta ra xa Thiên Chúa; can đảm tông truyền để đem lại sự sống chứ không biến cuộc sống Kitô hữu của chúng ta thành một viện bảo tàng hoài niệm; đức khiêm nhường của tin mừng là biết cách dốc hết các ước lệ và thiên kiến đi để lắng nghe các hiền huynh giám mục của mình và để đổ đầy Thiên Chúa vào, một đức khiêm nhường không dẫn ta tới chỗ chỉ tay cũng như phê phán người khác, nhưng chìa rộng bàn tay ta để giúp đỡ người khác mà không hề cảm thấy mình hay hơn họ.

Tín thác cầu nguyện, biết tin tưởng nơi Thiên Chúa, là hành động của một trái tim biết mở ra đón nhận Thiên Chúa, biết dẹp bỏ các ý thích của ta để lắng nghe giọng nói êm nhẹ của Thiên Chúa, một giọng chuyên nói trong im lặng. Không lắng nghe Thiên Chúa, mọi lời ta nói chỉ là những lời không thỏa mãn được nhu cầu nào và không phục vụ bất cứ mục tiêu nào. Không để ta được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, mọi quyết định của ta sẽ chỉ là những đồ trang trí, thay vì tuyên dương Tin Mừng, đã chỉ che phủ và che khuất nó mà thôi.

Các hiền huynh thân mến, như tôi đã nói, Thượng Hội Đồng không phải là một nghị viện trong đó, để đạt được đồng thuận hay thỏa hiệp chung, người ta phải dùng tới thương lượng, tới dỗi chác chạy chọt, hay nhượng bộ; thực vậy, phương pháp duy nhất của Thượng Hội Đồng là mở lòng ra đón Chúa Chúa Thánh Thần với đức can đảm của tông đồ, với đức khiêm nhường của Tin Mừng và với tinh thần tín thác cầu nguyện, để Người hướng dẫn ta, soi sáng ta và làm ta luôn để trước mắt thiện ích của Giáo Hội và sự cứu rỗi của các linh hồn, không những bằng các ý kiến bản thân của ta mà còn bằng đức tin vào Thiên Chúa, lòng trung thành với Huân Quyền nữa.

Sau cùng, tôi xin cảm ơn Đức Hồng Y Lorenzo Baldisseri, Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng; Đức Tổng Giám Mục Fabio Fabene, Phó Tổng Thư Ký; và cùng với các ngài, tôi xin cảm ơn vị Tổng Tường Trình, Đức Hồng Y Peter Erdő và vị Thư Ký Đặc Biệt, Đức Tổng Giám Bruno Forte; các vị

chủ tịch đại biểu, các vị soạn thảo, các vị tham vấn, các vị thông dịch và tất cả những ai làm việc một cách trung thành và hoàn toàn tận tụy cho Giáo Hội. Xin cảm ơn các vị rất nhiều!

Tôi cũng xin cảm ơn tất cả quý vị, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng, các đại biểu anh em, các dự thính viên và các lượng giá viên vì sự tham gia tích cực và mang nhiều hoa trái của quý vị.

Tôi muốn tỏ lời cảm ơn đặc biệt tới các ký giả hiện diện vào lúc này và những ai đang theo chúng tôi từ xa. Xin cảm ơn quý vị vì sự tham dự hào hứng và sự lưu tâm đáng khâm phục của quý vị.

Chúng ta khởi đầu cuộc hành trình của chúng ta bằng cách khẩn cầu sự hộ giúp của Chúa Thánh Thần và sự bầu cử của Thánh Gia: Chúa Giêsu, Đức Mẹ và Thánh Giuse. Xin cảm ơn quý vị.

6. Thượng Hội Đồng: ngày đầy đủ đầu tiên, thứ Hai, 5 tháng Mười, 2015

“Thượng Hội Đồng là Giáo Hội đồng hành với nhau để nhìn ra thực tại bằng con mắt đức tin” (Đức Phanxicô, bài nói chuyện trực tiếp lần đầu với Thượng Hội Đồng).

Theo tin của Văn Phòng Thông Tin Tòa Thánh, lúc 9 giờ sáng thứ Hai, 5 tháng Mười, Kỳ Họp Khoáng Đại Thường Lệ Lần Thứ Mười Bốn của Thượng Hội Đồng về “Ôn gọi và sứ mệnh của gia đình trong Giáo Hội và trong thế giới ngày nay” đã khởi sự tại Vatican. Trước sự hiện diện của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, vị lên tiếng đầu tiên là Đức Hồng Y Oscar Andres Rodriguez Maradiaga (Honduras); ngài trình bày với các nghị phụ Thượng Hội Đồng một bài suy niệm ngắn tóm tắt các ý hướng và tinh thần của Khóa Họp.

Đức Hồng Y nói rằng: “Thưa các hiền huynh, những người đến từ bốn phương trên thế giới do Phêrô triệu tập, được tình yêu Chúa Giêsu và Mẹ Giáo Hội thúc đẩy. Thánh Phaolô quả đang mời gọi ta tiến tới niềm vui. Niềm Vui Tin Mừng mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô không mệt mỏi công bố khắp thế giới. Nhưng, như ngài từng nói với ta, mối nguy lớn nhất trong thế giới ngày nay, với đặc tính tiêu hao đa dạng và áp đảo của nó, là nỗi buồn rầu cá nhân chủ nghĩa phát sinh từ một tâm hồn ưa thoải mái và ham hố, yếu đuối đi tìm những khoái lạc phiến diện, một ý thức cô lập. Đôi lúc nó làm ta buồn rầu khi nghe biết thế giới xưa nay vốn tập chú vào Thượng Hội Đồng như thể chúng ta đến với nhau từ hai phe đối lập để bảo vệ các quan điểm có tính cố thủ....

“Nhưng chúng ta hãy can đảm lên. Chúng ta không phải là một Giáo Hội đang gặp nguy cơ bị tận diệt... Mà gia đình cũng thế, dù nó đang bị đe dọa và chống đối. Và chúng ta cũng không đến đây để khóc than hay thở than về các khó khăn. Thánh Vịnh 26 dạy ta: ‘Hãy can đảm lên, hãy mạnh dạn lên. Hãy hy vọng nơi Chúa’. Tất cả chúng ta hãy một tâm một trí: tất cả chúng ta hãy tìm sự nhất trí nhờ đối thoại, chứ không phải các ý tưởng được bảo vệ bằng bất cứ giá nào. Thánh Phaolô nhắc nhở ta phải có cùng các tâm tư như Chúa Kitô. Hãy sống hòa bình: như Niềm Vui Tin Mừng dạy ta, đối thoại góp phần tạo hòa bình, vì Giáo Hội công bố ‘Tin Mừng hòa bình’. Để công bố Chúa Giêsu Kitô, Đấng vốn là hiện thân của hòa bình, Mẹ Giáo Hội khuyến khích ta trở thành khí cụ của hòa bình và chứng nhân đáng tin cậy của một đời hòa giải. Đã đến lúc phải đặt kế hoạch cho một nền văn hóa biết cô vũ đối thoại và mưu cầu đồng thuận và các thỏa thuận làm hình thức gặp gỡ. Chúng ta không cần một dự án của thiểu số và dành cho một thiểu số hay một nhóm có hiểu biết hay thiểu số chỉ nhằm lấy cảm thức tập thể làm của riêng”.

Ngài kết luận “Do đó, chúng ta muốn khởi đầu Thượng Hội Đồng trong hòa bình. Không phải là hòa bình của thế gian, tạo bằng các nhượng bộ hay cam kết thường không được chu toàn. Mà là hòa bình của Chúa Kitô, hòa bình với chính chúng ta. Và câu kết luận đã rõ: ‘Thiên Chúa của tình yêu và của hòa bình ở cùng anh em’. Nên chúng ta có thể thưa ‘Lạy Chúa, xin ở lại với chúng con’, không phải vì ngày sắp tàn mà đúng hơn ngày đang bắt đầu. Một ngày mới cho các gia đình thế giới, bất kể có đức tin hay không, các gia đình đang mỗi một vì bất trắc và nghi ngại do nhiều ý thức gieo rắc, như các ý thức hệ hủy diệt, mâu thuẫn văn hóa và xã hội, mông dòn và cô đơn. Lạy Chúa, xin ở với chúng con, để Thượng Hội Đồng này ấn định được con đường hân hoan và hy vọng cho mọi gia đình”.

Sau đó, Đức Giáo Hoàng đã giới thiệu việc làm của ngày thứ nhất, khi giải thích rằng “Thượng Hội Đồng không phải là một hội nghị, một chỗ để nói, cũng không phải là một nghị viện hay một thượng nghị viện, nơi người ta đưa ra các mối lái trao đổi để rồi đạt tới các thỏa hiệp. Đúng hơn, Thượng Hội Đồng là một phát biểu của Giáo Hội, tức là: Giáo Hội đang cùng nhau sánh bước mong được thực tại bằng con mắt đức tin và bằng trái tim Thiên Chúa; đây là một Giáo Hội biệt tự tra vấn chính mình về lòng trung thành của mình đối với kho tàng đức tin; kho tàng này, đối với Giáo Hội, không phải là một viện bảo tàng để xem, cũng không phải là một điều gì đó chỉ để giữ gìn, mà là một nguồn sống động để Giáo Hội múc uống, để thỏa mãn cơn thèm khát kho sự sống và soi sáng kho sự sống này”.

Mặt khác, Thượng Hội Đồng là “nơi được bảo vệ trong đó, Giáo Hội cảm nghiệm được hành động của Chúa Thánh Thần. Tại Thượng Hội Đồng, Chúa Thánh Thần nói bằng miệng lưỡi mọi người; những người tự để mình được Thiên Chúa hướng dẫn, Đấng luôn làm ta ngạc nhiên, Đấng Thiên Chúa luôn tự mạc khải cho những người bé nhỏ, và dấu mặt đối với những người hiểu biết và thông minh: Đấng Thiên Chúa tạo ra luật lệ và ngày Sabát cho con người chứ không ngược lại; Đấng Thiên Chúa bỏ 99 con chiên ở lại để đi tìm một con chiên lạc; Đấng Thiên Chúa luôn lớn hơn các luận lý và các tính toán của ta. Tuy nhiên, chúng ta hãy nhớ điều này: Thượng Hội Đồng sẽ chỉ là nơi để Chúa Thánh Thần hành động nếu các tham dự viên chúng ta chịu mặc lấy đức can đảm của các tông đồ, đức khiêm nhường của tin mừng và tinh thần tín thác cầu nguyện”.

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng “Can đảm tông truyền để khước từ khiếp đảm trước các cám dỗ của thế gian, những cám dỗ có khuynh hướng giập tắt ánh sáng sự thật trong trái tim con người, thay thế vào đó bằng những thứ ánh sáng mờ nhạt và tạm bợ thoáng qua; cũng không khiếp đảm trước sự cứng như đá của một số tâm hồn, dù có ý tốt, nhưng đang lừa người ta ra xa Thiên Chúa”.

“Đức khiêm nhường của tin mừng là biết cách dúc hết các ước lệ và thiên kiến đi để lắng nghe các hiền huynh giám mục của mình và để đổ đầy Thiên Chúa vào, một đức khiêm nhường không dẫn ta tới chỗ chỉ tay cũng như phê phán người khác, nhưng chia rộng bàn tay ta để giúp đỡ người khác mà không hề cảm thấy mình hay hơn họ”.

“Tín thác cầu nguyện, biết tin tưởng nơi Thiên Chúa, là hành động của một trái tim biết mở ra đón nhận Thiên Chúa, biết dẹp bỏ các ý thích của ta để lắng nghe giọng nói êm nhẹ của Thiên Chúa, một giọng chuyên nói trong im lặng. Không lắng nghe Thiên Chúa, mọi lời ta nói chỉ là những lời không thỏa mãn được nhu cầu nào và không phục vụ bất cứ mục tiêu nào. Không để ta được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, mọi quyết định của ta sẽ chỉ là những đồ trang trí, thay vì tuyên dương Tin Mừng, đã chỉ che phủ và che khuất nó mà thôi”.

Đức Giáo Hoàng kết luận: “Các hiền huynh thân mến, như tôi đã nói, Thượng Hội Đồng không phải là một nghị viện trong đó, để đạt được đồng thuận hay thỏa hiệp chung, người ta phải dùng tới thương lượng, tới đôi chác chạy chọt, hay nhượng bộ; thực vậy, phương pháp duy nhất của Thượng Hội Đồng là mở lòng ra đón Chúa Thánh Thần với đức can đảm của tông đồ, với đức khiêm nhường của Tin Mừng và với tinh thần tín thác cầu nguyện, để Người hướng dẫn ta, soi sáng ta và làm ta luôn đề trước mắt thiện ích của Giáo Hội và sự cứu rỗi của các linh hồn, không những bằng các ý kiến bản thân của ta mà còn bằng đức tin vào Thiên Chúa, lòng trung thành với Huấn Quyền nữa”.

Vị chủ tịch đại biểu, tức Đức Hồng Y Andre Vingt-Trois, Tổng Giám Mục Paris, sau đó đã nhận định rằng quyết định triệu tập hai khóa họp của Thượng Hội Đồng giám mục về sứ mệnh gia đình trong thế giới ngày nay đã đang sinh hoa trái và hàng giám mục đã làm chứng cho việc này. Các Giáo Hội đặc thù đã thực hiện nhiều cố gắng góp phần vào công trình bằng cách trả lời bản câu hỏi vốn hướng dẫn cho Tài Liệu Làm Việc. “Thượng Hội Đồng của chúng ta đã được toàn thể Giáo Hội dẫn dắt”. Đức Hồng Y cũng nhắc tới tự sắc *Mitis Iudex Dominus Iesus*, mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã dùng để cải tổ các thủ tục giáo luật liên quan tới việc tuyên bố hôn nhân vô hiệu, cũng là tự sắc đem lại sự hướng dẫn giá trị cho hướng đi của giai đoạn này của Thượng Hội Đồng. “Không hề gây nghi ngại đối với truyền thống bí tích của Giáo Hội chúng ta, cũng như tín lý của Giáo Hội về tính bất khả tiêu

của hôn nhân, Đức Thánh Cha đã mời gọi chúng con chia sẻ kinh nghiệm mục vụ và mở ra con đường thương xót mà Chúa vốn dùng kêu gọi tất cả những ai muốn và có khả năng bước vào không gian hoán cải để được tha thứ”.

Đức Hồng Y Lorenzo Baldisseri, Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng, giải thích phương pháp làm việc của Thượng Hội Đồng trong khóa họp này, kể cả thời gian cho các nghị phụ lên tiếng góp ý sau khi dành ưu tiên cho Các Nhóm Nhỏ (Circuli Minori) nhằm cổ vũ một cuộc tranh luận thâm sâu hơn. Thượng Hội Đồng cũng đánh giá cao các đóng góp của các cặp vợ chồng cũng như mối liên hệ giữa Thượng Hội Đồng và các phương tiện truyền thông.

Cuối cùng, vị tổng trưởng trình, Đức Hồng Y Tổng Giám Mục Ezstergom-Budapest, Peter Erdo, đã minh giải phần thứ nhất của Tài Liệu Làm Việc, tức phần nói tới việc lắng nghe các thách đố đối với gia đình, đặt chúng vào ngữ cảnh văn hóa xã hội đương thời, và sự thay đổi nhân học của nó, mà đặc điểm là “trốn chạy các định chế” dẫn tới sự bất ổn của các định chế và sự thắng thế của chủ nghĩa duy cá nhân và chủ nghĩa duy chủ quan. Rồi ngài nói tới việc biện phân ơn gọi của gia đình, khoa sư phạm của Thiên Chúa đối với gia đình và tính bất khả tiêu như một hồng phúc và một nghĩa vụ, nói tới gia đình trong Huấn Quyền Giáo Hội và chiều kích truyền giáo của nó, cũng như các gia đình “bị thương tích”, đặt họ vào ngữ cảnh lòng thương xót và sự thật. Đức Hồng Y cũng đề cập tới chủ đề phúc âm hóa của gia đình và việc Giáo Hội đồng hành với các đơn vị gia đình cũng như vấn đề trách nhiệm sinh sản và các thách đố giáo dục.

Ngài bảo: “Lắng nghe Lời Thiên Chúa, đáp ứng của ta phải biểu lộ sự chú tâm thành thực và đầy tình huynh đệ đối với các nhu cầu của người thời ta, phải chuyển tải tới họ sự thật giải thoát và phải là chứng nhân cho lòng thương xót vĩ đại nhất của ta. Muốn đương đầu với các thách đố thời nay đối với gia đình, Giáo Hội phải trở về và trở nên sống động hơn, có tính bản thân hơn, và dựa vào cộng đoàn hơn, cả ở bình diện giáo xứ lẫn cộng đoàn nhỏ. Tại nhiều khu vực, xem ra việc thức tỉnh cộng đoàn đã đang diễn ra. Để nó được phổ quát và sâu sắc hơn, chúng ta xin ánh sáng Chúa Thánh Thần chỉ cho ta thấy cả các bước cụ thể ta cần phải tiếp nhận. Nhờ cách này, ơn gọi và sứ mệnh của gia đình trong Giáo Hội và trong thế giới ngày nay, vốn là chủ đề của Thượng Hội Đồng này, sẽ xuất hiện trong một ánh sáng thanh thần và cụ thể giúp ta lớn lên trong niềm hy vọng và tín thác vào lòng thương xót của Chúa; mà vì lòng thương xót này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã muốn dành một năm thánh đặc biệt. Chúng ta hãy cảm ơn Đức Thánh Cha vì quyết định đầy hy vọng này và phó thác việc làm của chúng ta cho Thánh Gia Nadarét”.

7. Phúc Trình Trước Khi Thảo Luận của Tổng Trưởng Trình Viên Thượng Hội Đồng (Phần I)

Ngày đầu tiên của Thượng Hội Đồng về gia đình năm 2015, Đức Hồng Y Peter Erdo, Tổng Trưởng Trình Viên, đã đọc một tường trình dẫn nhập trước các nghị phụ. Dựa vào Tài Liệu Làm Việc cũng như các văn kiện mới đây của huấn quyền, Đức Hồng Y Erdo đã lược lại công việc mà Thượng Hội Đồng đã được kêu gọi thực hiện. Ngài xem xét các thách đố hiện nay của gia đình và hôn nhân, ơn gọi của gia đình, và sứ mệnh gia đình ngày nay. Sau đây là bản dịch trọn tường trình của ngài, tường trình mà trước đây vẫn có thói quen gọi là Phúc Trình Trước Khi Thảo Luận (Relatio ante Disceptationem), dựa vào bản tiếng Anh của hãng tin CNA.

Dẫn nhập

Chúa Giêsu Kitô là thầy chúng ta, là Chúa chúng ta và là Đấng Chấn Chiên Tốt Lành. Theo thánh sử Máccô, khi thấy đám đông lớn lao, Người chạnh lòng thương họ: “và Người bắt đầu dạy họ nhiều điều” (Mc 6:34). Về phương diện này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chỉ ra phương pháp và chương trình mà cả ta nữa cũng nên theo, cách nào đó, trong việc làm của mình: “... nhìn, cảm thương, dạy dỗ. Ta có thể gọi đây là các động từ của Đấng Chấn Chiên... Động từ thứ nhất và động từ thứ hai tức nhìn và cảm thương luôn được thấy trong thái độ của Chúa Giêsu: thực vậy, cái nhìn của Người không phải là cái nhìn của nhà xã hội học hay của nhiếp ảnh gia báo chí, vì Người luôn nhìn ‘bằng đôi mắt trái tim’... Từ tình âu yếm dịu dàng này phát sinh ra ước nguyện của Chúa Giêsu muốn nuôi dưỡng đám đông bằng lời của Người, nghĩa là, bằng cách dạy dỗ lời Thiên Chúa cho dân chúng. Chúa Giêsu nhìn, Chúa Giêsu cảm thương. Chúa Giêsu dạy dỗ ta” (Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Kinh Truyền Tin*, 19 tháng Sáu, 2015). Viễn kiến này tương hợp với ba chủ đề lớn của Tài Liệu Làm Việc, vốn là kết quả của một phương thức thâm hậu và hợp đoàn. Trong tường trình dẫn nhập này, tuy không thể nói được hết mọi chủ đề quan trọng từng xuất hiện trong cuộc thảo luận và văn kiện của Thượng Hội Đồng năm ngoái, và trong khoảng thời gian từ đó, chúng ta sẽ cố gắng theo dõi cách riêng các chủ đề chính.

I. Lắng nghe các thách đố của gia đình

I.1 Bối cảnh văn hóa xã hội

Trong phần thứ nhất, Tài Liệu Làm Việc nói tới việc lắng nghe vốn không là gì khác hơn là việc “nhìn”, thừa nhận các thách đố mà gia đình đang đối diện. Hiện nay, trên thế giới, trong các hoàn cảnh chuyên biệt, và trong các cuộc thảo luận hay trong não trạng người ta, xem ra có ít nhất hai loại vấn đề lớn sau đây. Vấn đề thứ nhất có tính truyền thống, xem ra liên tục, nhưng, trong thế giới hoàn cầu hóa hiện nay, đang mang theo nhiều chiều kích mới và nhiều hậu quả mới và bất ngờ. Đó là các hậu quả của việc thay đổi khí hậu và môi trường, và các hậu quả của bất công xã hội, bạo lực, chiến tranh, từng đẩy hàng triệu người rời bỏ quê hương và tìm cách sống còn tại nhiều miền khác nhau trên thế giới. Thí dụ, nhìn vào hàng trăm ngàn người di cư và tỵ nạn đang hàng ngày đổ vào Âu Châu, ta thấy ngay lập tức rằng đại đa số gồm những người đàn ông trẻ, dù, đôi khi, họ tới đây với các phụ nữ và con cái họ. Từ hình ảnh này, ta đã thấy rõ: phong trào di dân đang làm tan rã các gia đình, hoặc ít nhất cũng làm người ta khó mà tạo lập được chúng. Tại nhiều nơi trên thế giới, các cha mẹ trẻ bỏ cả cửa nhà và con cái, ra ngoại quốc tìm việc làm.

Không ít nơi trên thế giới, người ta phải làm việc để lấy một đồng lương thấp đến độ chỉ đủ cho chính họ sống còn mà tiếp tục làm việc, chứ không đủ khả năng chăm sóc gia đình. Trong bối cảnh này, ta không thể quên điều này: cả các doanh nghiệp tài chánh cũng có một trách nhiệm đối với tình thế này.

Cũng đang xảy ra việc này nữa: để bảo đảm điều vẫn được gọi là tính lưu động của “lực lượng lao động”, trọn bộ nhiều gia đình đã phải di chuyển tới các thành phố khác hay các vùng khác, và do đó đã xé nát các cơ cấu nhân bản và xã hội của gia đình, bằng hữu và xóm giềng, trường học cũng như đồng nghiệp. Thành thử, tính lưu động lớn lao này dường như là một trong các nhân tố thúc đẩy người

ta đến với các thái độ và khuynh hướng cá nhân chủ nghĩa.

Như thế, việc kỹ nghệ hóa, từng khởi đầu ở thế kỷ 19, ngày nay đã diễn ra khắp mọi nơi trên thế giới. Hình thức lao động đặc trưng đã trở thành hình thức lao động lệ thuộc. Công nhân, vì làm việc ở bên ngoài gia đình, nên đã được trả công cho việc làm ở bên ngoài gia đình của mình, trong khi việc làm quý giá nhất thực hiện trong cộng đồng gia đình, như việc giáo dục con cái và chăm sóc người bệnh và người già cả tại nhà, thì ít được xã hội nhìn nhận và trợ giúp. Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô từng nói: “Chúng ta đang trải nghiệm các thiếu sót của một xã hội được thảo chương cho hiệu năng, nên quên khuấy cả người già cả của mình. Mà người già cả là vốn giàu có ta không thể làm ngơ” (*Triều kiến chung*, 4 tháng Ba, 2015).

I. 2 Thay đổi nhân học: chạy trốn các định chế

Tại những vùng giàu có hơn của thế giới, ta còn thấy một hiện tượng sơ đẳng hơn, tùy thuộc hiện tượng đầu, và đang hiện hữu tại nhiều nơi khác trên thế giới, đó là điều vốn được gọi là “sự thay đổi nhân học”, có nguy cơ trở thành một thứ “chủ nghĩa giản lược nhân học” (Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Diễn văn với các tham dự viên cuộc hội thảo về đề nghị của ngài cho một “nền kinh tế bao gồm nhiều người hơn”*, 12 tháng Bảy, 2014). Khi mưu cầu tự do, con người thường cố gắng trở nên độc lập, thoát khỏi bất cứ sợi dây xã hội nào, nhất là các sợi dây liên quan tới hình thức sống có tính định chế. Thực vậy, đời sống xã hội, nhất là các xã hội gọi là ‘phát triển’, có nguy cơ ‘bị chết nghẹt’ bởi chủ nghĩa duy hình thức bàn giấy. Một hiện tượng không nhất thiết chỉ phát sinh từ tính phức tạp của các cơ cấu kinh tế và xã hội hay tính phức tạp của cuộc chinh phục khoa học, mà dường như còn có một nguồn gốc khác nữa, đó là việc thay đổi thái độ. Nếu ta không tin tưởng biết được sự thật khách quan và các giá trị khách quan vốn đặt căn bản trên thực tại, thì ta liệu mình đi tìm các hướng dẫn cho tác phong xã hội của ta dựa trên các tiêu chuẩn hoàn toàn có tính hình thức, như đa số phiếu, bất kể nội dung, hay dựa trên tính hình thức của các diễn trình, tại nhiều tổ chức, như là phương thể duy nhất biện minh cho chọn lựa của mình. Hiện tượng này có thể thúc đẩy các nhà lập pháp nhân thừa các qui định pháp chế, thậm chí kiểm soát thông tin, vì sợ rằng nếu không làm thế, người ta sẽ không tự ý tuân giữ luật lệ, một thứ tuân giữ thực ra chỉ phát xuất từ xác tín luân lý nhờ cùng có chung một hiểu biết khách quan về thực tại. Từ bức tranh này, xuất phát một tha hóa đáng kể có thể giải thích được việc nhiều người trốn chạy các hình thức có tính định chế như bị bản năng thúc đẩy. Do đó, xem ra ta có thể giải thích được sự gia tăng con số những cặp sống chung mà bề ngoài xem ra ổn định, dù không kết ước bất cứ hình thức hôn nhân nào, bất luận là dân sự hay tôn giáo. Tại một số quốc gia, bách phân cao của loại chọn lựa này cho thấy có sự tương quan qua lại với bách phân cao những người muốn chôn cất cha mẹ họ không cần bất cứ nghi lễ nào. Ở những nơi luật pháp cho phép, họ thích mang về nhà tro cốt của các ngài hay rải chúng đi chẳng cần nghi thức chi hết. Ở đây, rõ ràng việc chạy trốn triệt để khỏi các định chế này cũng ảnh hưởng tới một số hình thức sống tự chúng có tính cộng đoàn và định chế. Hôn nhân và gia đình không phải dành cho các cá nhân biệt lập; đúng hơn, chúng thông truyền các giá trị, và cung hiến khả thể phát triển cho con người nhân bản, một điều không thể nào thay thế được.

Trong mọi cuộc khủng hoảng định chế và các hình thức có tính định chế đối với các liên hệ nhân bản, và không chỉ trong lãnh vực hôn nhân và gia đình, dù có đặc biệt trong phạm vi này, ta thấy hiển nhiên có sự căng thẳng nội tại nơi con người nhân bản và trong vấn đề thế nào là con người nhân bản. Trong truyền thông, cách phát biểu và ngôn từ ngữ học luôn bao hàm một yếu tố định chế. Khi sử dụng các từ ngữ với nội dung chính xác, ta dễ dàng đạt tới việc trừu tượng hóa và suy luận hợp luận lý, giúp các cá nhân khỏi phải khổ công cứ phải luôn sáng chế ra những cách thể mới để thông đạt. Tuân theo các phong tục và các hình thức có tính định chế của xã hội là những cách dễ dàng và chắc chắn hơn để cư xử trong nhiều tình huống của cuộc sống. Nói chung, các định chế rõ ràng là những then máy ‘kiểm soát’ (checks) nhằm làm dễ dàng, làm nhẹ nhàng các mối liên hệ liên ngã. Ngay các qui luật bất thành văn trong cách xử thế ngoài xã hội cũng có một chức năng tương tự. Người ta có thể thông đạt lý tưởng xử thế công chính bằng gương sáng, truyện kể hay diễn tả bằng phim ảnh, nhưng họ cũng có thể phát biểu lý tưởng ấy qua qui định có thể quan niệm được bằng ngôn từ, trong một đạo luật. Chúa Giêsu Kitô là nhà thông đạt vĩ đại nhất, là lời hằng sống của Thiên Chúa, Đáng có thể kể các dụ ngôn rồi nói “hãy đi và làm như thế”, nhưng cũng có thể nói như Nhà Làm Luật.

Sự thay đổi nhân học hiện thời đang đụng tới những tầng sâu nhất của con người nhân bản. Nó đụng tới cả việc lên kế hoạch cho các chi tiết nhỏ nhất nhất của một đám cưới, lo lắng đủ mọi việc: âm nhạc, thực đơn, khăn trải. Quý vị thấy các cặp đính hôn hoàn toàn bận bịu với những chi tiết này, nhưng đồng thời lại quên khuấy chính ý nghĩa đích thực của hôn nhân.

Trong cái ‘tử trường’ nhất thiết này và trong cảnh xem ra xa vời của nhiều hình thức có tính định chế, ta thấy có vấn đề luật pháp cũng như các vấn đề hôn nhân và gia đình. Trước tình thế hiện nay và thực sự mới mẻ này, quả là một ơn quan phòng khi Thượng Hội Đồng hiện tại được dành cho chủ đề này. Như thế, ta hãy xem xét đầy đủ phạm vi của Thượng Hội Đồng này, như đã được Đức Giáo Hoàng Phanxicô ấn định: “...đọc được các dấu chỉ của cả Thiên Chúa lẫn của lịch sử nhân loại, trong một lòng trung thành kép nhưng độc đáo mà việc đọc này vốn bao hàm” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 3).

I. 3 Bất ổn định chế

Song song với việc chạy trốn các định chế, hiện đang có sự bất ổn định chế ngay một gia tăng, biểu lộ rõ ràng qua tỷ lệ ly dị cao. Việc người ta kết hôn trẻ và việc giới trẻ sợ không dám mang trách nhiệm thực hiện các dân thân dứt khoát như hôn nhân và gia đình cũng được nhìn trong bối cảnh này. Thực vậy, nếu mục tiêu duy nhất của người ta là cảm thấy thoải mái trong lúc này, thì cả quá khứ lẫn tương lai đều chẳng quan trọng chi; quả thế, dường như đang có một nỗi sợ tương lai nói chung, vì người ta không còn cảm thấy thoải mái đối với nó nữa. Thành thử, xem ra là điều nguy hiểm nếu đưa ra bất cứ quyết định dứt khoát nào đối với nghề nghiệp và gia đình. Điều này đang diễn ra khiến nhiều người không còn cảm thấy trách nhiệm của mình nữa, đối với hiện tại cũng như đối với tương lai.

I. 4 Duy cá nhân và duy chủ quan

Do đó, như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhắc lại trong bài diễn văn tại Strasbourg: “Ngày nay đang có khuynh hướng đòi hỏi những quyền cá nhân, tôi dám nói là duy cá nhân, ngày càng rộng lớn hơn; bên dưới khuynh hướng này là một quan niệm về con người nhân bản tách biệt hẳn khỏi mọi bối cảnh xã hội và nhân học, như thể con người là một ‘đơn tử’ (monad), càng ngày càng không thiết quan tâm tới các ‘đơn tử’ khác. Ý niệm bốn phần, không kém chủ yếu và có tính bổ túc, xem ra không còn liên kết chút nào với ý niệm quyền lợi nữa. Kết quả là, các quyền của cá nhân được bảo vệ mà không kể gì tới sự kiện này: mỗi con người nhân bản đều là thành phần của một bối cảnh xã hội mà vì thế các quyền và các bổn phận của họ có liên hệ mật thiết với các quyền và bổn phận của người khác và với ích chung của cả xã hội.

“Bởi thế, tôi tin rằng điều sinh tử là phải khai triển một nền văn hóa nhân quyền biết khôn ngoan nói kết khía cạnh cá nhân, hay đúng hơn, khía cạnh bản thân với khía cạnh ích chung, khía cạnh ‘tất cả chúng ta’ gồm có các cá nhân, các gia đình và các nhóm trung gian cùng nhau tạo ra xã hội” (Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Diễn Văn trước Quốc Hội Âu Châu*, 25 tháng Mười Một, 2014).

Do đó, chúng ta phải tránh khuynh hướng hiện nay, và không coi các khuynh hướng vốn chỉ là những thêm muốn khờ dại, đôi khi ích kỷ, là các quyền chân thực và thích đáng, trong khi bác bỏ mục tiêu căn bản của bất cứ luật lệ nào.

“Một khía cạnh hết sức quan trọng đối với trách nhiệm của chúng ta là việc cần phải dựa vào nền văn hóa sinh thái để suy nghĩ lại xu hướng của các hệ thống thế giới hiện nay... nền văn hóa này bao gồm không những chiều kích sinh thái mà cả chiều kích xã hội và kinh tế biết thừa nhận việc phát triển lâu dài và nền văn hóa tạo thế”. Chính nhờ sự soi sáng từ mối liên hệ của ta với Đấng Tạo Hóa, mà ta tìm thấy tính viên mãn trong trách nhiệm và ơn gọi của mình.

Ngoài các khuynh hướng có tính duy cá nhân và phản định chế trên, ta còn thấy hiện tượng làm lẫn lộn hay biến những điều tiếp theo (the continues) của các định chế nền tảng như hôn nhân và gia đình thành bất trắc. Điều này cũng góp phần vào việc lớn mạnh của chủ nghĩa duy cá nhân, cả trong nguyên nhân lẫn hậu quả.

I. 5 Các khía cạnh sinh học và văn hóa

Với việc phát triển của các khoa học tự nhiên, nhiều khả thể mới đã xuất hiện liên quan tới mối liên hệ sinh học giữa con người và các nền văn hóa. Xã hội tiêu thụ đã tách biệt tính dục ra khỏi việc sinh sản. Đây cũng là một trong các nguyên nhân gây ra việc giảm sinh suất. Việc giảm sinh suất này đôi khi phát sinh từ cảnh nghèo, và trong nhiều trường hợp khác, từ việc khó đảm nhận trách nhiệm.

Trong khi tại các nước đang mở mang, việc bóc lột phụ nữ và việc bạo hành đối với thân xác họ cùng với những trách vụ nặng nề áp đặt lên họ, ngay cả lúc mang thai, đôi khi bị gia trọng bởi nạn phá thai và cưỡng bức triệt sản, ấy là chưa kể các hậu quả cực kỳ tiêu cực của các thực hành liên hệ tới việc sinh sản (như cho thuê dạ con hay buôn bán các giao tử). Thì tại các nước tiền tiến, ý muốn có con bằng bất cứ giá nào cũng “đã không đem lại một mối liên hệ gia đình nào hạnh phúc hơn và mạnh mẽ hơn” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 30). Xem xét tất cả những điều này, ta thấy điều gọi là cuộc cách mạng sinh-kỹ-thuật-học (bio-technological) chỉ sản sinh ra các khả thể mới cho việc thao túng hành vi sinh sản mà thôi “...làm nó trở thành độc lập đối với liên hệ tính dục giữa người đàn ông và người đàn bà. Theo cách này, sự sống con người và chức phận làm cha mẹ đã trở thành những thực tại tháo rời (modular) và tách rời nhau, chủ yếu tùy thuộc ý muốn của các cá nhân hay các cặp vợ chồng” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 34).

Sự kém chín chắn và bất ổn xúc cảm cũng có nhiều liên hệ ở đây. Trước nhất, người ta quên mất rằng đây thực là hậu quả của việc thiếu một nền giáo dục hữu hiệu về xúc cảm trong các gia đình, vì cha mẹ không có thì giờ cho con cái mình, hay vì lý dị và con cái không thấy được gương sáng của người lớn, và chỉ đối diện với tác phong của những người cùng trang lứa. Do đó, việc chín chắn về xúc cảm bị đình hoãn và không được phép phát triển. Trong ngữ cảnh này, điều hết sức quan trọng là văn hóa khiêu dâm và việc thương mại hóa thân xác, được hỗ trợ bởi việc sử dụng sai lầm *internet*. Tuy nhiên, đừng quên rằng điều này thuộc hậu quả hơn là nguyên nhân gây ra tình huống hiện nay. Do đó, cuộc khủng hoảng của các cặp vợ chồng đã gây bất ổn cho gia đình và làm yếu các mối dây liên kết giữa các thể hệ của gia đình (*Tài Liệu Làm Việc*, số 33).

“Cuối cùng, có những lý thuyết theo đó, căn tính bản thân và sự thân mật xúc cảm phải được tách biệt khỏi sự dị biệt sinh học giữa nam và nữ. Tuy nhiên, cùng một lúc, một số người lại muốn thừa nhận đặc tính bền vững của mối liên hệ lứa đôi tách biệt khỏi sự dị biệt tính dục, và đặt nó cùng một bình diện như mối liên hệ hôn nhân, là mối liên hệ được nối kết từ bên trong với các vai trò làm cha và làm mẹ và được xác định trên căn bản sinh học của việc sinh đẻ. Sự lẫn lộn do đó mà ra không giúp được gì cho việc xác định tính chất đặc biệt của các cuộc kết hợp như thế trong xã hội. Đúng hơn, nó hạ tầng sợi dây nối kết đặc biệt giữa dị biệt sinh học, việc sinh sản và căn tính nhân bản xuống hàng một chọn lựa có tính cách cá nhân chủ nghĩa. ‘Loại bỏ dị biệt [...] chỉ tạo vấn đề, chứ không phải giải pháp’” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 8).

8. Phúc Trình Trước Khi Thảo Luận của Tổng Trưởng Trình Viên Thượng Hội Đồng (Phần II)

II. Biện phân ơn gọi của gia đình

II. 1 Gia đình và khoa sư phạm của Thiên Chúa

Cái nhìn của Chúa Giêsu là cái nhìn của lòng thương xót, một lòng thương xót đặt căn bản trên sự thật. Giáo huấn của Chúa Giêsu về hôn nhân và gia đình là từ sáng thế (xem Mt 19:3). Sự sống của con người nhân bản và của nhân loại là thành phần của một dự án lớn lao: dự án của chính Thiên Chúa hoá công. Cũng như trong mọi khía cạnh của đời sống, ta tìm được sự toàn vẹn và hạnh phúc của ta nếu biết tự ý và lòng mình một cách có ý thức vào trong dự án đầy khôn ngoan và yêu thương này. Nếu ta biết dùng hết khả năng tự nhiên của ta để đi tìm sự thật về hôn nhân và gia đình, và nếu ta biết lắng nghe các giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô, ta sẽ nắm được nó trong mọi nét viên mãn và

thánh thiện của nó. Hôn nhân và gia đình sáng láng trong vẻ đẹp của chúng đến nỗi Thánh Phaolô cho đây là một mẫu nhiệm lớn lao biểu lộ được tình yêu của Chúa Kitô đối với Giáo Hội (xem Eph. 5:32). Vẻ đẹp này không chỉ có ý nói đến một điều gì đó lôi cuốn mà vô ích lợi, nó không phải chỉ có giá trị thẩm mỹ, mà còn được nhận là một lợi ích chân thật, sâu sắc, khách quan trong đời người, một con đường đích thực dẫn tới hạnh phúc, mà đến lượt, nó còn làm cho hôn nhân bí tích thành một phương thể thánh hóa và là nguồn ơn thánh.

“Sự thật [như Công Đồng dạy] là thế này: chỉ trong mẫu nhiệm Ngôi Lời nhập thể, mẫu nhiệm con người mới nhận được ánh sáng. [...] Chúa Kitô, Adam cuối cùng, qua việc mặc khải mẫu nhiệm Chúa Cha và tình yêu của Người, đã trọn vẹn mặc khải con người cho chính con người và làm cho ơn gọi tối hậu của họ ra rõ ràng” (*Gaudium et spes* 22). Do đó, dựa vào chìa khóa qui Kitô, ta cũng phải hiểu các đặc tính tự nhiên phong phú và đa dạng của hôn nhân (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 40).

II. 2 Chúa Giêsu và gia đình: ơn phúc và trách vụ bất khả tiêu

“Chính Chúa Giêsu, khi nhắc tới kế hoạch nguyên thủy của cặp vợ chồng nhân bản, đã tái khẳng định cuộc kết hợp bất khả tiêu giữa một người đàn ông và một người đàn bà, dù Người có nói với người biệt phái rằng ‘vì sự cứng lòng của các ông mà Môsê đã cho phép các ông ly dị vợ, nhưng từ nguyên thủy vốn không phải vậy’ (Mt 19:8). Tính bất khả tiêu của hôn nhân (‘sự gì Thiên Chúa đã liên kết, con người không được phân rẽ’ Mt 19:6) phải được hiểu không như một ‘cái ách’ quàng lên con người mà như một ‘ơn phúc’ tặng cho người chồng và người vợ kết hợp trong hôn nhân. Chúa Giêsu đã sinh ra trong một gia đình; Người bắt đầu làm các dấu lạ đầu tiên tại tiệc cưới Cana và Người công bố ý nghĩa của hôn nhân như là sự viên mãn của một mặc khải nhằm khôi phục kế hoạch nguyên thủy của Thiên Chúa (Mt 19:3). Tuy nhiên, cùng một lúc, Người đem những điều Người giảng dạy vào thực hành và biểu lộ ý nghĩa đích thực của lòng thương xót, được minh họa rõ rệt trong cuộc gặp gỡ người đàn bà Samaria (Ga 4:1-30) và với người đàn bà ngoại tình (Ga 8:1-11). Bằng cách nhìn người tội lỗi một cách yêu thương, Chúa Giêsu đã dẫn họ tới chỗ thống hối và hồi tâm (‘hãy đi và đừng phạm tội nữa’), vốn là căn bản để tha thứ” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 41).

Dự án dành cho hôn nhân và gia đình này của Thiên Chúa đem lại khả thể viên mãn cho đời sống người ta, một khả thể hiện nay vẫn còn liên hệ, bất chấp các khó khăn gặp phải trong việc duy trì các cam kết vĩnh viễn. Các nhân đức trong đời sống vợ chồng và đời sống gia đình là: “... tôn trọng và tín thác lẫn nhau; chấp nhận và biết ơn lẫn nhau; kiên tâm và tha thứ” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 43).

II. 3 Gia đình, hình ảnh Chúa Ba Ngôi

Hôn nhân và gia đình nói lên một cách đặc biệt rằng con người được dựng nên giống hình ảnh và họa ảnh Thiên Chúa. Trong bối cảnh này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhắc nhở rằng “... một mình người nam không phải là hình ảnh Thiên Chúa mà một mình người nữ cũng không phải là hình ảnh Thiên Chúa, nhưng người nam và người nữ như một cặp vợ chồng mới là hình ảnh Thiên Chúa. Sự khác nhau giữa người nam và người nữ không phải là để đối nghịch nhau hay để khuất phục nhau, mà là để hiệp thông và sinh sản, luôn theo hình ảnh và họa ảnh Thiên Chúa” (*Triều kiến chung*, 15 tháng Tư, 2015). Thực thể, bản chất bổ túc cho nhau trong đặc điểm kết hợp và sinh sản của hôn nhân đã được khắc ghi vào kế hoạch tạo dựng của Thiên Chúa (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 45).

Gia đình và hôn nhân đã được Chúa Kitô cứu chuộc (xem Eph 5: 21-32), cho phục hồi trở lại với hình ảnh Ba Ngôi Chí Thánh, một mẫu nhiệm mà từ đó phát sinh ra mọi tình yêu đích thực. Việc này bao hàm cùng một lúc điều này: đối với người đã rửa tội, chúng là một ơn phúc và một cam kết đặc biệt.

II. 4 Gia đình trong Huấn Quyền Giáo Hội

Công Đồng Vatican II nhấn mạnh sự quan trọng của việc cổ vũ phẩm giá hôn nhân và gia đình (xem *Gaudium et spes* 47-52), khi nhắc lại sự kiện hôn nhân là một cộng đồng sự sống và tình yêu (xem GS 48). Thực vậy, tình yêu đích thực không bị giản lược vào một số yếu tố nào đó trong mối liên hệ mà bao hàm việc hiến thân cho nhau (xem GS 49). Như thế, các chiều kích tính dục và xúc cảm được bồi

đáp trong cuộc sống hàng ngày. Trong Đấng Tạo Hóa, cặp vợ chồng nhân bản vốn đã là người mang chúc lành của Thiên Chúa. Thực vậy, trong Sách Sáng Thế, ta đọc thấy “Thiên Chúa tạo nên con người theo hình ảnh của Người, Người tạo nên họ theo hình ảnh của Người; Người dựng nên họ có nam có nữ. Và Thiên Chúa chúc phúc cho họ, và Người nói với họ: ‘hãy sinh sôi nảy nở...’” (St 1:27-28). Rồi, trong việc nhập thể, Thiên Chúa mang lấy tình yêu nhân bản, thanh tẩy nó và đem nó tới chỗ thành toàn và ban cho hai vợ chồng, cùng với Thần Khí của Người, từng được ban trong bí tích Rửa Tội, khả năng thể hiện nó cách trọn vẹn và nhờ ơn thánh của Người, họ xây dựng Nhiệm Thể Chúa Kitô và trở nên Giáo Hội tại gia (xem *Lumen gentium* 11; *Tài Liệu Làm Việc* 47).

II.5 Chiều kích truyền giáo của gia đình

Chiều kích truyền giáo của gia đình bắt nguồn từ bí tích Rửa Tội và được thể hiện trong cộng đồng Kitô hữu. Gia đình Kitô hữu, một Giáo Hội tại gia, đặt căn bản trên bí tích hôn nhân của hai Kitô hữu, từ bản chất, vốn có khuynh hướng loan truyền đức tin bằng cách chia sẻ nó cho nhiều người khác. Thực vậy, gia đình Kitô Giáo được mời gọi làm chứng cho Tin Mừng hoặc bằng cuộc sống phù hợp với Tin Mừng, hoặc bằng việc tuyên xưng truyền giáo. Các người phối ngẫu tăng cường đức tin cho nhau và thông truyền đức tin cho con cái mình, nhưng mặt khác, con cái, cùng với các thành viên khác của gia đình, cũng được mời gọi chia sẻ đức tin. Trong gia đình, bạn có thể trải nghiệm cách các người phối ngẫu khi yêu nhau, được thần khí Chúa Kitô tăng cường, sống ra sao ơn gọi nên thánh của họ. Như thế, theo lời Thánh Gioan Phaolô II đã nói trong tông huấn *Familiaris consortio*, gia đình đã tạo nên đường đi cho Giáo Hội (xem FC 13).

Chính trong khuôn khổ này, giáo huấn của Chân Phúc Phaolô VI rất thích đáng, khi nêu bật mối liên hệ thân mật giữa tình yêu vợ chồng và việc sinh sản sự sống (xem *Humanae vitae*). Ngày nay, sự thật này dường như càng đặc biệt quan trọng khi có quá nhiều khả năng kỹ thuật có thể tách biệt việc sinh sản ra khỏi tình yêu vợ chồng. Tình yêu mang ra sống trong hôn nhân và gia đình là nguyên lý sống trong xã hội, như Đức Bênêđictô đã nhắc nhở trong thông điệp *Caritas in veritate* (số 44) của ngài. Thực vậy, gia đình là nơi con người học biết cảm nghiệm ích chung (xem *Tài Liệu Làm Việc* số 50). Giáo huấn của các Đức Giáo Hoàng cũng thâm hậu hóa chiều kích thiêng liêng của đời sống gia đình, bắt đầu với việc khám phá lại việc gia đình cầu nguyện và cùng lắng nghe Lời Chúa. Cũng có tính nền tảng không kém là việc khám phá lại ngày Chúa Nhật như một dấu chỉ gốc gác sâu xa của gia đình trong thực tại Giáo Hội. Tinh linh đạo của gia đình phải được nuôi dưỡng bằng các cảm nghiệm đức tin mạnh mẽ, nhất là bằng việc tham dự Thánh Thể (xem *Tài Liệu Làm Việc* số 51; *LG* số 11). Trên hết, trong Thánh Thể Chúa Nhật, gia đình Kitô hữu công bố gia đình vĩ đại và dứt khoát kia mà tất cả chúng ta đều được mời gọi tham dự trong cuộc sống đời đời.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong thông điệp *Lumen Fidei* của ngài, có nói tới các mối dây trong gia đình và đức tin, ngài nói: “đức tin không phải là nơi trú ẩn... nhưng là một điều thắng tiến đời ta. Nó làm ta ý thức được ơn gọi tuyệt vời, ơn gọi yêu thương. Nó bảo đảm với ta rằng tình yêu này đáng tin cậy và đáng ôm lấy, vì nó đặt căn bản trên lòng trung thành của Thiên Chúa, một lòng trung thành mạnh hơn mọi yếu đuối của ta” (*LF* số 53).

Sự hiến thân hỗ tương tạo ra hôn nhân, đối với các Kitô hữu vốn bắt nguồn từ ơn thánh của Phép Rửa, đã ổn định hóa mối liên kết nền tảng của mỗi người với Chúa Kitô trong Giáo Hội. Các người đính hôn hứa sẽ hiến thân hoàn toàn, sẽ chung thủy, và sẵn sàng đón nhận sự sống, các điều vốn được nhìn nhận như là các yếu tố tạo lập ra hôn nhân và là các ơn phúc Thiên Chúa ban cho họ, đã coi trọng cam kết của họ nhân danh Người và trước mặt Giáo Hội. Trong cuộc hôn nhân bí tích, Thiên Chúa thánh hiến tình yêu vợ chồng và củng cố tính bất khả tiêu của nó, giúp họ sống lòng chung thủy, sự bổ túc lẫn cho nhau và việc sẵn sàng chào đón sự sống của họ (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 54).

II. 6 Tính bất khả tiêu của hôn nhân và niềm vui sống với nhau

Giáo huấn của Chúa Kitô về tính bất khả tiêu của hôn nhân có tính rất khắt khe, tới chỗ tạo bối rối cho chính các môn đệ của Người (xem Mt 19:10). Các sách Tin Mừng và Thánh Phaolô đều đã quả quyết như nhau rằng việc rẫy vợ, một việc mà dân Do Thái vốn thực hành đầu tiên, không làm cho cuộc hôn

nhân mới thành khả hữu đối với cả đôi bên. Lời quả quyết này, một lời quả quyết bất thường và hết sức khắt khe, vẫn tiếp diễn suốt trong các thế kỷ qua trong truyền thống kỷ luật của Giáo Hội, tạo ra một yếu tố khiến nhiều người muốn trở về với Kitô Giáo, một vấn đề kỷ luật cũng quan trọng gần như chế độ đa hôn và tính bất khả tiêu của hôn nhân (xem Mt 19:1-10; Mc 10:1-12; Lc 16:18; 1 Cor 7:10-16).

Giáo huấn này của Chúa Kitô liên quan tới hôn nhân thực là Tin Mừng và là một nguồn vui, cũng như là việc thể hiện trọn vẹn con người nhân bản và ơn gọi của họ bước vào các mối liên hệ bản thân cho không, hiến mình đi và được tiếp nhận trọn vẹn (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 55).

II. 7 Dự án của Đấng Tạo Hóa và hôn nhân tự nhiên

Ta nên nhớ rằng Giáo Hội luôn thừa nhận sự hiện hữu của cuộc hôn nhân đích thực, tự nhiên giữa hai người chưa rửa tội. Vì ngay từ khởi thủy của nhân loại, sự kết hợp như thế giữa một người đàn ông và một người đàn bà đã tương hợp với kế hoạch tạo dựng của Thiên Chúa rồi, và được Người chúc phúc (St 1:27-28). Do đó, trong thế giới ngày nay, trong số các cuộc hôn nhân đích thực, ta thấy nhiều cuộc hôn nhân tự nhiên và nhiều cuộc hôn nhân bí tích khác, được kết ước giữa những người đã rửa tội, bao hàm một ơn thánh đặc biệt (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 57). “Sự nghiêm chỉnh trong việc tuân theo kế hoạch này của Thiên Chúa và lòng can đảm cần có để làm chứng cho kế hoạch này cần được trân quý trong thời buổi này” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 57).

II. 8 Lòng thương xót đối với các gia đình bị thương tích: sứ mệnh của Giáo Hội

Nhờ bí tích hôn nhân, gia đình Kitô hữu trở thành một thiện ích cho Giáo Hội, nhưng việc lòng nó vào bối cảnh Giáo Hội luôn là điều tốt cho gia đình vì được giúp đỡ trên các bình diện thiêng liêng và cộng đoàn bất chấp các khó khăn, và việc này giúp gìn giữ cuộc kết hợp vợ chồng và biện phân bất cứ nghĩa vụ liên hệ nào hay bất cứ thiếu sót nào.

Việc lòng một cách hữu cơ cả hôn nhân lẫn gia đình Kitô hữu vào thực tại Giáo Hội cũng đòi hỏi điều này: cộng đồng Giáo Hội phải lưu ý một cách thực tiễn và đầy lòng thương xót đối với các tín hữu đang sống chung hay những người đang sống trong cuộc hôn nhân phân đôi mà thôi, vì họ chưa cảm thấy sẵn sàng đề cử hành bí tích, vì các khó khăn phát sinh từ quyết định này hiện nay. Nếu cộng đồng chứng minh được mình có khả năng biểu lộ thái độ chào đón đối với những người này, trong các tình huống đa dạng của cuộc sống, và trình bày mạch lạc sự thật về hôn nhân, thì việc này sẽ giúp các tín hữu ấy đạt được quyết định tiến tới cuộc hôn nhân bí tích.

II. 9 Lòng thương xót và chân lý mạc khải

Từ mối liên kết thân mật giữa bí tích hôn nhân và thực tại Giáo Hội, ta rút ra điều này: cộng đồng Giáo Hội có ơn gọi phải giúp đỡ cả những cặp và những gia đình Công Giáo đang gặp khủng hoảng. Giáo Hội có bốn phận chăm sóc tất cả những ai đang sống chung và đang sống trong các tình huống hôn nhân hay gia đình không thể trở thành cuộc hôn nhân thành sự, hướng hồ là cuộc hôn nhân bí tích. “Ý thức rằng điều thương xót nhất là nói sự thật trong tình yêu, ta phải đi quá lòng cảm thương. Tình yêu thương xót, khi lời cuốn và kết hợp, cũng biến đổi và nâng cao. Nó là một lời mời hoán cải (xem Ga 8:1-11)” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 67).

9. Phúc Trình Trước Khi Thảo Luận của Tổng Tường Trình Viên Thượng Hội Đồng (Phần III)

III. Sứ mệnh gia đình ngày nay

III. 1 Gia đình và việc phúc âm hóa

Trong các hậu quả và trách vụ thực tế liên quan tới sứ mệnh, một số đòi Giáo Hội phải dẫn thân cho

các gia đình, một số khác liên quan tới chính gia đình, và một số khác nữa đòi sự cố gắng phối hợp của cả hai.

Việc chuẩn bị hôn nhân, một việc đòi các người đính hôn lưu ý cả về bề ngoài lẫn xúc cảm, cần được phong phú hoá bởi việc nhấn mạnh tới đặc tính thiêng liêng và Giáo Hội của hôn nhân. Trong việc chuẩn bị hôn nhân về phương diện mục vụ, ta phải đi sâu vào các khía cạnh này bằng cách làm nổi bật các đặc tính chủ yếu của hôn nhân trên cả hai bình diện tự nhiên và siêu nhiên. Sẽ cực kỳ hữu ích nếu có được sự vui vẻ tham gia của cộng đồng Kitô hữu trong việc chào đón gia đình mới, một gia đình phải trở nên thành phần sống động của gia đình Giáo Hội (xem *Tài Liệu Làm Việc*, các số 73,103). Như thế, điều rất hữu ích là các gia đình Công Giáo can dự vào việc chuẩn bị cho các cặp đính hôn. Những người mới cưới nhau có thể quen biết một cộng đồng các bằng hữu đích thực, và từ những cuộc gặp gỡ này có thể phát sinh ra nhiều liên hệ nhân bản nhằm phong phú hóa, hỗ trợ và giúp đỡ trong các tình huống khó khăn hay trong các vấn đề của riêng vợ chồng. Được thuộc về một nhóm như thế, đức tin của cặp vợ chồng có thể chín mùi, nhất là nếu các cộng đồng gia đình này năng gặp nhau, đọc Sách Thánh, cầu nguyện với nhau, và vun bồi đức tin dưới sự soi sáng của giáo huấn Giáo Hội, nhất là nhờ Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo. Ngoài tất cả các điều này, và như là ‘hoa trái’ của chúng, còn tạo được một sự tương trợ trong các vấn đề hàng ngày vốn là thành phần của đời sống gia đình. Việc tạo thành các nhóm gia đình như thế xem ra là dấu chỉ của thời đại. Chúng thường xuất hiện trong các cộng đồng mới hay trong các phong trào Giáo Hội, nhưng cũng thường hay bén rễ trong các giáo xứ. Rõ ràng, trách vụ khẩn trương và đầy hứng thú là tạo ra các cộng đồng này và phát huy chúng nơi mọi giáo phận.

Thông thường, sẽ rất tốt nếu chúng ta sinh động hóa được các nhóm này bằng sự hiện diện của một linh mục hay một nhân viên mục vụ được chuẩn bị kỹ càng (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 75).

Cả trên bình diện các cộng đồng nhỏ và thừa tác vụ giáo xứ lẫn truyền thông đại chúng, ta đều cần có “...việc hoán cải ngôn ngữ, phải chứng tỏ là có ý nghĩa hữu hiệu” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 77-78). Điều này tạo thách đố cho các giám mục, các linh mục và các thừa tác viên Lời Chúa khác và đòi hỏi, hay có thể đòi hỏi, nhiều hình thức giáo lý và chứng từ mới mẻ, trong khi vẫn trung thành với chân lý mạc khải của Chúa Kitô. Nếu ta nói từ thẳm sâu cõi lòng ta, nếu ta không bao giờ mệt mỏi chịu trách nhiệm với chính ta và với đức tin của ta, thì ta có thể hướng tới người khác một cách xác tín và đầy can đảm. Nếu ta nói thành thực với người khác về những điều ta tin, ta không cần phải sợ bị hiểu lầm, vì cả chúng ta nữa đều là con cái thời đại. Dù không phải ai cũng chấp nhận điều ta công bố, nhưng ít nhất, họ hiểu các đề nghị của ta. Điều này được kinh nghiệm của các nhà truyền giáo tại các thành phố lớn xác nhận một cách đặc biệt.

Ngoài việc hân hoan công bố Tin Mừng, và bên trong bối cảnh công bố tin mừng gia đình, điều cũng cần thiết là giúp những người đang sống trong các tình huống có vấn đề và các tình huống khó khăn biện phân được điều kiện sống của họ dưới sự soi sáng của Tin Mừng. Việc biện phân này không được tự hài lòng với các tiêu chuẩn chủ quan, lấy chúng chứng nghiệm sự công chính của mình, mà phải đem lòng thương xót và công lý lại với nhau. Dự án của Thiên Chúa đối với hôn nhân và gia đình là đường dẫn con người nhân bản tới hạnh phúc. Trong công việc công bố này, các mục tử của Giáo Hội, nhất là tại các nơi có các thế giới quan hay tôn giáo khác, nên biết các cách thế như thế trong việc quan niệm và thực hiện hôn nhân và gia đình để soi sáng chúng bằng ánh sáng Tin Mừng.

III. 2 Gia đình, việc huấn luyện và các định chế công cộng

Trong việc chuẩn bị cả hàng giáo sĩ lẫn các nhân viên mục vụ, và trong việc huấn luyện họ liên tục sau đó, ta phải nhớ sự kiện này: việc trưởng thành về xúc cảm và tâm lý là điều không thể miễn chước trong việc đồng hành với các gia đình. Các văn phòng giáo phận và các cơ cấu khác về gia đình nên cộng tác vào phương diện này.

“Xét vì gia đình là ‘tế bào thứ nhất và có tính sinh tử của xã hội’ (*Apostolicam actuositatem*, 11), nên gia đình phải tái khám phá ơn gọi của mình là can dự vào mọi khía cạnh của việc sống trong xã hội. Một cách chủ yếu, khi tụ họp với nhau, các gia đình cần tìm ra các phương cách để tương tác với các

định chế công cộng, kinh tế và văn hóa để xây dựng một xã hội công chính hơn” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 91). Việc hợp tác với các định chế công cộng là điều đáng ước mong vì ích lợi của gia đình. Ấy thế nhưng tại nhiều quốc gia và tại nhiều định chế, quan niệm chính thức về gia đình “...không phù hợp với quan niệm Kitô Giáo hay ý nghĩa về gia đình dựa trên thiên nhiên” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 91). Lỗi suy nghĩ này ảnh hưởng tới não trạng của không ít Kitô hữu. Các hiệp hội gia đình và các phong trào Công Giáo phải làm việc với nhau để khẳng định các điển hình chân thực của gia đình trong xã hội (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 91).

“Các Kitô hữu phải dần thân trực tiếp vào đời sống xã hội chính trị bằng cách tích cực tham gia vào diễn trình đưa ra quyết định và dẫn khởi học thuyết xã hội của Giáo Hội vào các cuộc thảo luận với các định chế. Việc dần thân này sẽ cổ vũ việc khai triển các chương trình thích đáng để trợ giúp giới trẻ và các gia đình túng thiếu liệu mình đang bị cô lập hay bị loại trừ” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 92).

Các Kitô hữu phải cố gắng tạo ra các cơ cấu kinh tế để hỗ trợ các gia đình đang đặc biệt khốn khổ vì cảnh nghèo, thất nghiệp, có việc làm bất ổn, thiếu chăm sóc xã hội và y tế hay là nạn nhân của việc cho vay nặng lãi. Toàn bộ cộng đồng Giáo Hội phải cố gắng trợ giúp các gia đình đang là nạn nhân chiến tranh và bách hại.

III. 3 Gia đình, đồng hành, và tháp nhập vào Giáo Hội

Sứ mệnh của Giáo Hội khá tế nhị và nhiều đòi hỏi đối với những người đang sống trong các tình huống hôn nhân và gia đình có vấn đề. Trước hết là những người có thể đã kết hôn trong Giáo Hội nhưng nay bằng lòng với cuộc hôn nhân dân sự hay chỉ đơn giản sống chung với nhau. Nếu thái độ của họ phát xuất từ việc thiếu đức tin hay quan tâm tôn giáo, thì đây quả là một tình thế để truyền giáo. Tuy nhiên, nếu họ đã có mối liên hệ nào đó với cộng đồng Giáo Hội, có thể đang đi lại với các nhóm trong giáo xứ hay các phong trào trong Giáo Hội, thì có đường họ sẽ tiếp cận với hôn nhân bí tích. Các năng động tính trong các liên hệ mục vụ ở bình diện bản vị có thể cung cấp căn bản vững chắc cho một phương pháp giáo huấn có thể cổ vũ việc từ từ mở tâm trí đón nhận tính viên mãn của kế hoạch Thiên Chúa (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 103).

Về những người ly thân và ly dị mà không tái hôn, cộng đồng Giáo Hội có thể giúp những người đang sống trong các tình huống này theo con đường tha thứ và có thể hòa giải, và có thể giúp con cái nạn nhân của các tình huống này và khuyến khích những người bị bỏ rơi sau một thất bại như thế, để họ kiên vững trong đức tin và trong cuộc sống Kitô hữu và cũng để “tìm được nơi Thánh Thể của nuôi cần thiết nâng đỡ họ trong bậc sống hiện tại của họ” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 118).

Điều quan trọng là phải có các trung tâm lắng nghe, ít nhất ở cấp giáo phận, những trung tâm có khả năng giúp đỡ trong những lúc gặp khủng hoảng, nhưng cả về sau nữa (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 117). Một loại huấn đạo khác, không kém quan trọng, được cung cấp cho các người ly dị nhằm làm sáng tỏ tính vô hiệu rất có thể có trong cuộc hôn nhân thất bại của họ như đã được dự liệu trong tự sắc *Mitis Iudex*.

Về những người ly dị và tái hôn dân sự, điều duy nhất đúng là đồng hành mục vụ đầy thương xót, tuy nhiên, phải là một đồng hành mà không gây nghi ngờ gì cho sự thật về tính bất khả tiêu của hôn nhân do chính Chúa Giêsu truyền dạy. Lòng thương xót của Thiên Chúa cung ứng sự tha thứ cho người tội lỗi nhưng đòi họ phải hoán cải. Trong trường hợp này, tội, trước hết và trên hết, không nằm ở bất cứ tác phong nào có thể dẫn tới việc tan vỡ của cuộc hôn nhân đầu. Về sự thất bại này, có thể cả hai đều có lỗi như nhau, dù thường là một trong hai người chịu trách nhiệm đến một mức nào đó. Cho nên, không phải sự thất bại của cuộc hôn nhân đầu, nhưng việc sống chung trong mối liên hệ thứ hai mới ngăn cản họ không được rước lễ. “Nhiều phía yêu cầu rằng việc chú ý tới và đồng hành với những người đã ly dị và tái hôn dân sự cần phải xem xét tính đa dạng của các tình huống và phải ăn khớp với việc tháp nhập họ nhiều hơn vào đời sống của cộng đồng Kitô hữu” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 121). Điều ngăn cản một số khía cạnh của việc tháp nhập trọn vẹn không hệ ở việc ngăn cấm vô đoán; đúng hơn đây là một đòi hỏi nội tại ngay trong các tình huống và mối liên hệ đa dạng, trong bối cảnh chứng tá Giáo Hội. Tuy nhiên, tất cả những điều này cần được suy nghĩ sâu xa hơn.

Về con đường thống hối, lối nói này được sử dụng nhiều cách khác nhau (xem *Tài Liệu Làm Việc*, các số 122-123). Những con đường như thế này cần được đào sâu và chuyên biệt hóa. Ta có thể hiểu nó theo nghĩa trong tông huấn *Familiaris consortio* của Thánh Gioan Phaolô II (xem số 84) và có ý chỉ những người ly dị và tái hôn, vì các nhu cầu của con cái mà không thể gián đoạn cuộc sống chung, nhưng có khả năng thực hành sự tiết dục nhờ sức mạnh của ơn thánh bằng cách sống mối liên hệ của họ như những người giúp nhau và như bằng hữu. Các tín hữu này cũng sẽ được lui tới các bí tích Thống Hối và Thánh Thể, mà không vướng vào việc gây gương mù gương xấu (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 119). Khả thể này không hề có tính duy thể lý (physicalist) và giản lược hôn nhân vào việc thực hành tính dục, nhưng thừa nhận bản chất và mục tiêu của hôn nhân, nên được áp dụng một cách mạch lạc vào đời sống con người nhân bản.

“Để đi sâu vào tình thế khách quan của tội và việc qui tội luân lý, *Thư gửi Các Giám Mục của Giáo Hội Công Giáo về việc rước lễ của các tín hữu ly dị và tái hôn của Thánh Bộ Giáo Tin Lý* (14 tháng Chín, 1994) phải được xem xét cùng với *Tuyên Bố về việc cho phép những người ly dị và tái hôn rước lễ của Hội Đồng Giáo Hoàng về Các Bản Văn Luật Pháp* (24 tháng Sáu, 2000) (IL 123), cũng như những điều được nói trong *Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng Sacramentum Caritatis* của Đức Bênêđictô XVI.

Việc tháp nhập các người ly dị và tái hôn vào cộng đồng Giáo Hội có thể thực hiện được bằng nhiều cách khác nhau, ngoài việc cho phép họ rước lễ, như đã được đề nghị trong *Familiaris consortio* số 84.

Trong thực hành truyền thống của Giáo Hội La Tinh, con đường thống hối có thể được dành cho những người chưa sẵn sàng thay đổi lối sống của họ, nhưng cố gắng bày tỏ ước muốn hoán cải, thì các vị giải tội có thể nghe lời xưng thú của họ, cho họ lời khuyên và đề nghị việc đền tội, hầu hướng họ về việc hoán cải, nhưng không được giải tội cho họ vì việc này chỉ khả hữu cho những ai thực sự có ý định thay đổi cuộc sống của mình (xem RI 5 trong VI; F. A. Febeus, S. I., *De regulis iuris canonici Liber unicus*, Venetiis 1735, các tr. 91-92).

Các cuộc hôn nhân đích thực giữa các Kitô hữu thuộc các tuyên tín khác nhau và những cuộc hôn nhân cử hành với phép chuẩn khởi ngăn trở khác đạo, giữa một người Công Giáo và một cá nhân chưa được rửa tội, chúng đều là những cuộc hôn nhân thành sự, nhưng đem lại một số thách đố mục vụ. “Thành thử, muốn xử lý với các dị biệt liên quan tới đức tin một cách xây dựng, nhất thiết phải lưu ý cách riêng tới những người hiện đang sống trong các cuộc hôn nhân này, không chỉ trong thời gian chuẩn bị trước ngày cưới mà thôi” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 127).

Đối với việc nhắc đến các thực hành mục vụ của các Giáo Hội Chính Thống, điều này không thể được lượng giá một cách thích đáng bằng cách chỉ sử dụng công cụ ý niệm từng được khai triển ở Tây Phương trong đệ nhị thiên niên kỷ. Cần phải nhớ rằng (có nhiều) khác biệt lớn lao về định chế liên quan tới tòa án của Giáo Hội, cũng như việc phải đặc biệt tôn trọng luật lệ của các Nhà Nước, một việc có lúc trở nên rất căng thẳng, nếu luật lệ Nhà Nước tách biệt khỏi sự thật về hôn nhân theo kế sách của Đấng Tạo Hóa.

Trong việc tìm các giải pháp mục vụ cho hoàn cảnh khó khăn của một số người ly dị và tái hôn dân sự, ta cần phải nhớ rằng không được liên kết việc trung thành đối với tính bất khả tiêu của hôn nhân với việc thừa nhận trên thực tế tính thiện của các tình huống trái ngược và do đó không thể hòa giải được. Thực vậy, giữa chân và giả, giữa tốt và xấu, không hề có sự tiệm tiến, ngay cả khi một số hình thức sống chung tự chúng có mang theo một số khía cạnh tích cực, thì điều này vẫn không có nghĩa ta có thể trình bày chúng như là tốt được. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh tới sự thật khách quan của điều thiện luân lý và trách nhiệm chủ quan của các người cá thể. Có thể có sự khác nhau giữa việc vô trật tự, nghĩa là tội khách quan, và tội cụ thể phạm trong tác phong đặc thù, một việc có bao hàm yếu tố chủ quan, nhưng không chỉ bao hàm yếu tố này. “Việc quy lỗi và trách nhiệm về một hành động có thể được giảm bớt hay xóa bỏ do thiếu hiểu biết, sợ hãi, do áp lực, sợ hãi, do thói quen, do tâm lý bất ổn, do các nhân tố tâm lý hay xã hội” (*Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo*, số 1735). Điều này có

nghĩa: trong sự thật khách quan, điều tốt và điều xấu không có sự tiệm tiến (sự tiệm tiến của lẽ luật), trong khi ở bình diện chủ quan, thì luật tiệm tiến có thể xảy ra, và do đó có việc giáo dục lương tâm và trong cùng ý nghĩa này là trách nhiệm.

Thực vậy, hành vi nhân bản, sẽ tốt khi nó tốt trong mọi khía cạnh (ex integra causa).

Cả ở phiên họp Thượng Hội Đồng năm ngoái lẫn trong lúc chuẩn bị cho phiên họp chung hiện nay, vấn đề lưu tâm mục vụ đối với những người có khuynh hướng đồng tính đã được bàn tới. Dù cho vấn đề này không trực tiếp ảnh hưởng tới thực tại gia đình, vẫn có những tình huống trong đó, tác phong loại này gây ảnh hưởng tới cuộc sống gia đình. Dù sao, Giáo Hội vẫn dạy rằng “tuyệt đối không có cơ sở nào để coi các cuộc kết hợp đồng tính tương tự bất cứ cách nào hay thậm chí xa xôi so sánh được với kế hoạch Thiên Chúa dành cho hôn nhân và gia đình”. Tuy nhiên, những người đàn ông và đàn bà có khuynh hướng đồng tính phải được tiếp nhận với lòng kính trọng và miễn cảm. ‘Phải tránh mọi dấu hiệu kỳ thị bất công đối với họ’” (Thánh Bộ Tín Lý, *Các xem xét liên quan tới các đề nghị thừa nhận hợp pháp các cuộc kết hợp giữa các người đồng tính luyến ái*, số 4, *Tài Liệu Làm Việc*, số 130).

Tài Liệu trên nhắc lại rằng mọi người đều phải được kính trọng trong phẩm giá của họ, bất kể xu hướng tính dục của họ. Điều đáng ước mong là các giáo phận dành sự chú ý đặc biệt trong các chương trình mục vụ của họ cho việc đồng hành với các gia đình có thành viên có xu hướng đồng tính và với chính các người đồng tính (*Tài Liệu Làm Việc* số 131). Trái lại, “gây áp lực về phương diện này đối với các mục tử của Giáo Hội là điều hoàn toàn không thể chấp nhận được: cũng thế, không thể chấp nhận được việc các tổ chức quốc tế nổi kết sự trợ giúp tài chánh của họ cho các nước nghèo với việc (các nước này) phải ban hành các luật lệ hợp pháp hóa 'cuộc hôn nhân' giữa những người cùng phái tính” (*Tài Liệu Làm Việc* số 132).

III. 4 Gia đình, sinh sản, giáo dục

Đón nhận sự sống là một đòi hỏi nội tại của tình yêu vợ chồng. Do đó, không thể giản lược việc sinh sản sự sống thành một biến số trong kế hoạch của vợ chồng hay của các cá nhân. Viễn ảnh có tính duy cá nhân về sinh sản có thể góp phần vào việc giảm thiểu sinh suất rất đáng kể, làm cho cơ cấu xã hội yếu đi, phá hoại mối liên hệ giữa các thế hệ và khiến cho tương lai trở thành bất trắc hơn (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 133).

Bởi thế, ta cần tiếp tục làm cho người ta biết đến các văn kiện của Huấn Quyền Giáo Hội, là các văn kiện cổ vũ nền văn hóa sự sống trước một nền văn hóa sự chết đang mỗi ngày mỗi phổ biến hơn. Hoạt động mục vụ nhân danh gia đình cần có sự tham dự của nhiều chuyên viên sinh y học Công Giáo hơn để chuẩn bị cho các cặp kết hôn và để đồng hành với các cặp đã kết hôn rồi (xem *Tài Liệu Làm Việc* số 134).

“Cũng phải cố gắng hết sức để thiết lập một cuộc đối thoại với các cơ quan và các nhà tạo lập chính sách quốc tế ngõ hầu cổ vũ việc tôn trọng sự sống con người, từ lúc tượng thai cho tới lúc chết tự nhiên. Về phương diện này, cần dành sự chú ý đặc biệt cho các gia đình có con cái mang khuyết tật” (*Tài Liệu Làm Việc*, số 135).

III. 5 Trách nhiệm sinh sản

Về những gì liên quan tới trách nhiệm sinh sản: “... cần phải bắt đầu với việc lắng nghe người ta và nhìn nhận vẻ đẹp và sự thật của việc sẵn sàng chào đón sự sống một cách vô điều kiện, một điều cần thiết, nếu muốn sống trọn vẹn tình yêu nhân bản. Điều này được dùng làm căn bản cho một giáo huấn thích đáng liên quan tới các phương pháp tự nhiên trong việc sinh sản có trách nhiệm, các phương pháp giúp vợ chồng sống một cách hòa hợp và đầy ý thức cuộc đối thoại yêu thương giữa vợ và chồng với mọi khía cạnh của nó, song song với trách nhiệm sinh sản sự sống mới của họ. Về phương diện này, ta nên trở lại với sứ điệp trong thông điệp *Humanae vitae* của Chân Phúc Phaolô VI, một sứ điệp làm nổi bật việc phải kính trọng phẩm giá con người bằng cách lượng giá các phương pháp điều hòa sinh đẻ về phương diện luân lý. Việc nhận trẻ em, trẻ mồ côi và trẻ bị bỏ rơi làm con nuôi và coi

chúng như con đẻ là một hình thức chuyên biệt của việc tông đồ gia đình (xem AA, số 11), và là việc thường được Huấn Quyền kêu gọi và khuyến khích (xem FC 41; *Evangelium Vitae*, 93)" (*Tài Liệu Làm Việc* số 136). Điều cần thiết là cung cấp các cách hướng dẫn để nuôi dưỡng cuộc sống lứa đôi và tầm quan trọng của hàng ngũ giáo dân là những người cung ứng sự đồng hành bằng chứng tá sống động (xem *Tài Liệu Làm Việc*, số 139).

III. 6 Sự sống con người, một mẫu nhiệm khôn thấu

“Chính các hữu thể nhân bản cũng bị coi như những hàng hóa tiêu thụ để sử dụng rồi sau đó vứt đi. Chúng ta đã tạo ra một nền văn hóa ‘vứt bỏ’ hiện đang lan rộng” (*Evangelii gaudium*, 53). Về phương diện này, với sự hỗ trợ của mọi người trong xã hội, nhiệm vụ của gia đình là chào đón sự sống nhân bản chưa sinh ra và chăm sóc sự sống nhân bản trong giai đoạn cuối cùng của nó” (*Tài Liệu Làm Việc* số 140).

Liên quan tới bị kịch phá thai, Giáo Hội tái khẳng định đặc tính bất khả xâm phạm của sự sống con người. Giáo Hội cung ứng lời khuyên cho các phụ nữ mang thai, nâng đỡ các bà mẹ thiếu niên, trợ giúp trẻ em bị bỏ rơi, là người đồng hành với những ai đau khổ vì phá thai và ý thức được lầm lỗi của mình. Giáo Hội cũng tái khẳng định quyền được chết tự nhiên, đồng thời tránh cả việc chữa chạy quá hăm hở lẫn việc trợ tử (xem *Tài Liệu Làm Việc* số 141). Thực vậy, chết không phải là sự kiện tư riêng và có tính cá nhân. Con người nhân bản không cô lập và không nên cảm thấy bị cô lập lúc đau khổ và chết chóc. Trong thế giới ngày nay, khi các gia đình trở nên nhỏ bé và đôi lúc bị cô lập và tan nát hay do cha hay mẹ đơn lẻ đứng đầu, khả năng chăm sóc của họ đối với các thành viên trong gia đình, kể cả người già cả, người tàn tật và người hấp hối, đã giảm đi. Ngoài các hệ thống xã hội công cộng lớn lao, thường là của nhà nước, các gia đình có nhiều khó khăn lớn lao trong việc xoay xở, một phần cũng do tuổi già trong xã hội và việc lớn mạnh của thứ luận lý học hoàn toàn có tính thị trường coi các chỉ tiêu xã hội như là nhân tố làm giảm tính cạnh tranh của nó. Trong bối cảnh này, Giáo Hội đang phải đương đầu với một thách đố kép. Một đàng, qua các định chế và các dịch vụ thiện nguyện của mình, Giáo Hội phải tìm cách bù đắp các thiếu sót của hệ thống phúc lợi của nhà nước và đàng kia, vì các gia đình không có khả năng củng cố khía cạnh nhân bản của hệ thống này, nên Giáo Hội vừa phải cung ứng nhiều sự trợ giúp về vật chất mà đồng thời phải hỗ trợ các gia đình về nhân bản và tâm linh nữa. Các giá trị không thể định lượng hóa bằng tiền bạc được.

III. 7 Thách đố giáo dục và vai trò gia đình trong việc phúc âm hóa

Thách đố đặc biệt mà gia đình phải đương đầu là thách đố giáo dục và phúc âm hóa. Cha mẹ vốn là và vẫn là những người đầu tiên chịu trách nhiệm về việc giáo dục nhân bản và tôn giáo cho con cái mình. Tuy nhiên, mọi cuộc khủng hoảng đang đe dọa và làm yếu gia đình đều gây trở ngại cho việc phát triển trách vụ này. Đàng khác, nhiều nơi “đang mục kích sự kiện: càng ngày vai trò dưỡng dục của cha mẹ càng bị làm yếu đi, do sự hiện diện đầy xâm lấn của các phương tiện truyền thông vào gia đình cũng như khuynh hướng muốn đẩy nhiệm vụ này cho các thực thể khác. Hiện tượng này đòi Giáo Hội phải khuyến khích và hỗ trợ các gia đình trong việc giám sát cẩn mật và có trách nhiệm đối với các chương trình ở trường và các chương trình giáo dục có thể ảnh hưởng tới con cái mình” (*Tài Liệu Làm Việc* số 144).

Trong tất cả các hoạt động giáo dục này, các gia đình có thể nhận được sự giúp đỡ chủ yếu của các gia đình khác, nhất là của cộng đồng các gia đình Kitô Giáo, là các gia đình xem ra đang càng ngày càng đảm nhận một số trách vụ quan trọng nhiều hơn trong Giáo Hội, tạo nên một hình thức tông đồ giáo dân rất nền tảng. Trong bối cảnh khủng hoảng định chế, hàng ngũ giáo dân tượng trưng một cách đầy quan phòng cho yếu tố cộng đồng đối với các gia đình và đối với Giáo Hội.

Kết luận

Đã lắng nghe Lời Chúa, câu trả lời của ta phải lưu tâm một cách thành thực và đầy tình huynh đệ tới các nhu cầu của những người cùng thời với ta, để thông truyền tới họ sự thật có tính giải thoát và làm

nhân chứng cho lòng thương xót vĩ đại nhất.

Do đó, để đương đầu với thách đố của gia đình ngày nay, Giáo Hội phải hoán cải và trở nên sống động hơn, bản vị hơn, có tính cộng đồng hơn ngay ở các bình diện giáo xứ và cộng đoàn nhỏ. Ở nhiều nơi, xem ra đã đang có một sự thức tỉnh nào đó. Để việc này phổ quát hơn và càng ngày càng sâu sắc hơn, chúng ta hãy xin Chúa Thánh Thần soi sáng, Đấng sẽ chỉ cho ta những bước cụ thể cần phải theo.

Bằng cách trên, ơn gọi và sứ mệnh gia đình trong Giáo Hội và trong thế giới ngày nay, vốn là chủ đề của Thượng Hội Đồng này, sẽ xuất hiện trong một ánh sáng thanh quang và cụ thể khiến ta lớn lên trong can đảm và hy vọng vào lòng thương xót của Thiên Chúa. Một lòng thương xót mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã dành cả một năm thánh đặc biệt để tôn vinh. Chúng ta hãy cảm ơn Đức Thánh Cha vì quyết định đầy hy vọng này và xin phó thác việc làm của chúng ta cho Thánh Gia Nadarét.

10. Thượng Hội Đồng: Ngày thứ hai, 6 tháng Mười, 2015

Theo Đài Phát Thanh Vatican, vào chiều thứ Ba, các tham dự viên tại Thượng Hội Đồng về gia đình đã chia từng nhóm thảo luận nhỏ theo ngôn ngữ, sau một ngày rưỡi được nghe các bài trình bày tại các phiên họp toàn thể.

Khó có thể tóm lược 72 bài đóng góp của các tham dự viên trong 24 giờ qua. Nhưng theo Đài Vatican, ta có thể phân biệt được hai cách các nhà lãnh đạo này của Giáo Hội đang suy tư về các thách đố của gia đình ngày nay.

Phương thức đầu có tính triết lý, khởi đi từ Thánh Kinh và tín lý, để tìm ra các giải pháp cho các vấn đề trong nền văn hóa thế tục hiện đang đe dọa các niềm tin và truyền thống Công Giáo. Một vị giám mục cảnh báo rằng nếu ta mở cửa cho náo trạng thế tục này, thì sói rừng sẽ ập vào.

Phương thức thứ hai do nhiều vị giám mục khác đề xuất là khởi đi từ các thay đổi sâu xa đang diễn ra trong xã hội để tìm hiểu xem Giáo Hội có thể dùng Thánh Kinh và Thánh Truyền ra sao để vẫn còn liên hệ tới đời sống của người thời nay. Không sống trong sợ hãi đối với một nền văn hóa thù nghịch và vô thượng đế, nhưng đúng hơn là can dự vào nó, đề xuất Tin Vui Phúc Âm cho bất cứ ai đang tìm ý nghĩa đời người.

Từ quan điểm vừa nói, phần trình bày có tính dẫn nhập của Đức Hồng Y Peter Erdo vào hôm thứ Hai có thể được coi là bài trình bày sắc sảo và cô điển về giáo huấn gia đình của Giáo Hội. Tuy nhiên, như Đức Tổng Giám Mục Paul-André Durocher, nguyên chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Canada, từng nói, đây chỉ là một mảnh của câu đố khó giải mà thôi. Đúng hơn, thay vì là lời sau cùng đối với các giám mục, đây mới chỉ là một khởi điểm, để từ đó, các nhóm nhỏ theo ngôn ngữ bắt đầu thảo luận. Chính trong khung cảnh nhỏ hơn, nhưng nhiều tương tác hơn này, mọi tham dự viên, kể cả các giáo dân nam nữ, kể luôn các đại biểu không phải là Công Giáo, có thể chia sẻ cung cách duy trì giáo huấn Giáo Hội trong khi vẫn tiếp xúc được với đời sống thực của người ta. Hoặc nói theo ngôn ngữ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô: làm cách nào trở thành một Giáo Hội biết mở rộng cửa, không dính chặt vào phòng áo lễ mà là đi ra ngoài phổ biến tay mình ra dơ bẩn.

Về ngữ vựng, rất nhiều bài nói sử dụng một ngôn từ không làm những người đang khát khao được nghe lời Chúa cảm thấy xa lạ. Một vài tham dự viên cảnh cáo cách mạnh mẽ chống thứ ngôn ngữ loại trừ, nhất là khi nói về những người đang sống trong các cuộc hôn nhân thứ hai hay trong các liên hệ đồng tính. Dù ta dễ nhất trí đối với việc sử dụng ngôn từ nhạy cảm và bao gồm để nói về các nạn nhân của bạo lực, về người nghèo hay những người bị hắt hủi khác, ta vẫn chưa tìm được sự đồng thuận đối với ngôn từ được dùng để mô tả những người đồng tính, coi họ như thành phần của chính gia đình ta, như anh chị em của chính ta.

Bạo lực chống phụ nữ cũng là một chủ đề nóng bỏng khác được một số nghị phụ Thượng Hội Đồng

nêu lên. Một trong các vị này trưng dẫn những con số thống kê khiến ta giật mình, cho thấy tới một phần ba phụ nữ trên thế giới đang là nạn nhân của bạo hành trong gia đình. Ngài kêu gọi Thượng Hội Đồng dùng những lời lẽ mạnh mẽ nhất để nhấn mạnh rằng không bao giờ được dùng Thánh Kinh để biện minh cho việc thống trị của đàn ông hay cho việc bạo hành đối với phụ nữ. Ngài cũng đề nghị rằng Giáo Hội nên chứng tỏ là mình nghiêm túc trong việc khai mở một vai trò lớn hơn cho phụ nữ trong Giáo Hội và tại các Giáo Hội địa phương hay trong việc cho phép các giáo dân nam nữ được giảng trong các Thánh Lễ, làm nổi bật sự thống nhất giữa lời Chúa và cuộc sống hàng ngày của họ.

Nếu tất cả những điều trên xem ra hơi có tính áp đảo hoặc đôi chút lạc ra ngoài các tiêu chí chặt chẽ của Tài Liệu Làm Việc, thì một tham dự viên cho ta một hình ảnh khá hữu ích: đôi khi cứ dựa vào hệ thống chỉ dẫn của vệ tinh để lái xe, nhưng gặp một chỗ chặn đường, thì làm sao đi. Lúc ấy, ta lại phải tin vào kỹ thuật mới để đi theo một nẻo đường khác với nẻo đường cũ để đến đích mà thôi.

Đức Phanxicô can thiệp

Phần trình bày hôm qua của Đức Hồng Y Erdo, Tổng Trưởng Trình Viên của Thượng Hội Đồng, khiến rất nhiều người phấn khởi, vì ngài chính thức đóng chiếc đinh cuối cùng lên chiếc quan tài chôn sống đề xuất của Đức Hồng Y Kasper khi ngài nói rằng: điều khiến những người ly dị tái hôn không được rước lễ không phải vì cuộc hôn nhân đầu thất bại của họ mà vì cuộc hôn nhân thứ hai, bị coi là ngoại tình, cần phải loại bỏ, mới mong được rước lễ.

Tờ Catholic World Reporter cho rằng quan điểm của Đức Hồng Y Erdo gây bối rối và hoảng sợ cho phe cấp tiến. Và có lẽ vì vậy, Tòa Thánh đã lên tiếng trấn an họ, cho rằng cuộc tranh luận về người ly dị và tái hôn cũng như người đồng tính chưa bị đóng lại.

Tế nhị hơn, trong ngày đầy đủ thứ hai của Thượng Hội Đồng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã lên tiếng can thiệp bằng cách chính thức tuyên bố điều chủ yếu này: tính liên tục giữa việc làm của Thượng Hội Đồng đặc biệt năm 2014 và việc làm của Thượng Hội Đồng thường lệ năm 2015. Điều này có nghĩa: văn kiện chính thức để dựa vào đó mà thảo luận là Tài Liệu Làm Việc. Đây là lần đầu tiên, Đức Giáo Hoàng Phanxicô trực tiếp can thiệp trong các cuộc thảo luận tại Thượng Hội Đồng.

Trong cuộc họp báo với các ký giả nói tiếng Anh, Cha Thomas Rosica cho hay, vào ngày thứ hai của Thượng Hội Đồng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đọc một diễn từ ngắn sau diễn từ của Đức Hồng Y Baldisseri. Đức Giáo Hoàng nhắc nhở các nghị phụ tham chiếu ba văn kiện chính thức: bài diễn văn khai mạc và bài diễn văn bế mạc Thượng Hội Đồng đặc biệt năm 2014 của ngài và Tường Trình sau cùng (Relatio Synodi) của Thượng Hội Đồng đó.

Ngài cũng nhấn mạnh điều này nữa: việc thảo luận vấn đề cho người ly dị tái hôn rước lễ không phải là chủ đề của Thượng Hội Đồng, mà chỉ là một trong nhiều ưu tiên của nó.

Theo Cha Rosica, trong số khoảng 70 “can thiệp” vừa qua bằng tiếng Ý, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Đức và tiếng Bồ Đào Nha, các vấn đề di dân, nghèo đói, nhân dục, chiến tranh và vấn đề tỵ nạn đã được nhấn mạnh. Các vấn đề bạo hành trong gia đình, bạo hành trong Giáo Hội, và lạm dụng tình dục cũng đã được nói tới.

Liên quan tới việc cho người ly dị và tái hôn rước lễ, Cha cho hay: một số vị cho rằng khó có thể có giải pháp cho hoàn vũ, cùng lắm có giải pháp cho từng vùng mà thôi. Vấn đề đa hôn cũng thế, chỉ nên xem xét cho từng vùng.

Nói về ngôn từ nên sử dụng, Cha Rosica cho hay nhiều vị giám mục nghĩ rằng: khi nói tới người đồng tính, “họ có thể nào, ta nhìn nhận họ như vậy: họ là con trai, con gái, anh, chị, em, hàng xóm láng giềng và đồng nghiệp ta”.

Còn với những người sống chung với nhau chẳng hạn, ta có thể nói: “Này các bạn, các bạn thế nào và ở đâu Chúa cũng thương yêu các bạn hết, nhưng Chúa không muốn các bạn ở đó mãi. Người muốn

các bạn tiến xa hơn”.

Tương cũng nên chú ý tới bài giảng của Đức Hồng Y George Alencherry, thuộc Giáo Hội Syro-Malabar, Ấn Độ, trong giờ kinh sáng khai mạc ngày thứ hai của Thượng Hội Đồng. Ngài nhấn mạnh tới vai trò tiên tri chịu khổ và tự hủy (kenosis) của Thượng Hội Đồng theo gương tiên tri Giêrêmia.

Sau khi cho rằng tại nhiều nơi trên thế giới, con người đang bị tước đoạt công lý và sự chính trực bởi bàn tay của chủ nghĩa duy cá nhân, duy khoái lạc và áp chế, Đức Hồng Y đặt câu hỏi: “liệu các nhà lãnh đạo của Giáo Hội có tiến bước trong vai trò tiên tri của mình theo kiểu Giêrêmia để hỗ trợ người ta bằng lời Chúa và bằng chứng tá bản thân hay không?”

Làm thế, Đức Hồng Y bảo, Giêrêmia đã phải chịu nhiều hy sinh: không kết hôn, không dự đám tang, không dự tiệc tùng.

11. Thượng Hội Đồng: ngày thứ ba, 7 tháng Mười, 2015

Theo Đài Phát Thanh Vatican, tại cuộc họp báo hôm nay, Văn Phòng Báo Chí Tòa Thánh đã thông báo rằng các nghị phụ Thượng Hội Đồng đã bầu các vị chủ tịch và điều hợp viên cho các nhóm nhỏ của mình. Mười ba nhóm nhỏ đã được phân chia theo ngôn ngữ. Các nhóm bắt đầu làm việc vào sáng thứ Tư về phần thứ nhất của Tài Liệu Làm Việc, là phần nói về bối cảnh trong đó gia đình hiện đại đang sống.

Linh Mục Dòng Tên, Giám Đốc Phòng Báo Chí Tòa Thánh, Federico Lombardi, được sự tham gia của các Đức Tổng Giám Mục Charles Chaput của Philadelphia, Laurent Ulrich của Lille, và Salvador Piñeiro García-Calderón của Ayacucho ở Huamanga ở Peru. Cha Lombardi mời một số nghị phụ làm khách cho các buổi họp báo hàng ngày.

Đức Tổng Giám Mục García-Calderón cho biết các nghị phụ đã trao đổi quan điểm và ý kiến với nhau trong nhóm nói tiếng Tây Ban Nha của ngài. Các ngài trao đổi trong bầu khí huynh đệ và các vị giám mục “suy nghĩ như nhau về nhiều vấn đề”.

Đức Tổng Giám Mục Charles Chaput trình bày một vài suy tư về Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới ở Philadelphia gần đây. Ngài nói rằng ngài không biết chắc về tác động của Cuộc Gặp Gỡ đối với Thượng Hội Đồng, nhưng ngài biết rõ nó “có một tác động đối với Đức Thánh Cha và tác động lớn đối với tôi”. Ngài cho biết: những người tới Philadelphia, dù được các giáo phận của họ đề cử, đã cử hành “điều được Giáo Hội hiểu về đời sống gia đình”. Đức Tổng Giám Mục nói rằng tại Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới người ta vỗ tay vang dội khi được nghe những điều Giáo Hội xưa nay vốn dạy. “Chúng ta phải củng cố chín mươi chín con chiên khi đi tìm một con chiên lạc” ngài nói thế.

Đức Tổng Giám Mục Chaput cho hay: điều tốt đẹp là có được các thành viên không bỏ phiếu trong nhóm làm việc, nhất là các phụ nữ, họ giúp các giám mục đạt được cái hiểu tốt hơn về đời sống gia đình.

Đức Tổng Giám Mục Ulrich giải thích rằng nhóm của ngài gồm những người nói cùng một ngôn ngữ nhưng rất khác nhau về phương diện văn hóa. “Chỉ vì chúng tôi nói cùng một ngôn ngữ không có nghĩa chúng tôi tìm được nhất trí và do đó, chúng tôi phải thảo luận và hòa hợp”. Đức Tổng Giám Mục Ulrich nói thêm rằng ngài thấy bầu khí trong nhóm rất thuận lợi để làm việc.

Đức Tổng Giám Mục Chaput cho biết: vấn đề ngôn ngữ nêu lên một số vấn đề. Theo ngài, bản dịch chính thức từ tiếng Ý sang tiếng Anh cần phải nghiên cứu cẩn thận để các giám mục biết chắc là mình nắm được tâm tư của văn bản gốc tiếng Ý. Ngài nói: “hiện có những vấn đề nghiêm trọng mà chúng tôi không hiểu, đó là vấn đề. Chúng tôi không thể bỏ phiếu nếu không hiểu mình bỏ phiếu cho điều gì”.

Nhiều câu hỏi được nêu lên về việc Thượng Hội Đồng sử dụng ra sao thứ ngôn từ nhạy cảm hơn khi nói về những người đồng tính chẳng hạn. Đức Tổng Giám Mục García-Calderón cho biết: cần phải nói ngôn từ của yêu thương. Đức Tổng Giám Mục Chaput nói thêm: ngài không biết phải nói ngôn từ này ra sao nhưng Đức Thánh Cha cần thận trọng. “Ngôn ngữ là một vấn đề lớn, không phải chỉ nhạy cảm đối với thế giới mà còn phải nhạy cảm đối với Tin Mừng và sự thật của Tin Mừng và chúng ta cần thận trọng trong ngôn từ ta dùng để bảo vệ cả hai”.

Cha Lombardi cho biết: các góp ý của các vị giáo phẩm tại Thượng Hội Đồng không được Phòng Báo Chí phân phát. Một số vị cho đăng các góp ý của mình trên blog và các trang mạng khác và đó là sự khôn ngoan riêng của các vị. Ngài nói rằng các góp ý của các cặp vợ chồng tại Thượng Hội Đồng sẽ được công bố cho các phương tiện truyền thông.

Đức Tổng Giám Mục Chaput nói thêm: ngài chưa bao giờ có mặt tại một hội nghị mà ở đó lại không có những nhóm vận động hậu trường cho một hướng đi nhất định nào đó. “tôi xin bảo đảm với quý bạn là việc này vẫn đang có. Đó là điều xảy ra khi những con người nhân bản hợp hành với nhau. Chúng ta không nên chú ý tai gai mắt hay ngạc nhiên về việc này, miễn là nó diễn ra cách ngay thẳng và trung thực, chứ đừng theo cách ăn thua, đúng hơn phải nhắm sự thực”

12. Hôn nhân: chứng nhân hy vọng, góp ý của Đức Tổng Giám Mục Chaput

Ngày 7 tháng Mười, tại Thượng Hội Đồng, Đức Tổng Giám Mục Charles Chaput của Philadelphia, từng trình viên Nhóm D nói tiếng Anh, đã góp ý như sau:

Thưa các hiền huynh,

Tài Liệu Làm Việc dường như muốn trình bày với ta hai quan điểm trái ngược nhau: nỗi thất vọng mục vụ và niềm cương quyết hy vọng. Khi Chúa Giêsu trải nghiệm nỗi thất vọng mục vụ của các Tông Đồ, Người nhắc nhở các vị rằng đối với con người một điều gì đó có thể là không thể, nhưng đối với Thiên Chúa, mọi điều đều có thể.

Khi làm chủ thiên nhiên để phát triển con người, con người nhân bản chúng ta đã làm đại dương và không khí ta thở bị thương tích. Chúng ta đã chuốc độc thân xác con người bằng các phương tiện ngừa thai. Và chúng ta đã chặt vật để hiểu được chính tính dục của ta. Nhân danh sự thành toàn cá nhân, ta đã hết sức bận bịu tạo ra một tháp Babel độc tài mới nhằm nuôi dưỡng các dục vọng của ta nhưng để bỏ đói linh hồn.

Các đoạn từ 7 tới 10 của Tài Liệu Làm Việc đã làm một việc tốt là mô tả thân phận gia đình ngày nay. Nhưng nói chung, bản văn phát sinh một nỗi vô vọng tinh tế. Việc này dẫn tới một tinh thần thỏa hiệp đối với một số khuôn mẫu sống tội lỗi và giản lược các sự thật Kitô Giáo về hôn nhân và tính dục chỉ còn là các lý tưởng tươi đẹp, một điều sau đó sẽ dẫn tới việc từ bỏ sứ mệnh cứu chuộc của Giáo Hội.

Việc làm của Thượng Hội Đồng này cần chứng tỏ một niềm tin hơn nữa vào lời Thiên Chúa, vào sức mạnh biến đổi của ơn thánh, và khả năng con người có thể sống thực điều Giáo Hội tin. Và nó cũng nên tuyên dương tính anh hùng của những người phối ngẫu bị bỏ rơi mà vẫn trung thành với các lời tuyên hứa của mình và với giáo huấn của Giáo Hội.

George Bernanos từng nói rằng đức hy vọng là “thất vọng bị vượt qua”. Chúng ta không có lý do gì để thất vọng. Chúng ta có mọi lý do để hy vọng. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thấy điều này ở Philadelphia. Gần 900,000 người đã đứng chật các đường phố tham dự Thánh Lễ của Đức Giáo Hoàng nhằm kết thúc Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới.

Họ có mặt ở đó vì họ yêu mến Đức Giáo Hoàng, nhưng cũng vì họ tin vào hôn nhân. Họ tin vào gia đình. Và họ đói khát, muốn được nuôi dưỡng bằng của ăn chân thực từ Vị Đại Diện của Chúa Kitô.

Chúng ta cần kêu gọi dân chúng kiên vững trong ơn thánh và tin tưởng vào sự cao cả mà Thiên Chúa đã có ý dành cho họ, chứ đừng củng cố họ trong các lầm lạc của họ. Hôn nhân là hiện thân của niềm hy vọng Kitô Giáo, một niềm hy vọng đã thành thịt xương và được vĩnh viễn đóng ấn trong tình yêu của một người đàn ông và một người đàn bà.

Thượng Hội Đồng này cần giảng dạy sự thật trên một cách rõ ràng hơn với một niềm say mê triệt để đối với Thánh Giá và Phục Sinh.

13. Thượng Hội Đồng, ngày thứ tư, 8 tháng Mười, 2015

Theo Đài Phát Thanh Vatican, Thứ Năm, 8 tháng Mười, 2015, tại cuộc họp báo hàng ngày của Thượng Hội Đồng về Gia Đình, ba vị giáo phẩm đã đề cập tới các vấn đề của Phi Châu và Trung Đông. Các ngài nói rằng Thượng Hội Đồng có tính hoàn vũ và Phi Châu cũng như Tây Phương đều có chung những vấn đề tương tự nhau.

Đức Tổng Giám Mục Charles Palmer-Buckley của Accra, Ghana, cho hay: thế giới cần kiên nhẫn với Phi Châu khi đụng tới việc đối phó với các vấn đề như đồng tính luyến ái. Ngài nói: “quý vị hãy cho các quốc gia này thời gian để đương đầu với các vấn đề phát sinh từ các quan điểm văn hóa của riêng chúng tôi”. Theo ngài, phẩm giá và các quyền lợi của con cái nam nữ Thiên Chúa đều cần được bảo vệ.

Các nghị phụ Thượng Hội Đồng tiếp tục làm việc theo nhóm vào hôm thứ Năm. Đức Tổng Giám Mục Edoardo Menchelli của Ancona-Osimo, Italy, nói trong cuộc họp báo này rằng cuộc thảo luận trong nhóm của ngài rất cởi mở và thân ái, tuy có nhiều ý kiến khác nhau giữa các nghị phụ. Theo ngài, các giám mục đang thảo luận về phần thứ nhất của Tài Liệu Làm Việc nói về hiện tình gia đình theo cái nhìn đại cương.

Thượng Phụ Ignace Joseph Younan của Lebanon cho hay: Trung Đông đang trải nghiệm điều ngược lại với Phi Châu nơi con số tín hữu gia tăng đều đặn. Ở Trung Đông, con số tín hữu mỗi ngày một giảm thêm vì người trẻ và các gia đình muốn “thoát khỏi hỏa ngục” – họ đang chịu bách hại trong các tình thế bị đất tại các nơi như Iraq và Syria. Ngài nói rằng Giáo Hội ở trong vùng cảm thấy bất lực và lấy làm tiếc là đã không thể thuyết phục giới trẻ ở lại những nơi mà Kitô Giáo đã được khai sinh.

Đức Tổng Giám Mục Palmer-Buckley nói rằng các giáo phẩm Phi Châu không phong tỏa các vấn đề, như việc cho phép người ly dị và tái hôn rước lễ cũng như nhạy cảm hơn với những người đồng tính. Theo ngài, Giáo Hội Phi Châu hiện diện tại Thượng Hội Đồng để trình bày cảm nhận của mình đối với các vấn đề này và việc thực hành mục vụ của Giáo Hội. Ngài nói: “chúng tôi ở đây để chia sẻ các quan điểm của chúng tôi, chúng tôi thừa nhận giáo huấn của Giáo Hội. Các đại biểu Phi Châu tôn trọng những điều Đức Hồng Y Erdo tôn trọng và trình bày cho chúng tôi”. Ngài nói thế có ý ám chỉ bản Tường Trình của Đức Hồng Y Erdo ở phiên họp đầu tiên của Thượng Hội Đồng.

Đức Tổng Giám Mục Menchelli nói rằng nói về vai trò phụ nữ trong Giáo Hội và đồng tính luyến ái không ra ngoài ngữ cảnh của Thượng Hội Đồng. Theo ngài, khi xem xét sứ mệnh và ơn gọi của gia đình, bạn sẽ hiểu rằng một người anh em đồng tính, chẳng hạn, vẫn là thành phần của gia đình và có ảnh hưởng đối với mọi thành viên khác của gia đình. Ngài cho hay: vai trò mục vụ của phụ nữ cũng quan trọng không kém nhưng việc phong chức cho các nữ phó tế gây ra nhiều quan ngại về bí tích và thần học cần được nghiên cứu.

Cha Lombardi, giám đốc Văn Phòng Báo Chí của Tòa Thánh, thông báo với giới truyền thông rằng danh sách sau cùng liệt kê các nhóm làm việc của Thượng Hội Đồng đã được công bố. Ngài cũng cho báo giới hay: văn phòng báo chí đã giải quyết xong vấn đề kỹ thuật thông tin và mọi đóng góp cũng như mọi cuộc phỏng vấn tại Thượng Hội Đồng nay đều được công bố trên trang mạng bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Các nghị phụ Thượng Hội Đồng cho biết: các ngài không cảm thấy việc Thượng Hội Đồng có tính Tây Phương đến nỗi phương hại tới Phi Châu. Các ngài nhất trí rằng Thượng Hội Đồng có tính hoàn vũ trong cách tiếp cận của mình. Đức Tổng Giám Mục Palmer-Buckle nói rằng các quan tâm của Giáo Hội Âu Châu cũng là các quan tâm của Phi Châu và ngược lại. Ngài nói thêm: “Mọi điều tốt lành ở Phi Châu không đủ tốt đối với giới truyền thông Âu Châu nhưng bất cứ điều gì đen cũng đều đủ tốt cả”.

Đức Tổng Giám Mục Menchelli nhấn mạnh rằng cả Giáo Hội Tây Phương lẫn Giáo Hội Phi Châu đều phải đương đầu với những vấn đề tương tự. Ở Phi Châu, hôn nhân là một diễn trình lâu dài và do đó cần nhiều thời gian: thường thường hôn nhân theo truyền thống diễn ra trước, mãi sau đó mới là hôn nhân trong Giáo Hội. Đức Tổng Giám Mục cho biết: ở Tây Phương, người ta hay trì hoãn hôn nhân, vì nhiều lý do khác nhau. Đây là quan tâm chung dù nguyên nhân có khác nhau.

Cha Lombardi cho hay: các nghị phụ Thượng Hội Đồng sẽ họp toàn thể trở lại vào sáng thứ Sáu để các nhóm nhỏ tường rình các cuộc thảo luận của họ.

14. Các cặp vợ chồng lên tiếng tại Thượng Hội Đồng

Theo Phòng Thông Tin của Tòa Thánh, một số cặp vợ chồng đang tham dự Thượng Hội Đồng về Gia Đình với tư cách dự thính viên và đang lên tiếng trình bày các kinh nghiệm cụ thể của họ trong việc làm vợ chồng, làm cha mẹ và làm ông bà, trước mặt các vị Hồng Y, giám mục, linh mục và chuyên viên.

Ngày 5 tháng Mười vừa qua, Thượng Hội Đồng đã được nghe chứng từ của cặp vợ chồng người Mỹ Tây Cơ, Bà Gertrudiz Clara Rubio de Galindo và Ông Andres Salvador Galindo, hiện là các thư ký điều hành của Ủy Ban Giám Mục về Gia Đình của Hội Đồng Giám Mục, và là các thư ký của CELAM thuộc khu vực Mỹ Tây Cơ – Trung Mỹ. Ngày 6 tháng Mười, trong phiên toàn thể thứ ba, Thượng Hội Đồng đã được nghe chứng từ của Bà Buysile Patronella Nkosi và của Ông Meshack Jabulani Nkosi, các thành viên của Ủy Ban Cố Vấn cho Văn Phòng Gia Đình Toàn Quốc của Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Nam Phi Châu.

Ông bà Galindo đã lấy nhau được 45 năm và đã có 2 đứa con và 4 đứa cháu. Họ nhận định rằng những năm đầu mới lấy nhau của họ khá khó khăn, đặc biệt vì vấp phải nhiều vấn đề kinh tế khó khăn, thậm chí một số thân nhân khuyên họ nên ly thân vì thế. Nhưng bà Galindo cho hay: “bất chấp sự dai dẳng trái ngược, Andres và con quyết định tranh đấu chống thể bấp bênh do tình huống đó gây ra và kiên vững trong cuộc hôn nhân và gia đình mà chúng con đã bắt đầu gầy dựng, dù khi đưa ra quyết định này chúng con chưa ý thức rõ bí tích hôn nhân có nghĩa gì. Sau đó ít lâu, nhờ ơn Chúa, chúng con có dịp được trải nghiệm với *Encuentro Matrimonial Catolico* (Gặp Gỡ Hôn Nhân Công Giáo), trong đó, chúng con học cách thông đạt, tha thứ, và trên hết hiểu kế hoạch của Thiên Chúa dành cho chúng con như một cặp vợ chồng và như một gia đình. Và chúng con tiếp tục tranh đấu bảo vệ mối liên hệ của chúng con, nhưng nay với ý thức đầy đủ, phù hợp với kế hoạch của Chúa”.

“Nhiều năm sau, trong một thời khó khăn kinh tế khác, sau khi đi kính viếng Vương Cung Thánh Đường Guadalupe, chúng con quyết định hợp tác với thừa tác mục vụ gia đình của giáo phận. Quyết định này dẫn chúng con tới việc đóng góp cho nhiều vùng khác nhau của Trung Mỹ, nơi, trong nhiều năm, chúng con thấy rằng các vấn đề lớn lao xảy ra trong các gia đình đều được gây ra bởi các nhân tố xã hội, văn hóa, chính trị, giáo dục, kinh tế và tôn giáo, và nếu hôn nhân và gia đình bị yếu đi, thì ta cần vực chúng dậy bằng huấn luyện và dạy dỗ về căn tính và sứ mệnh của chúng”. Do đó, bà Galindo kết luận: việc chăm sóc mục vụ cho các gia đình ở đệ tam thiên niên kỷ này đòi “các vị mục tử say sưa đối với kế hoạch của Thiên Chúa”, những vị mục tử biết đồng hành và đào tạo các gia đình để họ khám phá ra và trải nghiệm được “căn tính và sứ mệnh” của họ.

Ngày 6 tháng Mười, các nghị phụ Thượng Hội Đồng được nghe câu truyện của Ông Meshack

Jabulani và bà Buysile Patronella Nkosi, lấy nhau được 35 năm nay với 5 đứa con và 8 đứa cháu. Ba trong số các con của họ, theo ông Meshack Jabulani, kết hôn với người không Công Giáo và do đó, chúng “đang bước theo hai tín ngưỡng nhưng cùng một tình yêu”. Một trong các con rể và người con dâu của ông bà có ý định trở lại Đạo Công Giáo và tới Phục Sinh năm 2016, họ sẽ được chào đón vào Giáo Hội Công Giáo.

Trong 33 năm qua, ông bà đã đồng hành với nhiều người trẻ để chia sẻ kinh nghiệm sống, Lời Chúa và các giáo huấn của Giáo Hội. “Chúng con loan truyền Tin Mừng về tình yêu Thiên Chúa dành cho chúng con qua Con Một Người là Chúa Giêsu Kitô, và trong đời sống hàng ngày của mình, chúng con cố gắng, nhờ ơn Chúa, trở nên tin mừng cho nhau và cho các cặp vợ chồng trẻ cũng như cho thế giới. Điều này có thể làm được nhờ biết đến Lời Chúa, là chính Chúa Kitô, trở thành kim chỉ nam của chúng con”.

“Chúng con đang và chúng con đã gặp nhiều thách đố, có lẽ vì đã không nhìn sự vật cùng một cách như nhau hay có lẽ làm méch lòng nhau cách này hay cách khác nhưng sự chuộc lỗi của chúng con là luôn cố gắng khiêm nhường đủ để nói xin lỗi. Những lời Đức Thánh Cha khuyên ‘tha lỗi cho anh (em), cảm ơn anh (em) và xin phép anh (em)’ là những lời không thể thiếu nếu chúng con muốn sống hoà bình và hoà hợp trong gia đình. Điều quan trọng phải nhớ mà nói với nhau và với con cái là mình yêu nhau. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, trong thông điệp 'Caritas in Veritate', có nhấn mạnh tới sự quan trọng của tình yêu như là nguyên lý sống trong xã hội, nơi con người học biết ích chung vì gia đình là nơi đầu tiên để con người mới học biết yêu thương, tha thứ, cảm nghiệm sự tha thứ và học cách chia sẻ”.

“Sự chọn lựa chúng con thực hiện cách đây 35 năm là sự chọn lựa chúng con tiếp tục thực hiện mọi ngày để sẵn sóc lẫn nhau trong gia đình và trung thành với nhau vì chúng con đã cam kết sẽ yêu nhau mãi mãi. Đối với xã hội hiện đại, là xã hội, bất hạnh thay, đã phát triển thứ ‘văn hóa vứt bỏ’, thì loại cam kết này xem ra hoàn toàn rồ dại và bị chế nhạo và ngăn cản. Bởi thế, giới trẻ hiện nay sợ sệt, không dám kết hôn, coi cam kết này là một gánh nặng. Một phần trong ơn gọi của chúng con là khuyến khích họ bước vào cuộc hành trình hôn phối thánh thiện, luôn nhìn lên Chúa Kitô như niềm hy vọng mới”.

Ông kết luận: “Chúng con đã trải nghiệm sự sống mới được hạ sinh, và đã mục kích việc cha mẹ chúng con hỗ trợ chúng con trong việc nuôi dạy con cái. Chúng con cũng đã được thấy các ngài già đi và yêu đi và chúng con đã chăm sóc các ngài cho tới lúc các ngài qua đời. Chúng con đã được chứng kiến con cái chúng con phát triển, trở thành cha mẹ, còn chúng con, chúng con đảm nhận vai trò hỗ trợ chúng và gia đình chúng. Chúng con tiếp tục truyền bá đức tin, mọi giá trị Kitô Giáo và nền văn hóa 'Ubuntu' – nhân bản. Điều này mang lại niềm vui và thoả mãn trọn vẹn và từng làm cho đời chúng con phong phú hơn và viên mãn hơn nhờ ơn thánh của Thiên Chúa”.

15. Đức Hồng Y Tagle: Tài Liệu Làm Việc là một “tài liệu tử đạo” mục đích để thay đổi

Theo bản tin ngày 9 tháng Mười của Zenit News, dù các bản tường trình của 13 Nhóm Nhỏ tại buổi họp toàn thể của Thượng Hội Đồng hôm nay cho thấy một bất mãn nói chung đối với Tài Liệu Làm Việc, Đức Hồng Y Antonio Tagle của Manila cho hay điều này dễ hiểu vì tài liệu làm việc có ý là một “tài liệu tử đạo” nghĩa là để duyệt lại và sửa đổi trong suốt diễn trình Thượng Hội Đồng.

Trên đây là một trong vài trọng điểm được đưa ra trong cuộc họp báo hôm nay của Phòng Báo Chí Tòa Thánh, trong đó, theo lời mời của Cha Federico Lombardi, bên cạnh Đức Hồng Y Tagle, còn có sự hiện diện của các Đức Tổng Giám Mục Joseph Kurtz của Louisville, Kentucky, và Carlos Osoro Sierra của Madrid, Tây Ban Nha.

Cha Lombardi ghi nhận lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng cầu nguyện cho hòa bình tại Trung Đông và Phi Châu, một điều ngài thực hiện vào buổi sáng trước giờ kinh sáng.

Sau lời cầu nguyện, các phát ngôn viên của 13 nhóm, trong đó, bốn nhóm nói tiếng Anh, đã đọc bản tường trình các cuộc thảo luận của họ về phần thứ nhất của Tài Liệu Làm Việc.

Khi các bản tường trình kết thúc, các nghị phụ bắt đầu xem tới phần hai của Tài Liệu Làm Việc.

Đức Tổng Giám Mục Kurtz nói rằng ngài thấy làm việc trong các nhóm nhỏ rất hữu ích vì việc này giúp các đại biểu tham gia dễ dàng hơn và sớm sửa hơn. Đức Tổng Giám Mục cho hay: nhiều nghị phụ lưu tâm tới việc tài liệu sau cùng nên phản ánh các quan tâm của toàn thể Giáo Hội, chứ không nên quá “Tây Phương”. Vị giáo phẩm Hoa Kỳ này nói rằng: di dân đã trở thành chủ đề rất mạnh và các nghị phụ thấy cần phải kêu gọi các chính phủ chào đón và đại lượng hơn với các di dân.

Cả ba vị giáo phẩm đều khẳng định giáo huấn của Giáo Hội về quyền sống và nói rằng điều quan trọng là các gia đình đang chật vật với các vụ thai nghén bất ngờ phải được đồng hành về phương diện mục vụ.

Đức Hồng Y Tagle nói rằng đây là một Thượng Hội Đồng trong đó, Giáo Hội đang khẳng định tình yêu và quan tâm mục vụ của mình đối với các gia đình. Theo ngài, một số người rất mong có những tuyên bố về tín lý nhưng đây không phải là việc làm của Thượng Hội Đồng này. Đúng hơn, Thượng Hội Đồng bàn tới việc Giáo Hội hỗ trợ các gia đình. “Chúng tôi khẳng định giáo huấn, chứ không thay đổi nó; chúng tôi tìm các cách có tính giải thoát để đem lại sức sống mới cho các gia đình”. Theo Đức Hồng Y Tagle, câu hỏi quan trọng là “Chúng ta giúp người ta cách nào để họ sống tín lý?”

Được hỏi về thủ tục mới đang được các nghị phụ sử dụng, các vị giáo phẩm đồng ý rằng nó hữu hiệu, dù phải điều chỉnh đôi chút. Đức Hồng Y Tagle nói đùa rằng dù cho có lẫn lộn đôi chút, nhưng “thỉnh thoảng lẫn lộn một chút đâu có sao!” Ngài cho biết: thủ tục mới hữu hiệu hơn vì các giám mục đương đầu với các phần nhỏ hơn của bản văn. Ngài nói “chúng tôi không phải thảo luận toàn bộ bản văn sau khi lắng nghe 300 góp ý trước đó”.

Đức Tổng Giám Mục Kurtz đồng ý. Theo ngài, các cuộc thảo luận nay đã dễ dàng hơn vì tập chú vào các phần nhỏ hơn của bản tài liệu.

Các vị giáo phẩm nói với giới truyền thông rằng dù không bỏ qua nhiều thách đố, các nghị phụ muốn đề cao gia đình và rất nhiều gia đình đang cố gắng sống trung thành với nhau trong các điều kiện khó khăn.

16. Thượng Hội Đồng, ngày thứ năm, 9 tháng Mười, 2015

Theo tin của Phòng Báo Chí Tòa Thánh, sáng nay, trong phiên họp toàn thể thứ 4, các Nhóm Nhỏ đã trình bày kết quả các suy tư của mình về phần thứ nhất của Tài Liệu Làm Việc.

Nói chung, các tường trình viên của các nhóm nói tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Đức và tiếng Ý, tất cả là 13 nhóm, đã nhận định rằng, như Đức Tổng Giám Mục Mark Coleridge của Brisbane, Australia, từng viết, ta cần phải cung ứng “một cách đọc ít tiêu cực hơn về lịch sử, văn hóa và tình huống gia đình thời nay. Đã đành, có những lực lượng tiêu cực đang hành động hiện nay trong lịch sử và trong nhiều nền văn hóa khác nhau của thế giới; nhưng đây không hẳn là trọn bộ câu truyện. Nếu đây là trọn bộ câu truyện, thì Giáo Hội không thể làm gì khác hơn là lên án. Thực ra cũng có những lực lượng tích cực, thậm chí có tính soi sáng nữa, và ta cần nhận diện các lực lượng này vì chúng rất có thể là các dấu chỉ của Thiên Chúa trong lịch sử”.

Vị giáo phẩm trên nhận định thêm: “Giáo Hội không cư ngụ trong một thế giới ở bên ngoài thời gian, như Công Đồng Vatican II, ‘Công Đồng của lịch sử’, đã thừa nhận. Mà Giáo Hội cũng không cư ngụ trong một thế giới ở bên các nền văn hóa nhân bản; Giáo Hội lên khuôn các nền văn hóa và các nền văn hóa lên khuôn Giáo Hội. Khi xem xét hôn nhân và gia đình ở đây và bây giờ, chúng ta ý thức được việc cần phải đề cập tới các sự kiện lịch sử và các thực tại văn hóa, bằng cả con mắt đức tin lẫn trái tim Thiên Chúa. Đó là điều có ý dành để ta đọc ra các dấu chỉ của thời đại”.

Một quan điểm nữa được một số nhóm nêu ra là việc cần phải sử dụng nhiều ngôn từ Thánh Kinh hơn, một ngôn từ “có thể gần gũi hơn với các thực tại của trải nghiệm hàng ngày của các gia đình và có thể trở nên cây cầu nối đức tin và đời sống”, tránh các lối nói bị coi là quá “nhà thờ”. Đức Tổng Giám Mục Diarmuid Martin giải thích rằng điều này “sẽ giúp ta hiểu bản chất giấc mơ của Thiên Chúa mà các gia đình vốn được kêu gọi biến thành của riêng và hiểu ra rằng trong các khó khăn của đời sống, họ có thể đặt lòng tin của họ nơi một Thiên Chúa không làm ta thất vọng và cũng không bỏ rơi ai”. Vị giáo phẩm này cũng nhận xét rằng “việc phân tích tình huống gia đình nên thừa nhận việc này: với sự trợ giúp của ơn thánh, các gia đình, dù không hoàn hảo, dù sống trong một thế giới bất toàn, vẫn thực sự thể hiện được ơn gọi của họ, ngay cả khi họ thất bại trong cuộc hành trình của họ. Là thành viên của nhóm, chúng tôi chia sẻ suy tư, mỗi người chúng tôi, về trải nghiệm của chính gia đình chúng tôi. Điều này sinh không hề là tiêu mẫu của một ‘gia đình lý tưởng’, mà đúng hơn là một cắt dán các gia đình khác nhau về bối cảnh xã hội, sắc tộc, và tôn giáo. Giữa nhiều khó khăn, các gia đình của chúng tôi vẫn ban cho chúng tôi hồng phúc yêu thương và hồng phúc đức tin”.

Người của gia đình, người của đức tin và các mục tử: Đức Tổng Giám Mục Paul-Andre Durocher của Gatineau, Canada, trình bày rằng: các linh mục và các giám mục phải theo quan điểm này mà lèo lái thừa tác mục vụ của các ngài. Ngài nói: “tất cả chúng ta, trước nhất và trên hết, đều là những người của gia đình. Chúng ta có cha mẹ, anh em, cháu trai cháu gái, anh chị em họ. Do đó, các gia đình mà chúng ta nói tới không xa lạ đối với chúng ta, chúng tạo nên một phần đời ta. Điều này cần phải thật trong sáng trong ngôn từ của ta, trong các văn bản của ta, trong việc ta chăm sóc và cảm thương các gia đình trên thế giới. Hiện đang có một nguy hiểm trong việc nói về ‘gia đình’ như thể đây là một điều gì ở bên ngoài ta. Chúng ta là người của đức tin. Chúng ta không cho mình là các nhà tâm lý học, xã hội học hay kinh tế học, dù một số trong chúng ta được giáo dục trong các lãnh vực này. Chủ yếu, chúng ta nói như những người của đức tin và điều này cần được nhìn thấy trong phần thứ nhất có tính phân tích của tài liệu. Chúng ta là các mục tử. Quan tâm của chúng ta là: sứ mệnh mà Chúa Kitô ủy thác cho Giáo Hội của Người, một sứ mệnh là chính Giáo Hội, luôn phải được hoàn thành ngay trong thế giới ngày nay của chúng ta. Mọi cố gắng của Thượng Hội Đồng phải hướng về mục tiêu này. Mọi văn kiện được chúng ta soạn thảo phải phù hợp với quan tâm nền tảng này. Cách riêng, chúng tôi muốn giúp các gia đình của chúng ta trả lời hai câu hỏi: Về ơn gọi, các bạn là ai? Và về sứ mệnh, các bạn đang làm gì?”

“Tài liệu cuối cùng của chúng ta phải đem hy vọng tới cho các gia đình của chúng ta, chứng tỏ cho họ thấy chúng ta tin tưởng họ, và phải làm họ tin tưởng nơi chúng ta. Chúng ta phải tránh việc gây cho một số người cảm thấy bị loại ra ngoài sự chăm sóc của ta, vì mọi gia đình đều tham dự vào sứ mệnh của Giáo Hội. Chúng ta phải nhớ rằng các gia đình trong Thánh Kinh có lúc cũng đã hành xử lệch lạc, và hãy nhớ những điều Lời Thiên Chúa đã thể hiện nơi họ và cho họ. Thiên Chúa có thể thực thi cùng những phép lạ ấy trong thời ta”.

Một số nhóm nhận xét rằng việc phân tích tình huống gia đình trong Tài Liệu Làm Việc không phản ánh điều kiện phổ quát, mà đúng hơn chỉ là một viễn ảnh chủ yếu có tính Tây Phương và nhất là Âu Châu. Đức Cha Laurent Ulrich viết rằng “các bối cảnh lịch sử và các nền văn hóa không như nhau. Không thể nói: con số các cuộc hôn nhân và rửa tội đang suy giảm khắp thế giới. Và ta cũng không thể nói tới cùng một hình thức hiện diện như nhau của Giáo Hội tại các xã hội liên hệ của ta. Các khả thể chia sẻ đức tin trong các quốc gia của chúng ta không hoàn toàn đồng nhất, và chúng ta công cộng có thể có cũng không y như nhau. Cũng thế, chính các lý do tạo ra khó khăn này cũng không y như nhau: tự do hành động tại các quốc gia ‘tự do’ không hề có nghĩa nó thực sự được nhìn nhận và vẫn có thể dẫn tới các thái độ mâu thuẫn. Một số nước chọn chủ trương phải khẳng định một bản sắc mạnh, trong khi nhiều nước khác chọn cuộc đối thoại kiên nhẫn nhưng không luôn được thấu hiểu. Tại một số nước khác, áp lực tôn giáo hay văn hóa đối với các Kitô hữu không có nghĩa họ cảm lạnh, mà đúng hơn, sau nhiều thế kỷ, họ vẫn phải đối diện với nẻo đường thống khổ”.

Chủ đề các gia đình Kitô hữu tại Trung Đông được nhắc đến khá nhiều trong các bản tường trình của các Nhóm Nhỏ. Ngoài việc tố tụng liên đới, các Nhóm này cũng cảnh cáo rằng việc bỏ vùng này ra đi của các gia đình này sẽ kết liễu sự hiện diện hàng mấy thiên niên kỷ của Kitô Giáo tại đây.

Sự đa dạng trong các bối cảnh văn hóa xã hội và các tình huống mục vụ cũng đã được ghi nhận bởi nhóm của Đức Hồng Y Francois-Xavier Dumortier, Dòng Tên, làm tường trình viên. Ngài nhấn mạnh điều này: sự đa dạng này đòi phải nói rõ điều gì có tính phổ quát và điều gì có tính đặc thù đối với chúng ta, nghĩa là phải có một lời chung mạnh mẽ có khả năng đáp ứng các tình huống đặc thù. Về phương diện này, nhóm đề nghị: các hội đồng giám mục được quyền nhất định cho phép các mục tử của mình trở thành các người Samaritanô nhân hậu trong việc phục vụ Giáo Hội của họ. Đức Hồng Y cũng yêu cầu Thượng Hội Đồng làm dễ dàng các nẻo đường “để gia đình sống ơn gọi và sứ mệnh của họ theo kế hoạch của Thiên Chúa và giáo huấn của Giáo Hội”, và tìm cách cung ứng “sự gắn bó hơn nữa cho việc gom nhóm các văn kiện thần học và giáo luật, mà hiện nay xem ra có tính chồng chéo hơn là liên kết với nhau, để có thể đơn giản hóa việc phát biểu chúng”.

Trong các bản tường trình của mọi Nhóm Nhỏ, đều có nhắc đến việc các Nhà Nước cần phải lưu tâm hơn nữa tới các nhu cầu của các gia đình và trên hết tới các thành viên yếu đuối nhất của họ, như người già cả hay tàn tật. Một số bản tường trình bày tỏ quan ngại đối với lý thuyết gọi là phái tính (gender), mà theo lời viết của Đức Tổng Giám Mục Durocher, “đã khai triển trong xã hội học và triết học, nhằm phân tích các hiện tượng nhân bản và xã hội khác nhau, có thể làm giàu sự hiểu biết của ta về thế giới. Tuy nhiên, khi các lý thuyết này trở thành tuyệt đối... chúng dẫn tới việc áp đặt một quan điểm nhằm bác bỏ mối liên hệ giữa bản sắc tính dục và các hữu thể tính dục là chính ta trong thân xác của mình”.

Nhóm nói tiếng Tây Ban Nha, mà tường trình viên là Đức Hồng Y Người Panama, Jose Luis Lacunza Maestrojuan, trong nhiều điều khác, đã ghi nhận “thách đố phải canh tân Giáo Hội”. Chúng ta đã thất bại trong ‘việc đào luyện Kitô Giáo’ và trong việc ‘giáo dục đức tin’, và điều này dẫn tới cuộc hôn nhân đầy hổ phẫn cách và quên sót. Không thể nói đây là gia đình được. Và đây không đơn giản chỉ là vấn đề chuẩn bị vì có nhiều cặp vợ chồng, không chuẩn bị gì cả, vẫn đã trung thành và hạnh phúc, còn nhiều gia đình khác tuy được chuẩn bị chu đáo, lại kết cục ở chia ly”. Đức Hồng Y cũng nói tới sự phá vỡ hợp nhất giữa “tình yêu, tính dục và sinh sản”, và cũng ghi nhận sự phân rẽ của chiều kích giáo dục. “Mối liên hệ giữa tình yêu, tính dục, hôn nhân, gia đình và giáo dục con cái đã bị bẻ gãy”.

Giống nhiều nhóm khác, các nghị phụ nói tiếng Ý ghi nhận mối quan ngại của các ngài đối với hiện tượng di dân, đang ảnh hưởng tới nhiều gia đình trốn chạy chiến tranh và nghèo đói, và càng ngày càng liên lụy tới các gia đình khác và tới Giáo Hội. Vấn đề đạo đức sinh học cũng rất nổi bật, đặc biệt nơi các cặp vợ chồng không thể có con. Sau khi tái khẳng định việc bình đẳng về phẩm giá nam nữ bắt nguồn từ Tin Mừng, nhóm nói tiếng Ý, mà Đức Hồng Y Mauro Piacenza là tường trình viên, nhấn mạnh tới việc cần phải kết án “việc khai thác lao động trẻ em, việc trẻ em đi lính và thân xác phụ nữ (chẳng hạn, bởi nạn đi điểm, đẻ mướn, bạo hành và sát nhân, hiếp dâm trong chiến tranh).

Cuối cùng, ngài cho rằng cần phải khẳng định rằng Giáo Hội có một quan điểm tích cực về tính dục, vì đây nói lên “sự căng thẳng có tính hợp xướng giữa dục tình và đức ái”.

17. Thượng Hội Đồng, ngày thứ sáu, 10 tháng Mười, 2015

Theo Đài Phát Thanh Vatican, vào cuối tuần lễ đầu của Phiên Thường Lệ Thượng Hội Đồng về Gia Đình, Cha Thomas Rosica CSB, Tùy Viên Truyền Thông Nói Tiếng Anh của Tòa Thánh đã tham gia với Cha Federico Lombardi, Dòng Tên, để tóm lược các buổi thảo luận tại cuộc họp báo hàng ngày.

Một số vấn đề đã được đề cập và thảo luận trong các góp ý của các Nghị Phụ tại Thượng Hội Đồng về Gia Đình vào chiều thứ Sáu và sáng thứ Bảy. Các nghị phụ tiếp tục góp ý cho phần thứ hai của Tài Liệu Làm Việc. Cha Lombardi cho giới truyền thông hay: một khi kết thúc phần thứ hai, các nghị phụ sẽ bước qua phần thứ ba của Tài Liệu Làm Việc.

Cha cho hay có tất cả 75 góp ý trong phiên họp khoáng đại. Số lượng đáng kể các góp ý đã từ các nghị phụ đại diện cho Âu Châu, Phi Châu, Trung Đông, và Mỹ Châu La Tinh. Ngài nhận thấy các góp

ý của Bắc Mỹ không nhiều.

Một số chủ đề xuất hiện trong các góp ý, trong đó, có linh đạo của đời sống gia đình, trách nhiệm truyền giáo của các gia đình trong việc chăm sóc và cổ vũ các cuộc hôn nhân tốt đẹp, vai trò của các phong trào gia đình đa dạng trong Giáo Hội, và các phương cách để Giáo Hội tiếp tục gần gũi và tỏ tình dịu hiền đối với các gia đình có vấn đề.

Cũng có một số góp ý về mối tương quan và sự cân bằng giữa công lý và lòng thương xót. Giới truyền thông được cho biết: có những quan điểm khác nhau giữa các nghị phụ về vấn đề này. Một trong các nghị phụ nói rằng lòng thương xót không có nghĩa là bỏ rơi giáo huấn của Giáo Hội.

Đức Hồng Y Giáo Chủ Basileos Cleemis Thottunkal, Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Ấn Độ và đứng đầu Giáo Hội Công Giáo Syro-Malankara, là khách mời của buổi họp báo. Ngài cho giới truyền thông hay lòng thương xót có nghĩa là hoán cải và nó có tính hỗ tương. Ngài bảo: “Tin Mừng đòi điều này như một điều kiện. Nước Thiên Chúa đã gần kề, hãy hoán cải”.

Quan tâm đối với các gia đình quân đội cũng đã được nói lên. Nhiều nhân viên quân sự phải sống xa nhà và thường cách ly gia đình mình trong một thời gian dài. Những người đàn ông đàn bà này, cũng như các gia đình của họ, cần được chăm sóc mục vụ cách đặc biệt.

Các nghị phụ thừa nhận rằng vì các tình huống và bối cảnh khác nhau, nên không hề có những điều như ‘gia đình tiêu biểu’. Nhiều nghị phụ quả quyết tính bất khả tiêu là một trong các yếu tố chủ chốt của hôn nhân Kitô Giáo.

Một số nghị phụ cũng tha thiết nói tới việc chuẩn bị hôn nhân. Nhiều vị cho rằng việc huấn luyện tiền hôn nhân hiện đang thiếu một cách trầm trọng. Một nghị phụ đề nghị: các vị giám mục cần phải ăn năn thống hối mà nhìn nhận rằng các ngài đã thất bại trong việc cung cấp một nền huấn luyện cho tín hữu giáo dân về phương diện này. Trong một góp ý khác, có đề nghị cho rằng giống những người đang được huấn luyện làm linh mục hay tu sĩ, các cặp vợ chồng cũng cần một thời gian ở “nhà tập” trước khi bước vào bí tích hôn phối. Có vị nghĩ rằng cuộc khủng hoảng về ơn gọi làm linh mục hay tu sĩ có liên hệ trực tiếp với cuộc khủng hoảng về đời sống gia đình.

Nhiều câu hỏi đã được đặt cho Cha Lombardi về thủ tục của Thượng Hội Đồng, sau khi có gợi ý cho rằng trong tương lai, các phiên họp Thượng Hội Đồng nên kéo dài hơn bằng cách bắt đầu với các phiên họp cấp châu lục trước. Việc này sẽ giúp các vấn đề được tập chú nhiều hơn và được “chải chuốt” nhiều hơn khi đem ra Thượng Hội Đồng hoàn vũ. Đức Hồng Y giáo chủ Thottunkal cho rằng sự việc nên bắt đầu trong bối cảnh địa phương để sau đó mới đem ra các Thượng Hội Đồng như Thượng Hội Đồng này. Ngài nói rằng ngài không thấy phương pháp này có điều gì mâu thuẫn cả và cho rằng hoa trái của thủ tục này có thể tốt hơn nhiều cho toàn thể Giáo Hội.

Cha Lombardi cho hay: Tài Liệu Làm Việc có thể được thay đổi nếu tại các nhóm nhỏ có đa số tuyệt đối đề nghị thay đổi. Đề nghị này sau đó sẽ được chuyển tới Ủy Ban Thượng Hội Đồng. Cha nhắc nhở giới truyền thông rằng các góp ý tại các phiên toàn thể không phải là các đề nghị ngõ với Thượng Hội Đồng; chúng chỉ là thành phần của cuộc “đàm đạo”.

Hiệu quả của di dân cũng là một chủ đề được lặp đi lặp lại tại Thượng Hội Đồng kỳ này suốt trong tuần lễ đầu. Đức Hồng Y Thottunkal cho biết: ngài nhất trí với lời yêu cầu của Đức Giáo Hoàng Phanxicô rằng người ta nên chào đón các di dân và đại lượng đối với họ. Tuy nhiên, ngài nói thêm: ngài cũng có quan điểm riêng về vấn đề này. Ngài tin rằng cộng đồng và các nhà lãnh đạo thế giới nên làm hết sức để người ta được ăn ở và nâng đỡ ngay tại đất nước của họ. Ngài nói: “Chúng ta phải cố gắng giữ những người này ở lại chính đất nước của họ”.

Các nghị phụ sẽ trở lại làm việc vào sáng thứ Hai để lại chia thành các nhóm nhỏ và tiếp tục thảo luận phần hai của Tài Liệu Làm Việc.

18. Thượng hội đồng, phúc trình các Nhóm Nhỏ nói tiếng Pháp

Ngày 9 tháng Mười vừa qua, Tòa Thánh đã cho công bố 13 bản tường trình của các Nhóm Nhỏ của Thượng Hội Đồng về Gia Đình năm 2015. Đây là kết quả cuộc thảo luận của các nhóm về phần thứ nhất của Tài Liệu Làm Việc. Chúng tôi sẽ lần lượt cho phổ biến các bản tường trình theo các nguyên bản tiếng Pháp và tiếng Anh của Tòa Thánh.

I. Nhóm A nói tiếng Pháp

Điều hợp viên: Đức Hồng Y Gérard Cyprien LACROIX

Tường trình viên: Đức Cha Laurent ULRICH

1. Vòng bàn luận về phần nhập đề và phần thứ nhất của Tài Liệu Làm Việc đã giúp chúng tôi rút ra một số chủ đề chung, nhưng không bỏ qua các dị biệt trong cách tiếp cận.

Một phần, chúng tôi rất vui khi phần nhập đề đã đề cao vẻ đẹp và tính bí tích sâu sắc của hôn nhân. Chúng tôi nhắc đến nhu cầu phải đề cao lối sống tốt đẹp này ; chúng tôi được nghe nhắc đến các tình huống đau đớn, các vấn đề trong đời sống gia đình; chúng tôi cũng muốn nói tới các thách đố và ơn Chúa giúp đương đầu với các thách đố này.

Một số vị nhận định rằng phần thứ nhất đề cập tới đời sống gia đình nói chung, chứ không chỉ riêng hôn nhân: cách nhìn này cởi mở hơn. Tuy nhiên, một số vị khác muốn trở lại với các vấn đề do hôn nhân trong sinh hoạt thế giới hiện nay đặt ra. Trong khi đó, một trong các tham dự viên, được sự đồng ý của các vị khác, đã nhấn mạnh sự kiện này: nếu Thượng Hội Đồng chỉ xoay quanh các vấn đề và các cuộc khủng hoảng của các gia đình ở Tây Phương mà thôi, thì điều này không tốt.

Xem ra chúng tôi đã có thể đồng ý với nhau về những điểm sau đây, những điểm đáng được đào sâu và khai triển trong diễn trình nhận xét và sửa đổi bản văn của Tài Liệu Làm Việc.

Một đảng, chúng ta phải khởi đi từ những điều gia đình ngày nay đã từng sống và đã từng tạo nên điểm tựa cho việc công bố Tin Mừng: chúng tôi biết mình có thể biện phân được các semina Verbi (hạt giống Lời Chúa) trong các kinh nghiệm của các gia đình ngày nay. Nơi nào cũng có các vấn đề và các khó khăn, các đau đớn, nhưng ở khắp mọi nơi trên thế giới, cũng vẫn có các gia đình sống hạnh phúc việc họ bám rễ vào Chúa Kitô và đức tin.

Bản văn của chúng ta cần phải tiếp nhận một âm sắc cởi mở, thuận lợi cho cuộc đối thoại với người cùng thời của ta.

Đảng khác, chúng tôi muốn rằng bản văn này nên đưa ra quan điểm về đời sống gia đình, chứ đừng tự giới hạn vào đời sống lứa đôi và vào hôn nhân mà thôi, dù ta vẫn phải chủ yếu đề cập tới đời sống này. Điều chắc chắn sinh ích là đặt lại ơn gọi và sứ mệnh của gia đình, dưới sự soi sáng của Tin Mừng, vào ơn gọi và sứ mệnh của toàn thể nhân loại phải trở nên huynh đệ hơn. Trở thành anh chị em của mọi người chắc chắn là kinh nghiệm phổ quát nhất: người ta đau đớn nhận thấy rằng con người khó tìm được chỗ đứng trong gia đình máu mủ của họ, trong cộng đồng nhân bản và Kitô Giáo. Nhưng mọi người đều có thể trở nên và được mời gọi trở nên anh chị em của những ai vốn là người đàn ông và người đàn bà với mình. Đời sống gia đình chuẩn bị cho việc này. Đời sống Giáo Hội cũng kêu gọi việc này.

2. Khi chúng tôi bắt tay làm việc, từ chương này qua chương nọ, từ số này qua số nọ, chúng tôi thấy chất liệu quả là đáng kể. Chúng tôi biết rằng vấn đề gia đình không thể tóm tắt vào một hay hai vấn đề nhằm lay động dư luận; nhưng chúng tôi quan niệm rằng có rất nhiều cuộc cờ ở đây, nên tất cả những gì có trong Tài Liệu Làm Việc đều đáng được chúng ta lưu ý.

Chúng tôi muốn nhận định rằng đã có những giờ phút lâu dài dành cho việc trao đổi trong nhóm đồng ngôn ngữ để bàn tới chất liệu này một cách trọn vẹn, và sâu sắc, nhưng đồng thời chúng tôi cũng ý thức rằng 15 ngày sắp tới sẽ không đủ để hoàn thành chương trình này!

Dù sao, một số vị có kinh nghiệm tỏ ra không an tâm, sợ rằng tất cả các sửa đổi (modi) được chúng tôi đề nghị, soạn thảo và chấp nhận sau rất nhiều bàn cãi sẽ không được giữ lại hết! Tất nhiên, không cá nhân nào có ảo tưởng đối với tương lai các ý kiến riêng của mình và nói chung ai nấy đều sẵn sàng từ bỏ chúng, ít nhất là từng phần... Nhưng mỗi nhóm chắc chắn muốn rằng điều này đừng xảy ra cho các sửa đổi tha thiết của mình, những sửa đổi chỉ có được sau bao lưu tâm, bao cuộc thảo luận đòi hỏi không những nghị lực mà còn không biết bao hy sinh để soạn ra chúng sao cho bao gồm được hết các ý kiến hay nhất của mọi người.

Trên hết, chúng tôi muốn nói rằng chúng tôi rất cảm kích trước cuộc gặp gỡ của nhiều nền văn hóa khác nhau nhưng vẫn có thể thể hiện được nơi hai chục con người dù là nói cùng một ngôn ngữ. Các tình huống tại Phi Châu nói tiếng Pháp, tại Trung và Cận Đông, tại Pháp, tại cả Thụy Sĩ và Gia Nã Đại thật hết sức khác nhau. Các từ ngữ trong tiếng Pháp không luôn luôn mặc lấy một ý nghĩa y hệt như nhau từ bờ này tới bờ kia của Đại Tây Dương hay của Địa Trung Hải.

3. Nhưng trên hết, các bối cảnh lịch sử và văn hóa không y hệt như nhau. Người ta không thể nói rằng tại khắp nơi, con số các cuộc hôn nhân (và rửa tội) đều đang giảm dần. Người ta không thể nói cùng một cách về sự hiện diện của Giáo Hội trong các xã hội liên hệ. Các khả thể chia sẻ đức tin tại các xứ sở của chúng tôi không hoàn toàn đồng nhất, việc làm chứng nơi công cộng có thể thực hiện ở những nơi này không dễ dàng như nhau. Và cũng không khó khăn vì những lý do như nhau: quyền tự do thực hiện nó tại các nước “tự do” không hề có nghĩa quyền này thực sự được thừa nhận, ví nó có thể dẫn tới các thái độ mâu thuẫn nhau: nước thì chọn chủ trương phải nhấn mạnh tới bản sắc, trong khi nhiều nước khác muốn thực thi một cuộc đối thoại kiên nhẫn dù không được thấu hiểu. Tại nhiều nước khác, áp lực tôn giáo hay văn hóa đối với cuộc gặp gỡ các Kitô hữu không có nghĩa là làm họ im lặng, nhưng chỉ có nghĩa từ nhiều thế kỷ nay, họ vẫn phải theo con đường đau khổ.

Trên nguyên tắc, chúng tôi biết rõ điều trên. Nhưng trong một cuộc tranh luận liên quan tới các khía cạnh hết sức cụ thể và hết sức đa dạng về đời sống các gia đình, chúng tôi cảm thấy: chúng tôi đang thực hiện ở đây một trải nghiệm độc đáo về tính Công Giáo, mà ta không bao giờ đạt được một cách dứt khoát: đây là một ơn phúc Chúa Ban cho chúng tôi qua trải nghiệm này về Giáo Hội, nhưng chúng tôi phải tiếp nhận ơn phúc này, sống nó một cách trung tín, thâm hậu hóa nó trong sự thật. Chúng tôi đã dành thì giờ để nghe nhau, để đi vào thăm sâu các suy tư chung của chúng tôi; chúng tôi thực sự cố gắng giải thích cho nhau hiểu tại sao chúng tôi đã đề xuất ý niệm này ý niệm nọ, dựa vào kinh nghiệm nào chúng tôi đã phát biểu. Với sự thận trọng, chúng tôi đã tiến bước, chúng tôi đã gặp một thách đố hết sức thích thú là được chào đón và lắng nghe nhau.

II. Nhóm B nói tiếng Pháp

Điều hợp viên: Đức Hồng Y Robert SARAH

Tường trình viên: Cha Francois- Xavier DUMORTIER, Dòng Tên

Bản tường trình này sẽ có hai phần: 1) kinh nghiệm sống; 2) một số điểm nhấn mạnh

1. Kinh nghiệm sống.

1.1 Chúng con bắt đầu cuộc suy tư của chúng con về Tài Liệu Làm Việc với những gì đoàn kết chúng con, vì “Giáo Hội đồng hành với nhau để đọc các thực tại bằng con mắt đức tin và trái tim Thiên Chúa”, con xin nhắc lại ở đây các lời lẽ mà Đức Thánh Cha, thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha đã nói vào sáng thứ hai, và cả những gì làm chúng con khác nhau: tính đa dạng về nguồn gốc quốc gia của chúng con; hầu như có bao nhiêu thành viên của nhóm là có bấy nhiêu quốc tịch được đại diện

trong nhóm của chúng con; tính đa dạng trong các hành trình bản thân và tính đa dạng trong các trách nhiệm hiện được ủy thác cho người này người nọ. Chính trong lúc nghe nhau cách chăm chú, đầy khoan dung và nhẫn nại tươi cười mà chúng con cho phép mình giáo huấn lẫn nhau. Các số và các chương khác nhau của phần thứ nhất này đương nhiên gây ra nhiều phản ứng, nhận xét, suy tư, cần tìm đường để các “sửa chữa” được đệ trình cho mọi người phản quyết; chúng con đã làm việc rất nhiều khời đi từ bản văn và trên bản văn và chúng con đã bỏ phiếu cho 20 “sửa chữa”. Có lúc, chúng con đã phải cưỡng lại cơn cảm dỗ muốn viết lại một số phần của bản văn; nếu con được phép nói, thì cơn cảm dỗ này rất tự nhiên đối với một nhóm người đang đọc một bản văn mà họ rất biết sự quan trọng của nó, sự quan trọng đối với Giáo Hội, đối với thế giới, đối với mỗi người nam nữ trong chúng con. Do đó, chúng con đã học hỏi được nhiều: chúng con đã học được cách làm việc chung với nhau hết buổi này qua buổi nọ; chúng con đã học để biết nhau; chúng con đã học cách đọc và nghe bản văn hơi khác với những điều người này người nọ nói về nó.

1.2 Từ phiên họp đầu tiên của Nhóm, theo lời yêu cầu của vị điều hợp viên của chúng con, là Đức Hồng Y Sarah, chúng con đã chia sẻ điều vốn được chúng con áp dụng ngay từ đầu Thượng Hội Đồng này. Con xin được phép tóm tắt nó dưới ba điểm sau đây:

1) Cần phải xem xét tính đa dạng trong các bối cảnh văn hóa xã hội và các tình huống mục vụ: điều này đòi hỏi và sẽ đòi hỏi khả năng nói rõ được điều gì thuộc trật tự phổ quát và điều gì thuộc trật tự đặc thù, một lời lẽ chung mạnh mẽ và các giải đáp cho các tình huống cụ thể gặp phải. Về phương diện này, một vị trong chúng con đã đề nghị và không bị mọi người tranh luận rằng các hội đồng giám mục địa phương có thể sử dụng một số quyền nào đó để cho phép các mục tử của các ngài trở thành “các ông Samaritanô nhân hậu” trong việc họ phục vụ Giáo Hội.

2) Nhiều trông đợi đã được phát biểu:

- rằng Thượng Hội Đồng, khi ý thức được việc người đương thời của ta đang trông đợi rất nhiều, hãy gợi hứng và mọi người hiểu được rằng Giáo Hội tin tưởng nơi họ và nơi gia đình họ;

-rằng Thượng Hội Đồng đưa ra cái định mốc làm đường để mọi người giúp đỡ lẫn nhau; rằng Thượng Hội Đồng giúp các gia đình sống ơn gọi và sứ mệnh của họ phù hợp với kế hoạch của Thiên Chúa và giáo huấn của Giáo Hội,

-rằng Thượng Hội Đồng biết biểu lộ sự nâng đỡ của mình cho các gia đình tại Cận và Trung Đông, thường bị phân tán và cảm dỗ di dân;

-rằng Thượng Hội Đồng nên có cái nhìn tích cực đối với gia đình ngày nay, một “dây nối kết” trong đó, mọi sự không diễn tiến xấu trái lại luôn mãi là “trường học của nhân loại”;

-rằng khi đã chỉ ra được các nguyên nhân sâu xa của một số xáo trộn hiện đang tác động lên gia đình, Thượng Hội Đồng giúp một số gia đình trở lại cuộc hành trình của họ với sức mạnh của lòng hy vọng, giúp họ sống như những gia đình.

3) nhiều con đường đã được đề xuất:

- lưu tâm khảo sát các nguyên nhân gây bất ổn ảnh hưởng tới gia đình và, qua gia đình, ảnh hưởng tới xã hội: khi gia đình chịu đau khổ thì cả xã hội cũng chịu đau khổ;

- trong các suy tư của ta, luôn bám chặt lấy Chúa Kitô để Người dạy dỗ ta, để nhìn bằng cái nhìn của Người, để có được các tâm tư của Người;

- huấn quyền phải can thiệp để đem lại nhiều gắn bó chặt chẽ hơn cho toàn bộ bản văn mà hiện nay, cả về phương diện thần học lẫn giáo luật, xem ra như chồng đống lên nhau nhiều hơn là liên kết mạch lạc với nhau và, nhờ làm thế, sẽ đơn giản hóa cách diễn tả.

2. Một số điểm nhấn mạnh theo dòng bản văn

Về phần thứ nhất của bản văn, hai nhận xét tổng quát đã được các thành viên của nhóm chúng con đưa ra: nhận xét thứ nhất khiến chúng con lưu ý tới sự kiện này: việc phân tích về gia đình thường trình bày đặc tính tiêu cực với những hạn từ mạnh mẽ nhưng nhiều người khác cho rằng giọng điệu lại đặt nặng ở các thách đố; nhận xét thứ hai khiến chúng con lưu ý tới sự kiện này: bản văn được đánh dấu bằng một vấn đề có tính rất “Âu Châu”, thậm chí quá Âu Châu có nguy cơ nhìn sự vật qua một lăng kính nào đó, nhưng nhiều khác còn nói rằng một “mô thức” nào đó về gia đình đã được phổ biến và tổng quát hóa.

Con muốn xác định một số điểm nhấn mạnh được các “sửa chữa” của chúng con phát biểu:

- Đối với chúng con điều quan trọng xem ra là yêu cầu bản văn nên bắt đầu bằng việc nhắc nhở điều này: “Gia đình là cột trụ không thể nào lẫn tránh và thay thế được của đời sống trong xã hội”, nó là “nền tảng của xã hội” (GS,52) và điều này, một cách nào đó, buộc Giáo Hội, vốn là “chuyên viên của nhân loại”, phải đương đầu với vấn đề gia đình ngày nay trong ơn gọi và sứ mệnh riêng của nó.

- “Lý thuyết phái tính” đã là đối tượng cho một cuộc thảo luận sâu rộng trong nhóm chúng con: đặc tính “ý thức hệ” của nó đã được ghi nhận, nhất là khi nó được phổ biến, thậm chí áp đặt, bởi một số cơ quan quốc tế;

- một điểm quan trọng nữa là nhắc nhở điều này: những người chịu trách nhiệm ích chung, và nhất là các nhà cầm quyền công cộng và các chính khách, không thể tránh né trách nhiệm vốn là của họ đối với thiện ích hàng đầu là gia đình trong các chính sách gia đình, xã hội và giáo dục nhằm nâng đỡ và khuyến khích gia đình và ưu tiên là các phần tử kém ưu đãi hơn;

- chúng con nhấn mạnh rằng nhiều gia đình, nhất là trong một số xã hội, đã dành hết chỗ của họ cho người cao niên, coi họ như một “chúc phúc”;

- chúng con đánh giá rất cao cách Tài Liệu Làm Việc nhấn mạnh tới phẩm giá phụ nữ, tới vai trò chính đáng của họ và tới các trách nhiệm của họ; đối với chúng con, dường như việc nhấn mạnh chính đáng này cũng kêu gọi phải xem xét “ơn gọi và sứ mệnh” riêng của người đàn ông trong gia đình trong tư cách người chồng và người cha, những ơn gọi và sứ mệnh đôi khi bị coi thường hay bị lãng quên.

- nhiều thách đố đã thu hút hết các chú ý và suy nghĩ của chúng con, nhất là thách đố khuyết tật, thách đố kinh tế và đặc biệt thách đố di dân với tình huống bị thảm của những người nam nữ ra đi hay chạy trốn và cần được đón nhận ở nơi họ đến. Chúng con cũng đã xem xét các gia đình thuộc các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương và đối với chúng con hình như điều quan trọng là phải nhấn mạnh rằng việc chọn di cư hay buộc phải di cư có và sẽ có những hậu quả mạnh mẽ đối với sự hiện diện của Kitô Giáo tại Trung Đông.

III. Nhóm C nói tiếng Pháp

Điều hợp viên: Đức Cha Maurice PIAT, C.S.Sp (Dòng Xuân Bích)

Tường trình viên: Đức Cha Paul-André DUROCHER

Phương pháp cổ điển *nhìn xem – phán đoán – hành động* mà các soạn giả Bản Tường Trình Của Thượng Hội Đồng năm ngoái đã chọn và được các nghị phụ Thượng Hội Đồng chứng duyệt đã được thích ứng rất tốt vào chủ đề của chúng tôi: nó giúp chúng tôi tổ chức chất liệu phong phú một cách hợp luận lý và có hiệu quả. Nhưng chú ý tới đối tượng suy nghĩ của chúng tôi tức gia đình trong bối cảnh hiện đại của ta, nhất là gia đình Kitô Giáo, Công Giáo là điều chưa đủ. Chúng ta còn phải nhắc nhở chúng ta là ai, chúng ta những người đang thực hiện cuộc suy nghĩ này.

Chúng ta trước hết là người của gia đình. Chúng ta có cha mẹ, anh chị em, anh chị em dâu rể, anh chị em họ, cháu trai cháu gái. Các gia đình được ta nói tới không phải là những gia đình xa lạ, họ là thành phần trong đời sống ta, họ sống trong ta. Điều này phải hiện diện trong ngôn từ của ta, trong âm sắc của bản văn ta, trong lo âu và cảm thương của ta đối với các gia đình trên thế giới. Có sự nguy hiểm khi nói tới ‘gia đình’ một cách trừu tượng, như một thực tại ở bên ngoài ta. Cần phải cố gắng nói tới ‘các gia đình’, tới ‘các gia đình của chúng ta’ trong thực tại cụ thể và cá thể của chúng. Đặc biệt, cần phải làm dễ tình liên đới quốc tế giữa mọi gia đình Kitô hữu, ưu tiên cho các gia đình hiện đang bị bách hại, chiến tranh và bấp bênh.

Chúng ta cũng là người của đức tin. Cái nhìn của chúng ta được biến đổi bởi Tin Mừng đã chạm đến đời ta, bởi Con Thiên Chúa đã trở thành xác thịt vì ta, đã chết vì ta, hiện sống trong ta. Niềm tin này phải đào luyện cái nhìn của ta và giáo dục sự suy nghĩ của ta. Chúng ta không giả đồ làm những nhà tâm lý học hay xã hội học hoặc kinh tế học, cho dù một số trong chúng ta được đào tạo cao trong các lãnh vực này. Chúng ta, trước nhất, phải như những người của đức tin, và điều này phải được nhìn thấy ngay trong phần thứ nhất của bản văn có tính phân tích của ta.

Cuối cùng, chúng ta là những mục tử. Nỗi lo lắng của chúng ta là sứ mệnh mà Chúa Kitô ủy thác cho Giáo Hội của Người, một sứ mệnh là chính Giáo Hội, phải càng ngày càng được thể hiện trong chính thể giới của chúng ta hôm nay. Mọi cố gắng của Thượng Hội Đồng phải hướng về cố gắng này. Mọi bản văn được ta khai triển phải được thúc đẩy bởi quan tâm nền tảng này. Cách riêng, chúng tôi muốn giúp các gia đình của chúng ta trả lời được hai câu hỏi. Một câu hỏi về ơn gọi: ‘Gia đình, người là ai?’ Và câu hỏi kia là về sứ mệnh: ‘gia đình, người làm gì?’ Mọi việc khác, dù đáng lưu ý bao nhiêu, chỉ là thứ yếu. Bản văn của ta phải được thanh lọc theo tiêu chuẩn này. Nhất là, ta hãy nhớ rằng mục vụ gia đình không phải chỉ là hành động của Giáo Hội định chế thực hiện cho các gia đình, mà là hành động của Giáo Hội thể hiện trong gia đình và do gia đình. Đó mới là điều mới mẻ thực sự của nền mục vụ gia đình mà chúng ta được kêu gọi khai triển tại Thượng Hội Đồng này.

Bản văn sau cùng của chúng ta phải “đem cái tâm” đến cho các gia đình của chúng ta, phải biểu lộ lòng tin tưởng chúng ta hằng ấp ủ cho họ, phải làm sống dậy niềm tin tưởng của họ đối với chúng ta. Cần phải tránh, đừng để một số người cảm thấy bị “loại bỏ” khỏi các lo lắng quan tâm của ta, vì mọi gia đình đều tham dự vào sứ mệnh của Giáo Hội! Chúng ta hãy nhớ rằng các gia đình trong Thánh Kinh cũng thường gặp trục trặc (dysfonctionnelles); tuy nhiên, Lời Thiên Chúa vẫn đã thể hiện nơi họ và do họ. Thiên Chúa có thể thực hiện cùng một kỳ công như thể một lần nữa trong thời đại ta.

Việc phân tích của chúng ta phải sáng suốt, vì chúng ta muốn rằng nền mục vụ của chúng ta được bám rễ sâu trong thực tại. Cách riêng, ta cần thừa nhận rằng nhân học tiềm ẩn trong nền văn hóa của chúng ta không hề gần gũi với viễn kiến Kitô Giáo. Việc nó nhấn mạnh tới cá nhân, được phú bẩm thứ tự do vô giới hạn, thường được liên kết với chủ nghĩa duy tương đối luân lý, hoàn toàn trái ngược với xác tín của ta là con người nhân bản được tạo nên để hiện hữu trong tương quan, phù hợp với hình ảnh Thiên Chúa Ba Ngôi. Gia đình còn hơn một đơn vị căn bản của xã hội: nó là tử cung của con người nhân bản đang thành hình. Phải làm tất cả để khuyến khích các mối tương quan nhân bản và các cộng đồng.

Việc phân tích của chúng ta sẽ có lợi nếu biết nhận ra các thúc đẩy thực sự có tính nhân bản và nhân bản hóa đang nâng đỡ các đặc điểm của nền văn hóa đương thời nhưng đã bị tội lỗi xoay hướng hay làm thành đôi bại (trong Thánh Kinh, ‘phạm tội’ có nghĩa là ‘lỡ mục đích của mình’). Thành thử, đối với chủ nghĩa duy cá nhân, ta hãy nhận ra điều này: nó phát xuất từ cuộc tìm kiếm tính chân chính đầy cao thượng (Thiên Chúa há chẳng muốn mỗi người chúng ta trở nên chân chính trọn vẹn đó sao, Người há không dành cho mỗi người một ơn gọi đặc thù đó sao?) Nhưng sự tìm kiếm này, khi quên mất bản chất cực kỳ có tính tương quan của con người nhân bản, khi quên mất chân trời siêu việt bao quanh thế giới của mình, sẽ rơi vào thứ chủ nghĩa duy cá nhân dẫn tới một niềm cô quạnh gia trọng và đau đớn. Chính trong thế giới khao khát các tương quan đích thực này mà gia đình có thể tự xác nhận mình là một Tin Mừng.

Chúng tôi muốn nhấn mạnh hai khía cạnh của nền văn hóa mới này, nền văn hóa làm chúng tôi bận tâm sâu xa. Khía cạnh thứ nhất là việc xuất hiện của điều xem ra là một ý thức hệ mới mà người ta thường gọi là ý thức hệ phái tính. Các lý thuyết khác nhau về phái tính này đã được khai triển trong xã hội học và trong triết học, tìm cách phân tích một số hiện tượng nhân bản và xã hội có thể làm giàu cái hiểu của ta về thế giới. Nhưng khi các lý thuyết này trở thành tuyệt đối, chúng có khuynh hướng sản sinh ra một hệ thống tư tưởng độc đoán muốn xóa bỏ mọi điều có trước nó. Khi tìm cách áp đặt một quan điểm chuyên bác bỏ mọi tương quan giữa bản sắc tính dục và hữu thể tính dục là chính chúng ta trong thân xác mình, nó đã làm gia đình, tư cách làm cha mẹ, tình yêu nhân bản tan rã khỏi điều cao thượng và nhân bản hóa bậc nhất của nó.

Khía cạnh thứ hai cũng làm chúng tôi bận tâm rất nhiều là việc khai triển các kỹ thuật đạo đức sinh học, cho phép người ta tháo gỡ và ráp lại chính sinh vật. Cả ở đây nữa, chúng ta cũng ca ngợi thiên tài của con người đã giúp ta hiểu được cơ cấu vật lý và sinh học của thế giới này đến những chi tiết cực vi nhất. Nhưng các khả năng thao túng của chúng ta đã vượt quá sự khôn ngoan của chúng ta. Việc sinh vô tính, những người đẻ giùm, việc thao túng di truyền học đối với cả các tế bào sinh sản, tất cả những điều này có nguy cơ tạo ra một thế giới trong đó, ta không còn có thể nói điều gì là nhân bản nữa. Đứng trước hai thực tại này, chúng ta phải hết sức cảnh giác và tỏ thái độ rõ rệt. Chúng tôi muốn nói điều đó.

Chúng ta hãy trở lại với bản văn của chúng ta. Chúng tôi yêu cầu ban soạn thảo chuẩn bị phần nhập đề mới cho bản văn sau cùng, là bản văn không còn dùng để làm việc nữa. Phần nhập đề này phải nhanh chóng phác thảo phương pháp luận ‘nhìn xem – phán đoán – hành động’ sẽ được khai triển sau đó trong bản văn. Nó phải vạch rõ sợi dây nối kết giữa Thượng Hội Đồng về tân phúc âm hóa, Evangelii Gaudium và Thượng Hội Đồng này về gia đình.

Xin được nói ít lời về phương pháp mà chúng ta đang theo. Chúng tôi đánh giá cao các góp ý ngắn hơn và cô tập chú hơn tại các buổi họp toàn thể. Chúng tôi cũng đánh giá cao không kém thì giờ dành cho các nhóm nhỏ. Chúng tôi khuyến khích ban phối hợp trong việc bảo đảm việc tương tác đi về giữa các nhóm nhỏ, các nhóm lớn và ủy ban soạn thảo: đây chính là thách đố của tính công đồng và sự hiệp thông.

Việc trao đổi của chúng tôi được phong phú hóa nhờ sự đa dạng rất lớn về văn hóa và nghi lễ của nhóm chúng tôi, nó giúp chúng tôi ý thức được sự cần thiết phải duy trì sự phụ đới lành mạnh trong Giáo Hội, biết thừa nhận sự đóng góp quan trọng của các hội đồng giám mục quốc gia.

Sau cùng, chúng tôi tin tưởng vào Chúa Thánh Thần. Chính từ sự trao đổi quan điểm và sự ngỡ ngàng vì kinh chống đã nảy sinh ra ánh sáng, đã mạc khải cho chúng tôi ‘các điều ngạc nhiên của Thiên Chúa’ mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô rất thích nói với chúng ta. Vâng, chúng ta hãy tin tưởng vào Thần Khí.

19. Thượng Hội Đồng, phúc trình phần thứ nhất của các Nhóm A và B nói tiếng Anh

I. Nhóm A nói tiếng Anh

Điều hợp viên: Đức Hồng Y George PELL

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Joseph Edward KURTZ

Trong Chúa Giêsu Kitô, Ngôi Lời nhập thể, chúng tôi tìm được nguồn hy vọng cho gia đình trong thời hiện đại. Niềm tin tưởng này vào Người phải là lời đầu tiên và là lời cuối cùng của Thượng Hội Đồng. Với con mắt bám chặt vào Chúa Giêsu, chúng tôi đã bắt đầu.

Sứ điệp của Thượng Hội Đồng phải công bố Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô một cách rõ ràng và lôi cuốn. Bởi thế, chúng tôi xin giới thiệu lời lẽ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã kêu gọi một cách sống động các gia đình tại tối canh thức ngày Thứ Bảy trong Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới ở

Philadelphia với lời mời như sau: “Tình yêu của Thiên Chúa cao cả đến nỗi Người bắt đầu cùng nhân loại, cùng dân của Người tiến bước cho tới lúc thích đáng, Người mới biểu lộ tình yêu lớn nhất của Người là chính Con của Người. Và Người đã sai Con của Người tới đâu, tới một lâu đài? Một đô thị? Không. Người sai Con của Người tới một gia đình. Thiên Chúa sai Con của Người tới giữa lòng một gia đình. Và Người có thể làm thế, vì đây là một gia đình thực sự có một trái tim mở rộng!”

Chúng tôi thảo luận về một phương pháp luận thích đáng, một phương pháp luận cần phải tham chiếu Thánh Kinh và Thánh Truyền trong suốt bản văn này khi ta đọc các dấu chỉ của thời đại dưới sự soi sáng của Tin Mừng.

Chúng tôi hết sức quan tâm tới cách mô tả quá ư ảm đạm đối với khung cảnh đương thời. Cần phải chú ý nhiều hơn tới việc dành suy tư thần học cho các cặp vợ chồng và các gia đình trung thành, thương yêu nhau; họ là những người sống thực một chứng tá chân chính đối với ơn phúc gia đình. Triển khai lời lẽ để giải thích “Tin Mừng liên quan tới gia đình”, chúng tôi tìm cách ít nói tới “khủng hoảng” và nói nhiều tới “ánh sáng và bóng tối”.

Chúng tôi nói tới sinh khí của nhiều gia đình đang làm chứng cho vẻ đẹp của đời sống gia đình họ và gợi hứng cho người khác biết dần thân cho cuộc sống gia đình. Ấy thế nhưng chúng tôi cũng nói tới nhiều ảo tưởng trong thế giới đương thời của ta, những ảo tưởng, buồn thay, đang dẫn tới sự cô lập hóa triệt để. Do đó, chúng tôi cũng nói tới các cuộc chiến đấu và các thách đố, vốn là thành phần của bóng tối. Quan trọng biết bao việc phải nhìn nhận và nâng đỡ các gia đình này và đem sức mạnh tới cho chứng tá sống thực của họ.

Một quan tâm khác là tư duy quá lầy Áu Châu hay Tây Phương làm trung tâm trong lối dùng từ ngữ hiện thời. Đúng hơn, chúng ta được mời gọi sử dụng một cung giọng văn hóa có tính hoàn cầu, biết cởi mở đối với sự phong phú và các trải nghiệm đích thực của các gia đình ngày nay, tại các quốc gia và các lục địa khác nhau.

Cần phải thật chú ý tới các gia đình di dân, bằng cách kêu gọi lòng đại lượng đặc biệt của các cộng đồng đức tin và các chính phủ để chào đón các ơn phúc là các gia đình này.

Chúng tôi cũng nhấn mạnh việc phải chú ý tới những người khuyết tật, có nhu cầu đặc biệt và các gia đình của họ. Đặc biệt phải quan tâm là việc săn sóc những trường hợp có cả hồng phúc lẫn lao đao. Sự phong phú của phần này có thể được dùng như một điển hình hữu ích để bàn tới các chủ đề khác của bản văn.

Cũng đáng được đặc biệt nhắc đến là vai trò của chính sách công nhằm cổ vũ đời sống gia đình theo cung cách thực sự tôn trọng quyền tự nhiên của các gia đình trong việc đưa ra các quyết định sao đó để phát huy ích chung.

Nói tóm lại, dù các thách đố có quá hiển nhiên, thì ta cũng vẫn phải đề cao các điểm mạnh và các hạt giống mới vốn đã đang hiện diện để các gia đình trở nên các tác nhân tích cực của Tin Mừng Chúa Giêsu.

Ý thức rằng ơn thánh của Chúa Kitô sẽ được tiếp nối trong phạm vi tài liệu vốn dành cho ơn gọi và sứ mệnh của gia đình này, chúng tôi khẩn khoản yêu cầu các đại biểu Thượng Hội Đồng công bố niềm hy vọng đã được Chúa Giêsu mang đến như là lời đầu tiên và là lời sau hết của Thượng Hội Đồng này. Niềm tin tưởng của chúng tôi ở nơi Chúa Kitô.

II. Nhóm B nói tiếng Anh

Điều hợp viên: Đức Hồng Y Vincent Gerard NICHOLS

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Diarmuid MARTIN

Nhóm chúng tôi nhìn nhận rằng mục đích của phần I không phải chỉ để lặp lại cuộc phân tích của

Thượng Hội Đồng năm ngoái. Tuy nhiên, người ta cảm thấy rằng việc phân tích các khó khăn mà gia đình đang đương đầu quá tiêu cực.

Chúng tôi xem xét những gì đã xuất hiện trong suy tư của Giáo Hội trong năm qua cũng như những gì chính chúng tôi trải nghiệm tại các Giáo Hội địa phương của chúng tôi. Chúng tôi cố gắng xem xét dưới ánh sáng đức tin việc hàng triệu gia đình đã thực sự cố gắng ra sao để thể hiện điều Đức Giáo Hoàng Phanxicô gọi là “giấc mơ của Thiên Chúa đối với tạo thể thân yêu của Người”.

Hàng ngày, chúng tôi được mục kích các gia đình cố gắng biến giấc mơ của Thiên Chúa thành giấc mơ của họ; cố gắng tìm hạnh phúc bằng cách chia sẻ hành trình yêu thương của họ và thấy tình yêu của họ được thể hiện nơi con cái họ cư mang và hướng dẫn chúng, nhất là những đứa con thiếu niên của họ bước vào mâu nhiệm tình yêu hôn nhân.

Nhóm chúng tôi nhấn mạnh điều này: đại gia đình thường là phương tiện nhờ đó những người đàn ông đàn bà được đồng hành qua suốt mọi giai đoạn của đời sống. Tình yêu và sự nâng đỡ được biết bao gia đình ban đi và được tiếp nhận trong biết bao gia đình trong hành trình đời sống là biểu thức của tình yêu mà Thiên Chúa dành cho dân lữ hành của Người.

Bất chấp các thách đố mà gia đình đang phải đương đầu trong mọi nền văn hóa, các gia đình, với sự trợ giúp của ơn thánh Thiên Chúa, vẫn tìm được trong chính họ sức mạnh để thực thi ơn gọi yêu thương, củng cố các mối dây xã hội, chăm sóc xã hội rộng lớn hơn, nhất là những người yếu thế nhất. Nhóm chúng tôi cảm thấy rằng Thượng Hội Đồng nên nói lên sự đánh giá cao của mình đối với các gia đình như thế.

Vị thế của phần một là lắng nghe và quan sát tình huống thực sự của các gia đình. Tuy nhiên, nhóm chúng tôi cảm thấy một cách mạnh mẽ rằng đối với Kitô hữu, một phân tích như thế nên luôn phải nhìn qua con mắt đức tin chứ không đơn giản chỉ là một phân tích xã hội học. Nhiều tham chiếu Thánh Kinh hơn sẽ giúp ta hiểu bản chất giấc mơ của Thiên Chúa mà các gia đình được mời gọi để biến thành của riêng và để hiểu ra rằng trong các khó khăn của đời sống, họ có thể đặt tin tưởng của họ nơi một Thiên Chúa không làm thất vọng cũng không bỏ rơi ai.

Chúng tôi nhận thấy rằng song song với các thách đố văn hóa xã hội mà các gia đình đang đương đầu, ta cũng nên công khai nhìn nhận rằng sự trợ giúp mục vụ mà các gia đình nhận được từ Giáo Hội trên hành trình đức tin của họ hiện không được thỏa đáng.

Việc phân tích tình huống gia đình nên nhìn nhận điều này: làm thế nào, các gia đình, nhờ sự trợ giúp của ơn thánh, dù không hề hoàn hảo, dù đang sống trong một thế giới bất toàn, vẫn có thể thể hiện được ơn gọi của họ, cho dù họ có thể sai phạm trên hành trình của mình. Là thành viên của nhóm, chúng tôi cùng chung một suy nghĩ, mỗi người chúng tôi, về kinh nghiệm của chính gia đình mình. Điều xuất hiện (từ suy nghĩ đó) không hề là tiêu mẫu của một “gia đình lý tưởng”, mà đúng hơn là một cắt dán các gia đình khác nhau về bối cảnh xã hội, sắc tộc và tôn giáo. Giữa nhiều khó khăn, các gia đình chúng tôi vẫn ban cho chúng tôi hồng phúc tình yêu và hồng phúc đức tin; trong gia đình của mình, chúng tôi khám phá được cảm thức tự trọng và cống hiến. Nhiều gia đình chúng tôi thuộc các tuyên tín hay tôn giáo khác nhau, nhưng trong tất cả các tuyên tín và tôn giáo này, chúng tôi học được khả năng cầu nguyện và suy tư về việc gia đình chủ yếu ra sao đối với việc lưu truyền đức tin trong nhiều tình huống khác nhau.

Việc phân tích dựa trên ánh sáng đức tin không hề là một phân tích tránh né việc giáp mặt với thực tại. Nếu có điều gì đó, thì chỉ có thể là vì nó tập chú vào các vấn đề như đẩy con người ra bên lề xã hội, một việc dễ dàng không hiện diện trong tư duy nền văn hóa đương thời tại rất nhiều xã hội mà thôi. Một sự phân tích dựa trên ánh sáng đức tin chỉ có thể dẫn tới sự biện phân sâu sắc hơn cảnh các gia đình đã phải chịu sự đẩy qua bên lề và các hình thức nghèo đói ra sao mà thôi; các hình thức này vượt quá cả sự nghèo đói về kinh tế để bao trùm luôn cảnh cùng cực về xã hội, văn hóa và tâm linh nữa.

Một sự biện phân như thế phải giúp ta nhận diện các nhóm người trong thế giới này đang thấy mình rơi vào tình huống tương tự như tình huống của Chúa Giêsu và cha mẹ Người là “không có chỗ trong quán trọ” cho họ.

Chúng tôi nhận định rằng trong số các nhóm đang trải nghiệm sự loại trừ như trên, ta không nên quên các gia đình hiện đang bị kỳ thị hay bị đẩy qua bên lề chỉ vì niềm tin của họ vào Chúa Giêsu Kitô.

Ngôn ngữ Thánh Kinh có thể gần gũi hơn với các thực tại của kinh nghiệm hàng ngày nơi các gia đình và có thể trở thành cây cầu nối đức tin và đời sống. Nhóm chúng tôi cảm thấy rằng ngôn ngữ của bản tường trình cuối cùng phải là một ngôn ngữ đơn giản hơn, dễ tới tại các gia đình, và chứng tỏ được rằng các nghị phụ trong bản tường trình cuối cùng của Thượng Hội Đồng đã lắng nghe và nghe thấy sự đóng góp và các nhận định của họ đối với diễn trình của Thượng Hội Đồng.

Các tình huống trong đó các gia đình cố gắng sống ơn gọi của họ thì rất đa dạng. Ta sẽ không thể tóm lược tất cả các tình huống này trong một văn kiện duy nhất được. Mỗi Giáo Hội địa phương nên cố gắng nhận diện các tình huống đặc thù trong đó gia đình bị xã hội của họ đẩy qua bên lề.

Chính sách xã hội cần phải ưu tiên quan tâm tới các hậu quả của nó đối với các gia đình. Một chính sách xã hội tốt phải bắt đầu chỉ rõ các khu ngoại vi về xã hội của mỗi cộng đồng nằm ở đâu, hơn là chỉ đơn giản phân tích về kinh tế. Một biện phân như thế về thực tại hắt hủi loại trừ cũng nên là một đặc điểm nổi bật của việc chăm sóc mục vụ đối với các gia đình.

Các vấn đề xã hội như nhà cửa không thỏa đáng, thất nghiệp, di cư, lạm dụng ma túy, phí tổn dưỡng dục con cái, tất cả đều có gia đình là nạn nhân hàng đầu.

Nhìn vào các thách đố đang đặt ra cho một số nhóm đặc thù, nhóm chúng tôi đề nghị viết lại các đoạn từ 17 tới 30 dưới tựa đề Gia Đình Trên Hành Trình Đời Sống.

Giới trẻ đang sống trong một nền văn hóa quá bị tính dục hóa. Họ cần được giáo dục một nền văn hóa biết tự hiến, làm căn bản cho việc tự dâng hiến tình yêu vợ chồng sau này.

Giới trẻ cần khai triển được khả năng sống hòa hợp với cảm xúc và tâm tư, tìm kiếm một cảm tính chín chắn, các liên hệ chín chắn với người khác. Đây có thể là một phản cực đối với tính vị kỷ và việc tự cô lập, là những điều thường dẫn giới trẻ tới chỗ thiếu ý nghĩa trong đời sống và thậm chí tới tuyệt vọng, tự làm hại mình và tự sát.

Đại lượng và hy vọng là gốc rễ của nền văn hóa sự sống. Sự sống trong lòng mẹ bị đe dọa bởi thực hành phá thai và sát nhi rất phổ biến ngày nay. Nền văn hóa sự sống cũng phải bảo bọc người già cả và những ai có nhu cầu đặc biệt, là các đối tượng mà sự nâng đỡ duy nhất chỉ nhờ đại gia đình mà có. Nhiều gia đình làm chứng cho viễn kiến tươi mát về sự sống này, một viễn kiến chỉ xuất hiện khi một trong các thành viên của gia đình có các nhu cầu đặc biệt như thế.

Kinh nghiệm trong nhóm chúng tôi là kinh nghiệm của các mục tử có cùng xác tín vững vàng này: tương lai Giáo Hội và tương lai xã hội lệ thuộc gia đình. Chúng tôi xin nhấn mạnh rằng chính trị và chính sách có thể mưu toan thay đổi cơ cấu, nhưng một mình chính trị không thể thay đổi được cõi lòng con người.

Việc nhân bản hóa xã hội và tương lai ta sẽ tùy thuộc việc làm thế nào, trong tư cách một cộng đồng, ta thể hiện được giấc mơ của Thiên Chúa đối với tạo thế thân yêu của Người. Ta chỉ có thể tạ ơn Thiên Chúa đã ban cho ta các gia đình Kitô hữu, các gia đình mà nhờ tình yêu và sự tự hiến của họ, dù bất toàn, vẫn mở lòng ta ra đón nhận tình yêu chữa lành của Thiên Chúa đã được mạc khải nơi Chúa Giêsu Kitô.

Chúng ta mang một món nợ lớn đối với các gia đình trên, những gia đình, bằng nhiều cách mệnh mông vĩ đại, đã nâng đỡ và thách thức thừa tác vụ mục tử của ta.

20. Thượng Hội Đồng, phúc trình phần thứ nhất của các Nhóm C và D nói tiếng Anh

I. Nhóm C

Điều hợp viên: Đức Tổng Giám Mục Eamon Martin

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Mark Benedict COLERIDGE

Giáo Hội Công Giáo trình bày cho ta một sự tương tác đầy hào hứng giữa tính đa dạng và tính hợp nhất. Theo chiều hướng này, hành trình tuần lễ đầu của chúng tôi đã có tính hết sức Công Giáo, hết sức Giáo Hội. Chúng tôi đã nói nhiều cách khác nhau về các kinh nghiệm dị biệt của chúng tôi về hôn nhân và gia đình; ấy thế nhưng, một cảm thức sâu sắc tại sao chúng quan trọng đã phát sinh. Cảm thức về tính đa dạng này dẫn chúng tôi tới câu hỏi liệu cuộc phân tích này hay cuộc phân tích hoặc luận chứng nọ có phải là điều sẽ tốt nhất nếu được bàn bạc ở bình diện địa phương hay bình diện vùng thay vì ở bình diện hoàn cầu hay không. Trong phần lớn các cuộc thảo luận của chúng tôi, thấy rõ một khuynh hướng tản quyền; ấy thế nhưng nghịch lý thay, điều đó vẫn không xâm hại gì tới cảm thức hợp nhất trong nhiệm vụ của chúng tôi.

Chúng tôi dành khá nhiều thì giờ cho việc thảo luận về việc sắp xếp Tài Liệu Làm Việc, bắt đầu như nó đã làm, là phân tích tình huống hiện thời của các gia đình trước khi bước qua việc suy tư về ơn gọi và sứ mệnh gia đình. Chúng tôi nhận thấy cơ cấu của Tài Liệu Làm Việc diễn tiến theo hướng Nhìn Xem – Phán Đoán – Hành Động, mà đối với chúng tôi khá vững vàng, có cơ sở, vì, ít nhất trong lý thuyết, nó giúp ta tiếp xúc với gia đình như nó thực sự là chứ không hẳn như ý ta muốn nó là. Nói về “gia đình”, chúng tôi biết có nguy cơ rơi vào một ý nghĩa lý tưởng hóa, xa rời và phi thân về gia đình, rất có thể có vẻ đẹp riêng và sự gắn bó nội tại của nó, nhưng rốt cuộc cư ngụ trong một thế giới không máu huyết hơn là thế giới thực, với tất cả nét đa dạng và phức tạp của nó.

Việc trên khiến ta phải xem xét một cách rộng hơn sự giao kết của Tin Mừng và văn hóa, của Giáo Hội và lịch sử. Giáo Hội không cư ngụ trong một thế giới bên ngoài thời gian, như Công Đồng Vatican II, “Công đồng của lịch sử”, đã nhìn nhận. Mà Giáo Hội cũng không cư ngụ trong một thế giới ở bên ngoài các nền văn hóa nhân bản; Giáo Hội lên khuôn các nền văn hóa và các nền văn hóa lên khuôn Giáo Hội. Khi xem xét hôn nhân và gia đình ở đây và vào lúc này, chúng tôi hiểu ta cần phải đề cập tới các sự kiện lịch sử và các thực tại văn hóa, bằng cả con mắt đức tin lẫn trái tim Thiên Chúa. Đối với chúng tôi, đây là ý nghĩa của việc đọc ra các dấu chỉ thời đại.

Sau tuần lễ này, phần nào, chúng tôi vẫn chưa biết chắc về nhiệm vụ được trao cho chúng tôi, khi cố gắng đọc qua Tài Liệu Làm Việc, có lúc đã rơi vào cái bẫy muốn viết lại hoặc đi vào các cuộc thảo luận có tính ngữ nghĩa nhiều hơn là có thực chất. Diễn tiến có lúc quả hết sức chậm chạp, và chúng tôi buộc phải thắc mắc: ở trên đời này, không biết làm thế nào để có thể xoay sở mà đi hết từ đoạn này qua đoạn khác trọn cả tài liệu này trước ngày kết thúc Thượng Hội Đồng. Trong khuôn khổ mới của Thượng Hội Đồng, nếu chính nhiệm vụ mà còn chưa chắc chắn, thì phương pháp làm việc chắc cũng thế thôi. Sau một tuần lễ, chúng tôi phải lên khuôn được phương pháp, và điều này đã thách thức sự tháo vát và ý thức chiến lược của Điều Hợp Viên chúng tôi, ấy là chưa kể sự kiên nhẫn của các thành viên của nhóm. Có lúc, việc làm của chúng ta xem ra lộn xộn hơn là có phương pháp; nhưng chúng tôi vẫn hy vọng rằng nếu không đạt được sự rõ ràng hoàn toàn, thì tập chú cũng sẽ xuất hiện với đà diễn tiến của Thượng Hội Đồng và chúng tôi sẽ được chắc chắn cả về nhiệm vụ lẫn phương pháp.

Chúng tôi đã dành nhiều thì giờ để thảo luận về ngôn ngữ, không phải theo chiều hướng nguy hiểm ngữ nghĩa. Thí dụ, chúng tôi đã thảo luận rất lâu về việc phải hiểu chữ “gia đình” có nghĩa gì, một điều chắc chắn có tính căn bản đối với Thượng Hội Đồng này. Một số người nghĩ rằng nói tới “các gia đình” sẽ có nghĩa hơn vì hiện nay chúng ta thấy rất nhiều gia đình khác nhau. Nhiều người khác thích nghĩ chuyên biệt tới “gia đình Công Giáo” hơn, nhưng vẫn không có đồng thuận hoàn toàn về ý nghĩa của lối nói này. Vì thực ra cả ở đây nữa cũng có nhiều loại gia đình Công Giáo khác nhau. Cuối cùng, chúng tôi đã thỏa thuận chấp nhận một định nghĩa rất tổng quát cho “gia đình” như là hình thức độc

đáo của cộng đồng nhân bản đặt căn bản trên và phát sinh từ cuộc hôn nhân của một người đàn ông và một người đàn bà, liên kết việc này với một nhận thức về kế hoạch Thiên Chúa như đã được chứng nghiệm trong Thánh Kinh.

Chúng tôi cũng xem xét một số kiểu nói đã trở thành quen thuộc trong các văn kiện của Giáo Hội, trong đó, có “Tin Mừng gia đình” và “Giáo Hội tại gia”. Đây là các kiểu phát biểu sống động và có tính soi sáng lúc mới bắt đầu được nói ra, nhưng với thời gian, chúng trở thành những câu nói rập khuôn (clichés), ít rõ nghĩa hơn người ta tưởng. Chúng tôi cảm thấy tốt nhất nên để chúng an nghỉ và thay vào đó, ta nên quyết định sử dụng một ngôn ngữ dễ hiểu hơn đối với những người không quen thuộc với lối nói đặc thù của chúng ta. Nói chung và nhất là khi nói về hôn nhân và gia đình, thiết nghĩ ta cần lưu ý tới kiểu nói nhà thờ mà ít khi ta ý thức được. Tài Liệu Làm Việc cũng có những kiểu nói như thế, và là điều tốt đẹp, nếu bản tường trình cuối cùng của Thượng Hội Đồng di chuyển theo hướng khác, tươi mát hơn. Giống Vatican II, Thượng Hội Đồng này cần phải là một biến cố ngôn ngữ (language-event), nghĩa là không chỉ có tính trang điểm. Ta cần nói tới hôn nhân và gia đình một cách khác, một cách có hệ luận cả trên bình diện vĩ mô lẫn vi mô, cũng như cả trên bình diện địa phương lẫn hoàn vũ.

Chúng tôi cảm thấy: một phần của sự mới mẻ là đọc lịch sử, văn hóa và gia đình lúc này một cách bớt tiêu cực đi. Đã dành có nhiều lực lượng tiêu cực đang hành động hiện nay trong lịch sử và trong nhiều nền văn hóa khác nhau của thế giới; nhưng đây không hề là trọn câu truyện. Nếu là trọn câu truyện, thì Giáo Hội không thể làm bất cứ điều gì khác ngoài việc lên án. Cũng đang có những lực lượng tích cực, thậm chí tỏa sáng, và các lực lượng này cần được nhận diện vì chúng rất có thể là các dấu chỉ của Thiên Chúa trong lịch sử. Quả cũng đúng là hôn nhân và gia đình đang chịu nhiều loại áp lực mới, nhưng đây, một lần nữa, cũng không phải là trọn câu truyện. Nhiều người trẻ vẫn muốn kết hôn và vẫn có những gia đình đáng lưu ý, trong đó có những gia đình Kitô hữu, có lúc họ còn anh hùng nữa. Nhìn và nói một cách tích cực về sự vật không có nghĩa là dung túng một thứ bác bỏ nào đó. Đúng hơn là nhìn bằng con mắt Thiên Chúa, vị Thiên Chúa vẫn nhìn mọi sự Người đã dựng nên và thấy chúng tốt đẹp.

Đề cập tới các vấn đề được chúng tôi thảo luận cần nhiều thì giờ hơn là tuần lễ đầu hay thậm chí cả ba tuần lễ của Thượng Hội Đồng. Trước mặt chúng tôi, một hành trình lâu dài hơn đang được trải ra, y hệt cuộc hành trình trước đã dẫn chúng tôi tới điểm này: không hẳn chỉ từ cuối năm 2013, khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô công bố hành trình của hai Thượng Hội Đồng, mà là từ Công Đồng Vatican II và nhiều điều khác đã dẫn chúng tôi tới điểm này. Chúng tôi đã kiên nhẫn làm việc qua suốt tuần lễ đầu tiên này tại Thượng Hội Đồng và chúng tôi sẽ còn cần phải kiên nhẫn hơn nữa để bước theo con đường trước mặt. Nhưng, như Đức Thánh Cha từng nhắc nhở trong Niềm Vui Tin Mừng, “thời gian lớn hơn không gian”. Kiên nhẫn, không lo lắng trước diễn trình bất toàn mà sẵn sàng chờ đợi Thiên Chúa sẽ mở các nút thắt, cả những nút thắt chúng ta gặp phải ngay từ những ngày đầu của Thượng Hội Đồng.

II. Nhóm D

Điều hợp viên: Đức Hồng Y Thomas Christopher COLLINS

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Charles Joseph CHAPUT, O.F.M. Cap.

Nhóm D chúng tôi biết ơn Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã triệu tập Thượng Hội Đồng này, và chúng tôi rất hân hạnh được là một phần của diễn trình. Chúng tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với công việc khó khăn hiện thân trong Tài Liệu Làm Việc. Chúng tôi cho rằng tài liệu này nên bắt đầu như lúc chúng ta khởi đầu bất cứ cử hành Thánh Lễ nào, với một Kinh Cáo Minh nào đó, đặt mình giữa lòng những thất bại của các chi thể Giáo Hội, hơn là phê phán chúng từ bên ngoài. Chúng ta cần thừa nhận và xin sự tha thứ vì các lầm lỗi của chính ta như là mục tử, nhất là những ai từng xâm hại tới đời sống gia đình.

Chúng tôi có hai nhận xét:

Thứ nhất, dù nhiều yếu tố trong Tài Liệu Làm Việc thật đáng khen, chúng tôi vẫn thấy phần lớn bản văn không hoàn mỹ hay không thỏa đáng, nhất là về thần học, sự sáng sủa, niềm tin tưởng của nó vào sức mạnh ơn thánh, việc nó sử dụng Thánh Kinh và khuynh hướng nhìn thế giới qua đôi mắt nặng Phương Tây của nó. Thứ hai, chúng tôi cảm thấy mình không đủ khả năng trả lời vì không biết rõ ai là thánh giả của tài liệu này. Nói cách khác, chúng ta đang viết cho Đức Thánh Cha, cho các gia đình trong Giáo Hội, hay cho thế giới?

Phần lớn trong nhóm chúng tôi cảm thấy Tài Liệu Làm Việc nên bắt đầu với lòng hy vọng hơn là các thất bại vì phần lớn người ta vốn đang sống một cách thành công các tin vui của Tin Mừng về gia đình. Nhóm chúng tôi quan ngại rằng các độc giả sẽ đơn giản làm ngơ tài liệu nếu nó bắt đầu với hàng loạt những điều tiêu cực và các vấn nạn xã hội hơn là một viễn kiến thánh kinh đầy hân hoan và tin tưởng vào Lời Thiên Chúa về gia đình. Ấng mây thách đố không lồ bằng bạc trong phần thứ nhất của bản văn vô tình đã tạo ra một cảm thức tuyệt vọng mục vụ.

Một số thành viên của nhóm cảm thấy tiết II nên đi trước tiết I. Các thành viên khác thì ủng hộ việc sắp xếp bản văn như hiện nay. Nhưng lo ngại chung là phần lớn người ta sẽ không đọc một tài liệu quá cô đọng hoặc dài dòng. Điều này khiến tiết mở đầu của Tài Liệu Làm Việc cực kỳ quan trọng; nó cần phải gọi hứng cũng như thông tri. Thêm vào đó, khi nhớ lại công trình Aparecida, các thành viên nhấn mạnh rằng bản văn nên tập chú vào Chúa Giêsu, qua Người, chúng ta mô tả được và giải thích được tình thế hiện thời của thế giới. Ta nên luôn luôn bắt đầu với Chúa Giêsu.

Nếu hôn nhân là một ơn gọi, điều chúng ta vốn tin, thì ta không thể cổ vũ ơn gọi bằng cách trước hết nói tới các nan đề của nó.

Vì Chúa Ba Ngôi là nguồn của thực tại và vì mọi cộng đồng đều thoát thai từ Chúa Ba Ngôi, nên một số thành viên nghĩ rằng Ba Ngôi nên là khởi điểm của bản văn.

Các thành viên ghi nhận rằng trong các thư của ngài, Thánh Phaolô thường viết lời phi lộ để khen ngợi những người mà ngài sắp sửa chỉ trích tội lỗi. Đây là văn phong chung trong các lá thư của ngài, và rất hữu hiệu.

Nhóm chúng tôi nghĩ có một số yếu tố không có trong bản văn: việc suy nghĩ nghiêm túc về ý thức hệ phái tính, nhiều suy nghĩ hơn về việc chăm sóc mục vụ cho những người có khả năng khác (differently-abled, lời nói hoa mỹ chỉ người khuyết tật), vai trò các người cha và nam giới cũng như vai trò phụ nữ, và một bản luận sâu sắc hơn về bản chất phá hoại của nền văn hóa khiêu dâm và các việc lạm dụng khác của kỹ thuật điện tử.

Các thành viên phê bình nhiều đoạn trong tiết thứ nhất. Một số vị nghĩ rằng việc trình bày ở đây lộn xộn, không có một luận lý cố hữu. Các câu văn xem ra được liệng vào với nhau chứ không được nối kết hữu cơ với nhau.

Một số vị nghĩ rằng bản văn hữu hiệu vì gia đình ngày nay thực sự đang đương đầu với nhiều vấn nạn nghiêm trọng. Đó là lý do tại sao chúng ta ở đây, tại Thượng Hội Đồng này: để bàn về các vấn nạn này; và những người đau khổ muốn thấy thực tại của họ được những điều chúng ta nói đề cập tới. Do đó, điều quan trọng là nói cách nào để kéo chú ý của người ta.

Tuy nhiên, nhiều vị khác vẫn nghĩ rằng bản văn thiếu hẳn những điều lôi cuốn người ta. Nếu bản văn nhằm nói với công chúng nói chung, các vị cảm thấy các câu truyện về đời sống gia đình, hay hạnh các vị thánh kèm theo tranh ảnh, nên được lồng vào giúp cho các chất liệu thêm lôi cuốn. Các vị nhấn mạnh tới việc phải duyệt lại ngôn ngữ của tài liệu, để bảo đảm nó lôi cuốn cả nam giới lẫn nữ giới, không loại trừ ai.

Các thành viên lo lắng điều này: bản dịch tiếng Anh có thể không trung thành với bản chính thức bằng tiếng Ý. Nhiều vị khác than phiền rằng nhiều câu phát biểu trong tài liệu quá chung chung, không đủ tính chuyên biệt. Nhiều vị khác nữa cảm thấy bản văn có nhiều tổng quát hóa thiếu chính xác, lảm nhảm

và lặp đi lặp lại.

Các thành viên cho hay: một số tiết xem ra hẹp hòi về phạm vi và quá lấy hứng từ các quan tâm Tây Âu và Bắc Mỹ, hơn là trình bày chân thực tình thế hoàn cầu. Một số thành viên nghĩ rằng các hạn từ như “các nước đang mở mang” và “các quốc gia tiên tiến” có vẻ kể cả và không thích hợp đối với một văn kiện của Giáo Hội. Nhiều vị khác nghĩ rằng ngôn ngữ của bản văn quá thận trọng và đúng đắn đối với chính trị, và vì thế, nội dung không rõ ràng và đôi khi không gắn bó. Tuy nhiên, điều kỳ diệu là nhiều điểm hay đã được lồng vào một số đoạn, nhưng chúng quá vắn vỏi và được khai triển cách nghèo nàn. Đường như chúng được nhét vào với nhau và liệt kê chung, hơn là được trình bày cách hợp luận lý.

Nói chung, các thành viên cảm thấy Đức Giáo Hoàng Phanxicô và người của Giáo Hội đáng có một bản văn tốt hơn, một bản văn mà trong đó, các ý tưởng không bị mất đi vì lẫn lộn. Nhóm của chúng tôi đề nghị rằng bản văn nên được trao cho một biên tập viên duy nhất để làm sáng tỏ và cải tiến. Chất liệu hiện thời rõ ràng là công trình của một ủy ban. Chính vì thế, nó thiếu vẻ đẹp, vẻ sáng sủa và sức mạnh.

Sau cùng, các thành viên cảm thấy một cách mạnh mẽ rằng ngay trong các tình huống khó khăn, chúng ta cũng vẫn cần phải nhấn mạnh sự kiện này: nhiều gia đình Kitô hữu đang phục vụ như những phản chứng tá đối với các khuynh hướng tiêu cực trên thế giới bằng cách sống trung thành với viễn kiến Công Giáo về hôn nhân và gia đình. Các gia đình này cần được tài liệu này nhìn nhận, tuyên dương và khuyến khích. Như thế, phần thứ nhất trong bản văn của Tài Liệu Làm Việc, tức phần nói về việc “quan sát” các sự kiện, nên làm nổi bật cả cái tốt, cái xấu lẫn cái bi thảm. Sự thánh thiện anh hùng không phải là một lý tưởng hiếm hoi và không chỉ “khả hữu”, mà còn là việc thông thường và được đem ra sống tại phần lớn các nơi trên thế giới.

21. Thượng Hội Đồng, ngày thứ bảy, 12 tháng Mười 2015

Theo tin Đài Phát Thanh Vatican, Cha Federico Lombardi SJ, phát ngôn viên Tòa Thánh, với sự tháp tùng của Cha Thomas Rosica CSB và sự hiện diện của hai cặp vợ chồng Pedro & Ketty De Rezende từ Ba Tây và Ishwar & Penny Bajaj từ Ấn Độ, đã tổ chức cuộc họp báo hàng ngày về Thượng Hội Đồng Gia Đình.

Ôn Bà De Ranzende cho hay sẽ là một cải tiến đáng hoan nghênh nếu các giám mục thế giới đưa ra đề xuất để huấn luyện và đồng hành nhiều hơn với các cặp vợ chồng trước khi, trong khi và sau khi họ cưới nhau. Việc huấn luyện các cặp để họ kết hôn và đồng hành với họ sau khi họ cưới nhau là vấn đề đã được Cha Federico đề cập tới rất nhiều trong buổi họp báo hôm nay.

Ngài nói rằng các đại biểu Thượng Hội Đồng sẽ làm việc trong các nhóm nhỏ vào hôm thứ Hai và hôm thứ Ba để thảo luận phần thứ hai của Tài Liệu Làm Việc. Các nhóm sẽ tường trình kết quả thảo luận vào sáng thứ Tư trước phiên họp khoáng đại.

Sáng thứ Hai, các Đức Hồng Y Vingt-Tois và Scola cho biết: các ngài không ký vào lá thư nói là gửi cho Đức Giáo Hoàng để tỏ ý lo ngại về Thượng Hội Đồng. Cha Lombardi thì nói rằng ngài không biết chút gì về lá thư này cả, và nếu có một lá thư như thế, thì nó cũng không phải là lá thư công khai.

Cha cũng minh xác các vấn đề quanh thủ tục của Thượng Hội Đồng. Sẽ có tường trình sau cùng trình lên Đức Giáo Hoàng nhưng ngài quyết định làm gì với bản tường trình này thì cha không được rõ. Cha nói: “Ngài có thể cho công bố ngay hoặc ngài có thể nghiên cứu nó trước khi cho công bố, chúng ta phải đợi mới hiểu được”.

Cha Lombardi nói rằng việc cho phép người ly dị tái hôn và những người chỉ kết hôn theo dân luật đã được các tham dự viên Thượng Hội Đồng thảo luận. Các ngài đã không chỉ nói tới việc lãnh Phép Thánh Thể mà thôi mà là mọi bí tích nói chung. Một số tham dự viên gợi ý rằng Thượng Hội Đồng là

cơ hội không nên bỏ lỡ để Giáo Hội tỏ lòng thương xót. Nhưng cũng có góp ý được lặp lại là Giáo Hội cần giảng dạy sự thật về hôn nhân Kitô Giáo nhưng phải yêu thương đồng hành với những người đang mang thương tích. Cũng có góp ý nhằm khuyến khích Giáo Hội trở về nguồn để xem lại việc phát triển có tính lịch sử về thần học, tín lý và các bí tích để ý thức sâu xa hơn về chúng.

Cha Rosica thì cho giới truyền thông hay một góp ý nói rằng “sứ mệnh của Giáo Hội là đi chiêu dụ các môn đệ nhưng nền văn hóa đương thịnh thường lại thành công hơn trong việc làm người ta hết còn là môn đệ”. Theo Cha, một trong các nghị phụ cho hay: các thừa tác viên của Giáo Hội thường hay hành động giữa hai thái cực: công khai thì sự thật, tư riêng thì thương xót. Các vị giám mục nhìn nhận việc này rất hữu ích. Dự ngôn Người Con Trai Hoang Đàng đã được nhắc tới nhiều lần trong các góp ý. Cha Rosica giải thích rằng các gia đình “dưới mọi hình thức” đều đã được thừa nhận là hiện diện “trong lòng Giáo Hội”. Ngài cho biết: các vị đại biểu đều nhất trí rằng cần phải khai triển các chiến thuật mục vụ có tính đến các tình huống đa dạng hiện đang phản ánh đời sống gia đình ngày nay.

Ông De Rezende nói trong cuộc họp báo rằng ông rất ngạc nhiên khi đọc báo viết về Thượng Hội Đồng: “nhiều, rất nhiều lần, nó không phản ánh những gì được nói ra tại đó”. Ông cho biết thêm: không hề có cuộc thảo luận nào về việc thay đổi tín lý nhưng “các thái độ mục vụ phải được xem xét lại”.

Bà Bajaj cho hay: bà cảm động sâu xa trước lòng cảm thương và tương cảm của các nghị phụ Thượng Hội Đồng; các vị rất thấu hiểu các lao đao của cuộc sống gia đình. Bà nói rằng bà thấy rõ tình yêu, niềm quan tâm và hy vọng cao cả của các ngài dành cho các gia đình.

Cũng có một góp ý về việc đào tạo lương tâm trong ngữ cảnh thông điệp *Humanae vitae*. Góp ý này cho rằng cần phải có các cố gắng phối hợp trong việc đào tạo lương tâm cho dân Chúa.

Cuối buổi họp báo, hai cặp vợ chồng cho biết họ thấy bầu khí và phẩm chất các góp ý trong phiên họp khoáng đại và trong các nhóm nhỏ rất tốt. Họ cũng cho biết: họ đã thực hiện nhiều góp ý trong các nhóm và cảm thấy các giám mục thực sự lắng nghe họ.

Theo Zenit News, trong cuộc họp báo trên, Cha Rosica cho hay: trọng tâm các cuộc thảo luận hôm nay là ý niệm “không con người nhân bản nào xa lạ với Thiên Chúa cả”. Cha cũng cho hay các nghị phụ Thượng Hội Đồng không hề có não trạng “tất cả hay không có gì”. Vì dù phải duy trì tín lý và giáo huấn của Giáo Hội, các ngài vẫn tìm kiếm các phương thức mục vụ giúp không một ai cảm thấy mình bị loại trừ hay ra xa lạ.

Chủ đề “các cơ cấu gia đình mới” đã được nêu ra vì có những đứa con được dưỡng dục bởi cha hoặc mẹ đơn lẻ, bởi các cặp đồng tính, các vợ chồng liên tôn, và đôi khi bởi ông bà, thân nhân và một ai khác nữa. Giáo Hội cần khai triển các chiến thuật mục vụ cho những cơ cấu như thế.

22. Thượng Hội Đồng, ngày thứ tám, 13 tháng Mười 2015

Đài Phát Thanh Vatican hôm nay đưa tin: tại cuộc họp báo của Phòng Báo Chí Tòa Thánh, Cha Giám Đốc Federico Lombardi đã cho hay: các đại biểu Thượng Hội Đồng đã dành trọn cả ngày hôm nay để làm việc trong các Nhóm Nhỏ. Ngài cũng đọc lời tuyên bố của các Đức Hồng Y George Pell và Wilfrid Napier.

Cùng hiện diện trong cuộc họp báo trên, có 3 đại biểu của Thượng Hội Đồng là: Viện Phụ Jeremias Schröder, Bề Trên Cả Dòng Biển Đức ở St. Ottilien, Bà Moira McQueen, chủ tịch Viện Đạo Đức Sinh Học Gia Nã Đại và Bà Thérèse Nyirabukeye thuộc Liên Đoàn Gia Đình Phi Châu Hành Động.

Đức Hồng Y George Pell viết rằng lá thư gửi Đức Thánh Cha là lá thư riêng nên việc phát tán nó “không phản ánh bản văn hay các người ký vào lá thư”. Ngài viết thể để trả lời một lá thư được 13 vị Hồng Y đệ trình Đức Giáo Hoàng mà có người nói là để tỏ việc các ngài không hài lòng với cung

cách điều hành Thượng Hội Đồng.

Cha Lombardi tiếp tục cho biết: Đức Hồng Y Pell nói rằng bất cứ ai trao lá thư này và tên các vị ký vào đó cho giới truyền thông đã làm gián đoạn diễn trình của Thượng Hội Đồng hiện đang được điều hành trong một “bầu khí tốt đẹp”.

Cha Lombardi cũng đọc lời tuyên bố của Đức Hồng Y Wilfrid Napier, một trong các chủ tịch thừa nhiệm của Thượng Hội Đồng. Vị Hồng Y người Nam Phi này tuyên bố rằng điều giới truyền thông suy đoán “không phản ánh suy nghĩ của ngài”. Theo trích dẫn của truyền thông, Đức Hồng Y Napier nói rằng ngài sẽ thách thức quyền của Đức Giáo Hoàng trong việc chọn ủy ban soạn thảo bản tường trình sau cùng. Ngài cho biết: Đức Giáo Hoàng thực sự có quyền chọn ủy ban soạn thảo như thế. Cha Lombardi nói thêm: lời tuyên bố này được chính tay Đức Hồng Y Napier ký tên.

Tại buổi họp báo nói trên, ba vị khách mời đã nói về tầm quan trọng của các gia đình tốt lành trong việc cổ vũ các ơn gọi tương lai. Bà Nyirabukeye nói rằng “Đức tính của cá nhân được rèn luyện trong gia đình”.

Về việc phong chức phó tế cho các phụ nữ, Viện Phụ Schröder cho biết đây chỉ là một đề xuất đơn độc của một tiếng nói riêng rẽ xem ra không quan trọng tại phòng thảo luận.

Bà McQueen được yêu cầu cho biết suy nghĩ của bà về việc thụ thai và việc thao túng các bào thai. Bà trả lời rằng phiên họp bàn về “những điều tổng quát rộng rãi” khi đề cập tới các vấn đề đạo đức sinh học vì, trong Thượng Hội Đồng, “đã có sự hiểu biết rõ ràng về lập trường của Giáo Hội rồi”.

Bà Nyirabukeye đề cập nhiều tới kinh nghiệm giảng dạy các cặp vợ chồng về kế hoạch hóa gia đình cách tự nhiên tại Phi Châu. Bà cho biết: bà đã can dự vào thừa tác vụ này từ năm 1985. Tại cuộc họp báo, bà nói rằng 1,500 cặp vợ chồng, mới đây, đã đăng ký học các phương pháp kế hoạch hóa gia đình cách tự nhiên tại Rwanda. Bà nghĩ rằng học hỏi các phương pháp tự nhiên này sẽ đem đến cho các phụ nữ một vốn hiểu biết về thân xác họ, giúp họ có được niềm tự hào. Bà nói: “tôi rất vui khi nói với các nghị phụ Thượng Hội Đồng rằng các phương pháp này rất hữu hiệu”.

Cả ba vị khách mời đều đề cập tới vấn đề đa dạng và hợp nhất và cách điều hợp chúng. Đã có rất nhiều gợi ý về việc nên tôn quyền một số vấn đề, để các hội đồng giám mục địa phương lo liệu. Thí dụ như vấn đề sống chung (đặc biệt ở Đức) và các giải pháp mục vụ địa phương cho vấn đề đồng tính luyến ái. Viện Phụ Schröder giải thích rằng nhiều góp ý đã ủng hộ phương thức này, rất ít góp ý tỏ ra thận trọng về nó.

Bà McQueen cho giới truyền thông hay: bà thấy rất nhiều thuận lợi và một số bất thuận lợi đối với phương thức trên. Sẽ là một điều tích cực nếu đem nó ra thực hành nhưng một số khía cạnh về tín lý thì cần phải được dành cho Tòa Thánh. Bà nói rằng theo bà đây là chuyện thuộc cơ cấu Giáo Hội, nên không thể giải quyết tại phiên họp này được.

Các vị khách mời cũng nói về việc tham gia của phụ nữ tại Thượng Hội Đồng. Cả hai phụ nữ hiện diện đều cho hay các bà rất vui mừng được hiện diện tại Thượng Hội Đồng và cảm thấy các đóng góp của họ được lắng nghe và coi trọng. Họ cảm thấy “thoải mái” và “hạnh phúc” khi được đóng góp.

Viện Phụ Schröder nhận định rằng ngài ước mong có nhiều nữ tu hiện diện hơn nữa. Ngài giải thích rằng tại một cuộc hội họp của các bề trên cả nam giới, đã có đề nghị cho rằng các ngài nên dành nửa số 10 ghế cho các nữ tu sĩ. Trong khi đó, các nữ tu sĩ từng đích thân gặp tổng thư ký Thượng Hội Đồng, thế mà chỉ được có 3 ghế!

Bà McQueen cho hay bà nghĩ thủ tục của Thượng Hội Đồng hợp lý và rất dân chủ. Tất cả các đại biểu đều được dành cùng một lượng thời gian như nhau để góp ý: 3 phút mỗi vị.

Cha Lombardi nói với giới truyền thông rằng buổi họp chiều thứ Sáu sẽ được dành để các đại biểu các

Giáo Hội anh em, các thánh giả và dự thánh viên góp ý.

Vào thứ Tư này, các đại biểu Thượng Hội Đồng sẽ dự phiên họp khoáng đại để nghe bản tường trình của các Nhóm Nhỏ.

Ba thách đố lớn

Đài Phát Thanh Vatican cũng cho hay vào hôm thứ Ba, các nghị phụ Thượng Hội Đồng cũng đã kết thúc các cuộc thảo luận tại các Nhóm Nhỏ của các ngài trước khi tham dự Phiên Khoáng Đại thứ tám vào sáng Thứ Tư. Ba thách đố lớn đã xuất hiện trong các buổi thảo luận Nhóm Nhỏ vòng hai này: nguy cơ lý tưởng hóa hôn nhân và gia đình, nhiệm vụ phải duy trì các quan điểm khác nhau xuất phát từ các vùng khác nhau của trái đất, nhu cầu cần có một ngôn ngữ thân thiện hơn để bảo đảm sự điệp của Giáo Hội được lắng nghe.

Theo đài Phát Thanh Vatican, ít nhất thì đó cũng là nhận định của Đức Tổng Giám Mục Mark Coleridge, tường trình viên của Nhóm Nhỏ C nói tiếng Anh. Theo ngài, tại Thượng Hội Đồng, đang có nguy cơ thực sự trong việc nói tới gia đình một cách quá lý tưởng hóa và đôi chút quá thơ mộng hóa và quá phi thân xác hóa không ăn nhập với thực tại đời sống con người.

Hình ảnh thời “vàng son” gia đình gồm bố, mẹ, ba hay bốn con nay không còn nữa đối với khá nhiều người và nếu Thượng Hội Đồng không thừa nhận điều này thì liệu mình các giám mục chỉ nói cho nhau nghe chứ nhiều người chẳng hiểu gì. Theo ngài, các giám mục cần nắm vững các thực tại ngày nay của gia đình. Các ngài phải là những cột thu thanh (antennas), biết lắng nghe và can dự vào các gia đình “trong mọi nét đa dạng và phức tạp của nó”.

Về nhận định trên, có vị như Đức Tổng Giám Mục Stanislaw Gadecki, chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Ba Lan cho hay: ngược lại có nguy cơ giản lược thần học vào xã hội học. Bởi lẽ trong các “thực tại” ấy đến quên mình đang làm thần học chứ không phải làm xã hội học.

Về việc phải đem lại với nhau các quan điểm khác nhau từng được nói lên tại Thượng Hội Đồng, Đức Tổng Giám Mục Coleridge cho hay: ngài tin rằng các nhà lãnh đạo Giáo Hội hết thảy coi mình là những người “được Thiên Chúa kêu gọi để duy trì và cổ vũ sự thật đã được mạc khải”, nên có những vấn đề cần được đề cập, phân tích và quyết định ở cấp địa phương hay vùng.

Về vấn đề trên, ta nên lắng nghe đóng góp của Đức Tổng Giám Mục Chaput, một tường trình viên của một nhóm nhỏ nói tiếng Anh khác, khi ngài tỏ ý lo ngại trước khuynh hướng tản quyền thái quá.

Còn về nguy cơ sử dụng các “kiểu nói của nhà thờ” (church speak), một kiểu nói khiến ta thất bại không truyền bá được sứ điệp của Giáo Hội gửi người thời nay, Đức Tổng Giám Mục Coleridge cho rằng như Công Đồng Vatican II đã là một “biến cố về ngôn ngữ” nghĩa là nói với người ta một cách mới mẻ thế nào, thì Thượng Hội Đồng này cũng phải tìm ra “các cách mới mẻ, tươi mát, đầy soi sáng” như thế để nói với người thời nay.

Về nhận định trên xin xem bài nhận định của John Paul Shimek trong bài so sánh Thượng Hội Đồng của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II về gia đình năm 1980 và Thượng Hội Đồng cũng về gia đình lần này. Shimek đặc biệt lưu ý tới bản tường trình của nhóm C nói tiếng Anh, tức bản do Đức Tổng Giám Mục Coleridge soạn thảo, khi bản này cho rằng các kiểu nói như “tin mừng gia đình” hay “Giáo Hội tại gia” không còn hợp thời nữa, cần phải bỏ.

Theo Shimek, bỏ gì chứ bỏ ngôn ngữ thần học có tính Kitô và Giáo Hội để theo thứ ngôn ngữ cảm nghiệm hay chủ quan hơn là điều nguy hiểm. Anh bảo theo *Familiaris consortio*, tông huấn thành quả của Thượng Hội Đồng năm 1980, chính Đức Kitô đã mạc khải gia đình, một gia đình chỉ có thể tự thể hiện mình qua việc công bố Tin Mừng của Người. Cho nên tông huấn về gia đình không rút giáo huấn của mình từ một ngôn từ nhân bản nào mà lại tách rời khỏi mầu nhiệm Kitô Giáo. Nó phải học nói thứ ngôn ngữ của Chúa Kitô. Ngôn ngữ này, không như Đức Tổng Giám Mục Coleridge nói, không hề là

những câu nói rập khuôn (cliché). Nó luôn luôn soi sáng. Vì chỉ có Chúa Kitô mới soi sáng cảm nghiệm nhân bản. Gia đình chỉ có thể biện phân được bản sắc và sứ mệnh của nó bằng việc quay về nguồn, được ánh sáng Tin Mừng soi sáng.

23. Thượng Hội Đồng, ngày thứ chín, 14 tháng Mười, 2015

Đài Phát Thanh Vatican hôm nay loan tin: các Nhóm Nhỏ thảo luận phần thứ hai của Tài Liệu Làm Việc, tập chú vào sự quan trọng của khoa sư phạm Thiên Chúa. Hôm nay, tại phiên họp khoáng đại lần thứ tám, các nhóm cũng đã nộp bản tường trình các cuộc thảo luận của họ về phần thứ hai này.

Hầu hết các nhóm đều đồng ý về việc bản tường trình cuối cùng của Thượng Hội Đồng phải sử dụng ngôn ngữ của thần học Thánh Kinh và, như nhóm B nói tiếng Pháp đã nhấn mạnh, phải rõ ràng và đơn giản, tránh hàm hồ và hiểu lầm rất có hại cho việc hiểu ơn gọi và sứ mệnh của gia đình trong Giáo Hội và trong thế giới. Điều cần là phải xét tới tính mỏng dòn và đau khổ của gia đình, không nói quá đáng về tình huống hiện nay, vì các vấn nạn này luôn hiện hữu. Nhấn mạnh về chiều kích này đã dẫn các nhóm tới việc làm nổi bật điều sau: Giáo Hội đồng hành với mọi con cái của mình, và phải công bố Tin Mừng và lời kêu gọi hoán cải của nó.

Nhóm B nói tiếng Anh nhận định rằng bản tường trình cuối cùng của Thượng Hội Đồng phải minh tả việc sư phạm Thiên Chúa đối với hôn nhân và gia đình đã đồng hành ra sao suốt lịch sử cứu rỗi và tiếp tục cho tới tận ngày nay. “Chúng tôi đề nghị... [khởi đầu] với Sách Sáng Thế, sách đã từng cung cấp câu định nghĩa về hôn nhân như là một cuộc phối hợp độc đáo giữa một người đàn ông và một người đàn bà, một cuộc phối hợp toàn diện và thân mật đến độ vì nó người đàn ông sẽ lia cha lia mẹ để hợp nhất với vợ mình. Trình thuật về việc sáng tạo ra hôn nhân này cũng trình bày với ta ba đặc tính nền tảng của hôn nhân, như đã có từ nguyên thủy, là đơn hôn, vĩnh viễn và bình đẳng giữa các giới tính... Nhưng sư phạm Thiên Chúa trong lịch sử cứu rỗi liên quan tới hôn nhân và gia đình đã đạt tới đỉnh cao của nó với việc Con Thiên Chúa bước vào lịch sử con người”. Nhóm này nhìn nhận rằng “Chỉ nhờ suy tư về sư phạm Thiên Chúa, chúng ta mới hiểu được thừa tác vụ của ta là phản chiếu đức nhân nại và lòng thương xót của Thiên Chúa. Kế hoạch Thiên Chúa tiếp diễn ngay trong thời ta. Chính sư phạm Thiên Chúa đã cung cấp nội dung và cung giọng cho giáo huấn của Giáo Hội”. Liên quan tới các tình huống khó khăn sẽ được khảo sát ở phần thứ ba, nhóm này nhấn mạnh rằng “chúng ta nên luôn nhớ rằng Thiên Chúa không bao giờ từ bỏ lòng thương xót của Người cả. Chính lòng thương xót mạc khải gương mặt thực sự của Thiên Chúa. Lòng thương xót của Thiên Chúa vươn tới mọi người chúng ta, nhất là những người đau khổ, yếu đuối và thất bại”.

Nhóm nói tiếng Pháp do Đức Tổng Giám Mục Laurent Ulrich của Lille, Pháp, làm tường trình viên, cũng nói về sư phạm Thiên Chúa, và đề nghị “nhấn mạnh đến nhiều cuộc gặp gỡ giữa Chúa Giêsu và các gia đình” suốt trong các Sách Tin Mừng, tái khẳng định rằng “sư phạm Thiên Chúa hành động trong mọi cuộc mạc khải của Thánh Kinh và phải được Giáo Hội cảm nghiệm bằng việc bước theo các gia đình trong các vui buồn của họ”. Một nhận xét khác của nhóm là bản tường trình cuối cùng của Thượng Hội Đồng nên trình bày một sự thống nhất rộng rãi hơn về ý niệm, chứ không chỉ nói tới tính bất khả tiêu như thể đây là quan tâm duy nhất. “Sự trung thành và bất khả tiêu phải được nhắc tới như là một ơn phúc và như một lời kêu gọi, hơn là như những hạn từ luật lệ chỉ bổn phận; không nên quan niệm chúng như những điều chồng lên trên cam kết, mà đúng hơn như những điều được hội nhập sâu xa vào ngôn ngữ yêu thương và bên trong chiều kích thần học của nó. Nên quan niệm hôn nhân như một lời mời gọi yêu thương và hiệp thông”.

Nhóm nói tiếng Tây Ban Nha khuyến cáo rằng phải nhấn mạnh tới tính tiệm tiến và tính diễn trình (processuality) trong việc thấu hiểu diễn trình qua đó, Thiên Chúa thông truyền ơn thánh của Giao Ước bằng cách giáo dục mỗi người, từ từ, trong chính cộng đồng của họ, sửa trị, đồng hành và tha thứ. Tường trình viên là Đức Hồng Y Jose Luis Lacunza Maestrojuan nhận định rằng: là thành phần của khoa sư phạm Thiên Chúa, tính diễn trình cũng hiện diện trong Thánh Truyền và trong Văn Kiện Aparecida. “Có nhiều kiểu nói biến hôn nhân và gia đình thành tuyệt đối, trong khi Chúa Giêsu tương đối hóa chúng trong Nước Thiên Chúa. Có nhiều cuộc gặp gỡ giữa Chúa Giêsu và những người chuyên biệt trong những bối cảnh cũng chuyên biệt, nhưng ta nên nhấn mạnh tới những cuộc gặp gỡ

diễn ra trong bối cảnh gia đình: Ladarô và gia đình ông, Thánh Phêrô và gia đình ngài... Chúa Giêsu luôn mở rộng cửa. Lòng trung thành của Thiên Chúa được diễn tả trong bí tích hôn phối, nhưng một cách đầy nhân bản: ‘bất cứ điều gì được nhận, đều được nhận theo cách của người nhận’ (*quidquid recipitur, ad modum recipientis recipitur*). Lòng trung thành bất khả tiêu của hôn nhân là một mẫu nhiệm có bao hàm tính mỏng dòn. Ta có một nền thần học gia đình và hôn nhân, nhưng nó liên kết chặt chẽ hơn với tính luân lý. Huân Quyền nên trình bày Tin Mừng gia đình dưới hình thức hữu cơ và hội nhập. Theo kiểu nói ‘hạt giống Lời Chúa’ (*semina Verbi*), ta không nên quá coi thường các giá trị tích cực nơi các loại gia đình khác nhau.

Một số nhóm gán một tầm quan trọng lớn lao cho việc chuẩn bị hôn nhân cho các cặp trẻ tuổi và việc cần phải hỗ trợ họ trong cuộc hành trình của họ. Trong khi Nhóm B nói tiếng Pháp ghi nhận có sự suy giảm đáng kể về con số các cuộc hôn nhân tại các thủ phủ Âu Châu, thì Đức Hồng Y Lacunza, người Mỹ Châu La Tinh, minh xác rằng “khi nói tới người trẻ và hôn nhân, thường là nói theo viễn tượng sợ sệt, điều này không đủ, đây là một vấn đề nhân học: họ sống nhất thời, ‘mãi mãi’ không ăn nhập gì đối với lối suy nghĩ của họ. Có lẽ ta nên nói tới sự bất cần nghi thức (*informality*): có lẽ ta đang quay chặt hôn nhân trong quá nhiều nghi thức không còn ăn nhập gì với tâm trí người trẻ nữa; họ thường đồng hóa nghi thức với giá hình. Hơn nữa, nói rằng họ sợ sệt hay không dám là mẫu thuẫn với kinh nghiệm của nhiều người trẻ, những người này sẵn sàng chấp nhận rủi ro của việc làm thiện nguyện hay rủi ro của các cuộc tranh đấu chính trị và các lãnh vực khác”.

Nhóm B nói tiếng Pháp cũng tường trình rằng các thành viên của nhóm đã nhất trí bỏ phiếu ủng hộ đề nghị cho rằng “Việc công bố Tin Mừng gia đình ngày nay đòi Huân Quyền phải can thiệp để đơn giản hóa và làm cho gần bó hơn học lý thần học và giáo luật hiện hành về hôn nhân”, và Huân Quyền phải hỗ trợ câu định nghĩa gia đình là “chủ thể của hành động mục vụ”.

Về phương diện trên, nhóm nói tiếng Pháp mà tường trình viên là Đức Tổng Giám Mục Paul-Andre Durocher của Gatineau, Gia Nã Đại, thì nhận định rằng “các kinh nghiệm chung về mục vụ dẫn chúng tôi tới chỗ thấy rằng trong Giáo Hội, nói tới các gia đình là nói tới một thực tại nhân bản vốn được ghi khắc vào thời gian và không gian... Mọi gia đình đều có gia phả của họ, một gia phả cổ thủ họ trong một lịch sử và trong một nền văn hóa... Sự phức tạp này là nơi và là dịp để biểu lộ mẫu nhiệm và lòng thương xót của Thiên Chúa. Chúng tôi muốn tỏ bày niềm hy vọng của chúng tôi rằng Thượng Hội Đồng sẽ mở ra một thời kỳ để các nhà thần học và các mục tử kiên nhẫn tìm tòi với ý định thiết lập được những hướng đi đúng cho thừa tác mục vụ gia đình, diễn dịch chân trời gia đình thành chân trời hiệp thông. Chúng ta ít cần các thích ứng đối với kỷ luật phổ quát cho bằng cần một căn bản vững chắc để suy nghĩ và dẫn thân mục vụ”.

Ý niệm gia đình như một sứ mệnh cũng được lập đi lập lại. Nhóm C nói tiếng Ý đề cập tới việc “phục âm hóa giá trị hôn nhân và gia đình” và kêu gọi cho có một “phong thái gần gũi mới về phía Giáo Hội đối với các gia đình, một sự gần gũi dễ lấy, một sự dịu dàng âu yếm mạnh mẽ và đòi nhiều cố gắng”. Các thành viên trong nhóm nhấn mạnh rằng “cộng đồng Kitô Giáo phải là một gia đình của các gia đình, đo lường hành động mục vụ của mình theo phong thái của gia đình và bằng cách này thông truyền một sức mạnh có tính nhân bản hóa vào đời sống thế giới, để thắng vượt khuynh hướng cá nhân chủ nghĩa”.

Nhóm A nói tiếng Ý viết rằng “các nghị phụ Thượng Hội Đồng thấy rất hữu ích khi nhắc tới bài giáo lý của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về điều cần phải hoà hợp việc đề cao tính bí tích của hôn nhân với việc lưu tâm tới chiều kích tạo vật của nó”. Nhóm cũng kêu gọi: phải bỏ tước bản văn của Tài Liệu Làm Việc bằng cách thêm vào đó chiều kích thiêng liêng và thần khí học, cởi mở đối với tính miễn cảm của truyền thống Đông Phương. Diễn dịch thành đề nghị cụ thể hơn, điều này có nghĩa ta phải làm rõ hơn tính ưu việt của ơn thánh, phải nhìn nhận tội lỗi và cần gọi hứng để người ta hoán cải. Ơn thánh không chỉ hành động trong lúc cử hành bí tích mà đúng hơn suốt đời, vì đây là một bí tích vĩnh viễn giống như Thánh Thể”.

Đức Tổng Giám Mục Coleridge, thuộc nhóm C nói tiếng Anh, nhận định về “việc cần phải khám phá hơn nữa khả thể các cặp lấy nhau theo dân luật hoặc chỉ sống chung với nhau sắp khởi sự cuộc hành

trình tiến tới hôn nhân bí tích và họ cần được khuyến khích và đồng hành trên cuộc hành trình này”. Còn trong nhóm D nói tiếng Anh, một số giám mục nhấn mạnh rằng tài liệu nên thăm dò hơn nữa vai trò của phụ nữ; các ngài nhắc nhở: nhiều phụ nữ vẫn bị chồng bạo hành. “Chúng ta cần phải thực tiến đối với các vấn đề hôn nhân hơn là chỉ khuyến khích người ta tiếp tục ở lại với nhau”, bản tường trình của các ngài viết vậy. Trong cùng nhóm này, một vị giáo phẩm khác nhận định: “đối với những người đang gặp tình huống đau khổ, thì đôi khi rất khó để họ nhìn các gia đình gương mẫu như là một điều tích cực”. Một số vị giám mục gợi ý rằng bản văn nên trình bày các lý do giáo luật để các người phối ngẫu ly thân và các lý do để họ xin tuyên bố vô hiệu.

Một ý niệm chung khác là ơn gọi bước vào cuộc sống gia đình và linh đạo gia đình, và do đó, Nhóm A nói tiếng Anh, mà Đức Tổng Giám Mục Joseph E. Kurtz làm tường trình viên, đề nghị nên xem xét các thực hành tốt nhất, tức các thực hành “có thể chỉ cho các gia đình phải sống ơn gọi của họ cách trọn vẹn hơn và trung thành hơn ra sao”. Các thực hành này rất có thể bao gồm việc lãnh nhận Lời Chúa trong gia đình, việc học giáo lý gia đình và minh nhiên khuyến khích việc sử dụng các lời cầu nguyện và nghi thức có tính cách á phụng vụ trong khung cảnh gia đình.

Nhóm của Đức Tổng Giám Mục Coleridge cũng gợi ý điều này: bản tường trình cuối cùng của Thượng Hội Đồng phải trình bày một loạt các sáng kiến hay chiến thuật rõ ràng để giúp đỡ các gia đình và nâng đỡ các gia đình đang gặp khó khăn, phù hợp với bản chất chủ yếu thực tế của Thượng Hội Đồng thứ hai về gia đình này.

Nhóm A nói tiếng Anh nhận xét rằng “trong quá khứ, Đức Thánh Cha thường sử dụng bản văn đã được chấp thuận sau cùng làm căn bản cho một Tông Huấn và chúng tôi đã nói tới tính hữu hiệu của phương thức này. Tuy nhiên, chúng tôi nhìn nhận các hạn chế của một bản văn sẽ được chấp thuận vào lúc kết thúc Thượng Hội Đồng này. Dù mọi cố gắng nên được đưa ra để cung cấp được một ngôn ngữ hợp lý hóa và lời cuốn, lo ngại hàng đầu vẫn là sự minh bạch của những lời giải thích có cơ sở vững vàng đối với giáo huấn của Giáo Hội về hôn nhân và gia đình”.

Một lần nữa, liên quan tới bản tường trình cuối cùng của Thượng Hội Đồng, Nhóm B nói tiếng Tây Ban Nha đã cân nhắc phương thức của Thượng Hội Đồng. Các thành viên của nhóm viết rằng “Ai cũng đã biết tín lý, nhưng các nhu cầu thực tại và các nhân mạnh mới mẻ trong suy tư thần học phải được xem xét để thực sự có được các đóng góp có ý nghĩa. Có gợi ý cho rằng bản văn phải tham chiếu minh nhiên hơn cả Cựu Ước lẫn Tân Ước (tinh yêu phụ phụ của Thiên Chúa dành cho dân của Người), cũng như Huấn Quyền hậu công đồng rất phong phú về gia đình”.

Nhóm B nói tiếng Ý nhận định về việc cần phải có một văn kiện có tính huấn quyền: “xét vì Thượng Hội Đồng không có khả năng đáp ứng nhu cầu phải sắp xếp lại, bằng một văn kiện đầy đủ và thấu đáo, cả một học lý phức tạp và đa dạng về hôn nhân và gia đình, nên, một đảng, nhất thiết đòi phải có một văn kiện có tính huấn quyền để đáp ứng nhu cầu này, và đảng khác, phải xem xét các khía cạnh mục vụ liên quan tới vấn đề. Về phương diện này, các nghị phụ nói lên nhu cầu sau: trong việc thông truyền học lý, phải xem xét sứ vụ chuyên biệt của trung gian mục vụ.

24: Thượng Hội Đồng, ngày thứ mười, 15 tháng Mười 2015

Theo Vatican Radio, tại cuộc họp báo hôm nay, Cha Federico cho biết vào chiều thứ Tư và sáng thứ Năm, đã có 93 góp ý tại Phiên Hợp Khoáng Đại của Thượng Hội Đồng về Gia Đình. Cùng dự cuộc họp báo này có Cha Rosica, tùy viên truyền thông nói tiếng Anh của Tòa Thánh. Đức Tổng Giám Mục Stanislaw Gadecki, Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Ba Lan là khách mời của buổi họp báo. Ngài cho biết: Hội Đồng Giám Mục Ba Lan không ủng hộ việc cho phép người ly dị tái hôn rước lễ.

Cha Lombardi cho hay: vào chiều thứ Năm, các đại biểu sẽ tiếp tục góp ý cho phần thứ ba của Tài Liệu Làm Việc. Qua hôm thứ Sáu, các dự thỉnh viên và các đại diện của các Giáo Hội anh em sẽ được dành thì giờ để góp ý.

Hôm thứ Sáu, tại Phòng Báo Chí của Tòa Thánh sẽ có hai cuộc họp báo: một cuộc họp báo vào lúc 11

giờ sáng, nói về việc phong hiển thánh vào hôm Chúa Nhật cho cha mẹ của Thánh Nữ Têrêsa Hải Đồng Giêsu; và cuộc họp báo thường lệ về Thượng Hội Đồng vào lúc 1 giờ chiều.

Các góp ý phát biểu tại Thượng Hội Đồng bao trùm nhiều vấn đề. Một số vấn đề đó là: nhu cầu phải bênh vực tín lý của Giáo Hội và đảm bảo rằng ta trung thành với truyền thống của Giáo Hội; hiểu đúng đắn các bản văn Thánh Kinh; làm rõ giáo huấn của Giáo Hội về hôn nhân; một phương thức giáo lý để đồng hành với người ly dị tái hôn; chú trọng tới vai trò quan trọng của bí tích hòa giải; nhấn mạnh giáo huấn của Giáo Hội về tội lỗi chứ đừng để mất nó; các phức tạp của các cuộc hôn nhân liên tục, liên văn hóa, liên tôn và liên sắc tộc; việc buôn bán phụ nữ và trẻ em, và nỗi đau khổ của những cặp vợ chồng không thể có con: nhận con nuôi đã được nhắc tới trong các trường hợp này.

Việc đào tạo linh mục cho việc đồng hành cũng đã được bàn tới. Nếu giới trẻ không có trải nghiệm tốt về gia đình, không được đào luyện thích đáng và được giúp đỡ để tìm cách chữa lành, thì họ không thể là các thừa tác viên hữu hiệu. Giới trẻ cần được dạy “nghệ thuật bằng hữu” để họ đồng hành với các gia đình trên đường tiến tới thánh thiện.

Vấn đề cho phép người ly dị tái hôn rước lễ đã được thảo luận sâu rộng. Đức Tổng Giám Mục Gadecki nói rằng lập trường Ba Lan rất rõ ràng, “Chúng tôi không ủng hộ diễn trình cho phép người ly dị tái hôn rước lễ, chúng tôi tin vào diễn trình tuyên bố vô hiệu hiện hành”.

Ngài nói rằng có nhiều cách để người đang sống trong các cuộc kết hợp thứ hai có thể tham dự vào đời sống Giáo Hội mà không cần phải rước lễ. “Người ta có thể tham dự dưới nhiều hình thức khác nhau và làm chứng cho các khó khăn của đời sống gia đình”. Ngài cho biết thêm rằng các người ly dị tái hôn có “quyền tham dự” vào đời sống Giáo Hội mà không cần rước Lễ.

Có tường trình cho hay: một số góp ý tại Thượng Hội Đồng minh giải rằng: cho phép người tái hôn rước lễ sẽ không phải là một “diễn trình bất phân biệt (trắng đen)” nhưng là một diễn trình có lớp lang đàng hoàng. Ta nên luôn coi ly dị như một thảm kịch đối với gia đình. Vì thế, Giáo Hội không nên trừng phạt những người yếu đuối mà phải tìm đường giúp đỡ họ. Nhiều góp ý nhấn mạnh rằng đây không phải là thay đổi tín lý mà là thay đổi thái độ mục vụ.

Đức Tổng Giám Mục Retes nói rằng Đức Thánh Cha từng tỏ cho Giáo Hội thấy ta cần phải có thái độ nào: đó là thái độ thương xót đối với mọi người. Ngài cho biết: đây là sứ mệnh của Giáo Hội và, trong gia đình, người ta nên “nắm” được tình yêu Thiên Chúa.

Có nhiều góp ý khác về các vấn đề nghiêm trọng liên quan tới các cuộc hôn nhân liên tôn ở Phi Châu và ở Á Châu. Tuy nhiên, nhiều đại biểu cho biết: khía cạnh tích cực của việc này là nó mở cửa để đối thoại với những người thuộc các tôn giáo khác kết hôn với người Công Giáo.

Giới truyền thông được thông báo rằng một số góp ý cảm ơn Đức Thánh Cha vì Tự Sắc mới đây của ngài giúp làm diễn trình tuyên bố hôn nhân vô hiệu dễ dàng hơn. Ngài cũng được cảm ơn vì các thừa tác viên giảng dạy đã biết cười khi phục vụ dân Thiên Chúa.

Các giám mục phải vừa là thầy dạy vừa là mục tử

Cũng theo Vatican Radio, Cha Federico cho rằng tóm lược hàng chục góp ý hàng ngày của các tham dự viên Thượng Hội Đồng là một “sứ mệnh bất khả” (Mission impossible).

Ngài cho biết thứ Sáu sẽ là ngày cuối cùng để thảo luận phần thứ ba của Tài Liệu Làm Việc trước khi các tham dự viên trở lại các nhóm nhỏ để quyết định các thay đổi cuối cùng mà các ngài muốn thấy được phản ánh trong bản tường trình cuối cùng của Thượng Hội Đồng về hôn nhân và đời sống gia đình.

Philippa Hitchen của Vatican Radio đã chăm chú nghe các nghị phụ tìm cách hoà hợp các quan điểm dị biệt của các ngài. Một vị giám mục bất bình đã mô tả sự chia rẽ tại Thượng Hội Đồng lúc bắt đầu

khởi sự như sau: “Đường Chúa Giêsu hay đường Walter Kasper”. Ngài có ý nhắc tới vị Hồng Y về hưu người Đức như một thứ người làm nóng (cheerleader) phe cấp tiến trong Giáo Hội. Chính cuốn sách của vị Hồng Y này về lòng thương xót đã được Đức Giáo Hoàng Phanxicô trích dẫn trong bài nói lúc đọc Kinh Truyền Tin lần đầu của ngài tại Vatican và cũng chính vị Hồng Y này đã được ngài mời nói về các thách đố đang đặt ra cho các gia đình, ngay ở lúc bắt đầu diễn trình lâu dài của Thượng Hội Đồng. Các gợi ý của vị Hồng Y về việc thăm dò những cách mới mẻ để tỏ lòng thương xót và cho phép các người ly dị tái hôn rước lễ và xưng tội đã báo động các vị vốn coi việc này như đảo ngược tín lý về tính bất khả tiêu của hôn nhân.

Dù Đức Giáo Hoàng Phanxicô minh nhiên yêu cầu các vị giám mục không nên coi điều này như là chủ đề duy nhất của Thượng Hội Đồng, hai tuần thảo luận vừa qua vẫn cho thấy cảnh nhiều vị giám mục lên tiếng mạnh mẽ bênh vực các chân lý bất biến, trong khi nhiều vị khác năn nỉ để có được một phương thức thương xót và thương cảm hơn đối với những người sống trong các cuộc kết hợp thứ hai và các liên hệ đồng tính.

Tuy nhiên, khi các tham dự viên đang hướng tới diễn trình chủ yếu là tóm kết việc làm trong ba tuần lễ của mình, thì càng ngày, người ta càng được thấy ý nguyện muốn vượt qua đường phân rẽ trên, muốn trám hồ phân cách giữa họ, bằng cách coi các quan điểm bề ngoài có vẻ cực đoan mà thực ra chỉ là hai mặt của một đồng tiền. Như Chúa Giêsu vừa là thầy vừa là mục tử, và như Thánh Gioan XXIII từng mô tả Giáo Hội vừa là mẹ vừa là thầy thế nào, thì các nhà lãnh đạo Giáo Hội ngày nay cũng phải học để biết dạy dỗ rõ ràng, đồng thời biểu lộ một sự ấm áp và chào đón vô điều kiện như thế, như một người cha, một người mẹ biểu lộ với đứa con của mình.

Đứng trước nhiều thái độ khác nhau và các luật lệ đang thay đổi về hôn nhân và gia đình, một vị giám mục Châu Mỹ La Tinh nói rằng: Giáo Hội vừa không thể tự khép mình trong “ghetto” (khu riêng biệt của Do Thái và đa đen ngày trước) vừa không thể làm tan loãng các niềm tin của mình, nhưng đúng hơn, Giáo Hội phải học cách dần thân bằng một thái độ hiểu biết và tôn trọng mới mẻ đối với những người có quan điểm khác với mình. Và như một vị giáo phẩm Á Châu phát biểu, chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chỉ cho ta con đường tiến lên phía trước, qua việc giảng dạy bằng sự hiện diện đầy chào đón, bằng con tim biết lắng nghe và bằng tinh thần biết biện phân.

Giáo Hội không có thẩm quyền hay uy quyền thay đổi Lời Thiên Chúa

Theo ZENIT.org, trong cuộc họp báo ngày 15 tháng Mười của Văn Phòng Báo Chí Tòa Thánh, ngoài cha Lombardi, còn có sự hiện diện của các phát ngôn viên các nhóm ngôn ngữ khác nhau: về tiếng Tây Ban Nha, có cha Manuel Dorantes; về tiếng Ý, có cha Bernard Hagenkord; về tiếng Anh, có cha Thomas Rosica; và về tiếng Pháp, có Romilda Ferrauto.

Về phía các nghị phụ, ta thấy có các vị Tổng Giám Mục Carlos Aguiar Retes, của Tlalnepantla, Mexico, và Stanislaw Gadecki, Ba Lan.

Trong cuộc họp báo trên, các phát ngôn viên cho hay các nghị phụ nhấn mạnh tới việc bảo vệ tín lý Công Giáo vì cho rằng “Giáo Hội không có thẩm quyền hay uy quyền thay đổi Lời Thiên Chúa”.

Tuy nhiên, các ngài cũng đã nói tới con đường thống hối và con đường biện phân, nhấn mạnh rằng người ly dị tái hôn không hề bị tuyệt thông và họ được tham dự vào đời sống Giáo Hội nhiều cách.

25. Thượng Hội Đồng, ngày thứ mười một, 16 tháng Mười, 2015

Theo tin Đài Phát Thanh Vatican, tại cuộc họp báo của Văn Phòng Báo Chí Tòa Thánh về Thượng Hội Đồng hôm nay, có sự hiện diện của hai đại biểu các Giáo Hội anh em. Đó là Đức Giám Mục Tim Thornton của Hiệp Thông Anh Giáo, đại diện cho Đức Tổng Giám Mục Canterbury, và Thượng Phụ Stephanos của Estonia, đại diện Thượng Phụ Đại Kết Constantinople.

Lên tiếng về sự quan trọng của việc đào tạo các gia đình tốt lành ngày nay, Đức Giám Mục Thornton

nói: “Làm thế nào ta có thể khuyến khích mọi cá nhân thành môn đệ của Chúa Giêsu Kitô? Đối với tôi, đó là tập chú cần có. Chúng ta cố gắng và giúp mọi cá nhân hiểu làm môn đệ nghĩa là gì rồi sau đó họ lên khuôn cho cuộc sống gia đình của họ, bất cứ nó như thế nào, tôi nghĩ đó là đường lối đúng và là mục tiêu”.

Đức Giám Mục Thornton cho hay ngài nghĩ một trong các vấn đề lớn mà các đại biểu Thượng Hội Đồng đang đối diện là mối căng thẳng giữa địa phương và hoàn vũ. Một số vấn đề có thể được giải quyết tốt hơn nhiều ở bình diện địa phương, do đó, có sự căng thẳng giữa việc cần bao nhiêu phụ đới và cần bao nhiêu khuôn khổ hoàn vũ.

Thượng Phụ Stephanos nói rằng Thượng Hội Đồng là một trải nghiệm tích cực. Ngài cho hay: công việc ngoại thường đã hoàn tất và nhiều vấn đề đã được trình bày. Ngài nói: “các vấn đề quý vị đang đương đầu không khác các vấn đề chúng tôi hiện có, tất cả chúng ta đều đang dò dẫm”. Trong các nhận xét của mình, ngài cho biết: “không hề có các câu trả lời dễ dàng” ấy thế nhưng Giáo Hội phải dần thân với những vấn đề khó khăn.

Trả lời một câu hỏi về “con đường thống hối” dành cho người ly dị tái hôn và việc cho phép họ rước lễ trong Giáo Hội Chính Thống, Thượng Phụ giải thích rằng chỉ có một Giáo Hội Chính Thống duy nhất nhưng có nhiều cách phát biểu khác nhau về Giáo Hội. Theo ngài, ngài nhận thấy “chiều kích nhân bản của các bí tích” đang được hiểu tốt hơn tại Thượng Hội Đồng. Ngài nói: “Các nghị phụ dần dần đã tiến tới chỗ hiểu điều chúng tôi gọi là ‘nhiệm cục [kết cấu] cứu rỗi’. Điều này có nghĩa: mỗi người đều có một chỗ và một vị trí trong nhiệm cục ơn thánh và do đó lòng thương xót là quan trọng”.

Đức Hồng Y Walter Kasper vốn đề nghị rằng Giáo Hội nên hướng về Giáo Hội Chính Thống Đông Phương để tìm ra cách giải quyết các vấn đề liên quan tới việc ngăn cấm người ly dị tái hôn rước lễ.

Đức Giám Mục Thornton thì cho hay: Hiệp Thông Anh Giáo vẫn giữ vững cái hiểu truyền thống về hôn nhân. Ngài nói rằng: hiện không có đường ranh rõ nét giữa tín lý và mục vụ và cả hai cần được nhìn trong bối cảnh thần học rộng hơn. Ngài cũng cho biết: điều không may là Tài Liệu Làm Việc không nói nhiều hơn tới bối cảnh lịch sử của hôn nhân vì hôn nhân không luôn thuộc lãnh vực của Giáo Hội; nó xảy ra trễ hơn nhiều khi các cặp kết hôn đến với Giáo Hội để được chúc phúc.

Cuộc họp báo được tường trình rằng các cuộc thảo luận tại hội trường đã gây xúc động hơn nhiều trong hai phiên họp mới nhất của Thượng Hội Đồng. Bản chất bản thân của các góp ý đã lộ rõ qua sự kiện nhiều góp ý trình bày chính các trường hợp mục vụ có thực. Một số giám mục đọc cho hội trường nghe cả các lá thư viết cho các ngài từ những người được các ngài chăm sóc và hiện đang bị thương tổn.

Một số chủ đề cũng đã được trình bày trong các góp ý. Các chủ đề này bao gồm: sinh sản và ngừa thai (thần học của *Humane Vitae* đã được nói tới); các thay đổi của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về thủ tục tuyên bố hôn nhân vô hiệu; bạo lực, loạn luân và lạm dụng tình dục trong các gia đình và “tử đạo vì im lặng”; việc chăm sóc người cao niên và giá trị của họ trong xã hội; việc huấn luyện các cha mẹ vì họ đào tạo các thế hệ tương lai, và các đại công ty và các vấn đề kinh tế đã tạo áp lực ra sao lên các cha mẹ khiến họ phải làm nhiều giờ hơn và việc này làm gián đoạn cuộc sống gia đình.

Các đại biểu của Thượng Hội Đồng cũng đã nghe nhiều góp ý cho rằng có thể có ba giải pháp: không làm gì cả, tiến theo “con đường thống hối” như đã được Đức Hồng Y Walter Kasper phác thảo hay đứng vững và tái khẳng định lập trường hiện nay của Giáo Hội.

Thượng Phụ Stephanos nói rằng đôi khi ngài thất vọng trước cung cách tường trình về Thượng Hội Đồng của giới truyền thông. Theo ngài, họ có khuynh hướng tìm tòi những chuyện gây tai tiếng, chứ không tường trình những điều tích cực được phát biểu tại đây. Ngài cho biết: các quan điểm dị biệt đâu có gì là tai tiếng, chúng chỉ cho thấy các giám mục thực sự coi trọng trách nhiệm mục vụ của các ngài và muốn đáp ứng tốt nhất đối với các đòi hỏi của dân Chúa.

Đức Giám Mục Thornton nói thêm rằng ngài thích được thấy nhiều vấn đề quan trọng được bàn tới hơn, như di dân và nghèo đói. Theo ngài, các vấn đề quanh chuyện ly dị và tái hôn dường như là tập chú chính.

Cha Lombardi thì cho rằng ngài đã được nghe chữ “đồng hành” rất nhiều lần tại Thượng Hội Đồng, “Giáo Hội cần phải đồng hành với các cá nhân, các cặp vợ chồng và các gia đình”. Theo ngài, các đại biểu quả quyết rằng điều quan trọng là các gia đình được huấn luyện để đồng hành với nhau vì khi làm thế, họ trở nên “các nhà truyền giáo” cho các gia đình khác. Ngài cho biết thêm: các đại biểu đã nói tới tầm quan trọng của sự thân mật tính dục trong tương quan với Phép Thánh Thể. Trong Phép Thánh Thể, Chúa Giêsu nói rằng: “đây là mình Thầy được ban cho các con”, đó chính là điều vợ chồng làm cho nhau.

Sẽ không có buổi họp báo nào nữa về Thượng Hội Đồng cho tới chiều thứ Hai. Các đại biểu đã trở lại làm việc trong các Nhóm Nhỏ vào chiều thứ Sáu và sẽ tiếp tục làm việc ở đó cho tới thứ Ba.

Chủ đề tính dục

Theo hãng tin Zenit, tại cuộc họp báo của Phòng Báo Chí Tòa Thánh hôm nay, chủ đề tính dục đã được chú trọng.

Vào chiều thứ Năm, Thượng Hội Đồng đã nghe 30 góp ý vừa được định trước vừa có tính “đột xuất”. Vào sáng thứ Sáu, Thượng Hội Đồng đã nghe góp ý của 12 đại biểu các Giáo Hội anh em.

Chiều thứ Sáu, các nghị phụ đã trở lại các nhóm nhỏ để thảo luận phần ba của Tài Liệu Làm Việc.

Cha Lombardi cho biết: Ủy Ban soạn thảo văn kiện sau cùng đã bắt tay vào làm việc để tổng hợp mọi tường trình của các nhóm nhỏ về hai phần đầu của Tài Liệu Làm Việc. Cùng họp báo với ngài có đại diện của các nhóm nhỏ.

Cha Lombardi nói rằng: trong cuộc thảo luận, các ngài “đã nhiều lần trở lại với ý niệm phải làm cho người ta hiểu rõ: việc trợ giúp và chuẩn bị hôn nhân cho các cặp Kitô hữu và cho những người đang sống trong các tình huống khó khăn chủ yếu đòi có sự tham gia của những cặp vợ chồng Kitô hữu có kinh nghiệm; những người này có thể thông đạt kinh nghiệm của họ theo lối truyền giáo cho những người khác và là nơi tốt nhất để những người này được tiếp đón”.

Liên quan tới vấn đề trên, cha Lombardi trích dẫn một góp ý “về tính dục và tầm quan trọng của các liên hệ tính dục trong đời sống vợ chồng và gia đình, cả trong tương quan với việc hòa giải hàng ngày của vợ chồng lẫn trong chiều kích sâu xa hơn và có tính “Thánh Thể” hơn tức chiều kích tự hiến: các ngài thừa nhận rằng chính trải nghiệm của các cặp vợ chồng phải hướng dẫn Giáo Hội trong lãnh vực này để tìm ra giải đáp, vì họ là những người có kinh nghiệm chân thực nhất”.

Chính vì thế, phát ngôn viên của nhóm nói tiếng Ý giải thích rằng các góp ý hôm qua gây xúc động nhiều hơn vì chúng là “các chứng từ bản thân của các dự thánh viên”.

Cha Manuel Dorantes, phát ngôn viên của nhóm nói tiếng Tây Ban Nha, nhắc đến một góp ý về việc giáo dục giới tính và chuẩn bị hôn nhân, yêu cầu Giáo Hội bước vào lãnh vực này một cách rõ ràng vì việc đào tạo về tính dục hiện nay rất tiêu cực và thảm hại. Thường các cha mẹ không nói với con cái về vẻ đẹp của tính dục, để mặc việc này cho nền giáo dục công cộng. Giáo Hội cần đảm trách vai trò này để trình bày tin vui về tính dục con người như là con đường của tình yêu chứ không phải là con đường của tội lỗi.

Theo Zenit, tại cuộc họp báo này, Thượng Phụ Stephanos cho biết: trong dị biệt tính dục, ta tìm được sự thành toàn của hành vi nhân linh. Ngài nói: “ta không thể bác bỏ được sự dị biệt này; không thể có biến hóa nếu không có sự dị biệt này. Bởi thế Giáo Hội có một vai trò để đóng, không những [vì lợi ích] tín lý mà còn đem sự sống tiến lên”.

26. Truyện bên lễ Thượng Hội Đồng

Dưới bút hiệu Xavier-Rhynne II, tự xưng là hậu duệ của Xavier-Rhynne I, người nổi tiếng theo dõi Công Đồng Vatican II với những lá thư bất hủ gọi là Lá Thư Từ Công Đồng, gần đây liên tiếp “nói nghiệp cha ông” gửi đi những Lá Thư Từ Thượng Hội Đồng hết sức chính xác với những nhận định thật đúng đắn, rất đáng đọc, đến nay đã là Lá Thư thứ 14.

Trong Lá Thư thứ 13, Xavier-Rhynne thuật lại một câu truyện bên lễ mà chẳng bên lễ chút nào quanh Thượng Hội Đồng 2015, đó là những cuộc hội thảo do các thần học gia “hạng nặng” thuyết trình, giúp các nghị phụ nắm vững các khía cạnh chuyên môn về thần học và giáo luật.

Tập quán trên chỉ là bản sao mô thức đã diễn ra quanh Công Đồng Vatican II, nơi, cạnh đền thờ Thánh Phêrô, bỗng xuất hiện hai tiệm cà phê nổi tiếng gọi là “Quán Jonah” và “Quán Mitzvah”. Tại hai quán này, các nghị phụ thường lui tới vừa để thư giãn bên tách cà phê thơm phức vừa “thật căng thẳng” căng tai ra nghe những bài thuyết trình của các thần học gia cỡ Joseph Ratzinger, Hans Kung, von Balthazar, Henri de Lubac và Kark Rhaner! Căng thẳng nhưng vô cùng hữu ích, hữu ích đến nỗi Hồng Y Karol Wojtyla của Krakow, người sau này thành Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, đã cho rằng những bán-công đồng (para-council) này đúng là một loại trường hậu đại học thứ hai của ngài về thần học.

Theo mô thức ấy, ngày 12 tháng Mười vừa qua, Đức Hồng Y Tim Dolan của New York đã hợp tác với Trung Tâm Đạo Đức và Văn Hóa của Đại Học Notre Dame tổ chức một buổi hội thảo như thế. Mục đích hết sức đơn giản: chuyện trò thân mật và cởi mở nhưng các nghị phụ có thể sử dụng cho các buổi thảo luận về Tài Liệu Làm Việc tại Thượng Hội Đồng. Tối ngày 12 vừa rồi, các nghị phụ được nghe hai diễn giả từng đóng góp đáng kể cho nền thần học về hôn nhân và gia đình, nhưng tiếc thay lại không phải là chuyên viên của Thượng Hội Đồng 2015. Đó là Đức Ông Livio Melina, Chủ Tịch Giáo Hoàng Học Viện Gioan Phaolô II Nghiên Cứu về Hôn Nhân và Gia Đình, và Đức Cha Jean Laffitte, Thư Ký của Hội Đồng Giáo Hoàng về Gia Đình từ năm 2009.

Nhận xét mở đầu của Đức Ông Melina đề cập tới điều ngài coi như ba điểm gây vấn đề trong Tài Liệu Làm Việc của Thượng Hội Đồng, những điểm mà ngài hy vọng sẽ được sửa chữa trong các cuộc tranh luận tại Thượng Hội Đồng.

Điểm thứ nhất là “luật tiệm tiến” (“law of graduality”) ở các đoạn từ 57 trở đi của Tài Liệu Làm Việc. Giáo Hội phải luôn chào đón người có tội, ngài nói thế; nhưng vì các lý do của một nền chăm sóc mục vụ có cơ sở, Giáo Hội không thể tránh né việc thách thức những ai đang sống trong các tình huống bất hợp lệ (như sống chung chẳng hạn), phải thừa nhận rằng những sắp xếp như thế “thiếu các lợi ích của hôn nhân (như sợi dây công khai, lòng trung thành, sẵn sàng chào đón sự sống)... nhưng [đã hành động] theo một luận lý học nhằm bác bỏ các lợi ích này”. Lời kêu gọi, tuy lúc nào cũng phải biết thương cảm, phải luôn hướng về việc hoán cải.

Nhà thần học người Ý này cũng quan ngại cho rằng Tài Liệu Làm Việc (ở số 127) mô tả Thánh Thể như thế “chủ yếu... là một cuộc tụ tập có tính xã hội, đây là lý do tại sao... ai cũng nên được mời”. Nhưng thực ra, Thánh Thể “... là kho báu của Giáo Hội. Nó là bí tích của mình và máu thật của Chúa Kitô, dấu chỉ sự kết hợp phụ phụ giữa Chúa Kitô và Giáo Hội của Người, liên hệ nội tại với bí tích của giao ước phụ phụ giữa một người đàn ông và một người đàn bà”. Do đó, cho hiệp thông Thánh Thể “những ai sống trong một kết hợp khác với hôn nhân bí tích” là mâu thuẫn với ý nghĩa của bí tích. Hơn nữa, theo ngài, trao các quyết định trong vấn đề này cho “các cộng đồng quốc gia hay địa phương” với ý niệm sai lầm cho rằng đây là vấn đề “chỉ có đặc tính kỹ luật đơn thuần” là “mở cửa cho thuyết duy tương đối sẽ hủy diệt tính hợp nhất bí tích của Giáo Hội Công Giáo”.

Như nhiều vị khác đã làm trước đây, Đức Ông Melina sau đó đã gợi ý rằng mô tả về lương tâm tại số 137 của Tài Liệu Làm Việc có tính cá nhân chủ nghĩa và chủ quan chủ nghĩa rõ ràng ngược lại với giáo huấn của thông điệp *Veritatis Splendor*. Ngài cũng so sánh lòng thương xót mà không có sự thật

như thứ thuốc xấu do một y sĩ bất tài kê đơn. Và để kết luận, ngài khẩn khoản yêu cầu các nghị phụ Thượng Hội Đồng coi gia đình như “tin mừng chứ không phải vắn nạn”, nghĩa là phải khởi đầu “với ánh sáng đức tin chứ đừng với xã hội học”.

Đức Cha Lafitte thì nhận định rằng dù trong Giáo Hội, ta quen nói đến sứ mệnh “ad extra” (đối ngoại)—nghĩa là đi tới những người chưa bao giờ nghe Tin Mừng, nhưng sứ mệnh “ad extra” này nay đã trở thành sứ mệnh “ad intra” (đối nội) trong các tình huống như tình huống tại xứ sở chúng tôi là nước Pháp, nơi chỉ có 4 phần trăm tự nhận mình là Công Giáo đi lễ Chúa Nhật thường xuyên, hay tại Bỉ, nơi tỷ lệ này chỉ là 3 phần trăm. Trong việc vươn tay ra với những người đã bỏ các thực hành đức tin thường lệ trong vấn đề hôn nhân và gia đình, Đức Cha bảo, ta phải bắt đầu với Mạc Khải, và “kế sách của Thiên Chúa về sự thánh thiện”, vốn đã được mạc khải ngay ở các trang đầu tiên của Sách Sáng Thế.

Đức Cha Laffitte cũng gợi ý rằng trong việc chăm sóc mục vụ, Giáo Hội thường (bị người ta coi là) nhắm rất thấp, đối xử với các người Công Giáo trong các tình huống khó khăn như các “công dân bậc nhì” nhưng thực ra các lời kêu gọi tiến tới thánh thiện và nhân đức anh hùng có tính thuyết phục hơn là việc què quặt thừa nhận các tiêu chuẩn văn hóa đương thời. Ngài hỏi: tại sao ta có thể yêu cầu người ta sống anh hùng trong các vấn đề liên quan tới các giới răn khác, mà lại không sống anh hùng trong các giới răn sáu và chín? Ngài thắc mắc, điều gì ngập ngừng ở đây, nhất là khi vấn đề quan yếu là một “kế sách” vừa có nguồn gốc thần thánh vừa dẫn người ta tới hạnh phúc nhân bản?

27. Tòa Thánh Kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập Thượng Hội Đồng

Sáng thứ Bảy, 17 tháng Mười 2015, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cử hành lễ kỷ niệm năm thứ 50 ngày thiết lập Thượng Hội Đồng giám mục thế giới như một định chế thường trực. Hiện diện cùng với các nghị phụ của Thượng Hội Đồng thường lệ lần thứ 14 bàn về ơn gọi và sứ mệnh của gia đình, Đức Thánh Cha đề cập tới cả diễn trình và bản thể của Thượng Hội Đồng như là tạo nên và nói lên chính bản chất và sứ mệnh của Giáo Hội.

Khai triển gốc Hy Lạp của chữ tiếng Ý “sinodo” (Thượng Hội Đồng), Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng “cùng đồng hành với nhau, giáo dân, mục tử, và giám mục Rôma, là một ý niệm để đặt thành lời, nhưng không dễ đặt vào thực hành”.

Đức Thánh Cha tiếp tục nói rằng mỗi người và mọi người đều có một chỗ đứng trong Giáo Hội, và chìa khóa của việc đồng hành với nhau là lắng nghe. “Một Giáo Hội có tính đồng hành là một Giáo Hội biết lắng nghe. Đây là một lắng nghe nhau trong đó mọi người đều có một điều gì đó để học hỏi: các tín hữu, hợp đoàn các giám mục, [và] Giám Mục Rôma; mỗi người lắng nghe nhiều người khác; và mọi người lắng nghe Chúa Thánh Thần, ‘Thần Khí sự thật’ (Ga 14:17) để biết điều Người ‘nói với các Giáo Hội’ (Kh 2:7)”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói thêm: “Thượng Hội Đồng các giám mục là điểm hội tụ của tính năng động đó, tức việc lắng nghe thực hiện ở mọi bình diện của đời sống Giáo Hội” bắt đầu với giáo dân, những người “cũng tham dự vào chức vụ tiên tri của Chúa Giêsu” và có quyền cũng như bổn phận được lắng nghe về các chủ đề liên hệ tới đời sống chung của Giáo Hội. Rồi tới các nghị phụ Thượng Hội Đồng, qua các ngài, “các giám mục hành động như các người quản lý, thông dịch viên và chứng nhân thực sự của đức tin của toàn thể Giáo Hội, mà [các ngài] phải có khả năng thận trọng phân biệt ra khỏi công luận thường hay thay đổi”. Trong tất cả việc này, người Kế Vị Thánh Phêrô có tính căn bản. Đức Giáo Hoàng Phanxicô giải thích rằng “Cuối cùng, đỉnh cao của diễn trình Thượng Hội Đồng là lắng nghe Giám Mục Rôma, vốn được kêu gọi để lên tiếng một cách có thẩm quyền [tiếng Ý: *pronunciare*] như là ‘Mục Tử và Thầy Dạy của mọi Kitô hữu’: không dựa trên các niềm tin bản thân của ngài, mà như chứng tá tối cao cho đức tin của toàn thể Giáo Hội, người bảo đảm cho việc Giáo Hội phù hợp với và vâng phục thánh ý Thiên Chúa, với Tin Mừng của Chúa Kitô và Truyền Thống của Giáo Hội”.

Đức Thánh Cha tiếp tục giải thích rằng Thượng Hội Đồng luôn hành động *cum Petro et sub Petro* –

với Thánh Phêrô và dưới quyền Thánh Phêrô, một sự kiện không tạo nên bất cứ hạn chế tự do nào, mà là bảo đảm hợp nhất. Ngài nói: “Thực vậy, do thánh ý Chúa, Đức Giáo Hoàng là ‘nguyên lý và nền tảng vĩnh viễn và hữu hình của việc hợp nhất cả các giám mục lẫn các tín hữu’”.

Đức Phaolô VI và Đức Gioan Phaolô II

Tưởng cũng nên biết Chân Phúc Giáo Hoàng Phaolô VI đã thiết lập Thượng Hội Đồng vào ngày 15 tháng Chín năm 1965 bằng tự sắc *Apostolica Sollicitudo*. Rồi vào ngày 28 tháng Mười năm 1965, Chân Phúc ký ban hành Sắc Lệnh *Christus Dominus* của Công Đồng Vatican II về Chức Vụ Mục Tử của Các Giám Mục trong Giáo Hội. Ở đoạn 5 của văn kiện này, ngài đã bắt khả phản hồi sát nhập Thượng Hội Đồng Giám Mục vừa được thiết lập vào di sản của Công Đồng.

Sau Công Đồng, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã công bố Bộ Giáo Luật năm 1983, ấn định các luật lệ liên quan tới Thượng Hội Đồng ở các điều 342-348. Tại đây, Thượng Hội Đồng được mô tả là “một nhóm giám mục được chọn từ các vùng khác nhau trên thế giới và họp lại với nhau vào các thời điểm cố định để phát huy sự hợp nhất gần gũi hơn giữa Giám Mục Rôma và các giám mục, để trợ giúp Giám Mục Rôma với các lời cố vấn của mình trong việc gìn giữ và phát triển đức tin và luân lý và trong việc tuân giữ và củng cố kỷ luật Giáo Hội, và xem xét các vấn đề thuộc sinh hoạt của Giáo Hội trên thế giới”.

Kể từ phiên họp đầu tiên năm 1967 cho tới nay, đã có 14 phiên họp thường lệ, 3 phiên ngoại lệ và 10 phiên đặc biệt của Thượng Hội Đồng. Các chủ đề trong các phiên họp này bao trùm rất nhiều đề tài mục vụ: duy trì và củng cố đức tin Công Giáo, phúc âm hóa trong thế giới ngày nay, giáo lý, chức vụ giám mục, đào tạo linh mục, đời sống tu dòng và thánh hiến, ơn gọi và sứ mệnh hàng ngũ giáo dân, hôn nhân và gia đình...

Thượng Hội Đồng và việc phúc âm hóa

Trong buổi kỷ niệm trên, Đức Hồng Y Lorenzo Baldisneri, Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng, đã nói về mối tương quan giữa định chế Thượng Hội Đồng và công việc phúc âm hóa. Theo ngài, qua Thượng Hội Đồng, Giáo Hội luôn có ý định “tiến trên con đường hoán cải mục vụ và truyền giáo, bằng cách mau mắn công bố cho người thời nay niềm vui Tin Mừng tràn trề trái tim và cuộc sống tất cả những ai gặp gỡ Chúa Giêsu. Việc hoán cải này phải có khả năng biến đổi mọi sự, để các phong tục, các cách thực hiện sự việc, thì giờ và lịch trình, ngôn ngữ và cơ cấu của Giáo Hội được gom góp thích đáng cho việc phúc âm hóa thế giới ngày nay”.

Đức Hồng Y Christoph Schönborn của Vienna, đương kim Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Áo, người tham dự Thượng Hội Đồng theo lời mời đích thân của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, thì suy tư về “công đồng nguyên thủy” Giêrusalem qua ba chủ đề dành cho “đường đi của Thượng Hội Đồng Giám Mục” là sai đi, chứng từ và biện phân.

Đức Hồng Y nói rằng “mục đích thâm hậu nhất của Thượng Hội Đồng trong tư cách một dụng cụ để thực thi Vatican II chỉ có thể là sai đi”. Dù Thượng Hội Đồng, tự nó, không phải là một công đồng, “nó phải trợ giúp Đức Giáo Hoàng trong sứ mệnh của ngài đối với Giáo Hội” bằng cách cung cấp cho ngài và những người tụ họp với ngài “một lòng hứng khởi đổi mới đối với việc được sai đi” vốn là điều rất thân thiết đối với cả Thánh Gioan Phaolô II nữa.

Đức Hồng Y nói tiếp: tại nơi vốn có ý được dành cho việc canh tân sứ mệnh của Giáo Hội trong thế giới này, điều quan trọng là phải nói bằng kinh nghiệm chứ đừng bằng những lý thuyết thần học trừu tượng. Nhắc tới gương sáng của các Thánh Phêrô, Phaolô và Banaba, những vị “nói về các biến cố và kinh nghiệm”, Đức Hồng Y Schönborn cảnh giác trước việc không nhìn ra sự phong phú của việc làm chứng tá; ngài nhận định rằng điều không tốt là ở lý trong lý thuyết, trong những điều “có thể là” và ‘nên là’ mà hầu như không bao giờ nói tới kinh nghiệm của ta một cách có bản vị. Ngài ca ngợi các tín hữu giáo dân đã trình bày các chứng từ bản thân tại Thượng Hội Đồng tuần qua.

Chỉ trong địa điểm nhiệt thành truyền giáo và chứng từ truyền giáo này ta mới có thể biện phân được thánh ý Thiên Chúa *cum et sub Petro*. Đức Hồng Y nhắc lại sự kiện “Đức Giáo Hoàng Phanxicô luôn nhấn mạnh rằng Thượng Hội Đồng không phải là một nghị viện” mà là “một cơ quan tham vấn mới mẻ trên bình diện Giáo Hội hoàn vũ”. Như thế, đã đến lúc phải tìm sự biện phân không phải như công trình của một “thỏa hiệp chính trị” hay “mẫu số chung nhỏ nhất” mà như một cuộc tha thiết đi tìm giải pháp cho các vấn đề mục vụ vốn có thể làm được, với ơn trợ giúp của Chúa Thánh Thần. Đến đây, Đức Hồng Y ca ngợi việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô cập nhật hóa thủ tục Thượng Hội Đồng; các cập nhật này đã tái tăng sinh khí cho quyết tâm truyền giáo của các giám mục.

Thượng Hội Đồng và Âu Châu

Tiếp theo bài nói của Đức Hồng Y Schonborn, các vị giáo phẩm đại diện các lục địa đã đọc diễn văn. Đức Hồng Y Vincent Nichols, đương kim chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Anh và xứ Wales, nói “về Thượng Hội Đồng theo quan điểm Âu Châu”.

Theo ngài Âu Châu của thời Vatican II, lúc ngài mới 17 tuổi và đang học tại Chung Viện Anh ở Rôma, là một Âu Châu chia rẽ nhưng nhờ Vatican II với hình ảnh đẹp đẽ của gần 3 ngàn nghị phụ hành động như một cơ thể, cảm thức chia rẽ kia đã dịu đi nhiều. Nhưng khi chiến tranh lạnh qua đi, Âu Châu lại rơi vào tình trạng chỉ biết đến mình. Và điều này, theo ngài, đã thay đổi với các Thượng Hội Đồng về Âu Châu các năm 1991 và 1999.

Đức Hồng Y Nichols cho hay: Thượng Hội Đồng sở dĩ giúp làm dịu kinh nghiệm chia rẽ trên vì các phiên họp và việc làm của nó “đã góp phần vào việc làm tan biến viễn kiến qui Âu Châu không những về thế giới mà còn về cả Giáo Hội nữa”. Thực vậy, ngài nói thêm “một số người ví Thượng Hội Đồng như là việc quốc tế hóa Giáo Triều” nhưng ngài cho hay “nó còn đi sâu hơn thế”.

28. Trọn bài diễn văn mừng 50 Thượng Hội Đồng của Đức Phanxicô

Thứ Bảy vừa qua, nhân chủ tọa lễ kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế giới, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đọc một bài diễn văn. Sau đây là bản dịch trọn bài diễn văn của ngài, dựa vào bản dịch tiếng Anh không chính thức do ký giả John Thavis phổ biến.

Thưa các thượng phụ, các Hồng Y, các giám mục, anh chị em thân mến,

Cùng với Khoá Hợp Toàn Thể Thường Lệ lần thứ 14 đang diễn ra, thật là một niềm vui cho tôi được kỷ niệm năm thứ 50 ngày thiết lập định chế Thượng Hội Đồng và ca ngợi cùng tôn vinh Chúa vì Thượng Hội Đồng Giám Mục. Từ Công Đồng Vatican II tới Thượng Hội Đồng hiện nay về Gia Đình, chúng ta đã dần dần học biết sự cần thiết và vẻ đẹp của việc “đồng hành với nhau”.

Nhân dịp vui mừng này, tôi muốn ngỏ lời chào mừng thân ái tới Đức Hồng Y Lorenzo Baldisseri, Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng Giám Mục cùng với vị Phó Tổng Thư Ký, Đức Tổng Giám Mục Fabio Fabene, Các Giới Chúc, Các Tham Vấn Viên và các vị cộng tác khác thuộc Văn Phòng Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng. Cùng với các vị này, tôi chào mừng và cảm ơn các nghị phụ Thượng Hội Đồng và các tham dự viên khác của Thượng Hội Đồng đang tụ họp nhau sáng nay tại đại sảnh này.

Giờ đây, chúng ta cũng muốn tưởng niệm những ai, suốt trong 50 năm qua, đã hết lòng phục vụ Thượng Hội Đồng, bắt đầu với các vị Tổng Thư Ký liên tiếp nhau: các Đức Hồng Y Władysław Rubin, Jozef Tomko, Jan Pieter Schotte và đức Tổng Giám Mục Nikola Eterovic. Tôi xin mượn dịp này bày tỏ lòng biết ơn sâu xa, tự đáy lòng tôi tới những ai, hiện còn sống cũng như đã qua đời, đã đóng góp cách đại lượng và đầy khả năng vào các hoạt động của Thượng Hội Đồng Giám Mục.

Từ đầu thừa tác vụ Giám Mục Rôma của mình, tôi đã có ý định thăng tiến Thượng Hội Đồng, vốn là một trong các di sản quý giá nhất của Công Đồng Vatican II. Đối với Chân Phúc Phaolô VI, Thượng Hội Đồng Giám Mục nhằm duy trì sống động hình ảnh Công Đồng Chung và phản ánh tinh thần cùng

phương pháp công đồng. Cũng vị giáo hoàng này đã mong muốn rằng cơ chế Thượng Hội Đồng “với thời gian sẽ được cải tiến đáng kể”. Hai mươi năm sau, Thánh Gioan Phaolô II sẽ vọng lại các tâm tư này khi ngài quả quyết rằng “dụng cụ này có lẽ sẽ được hoàn thiện hơn nữa. Có lẽ trách nhiệm mục vụ có tính hợp đoàn sẽ tìm được biểu thức trọn vẹn hơn ở Thượng Hội Đồng”. Sau cùng, năm 2006, Đức Bênêđictô XVI chấp thuận một số cải tổ cho Thượng Hội Đồng Giám Mục, đặc biệt dưới sự soi sáng của các điều khoản trong Bộ Giáo Luật (Tây Phương) và Bộ Giáo Luật của Các Giáo Hội Đông Phương, đã được công bố giữa khoảng thời gian đó.

Chúng ta phải tiếp tục đi con đường trên. Thế giới, mà chúng ta đang sống và được kêu gọi yêu thương và phục vụ dù nó có nhiều điều mâu thuẫn, đòi nơi Giáo Hội sự tăng cường năng lực trong mọi phạm vi thuộc sứ mệnh của mình. Và chính trên con đường mang tính thượng hội đồng này ta tìm được cách thế mà Thiên Chúa mong Giáo Hội có trong thiên niên kỷ thứ ba này.

Theo một nghĩa nào đó, điều Chúa yêu cầu chúng ta đã được bao gồm trong chữ “sinodo”. Đồng hành với nhau, cả Giáo dân, Mục Tử, Giám Mục Rôma, là một ý niệm dễ đặt thành lời, nhưng không dễ đặt thành thực hành. Sau khi nhắc lại rằng Dân Thiên Chúa bao gồm tất cả những người đã chịu phép rửa, những người vốn được kêu gọi “trở nên tòa nhà thiêng liêng và chức linh mục thánh thiện”, Công Đồng Vatican II tuyên bố rằng “toàn bộ tín hữu, vì được Đấng Thánh xúc dầu, nên không thể sai lầm trong các vấn đề thuộc đức tin và họ bày tỏ thực tại này trong cảm thức đức tin siêu nhiên của các tín hữu, khi ‘từ các giám mục tới người cuối cùng của tín hữu giáo dân’ nói lên một nhất trí hoàn toàn của họ trong các vấn đề tín lý và luân lý”.

Trong Tông Huấn Niềm vui Tin Mừng, tôi từng nhấn mạnh rằng “Dân Thiên Chúa là thánh vì việc xúc dầu này đã biến [họ] thành vô ngộ trong các vấn đề của đức tin”, trong khi thêm rằng “mỗi người đã chịu phép rửa, bất chấp họ có chức năng gì trong Giáo Hội và bất cứ trình độ giáo dục đức tin của họ ra sao, đều là một chủ thể tích cực của việc phúc âm hóa và sẽ là điều không thích đáng khi nghĩ tới một khuôn khổ phúc âm hóa do các tác nhân có khả năng đảm trách nhưng trong đó tất cả Tín Dân khác chỉ là những người tiếp nhận hành động của những người này. Cảm thức đức tin ngăn cản việc phân chia cứng nhắc giữa *Ecclesia docens* (Giáo Hội Giảng Dạy) và *Ecclesia discens* (Giáo Hội Học Tập), vì ngay Đoàn Chiên cũng có “bản năng” biện phân được nhiều phương cách mới mẻ mà Chúa vẫn đang mạc khải cho Giáo Hội.

Chính xác tín này đã hướng dẫn tôi khi tôi muốn thấy dân Thiên Chúa được tham khảo ý kiến trong việc chuẩn bị Thượng Hội Đồng hai giai đoạn về gia đình. Chắc chắn, việc tham khảo như thế này không bao giờ có thể nghe được trọn vẹn cảm thức đức tin. Nhưng làm thế nào có thể nói về gia đình mà lại không giao kết với các gia đình, lắng nghe các hân hoan và hy vọng của họ, các buồn sâu lo lắng của họ? Nhờ các câu trả lời cho hai câu hỏi gửi cho các Giáo Hội đặc thù, ta có dịp ít nhất nghe được một số người nói về các vấn đề tác động lên họ một cách gần gũi và họ có nhiều điều để nói về.

Giáo Hội có tính thượng hội đồng là Giáo Hội biết lắng nghe, vì biết rằng lắng nghe “không hẳn chỉ là cảm nhận”. Đây là một việc lắng nghe hỗ tương trong đó, người nào cũng học được một điều gì đó. Tín hữu giáo dân, giám mục đoàn, Giám Mục Rôma: chúng ta là một khi lắng nghe nhau; và tất cả lắng nghe Chúa Thánh Thần, “Thần Khí Sự Thật” (Ga 14:17), để biết được điều Thần Khí “đang nói với các Giáo Hội” (Kh 2:7).

Thượng Hội Đồng các giám mục là điểm hội tụ của tính năng động đó, tức việc lắng nghe được thực hiện ở mọi bình diện của đời sống Giáo Hội”. Diễn trình thượng hội đồng bắt đầu với việc lắng nghe giáo dân, những người “cũng tham dự vào chức vụ tiên tri của Chúa Giêsu” theo một nguyên tắc rất thân thiết đối với Giáo Hội thời đệ nhất thiên niên kỷ: “Quod omnes tangit ab omnibus tractari debet” (điều gì liên quan tới mọi người phải được mọi người bàn luận). Con đường của Thượng Hội Đồng tiếp tục lắng nghe các mục tử. Qua các nghị phụ Thượng Hội Đồng, “các giám mục hành động như các người quản lý, thông dịch viên và chứng nhân thực sự của đức tin toàn Giáo Hội, mà [các ngài] phải có khả năng thận trọng phân biệt với công luận thường hay thay đổi”.

Hôm vọng Thượng Hội Đồng năm ngoái, tôi có tuyên bố rằng “Trước hết, ta hãy xin Chúa Thánh Thần ban ơn lắng nghe cho các nghị phụ Thượng Hội Đồng, để với Chúa Thánh Thần, ta có thể nghe được tiếng kêu của người ta và lắng nghe họ cho tới khi ta hít thở được thánh ý mà Thiên Chúa muốn kêu gọi chúng ta”.

Cuối cùng, đỉnh cao của diễn trình Thượng Hội Đồng là lắng nghe Giám Mục Rôma, người vốn được kêu gọi đề lên tiếng một cách có thẩm quyền [tiếng Ý: *pronunciare*] như là ‘Mục Tử và Thầy Dạy của mọi Kitô hữu’, không dựa trên các niềm xác tín của bản thân ngài, mà như chứng tá tối cao cho đức tin của toàn thể Giáo Hội, người bảo đảm cho việc Giáo Hội phù hợp với và vâng phục thánh ý Thiên Chúa, với Tin Mừng của Chúa Kitô và Truyền Thống của Giáo Hội.

Sự kiện Thượng Hội Đồng luôn hành động *cum Petro et sub Petro* – với Thánh Phêrô và dưới quyền Thánh Phêrô, không phải là một hạn chế tự do, mà là bảo đảm hợp nhất. Thực vậy, do thánh ý Chúa, Đức Giáo Hoàng là ‘nguyên lý và nền tảng vĩnh viễn và hữu hình của việc hợp nhất cả các giám mục lẫn các tín hữu’. Liên kết với điều này là ý niệm hiệp thông có phẩm trật được chính Vatican II sử dụng: các giám mục hợp nhất với Giám Mục Rôma nhờ sợi dây hiệp thông giám mục (*cum Petro*) và cùng một lúc lệ thuộc ngài như người đứng đầu hợp đoàn, về phương diện phẩm trật (*sub Petro*).

Là một chiều kích cấu thành Giáo Hội, nguyên tắc thượng hội đồng cung cấp cho ta một cái khung giải thích thích đáng hơn để hiểu thừa tác vụ có phẩm trật. Nếu ta hiểu như Thánh Gioan Kim Khẩu từng hiểu rằng “Giáo Hội và thượng hội đồng đồng nghĩa với nhau” vì Giáo Hội không có nghĩa gì khác ngoài việc là cuộc đồng hành của Đoàn Chiên Thiên Chúa trên các nẻo đường lịch sử hướng về cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô, thì ta sẽ hiểu được rằng trong Giáo Hội, không ai có thể được nâng cao hơn những người khác. Trái lại, trong Giáo Hội, điều cần là mỗi người phải bị “hạ xuống” để phục vụ anh chị em mình trên đường lữ hành.

Chúa Giêsu thiết lập Giáo Hội bằng cách đặt hợp đoàn Tông Đồ lên đầu nó, trong đó, Tông Đồ Phêrô là “đá” (xem Mt 16:18), người sẽ củng cố anh em mình trong đức tin (xem Lc 22:32). Nhưng trong Giáo Hội này, như một kim tự tháp lộn ngược, đỉnh được đặt dưới đáy. Vì những người thừa hành thẩm quyền này được gọi là “những người phục dịch” bởi, theo ý nghĩa nguyên thủy, họ là những người nhỏ bé nhất. Chính nhờ phục dịch dân Thiên Chúa mà đối với thành phần của đoàn chiên được ủy thác cho ngài này, vị giám mục trở thành *vicarius Christi*, đại diện của vị Giêsu từng cúi xuống rửa chân cho các Tông Đồ trong Bữa Tiệc Ly (xem Ga 13:1-15). Và tương tự như thế, người Kế Vị Thánh Phêrô không là ai khác ngoài là *servus servorum Dei* (Đầy tớ của các đầy tớ Thiên Chúa).

Chúng ta đừng quên điều đó! Đối với các môn đệ của Chúa Giêsu, hôm qua, hôm nay và mãi mãi, uy quyền duy nhất là uy quyền phục vụ, quyền lực duy nhất là quyền lực Thánh Giá, như chính lời Thầy Chí Thánh nói: “các con biết rằng những nhà cai trị các quốc gia thống trị họ, và các nhà lãnh đạo của họ áp bức họ. Giữa các con thì không phải thế: nhưng ai muốn trở nên vĩ đại giữa các con thì phải trở thành đầy tớ, và bất cứ ai muốn đứng đầu giữa các con đều phải là nô lệ của các con” (Mt 20:25-27). “Giữa các con thì không phải thế”, trong câu nói này, ta đụng tới mầu nhiệm Giáo Hội và tiếp nhận được ánh sáng cần thiết để hiểu việc phục vụ có tính phẩm trật.

Trong Giáo Hội có tính Thượng Hội Đồng, Thượng Hội Đồng các giám mục là biểu hiện hiển nhiên nhất của tính năng động hiệp thông, vốn gọi hứng cho mọi quyết định của Giáo Hội. Bình diện thứ nhất trong việc thừa hành tính thượng hội đồng được thể hiện tại các Giáo Hội đặc thù (địa phương). Sau khi nhắc nhở việc thiết lập công nghị giáo phận, trong đó, các linh mục và giáo dân được mời gọi hợp tác với vị giám mục vì lợi ích của toàn thể cộng đồng Giáo Hội này, Bộ Giáo Luật dành nhiều chỗ cho các cơ quan thường được gọi là “các cơ quan hiệp thông” trong Giáo Hội địa phương: Hội Đồng Linh Mục, Hội Đồng Tư Vấn, Hội Kinh Sĩ và Hội Đồng Mục Vụ. Chỉ bao lâu các cơ quan này được nối kết với các cơ quan hiện có và bắt đầu với giáo dân và các vấn đề hàng ngày của họ, thì một Giáo Hội có tính thượng hội đồng mới có thể lên khuôn được: dù chúng diễn tiến một cách chậm rãi, ta vẫn phải hiểu chúng như những cơ hội để lắng nghe và chia sẻ.

Bình diện thứ hai là bình diện giáo tỉnh và giáo miền gồm các hội đồng đặc thù (địa phương) và một cách đặc biệt, các Hội Đồng Giám Mục. Chúng ta phải suy tư về việc thể hiện nhiều hơn nữa qua các cơ chế này, các cơ chế vốn là các khía cạnh trung gian của tính hợp đoàn, có lẽ bằng cách tổng hợp và cập nhật hóa một số khía cạnh có từ thời Giáo Hội Sơ Khai. Niềm hy vọng của Công Đồng muốn thấy các cơ chế này giúp gia tăng tinh thần hợp đoàn giám mục cho đến nay vẫn chưa được thực hiện đầy đủ. Như tôi từng nói, “trong một Giáo Hội có tính thượng hội đồng, quả là điều không thích hợp khi Đức Giáo Hoàng thay thế các hàng giám mục địa phương trong việc biện phân mọi vấn đề đang được đặt ra trong lãnh thổ của các ngài. Theo nghĩa này, tôi cảm thấy nhu cầu phải “tán quyền” một cách lành mạnh.

Bình diện sau cùng là bình diện của Giáo Hội hoàn vũ. Ở đây, Thượng Hội Đồng các Giám Mục, đại diện hàng giám mục Công Giáo, trở thành biểu thức của tính hợp đoàn giám mục bên trong một Giáo Hội có tính thượng hội đồng. Nó biểu lộ tính hợp đoàn xúc cảm, mà trong một số hoàn cảnh, có thể trở nên “hữu hiệu”, khi nối kết các giám mục với nhau và với Đức Giáo Hoàng trong việc lo lắng cho Dân Chúa.

Việc dẫn thân để xây dựng một Giáo Hội có tính thượng hội đồng mà tất cả chúng ta đều được kêu gọi, mỗi người với vai trò riêng được Chúa ủy thác, đều mang nặng các hệ quả đại kết. Vì lý do này, gần đây, khi nói chuyện với một phái đoàn của Tòa Thượng Phụ Constantinople, tôi đã nhắc lại xác tín này: “cần thận xem xét cách phát biểu rõ ràng, trong đời sống Giáo Hội, nguyên tắc hợp đoàn và việc phục vụ của vị chủ tọa sẽ đóng góp đáng kể vào sự tiến bộ trong các mối liên hệ giữa các Giáo Hội”.

Tôi tin chắc rằng trong một Giáo Hội có tính thượng hội đồng, việc thi hành quyền tối thượng của Thánh Phêrô sẽ nhận được một ánh sáng rõ ràng hơn. Tự ngài, Đức Giáo Hoàng không đứng trên Giáo Hội; nhưng đứng trong Giáo Hội như một người đã chịu phép rửa giữa những người đã chịu phép rửa, và đứng trong Hợp Đoàn Giám Mục như một giám mục giữa các giám mục; như một người đồng thời được kêu gọi làm người thừa kế của Thánh Phêrô, để hướng dẫn Giáo Hội Rôma, một Giáo Hội chủ trì mọi Giáo Hội trong tình bác ái.

Dù tôi nhắc lại nhu cầu và sự cấp thiết phải nghĩ tới “cuộc hoán cải ngôi vị giáo hoàng”, tôi vẫn vui mừng lặp lại lời lẽ của vị tiền nhiệm của tôi là Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II rằng “là Giám Mục Rôma, tôi biết rõ [...] rằng sự hiệp thông trọn vẹn và hữu hình mọi cộng đồng trong đó, Thần Trí của Người cư ngụ nhờ lòng trung thành của Thiên Chúa, là một ước nguyện nóng bỏng của Chúa Kitô. Tôi xác tín rằng về phương diện này các hiền huynh có một trách nhiệm đặc biệt, mà trên hết là nhìn nhận các khát vọng đại kết của phần đông các cộng đồng Kitô Giáo và lưu ý tới lời yêu cầu của tôi là tìm ra một hình thức thi hành quyền tối thượng, một hình thức, trong khi không hề bác bỏ điều chủ yếu đối với sứ mệnh của nó, tuy thế vẫn cởi mở đối với tình thế mới”.

Tầm nhìn của chúng ta cũng mở rộng tới cả nhân loại nữa. Một Giáo Hội có tính thượng hội đồng cũng giống như một ngọn cờ dương cao giữa các quốc gia (xem Is 11:12) trong một thế giới dù vẫn kêu mời tham gia, liên đới và trong sáng trong việc quản trị công cộng, nhưng lại thường trao số phận của cả một dân tộc vào bàn tay tham lam của một nhóm có giới hạn gồm những kẻ có quyền thế. Là một Giáo Hội “đồng hành” với mọi người nam nữ, chia sẻ các cam khổ của lịch sử, ta hãy nuôi dưỡng giấc mơ này là việc khám phá lại phẩm giá bất khả vi phạm của con người và việc thi hành thẩm quyền, ngay lúc này, sẽ có thể giúp xã hội dân sự được xây dựng trên công lý và tình huynh đệ, nhờ thế phát sinh ra một thế giới tươi đẹp và xứng đáng hơn cho nhân loại và cho các thế hệ sắp tới sau ta.

[1] Cfr FRANCESCO, *Lettera al Segretario Generale del Sinodo dei Vescovi, Em.mo Card. Lorenzo Baldisseri, in occasione dell'elevazione alla dignità episcopale del Sotto-Segretario, Rev.mo Mons. Fabio Fabene*, 1° aprile 2014.

- [2] Cfr BEATO PAOLO VI, Discorso per l'inizio dei lavori della I Assemblea Generale Ordinaria del Sinodo dei Vescovi, 30 settembre 1967.
- [3] BEATO PAOLO VI, Motu proprio Apostolica sollicitudo, 15 settembre 1965, Proemio.
- [4] SAN GIOVANNI PAOLO II, Omelia nella conclusione della VI Assemblea Generale Ordinaria del Sinodo dei Vescovi, 29 ottobre 1983.
- [5] Cfr AAS 98 (2006), 755-779.
- [6] CONCILIO ECUMENICO VATICANO II, Cost. dogm. Lumen gentium (21 novembre 1964), 10.
- [7] *Ibid.*, 12.
- [8] FRANCESCO, Esort. ap. Evangelii gaudium, 24 novembre 2013, 119.
- [9] *Ibid.*, 120.
- [10] Cfr FRANCESCO, Discorso in occasione dell'Incontro con i Vescovi responsabili del Consiglio Episcopale Latinoamericano (C.E.L.A.M) in occasione della Riunione generale di Coordinamento, Rio de Janeiro, 28 luglio 2013; ID., Discorso in occasione dell'Incontro con il Clero, persone di vita consacrata, e membri di consigli pastorali, Assisi, 4 ottobre 2013.
- [11] Cfr. CONC. ECUM. VAT. II, Cost. past. Gaudium et spes, 7 dicembre 1965, 1.
- [12] *Ibid.*, 170.
- [13] CONC. ECUM. VAT. II, Cost. dogm. Lumen gentium, 12.
- [14] FRANCESCO, Discorso in occasione della Veglia di preghiera in preparazione al Sinodo sulla famiglia, 4 ottobre 2014.
- [15] CONC. ECUM. VAT. I, cost. dogm. Pastor Aeternus, 18 luglio 1870, cap. IV: Denz. 3074. Cfr. anche CODEX IURIS CANONICI, can. 749, § 1.
- [16] FRANCESCO, Discorso per la Conclusione della III Assemblea Generale Straordinaria del Sinodo dei Vescovi, 18 ottobre 2014.
- [17] CONC. ECUM. VAT. II, Cost. dogm. Lumen gentium, 23. Cfr anche CONC. ECUM. VAT. I, Cost. dogm. Pastor Aeternus, Prologo: Denz. 3051.
- [18] Cfr. CONC. ECUM. VAT. II, Cost. dogm. Lumen gentium, 22; Decr. Christus Dominus, 28 ottobre 1965, 4.
- [19] SAN GIOVANNI CRISOSTOMO, *Explicatio in Ps. 149*: PG 55, 493.
- [20] Cfr CONC. ECUM. VAT. II, Cost. dogm. Lumen gentium, 27.
- [21] Cfr FRANCESCO, Discorso per la Conclusione della III Assemblea Generale Straordinaria del Sinodo dei Vescovi, 18 ottobre 2014.
- [22] Cfr CODEX IURIS CANONICI, cann. 460-468.

[23] Cfr *ibid.*, cann. 495-514.

[24] Cfr *ibid.*, cann. 431-459.

[25] FRANCESCO, Esort. ap. *Evangelii gaudium*, 16. Cfr *ibid*, 32.

[26] Cfr CONC. ECUM. VAT. II, Decr. *Christus Dominus*, 5; CODEX IURIS CANONICI, cann. 342-348.

[27] Cfr SAN GIOVANNI PAOLO II, Esort. ap. postsinod. *Pastores gregis*, 16 ottobre 2003, 8.

[28] FRANCESCO, *Discorso alla Delegazione Ecumenica del Patriarcato di Costantinopoli*, 27 giugno 2015.

[29] Cfr SANT'IGNAZIO DI ANTIOCHIA, *Epistula ad Romanos*, Proemio: PG 5, 686.

[30] FRANCESCO, Esort. ap. *Evangelii gaudium*, 32.

[31] SAN GIOVANNI PAOLO II, Lett. enc. *Ut unum sint*, 25 maggio 1995, 95.

[32] Cfr FRANCESCO, Esort. ap. *Evangelii gaudium*, 186-192; Lett. enc. *Laudato si'*, 24 maggio 2015, 156-162.

29: Thượng Hội Đồng, ngày mười hai, 19 tháng Mười, 2015

Theo tin Đài Phát Thanh Vatican, cuộc họp báo về Thượng Hội Đồng của Phòng Báo Chí Tòa Thánh hôm nay có sự hiện diện của các Đức Tổng Giám Mục Enrico Solmi, Ý, Mark Coleridge của Úc và Thượng Phụ La Tinh Fouad Twal của Giêrusalem. Trong cuộc họp báo này, Cha Lombardi cho biết: các đại biểu Thượng Hội Đồng đang làm việc trong các nhóm nhỏ từ thứ Hai tới thứ Ba, nên sẽ không có tường trình về các cuộc thảo luận cho tới thứ Tư. Ba vị giáo phẩm thì trả lời một số câu hỏi, chủ yếu tập chú vào việc cho phép người ly dị và tái hôn rước lễ.

Đức Tổng Giám Mục Coleridge nói rằng “biện phân luôn là chuyện lồi thối và không có gì chắc chắn cả”. Ngài tiếp tục cho biết rằng bất chấp sự lồi thối và các thách đố, ngài vẫn tin chắc một điều gì đó đang rục rịch ở thật sâu bên dưới. Đức Tổng Giám Mục Coleridge cho hay: bài diễn văn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại lễ kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập Thượng Hội Đồng vào hôm thứ Bảy là một thời điểm chủ yếu và ngài hy vọng điều Đức Giáo Hoàng nói sẽ được đẩy xa hơn nữa.

Đức Tổng Giám Mục Solmi nói rằng bầu không khí tại Thượng Hội Đồng là một bầu không khí lắng nghe và phát biểu cởi mở, các ý kiến và nhận định khác nhau đã được nói lên. Theo ngài, một trong những khía cạnh nền tảng của Thượng Hội Đồng là cố gắng và nhìn gia đình bằng con mắt Thiên Chúa. Đức Tổng Giám Mục nói rằng ngài thực sự nghĩ Thượng Hội Đồng hiểu ý nghĩa của Đạo Công Giáo: Giáo Hội hoàn vũ họp nhau và chia sẻ kinh nghiệm sống của mình từ khắp thế giới.

Cả ba vị giáo phẩm cùng nói về sự quan trọng của việc tiếp xúc với kinh nghiệm nhân bản. Đức Tổng Giám Mục Coleridge cho biết: các vị giám mục thường hay thích nói “kiểu nói nhà thờ” tuy rất đẹp nhưng trừu tượng và không đụng tới người ta trong thực tại của họ. Ngài nhấn mạnh rằng đây là một Thượng Hội Đồng mục vụ. Chúng ta cần thận học nhưng chúng ta cũng cần tiếp xúc một cách thâm hậu với kinh nghiệm con người.

Thượng Phụ Twal, khi đề cập tới việc cho phép người ly dị và tái hôn dân sự rước lễ, đã nói rằng đây là một cuộc thảo luận rất nghiêm trọng và phức tạp. Theo ngài, bất cứ cách nào ta cũng không thể tổng quát hóa, đôi khi có thể không có tội nhưng “thiếu trật tự” và do đó, ta phải xét vấn đề một cách thận trọng. Đức Tổng Giám Mục Coleridge thì cho hay: nếu cuộc hôn nhân thứ hai tốt đẹp, ổn định và

con cái được chăm sóc đàng hoàng, thì ta cần xét xem liệu có thể sử dụng được một giải pháp mục vụ nào đó hay không. Ngài nói thêm rằng có nhiều người ra xa lạ đối với Giáo Hội, nên ta cần tới với họ và vươn tay ra với họ.

Đức Tổng Giám Mục Solmi thì nói rằng người ta có thể sống trong một tình huống không đúng theo thánh ý Chúa. Có thể đó là tội nhưng ta cần nhớ rằng chúng ta đang đương đầu với thực tại sống của người ta, và đồng hành với họ có nghĩa phải lắng nghe và bước vào con đường biện phân.

Các vị giáo phẩm được hỏi ý kiến về 3 vấn đề khó khăn xem ra đang được nhiều người cho là chủ yếu đối với các bản tán chung quanh Thượng Hội Đồng: cho phép người ly dị và tái hôn dân sự rước lễ, đồng tính luyến ái và sống chung không cheo cưới. Thượng Phụ Twaal nói rằng ngài không tin đây là những vấn đề chủ yếu. Theo ngài, đây không hẳn là các chủ đề của Thượng Hội Đồng mà chỉ là 3 trong số các vấn đề được thảo luận tại Thượng Hội Đồng mà thôi. Ngài nhắc tới nhiều vấn đề khác như chiến tranh và nghèo đói. Ngài nói: dù các đại biểu Thượng Hội Đồng rất có thiện chí, nhưng các vị ai nấy đều biết rõ các giới hạn của mình, nên không thể giải quyết hết mọi vấn đề được. Ngài cho biết: tại vùng của ngài, ngài không có cùng các nan đề như ở Tây Phương.

Đức Tổng Giám Mục Coleridge cho hay: sẽ không có thay đổi có thực chất nào về giáo huấn Giáo Hội đối với các vấn đề trên. Theo ngài, may ra sẽ có việc chuyển sang một cách tiếp cận sự việc thực sự có tính mục vụ mới mẻ và chân chính. Cách tiếp cận này đòi một ngôn ngữ mới, một ngôn ngữ biết lắng nghe. Ngài nói rằng dù Giáo Hội hiểu một số ngôn từ như “yêu kẻ tội lỗi chứ không yêu tội lỗi” hoặc “vô trật tự một cách nội tại”, nhưng những ngôn từ này không còn thông đạt được với người thời nay nữa. Tìm ra các từ ngữ khác để phát biểu các sự thật tích cực hơn sẽ có ích hơn nhiều. Thí dụ, ngài thắc mắc liệu có cách nào khác để Giáo Hội nói về “tính bất khả tiêu” một cách tích cực hơn không.

Bắc cầu giữa sự thật và lòng thương xót

Đài Phát Thanh Vatican cũng nhận định rằng trong hai tuần đầu, Thượng Hội Đồng đã tìm cách giải quyết các căng thẳng giữa hai viễn kiến khác nhau về đời sống và thừa tác vụ của gia đình, một viễn kiến tập chú nhiều hơn vào giáo huấn truyền thống của Giáo Hội, trong khi viễn kiến kia tìm kiếm những cách thể mới để giao kết với những người đang sống trong các mối liên hệ hay tình huống không phù hợp với tín lý Công Giáo.

Đài này đã nói chuyện với Đức Cha Peter Doyle, một vị giám mục người Anh, về việc hòa giải hai viễn kiến nói trên.

Đức Cha Doyle cho biết: ngài tới Rôma với ý thức rõ ràng rằng “hỗ phân cách kia cần được bắc cầu qua”. Và ngài nói thêm: một số nhóm nhỏ đang hành động theo hướng này qua việc nhìn Chúa Giêsu vừa như sự thật vừa như lòng cảm thông thương xót.

Đức Cha hơi quan ngại vì một số vị giám mục vẫn còn “hơi sợ” việc hòa giải điều ngài mô tả như “một Giáo Hội giữ vững chân lý trường cửu của đức tin” và “một Giáo Hội cung hiến việc chữa lành và lòng thương xót cho những ai thất bại trong việc sống theo giáo huấn ấy”. Ngài nói rằng những vị đang muốn thăm dò “điều Chúa muốn dành cho ta không hề cố gắng phá hoại giáo huấn truyền thống của Giáo Hội”, nhưng chủ yếu là tìm cách đáp ứng những người đang sống trong các tình huống khó khăn...

Đức Cha Doyle cho hay: khi chuẩn bị tham dự Thượng Hội Đồng, ngài có tiếp xúc với các vị ủng hộ của hai phe. Đối với các quan tâm của những người đồng tính ở Anh, ngài cho biết ngài sợ rằng Thượng Hội Đồng “xem ra không sẵn sàng đối đầu với các quan tâm này”, mà đúng hơn đang đẩy chúng qua một bên, vì các vị giám mục không biết phải giải quyết ra sao. Ngài bảo: ta không thể “để người ta ở lăm bô được” ấy thế nhưng cái hiểu thánh kinh về nam nữ “hiện nay không có chỗ nào cho các liên hệ đồng tính cả”.

Trong khi hy vọng có thể có thảo luận thêm về chủ đề này, Đức Cha Doyle cho rằng vấn đề bao quanh chuyện đồng tính luyến ái có lẽ cần một Thượng Hội Đồng riêng, cộng với các thăm dò sâu xa hơn để hiểu nhân học theo cái hiểu thần học.

Tại Anh và Wales, theo Đức Cha Doyle, các nhà lãnh đạo Giáo Hội đang học hỏi để cởi mở hơn và nhìn nhận những người sống trong các tình huống khác nhau. Ngài nói: “có lẽ chúng ta có thể khuyến khích người ta đối đầu với các vấn đề này trong một cuộc đối thoại cởi mở”.

30. Thượng Hội Đồng, phúc trình phần hai của các nhóm A,B,C nói tiếng Pháp

I.Nhóm A

Điều hợp viên: Đức Hồng Y Gérard Cyprien LACROIX

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Laurent ULRICH

Buổi sáng thứ nhất của chúng tôi bắt đầu bằng một cuộc chia sẻ về cuộc sống giữa chúng tôi. Vị điều hợp viên của chúng tôi đề nghị chúng tôi nói cho nhau, các giám mục, các dự thánh viên và các chuyên viên, nghe đời sống gia đình của mỗi người chúng tôi, tuổi thơ của chúng tôi trong gia đình, đã ghi dấu chúng tôi ra sao. Những gì chúng tôi đã ghi nhớ được từ tấm gương của cha mẹ chúng tôi, những gì các ngài đã giúp chúng tôi sống và đào tạo chúng tôi. Và, trong ít lời, mỗi người đã đi rất sâu vào kinh nghiệm nhân bản và tâm linh của mình. Hiển nhiên đây không phải là nơi để thuật lại bất cứ những gì diễn ra trong cuộc chia sẻ này, nhưng chỉ xin nhấn mạnh rằng điều chúng tôi từng sống trong gia đình của mình, ngay từ đầu đời mình, đã chứng kiến ơn gọi của chúng tôi nảy sinh và cung cách mỗi người chúng tôi đáp lại ơn gọi này. Chính vì thế, việc làm của chúng tôi đã bắt đầu bằng hành vi tạ ơn.

Rồi chúng tôi xem xét toàn bộ phần thứ hai của Tài Liệu Làm Việc. Và chúng tôi xin được đưa ra các nhận xét sau đây:

Chúng tôi đánh giá cao việc khoảng ba mươi số đoạn này đã cho phép thực hiện một tổng hợp để hôm nay trình bày tin vui về chủ đề đời sống gia đình, và chúng tôi thiện nghĩ phần này quả thực là cần thiết. Không hẳn là việc làm lại trọn bộ nền thần học về hôn nhân và gia đình, vì các trang này không phải là một khảo luận và không thể có tham vọng làm một khảo luận. Nhưng điều được đòi hỏi và mong đợi là Thượng Hội Đồng này nói lên các khía cạnh nổi bật nhất và khẩn thiết nhất của tin vui này, một tin vui mà chúng ta không dành riêng cho một mình người Công Giáo, nhưng chúng ta có thể và muốn cung hiến cho mọi con người làm nguồn hy vọng. Về khía cạnh này, chúng tôi đánh giá cao các đoạn trực tiếp phát xuất từ Thượng Hội Đồng đặc biệt năm 2014, nhất là các số 37, 39, 41 và 44, dù chúng tôi có đưa vào đó một số sửa đổi.

Công việc thực hiện tuần trước về phần thứ nhất, đã cho phép nhấn mạnh sự phong phú lớn lao và sự đa dạng văn hóa cũng như các vấn nạn theo từng vùng trên thế giới. Tiện thể, chúng ta nên lưu ý điều này: việc sống chung và hôn nhân dân sự đã được nhắc đến khá nhiều lần; muốn đầy đủ với tính đa dạng này, đã có lời yêu cầu phải luôn kể thêm vào đây những cuộc hôn nhân theo phong tục.

Nhưng dù không phải nơi nào chúng ta cũng đương đầu với cùng những vấn đề như nhau, tính hợp nhất trong giáo huấn của ta về gia đình, ở đây, cũng vẫn cần được phát biểu cách rõ ràng như là một đỉnh kết sống động với Đấng Cứu Rỗi và Là Đức Chúa duy nhất của mọi người.

Để thuận lợi hóa sự hợp nhất về giáo huấn này, cần phải nói rằng phần này chưa được xây dựng một cách vững mạnh đủ trên Thánh Kinh. Chúng tôi yêu cầu điều này: để phù hợp với giáo huấn của hiến chế *Dei Verbum*, điều cần được quả quyết ở đây phải chủ yếu dựa vào Lời Thiên Chúa.

Chắc chắn, chính ý niệm “sự phạm Thiên Chúa” cũng phải được mô tả hơn nữa bằng cách tuân theo quá trình từ mạc khải của giao ước đầu tiên qua giao ước mới. Các trình thuật đầu tiên, rồi các lời kêu gọi tiên tri phải trung thành không thể im lặng bỏ qua được. Chúng tôi ghi nhận lời kêu gọi mà chúng

tôi đã nghe được ngay ở đây trong Đại Sảnh này rằng trong tài liệu trình bày này phải tìm chỗ để nhắc tới các sách khôn ngoan, tới sách Diễm Ca. Và chúng tôi mong muốn rằng ta không nên chỉ tham chiếu vài ba lời rất nổi tiếng của Tin Mừng để tóm lược giáo huấn của Chúa Giêsu, nhưng phải nhấn mạnh tới nhiều cuộc gặp gỡ của Chúa Giêsu với các gia đình và các thực tại gia đình của cuộc sống: việc chào đón Người dành riêng cho trẻ em, việc lưu tâm Người dành cho các người cha năn nỉ Người tới chữa lành cho đứa con, lời kêu gọi Người ngỏ với các đám đông để họ trở nên gia đình của Thiên Chúa bằng cách lắng nghe lời Người và đem nó ra thực hành. Và có lẽ điều này nữa: bắt đầu với việc nhắc nhở rằng Chúa Giêsu đã sống phần lớn đời của Người trong cảnh tâm thường của một cuộc sống gia đình.

“Sư phạm Thiên Chúa” đã tự mặc khải bằng việc làm suốt trong mặc khải Thánh Kinh; và nó tiếp tục được Giáo Hội cảm nghiệm trong cách thể nó hiện diện với các cặp vợ chồng và các gia đình, để giúp họ trên đường đời, trong hân hoan cũng như trong thử thách, trong hành vi tạ ơn cũng như trong lúc cầu xin tha thứ, trong việc xây dựng sự hợp nhất của họ cũng như trong việc dẫn thân phục vụ toàn bộ xã hội.

Chúng tôi cũng muốn rằng bản văn này, dù chắc chắn phát xuất từ nhiều nguồn khác nhau (nhất là bản *Relatio Synodi* [tường trình sau cùng của Thượng Hội Đồng năm 2014] và những đóng góp lần lượt được thêm vào trong một năm qua) sẽ biểu lộ được một sự thống nhất nhiều hơn về quan niệm, và nhất là nó đừng bị ngắt quãng nhiều lần bởi các xem xét, không luôn luôn đồng nhất với nhau, đối với tính bất khả tiêu như thể đây là lo âu duy nhất của chúng ta.

Chúng tôi cũng thấy hiện đang có cơn cám dỗ muốn đi quá nhanh vào các định hướng mục vụ của phần ba, và điều này xâm hại tới tính thống nhất và tính dễ đọc của bản văn. Thí dụ, chúng tôi thấy đáng lưu ý việc người ta khai triển lời mời phải tiếp xúc nhiều hơn với Lời Thiên Chúa trong gia đình, nhưng có lẽ việc này hơi quá sớm khi việc này xuất hiện ngay ở đoạn hai của phần này (số 38). Do đó, chúng tôi xin đề nghị sắp xếp lại chương một của phần này vì cách tổ chức thứ tự hiện nay không rõ ràng lắm.

Sau cùng, chúng tôi yêu cầu, và đã đưa ra các sửa đổi theo chiều hướng này, rằng ta nên nói nhiều đến lòng trung thành và tính bất khả tiêu như một ơn phúc và như một lời kêu gọi, hơn là như những hạn từ luật lệ chỉ bổn phận. Không nên quan niệm chúng như những điều chồng lên trên cam kết, mà đúng hơn như những điều được hội nhập sâu xa vào ngôn ngữ yêu thương và bao gồm trong chiều kích thần học của nó. Nên nói đến hôn nhân trước nhất như ơn gọi và lời mời hiệp thông. Ước chi ta cũng nói tới gia đình bằng các hạn từ ơn gọi và trong tất cả những điều này, ta thấy và khai triển được một quan niệm về tình yêu nhân bản trong tình yêu Thiên Chúa vốn đã được mặc khải cho ta.

II. Nhóm B

Điều hợp viên: Đức Hồng Y Robert SARAH

Tường trình viên: Cha Francois-Xavier DUMORTIER, S.I.

Tôi muốn diễn tiến với ba phần: 1) việc làm của chúng tôi; 2) một vài xem xét tổng quát; 3) một số suy tư.

1. Việc làm của chúng tôi

Khảo sát phần thứ hai của Tài Liệu Làm Việc: “biện phân ơn gọi gia đình” đòi chúng tôi đọc bản văn và việc đọc này đã dẫn tới:

- việc soạn thảo một lần nữa các sửa đổi: 18 sửa đổi đã được bỏ phiếu;
- việc đề nghị một cấu trúc mới cho chương thứ nhất;
- việc quyết định điều này: nhiều số đáng lẽ ra nên thuộc phần thứ ba và cuối cùng có thể tổng hợp vào đó;
- việc buộc phải đương đầu với khó khăn sửa đổi một số yếu tố trong bản văn trong lúc vẫn phải tôn

trọng kết cấu hiện tại của Tài Liệu Làm Việc.

2. Một số xem xét tổng quát

Có tất cả bốn xem xét:

2.1. Chúng tôi ước mong bản văn nên được diễn tả nhiều hơn bằng ngôn ngữ thần học Thánh Kinh; hơn nữa, chúng tôi nhất trí nghĩ rằng phần Thánh Kinh của chương thứ nhất đòi một sự thay đổi sâu xa và một việc viết lại hoàn toàn là những việc không thể làm được bằng việc đưa ra các sửa đổi;

2.2. Điều quan trọng là bản văn cuối cùng phải rõ ràng và đơn giản, tránh hàm hồ và hiểu lầm rất có hại cho việc hiểu ơn gọi và sứ mệnh của gia đình trong Giáo Hội và trong thế giới ngày nay;

2.3. Chắc chắn điều cần là phải xét tới tính mỏng dòn, các khó khăn và đau khổ của gia đình, nhưng không nên đánh giá quá đáng tình huống hiện nay, bằng cách nhớ rằng các vấn nạn này luôn hiện hữu. Việc nhấn mạnh tới chiều kích thực tại gia đình này đã dẫn tới việc phải nhấn mạnh điều này: Giáo Hội đồng hành với mọi con cái của mình, và Giáo Hội phải công bố Tin Mừng và lời của Tin Mừng kêu gọi quay về với Chúa Kitô một cách mạnh mẽ và đầy yêu thương trong việc kính trọng mọi người. Việc tiếp nhận “ơn gọi gia đình” được nhận biết và sống nhờ ánh sáng và sức mạnh của ơn thánh Chúa;

2.4. Cái nhìn hướng về Chúa Giêsu và việc lắng nghe lời Người không dẫn ta tới việc hiểu Tin Mừng gia đình như một gánh nặng gồm những đòi hỏi nặng nề, mà như lời mời sống trong tự do và niềm vui đức tin, sự thật và vẻ đẹp của gia đình. Như Đức Thánh Cha từng nhắc nhở chúng ta “rất nhiều gia đình sống cuộc hôn nhân của họ như một không gian nơi tình yêu Thiên Chúa tự biểu lộ để bảo vệ tính thánh thiêng của sự sống, tính đơn nhất và bất khả tiêu của dây hôn phối như là dấu chỉ ơn thánh của Thiên Chúa và khả năng yêu thương nghiêm túc của con người”.

3. Một số suy tư

Các suy tư này cũng là bốn:

3.1. Một trong các vấn đề thời sự và hết sức chủ yếu là tự hỏi xem làm thế nào hướng dẫn người ta, nhất là giới trẻ, khám phá ra ý nghĩa và sự quan trọng của hôn nhân Kitô Giáo trong khi họ khó có thể thấy các lý do và cùng đích của nó. Bởi thế, các nghị phụ đã nhấn mạnh tới con số sa sút các cuộc hôn nhân cử hành tại một số giáo xứ của các thành phố lớn ở Âu Châu.

3.2. Chúng tôi đã làm mạnh thêm những gì Tài Liệu Làm Việc nói về sự quan trọng của việc cầu nguyện trong gia đình để có thể sống con đường phát triển đời sống bên trong và thâm hậu hóa chiều kích thiêng liêng của đời sống gia đình. Là Giáo Hội tại gia, gia đình quả được mời để sống lời kêu gọi tiến tới sự thánh thiện, tự tìm lại mình và tụ tập với nhau nhân danh Chúa Giêsu Kitô để được nuôi dưỡng bằng lời của Người, để sống sự tha thứ, để thông truyền đức tin và để làm chứng cho Tin Mừng của Chúa Kitô;

3.3. Nhờ suy nghĩ về gia đình theo giáo huấn của Giáo Hội, chúng tôi đã nhất trí bỏ phiếu chấp nhận một sửa đổi như sau: “Việc công bố Tin Mừng gia đình ngày nay đòi Huấn Quyền phải can thiệp để đơn giản hóa và làm cho gần gũi hơn học lý thần học và giáo luật hiện hành về hôn nhân”;

3.4. Từ khi bắt đầu các cuộc trao đổi của chúng tôi và trong nhiều chỉnh sửa, chúng tôi đã hoàn toàn tán trợ điều Tài Liệu Làm Việc coi là cần thiết phải cổ vũ gia đình “như chủ thể của hành động mục vụ”. Sự chuyển dịch từ gia đình như đối tượng của hành động mục vụ sang gia đình như chủ thể của hành động mục vụ chắc chắn là một trong những đóng góp chủ yếu của Thượng Hội Đồng này vào đời sống Giáo Hội.

III. Nhóm C

Điều hợp viên: Đức Cha Maurice PIAT, Dòng Chúa Thánh Thần

Tường trình viên: Đức Cha Paul-André DUROCHER

Kính thưa Đức Thánh Cha, anh chị em thân mến trong Chúa Kitô,
Như mọi nhóm khác, nhóm chúng con đã đệ nạp cho Ủy Ban Soạn Thảo một số sửa đổi liên quan tới phần hai của Tài Liệu Làm Việc. Tuy nhiên, ngoài các sửa đổi ra, chúng con tin rằng bản văn này cần được phát biểu lại cho sâu sắc hơn, vì ba lý do sau đây:

1. Trong tính năng động của phương pháp nhìn xem – phán đoán – hành động, phần hai này là phần phải dẫn tới việc bám sâu sự biện phân của chúng ta trong viễn kiến toàn bộ của Mạc Khải. Do đó, Thánh Kinh và Thánh Truyền sống động của Giáo Hội phải xuyên suốt bản văn này từ đầu tới cuối.
2. Theo chủ đề của Thượng Hội Đồng này, ta phải biện phân không những ơn gọi mà cả sứ mệnh của gia đình nữa. Theo chúng con, không nên dành cho phần ba việc biện phân sứ mệnh này. Phần ba phải chỉ cho thấy các hướng hành động mục vụ cho viễn kiến và sứ mệnh của gia đình mà ta đã biện phân được ở phần hai.
3. Các tương phản tiềm ẩn trong bản văn của Tài Liệu Làm Việc phải được vượt qua bằng một phương thức thống nhất hơn: thí dụ, giữa thần học và mục vụ, giữa trọn vẹn và thương tích, giữa sự thật và lòng thương xót. Chúng ta đừng để mình bị kẹt trong các tương phản và nhượng bộ giả tạo chỉ phát sinh ra lẫn lộn mơ hồ.

Để phát biểu lại như đề nghị, chúng con đã soạn một lời mở đầu cho phần hai này, một lời mở đầu như đề “dọn bản”, có thể nói như thế, và đưa ra một cái khung tham chiếu để khởi từ đó ta đọc từng đoạn của bản văn này. Vậy thì đây là lời mở đầu mà chúng con xin đề nghị trong một sửa đổi nộp cho ủy ban soạn thảo:

Để biện phân và đồng hành với ơn gọi và sứ mệnh của gia đình trong rất nhiều tình huống mà chúng ta đã gặp ở phần một, chúng ta cần một la bàn chắc chắn để hướng dẫn cái nhìn và bước đi của ta. La bàn này chính là Lời Thiên Chúa trong lịch sử, một lịch sử mà đỉnh cao là Chúa Giêsu Kitô, là “Đường, là Sự Thật và là Sự Sống” cho mọi gia đình và mọi con người nam nữ trong bất cứ tình huống nào. Như thế, trong giai đoạn suy tư này của chúng ta, chúng ta lắng nghe những gì Giáo Hội dạy về gia đình dưới ánh sáng của việc Giáo Hội thông truyền Thánh Kinh. Chúng ta xác tín rằng Lời Thiên Chúa này nối kết mọi mong chờ sâu xa nhất của trái tim khát khao yêu thương và thương xót của con người. Lời này có thể làm sống dậy nơi con người nhân bản các khả thể hiển tưng và tiếp nhận có thể chữa lành các cõi lòng tan nát và soi sáng những tình thần bị sỉ nhục.

Dưới ánh sáng trên, chúng ta tin rằng Tin Mừng gia đình đã khởi đầu với việc sáng tạo ra con người, có nam có nữ, giống hình ảnh Thiên Chúa, Đáng vốn là Tình Yêu và là Đáng mời gọi vào tình yêu “theo sự giống như Người” (St 1:26). Ơn gọi của cặp vợ chồng và của gia đình bước vào hiệp thông tình yêu và sự sống kéo dài suốt mọi giai đoạn trong kế sách của Thiên Chúa, bất chấp các giới hạn và lầm lỗi nhân bản. Thực vậy, ơn gọi này, ngay từ đầu, đã được xây dựng trên chính Chúa Kitô Cứu Chuộc. Người đã phục hồi và hoàn thiện giao ước phụ phụ từ nguyên uỷ, Người chữa lành trái tim con người, Người ban cho trái tim này khả năng yêu đương như Người yêu Giáo Hội bằng cách hiến mình cho Giáo Hội (Eph. 5:32 tt).

Ơn gọi này nhận được tư cách Giáo Hội và truyền giáo của nó nhờ việc cử hành bí tích hôn phối, một cử hành thánh hiến dậy hôn phối bất khả tiêu giữa hai người phối ngẫu. Sợi dây bí tích này được thiết lập bởi việc trao đổi các lời ưng thuận. Việc trao đổi này, đối với các người phối ngẫu, có nghĩa việc họ hỗ tương hiến mình và tiếp nhận lẫn nhau, một cách toàn diện và dứt khoát, để chỉ còn tạo nên “một xương một thịt” (St 2:24). Được Chúa Thánh Thần đóng ấn, cuộc kết hợp phong phú của họ thuộc về Chúa Kitô và Giáo Hội. Dọc dài suốt cuộc sống gia đình, nó trở thành nguồn ơn thánh đa dạng, ơn chữa lành và tha thứ, ơn hoa trái và làm chứng. Được thiết lập như thế, gia đình phúc âm

hóa bằng chính hữu thể của mình, một hữu thể nảy nở trong “cộng đồng sự sống và tình yêu”. Trong cộng đồng này, Chúa Kitô cư ngụ với các người phối ngẫu và đồng hành với họ trên đường từ Giêrusalem tới Emmau, nhưng cũng và trên hết từ Emmau về lại Giêrusalem trong ánh sáng phục sinh và việc bẻ bánh của Người.

Lòng thương xót đầu tiên của Thiên Chúa mà Giáo Hội công bố cho gia đình chính là dây liên kết của nó với Chúa Giêsu. Vì Chúa Giêsu đã liên kết một cách bất khả phân Thiên Chúa Ba Ngôi và gia đình bằng việc Người nhập thể trong Thánh Gia Nadarét. Trong Người, sự thật và lòng thương xót đã kết hợp với nhau cách bất khả phân. Chúa Giêsu đã thương xót bằng cách tỏ cho gia đình thấy con đường sự thật và sự sống thế nào, thì Người cũng hay cứu giúp bằng cái nhìn nhân hậu và thái độ thương xót như thế đối với tất cả mọi người và mọi tình huống dù không đúng sự thật bao nhiêu. Thượng Hội Đồng muốn được cung hiến cho dân Chúa một sự sáng sửa về sự thật của gia đình theo Tin Mừng. Lòng thương xót đã được hứa ban cho mọi gia đình, bất luận mức độ chúng gần hay xa đối với sự thật này. Người ta không thể hiểu Tin Mừng cách khác được.

Một số xác tín khác cũng đã đến với chúng con ở lúc kết thúc chu kỳ trao đổi thứ hai này.

- Các kinh nghiệm mục vụ được trao đổi trong nhóm của chúng con đã thuyết phục chúng con rằng trong Giáo Hội, nói tới các gia đình là nói tới một thực tại nhân bản vốn được ghi khắc trong thời gian và trong không gian. Mỗi gia đình đều có các gia phả của họ, những gia phả bám rễ sâu trong một lịch sử và trong một nền văn hóa. Mỗi gia đình được thiết lập bởi người đàn ông này và người đàn bà này, những người nối kết số phận mình lại với nhau và phó thác nó cho Chúa Kitô, Đấng muốn cả hai người đều được sống dồi dào. Lịch sử đời họ và tình yêu của họ, việc họ dần thân cho nhau cách trung thành, ý chí thể hiện nhiệm vụ phép rửa bằng giao ước hôn nhân của họ, việc thiết lập “mái ấm” của họ và việc giáo dục con cái họ, tất cả những điều này được gánh lấy và trải qua từ từ nhờ sức mạnh của lòng thương xót Chúa. Do chính sự hiện hữu của nó, sứ mệnh của gia đình là làm chứng cho lời kêu gọi không ngừng bám rễ sâu các giao ước nhân bản của ta trong mâu nhiệm vượt qua của Chúa Kitô.

- Lịch sử con người trên đường đi tìm hạnh phúc, hiện nay và ở thời Thánh Kinh, vẫn hết sức phức tạp, tạo thành bởi hân hoan và đau đớn, hy vọng và thất vọng, trung thành và bỏ rơi. Các lịch sử này đều được đánh dấu bởi bối cảnh văn hóa của chúng. Đôi khi chúng cũng là dịp của những thử thách khó khăn đầy thất bại và lầm lẫn. Tính phức tạp này là nơi và là dịp để mầu nhiệm thương xót của Chúa biểu lộ. Vì Thiên Chúa định vị mỗi lịch sử gia đình này và sắp xếp chúng với nhau trong nền trời hiệp thông Nước Chúa từng được Chúa Kitô hứa hẹn và thể hiện.

- Bởi thế, chúng con ước mong rằng Thượng Hội Đồng này sẽ mở ra một thời kỳ để các nhà thần học và các mục tử kiên nhẫn tìm tòi với ý định cùng nhau thiết lập ra các tiêu mốc đúng đắn cho một nền mục vụ gia đình, một nền mục vụ biết diễn dịch Tin Mừng gia đình trong chân trời hiệp thông này. Chúng ta ít cần các sắp xếp đối với kỷ luật phổ quát cho bằng cần một căn bản vững chắc để suy nghĩ và dần thân mục vụ. Như thế, trong mỗi Giáo Hội đặc thù của ta, các mục tử của ta, các cộng đồng của ta và các gia đình của ta sẽ biết cách tốt hơn tự biến mình thành tiếng vang của lòng tín thác không mệt mỏi vào Thiên Chúa trong khả năng sống hiệp thông của con người. Tính đơn nhất của hôn nhân bí tích chính là dấu chỉ ưu việt của sự hiệp thông này. Chúng con xin cảm ơn.

31. Thượng Hội Đồng: ngày thứ mười ba, 20 tháng Mười, 2015

Theo tin Đài Phát Thanh Vatican, trong cuộc họp báo hôm nay của Phòng Báo Chí Tòa Thánh, Đức Hồng Y Wilfrid Napier của Nam Phi cảnh báo việc dùng thứ “ngôn ngữ chính xác về chính trị”. Đức Hồng Y là khách mời tại cuộc họp báo này, cùng với các Đức Hồng Y Lluís Martínez Sistach của Tây Ban Nha và Alberto Suárez Inda của Mỹ Tây Cơ.

Cha Federico Lombardi, SJ, giải thích rằng các góp ý của mọi dự thánh viên tại các phiên họp toàn thể nay đã được công bố. Ngày mai, báo chí sẽ được thông báo về các bản tường trình của các nhóm nhỏ. Các vị giám mục sẽ họp toàn thể để tường trình lại phiên họp chiều thứ Ba.

Ba vị giáo phẩm đều có lời tuyên bố mở đầu trước khi trả lời các câu hỏi.

Đức Hồng Y Sistach nói rằng trong hai tuần lễ qua, ngài thực sự cảm nghiệm được tính thượng hội đồng. Theo ngài, nhóm nhỏ của ngài đã tập chú rất nhiều vào việc chuẩn bị hôn nhân. Các vị giám mục trong nhóm của ngài cũng dành thì giờ để khảo sát diễn trình tuyên bố hôn nhân vô hiệu theo sự chỉ dẫn của Tự Sắc do Đức Giáo Hoàng vừa công bố, để bảo đảm là các vụ tuyên bố này được nhanh chóng.

Đức Hồng Y Inda cho biết: ngài tin rằng Thượng Hội Đồng quan trọng và sẽ gây ảnh hưởng cho toàn thế giới. Ngài nói rằng gia đình là “tế bào sống” trong Giáo Hội. Theo ngài, vai trò của các vị giám mục là làm quan tòa đầy thương xót tại các giáo phận của mình. Giám mục phải “lắng nghe như người mẹ” và thực hành biện phân trong các tình huống chuyên biệt. Ngài cảm ơn các giám mục Hoa Kỳ vì đã tiếp đón các di dân Nam Mỹ. Nhiều di dân nhận được sự tiếp đón trong các giáo xứ Hoa Kỳ. Ngài nói rằng các vị giám mục Hoa Kỳ cung cấp các dịch vụ giúp đỡ các di dân.

Đức Hồng Y Inda chỉ trích chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ, một chính sách chia rẽ nhiều gia đình. Ngài nói rằng các vị giám mục Mỹ Tây Cơ và Hoa Kỳ cần làm việc với nhau để nâng đỡ các cuộc hôn nhân bị chia rẽ vì di dân. Nhiều người di cư, không phải vì tự do chọn lựa, nhưng vì họ phải làm như thế, để sống còn. Điều này dẫn tới nhiều khó khăn, như bất trung trong hôn nhân khi các người phối ngẫu không thấy mặt nhau trong một thời gian dài.

Đức Hồng Y Napier đề cập chuyên biệt tới điều các vị giám mục Phi Châu suy nghĩ. Các vị này rất lạc quan, trước nhất vì chính Thiên Chúa hướng dẫn các vị và thứ hai vì cung cách Đức Giáo Hoàng Phanxicô dẫn dắt Giáo Hội. Ngài cảm ơn các tín hữu giáo dân đã cầu nguyện cho các đại biểu Thượng Hội Đồng. Ngài cũng ca ngợi các người sống tốt cuộc hôn nhân của họ vì “họ giúp chúng tôi thấy phải đi đâu như một Thượng Hội Đồng”.

Đức Hồng Y cho biết Thượng Hội Đồng đang được hướng dẫn bởi chủ đề “Sứ Mệnh và Ôn Gọi của Gia Đình trong Giáo Hội và trong Thế Giới” và theo ngài, một số vấn đề cần được giải quyết tại một nghị hội khác, nhất là các vấn đề thuộc kỷ luật từng được trình bày tại Thượng Hội Đồng. Ngài nhấn mạnh rằng ở Phi Châu, hiện có một quan điểm khác về hôn nhân. “Hôn nhân không phải giữa hai cá nhân mà là giữa hai gia đình”. Ngài tiếp tục giải thích rằng không như Tây Phương, việc sống chung thường là một phần trong diễn trình chuẩn bị hôn nhân do các gia đình đảm nhiệm. Ngài cũng nói tới vấn đề Giáo Hội phải nâng đỡ ra sao các gia hộ do trẻ em đứng đầu tại Phi Châu. Một số trẻ nữ phải đảm nhận trách nhiệm đứng đầu các gia hộ vì đại dịch HIV.

Đức Hồng Y Inda giải thích rằng ma túy và vũ khí là một vấn đề rất lớn và gây nhiều tai hại cho các gia đình Mỹ Tây Cơ. Ngài nói: đối với các vị giám mục, tín lý là điều cực quan trọng, “nhưng tín lý không phải chỉ là lý thuyết, mà phải bám rễ trong thực tại”.

Đức Hồng Y Sistach thì cho biết: các Kitô hữu kết hôn để được tràn ngập niềm vui. Công việc của Thượng Hội Đồng, vì thế, phải giúp người ta thực sự hạnh phúc trong cuộc hôn nhân của họ.

Đề cập tới diễn trình của Thượng Hội Đồng, Đức Hồng Y Napier nói rằng các vị giám mục Phi Châu rất vui. Theo ngài, có một số vấn đề, như lá thư riêng do một số vị Hồng Y gửi cho Đức Giáo Hoàng tuần trước, nhưng những vấn đề này đều được giải quyết khi Đức Giáo Hoàng “ghi nhận các quan tâm của chúng ta”.

Khi được hỏi về thủ tục tuyên bố hôn nhân vô hiệu, cả ba vị giáo phẩm đều cho hay: Tự Sắc đã đem lại cho các ngài phương tiện cần thiết để trợ giúp người ta. Điểm khác biệt lớn là các ngài không cần tới phán quyết thứ hai có tính thượng tố nữa, một việc thường gây ra trì hoãn. Tuy nhiên, theo các ngài, thủ tục rút ngắn thách thức các vị giám mục phải có đủ nhân viên thích đáng và phải tuân theo thủ tục này một cách trung thành. Nếu vụ án quá phức tạp, nó cần được trao cho một diễn trình dài hơn để Giáo Hội bảo đảm được là sự việc được thực hiện đúng đắn. Đức Hồng Y Sistach đùa nói rằng

một cách xử sự với Tự Sắc có lẽ là lập ra một dòng tu mới!

Cuối buổi họp báo, Đức Hồng Y Napier được hỏi về việc Giáo Hội thay đổi hay dùng một “ngôn ngữ mới”. Đây là một chủ đề dai dẳng ở Thượng Hội Đồng, rằng Giáo Hội phải tìm ra các cách nói mới nhạy cảm và có tính bao gồm nhiều hơn. Đức Hồng Y Napier nói rằng ta cần phải nhớ rằng đây là một đề nghị tại Thượng Hội Đồng, làm sao để Giáo Hội trở thành đầy tớ và người thừa tác. Ngài cảnh báo việc sử dụng thứ ngôn ngữ “chính xác về chính trị” và nói rằng Giáo Hội cũng phải có tính tiên tri nữa.

32. Thượng Hội Đồng, phúc trình phần hai của các nhóm A và B nói tiếng Anh

I. Nhóm A

Điều hợp viên: Đức Hồng Y George PELL

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Joseph Edward KURTZ

Trong Chúa Giêsu, đáng làm trọn mạc khải của Thiên Chúa, gia đình khám phá được ơn gọi của mình trong ơn gọi phổ quát nên thánh. Đối với các môn đệ của Chúa Giêsu, mọi ơn gọi đều kêu mời người ta và các cộng đồng vào hai chiều kích khác biệt nhau nhưng bổ túc cho nhau. Chúng ta được kêu gọi hiệp thông và chúng ta được kêu gọi truyền giáo. Ta thấy điều này trong ơn gọi của 12 tông đồ. Các ngài được kêu gọi trở thành bạn hữu của Chúa Giêsu và được sai đi để rao giảng. Điều ấy cũng đúng đối với các môn đệ khác, những người được kêu gọi vào đời sống gia đình. Nhóm chúng tôi suy tư về ơn phúc và ơn gọi này, và về việc cầu nguyện và biện phân như là phương thế phát huy nó.

Dù nghĩa chữ “ơn gọi” khá rõ ràng khi áp dụng vào chức linh mục, nhưng khi ta nói về những chữ như “ơn gọi vào đời sống hôn nhân”, ta cần nhiều nghĩa rõ ràng hơn. Ta phải nhìn nhận rằng gia đình cũng có một ơn gọi.

Nhìn qua lăng kính Thánh Gia Thất Nadarét, bản văn sẽ tốt hơn nếu biết sử dụng Thánh Kinh cách dồi dào hơn, nhất là Tin Mừng Luca, các chương 1 và 2, cũng như các điển hình từ Cựu Ước. Rất nhiều cặp vợ chồng trong Thánh Kinh, như các cặp trong Sách Tôbia, đã đáp ứng ơn gọi bước vào hôn nhân và đời sống gia đình một cách tươi đẹp xiết bao.

Viễn kiến của Giáo Hội về ơn gọi của gia đình nắm bắt được vẻ đẹp tình yêu hiến mình của Thiên Chúa. Nhiều lưu ý đã được dành cho việc định vị một nền tảng thần học vững vàng cho khoa sư phạm Thiên Chúa, phát sinh từ việc tràn đầy tình yêu của Thiên Chúa Ba Ngôi. Ở cốt lõi gia đình là hành động sáng tạo nguyên thủy, việc cứu chuộc của Chúa Giêsu Kitô và việc hướng tới sự sống đời đời. Ưu tiên lắng nghe Lời Thiên Chúa và bước theo Chúa Giêsu khai mở ra tin vui cho gia đình, dẫn tới cuộc sống hân hoan cũng như việc hoán cải mỗi ngày mỗi sâu sắc hơn, từ bỏ tính ích kỷ và tội lỗi.

Bản sắc rửa tội của mọi Kitô hữu chín mùi trong vườn ươm gia đình, vốn là người rao giảng Tin Mừng trước hết và đệ nhất đẳng, nơi đó, ta biện phân được ơn gọi bước vào một bậc sống đặc thù. Trong năm Đời Sống Thánh Hiến này, chúng ta cảm tạ đặc biệt vì ơn phúc có những người nam nữ trong đời sống tu trì và gia đình họ.

Tài liệu cuối cùng của Thượng Hội Đồng sẽ tốt hơn nếu chịu xem xét “các thực hành tốt nhất” là các thực hành chỉ cho các gia đình thấy phải sống thực ơn gọi của họ cách trọn vẹn và trung thành hơn ra sao. Ở tâm điểm các “thực hành tốt nhất” này là việc tiếp nhận Lời Chúa trong gia đình. Chúng tôi đặc biệt nhắc tới các tiến bộ lớn lao trong Giáo Hội trong hơn 50 năm qua nhờ đó việc nghiên cứu và suy tư Sách Thánh đã được hội nhập vào đời sống các gia đình. Dù nhiều điều vẫn còn cần phải làm, sự tiến bộ như thế cần được nhìn nhận. Các “thực hành tốt nhất” này cũng nên nói tới việc dạy giáo lý thích đáng, việc cầu nguyện và thờ phượng, kể cả việc cầu nguyện trong mỗi gia đình. Một ơn gọi như thế chắc chắn sẽ khôn ngoan và minh nhiên khuyến khích việc sử dụng các lời cầu nguyện và nghi thức có tính á phụng vụ trong khung cảnh gia đình.

Chúng tôi cũng đã bàn tới các câu hỏi liên hệ tới phương pháp luận. Trong quá khứ, Đức Thánh Cha thường sử dụng bản văn đã được chấp thuận sau cùng làm căn bản cho một Tông Huấn và chúng tôi đã nói tới tính hữu hiệu của phương thức này. Tuy nhiên, chúng tôi nhìn nhận các hạn chế của một bản văn sẽ được chấp thuận vào lúc kết thúc Thượng Hội Đồng này. Dù mọi cố gắng nên được đưa ra để cung cấp một ngôn ngữ hợp lý hóa và lôi cuốn, lo ngại hàng đầu vẫn là sự minh bạch của những lời giải thích có cơ sở vững vàng đối với giáo huấn của Giáo Hội về hôn nhân và gia đình”.

Với đôi mắt ngắm nhìn Chúa Giêsu, chúng tôi tạ ơn vì ơn gọi của gia đình, một ơn gọi tiến tới hiệp thông với Người và với nhau và là ơn gọi đi truyền giáo khắp trên thế giới.

II. Nhóm B

Điều hợp viên: Đức Hồng Y Vincent Gerard NICHOLS

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Diarmuid MARTIN

Nhóm chúng tôi sử dụng một cách tiếp cận đối mới trong việc khảo sát Phần II. Chúng tôi thừa nhận tính trung tâm của phần này đối với toàn bộ cuộc suy tư của Thượng Hội Đồng. Ngoài việc khảo sát từng đoạn của Tài Liệu Làm Việc, nhóm chúng tôi còn trước hết tìm cách nhận diện một số chủ đề căn bản của nền khôn ngoan Giáo Hội về hôn nhân và gia đình mà chúng tôi cảm thấy phải dành chỗ ưu tiên trong bản tường trình cuối cùng của Thượng Hội Đồng. Một suy tư đối mới và sâu sắc hơn về nền thần học hôn nhân phải là một trong các hoa trái của Thượng Hội Đồng.

Các chủ đề này bao gồm: Sự Phạm Thiên Chúa, Lời Thiên Chúa trong Gia Đình, Tính Bất Khả Tiêu và Lòng Trung Thành, Gia Đình và Giáo Hội, Thương Xót và Tan Nát. Nhóm chúng tôi đề nghị các sửa đổi cá biệt cho một số đoạn, nhưng trên hết, tìm cách sắp xếp lại thứ tự của một số đoạn để phục hồi dòng chảy tự nhiên của các đoạn trong Bản Tường Trình của Thượng Hội Đồng (Relatio Synodi).

Nhóm chúng tôi mạnh mẽ khuyến cáo điều này: toàn bộ Phần II nên được dẫn nhập bằng một suy tư chi tiết hơn về Gia Đình và Khoa Sự Phạm Thiên Chúa. Suy tư này sẽ tạo ra số 37 mới.

Nó nên minh tả việc sự phạm Thiên Chúa đối với hôn nhân và gia đình đã đồng hành ra sao suốt lịch sử cứu rỗi và tiếp tục cho tới tận ngày nay. Chúng tôi đề nghị đoạn này khởi đầu với Sách Sáng Thế, sách đã từng cung cấp câu định nghĩa về hôn nhân như là một cuộc phối hợp độc đáo giữa một người đàn ông và một người đàn bà, một cuộc phối hợp toàn diện và thân mật đến độ vì nó người đàn ông sẽ lìa cha lìa mẹ để hợp nhất với vợ mình. Trình thuật về việc sáng tạo ra hôn nhân này cũng trình bày với ta ba đặc tính nền tảng của hôn nhân, như đã có từ nguyên thủy, là đơn hôn, vĩnh viễn và bình đẳng giữa các giới tính.

Tuy nhiên, khi tội lỗi bước vào lịch sử nhân loại, nó mang theo việc lật nhào ba đặc tính nền tảng nói trên. Đa hôn, ly dị và người vợ lệ thuộc chồng trở nên không những chuyện thông thường mà còn được định chế hóa trong nhiều giới của xã hội Do Thái. Qua các tiên tri, Thiên Chúa không ngừng kêu gọi phải thay đổi tình huống tội lỗi này và tái lập phẩm giá nguyên thủy cho hôn nhân, một điều chỉ có thể có với Chúa Giêsu Kitô. Tiên tri Hôsê thấy sự kết hợp và tình yêu giữa chồng và vợ là một mẫu mực thích đáng để minh họa tình yêu của Thiên Chúa dành cho dân Người. Diễm Ca cho ta một suy tư độc đáo về tình yêu nhân bản, coi nó như cuộc đối thoại giữa hai kẻ yêu nhau đang ca ngợi lẫn nhau, mong mỏi nhau và hân hoan trong tình thân mật tính dục.

Nhưng sự phạm Thiên Chúa trong lịch sử cứu rỗi liên quan tới hôn nhân và gia đình đã đạt tới đỉnh cao của nó với việc Con Thiên Chúa bước vào lịch sử con người, khi Chúa Giêsu sinh ra trong một gia đình. Người ta vẫn coi là không thích hợp khi một bậc thầy Do Thái chuyện trò với một phụ nữ, nhưng Chúa Giêsu lại dám nói với một người đàn bà, lại là người đàn bà xứ Samaria, một thứ tội nhân có tiếng và “bị tuyệt thông”, một điều còn gây tai tiếng hơn nhiều nữa. Với một người đàn bà được đem tới trước mặt Người trước khi nàng bị ném đá do sự kiện phạm tội ngoại tình, Người nói: “Tôi không kết án chị. Chị hãy đi bình an và đừng phạm tội nữa”. Người từng làm bẩn bàn tay Người bằng

việc làm, nhưng không bằng những hòn đá dùng để liệng vào người khác.

Nhóm chúng tôi trình bày bản văn đã soạn thảo này bằng cách nhìn nhận rằng nó dài dòng và mới lạ, nhưng xem ra không phù hợp với phương pháp luận của Thượng Hội Đồng. Tại sao chúng tôi cho như thế? Vì chỉ nhờ suy tư về sự phạm Thiên Chúa, chúng ta mới hiểu được thừa tác vụ của ta là phản chiếu đức nhẫn nại và lòng thương xót của Thiên Chúa. Kế hoạch Thiên Chúa tiếp diễn ngay trong thời ta. Chính sự phạm Thiên Chúa đã cung cấp nội dung và cung giọng cho giáo huấn của Giáo Hội. Ngày nay, sự phạm Thiên Chúa vẫn đang tiếp tục không ngừng kêu gọi các gia đình hóm hỉnh, chữa lành và thương xót khi họ cố gắng thể hiện ơn Chúa kêu gọi họ.

Bởi thế, Nhóm chúng tôi bắt tay vào việc áp dụng sự phạm này vào việc tìm kiếm một ngôn ngữ dễ hiểu đối với con người nam nữ thời ta. Song song với chữ “bất khả tiêu” chúng tôi đề nghị dùng một thứ ngôn ngữ bớt luật lệ hơn, nhưng biểu lộ tốt hơn mẫu nhiệm tình yêu Thiên Chúa, nói tới hôn nhân như một ơn thánh, một chúc phúc và như một giao ước yêu thương suốt đời.

Chúng tôi nhắc nhở chứng từ của các cặp vợ chồng vẫn sống trọn vẹn cuộc hôn nhân Kitô Giáo, coi nó như một giao ước yêu thương mãi đời, tính vĩnh viễn đến chết của nó như một dấu chỉ lòng trung thành của Thiên Chúa đối với dân của Người. Thực vậy, chúng ta có thể nói rằng Thiên Chúa nhận ra hình ảnh của chính Người trong lòng trung thành của các người phối ngẫu và củng cố hoa trái này của ơn thánh Người bằng sự chúc phúc của Người.

Như thế ý nghĩa sâu xa nhất của tính bất khả tiêu nơi hôn nhân là việc khẳng định và bảo vệ các đặc tính tươi đẹp và tích cực trên vốn nâng đỡ hôn nhân và cuộc sống gia đình, nhất là trong những lúc sóng gió và tranh chấp. Bởi thế, Giáo Hội trông chờ ở vợ chồng như trung tâm của cả gia đình; và đến lượt nó, gia đình trông chờ Chúa Giêsu nhất là tình yêu trung thành của Người trong bóng tối của thập giá.

Việc nhấn mạnh tới sự phạm Thiên Chúa cũng chú mục vào tính trung tâm của Lời Thiên Chúa trong thần học hôn nhân, trong việc chăm sóc mục vụ cho gia đình, và trong lòng đạo đức gia đình. Cộng đồng Kitô hữu chào đón Lời Thiên Chúa một cách đặc biệt trong Phụng Vụ Chúa Nhật. Như thế, một mục tiêu cho mọi cặp vợ chồng và mọi gia đình là cùng nhau thờ phượng một cách trung thành tại mọi Thánh Lễ Chúa Nhật.

Các cặp vợ chồng và các gia đình cũng gặp Lời Thiên Chúa trong hàng loạt các hình thức sùng kính và cử hành vốn là thành phần của gia tài Công Giáo. Lòng đạo đức này bao gồm việc cùng nhau lãnh nhận bí tích hòa giải, cầu nguyện chung và đọc Sách Thánh, cũng như các cuộc gặp gỡ khác với Lời Thiên Chúa trong giáo lý và cầu nguyện. Có người nhấn mạnh rằng trường Công Giáo là cánh tay vươn dài của giáo lý giáo xứ và giáo lý gia đình. Thượng Hội Đồng nên khuyến khích các cha mẹ tìm kiếm những trường này như phương cách lôi cuốn đọc đạo để thăng tiến và thâm hậu hóa việc giáo dục tôn giáo vốn đã được bắt đầu trong gia đình.

Tất cả chúng ta đều cần đến lòng thương xót của Thiên Chúa. Ngày nay, trong nhiều xã hội, đang có một cảm thức tự cho mình là đủ, theo đó, người ta cảm thấy họ không cần được thương xót và cũng không biết tội lỗi của mình. Có lúc, điều này là do không được học giáo lý đầy đủ về tội, không nhận biết tội là làm thương tổn tới mối liên hệ của ta với Thiên Chúa và với nhau, một thương tổn chỉ có thể được chữa lành bởi sức mạnh cứu vớt của lòng Chúa thương xót.

Mặt khác, có thể ta hay có khuynh hướng muốn đặt giới hạn của con người lên lòng thương xót của Thiên Chúa. Nhóm chúng tôi cảm thấy nhu cầu rất mạnh cần phải suy nghĩ sâu xa hơn về mối liên hệ giữa lòng thương xót và công lý, nhất là như đã được trình bày trong *Misericordiae Vultus*.

Khi sắp sửa bắt đầu suy tư về các tình huống khó khăn sẽ được khảo sát ở phần thứ ba, chúng ta nên luôn nhớ rằng Thiên Chúa không bao giờ từ bỏ lòng thương xót của Người. Chính lòng thương xót mạc khải gương mặt thực sự của Thiên Chúa. Lòng thương xót của Thiên Chúa vươn tới mọi người chúng ta, nhất là những người đau khổ, yếu đuối và thất bại. “Hỡi Ephraim, làm sao Ta có thể bỏ rơi

được người! Hỡi Israel, làm sao ta có thể trao nộp người... Trái tim Ta thổn thức, lòng cảm thương của Ta trở nên âm áp và dịu dàng” (Hs 11:8-9). Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh trong *Misericordiae Vultus*, lòng giận dữ của Thiên Chúa chỉ trong giây phút, nhưng lòng thương xót của Người kéo dài mãi mãi.

33. Thượng Hội Đồng, ngày mười bốn, 21 tháng Mười, 2015

Tại cuộc họp báo của Phòng Báo Chí Tòa Thánh hôm nay, Đức Hồng Y Reinhard Marx của Đức đã nói rằng: “Tôi hy vọng Thượng Hội Đồng này sẽ là một Thượng Hội Đồng để lại cho chúng ta những cánh cửa mở rộng, chứ không phải những cánh cửa khép kín”. Đức Hồng Y Marx cùng hiện diện trong buổi họp báo này với Đức Hồng Y Daniel Sturla Berhouet của Uruguay, và Đức Tổng Giám Mục Eamon Martin của Ái Nhĩ Lan.

Đức Hồng Y Berhouet giải thích rằng đây là Thượng Hội Đồng đầu tiên đối với ngài nên ngài “học hỏi được nhiều điều mới mẻ”. Ngài cho biết ngài rất ngạc nhiên trước cường độ của công việc và các ý kiến đa dạng của các đại biểu. Ngài nghĩ rằng các đại biểu đã làm tất cả những gì các ngài có thể làm để trợ giúp Đức Thánh Cha quyết định tiến về phía trước. Đức Hồng Y giải thích thêm: theo ngài, điều quan trọng là Giáo Hội tìm ra những phương cách để đồng hành với người ta lúc họ rơi vào các tình huống bấp bênh, mỏng dòn.

Đức Tổng Giám Mục Martin cho biết: đây cũng là Thượng Hội Đồng đầu tiên đối với ngài và ngài thấy nó quả là một “trải nghiệm tuyệt vời”. Ngài nghĩ rằng các đại biểu đã tìm được điểm đồng qui thực sự, xây dựng trên các hy vọng và tranh đấu chung. Ngài nói tới sự quan trọng của việc đồng hành với ơn gọi của gia đình giống như Giáo Hội vốn đang đồng hành với các ơn gọi làm linh mục và tu dòng. Đức Tổng Giám Mục Martin nói rằng có hai điều ngài cho là quan trọng hơn cả đối với Thượng Hội Đồng này. Thứ nhất, chúng ta cầu nguyện cho các gia đình và thứ hai, Giáo Hội đưa ra sự hướng dẫn tích cực và rõ ràng trong giáo huấn của mình về gia đình.

Đức Hồng Y Marx cho biết: trong nhóm nhỏ của ngài, các thành viên đã dành nhiều thời gian để bàn luận kỹ càng vấn đề tìm ra cách tiến bộ để những người ly dị và tái hôn dân sự có thể được hoà giải với Giáo Hội. Ngài nhấn mạnh rằng các đề nghị của nhóm ngài đã được nhất trí chấp thuận, cả Đức Hồng Y Kasper lẫn Đức Hồng Y Gerhard Muller, bộ trưởng Tín Lý, đều thuộc nhóm này. Đức Hồng Y Marx nói tại cuộc họp báo rằng nhóm đã cố gắng rất nhiều để đưa ra một thần học tốt đẹp. Ngài nói: “bạn có thể nói tôi có ý kiến nhưng bạn phải rất rõ ràng trong kiến thức của bạn để bạn có thể giải thích được nó”. Theo ngài, đây là một công việc khó khăn nhưng các thành viên buộc phải thảo luận các vấn đề khó khăn và tìm ra phương cách chung “có thể được mọi người chấp thuận”. Ngài nói rằng Giáo Hội đã bắt đầu một cuộc thảo luận khắp thế giới về tầm quan trọng của đời sống gia đình đối với xã hội và nhân sinh. Đức Hồng Y Marx nói thêm: các ngài cũng thảo luận về phái tính và lên án bất cứ hình thức kỳ thị nào đối với phụ nữ.

Trong phần câu hỏi, Đức Hồng Y Berhouet được hỏi tại sao nhóm nói tiếng Tây Ban Nha của ngài xem ra cởi mở hơn đối với các phương thức tiến bộ mới mẻ. Nhóm bắt đầu bản tường trình của mình bằng câu “chúng ta phải lắng nghe tiếng kêu của những người muốn được lãnh nhận các bí tích”. Ngài trả lời rằng có nhiều lớp lang trong cuộc sống gia đình khiến sự việc ra phức tạp. Ngài nói: “các phụ nữ trẻ có con từ nhiều người cha khác nhau trong các khu nghèo nàn vì nhiều lý do; vì các tình huống khác nhau ấy, chúng ta phải nhạy cảm hơn”.

Đức Hồng Y Marx được hỏi nhiều câu hỏi về việc tìm ra cách tiến bộ để những người ly dị và tái hôn dân sự được rước lễ. Ngài cho biết đây là một vấn đề phức tạp và nhóm của ngài đã nói tới một số sự việc. Ngài liệt kê một số tiêu chuẩn có thể giúp vào việc xem xét một phương cách tiến bộ: nhìn vào các hoàn cảnh cá biệt, biện phân các hoàn cảnh, giúp họ nhận ra họ đã làm gì trong cuộc hôn nhân thứ nhất, xem xét các trách nhiệm có thể họ vẫn còn có trong mối liên hệ đó, đối với con cái, đối với những người khác và đối với cộng đồng Giáo Hội. Theo ngài, điều tốt đẹp là giúp người ta nhận ra bất cứ ai khác họ có thể đã xúc phạm.

Đức Hồng Y Marx tiếp tục cho hay: tín lý là truyền thống sống động của Giáo Hội: “sống động chứ không kếp kín”. Theo ngài, sự thật không thay đổi nhưng càng lớn lên ta càng có được cái hiểu lớn hơn về sự thật. Ngài bảo: “chúng ta không sở hữu sự thật”. Ngài cũng cho rằng thần học, tín lý và thực hành mục vụ luôn đi đôi với nhau, chúng không thể tách rời được. “Chúng ta không thể nói chúng ta đang có một Thượng Hội Đồng mục vụ nên không nên nói về thần học và tín lý... Chúng ta phải sống tín lý, nó không phải là một cuốn sách”.

Đức Tổng Giám Mục Martin nói rằng đặc điểm rõ rệt nhất của Thượng Hội Đồng là “mở ra một không gian, đôi khi không thoải mái” nhưng cho phép ta đào sâu cái hiểu của ta về giáo huấn của Giáo Hội. “Chúng ta chịu ảnh hưởng và được lên khuôn nhờ những người ta lắng nghe và họ lắng nghe ta”.

Đức Tổng Giám Mục Martin được hỏi về vai trò phụ nữ trong các cuộc thảo luận của các nhóm nhỏ. Có người nói rằng trong một nhóm nhỏ kia, một nhóm nữ tu đã bị cư xử một cách rất kẻo. Ngài cho biết: ngài rất buồn nghe được chuyện này nhưng trong nhóm của ngài, có một sự phong phú và đa dạng do các phụ nữ đem tới. Ngài nói rằng các phụ nữ tham dự trọn vẹn và thành thật, và không có sự phân biệt giữa các đóng góp của họ và các đóng góp khác.

Cuối cuộc họp báo, Đức Hồng Y Marx trích dẫn Người Lái Buôn Thành Venice của Shakespeare làm lời kết luận: “phẩm tính của lòng thương xót là không miễn cưỡng, nó như cơn mưa êm dịu từ trời rơi xuống phía dưới. Nó chúc phúc hai chiều: nó chúc tụng Đấng ban phát và chúc phúc kẻ nhận lãnh”.

34. Thượng Hội Đồng, phúc trình phần hai của các nhóm C và D nói tiếng Anh

I. Nhóm C

Điều hợp viên: Đức Tổng Giám Mục Eamon Martin

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Mark Benedict Coleridge

Sau công việc của tuần lễ đầu, chúng tôi quyết định theo một cách tiếp cận khác đối với Phần II của Tài Liệu Làm Việc và đọc nó nhanh hơn là đối với Phần I. Nhờ biết rõ trách vụ của mình, cách tiến hành của chúng tôi đã khá hơn, và điều này đáng khích lệ khi chúng tôi bắt đầu nghiên cứu Phần III, dài và phức tạp hơn.

Nay tôi xin trình bày các vấn đề thuộc Phần II được coi là những vấn đề chính trong các cuộc thảo luận của chúng tôi.

1) Cần nói lời đánh giá cao và khích lệ tự đáy lòng đối với các cặp vợ chồng, nhờ ơn Chúa, đang sống cuộc hôn nhân Kitô Giáo của họ như một ơn gọi chân chính, vì điều này quả là một việc phục vụ Giáo Hội và thế giới cách độc đáo.

2) Cần khai triển cho các cặp vợ chồng và các gia đình một chương trình giáo lý phù hợp với các nền văn hóa khác nhau, định kỳ duyệt xét lại các chương trình này và thích ứng Các Chi Thị Giáo Lý Toàn Quốc dưới ánh sáng các chương trình này khi có thể.

3) Cần khai triển các tài nguyên trong lãnh vực cầu nguyện của gia đình, cả chính thức lẫn không chính thức, cả có tính phụng vụ lẫn chỉ là sùng kính. Các tài nguyên này tất nhiên cũng phải nhạy cảm đối với văn hóa.

4) Cần thăm dò thêm khả năng các cặp hiện đang kết hôn dân sự hoặc đang sống với nhau có cơ khởi đầu cuộc hành trình tiến tới hôn nhân bí tích, để khuyến khích và đồng hành với họ trong hành trình này.

5) Cần trình bày tính bất khả tiêu của hôn nhân như một ơn phúc Chúa ban hơn là một gánh nặng và tìm ra cách tích cực để nói về nó, sao cho người ta lượng giá được trọn vẹn ơn phúc này. Điều này

liên quan tới vấn đề rộng lớn hơn về ngôn ngữ, vì Thượng Hội Đồng đang tìm cách lên khuôn một ngôn ngữ được Tài Liệu Làm Việc mô tả là “có tính biểu tượng”, “có tính cảm nghiệm”, “mang nhiều ý nghĩa”, “rõ ràng”, “cởi mở”, “vui tươi”, “lạc quan” và “đầy hy vọng”.

6) Cần rút tỉa sâu xa hơn và phong phú hơn từ Thánh Kinh, không phải chỉ trích dẫn các bản văn Thánh Kinh mà còn trình bày Thánh Kinh như một dạ con (matrix) cho cuộc sống hôn nhân và gia đình Kitô hữu. Giống như tại Vatican II, Thánh Kinh phải là tài nguyên hàng đầu đối với việc lên khuôn một ngôn ngữ mới để nói về hôn nhân và gia đình; và có thể dùng Tông Huấn *Verbum Domini* làm một tài nguyên để rút ra các gợi ý thực tiễn.

7) Khi nói về niềm vui của đời sống hôn nhân và gia đình, ta cũng cần nói tới những hy sinh và thậm chí cả đau khổ mà đời sống này bao hàm, và do đó, cần phải đặt niềm vui vào đúng bối cảnh của nó là mầu nhiệm Vượt Qua.

8) Cần nhìn rõ ràng hơn việc qua các thời đại, làm thế nào Giáo Hội đã tiến tới chỗ hiểu sâu sắc hơn và trình bày chắc chắn hơn giáo huấn về hôn nhân và gia đình, một giáo huấn vốn có gốc rễ nơi chính Chúa Kitô. Giáo huấn này luôn không thay đổi nhưng việc phát biểu nó ra và việc thực hành dựa trên việc phát biểu này thì không như thế.

9) Cần hiểu với nhiều sắc thái hơn lý do tại sao giới trẻ ngày nay lại quyết định không kết hôn hay hoãn việc kết hôn, thường là khá lâu. Tài Liệu Làm Việc trình bày sự sợ sệt như là động lực chủ chốt. Nhưng điều cũng đúng sự thật là đôi khi giới trẻ không thấy trọng điểm của hôn nhân hoặc coi nó chỉ là việc hoàn toàn có tính bản thân hay riêng tư khiến cho nghi thức công cộng trở thành không liên hệ gì với họ. Trong nhiều cách, họ còn chịu tác động bởi một nền văn hóa lựa chọn chuyên lùi bước trước việc phải đóng cửa, và thích thử nghiệm bất cứ mối liên hệ nào trước khi thực hiện cam kết cuối cùng. Các nhân tố kinh tế mạnh mẽ cũng tác động trên họ. Cho nên ta nên ý tứ đối với cách đọc quá đơn giản một hiện tượng phức tạp.

10) Một điều mà Thượng Hội Đồng cần xem xét là đưa ra một bảng liệt kê các sáng kiến hay chiến thuật thực tiễn để nâng đỡ các gia đình và giúp đỡ những gia đình nào đang gặp khó khăn. Bảng liệt kê này phải cụ thể và phải phù hợp với đặc tính chủ yếu thực tiễn của Thượng Hội Đồng thứ hai này về hôn nhân và gia đình.

Nhiều điểm trên đây nhận được sự đồng thuận, một số điểm được thỏa thuận lớn nếu không muốn nói là gần như toàn thể, chỉ một số nhỏ các điều ấy là có bất đồng đáng kể mà thôi.

Một sự phong phú lớn và cũng là thách đố lớn trong các cuộc thảo luận của chúng tôi là các cách lên mô thức khác nhau cho hôn nhân và gia đình trong các nền văn hóa khác nhau có đại diện trong nhóm. Chắc chắn có những điểm gặp nhau, nhờ chúng tôi có cùng một cảm thức về kế hoạch của Thiên Chúa vốn được ghi khắc trong sang thế và đạt tới viên mãn trong Chúa Kitô chịu đóng đinh và sống lại, như Giáo Hội từng tuyên xưng. Nhưng những cách khác nhau qua đó mầu nhiệm này lên xương thịt tại các phần khác nhau trên thế giới khiến việc quân bình hóa giữa địa phương và hoàn vũ trở thành một thách đố. Đây vẫn là trách vụ bao trùm của Thượng Hội Đồng này.

II. Nhóm D

Điều hợp viên: Đức Hồng Y Thomas Christopher Collins

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Charles Joseph Chaput, O.F.M. Cap.

Các thành viên của Nhóm D nói tiếng Anh duyệt lại Phần II nhanh hơn Phần I. Chất liệu cũng đơn giản hơn. Việc làm việc với nhau và đưa ra các nhận định và sửa đổi cũng thế.

Về gia đình và sự phạm Thiên Chúa, các thành viên nghĩ rằng các suy nghĩ trong bản văn về việc đọc Sách Thánh nên được tăng cường hơn nữa. Các ngài nhấn mạnh rằng khi lắng nghe Lời Chúa, ta cần gặp gỡ nó trong ngữ cảnh Giáo Hội, thánh truyền và thẩm quyền giáo huấn của các vị giám mục.

Nhiều tập quán đọc Sách Thánh vốn đã hiện diện trong nhiều nền văn hóa khác nhau của nhóm nói tiếng Anh chúng tôi. Một số nên được lồng vào bản văn. Nhiều thành viên của nhóm cổ vũ *Lectio Divina*, ngay cả khi nó được đọc trong bối cảnh liên tôn. Các vị khác cho rằng diễn trình *Lectio Divina* quá ư phức tạp đối với người thời nay. Một số vị giám mục cảm thấy cần hiểu rõ hơn mối liên hệ giữa tính mới mẻ của bí tích hôn nhân Kitô Giáo và cơ cấu tự nhiên của hôn nhân từng được đưa vào kế hoạch của Thiên Chúa ngay từ đầu. Hôn nhân tự nhiên của cha ông nguyên thủy của ta cũng có trật tự ơn thánh riêng của nó.

Tài Liệu Làm Việc không định nghĩa hôn nhân ở chỗ nào cả. Đây là một thiếu sót nghiêm trọng. Nó tạo nên mơ hồ suốt cả bản văn. Phần lớn các giám mục lý luận rằng để sửa chữa, tài liệu này nên viết thêm câu định nghĩa về hôn nhân lấy từ hiến chế *Gaudium et Spes* số 48 của Vatican II: “Đấng Tạo Hóa đã thiết lập và ban những định luật riêng cho đời sống chung thân mật và cho cộng đoàn tình yêu vợ chồng. Đời sống chung này được gây dựng do giao ước hôn nhân, nghĩa là sự ưng thuận cá nhân không thể rút lại. Như thế, bởi một hành vi nhân linh, trong đó, hai vợ chồng tự hiến cho nhau và đón nhận nhau, nhờ sự an bài của Thiên Chúa, phát sinh một định chế vững chắc có giá trị trước mặt xã hội nữa. Vì lợi ích của lứa đôi, của con cái và của xã hội, nên sợi dây liên kết thánh thiện này không lệ thuộc sở thích của con người. Chính Thiên Chúa là Đấng tác tạo hôn nhân, phú bẩm những lợi ích và mục tiêu khác nhau 1; những điều ấy hết sức quan trọng đối với sự tiếp nối nhân loại, sự phát triển cá nhân và phần rỗi đời đời của mỗi thành phần trong gia đình, quan trọng đối với phẩm giá, sự vững chãi, an bình và thịnh vượng của chính gia đình và của toàn thể xã hội loài người. Tự bản chất, chính định chế hôn nhân và tình yêu lứa đôi qui hướng về việc sinh sản và giáo dục con cái như chóp đỉnh điểm phúc của hôn nhân. Như thế, bởi giao ước hôn nhân, người nam và người nữ “không còn là hai, nhưng là một xương thịt” (Mt 19: 6), phục vụ và giúp đỡ lẫn nhau bằng sự kết hợp mật thiết trong con người và hành động của họ, cảm nghiệm và hiểu được sự hiệp nhất với nhau mỗi ngày mỗi đầy đủ hơn. Sự liên kết mật thiết vẫn là sự tự hiến của hai người cho nhau cũng như lợi ích của con cái buộc hai vợ chồng phải hoàn toàn trung tín và đòi hỏi kết hợp với nhau bất khả phân ly”.

Xét như một toàn bộ, bản văn trên có nhiều tầm nhìn thấu suốt về hôn nhân. Nhưng tín lý Công Giáo về hôn nhân trải dài quá nhiều đoạn. Nó cần được tóm lược một cách súc tích và thuyết phục hơn. Một vị cảm thấy rằng việc nắm bắt Thánh Kinh của bản văn sẽ được cải thiện hơn nếu theo một nền uyên bác mới mẻ hơn. Vị này cho rằng nhiều người trong chúng ta đọc Thánh Kinh với thái độ quá ư cực đoan (fundamentalist), nên các cách giải thích Thánh Kinh khác có thể hữu ích hơn. Nhiều vị khác không đồng ý và nghĩ rằng cái hiểu Thánh Kinh trong bản văn là thỏa đáng.

Một số vị cho rằng bản văn cần phát biểu ý niệm “bất khả tiêu” một cách tích cực hơn, hơn là coi nó như một gánh nặng. Nhiều vị khác cho là nguy hiểm khi nói đến giáo huấn Công Giáo chỉ như một “lý tưởng” để theo đuổi và tôn kính chứ không thực tiễn đối với cuộc sống hàng ngày. Các ngài mô tả quan điểm này như một phương thức hàm ý rằng chỉ những người “tinh sạch” mới sống Tin Mừng được, chứ người bình thường thì không thể sống được. Nhiều vị nhấn mạnh rằng ta nên luôn nói tới các nhân đức chứ không phải các giá trị. Chúng không y như nhau.

Trong chất liệu nói về gia đình và kế hoạch cứu rỗi của Thiên Chúa, bản văn thiếu sót ở chỗ đã không đặt cơ sở trên sách Tòbia và Diễm Ca, vốn có tính sinh tử đối với việc trình bày hôn nhân theo Thánh Kinh. Các vị giám mục tỏ ý quan ngại rằng tài liệu hình như muốn trình bày việc Môsê cho phép ly dị như là một trong các giai đoạn của kế hoạch Thiên Chúa, ấy thế nhưng, ta biết chắc rằng ly dị không bao giờ là thành phần trong ý muốn của Thiên Chúa đối với nhân loại cả, mà là một hậu quả của tội nguyên tổ.

Đối với một vài đoạn mơ hồ trong bản văn, ta thấy nếu có một bản dịch tốt hơn của nguyên bản tiếng Ý, thì mọi sự sẽ được sáng tỏ hơn. Một vài vị giám mục tập chú vào ý niệm “hạt giống lời Chúa” hay “hạt giống của Lời” trong thế giới quanh ta. Trong truyền thống Giáo Hội, suy tư đã có từ Thánh Giustinô Tử Đạo này luôn tập chú vào các vấn đề văn hóa hơn là vào cuộc sống bản thân của người ta. Bản văn có khuynh hướng coi các mối liên hệ bất hợp lệ cũng chứa đựng phần nào “các hạt giống của Lời”. Một số vị giám mục cảm thấy điều này không thích đáng và làm lẫn.

Một số cuộc thảo luận diễn ra liên quan tới ý nghĩa của các cuộc hôn nhân sắp xếp vì tập tục này hiện nay vẫn đang tiếp diễn. Các cuộc hôn nhân này đôi khi xem ra thiếu sự thuận tình của những người lấy nhau. Nhưng điều mà tập tục này muốn cho hiểu một cách đặc trưng hơn là thế này: trọn cả gia đình can dự vào toàn diện diễn trình hôn nhân và đời sống gia đình. Nhiều nền văn hóa khác cho rằng “các gia đình kết hôn với nhau”, chứ không phải chỉ các cá nhân mới thề hứa kết hôn mà thôi. Một số vị giám mục coi đây là một ý niệm phong phú. Nó nên được đánh giá tốt hơn.

Nhiều vị giám mục đặt câu hỏi liên quan tới việc dùng kiểu nói “Tin Mừng Gia Đình”. Điều này thực ra có nghĩa gì? Bản văn không cung cấp câu trả lời nào cả. Kiểu nói này phát xuất từ Lá Thư Gửi Các Gia Đình năm 1994, số 23, của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II.

Liên quan tới số 48 của bản văn, phần lớn cuộc thảo luận bàn đến các hình thức khác nhau của việc gia đình làm chứng cho việc sống hiệp thông của họ như một Giáo Hội tại gia. Ngoài những điều đã được liệt kê trong Tài Liệu Làm Việc, đây là một số gợi ý:

Làm chứng cho sự thánh thiện trong việc cầu nguyện.

Làm chứng cho việc không tự qui chiếu vào chính mình.

Làm chứng cho việc sẵn sàng đối với các vấn đề môi sinh.

Làm chứng cho việc cùng nhau sống bác ái, trong cuộc sống chung hàng ngày.

Các giám mục cảm thấy rằng các hành động trên nên được coi như hoa trái của phép rửa và phép thêm sức. Nhiều vị trong nhóm chúng tôi nói tới việc bản văn cần liệt kê các hình thức sùng kính vừa thăng tiến vừa nói lên cuộc sống và linh đạo gia đình. Chuỗi mân côi đã chiếm trọng điểm trong cuộc thảo luận; cả sự quan trọng của việc cha mẹ đọc Sách Thánh cho con cái nghe, và anh chị em đọc Sách Thánh cho nhau nghe cũng thế. Các giám mục nhấn mạnh giá trị của việc gia đình cùng nhau tham dự Phép Thánh Thể Chúa Nhật và các cử hành phụng vụ khác, và ngạc nhiên khi thấy bản văn không tập chú vào việc này một cách chi tiết hơn. Một số vị đề nghị: các thực hành lòng đạo đức bình dân khác nhau cần được liệt kê như là các biểu thức nói lên các việc sùng kính của gia đình. Một số vị giám mục ghi nhận sự quan trọng của phụ nữ trong đời sống Giáo Hội và việc cần tập chú hơn nữa vào việc dành cho họ các vai trò lãnh đạo thích đáng. Một số vị cảm thấy bản văn nên nhạy cảm hơn đối với các phụ nữ bị lạm dụng bởi người chồng hay bên trong gia đình và do đó trĩu thêm gánh nặng. Một vị cảm thấy: đôi khi rất khó cho các người hiện sống trong các hoàn cảnh đau lòng coi các gia đình gương mẫu là tích cực được. Các gia đình gương mẫu có thể làm họ sợ hơn là giúp họ thấy ra khả thể chính họ sống được cách đó. Các vị giám mục cho biết: bản văn nên trình bày các lý do giáo luật của việc vợ chồng ly thân với nhau và lý do cho việc họ xin tuyên bố hôn nhân vô hiệu. Chúng ta cần thực tiễn trước các vấn đề hôn nhân hơn là chỉ đơn giản khuyến khích người ta ở lại với nhau. Một lần nữa, bạo hành chống các phụ nữ đã là phần chủ yếu của cuộc thảo luận.

Một vị giám mục nhấn mạnh rằng các linh mục không được đào tạo để làm huấn đạo viên về hôn nhân. Nếu tự trình bày mình như thế, các ngài có nguy cơ tạo rắc rối về luật pháp cho các Giáo Hội địa phương của mình. Các linh mục nên tránh việc huấn đạo hôn nhân, thay vào đó, chỉ chú tâm vào việc hướng dẫn thiêng liêng mà thôi. Về vấn đề tại sao giới trẻ sợ kết hôn, nhiều vị giám mục nhận xét rằng giới trẻ sợ thất bại trong bất cứ phạm vi sống nào. Thừa tác vụ giới trẻ tại các giáo xứ và các giáo phận nên giúp các cặp trẻ tuổi hiểu giá trị của hôn nhân. Chúng ta cần tập chú vào lời khuyên của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II là đừng sợ và cũng phải ý thức rằng trong Tin Mừng, Chúa Giêsu từng chăm sóc các cặp vợ chồng trẻ mà cuộc cử hành hôn nhân của họ sắp hết rượu. Chúa luôn chăm sóc những cặp vợ chồng trẻ biết tín thác nơi Người trên đường đời.

Nhóm D nhất trí chấp thuận bản tường trình này. Nhóm chúng tôi có đặc điểm là hết sức đa dạng và có nhiều tầm nhìn khác nhau: 29 người, trong đó có 21 người là giám mục, phát xuất từ 20 quốc gia. Các vị giám mục đưa ra nhiều đề nghị thay đổi trong bản văn. Các ngài sẽ đem những đề nghị vào nhiều sửa đổi khác nhau.

35. Thượng Hội Đồng, tường trình phần hai của nhóm nói tiếng Đức

Điều hợp viên: Đức Hồng Y Christof Schonborn

Tường Trình Viên: Đức Tổng Giám Mục Heiner Koch

Ngày 14 tháng Mười, Tòa Thánh đã bắt đầu cho công bố các bản tường trình các cuộc thảo luận về phần thứ hai của Tài Liệu Làm Việc do 13 Nhóm Nhỏ của Thượng Hội Đồng về Gia Đình đệ trình, trong đó, có tường trình của nhóm nói tiếng Đức. Sau đây là bản dịch của bản tường trình vừa nói, dựa trên bản tiếng Anh của hãng tin CNA.

Chúng tôi đã thảo luận sâu rộng các ý niệm, vẫn luôn được coi như chống chọi nhau, là thương xót và sự thật, ơn thánh và công lý, và mối tương quan thần học giữa chúng với nhau. Nơi Thiên Chúa, chúng không hề chống chọi nhau: vì Thiên Chúa là tình yêu, nơi Người công bình và thương xót chỉ là một. Lòng thương xót của Thiên Chúa là sự thật nền tảng của mạc khải của Người, không hề chống chọi đối với các sự thật khác của mạc khải. Đúng hơn, nó vén mở cho ta nền tảng sâu xa nhất của mạc khải, vì nó cho ta hay tại sao Thiên Chúa lại tự đổ mình ra nơi Con một của Người và tại sao Chúa Giêsu Kitô, bằng lời nói và bằng các bí tích của Người, đang hiện diện và ở lại để cứu chuộc ta trong Giáo Hội của Người. Qua việc này, lòng thương xót của Thiên Chúa tỏ cho ta thấy lý do và mục đích của toàn bộ công trình cứu chuộc. Công lý của Thiên Chúa chính là lòng thương xót của Người, với nó, Người đã làm ta ra công chính.

Chúng tôi cũng xét xem việc đi sâu vào nhau này đem lại những hậu quả nào cho việc chúng ta đồng hành với hôn nhân và gia đình. Nó đòi phải loại bỏ việc giải thích một chiều, theo lối diễn dịch, là lối rút các tình huống cụ thể từ một nguyên tắc tổng quát. Theo chiều hướng của Thánh Tôma Aquinô và cũng là của Công Đồng Trent, người ta mong áp dụng các nguyên tắc nền tảng vào từng tình huống chuyên biệt, thường là phức tạp, một cách thận trọng và khôn ngoan. Ở đây, người ta không nói tới các ngoại lệ, mà Lời Thiên Chúa vốn không áp dụng, mà là nói tới việc áp dụng công bình và thích đáng lời lẽ của Chúa Giêsu một cách thận trọng và khôn ngoan, thí dụ, lời Người nói về tính bất khả tiêu của hôn nhân. Thánh Tôma Aquinô minh họa sự cần thiết của việc áp dụng cụ thể như sau: “việc tùy thuộc sự thận trọng không chỉ có nghĩa phải xem xét lý do, mà cả việc áp dụng vào hành động nữa, một việc vốn là cùng đích của lý trí thực tiễn” (STh II-II 47.3: “ad prudentiam pertinet non solum consideratio rationis, sed etiam applicatio ad opus, quae est finis practicae rationis”).

Một khía cạnh khác được chúng tôi thảo luận là chủ đề tiệm tiến dẫn người ta tới bí tích hôn nhân như nhiều lần được nhắc đến trong chương ba của phần thứ hai Tài Liệu Làm Việc, từ các mối liên hệ không chính thức tới những cặp sống chung không che cưới tới những cặp kết hôn dân sự và sau cùng tới cuộc hôn nhân bí tích và có tính bí tích theo Giáo Hội. Đồng hành với những người này trên những bước khác nhau về mục vụ là một trách nhiệm mục vụ lớn lao, nhưng cũng là một niềm vui.

Điều cũng đã trở nên rõ ràng đối với chúng tôi là trong nhiều cuộc thảo luận và nhận xét, chúng tôi suy nghĩ một cách quá tĩnh, không đủ tính lịch sử và đời người (biographically-historically). Giáo huấn của Giáo Hội về hôn nhân đã theo lịch sử mà phát triển và được thâm hậu hóa. Khởi đầu, nó tìm cách nhân bản hóa hôn nhân, nhờ thế mà có xác tín về đơn hôn. Dưới ánh sáng đức tin Kitô Giáo, phẩm giá bản thân của các người phối ngẫu được nhìn nhận một cách sâu sắc hơn và hình ảnh Thiên Chúa nơi con người được nhận thức qua mối tương quan đàn ông đàn bà. Bước tiếp theo, một Giáo Hội học về hôn nhân đã được đào sâu, và hôn nhân được hiểu như một Giáo Hội tại gia.

Cuối cùng, bản chất bí tích của hôn nhân được Giáo Hội hoàn toàn ý thức. Ngày nay, con đường thâm hậu hóa có tính lịch sử này cũng đang được phản ánh trong tiểu sử nhiều con người. Thoạt đầu, họ được đánh động bởi chiều kích nhân bản của hôn nhân, sau đó, họ được thuyết phục bởi viễn kiến Kitô Giáo về hôn nhân trong đời sống Giáo Hội, và từ đó, họ tìm ra đường cử hành hôn nhân bí tích. Việc phát triển có tính lịch sử của giáo huấn Giáo Hội cần tới thời gian như thế nào, thì phương thức mục vụ cũng phải dành thời gian cho người ta chín mùi trên đường tiến tới cuộc hôn nhân bí tích của họ như thế, chứ không thể hành động theo nguyên tắc “tất cả hay không gì cả”.

Chính ở đây, người ta thấy ý niệm về một “diễn trình năng động” (FC số 9) đang khai triển phải được thăng tiến, một ý niệm từng được Đức Gioan Phaolô II trình bày trong *Familiaris consortio*: “Quan tâm mục vụ của Giáo Hội sẽ không chỉ tự giới hạn vào các gia đình Kitô hữu hiện nay; nó sẽ kéo dài tới tận chân trời của nó, phù hợp với Trái Tim Chúa Giêsu, và sẽ tự chứng tỏ là sống động hơn nữa đối với các gia đình nói chung và cách riêng đối với các gia đình đang rơi vào các tình huống khó khăn hay bất hợp lệ” (FC số 65). Giáo Hội không tránh khỏi thấy mình rơi vào một căng thẳng ở đây, giữa một đảng là giáo huấn nhất thiết rõ ràng về hôn nhân và gia đình, và đảng kia là trách nhiệm mục vụ cụ thể phải đồng hành với người ta và thuyết phục họ, khi lối sống của họ chỉ một phần phù hợp với các nguyên tắc căn bản của Giáo Hội. Với họ, Giáo Hội phải bước theo con đường dẫn tới một cuộc sống hôn nhân và gia đình viên mãn như là tin mừng các lời hứa gia đình.

Để đạt được điều trên, ta cần phải có một nền chăm sóc mục vụ nhắm vào con người, và bao gồm như nhau tính qui phạm của giáo huấn Giáo Hội và tính nhân vị của con người nhân bản, lưu ý tới khả năng của con người có thể đào tạo được lương tâm và củng cố trách nhiệm của mình. “Vì, trong trái tim họ, con người có một luật lệ được Thiên Chúa viết sẵn ở đó; vâng phục luật lệ này chính là phẩm giá của họ; họ sẽ được phán xét theo đó. Lương tâm là cốt lõi bí nhiệm nhất và là cung thánh của con người. Ở đó, họ một mình với Thiên Chúa; tiếng Người vang vọng tận thẳm sâu nhất của họ” (GS số 16).

Hơn nữa, chúng tôi yêu cầu bản cuối cùng của văn kiện này nên xem xét hai khía cạnh:

Không nên có bất cứ ấn tượng nào rằng Thánh Kinh chỉ được dùng như một nguồn trích dẫn cho các xác tín thuộc tín điều, luật lệ hay đạo đức học mà thôi. Lễ luật của Tân Ước là công trình của Chúa Thánh Thần nơi trái tim tín hữu (xem Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo, các số 1965-1966). Lời viết phải được tích nhập vào Lời Hằng Sống vốn ngự cư nơi Chúa Thánh Thần trong trái tim con người. Điều này đem lại cho Thánh Kinh một sức mạnh thiêng liêng sâu rộng.

Sau cùng, chúng tôi vật lộn với ý niệm hôn nhân tự nhiên. Trong lịch sử nhân loại, hôn nhân tự nhiên này luôn được văn hóa lên khuôn. Ý niệm hôn nhân tự nhiên có thể bao hàm điều này: có một hình thức sống tự nhiên cho nhân loại mà không cần bất cứ ảnh hưởng sâu rộng nào của văn hóa. Do đó, chúng tôi đề nghị nên viết thế này: “hôn nhân, như được đặt căn bản trên Tạo Dựng”.

36. Đức Tổng Giám Mục Cupich và vấn đề lương tâm

Báo chí mấy ngày gần đây bàn tán xôn xao về “ngôi sao đang lên” của phe cấp tiến trong Giáo Hội Hoa Kỳ và tại Thượng Hội Đồng về Gia Đình, nhân lời tuyên bố về lương tâm của vị này là Đức Tổng Giám Mục Blasé Cupich. Tờ Chicago Tribune cho chạy hàng tit lớn: “Cupich xuất hiện như tiếng nói mạnh tại Thượng Hội Đồng”.

Số là ngày 16 tháng Mười vừa qua, trong một cuộc họp báo, không phải của Phòng Báo Chí Tòa Thánh, mà của riêng ngài tại một căn phòng cạnh Phòng Báo Chí, Đức Tổng Giám Mục Cupich, người dự khuyết trong danh sách đại biểu dự Thượng Hội Đồng của Giáo Hội Hoa Kỳ nhưng sau đó, được chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô mời làm đại biểu chính thức, đã cho hay: Thượng Hội Đồng nên cho phép có sự linh động mục vụ về hai vấn đề nóng bỏng đang được thảo luận là cho người Công Giáo ly dị và tái hôn rước lễ dù cuộc hôn nhân trước của họ không được tuyên bố vô hiệu, và tìm phương cách để có thái độ chào đón hơn đối với người đồng tính.

Sở dĩ chủ trương như trên, là vì Đức Tổng Giám Mục Cupich nhấn mạnh tới tính tối thượng của lương tâm cá nhân khi quyết định có nên rước lễ hay không.

Ngài cho hay: ngài thường đi thăm những người bị hắt hủi ở Chicago, trong đó có người ly dị và tái hôn cũng như người đồng tính. Ngài bảo: “chúng ta phải tìm cách biết cuộc sống họ ra sao nếu ta muốn đồng hành với họ. Tôi luôn cố gắng giúp người ta theo chiều hướng này. Và rồi người ta tiến tới một quyết định với một lương tâm tốt thì việc của chúng ta cùng với Giáo Hội là giúp họ tiến tới và

tôn trọng điều đó. Lương tâm là điều bất khả vi phạm. Và ta phải tôn trọng khi họ đưa ra các quyết định, tôi luôn luôn làm điều này”.

“Vai trò mục tử của tôi là giúp họ biện phân đâu là vai trò của Thiên Chúa bằng cách nhìn vào giáo huấn luân lý khách quan của Giáo Hội nhưng đồng thời giúp họ qua một thời kỳ biện phân để hiểu Thiên Chúa kêu gọi họ tới đâu vào lúc này”.

Nếu chỉ nói tới lương tâm mà thôi thì dường như Đức Tổng Giám Mục Cupich không nói điều gì đáng làm ta ngỡ ngàng cả, bởi vì ngài nói tới “một lương tâm tốt”, mà đã là một lương tâm tốt thì chắc hẳn lương tâm này vốn đã được huấn luyện, hay như trong trường hợp này, “đã được giúp qua một thời kỳ biện phân” dựa trên “giáo huấn luân lý khách quan của Giáo Hội”.

Nhưng khi Đức Tổng Giám Mục liên kết quyết định “lương tâm” này với việc tự ý lên rước lễ của những người ly dị tái hôn dù cuộc hôn nhân trước của họ không được tuyên bố vô hiệu, thì khó có thể nói đây là một lương tâm tốt được.

Nhân cơ hội này, tưởng nên đọc lại Chân Phúc Hồng Y John Henry Newman, người vốn được coi là một trong các vị cha già trí thức của Vatican II, nói về lương tâm trong tác phẩm cổ điển *Thư Gửi Quận Công Norfolk Nhân Bài Phê Bình Nhận Xét Gần Đây Của Ông Gladstone*.

“Lương tâm không phải là lòng vị kỷ nhìn xa, cũng không phải ước muốn nhất quán với chính mình; nhưng là một sứ giả của Đấng, cả trong tự nhiên lẫn trong ơn thánh, nói với chúng ta đằng sau một tấm màn, và dạy cũng như thống trị ta bằng các vị đại diện của Người. Lương tâm là vị Đại Diện thổ địa của Chúa Kitô, một vị tiên tri trong các hiểu biết của nó, một quân vương trong các quyết đoán của nó, một linh mục trong các chúc phúc và chúc dữ của nó, và cho dù chức linh mục đòi hỏi trên khắp thế giới có kết thúc, thì tự bên trong nó, nguyên lý linh mục vẫn còn và vẫn thống trị...”.

Sau đó, Chân Phúc so sánh cái hiểu Công Giáo trên về lương tâm với cái hiểu thế tục của thời ngài, và cũng là của thời ta, coi lương tâm như “một sáng tạo của con người cách này hay cách khác”. Ngài viết:

“Lương tâm là một người giám sát nghiêm nghị, nhưng ở thế kỷ này nó đã bị thay thế bằng một đồ giả hiệu, mà thế kỷ 18 trước nó chưa bao giờ nghe thấy... Nó là quyền của ý chí bản thân... quyền được suy nghĩ, nói năng, viết lách và hành động tùy theo phán đoán của mình hay tính khí của mình, không cần nghĩ gì tới Thiên Chúa... [đến nỗi nó chính là] quyền và tự do của lương tâm vứt bỏ lương tâm”.

Đức Hồng Y Newman cũng thảo luận điều ta có thể gọi là các con cá mồi của lương tâm:

“[Lương tâm là] thầy dậy cao nhất, nhưng lại ít sáng suốt nhất... [vì] cảm thức đúng sai, vốn là yếu tố đầu tiên trong tôn giáo, là điều... hết sức dễ bị lung túng, làm cho lu mờ, đòi bại... quá lệch lạc vì kiêu căng và đam mê, quá loạn choạng trong đường đi của nó”.

Lương tâm ấy, trong thập niên 1960 và sau đó thường được các nhà thần học cấp tiến dùng để biện minh cho việc họ bất đồng với giáo huấn Giáo Hội. Không kể nó bị sử dụng sai bởi những người trích dẫn tuyên ngôn *Dignitatis Humanae* của Vatican II nói về vấn đề tự do tôn giáo, “lương tâm” cũng còn được dùng để hợp lý hóa việc ngừa thai, trái với giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo trong *Humanae Vitae*.

Hội Đồng Giám Mục Gia Nã Đại, chẳng hạn, đã nại tới “lương tâm” trong Tuyên Bố Winnipeg năm 1968 của họ để chính thức bất đồng với *Humanae Vitae*. Đoạn 26 của bản Tuyên Bố nói về các cặp vợ chồng quyết định ngừa thai rằng “bất cứ ai trung thực chọn con đường xem ra đúng đắn này là làm thế với một lương tâm tốt”.

Có người cho hay Đức Tổng Giám Mục Cupich có một lịch sử sẵn sàng ban Thánh Thể cho những người không hiệp thông với Giáo Hội. Tháng 11 năm 2014, khi được chương trình *Face The Nation*

của Đài CBS hỏi liệu ngài có cho các chính trị gia phò phá thai rước lễ hay không, ngài đã trả lời: “tôi sẽ không dùng Phép Thánh Thể hay, như ông nói, bàn rước lễ làm nơi cho các cuộc thảo luận này hay làm cách để người ta bị... loại ra ngoài đời sống Giáo Hội”, dù điều này mâu thuẫn với Điều 915 của Bộ Giáo Luật là điều nói rằng những ai “ưng ngạnh trì chí trong tội nặng tỏ tường không được phép rước lễ”!

Và khi được hỏi về việc cho thống đốc Illinois, một người Thệ Phản, rước lễ, ngài cho hay “khi một người tự mình lên rước lễ, thừa tác viên Thánh Thể đều giả thiết là người này có thể được rước lễ”.

Sự thật và lương tâm

Cũng được hỏi về lương tâm bản thân, Đức Tổng Giám Mục Charles J. Chaput, O.F.M. Cap., của Philadelphia, đã có câu trả lời khác hẳn.

Ngày 15 tháng Mười, 2015, ngài được tờ Famille Chrétienne phỏng vấn. Tờ này hỏi rằng: "một số người nghĩ Giáo Hội nên để chỗ rộng hơn cho lương tâm bản thân. Việc này sẽ giúp các tín hữu vượt qua được 'các trở ngại', người ta nói thế, mà Giáo Hội đã tạo ra cho họ về vấn đề kiểm soát sinh đẻ hay các bí tích (Hòa Giải và Thánh Thể) đối với các cặp ly dị và tái hôn. Đức Hồng Y có ý kiến gì?"

Đức Tổng Giám Mục Chaput trả lời: “mỗi người chúng ta có nhiệm vụ phải theo lương tâm của mình. Nhưng lương tâm không hiện hữu trong khoảng không, và nó không phải chỉ là chuyện ý kiến hay ý thích bản thân. Giáo Hội không phải là một sự gộp nhặt các cá nhân tự lập. Chúng ta là một cộng đồng, một gia đình, được tổ chức quanh con người Chúa Giêsu Kitô và Tin Mừng của Người. Chúng ta có nghĩa vụ phải huấn luyện lương tâm mình trong sự thật. Điều này có nghĩa ta cần để mình được hướng dẫn bởi sự khôn ngoan và giáo huấn của Giáo Hội mà Chúa Giêsu đã thiết lập.

"Nếu lương tâm tôi bất đồng với sự hướng dẫn của Giáo Hội về các vấn đề có thực chất luân lý, thì đây không hẳn là Giáo Hội sai. Con người nhân bản, nghĩa là tất cả chúng ta, đều rất khôn khéo trong việc bào chữa cho những điều ta muốn làm, bất luận điều đó có tội hay không”.

Trong một bài chia sẻ với tổng giáo phận Philadelphia của ngài, Đức Tổng Giám Mục Chaput nói thêm rằng các vị tử đạo Anh Quốc thời Henry VIII và Elizabeth I đã không hiến mạng sống mình để bảo vệ “lương tâm bản thân”. Ý niệm này xa lạ đối với họ. Họ chết vì họ hiểu rằng Giáo Hội Công Giáo dạy sự thật, và họ không thể từ bỏ Giáo Hội hay sự thật do Giáo Hội dạy mà không hủy diệt sự chính trực của mình.

Vấn đề đối với họ là sự thật, chứ không phải ý muốn bản thân, sự thật của Thiên Chúa, một sự thật trói buộc và giải thoát mọi người, ở mọi nơi; chứ không phải ý niệm hiện đại về cái hiểu bản thân, tự tạo cho mình ấn bản riêng về đúng sai.

37. Thượng Hội Đồng, ngày mười lăm, 22 tháng Mười, 2015

Theo Đài Phát Thanh Vatican, vị Hồng Y trẻ nhất của Giáo Hội, Soane Mafi, đã là khách mời tại buổi họp báo hôm nay của Phòng Báo Chí Tòa Thánh. Cùng dự buổi họp báo này có Đức Hồng Y Oswald Gracias của Ấn Độ (trong ban soạn thảo của Thượng Hội Đồng) và Đức Tổng Giám Mục José H.Gómez của Los Angeles, Hoa Kỳ.

Đức Hồng Y Gracias nói tại buổi họp báo rằng giải pháp tiến tới cho người ly dị và tái hôn dân sự phải được thăm dò thêm và được nhắc đến trong bản tường trình cuối cùng của Thượng Hội Đồng và bản này sẽ được trình lên Đức Giáo Hoàng vào hôm thứ Bảy này.

Khởi đầu buổi họp báo, Cha Federico Lombardi, SJ, được hỏi một lần nữa về sức khỏe của Đức Thánh Cha. Ngài bảo đảm với báo chí rằng sức khỏe của Đức Giáo Hoàng tốt. Cả ba vị giáo phẩm đều xác nhận việc này.

Đức Hồng Y Soane nói trong buổi họp báo rằng đây là Thượng Hội Đồng đầu tiên ngài tham dự nên rất “hào hứng”. Ngài hơi có dự cảm khi chờ kết quả của nó. Đức Hồng Y cho biết: dù Đại Dương Châu là một đảo nhỏ xa xôi, nhưng các gia đình ở đây cũng chịu ảnh hưởng của các vấn đề hoàn cầu. Ngài nói rằng đại gia đình là điều quan trọng nhưng nhiều người trẻ đang rời bỏ đảo đi tìm cuộc sống tốt hơn. Ngài đề cập tới các thách đố của chủ nghĩa duy cá nhân và duy vật chất.

Đức Tổng Giám Mục Gómez cho biết: Thượng Hội Đồng rất tuyệt diệu và đây là một dịp để lắng nghe, học hỏi và nói về thực tại trong cuộc sống của người ta. Theo ngài, điều quan trọng là Giáo Hội thách đố các gia đình sống thực sự mệnh của họ và cho các gia đình khác.

Đức Tổng Giám Mục Gómez than phiền rằng không đủ thì giờ để thảo luận một số vấn đề; ngài đặc biệt có ý nói tới vấn đề di dân và cuộc khủng hoảng kinh tế của thế giới. Ngài nói rằng điều chủ yếu là Giáo Hội giúp đỡ người ta đạt tới các tiềm năng trong mọi khía cạnh của đời họ.

Đức Hồng Y Gracias được hỏi nhiều câu hỏi về bản tường trình cuối cùng và diễn trình của Thượng Hội Đồng. Ngài nói rằng ủy ban soạn thảo đã nhất trí bỏ phiếu chấp thuận dự thảo đầu tiên; dự thảo này sẽ được trình bày cho các vị giám mục vào chiều thứ Năm. Ngài cho biết: các vị giám mục sẽ được Tổng Thư Ký, Đức Hồng Y Lorenzo Baldiserri, trình bày các khía cạnh thủ tục của mấy ngày sắp tới. Sau đó, Tổng Trưởng trình Viên, Đức Hồng Y Peter Erdo, sẽ tường trình các phần quan trọng của dự thảo. Các vị giám mục sẽ được cung cấp mỗi vị một bản dự thảo để nghiên cứu qua đêm.

Phiên họp toàn thể sẽ được triệu tập vào sáng thứ Sáu để nhận định về bản dự thảo. Các sửa đổi cần thiết sau đó sẽ được thực hiện và, hôm thứ Bảy, các vị giám mục lại tái nhóm để nghe dự thảo cuối cùng và bỏ phiếu từng đoạn. Cũng sẽ có cuộc bỏ phiếu cho toàn bộ bản văn. Sau đó, bản văn sẽ được trình lên Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Đức Hồng Y Gracias nhắc nhở giới truyền thông rằng tài liệu này nhằm trình cho Đức Giáo Hoàng, giúp ngài và cố vấn cho ngài. Nó không được viết cho thế giới.

Đức Hồng Y Gracias được hỏi ý kiến về việc “tán quyền lãnh mạnh”. Ngài nói rằng Giáo Hội là cơ thể hoàn vũ duy nhất nhưng điều này cũng có nghĩa: có những hoàn cảnh đa dạng trong cơ thể này. Ngài lấy đa hôn làm thí dụ. Theo ngài đây không phải là một vấn đề của Ấn Độ mà là của Phi Châu, vậy điều thích đáng là để Phi Châu điều tra vấn đề này. Ngài nói thêm rằng các vị giám mục cần được huấn luyện và trợ giúp thích đáng về thần học và giáo luật.

Ngài cũng cho biết: ủy ban soạn thảo nhận được từ 700 tới 800 “sửa đổi” (modi) hay “nhận định” dùng cho bản văn sau cùng. Chúng đã được trao cho các chuyên viên để họ phân thành các lãnh vực khác nhau. Sau đó, chúng được ủy ban soạn thảo xem xét rồi được trao cho các người viết.

Đức Hồng Y được hỏi về số 84 của tông huấn *Familiaris Consortio*, tức tông huấn hậu thượng hội đồng năm 1980 về gia đình. Trong văn kiện này, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói rằng người ly dị và tái hôn dân sự không được rước lễ. Ngài được hỏi: liệu ủy ban soạn thảo có nêu vấn đề này trong bản văn sau cùng hay không vì nó hay được nhắc đến tại Thượng Hội Đồng. Đức Hồng Y Gracias cho biết: một số vấn đề tương tự nhau nhưng hoàn cảnh thì đã thay đổi. Ngài nhấn mạnh rằng *Familiaris Consortio* cũng đã tuyên bố rằng ta không nên đặt mọi người vào cùng một phạm trù. Đức Hồng Y nói rằng ta không thể xử với mọi người cùng một cách. Những người bẻ gãy dây hôn phối có khác với người không muốn điều đó xảy ra và đã cố gắng hết sức để duy trì sợi dây đó. Đức Hồng Y Gracias nói: “nói thực, chúng tôi không có giải pháp”. Ngài cho biết: ta cần nghiên cứu Thánh Kinh, thần học luân lý, tín lý, thánh truyền và, hy vọng, khi cái hiểu được thâm hậu hóa, thì may ra một giải pháp sẽ xuất hiện.

Đức Hồng Y Gracias nói thêm: có nhiều quan điểm dị biệt nhưng điều quan trọng là bản văn chủ yếu được đưa ra để cung cấp cho ta hướng đi mục vụ cho lúc này.

38. Thượng Hội Đồng, các Nhóm Nhỏ kết thúc việc xem xét Tài Liệu Làm Việc

Vào hôm thứ Hai và thứ Ba tuần này, các nghị phụ Thượng Hội Đồng đã khảo sát xong phần III của Tài Liệu Làm Việc tức phần nói tới các tình huống bất hợp lệ, việc cho phép người ly dị tái hôn rước lễ, việc chăm sóc mục vụ những người đồng tính, và việc làm cha mẹ có trách nhiệm.

Các nhóm làm việc đã phân tích các nhu cầu đặc biệt của các gia đình trong các tình huống bất hợp lệ hay khó khăn, thừa nhận như nhóm C nói tiếng Anh của Đức Tổng Giám Mục Mark Coleridge, rằng “những người sống chung thuộc một tình huống khác với những người ly dị và tái hôn dân sự. Chúng tôi cũng đồng ý rằng dù hiện rất phổ biến trong nhiều nền văn hóa, nhưng không thể coi nó tốt ngay trong nó được. Chúng tôi sẵn sàng thừa nhận rằng nó có thể tốt trong mối liên hệ của những người sống chung hơn là trong việc sống chung theo nghĩa gần như định chế”.

Nhóm nói tiếng Pháp mà Đức Cha Laurent Ulrich làm đại diện nhận định: “Chúng tôi biết có những gia đình cảm thấy họ không hề là các gia đình lý tưởng, nhiều gia đình khác, ít nhiều, còn không dám nghĩ loại gia đình này được dành cho họ. Các gia đình bị chia ly, các gia đình hỗn hợp, các gia đình có cha hay mẹ đơn lẻ, các gia đình không kết hôn, thậm chí các gia đình chỉ có tính dân sự; chúng tôi không thể bác bỏ họ, và chúng tôi không muốn nghĩ con đường họ đang đi không dẫn họ tới Thiên Chúa, Đáng yêu thương và lôi cuốn mọi người về với Người. Chúng tôi tin rằng nơi họ, chúng tôi thấy Thần Khí của Chúa, Đáng linh hứng phần lớn tác phong của họ trong cuộc đời, và điều này vẫn không làm chúng tôi sao lãng các gia đình Kitô Hữu mà chúng tôi đang nâng đỡ và khuyến khích”.

Liên quan tới những người ly dị và tái hôn dân sự, có một sự thỏa thuận tổng quát về việc cần cung cấp sự đồng hành mục vụ hữu hiệu hơn đối với những người này, và nhất là đối với con cái họ, vốn là những người có quyền được như thế. Tuy nhiên, một số nhóm bày tỏ sự bối rối đối với điều Tài Liệu Làm Việc gọi là “con đường thống hối”. Nhóm nói tiếng Tây Ban Nha do Đức Tổng Giám Mục Baltazar Enrique Porras Cardozo đại diện thì nhận định rằng: “gọi cuộc hành trình của những người ly dị và tái hôn là ‘con đường thống hối’ là điều không rõ ràng. Có lẽ tốt hơn nên nói tới các lộ trình hòa giải, vì có một số tình huống... không thể nào đặt vào con đường thống hối mà lại thiếu khả thể vượt qua lộ trình này”.

Nhóm nói tiếng Tây Ban Nha mà Đức Hồng Y Jose Luis Lacunza Maestrojuan, O.A.R. làm tường trình viên đặt câu hỏi: “Về vấn đề gần gũi, hình như mọi người chúng ta đều nhất trí, nhưng điều gì sẽ xảy ra khi ta xem xét việc lui tới các bí tích? Đã đành, ta cần khởi diễn một hành động đầy đại lượng nhằm loại bỏ nhiều trở ngại khỏi đường lối hiện nay để các tín hữu ly dị và tái hôn có thể tham dự rộng rãi hơn vào đời sống Giáo Hội: hiện thời, họ không thể làm cha mẹ đỡ đầu, không thể làm giáo lý viên, và không được dạy về tôn giáo... Ta phải chứng tỏ rằng ta đang lắng nghe tiếng kêu của nhiều người đang đau khổ và đang kêu gọi để được tham dự vào đời sống Giáo Hội càng trọn vẹn càng hay”.

Nhóm nói tiếng Ý mà Đức Hồng Y Maurizio Piacenza đại diện thì nhận xét rằng “Liên quan tới kỷ luật đối với những người ly dị tái hôn, hiện bây giờ, không thể thiết lập được các tiêu chuẩn tổng quát bao trùm mọi trường hợp, vì chúng rất đa dạng. Có những tín hữu ly dị và tái hôn luôn chăm chú bước theo con đường Tin Mừng, làm chứng tá có ý nghĩa cho lòng bác ái. Đồng thời, không thể chối cãi rằng trong một số hoàn cảnh, có những nhân tố hạn chế việc có thể hành động cách khác. Thành thử, việc phán đoán đối với tình huống khách quan không thể bị giả định trong việc phán đoán đối với việc qui tội chủ quan. Do đó, các giới hạn và điều kiện cần được biện phân, nhất là về phần các vị giám mục; việc biện phân này phải chính xác và biết tôn trọng tính phức tạp của các tình huống này”.

Nhóm A nói tiếng Anh mà Đức Tổng Giám Mục Joseph Edward Kurtz làm tường trình viên nhận định rằng “thực hành mục vụ liên quan tới việc cho phép những người ly dị và tái hôn dân sự lãnh nhận Bí Tích Thánh Thể không thể trao cho các hội đồng giám mục riêng rẽ được. Làm thế có nguy cơ gây hại tới tính hợp nhất của Giáo Hội Công Giáo, tới cái hiểu về trật tự bí tích của Giáo Hội, và chứng tá hữu hình của đời sống tín hữu”.

Nhóm nói tiếng Anh mà Đức Tổng Giám Mục Diarmuid Martin làm đại diện yêu cầu rằng “vì tư liệu phong phú phát sinh từ diễn trình Thượng Hội Đồng này, xin Đức Thánh Cha xem xét việc thiết lập, trong Năm Thánh Thương Xót, một ủy ban đặc biệt để nghiên cứu sâu xa các phương cách qua đó, kỷ luật vốn phát xuất từ tính bất khả tiêu hôn nhân của Giáo Hội có thể áp dụng cho tình huống những người sống trong các cuộc kết hợp bất hợp lệ, kể cả các tình huống phát sinh từ tập tục đa hôn”.

Vấn đề này vốn được nhắc tới nhiều trong tông huấn “*Familiaris consortio*” của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II.

Điều kiện của các người đồng tính luyến ái thì chủ yếu được xem xét trong ngữ cảnh các quan điểm về gia đình. Nhóm C nói tiếng Anh nhấn mạnh rằng “chúng ta đề cập tới vấn đề này trong tư cách mục tử, tìm cách hiểu thực tại của đời sống người ta hơn là các vấn đề có nghĩa trừu tượng”. Nhóm cũng yêu cầu “bản tường trình cuối cùng của Thượng Hội Đồng nên bao gồm, ở một điểm thích đáng nào đó, một lời tuyên bố rõ ràng về giáo huấn của Giáo Hội rằng các cuộc kết hợp đồng tính không có cách chi ngang hàng với hôn nhân”.

Cũng về vấn đề trên, Nhóm A nói tiếng Anh nhắc lại rằng “là hiền thê của Chúa Kitô, Giáo Hội phải rập khuôn tác phong của mình theo Chúa Giêsu Kitô, Đấng mà tình yêu vĩ đại đã được cung hiến cho mọi người không trừ một ai. Cha mẹ và anh chị em của các thành viên trong gia đình có khuynh hướng đồng tính được mời gọi yêu thương và chấp nhận các thành viên này với một trái tim không phân chia và hiểu biết”.

Một số nghị phụ đề nghị rằng vấn đề nào cần được loại ra ngoài các cuộc thảo luận tại Thượng Hội Đồng này vì tầm quan trọng của nó thì đòi phải có một Thượng Hội Đồng chuyên biệt khác để bàn về nó.

Chủ đề làm cha mẹ có trách nhiệm cũng đã gây nên một cuộc trao đổi sinh động, và hiện rất quan trọng đối với phẩm giá con người và sự sống. Các nhóm làm việc cũng xem xét cả các cuộc hôn nhân hỗn hợp và kêu gọi phải lưu ý nhiều hơn tới việc bảo vệ phụ nữ và trẻ em trong các tình huống bất bênh.

Về phương pháp luận của Thượng Hội Đồng, nhóm nói tiếng Pháp, với Đức Tổng Giám Mục Paul-Andre Durocher làm đại diện, viết rằng “giống các nhà nông học nói tới các phương pháp dẫn thủy khác nhau, chúng tôi cũng đã nói về phương pháp của Thượng Hội Đồng này. Nó có thích đáng lắm đối với mục đích của nó không? Chúng tôi đã tiêu phí khá nhiều năng lực, từ mọi quan điểm khác nhau. Ai cũng mệt mỏi vì công việc của mình. Liệu kết quả có xứng với cố gắng không? Có lẽ ta nên nhận diện một số chủ đề chuyên biệt để khảo sát giữa hai Thượng Hội Đồng, nhờ thế có nhiều thì giờ hơn để nghiên cứu. Liệu các ủy ban giáo hoàng có được đề cử để tiếp tục công việc mà chúng tôi hy vọng sẽ được thực hiện hay không?... Chúng tôi thích việc đã dành cho các nhóm nhỏ của chúng tôi một lượng thời gian khá lớn. Từ các cuộc trao đổi của chúng tôi, đã xuất hiện một thừa tác vụ hiệp thông mạnh mẽ giữa chúng tôi trong tư cách giám mục”.

Còn nhóm B nói tiếng Ý thì kết luận rằng “chủ đề thương xót đã xuyên suốt Thượng Hội Đồng, thách thức thừa tác vụ của chúng tôi. Chúng tôi ý thức rằng màu nhiệm Nhập Thể hoàn toàn nói lên thánh ý cứu vớt của Thiên Chúa. Sự xác định thần thánh này cũng đã được ủy thác cho sứ mệnh của chúng tôi và cho các phương thế bí tích phải tìm ra khoa giải thích chân thực cho chúng theo nghĩa là lời mời gọi hoán cải, nâng đỡ, là phương thuốc và trợ giúp ơn cứu độ của chúng tôi”.

39. Thượng Hội Đồng: các giám mục đang hoàn chỉnh văn kiện cuối cùng

Hôm thứ Sáu, tức chỉ còn hai ngày trước khi Thượng Hội Đồng về Gia Đình 2015 kết thúc, một số vị tham dự viên đã bày tỏ phản ứng của các ngài đối với dự thảo văn kiện cuối cùng của Thượng Hội Đồng, một dự thảo đang được hoàn chỉnh và sẽ được các nghị phụ bỏ phiếu vào hôm thứ Bảy.

Tại cuộc họp báo sau buổi họp buổi sáng, Cha Federico Lombardi đã được sự tham gia của các Đức

Hồng Y Peter Turkson của Ghana, Gérald Cyprien Lacroix của Quebec và Đức Tổng Giám Mục Lucas Van Looy của Ghent, Bỉ. Các vị giáo phẩm này đã nói về niềm hy vọng của các ngài đối với thành quả của 3 tuần lễ làm việc tại Thượng Hội Đồng.

Đức Hồng Y Turkson mô tả việc làm tại ủy ban soạn thảo là những ngày dài và những đêm không ngủ. Các vị trong ban này đang cố gắng tích hợp trên 1,350 đề nghị thay đổi tài liệu làm việc nguyên thủy do các nhóm nhỏ của Thượng Hội Đồng đệ nạp. Thêm vào đó, còn có trên 50 nhận định nữa tại Phòng Thượng Hội Đồng vào hôm thứ Sáu về các đề tài từ việc trích dẫn Thánh Kinh, việc đào tạo mục vụ tới các vấn đề chủ chốt về mối liên hệ giữa luật luân lý của Giáo Hội và quyền của cá nhân được theo lương tâm của họ.

Các ký giả muốn biết liệu có thể tích hợp nhiều quan điểm quá khác nhau như thế mà không hạ thấp nội dung của văn kiện cuối cùng hay không? Liệu thực chất cuộc thảo luận về các vấn đề chủ chốt có thực sự được phản ánh, hay phải bị hy sinh để có được sự đồng thuận của mọi người hay không? Đức Hồng Y Lacroix nghĩ rằng văn kiện cuối cùng của Thượng Hội Đồng sẽ không phải là một bản văn luật pháp thành thử nó không cần phải phản ánh sự nhất trí nơi các nhà lãnh đạo của Giáo Hội. Trái lại, theo ngài, các dị biệt về ý kiến phản ánh sự dân thân lành mạnh đối với các vấn đề khó khăn được đem ra thảo luận.

Trong số đó có các vấn đề luôn luôn có là làm thế nào giúp các cặp ly dị và tái hôn được hội nhập vào đời sống Giáo Hội và làm thế nào tiếp cận với vấn đề đồng tính luyến ái, là những vấn đề mà một số các nghị phụ Thượng Hội Đồng cho là chưa được thảo luận thỏa đáng tại Thượng Hội Đồng này. Nhưng Đức Hồng Y Turkson thì cho là không phải thế. Ngài tiết lộ rằng trong nhóm nhỏ của ngài, một số giám mục và Hồng Y đã chia sẻ kinh nghiệm của các thành viên đồng tính trong chính gia đình của các ngài. Đức Hồng Y cũng nhắc lại quan điểm của một tham dự viên khác người Ghana; vị này nói với các ký giả rằng các thái độ ở Phi Châu đối với vấn đề này đang thay đổi, nhanh hơn tại nhiều nơi khác trên thế giới.

Cả ba vị giáo phẩm đều nhấn mạnh tới trải nghiệm quan trọng về tính thượng hội đồng (synodality), như đã được phác thảo trong lời lẽ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô: cho phép các giám mục khắp thế giới được tự do nhiều hơn trong việc thi hành quyền lãnh đạo của các ngài, và nhờ thế, Đức Giáo Hoàng có thể thu lượm được sự phong phú của tài chuyên môn cũng như kinh nghiệm địa phương.

Đức Tổng Giám Mục Van Looy cho biết: một chữ chủ yếu khác của Thượng Hội Đồng này là tình âu yếm dịu dàng, loan báo một thái độ mới mẻ của Giáo Hội nhằm chấm dứt kết án và bắt đầu đồng hành với mọi người bất kể trong hoàn cảnh nào. Dù điều sinh tử là vẫn phải nâng đỡ các gia đình đang sống trung thành với giáo huấn của Giáo Hội, nhưng Đức Hồng Y Lacroix nói rằng không hề có những điều như gia đình hoàn hảo, bởi thế Giáo Hội phải sống gần gũi với tất cả những ai mong chờ ơn thánh Chúa trong những lúc lao đao khốn khó.

40. Thượng Hội Đồng: Phúc trình phần ba của các nhóm A và B nói tiếng Anh

I. Nhóm A

Điều hợp viên: Đức Hồng Y George Pell

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Joseph Edward Kurtz

Sứ mệnh của gia đình, người hàng đầu loan báo Tin Mừng, cả trong gia đình lẫn bên ngoài gia đình, phát xuất từ lòng nhân từ của Thiên Chúa.

Được hướng dẫn bởi Lời Thiên Chúa, Huấn Quyền và sự thúc đẩy liên tục của Chúa Thánh Thần cũng như được nâng đỡ bởi Bí Tích Hôn Phối, các gia đình được giúp đỡ để trở thành các môn đệ truyền giáo của tình yêu và lòng thương xót Thiên Chúa tại bất cứ nơi nào họ hiện diện. Sứ mệnh gia đình bao trùm tình yêu vợ chồng, việc giáo dục con cái, việc trung thành sống thực bí tích, việc chuẩn bị hôn nhân cho các cặp khác, việc đồng hành trong thân hữu và đối thoại với các cặp hay các gia

đình đang gặp khó khăn, và việc tham dự vào đời sống cộng đồng của Giáo Hội. Khi mở lòng mình ra trước các nhu cầu gần xa, các gia đình đã biết cách nhập thân lời lẽ sau đây của Đức Giáo Hoàng Phanxicô: “Chúa Giêsu muốn chúng ta chạm tới sự khốn cùng của con người, chạm tới thân xác đau đớn của người khác... và bước vào thực tại đời sống của người khác và biết sức mạnh của lòng nhân hậu. Bất cứ khi nào ta làm thế, đời ta cũng trở nên phức tạp một cách kỳ diệu và ta cảm nghiệm được một cách thâm hậu thế nào là một dân tộc, thế nào là thành phần của một dân tộc” (*Niềm Vui Tin Mừng*, số 270).

Dù ơn phúc đức tin được đón nhận vào đời sống gia đình xuyên qua văn hóa của gia đình ấy, đức tin này cũng giúp lên khuôn cho nền văn hóa. Mọi gia đình đều có gốc rễ trong văn hóa và gia đình Kitô hữu có trách nhiệm phải thông tri cho văn hóa biết Tin Mừng. Để đạt được mục tiêu này, Giáo Hội đã chính xác khuyến cáo các chính phủ cổ vũ tự do tôn giáo, một tự do bao gồm không những quyền được thờ phượng, mà cả quyền được phát biểu các vấn đề lương tâm, được tham gia vào công việc dân chính, và được phục vụ người khác một cách nhất quán với đức tin và sứ mệnh của mình.

Trong đời sống của những người kết hôn và những người chứng kiến, phụng vụ lễ cưới gây tác động hết sức mạnh mẽ. Chúng tôi đã khảo sát sức mạnh của các nghi lễ hôn phối trong đó cả nghi thức lẫn bài giảng gây một tác động hết sức giá trị cũng như chứng tá suốt đời của các gia đình Kitô hữu.

Việc chuẩn bị hôn nhân cho các cặp cũng như việc tiếp tục đào luyện và nâng đỡ họ là điều thực sự quan trọng. Việc đào luyện này cần được đặt cơ sở trên nền thần học Thánh Kinh, nền nhân học Kitô Giáo và các giáo huấn của Giáo Hội. Điều đáng lưu ý đặc biệt là cuộc thảo luận của chúng tôi về việc giáo dục sinh lý thích đáng đặt căn bản trên cái hiểu Kitô Giáo chân chính về tính dục. Các chương trình giáo dục sinh lý cần nhấn mạnh tới việc đào tạo lương tâm, ý thức trách nhiệm, giá trị của sự tự chủ, của sự thủy mị đoan trang và nhân đức trong sạch. Thêm vào đó, mọi người đều đồng ý rằng vai trò của cha mẹ trong việc giáo dục sinh lý cho con cái cần được nhấn mạnh. Họ là các thầy cô đầu tiên và đệ nhất đẳng của con cái họ và các cố gắng của họ cần được nâng đỡ bởi các chương trình giáo dục sinh lý tại các trường và giáo xứ.

Trong mọi trường hợp đồng hành mục vụ của Giáo Hội với các gia đình, điều chủ yếu là các cố gắng đồng hành với người ta phải làm chứng một cách rõ ràng cho giáo huấn của Giáo Hội. Điều quan trọng nhất là một sự rõ ràng và lời cuốn về ngôn ngữ, giúp cho giáo huấn của Giáo Hội trở nên dễ hiểu dễ nắm được hơn.

Chúng tôi đã suy nghĩ về phương cách Giáo Hội đồng hành với những người đang lao đao. Trong trường hợp nào, mọi chăm sóc mục vụ cũng phải nổi bật về lòng bác ái và kiên nhẫn, nhất là đối với những người không sống hay không sẵn sàng sống hoàn toàn phù hợp với giáo huấn của Giáo Hội. Họ cần được tiếp đón một cách yêu thương và tôn trọng bởi các mục tử của Giáo Hội; các vị này cần rộng lượng trong việc đồng hành với họ và trong việc phát huy các ước nguyện của họ muốn được tham dự đầy đủ hơn vào đời sống Giáo Hội.

Trong số các xem xét mục vụ quan trọng, chúng tôi đã thảo luận các thách đố do các cuộc hôn nhân hỗn hợp đặt ra. Chúng tôi quả quyết rằng để những cuộc hôn nhân này thành công, điều quan trọng là các cặp được huấn luyện kỹ về giáo huấn của Giáo Hội trước khi kết hôn và được các cộng đồng đức tin của họ đồng hành.

Chúng tôi cũng chấp nhận một số đề nghị liên quan đến việc đồng hành với những người ly dị và tái hôn dân sự. Chúng tôi ủng hộ các cố gắng gần đây nhằm hợp lý hóa diễn trình tuyên bố vô hiệu, giúp nó dễ với tới hơn mà không thay đổi giáo huấn của Giáo Hội. Đa số, nhưng không hoàn toàn nhất trí, đã khẳng định giáo huấn và thực hành hiện thời của Giáo Hội liên quan tới việc những người ly dị và tái hôn dân sự tham dự Bí Tích Thánh Thể. Chúng tôi nhìn nhận rằng con đường này có thể khó khăn, và các mục tử nên đồng hành với họ với sự hiểu biết, luôn sẵn sàng tỏ bày như mới lòng thương xót của Thiên Chúa với họ khi họ ở thế cần tới nó.

Đa số, tuy không hoàn toàn nhất trí, cũng quả quyết rằng thực hành mục vụ liên quan tới việc rước lễ

của các người ly dị và tái hôn dân sự không thể phó mặc nơi từng hội đồng giám mục riêng rẽ. Làm thế sẽ có nguy cơ phá hoại sự hợp nhất của Giáo Hội Công Giáo, cái hiểu về trật tự bí tích, và chứng tá hữu hình của đời sống tín hữu.

Chúng tôi nói tới sự quan trọng của việc lưu tâm mục vụ đối với những người có khuynh hướng đồng tính luyến ái, đặc biệt đối với các gia đình có người có khuynh hướng này là thành viên. Là hiện thân của Chúa Kitô, Giáo Hội phải rập khuôn tác phong của mình theo Chúa Giêsu Kitô, Đấng mà tình yêu vĩ đại đã được cung hiến cho mọi người không trừ một ai. Cha mẹ và anh chị em của các thành viên trong gia đình có khuynh hướng đồng tính được mời gọi yêu thương và chấp nhận các thành viên của gia đình này với một trái tim không phân chia và hiểu biết. Chúng tôi kêu gọi Thượng Hội Đồng khẳng định và đề xuất như mới toàn bộ giáo huấn của Giáo Hội về tình yêu và đức trong sạch. Chúng tôi khuyến khích các cha mẹ và các thành viên gia đình tin tưởng vào giáo huấn này khi họ thương yêu và đồng hành với nhau trong việc đáp lại lời kêu gọi của Tin Mừng hướng tới lối sống trong sạch.

Cuối cùng, chúng tôi bàn tới việc sinh sản và dưỡng dục con cái, qua việc khẳng định giáo huấn phong phú của *Humanae Vitae*, nhất là phần nó quả quyết rằng các chiều hướng kết hợp và sinh sản của hành vi vợ chồng là các chiều hướng không thể nào phân rẽ với nhau được. Việc đồng hành mục vụ chân chính với các cặp vợ chồng phải công bố sự thật ấy, đồng thời giúp họ thấy điều này: một lương tâm được đào tạo tốt phải tuân giữ luật luân lý không như một trói buộc từ bên ngoài nhưng như một con đường tự do, trong ơn thánh. Ở đây, đòi có một phương thức mục vụ biết tìm cách giúp các cặp chấp nhận sự thật trọn vẹn về tình yêu vợ chồng một cách dễ hiểu và lôi cuốn.

Cuộc thảo luận của chúng tôi về một số vấn đề đã gây xúc động và tình cảm mạnh mẽ. Các tham dự viên trong nhóm hy vọng rằng bản tường trình cuối cùng của Thượng Hội Đồng sẽ thống nhất hóa chứ đừng chia rẽ, phải nói lên được rằng chúng ta là các giám mục *cum and sub Petro* (cùng với và dưới quyền Phêrô).

Chúng tôi hân hoan khẳng định sứ mệnh của gia đình, một sứ mệnh đối với nhau, đối với Giáo Hội và đối với thế giới.

II. Nhóm B

Điều hợp viên: Đức Hồng Y Vincent Gerard Nichols

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Diarmuid Martin

Nhóm yêu cầu văn kiện sau cùng nên có tựa đề “Tường Trình Cuối Cùng của Thượng Hội Đồng Giám Mục về Ôn Gọi và Sứ Mệnh Gia Đình trong Giáo Hội và Thế giới Ngày Nay trình lên Đức Giáo Hoàng Phanxicô”.

Nhóm nhấn mạnh điều này: Gia đình không phải chỉ là đối tượng của phúc âm hóa mà còn là chủ thể tích cực, tác nhân, và nguồn gốc của nó. Gia đình thực hiện việc phúc âm hóa ngay trong tế bào gia đình, bằng tình yêu tự hiến của các người phối ngẫu, bằng việc giáo dục con cái hướng tới một cảm tính vô vị lợi, và trở nên chất men biến đổi trong xã hội. Việc thực sự sống thực hiệp thông gia đình là một hình thức công bố có tính truyền giáo. Sứ mệnh và chứng tá phúc âm hóa bắt nguồn từ các bí tích khai tâm: rửa tội, thêm sức và Thánh Thể.

Nhóm nhấn mạnh vai trò của gia đình trong các hiệp hội, các phong trào gia đình, các tiểu cộng đồng Kitô Giáo, và trong các giáo xứ.

Trong (phần nói về) sự hiệp thông nội bộ của gia đình này, nhóm muốn thêm vào một đoạn mới nói về “Hôn Nhân, một Biểu Thức nói lên Sự Tốt Lành của Ôn Phúc Tính Dục”. Khi yêu nhau về tính dục, vợ chồng cảm nghiệm được sự âu yếm dịu dàng của Thiên Chúa. Giáo huấn của Giáo Hội về tính dục, bao gồm ý nghĩa trong sạch, phải nhấn mạnh tới vẻ đẹp, niềm vui, và sự phong phú của tính dục con người và vị trí của tình yêu tính dục trong mối liên hệ có cam kết, độc chiếm và vĩnh viễn. Tại nhiều nơi, viễn kiến phong phú của Kitô Giáo về tính dục đang bị phá hoại bởi một cái hiểu hẹp hòi và nghèo nàn hơn.

Nhóm nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chuẩn bị hôn nhân không chỉ trong thời kỳ trước nghi lễ hôn phối. Nhóm đề nghị rằng các phân biệt cổ truyền *chuẩn bị xa, chuẩn bị gần và chuẩn bị tức khắc* nên được phục hồi trong việc suy nghĩ về mọi hình thức của ơn gọi.

Chính các gia đình phải là những người loan báo Tin Mừng đầu tiên. Trong gia đình, các người phối ngẫu thực thi chức linh mục chung của mọi tín hữu. Việc đào tạo đức tin cho con cái từ lúc còn thơ chính là việc chuẩn bị xa cho việc làm môn đệ lúc trưởng thành chín chắn.

Thừa tác vụ giới trẻ, việc dạy giáo lý tại giáo xứ và tại trường, các buổi tĩnh tâm, và các cộng đồng nhỏ Kitô Giáo, nên tập chú vào các người trưởng thành trẻ tuổi và suy nghĩ xem Thiên Chúa đang kêu gọi họ ra sao bất kể trong hôn nhân, trong cuộc sống độc thân, trong chức linh mục, hay trong đời sống thánh hiến. Một nền giáo lý dài hạn như thế phải nhấn mạnh tới hôn nhân như là một hành trình của đức tin.

Việc chuẩn bị tức khắc để các cặp cử hành hôn phối nên bao gồm các bài giáo lý về hôn nhân như một bí tích và một ơn gọi, về cầu nguyện, và về lời mời gọi những ai đang lóng lẻo trong đức tin hãy hoán cải trở về. Tại một số khu vực, người ta ghi nhận điều này: phần lớn các cặp đến trình diện chuẩn bị hôn nhân có thể đã sống với nhau một khoảng thời gian dài. Tại những khu vực khác, truyền thống và văn hóa có bao gồm một chuẩn bị dài hơn, có cấu trúc đảng hoàng, với sự tham dự tích cực của cả hai gia đình.

Nhóm khẳng định vai trò chủ yếu của các linh mục, như là các tông đồ bên cạnh các gia đình, trong việc chuẩn bị cho các cặp lãnh nhận bí tích hôn phối và tiếp tục đồng hành với họ và gia đình họ lúc họ thực sự sống ơn gọi của họ. Nhóm đề nghị thêm vào một đoạn mới đề cập tới việc đào tạo các linh mục cho thừa tác vụ này.

Nhóm khảo sát chi tiết thách đố đồng hành mục vụ với các gia đình đang sống trong các tình huống hôn nhân khó khăn. Đồng hành mục vụ ngày nay phải luôn được đánh dấu bằng khoa sư phạm và lòng thương xót của Thiên Chúa. Cần thận trọng nhận diện các yếu tố có thể cổ vũ việc phúc âm hóa và phát triển nhân bản cùng tâm linh. Thí dụ phải chú ý tìm cho ra các khía cạnh trong mối liên hệ do hôn nhân dân sự, do hôn nhân truyền thống, hay do việc sống chung tạo ra nhưng rất có thể tăng trưởng hướng tới việc cử hành đầy đủ bí tích hôn phối.

Về việc chăm sóc mục vụ cho những người ly dị và tái hôn, nhóm xét xem nên có loại đồng hành mục vụ nào đối với họ. Một đồng hành loại này đòi phải xem xét hoàn cảnh hôn nhân của họ, và cũng phải thăm dò xem khi nói rằng họ không bị loại khỏi đời sống Giáo Hội thì điều này có nghĩa gì.

Nhóm đề nghị một diễn trình biện phân hay “cung kính lắng nghe”, lưu ý tới câu truyện của những người muốn được thấu hiểu và nâng đỡ. Mục đích thứ nhất của lối đồng hành đầy chăm chú này là phát huy tư cách làm môn đệ Chúa Kitô sâu sắc hơn, dựa vào sợi dây bền bỉ của phép rửa, hơn là bàn tới việc cho phép họ lãnh nhận các bí tích thống hối và Thánh Thể.

Diễn trình cung kính lắng nghe này đòi phải thỏa thuận được một cái khung với các yếu tố rõ ràng. Các yếu tố này có thể bao gồm:

1. Lưu ý tới câu truyện của cuộc hôn nhân đầu, tới tính bất thành sự có thể có của nó, bằng cách xem liệu có bất cứ lý do gì để điều tra thêm ở tòa ngoài, hay liệu có những lý do khiến phải khảo sát thêm ở tòa trong, với việc chạy tới một vị đại diện của giám mục tại nơi chức vụ này được thiết lập riêng cho mục đích này.
2. Lưu ý tới các vết thương do ly dị gây nên nơi các cá nhân, nơi con cái họ, nơi các gia đình và cộng đoàn, kể cả cộng đoàn Giáo Hội và các cách thể để thanh thỏa các trách nhiệm đối với cuộc hôn nhân đầu;

3. Lưu ý tới câu truyện của cuộc hôn nhân thứ hai, sự ổn định của nó, tính hoa trái của nó và các trách nhiệm từ đó phát sinh;

4. Chú tâm vào việc đào tạo và phát triển thiêng liêng, qua việc thăm dò tác động của các biến cố trên đối với mối liên hệ với Chúa Kitô; vào cảm thức thống hối đối với việc gây ra thương tích và tội lỗi; vào mối liên hệ hiện nay với Chúa Kitô, và với cộng đoàn giáo xứ; vào việc đào tạo lương tâm liên tục và việc phát triển một phán đoán lương tâm chín chắn hơn về tình huống hiện nay.

Về chủ đề rước lễ thiêng liêng, nhóm nhận định rằng những người mà tình trạng sống khách quan, vốn là một cuộc kết hợp bất hợp lệ, đặt họ vào thế mâu thuẫn với ý nghĩa trọn vẹn của Phép Thánh Thể, rất có thể không ở trong trạng thái có tội xét theo chủ quan. Bởi thế, họ có quyền có ước muốn được rước lễ để kết hợp với Chúa Kitô. Dù tình trạng khách quan ngăn cản họ lãnh nhận Mình và Máu Thánh Chúa Kitô, họ có quyền khai triển tập quán rước lễ thiêng liêng, và nhờ thế trở nên cởi mở hơn đối với ơn cứu rỗi của Chúa Giêsu Kitô và sự kết hợp trong Giáo Hội.

Về đề tài cho phép các người ly dị và tái hôn lãnh nhận các bí tích, nhóm có lời yêu cầu như sau: vì tư liệu phong phú phát sinh từ diễn trình Thượng Hội Đồng này, xin Đức Thánh Cha xem xét việc thiết lập, trong Năm Thánh Thương Xót, một ủy ban đặc biệt để nghiên cứu sâu xa các phương cách qua đó, kỷ luật vốn phát xuất từ tính bất khả tiêu hôn nhân của Giáo Hội có thể áp dụng cho tình huống những người sống trong các cuộc kết hợp bất hợp lệ, kể cả các tình huống phát sinh từ tập tục đa hôn.

41. Thượng Hội Đồng: Phức trình phần ba của các nhóm C và D nói tiếng Anh

I. Nhóm C

Điều hợp viên: Đức Tổng Giám Mục Eamon Martin

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Mục Mark Benedict Coleridge

Nhờ phối hợp chiến lược tốt với sự bền chí, nhóm chúng tôi đã tiến qua được Phần III của Tài Liệu Làm Việc. Lại một lần nữa, các bối cảnh văn hóa rất khác nhau của chúng tôi rõ ràng đã lên khuôn cho phần lớn những điều chúng tôi phát biểu. Đây là một phần của thách đố và sự phong phú trong việc làm của chúng tôi.

Điều làm chúng tôi khá ngỡ ngàng ở Phần III là quá nhiều chú ý đã được dành cho các gia đình đang gặp trắc trở đến nỗi vấn đề cần phải trợ giúp mọi gia đình thì không được chú trọng đủ. Đối với chúng tôi, điều này hình như đặc biệt đúng ở Chương III, nói về “Gia Đình và Việc Đồng Hành của Giáo Hội”; chương này nói rất ít đến việc đồng hành với các gia đình vẫn kiên trì với mọi thăng trầm của cuộc sống hàng ngày, nhất là những người mới đang ở những năm đầu của hôn nhân. Chúng tôi cảm thấy cần phải có một chương mới nói về việc này, hay ít nhất chia Chương 3 thành 2 phần: phần thứ nhất nhấn mạnh tới việc cần phải đồng hành với mọi gia đình và phần thứ hai tập trung vào các nhu cầu của các gia đình đang gặp khó khăn. Cảm thức của chúng tôi là văn kiện cuối cùng nên nhấn mạnh điều này: mọi gia đình, bị trục trặc hay không, đều cần được đồng hành một cách liên tục. Nó cũng cần nói rõ điểm này: các gia đình nên giúp đỡ nhau, nhất là giúp đỡ các gia đình đang gặp khó khăn. Chúng tôi biết rõ: việc các gia đình giúp đỡ lẫn nhau nằm ở tâm điểm của sứ mệnh gia đình.

Đoạn 106 nói đến “việc khẩn cấp phải dấn thân vào một diễn trình mục vụ mới mẻ”; và chúng tôi rất muốn nhận diện, và muốn Thượng Hội Đồng nhận diện, các yếu tố cụ thể của diễn trình này, luôn lưu ý tới tính tối thượng của ơn thánh Chúa. Chúng tôi đã dành nhiều thì giờ cho việc chia sẻ kinh nghiệm từ chính các quốc gia của chúng tôi, rồi sau đó chuyển qua xem xét vấn đề ta có thể làm được gì mới mẻ trong tương lai. Đây là một thách đố đối với trí tưởng tượng về mục vụ của ta. Một yếu tố rõ ràng chắc chắn là cuộc đối thoại mới mẻ cùng với sự biện phân cũng mới mẻ mà cuộc đối thoại này bao hàm. Cuộc đối thoại này phải là một cuộc trao đổi có tính phức âm hóa, thậm chí là lời mời gọi hoán cải; nhưng nó phải bắt đầu với việc chăm chú lắng nghe để cố gắng nhận diện các giá trị chung và làm việc từ các giá trị này. Điều quan trọng là tìm ra một cơ sở chung để ta có thể đồng hành với nhau.

Điều trên giải thiết phải có một ngôn ngữ lên đường vốn là một đặc điểm nổi bật của Tài Liệu Làm Việc. Một ngôn ngữ như thế đòi phải có sự thay đổi văn hóa từ tính tự qua năng động trong suy nghĩ cũng như trong lời nói về hôn nhân và gia đình. Tài Liệu Làm Việc thừa nhận điều đó, và tài liệu sau cùng có thể sẽ xem xét các hệ quả thực tiễn của việc thừa nhận này.

Chúng tôi đã thảo luận về việc chuẩn bị hôn nhân, điều mà theo chúng tôi, cần phải toàn bộ và liên hợp hơn, nhất là trong các bối cảnh văn hóa chống lại việc chuẩn bị hôn nhân Kitô giáo. Một lần nữa, các cặp vợ chồng cần nắm vai trò dẫn đầu trong phạm vi này, và coi nó như một diễn trình biện phân chân chính hơn là như một thêm thắt vào phút chót về các vấn đề thực tế.

Về vấn đề làm cha mẹ có trách nhiệm, cuộc thảo luận của chúng tôi đã chú tâm vào việc cần phải có một phương thức mục vụ vừa cổ vũ giáo huấn của *Humanae Vitae* vừa đương đầu với các thực tại của đời sống người ta, cung cấp việc đào tạo liên tục cho lương tâm, một lương tâm hướng tới việc hoà hợp giữa giáo huấn Giáo Hội và quyết định bản thân.

Chúng tôi có xem xét nhu cầu đặc biệt của các gia đình đang sống trong các tình huống bất hợp lệ hay khó khăn. Chúng tôi nhất trí rằng những người đang sống chung với nhau thì khác với những người ly dị và tái hôn dân sự. Chúng tôi cũng nhất trí rằng dù rất phổ biến trong một số nền văn hóa, việc sống chung, tự nó, không thể được coi là tốt. Chúng tôi sẵn sàng thừa nhận điều này: có thể có điều tốt trong mối liên hệ của những người sống chung hơn là trong việc sống chung hiểu theo nghĩa gần như định chế.

Liên quan tới những người ly dị và tái hôn dân sự, chúng tôi nhất trí rằng dưới đầu đề này có rất nhiều thứ liên hệ khác nhau. Nói chung, chúng tôi đồng ý rằng ta cần phải cung cấp nhiều đồng hành mục vụ hữu hiệu hơn nữa cho các cặp này, nhất là cho con cái họ, là những người có quyền được như thế. Tuy nhiên, chúng tôi ít hào hứng đối với điều Tài Liệu Làm Việc gọi là “con đường thống hối”. Về câu hỏi liệu có nên nghiên cứu thêm để biết xem Giáo Hội có thể chuyển theo hướng này hay không, thì các phiếu bầu của chúng tôi thuận chống đều nhau. Cuối cùng, chúng tôi bỏ phiếu chấp thuận việc thay thế các đoạn 122-125 bằng việc tái khẳng định kỷ luật hiện hành của Giáo Hội và đề nghị các hình thức tham gia như đã nhắc trong *Familiaris Consortio* số 84.

Nhóm cũng chia rẽ về vấn đề nâng đỡ các gia đình có thành viên đồng tính và chính các người đồng tính. Một số muốn xóa bỏ bất cứ sự nhắc nhở nào nói đến đồng tính luyến ái, nhưng đa số trong nhóm không đồng ý như thế. Chúng tôi chọn cách trình bày ngắn gọn hơn, nhưng cũng yêu cầu để tài liệu sau cùng bao gồm, ở một chỗ thích đáng nào đó, một câu tuyên bố rõ ràng của giáo huấn Giáo Huấn rằng các cuộc kết hợp đồng tính không hề tương đương với hôn nhân. Tuy nhiên chúng tôi muốn nói rõ ràng rằng trong Thượng Hội Đồng này, chúng ta không nói tới đồng tính luyến ái một cách chung chung nhưng nói trong bối cảnh gia đình. Chúng tôi cũng muốn nhấn mạnh không kém rằng chúng ta bàn tới vấn đề này trong tư cách mục tử, tìm cách hiểu thực tại của đời sống người ta hơn là tìm hiểu các vấn đề theo nghĩa trừu tượng.

Trong cuộc thảo luận của chúng tôi, một điểm quan trọng khác nữa là về vấn đề hôn nhân hỗn hợp và hôn nhân khác đạo. Chúng tôi nghĩ: vì những vấn đề này rất khác và đòi những cách tiếp cận khác, do đó tốt hơn nên phân nó thành hai đoạn riêng biệt. Một số vị muốn nhấn mạnh rằng: dù các cuộc hôn nhân hỗn hợp có nhiều thách đố, chúng vẫn là những dịp may lớn lao; và nói chung, chúng tôi cảm thấy: ta cần phải nói một cách tích cực hơn về cả các cuộc hôn nhân hỗn hợp lẫn các cuộc hôn nhân khác đạo. Trong một số hoàn cảnh, các cuộc hôn nhân khác đạo đem lại các thách đố lớn lao, ít nhiều tùy theo từng tôn giáo, nhưng các cuộc hôn nhân này cũng có thể là cơ hội hàng đầu cho cuộc đối thoại liên tôn đầy đủ cơ sở tại chỗ. Tự nó, đây đã là một giá trị rồi. Chúng tôi xin đề nghị: Thượng Hội Đồng sẽ khuyến cáo để một nghi thức đặc biệt được soạn thảo cho việc cử hành các cuộc hôn nhân liên tôn.

Một số vị trong nhóm cũng nhấn mạnh rằng dù người nghèo đã được nhắc đến nhiều ở các Phần I và II của Tài Liệu Làm Việc, nhưng đến phần III họ gần như biến mất. Ấy thế nhưng một yếu tố chủ chốt trong sứ mệnh của gia đình trên thế giới ngày nay chắc chắn là phục vụ người nghèo; cuộc sống hôn

nhân và gia đình của họ thường bị xâm hại bởi các nhân tố kinh tế và chính trị, vốn tạo ra cảnh nghèo mà họ là nạn nhân. Giáo Hội như một toàn thể và, cách riêng, các gia đình Công Giáo phải quan tâm đặc biệt tới các gia đình bị đối xử bất công hơn hết.

Công việc của chúng tôi đối với Phần III khá chậm chạp, một phần vì dưới đầu đề “Sứ Mệnh của Gia Đình” có quá nhiều chủ đề nặng ký và phức tạp. Khi bàn tới chủ đề gia đình, trên thực tế, chúng tôi đã bàn tới hàng loạt các vấn đề cấp thiết và gây bối rối nhất mà Giáo Hội và thế giới đang phải đương đầu. Trong hai hay ba tuần lễ, chúng tôi đã đi được một bước dài, nhưng trong vài ngày còn lại, con đường phải đi vẫn còn thật dài. *Procedamus in pace*. Chúng ta hãy tiến bước trong bình an.

II. Nhóm D

Điều hợp viên: Đức Hồng Y Thomas Christopher Collins

Tường trình viên: Đức Tổng Giám Charles Joseph Chaput, O.F.M. Cap.

Một lần nữa, các thành viên nhóm D nói tiếng Anh lại nhấn mạnh tới việc phải nâng đỡ nhiều gia đình vẫn đang sống đúng ý nghĩa hôn nhân và gia đình Công Giáo một cách hân hoan.

Các thành viên trong nhóm chúng tôi đã ôn lại tầm quan trọng của việc Giáo Hội thừa nhận vai trò của nữ giới và các bà mẹ, của nam giới và các người cha. Đại diện đại kết của chúng tôi cảm thấy tài liệu nên nói với toàn thể cộng đồng Kitô Giáo chứ không chỉ nói với Giáo Hội Công Giáo. Phần lớn cuộc thảo luận đã được dành cho sự quan trọng của việc an táng trong đời sống các gia đình. Các thành viên cảm thấy vấn đề này đáng được lưu ý nhiều hơn nữa, cùng với vai trò của gia đình trong lúc bệnh tật và chết chóc.

Các thành viên cảm thấy rằng khi đề cập tới Lời Thiên Chúa, tài liệu này cần phải chuyên chở trọn vẹn hơn ý nghĩa của Lời này trong truyền thống Giáo Hội. Lời Thiên Chúa nói tới Chúa Giêsu đích danh, nhắc tới lời viết của Sách Thánh, nhưng cũng nói tới lời được công bố trong cộng đồng.

Các vị giám mục nói rằng bản văn chưa lưu ý thỏa đáng tới việc đào tạo đức trong sạch. Việc này cần bắt đầu rất sớm ở trong đời và không nên trì hoãn tới lúc chuẩn bị hôn nhân. Nhiều thành viên trong nhóm tỏ ra rất quan tâm tới sự nguy hiểm trong việc giáo dục tính dục của các nhà cầm quyền.

Liên quan tới việc đào tạo các linh mục tương lai, các vị nhắc tới việc bản văn thiếu tập chú đối với truyền thống giáo sĩ kết hôn của Đông Phương. Cũng nên bao gồm việc này trong bản văn.

Về việc đào tạo các Kitô hữu về đức trong sạch, các thành viên ghi nhận diễn trình sau:

Trước nhất, việc đào tạo về đức trong sạch trong gia đình sẽ cung cấp một nền tảng cần thiết cho cuộc sống sau này;

Thứ đến, việc đào tạo về đức trong sạch cho những người chuẩn bị hôn nhân xây dựng trên nền tảng vừa nhắc ở trên,

Sau cùng, việc đào tạo về đức trong sạch cho các người nam nữ đã kết hôn tiếp tục sự lớn mạnh của vợ chồng trong đời sống Kitô hữu và chuẩn bị khung cảnh cho thế hệ kế tiếp.

Ngoài ra:

Việc đào tạo về đức trong sạch cho những người chuẩn bị làm linh mục là chìa khóa đưa vào ơn gọi riêng của họ, và là điều sinh tử đối với khả năng giúp đỡ các người họ phục vụ.

Các thành viên trong nhóm nhấn mạnh rằng các nhà giáo dục chính của hàng ngũ giáo dân trong việc chuẩn bị hôn nhân phải là chính các cặp vợ chồng do kinh nghiệm và tính khả tín của họ. Hiển nhiên, các linh mục cũng có một vai trò chủ chốt, nhưng các cặp vợ chồng và các gia đình nên giữ vai trò

dẫn đầu.

Các thành viên trong nhóm thảo luận vị trí của linh mục trong việc huấn đạo hôn nhân. Một số vị mạnh mẽ ủng hộ các linh mục làm bất cứ điều gì có thể hàn gắn được các cuộc hôn nhân tan vỡ vì linh mục thường là người được tín nhiệm và có giáo dục hơn cả, và người ta thường không thể đòi hỏi việc thuê mướn các nhà huấn đạo chuyên nghiệp. Đã đành Giáo Hội cần phải thận trọng trong phạm vi này nhưng không nên quá thận trọng đến nỗi tránh né việc giúp người ta trong lúc họ rất cần.

Nhóm có cuộc trao đổi lâu giờ về các phương thức mục vụ đối với người ly dị nhưng không tái hôn, và cả người ly dị và tái hôn dân sự mà không có án vô hiệu. Các thành viên phát biểu sự lo ngại lớn lao rằng dù làm gì, ta cũng không nên dẫn người ta vào bối rối lớn hơn nữa. Một vị giám mục nói rằng vấn đề cho phép người ly dị tái hôn mà chưa có án vô hiệu rước lễ là một vấn đề quan yếu có thực chất tín lý đến nỗi chỉ có thể được xử lý tại một công đồng chung, chứ không phải tại một Thượng Hội Đồng.

Một trong các nghị phụ Thượng Hội Đồng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc dùng ngôn ngữ thích đáng. Thay vì nói tới những người đang gặp hoàn cảnh khó khăn như là những người “bị loại” ra khỏi Phép Thánh Thể, ta nên nói: họ “tự chế” không rước lễ. Kiểu nói này chính xác hơn và không tiêu cực như kiểu nói kia. Một nghị phụ lưu ý điều này: các giám mục không thể từ bi hơn lời lẽ của Chúa Giêsu. Chúa không bị trói buộc bởi các qui luật của Giáo Hội, nhưng Giáo Hội thì bị trói buộc bởi lời Người nói rất nhiều.

Một số vị nghĩ rằng bản văn hiện thời thiếu cái hiểu về nền tảng Thánh Thể của hôn nhân Kitô Giáo; nền tảng này nói rằng ta không thể giản lược hôn nhân vào liên hệ tính dục. Cũng thế, ta không thể giản lược cuộc sống trong Giáo Hội vào việc lãnh nhận Thánh Thể. Trong lịch sử Giáo Hội, một bộ phận rất lớn các tín hữu không lãnh nhận Thánh Thể nhưng vẫn được coi một cách rõ ràng là chỉ thể của Giáo Hội, bắt đầu với các dự tông. Những người đang ở trên con đường thống hối không hề bị loại ra ngoài Giáo Hội dù họ tự chế việc rước lễ. Các nghị phụ khác thì cho rằng những người ly dị và tái hôn mà chưa có án vô hiệu hiện đang gia tăng đáng kể đến nỗi ta phải đương đầu với vấn đề này một cách mới mẻ và khác đi.

Các thành viên đã dành nhiều thì giờ để nói tới vẻ đẹp và sự toàn diện của số 84 trong tông huấn *Familiaris Consortio*. Một số vị đề nghị rằng số 84 này phải được trực tiếp lồng vào bản văn. Một nghị phụ nói tới quyền chìa khóa và khả năng Đức Thánh Cha có thể thay đổi sự việc. Thực vậy, ngài nói rằng Đức Giáo Hoàng có thể vận tay Thiên Chúa. Các vị khác đáp lại rằng quyền chìa khóa không ban cho Giáo Hội khả năng thay đổi Mạc Khải và đức tin của Giáo Hội.

Một thành viên của nhóm cảm thấy rằng Giáo Hội đã quên mất Chúa Giêsu trong tất cả cuộc thảo luận này và các giám mục và nhiều giáo dân bị coi như những người biệt phái. Có lời kêu gọi phải lập một ủy ban để nghiên cứu vấn đề rước lễ của người ly dị và tái hôn, trong một khoảng thời gian lâu hơn để có sự chuẩn xác lớn hơn về thần học.

Có một gợi ý cho rằng Giáo Hội phải nghiên cứu ý niệm rước lễ thiêng liêng một cách thấu suốt hơn nữa. Các cộng đồng Thể Phán tham dự vào thực tại Giáo Hội thế nào, các người không lãnh Thánh Thể cũng có thể tham dự vào Thánh Thể như thế.

Các thành viên dành một số giờ để nói về các cuộc hôn nhân hỗn hợp và các cuộc hôn nhân khác đạo. Thực hành của Giáo Hội Chính Thống cũng đã được bàn tới trong cuộc thảo luận. Một số coi việc này như một con đường mục vụ tốt cho Giáo Hội Rôma. Các vị khác cảm thấy phương thức của Chính Thống không rõ ràng bao nhiêu vì có nhiều thực hành khác nhau trong Giáo Hội này.

Phần nói về việc chăm sóc mục vụ cho những người có khuynh hướng đồng tính đã gây ra cuộc thảo luận lớn. Một số thành viên nghĩ rằng vấn đề này nên được lấy ra khỏi cuộc thảo luận tại Thượng Hội Đồng về Gia Đình. Các ngài cảm thấy: tốt hơn nên có một Thượng Hội Đồng đặc biệt bàn về việc này. Một số vị khác cho rằng nên dùng cách nói của Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo ở các số

2357-2359. Các vị khác thấy giải pháp này gây hại cho khả tín tính của Giáo Hội tại Tây Âu và Bắc Mỹ.

Trong phần nói đến việc truyền sinh và thách đố giảm sinh suất, các thành viên phát biểu các nhận định vừa tích cực vừa tiêu cực. Phần lớn cảm thấy rằng số 137 nên được lấy ra khỏi bản văn hay hoàn toàn được viết lại, vì cách người ta huấn luyện lương tâm bị coi là được bàn một cách nghèo nàn trong bản văn hiện thời.

Trong phần nói tới việc nhận con nuôi, có vị nói tới việc đứa trẻ có quyền có cả mẹ lẫn cha. Các thành viên nói tới sự khó khăn của một số Giáo Hội ở Tây Phương trong việc được tiếp tục cung ứng các dịch vụ nhận con nuôi trước áp lực của chính phủ muốn nâng đỡ các cặp đồng tính được nhận con nuôi.

Các thành viên nói rằng bản văn không nói rõ đủ về việc chăm sóc giảm đau (palliative care) và trách nhiệm của Giáo Hội trong việc giúp các gia đình trong lúc bệnh tật và khi đương đầu với các bối rối chung quanh các vấn đề y khoa và luân lý hiện nay.

Cuộc thảo luận đã bàn nhiều tới những điều không được nhắc tới một cách tổng quát trong bản văn. Trong số này, các điều sau đây đã được ghi nhận:

1. *Vị trí của các trường Công Giáo.*
2. *Đức Maria, Mẹ Chúa Giêsu, nên được nhắc tới nhiều hơn và dành nhiều ý nghĩa hơn.*
3. *Không có điều nào nói lên lòng biết ơn đối với các nữ tu hiến đời mình săn sóc người bệnh và người già.*
4. *Không đủ lưu ý tới vai trò của các cha hay mẹ đơn lẻ và các phương cách nâng đỡ họ.*
5. *Không đủ các thảo luận tích cực về giá trị của các đại gia đình.*
6. *Không nhắc gì đến vai trò của ông bà.*
7. *Không nói rõ về vai trò người mẹ và người cha.*
8. *Hàng ngàn người giúp các cha mẹ giáo dục con cái họ, nhưng các thầy cô dạy môn tôn giáo không được nhắc tới, và ngay các người giữ trẻ ít nhất cũng nên được lưu ý chút đỉnh vì họ có thể rất hữu ích đối với các cha mẹ cần phải đi làm ở bên ngoài gia đình.*
9. *Bản văn tránh không bàn đến vấn đề lạm dụng tình dục và loạn luân trong các gia đình.*
10. *Không nhấn mạnh đủ về sự quan trọng của việc cầu nguyện, suy gẫm và lòng đạo bình dân trong gia đình.*
11. *Nên nói vài điều tích cực về các di dân từng rời bỏ quê hương để gửi tiền về nâng đỡ gia đình họ.*
12. *Sau cùng, một số thành viên cảm thấy rằng tài liệu nên nói một điều gì đó về sự quan trọng của việc cầu nguyện cho các thành viên quá cố của gia đình và ý nghĩa việc họ cầu nguyện cho ta trong hiệp thông các thánh.*

42. Thượng Hội Đồng, ngày mười bảy, 24 tháng Mười 2015

Trong buổi họp báo hàng ngày lần chót về Thượng Hội Đồng, Đức Hồng Y Christof Schonborn nói rằng “không có đen và trắng”. Cùng hiện diện trong buổi họp báo này còn có Đức Hồng Y người Ba Tây là Raymundo Damasceno, và Bê Trên Cả của Dòng Tiều Đệ Chúa Giêsu, Hervé Janson, đại biểu giáo dân duy nhất với quyền bỏ phiếu.

Giám đốc Phòng Báo Chí Tòa Thánh, Cha Federico Lombardi, SJ, nói với giới truyền thông rằng họ đã có bản văn dứt khoát tại phiên khoáng đại; bản này đã được ủy ban soạn thảo nhất trí chấp thuận. Ngài cho hay: Tài Liệu Làm Việc của Thượng Hội Đồng có 174 điều; tài liệu sau cùng chỉ có 94 điều.

Đức Hồng Y Damasceno nói rằng điều gây ngạc nhiên nhất về Thượng Hội Đồng này là vấn đề phương pháp. Các đại biểu đã được dành nhiều thời gian trong các nhóm nhỏ và theo ngài việc này cho phép mọi người tham dự nhiều hơn. Ngài nói rằng Thượng Hội Đồng không phải là một nghị viện nhưng là tìm kiếm điều Thiên Chúa muốn liên quan tới gia đình.

Đức Hồng Y Schonborn thì cho biết: phương pháp mới là sức mạnh của Thượng Hội Đồng này và cũng là “một tiến bộ thực sự trong 50 năm qua” kể từ ngày thành lập Thượng Hội Đồng Giám Mục. Ngài nói rằng bản văn cuối cùng là thành quả của đồng thuận. Ngài nói thêm: “tính Thượng Hội Đồng có nghĩa là tôn trọng các sự khác nhau”.

Thầy Janson nói rằng Giáo Hội đồng nghĩa với Thượng Hội Đồng khi các thừa tác viên của Giáo Hội và Đức Giáo Hoàng cùng phục vụ dân Chúa. Thầy cho biết: ơn gọi của Giáo Hội là sống ở ngoại vi, là sánh bước với các gia đình trong lúc khó khăn.

Đức Hồng Y Schonborn nói rằng không có mạng lưới nào an toàn trong những lúc khó khăn bằng mạng lưới gia đình, ngay cả lúc gia đình bị thương tích. Ngài cho hay: sức mạnh lớn lao của Thượng Hội Đồng là chữ “có” được Thượng Hội Đồng đem đến cho gia đình. “Điều này cho thấy gia đình không phải là một mẫu mực lỗi thời mà là thực tại nền tảng nhất của xã hội”. Ngài nói rằng Giáo Hội có một cái hiểu rõ ràng về gia đình: một người đàn ông và một người đàn bà sống cuộc sống chung với nhau, trung thành và cởi mở đón nhận sự sống. Theo ngài, đó là hạch nhân gia đình nhưng không loại bỏ các loại gia đình khác.

Về vấn đề cho người ly dị và tái hôn rước lễ, Đức Hồng Y Schonborn cho biết: nó được dành cho một sự “chú ý lớn lao” nhưng chữ chủ yếu ở đây là “biện phân”. Theo ngài, các trường hợp đều khác nhau và do đó, “không có đen và trắng”. Ngài tiếp tục cho biết: vấn đề này đã được đề cập cách gián tiếp trong tài liệu cuối cùng và các tiêu chuẩn để biện phân đã được đưa ra.

Đức Hồng Y Schonborn cho biết: một số người có thể thất vọng vì vấn đề đồng tính đã chỉ được bàn tới trong bối cảnh làm thế nào sống tình huống này bên trong các gia đình Kitô hữu nào trong đó có một thành viên là người đồng tính. Ngài nói rằng điều này tiếp tục được thảo luận nhất là trong các bối cảnh trong đó vấn đề này được coi là quan trọng. Ngài nói: Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo nói rất rõ: mọi người cần được kính trọng.

Đức Hồng Y Damasceno cho biết: Giáo Hội muốn gần gũi các gia đình đang gặp cảnh nghèo cùng cực, các trẻ em sống ngoài đường phố và những người ly dị. Ngài nói rằng chủ đề thương xót xuyên suốt toàn bộ văn kiện. Ngài nói thêm: “Quan tâm của Giáo Hội là phải bao gồm mọi người trong cộng đồng Giáo Hội của mình”.

Thầy Janson được hỏi tại sao thầy, không phải là một giám mục, cũng không phải là một giáo sĩ, chỉ là một tu sĩ đời, mà lại có quyền bỏ phiếu trong khi không nữ tu nào được quyền này. Thầy trả lời là thầy không biết. Thầy đã toan tính trao quyền bỏ phiếu của thầy cho một nữ tu, nhưng cuối cùng thầy đã không làm như thế. Theo thầy, được tham dự Thượng Hội Đồng quả là một trải nghiệm hết sức phong phú hóa và trên hết, đây là một cuộc hành trình chân chính nhờ việc làm của các nhóm nhỏ.

Đức Hồng Y Schonborn được hỏi liệu ngài có nghĩ rằng Đạo Công Giáo sẽ gặp nguy cơ nếu sự việc được “tân quyền” cho các hội đồng giám mục địa phương. Vấn đề tân quyền đã được thảo luận nhiều lần tại Thượng Hội Đồng. Ngài nói rằng Giáo Hội vốn đã làm việc này lâu nay và cần có sự cân bằng giữa tập quyền và tân quyền.

Cuối buổi họp báo, Đức Hồng Y Schonborn cho giới truyền thông hay: bản văn có đề cập tới trách nhiệm của các chính phủ đối với các gia đình. Theo ngài, nó cũng nhắc đến các tình huống tại một số quốc gia nơi chính trị và kinh tế đang chống lại đời sống gia đình. Ngài nhắc tới việc: đôi lúc, sự bất trắc của việc làm khiến việc gây dựng gia đình trở nên khó khăn và gây ngưng trệ cho cuộc sống gia đình.

Cha Lombardi cho biết bản văn sau cùng sẽ sẵn sàng vào khoảng sau 6 giờ tối hôm nay thứ Bảy, giờ Rôma.

43. Bản tường trình của Nhóm nói tiếng Đức phải chăng lên khung cho cung giọng của bản tường trình sau cùng của Thượng Hội Đồng

Các nỗ lực phổ biến tài liệu của Thượng Hội Đồng năm 2015 có một đặc điểm nổi bật. Tòa Thánh chỉ cung cấp các bản tường trình của các nhóm nhỏ bằng chính ngôn ngữ của họ. Trong số các hãng tin Công Giáo, dường như chỉ có ZenitNews phổ biến các bản dịch tiếng Anh cho các bản tường trình của các nhóm nói tiếng Ý, tuyệt nhiên không cho phổ biến bản dịch tiếng Anh nào cho các bản tường trình của nhóm nói tiếng Đức. Dường như chỉ có hãng CNA cung cấp bản dịch tiếng Anh trọn bản tường trình phần hai của nhóm nói tiếng Đức mà chúng tôi đã dựa vào để chuyển qua tiếng Việt. Về phần thứ ba của Tài Liệu Làm Việc là phần gây nhiều tranh cãi và được mọi người lưu ý nhất, thì không thấy bản dịch tiếng Anh nào của bản tường trình của nhóm nói tiếng Đức cả. Duy tờ NCR có cho dịch sang tiếng Anh phần bản tường trình này nói về người ly dị và tái hôn.

Khi cho phổ biến như thế, NCR ngầm cho hiểu: các vị giáo phẩm Đức đề nghị cho một số người Công Giáo ly dị và tái hôn được rước lễ. Các vị này gợi ý rằng Giáo Hội có thể dùng điều gọi là “tòa trong” để cho phép một số người tái hôn được rước lễ trên căn bản tư riêng, từng trường hợp một sau khi đã được hướng dẫn, khuyên bảo và được các vị linh mục hay giám mục “cho phép”!

Điều gây ngạc nhiên hơn nữa là nhóm nói tiếng Đức, vốn gồm nhiều vị nổi tiếng có các quan điểm chống chọi nhau xưa nay, nhưng đối với đề xuất trên thì các vị đã hoàn toàn nhất trí. Ai cũng biết nhóm này ngoài Đức Hồng Y Walter Kasper, người đầu tiên đưa ra sáng kiến “con đường thống hối” cho người ly dị tái hôn, còn có Đức Hồng Y Gerhard Müller, bộ trưởng Thánh Bộ Tín Lý, người nổi tiếng bác bỏ con đường thống hối này. Bên cạnh vị sau còn có Đức Hồng Y Schonborn, học trò cung của Đức Bênêđictô XVI nữa và Đức Tổng Giám Mục Heiner Koch. Vị trước là điều hợp viên và vị sau là tường trình viên của nhóm. Quả là chuyện lạ khó tin.

Thực ra đọc kỹ phần dịch sang tiếng Anh, không hẳn nhóm nói tiếng Đức minh nhiên nói như diễn dịch của NCR. Ta hãy đọc phần này:

Tường trình phần ba của nhóm nói tiếng Đức

Một sự kiện được nhiều người biết là trong cả hai khóa của Thượng Hội Đồng Giám Mục, đã có một cuộc tranh luận mạnh mẽ về vấn đề các người ly dị và tái hôn muốn tham dự vào đời sống Giáo Hội có được và được đến đâu lãnh nhận các bí tích Hòa Giải và Thánh Thể dưới một số điều kiện.

Các cuộc tranh luận cho thấy: ở đây không hề có giải pháp đơn giản và tổng quát. Các giám mục chúng tôi đã trải nghiệm các căng thẳng liên quan tới vấn đề này cũng giống như phần đông các tín hữu của chúng tôi, những người mà các âu lo và hy vọng, các cảnh giác và chờ mong của họ đồng hành với chúng tôi suốt trong các buổi tham khảo của mình.

Các cuộc thảo luận rõ ràng cho thấy: một số minh xác và nghiên cứu sâu xa là điều cần thiết ngõ hầu đào sâu hơn nữa sự phức tạp của các vấn đề này dưới sự soi sáng của Tin Mừng, của giáo huấn Giáo Hội và với ơn biện phân.

Dĩ nhiên, chúng tôi có thể kê ra một số tiêu chuẩn giúp việc biện phân này. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã xác định tiêu chuẩn thứ nhất trong [tông huấn năm 1981 của ngài là] *Familiaris Consortio*, đoạn 84:

Các mục tử phải biết rằng, vì lợi ích của sự thật, các ngài buộc phải thi hành việc biện phân các hoàn cảnh một cách thận trọng. Thực vậy, có sự khác nhau giữa những người thành thực cố gắng muốn cứu cuộc hôn nhân thứ nhất của họ và bị bỏ rơi một cách bất công, và những người, qua lỗi lầm nặng nề của mình, đã hủy diệt một cuộc hôn nhân thành sự theo giáo luật. Sau cùng, có những người bước vào cuộc kết hợp thứ hai vì lợi ích dưỡng dục con cái, và những người, về phương diện chủ quan, đôi khi chắc chắn trong lương tâm rằng cuộc hôn nhân trước và đã bị hủy diệt một cách vô phương cứu

chưa chưa bao giờ thành sự cả.

Như thế, nhiệm vụ của một mục tử là đồng hành với người liên hệ trên đường hướng tới sự biện phân trên. Khi làm như thế, điều hữu ích là diễn tiến với nhau trong một cuộc xem xét lương tâm trung thực và thực hiện các bước suy gẫm và thống hối.

Do đó, người ly dị và tái hôn nên tự hỏi mình xem mình đã đối xử với con cái ra sao trong cuộc khủng hoảng hôn nhân của mình. Có các cố gắng để hòa giải không? Tình huống người bạn đời bị bỏ rơi ra sao? Cuộc kết hợp mới có những hậu quả nào đối với đại gia đình và cộng đồng tín hữu? Nó có điển hình gì đối với các thành viên trẻ hơn đang xem xét việc kết hôn?

Một sự suy gẫm trung thực có thể tăng cường niềm tin thác vào lòng thương xót của Thiên Chúa, một lòng thương xót mà không ai đem các thất bại và nhu cầu của mình tới trước nhan Thiên Chúa mà lại bị từ khước.

Nhờ hoàn cảnh khách quan trong các cuộc nói chuyện với vị giải tội, con đường suy gẫm và thống hối như thế, trong tòa trong, có thể góp phần vào việc đào tạo lương tâm và soi sáng cho việc có thể cho phép lãnh nhận các bí tích.

Theo lời Thánh Phaolô, các lời áp dụng cho tất cả những ai tiến tới bàn tiệc của Chúa, thì mọi người phải xét mình: "Ai nấy phải tự xét mình, rồi hãy ăn Bánh và uống Chén này. Thật vậy, ai ăn và uống mà không phân biệt được Thân Thể Chúa, là ăn và uống án phạt mình" (1 Cor. 11: 28-30).

Giống như với thủ tục trong hai phần đầu của Tài Liệu Làm Việc, thủ tục của phần ba cũng đã được xử lý trong tinh thần Thượng Hội Đồng rất tốt và được nhất trí chấp thuận.

Tinh thần thỏa hiệp

Bản tường trình có nhắc đến tòa trong. Ai cũng biết tòa ngoài xử lý các hành vi có thể chứng thực một cách công khai, thí dụ, người này kết hôn với người này người nọ vào ngày này ngày nọ, sau đó, họ ly dị ở phần đời, rồi tái hôn cũng ở phần đời. Tòa trong xử lý các vấn đề không thể chứng thực một cách công khai, thí dụ, ý định không muốn có con, tuy có thực nhưng chưa bao giờ được nói ra, các tội kín, các xác tín tư riêng không thể chứng thực theo luật. Các cuộc thảo luận trong bí tích giải tội là một hình thức của tòa trong.

Trong những năm gần đây, đã có những đề nghị cho phép các người Công Giáo lẽ ra không được rước lễ có thể làm thế dựa trên "các giải pháp tòa trong".

Điểm chính của giải pháp tòa trong là: nếu một người tin chắc ở tòa trong rằng mình có đủ tư cách để rước lễ, dù việc này không thể chứng thực được ở tòa ngoài, thì họ nên được làm như thế. Tuy nhiên, giải pháp này gặp nhiều khó khăn và từng bị lạm dụng và do đó bị Đức Hồng Y Joseph Ratzinger phê phán (xem Bộ Tín Lý, *Về Một Số Luận Bác đối với Việc Rước Lễ của Các Thành Phần Tín Hữu Ly Dị và Tái Hôn*).

Câu hỏi ở đây là: các giám mục nói tiếng Đức có đề nghị giải pháp tòa trong cho người ly dị tái hôn không? Điều này không có gì rõ ràng. Chắc chắn các ngài không minh nhiên nói rằng "chúng tôi đề nghị cho phép người ly dị và tái hôn rước lễ dựa trên giải pháp tòa trong". Các ngài chỉ nói rằng nhờ hoàn cảnh khách quan của các cuộc đàm đạo với vị giải tội ở tòa trong, con đường suy gẫm và thống hối sẽ góp phần vào việc đào tạo lương tâm và soi sáng cho việc liệu có thể được lãnh các bí tích hay không mà thôi.

Bản văn của các ngài, vì thế, đọc lên giống như một thỏa hiệp. Thứ nhất, nói đến tòa trong và nói tới lương tâm vừa lòng cả phe của Đức Hồng Y Kasper lẫn phe của Đức Hồng Y Muller. Bản lẽ trong đề xuất của Đức Hồng Y Kasper nằm ở chỗ ấy. Ngoài ra, Đức Hồng Y Muller không thể phản đối được vì cả hai nguyên tắc này đều là chính thống trong Đạo Công Giáo.

Tính thỏa hiệp cũng thấy rất rõ ở việc nhắc tới lời cảnh cáo của Thánh Phaolô về việc xét mình trước khi tiến tới ăn Mình và uống Máu Thánh Chúa, kéo rơi vào cảnh ăn và uống án phạt dành cho những người ăn Mình và uống Máu Thánh Chúa cách bất xứng. Lời cảnh báo này chắc chắn là của phe Đức Hồng Y Muller. Nhưng tuy không “hạ tai” phe của Đức Hồng Y Kasper, nhưng họ không thể chống đối vì rõ ràng đây là lời Thánh Kinh và đúng sự thật.

Điểm thỏa hiệp thứ ba, lần này nghiêng về phía Đức Hồng Y Kasper: các ngài trích dẫn số 84 của tông huấn *Familiaris Consortio*, nhưng cố tình chỉ trích một phần và không trích phần mà nếu đọc lên ai cũng biết là mâu thuẫn với đề xuất của Đức Hồng Y Walter Kasper.

Cố gắng hòa giải ngay trong nhóm nói tiếng Đức, một nhóm mà ai cũng biết có những thành viên “nặng ký” chống đối nhau kịch liệt suốt trong hai năm qua, để đạt được một đồng thuận phi thường như trên chắc chắn là một tin vui và sẽ được phản ánh trong Bản Tường Trình của Thượng Hội Đồng.

44. Diễn văn kết thúc Thượng Hội Đồng Giám Mục của Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Tối thứ Bảy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ngỏ lời với các tham dự viên Thượng Hội Đồng sau khi việc bỏ phiếu cho văn kiện cuối cùng của Thượng Hội Đồng này đã hoàn tất. Dưới đây là bài nói chuyện của ngài:

Thưa các thượng phụ, các Hồng Y và các giám mục, anh chị em thân mến,

Trước nhất, tôi muốn tạ ơn Thiên Chúa, Đấng, qua Chúa Thánh Thần, đã hướng dẫn diễn trình Thượng Hội Đồng của chúng ta trong những năm tháng qua, Đấng mà sự trợ giúp không bao giờ thiếu đối với Giáo Hội.

Lời cảm ơn tận đáy lòng tôi xin được ngỏ với Đức Hồng Y Lorenzo Baldisseri, tổng thư ký Thượng Hội Đồng, Đức Cha Fabio Fabene, phó tổng thư ký của nó, và cùng với các ngài, tổng tường viên, Đức Hồng Y Peter Erdő, và thư ký đặc biệt, Đức Tổng Giám Mục Bruno Forte, các chủ tịch đại biểu, các soạn tác viên, các tham vấn viên và các thông dịch viên, và tất cả những ai đã làm việc không mệt mỏi và hết sức tận tụy cho Giáo Hội: tôi xin hết lòng cảm ơn!

Thưa các nghị phụ Thượng Hội Đồng, các Đại Diện Anh Em, các dự thỉnh viên và các thẩm vấn viên, các cha xứ và các gia đình, tôi cũng muốn cảm ơn toàn thể quý vị vì sự tham dự tích cực và hữu hiệu của quý vị.

Và tôi xin cảm ơn tất cả những người nam nữ không được nêu tên đã đóng góp một cách quảng đại cho công lao của Thượng Hội Đồng này bằng cách âm thầm làm việc phía hậu trường.

Xin quý vị an tâm về lời cầu nguyện của tôi, xin Chúa thưởng công cho tất cả quý vị bằng muôn vàn ơn thánh dồi dào của Người.

Khi theo dõi công lao của Thượng Hội Đồng, tôi tự hỏi mình: đối với Giáo Hội, kết thúc Thượng Hội Đồng dành cho gia đình này có nghĩa gì?

Chắc chắn, Thượng Hội Đồng không phải là việc thanh toán mọi vấn đề cần phải giải quyết với gia đình, mà đúng hơn là cố gắng nhìn các vấn đề này dưới ánh sáng Tin Mừng và truyền thống cũng như 2 ngàn năm lịch sử của Giáo Hội, đem lại niềm vui hy vọng mà không rơi vào việc dễ dãi nhắc lại những gì hiển nhiên hay đã từng nói tới.

Chắc chắn Thượng Hội Đồng không phải là chuyện tìm các giải pháp thấu đáo cho mọi khó khăn và bất trắc đang thách thức và đe dọa gia đình, mà đúng hơn, nhìn các khó khăn và bất trắc này trong ánh sáng đức tin, cẩn thận nghiên cứu chúng và đương đầu với chúng một cách không sợ hãi, không vùi đầu ta vào trong cát.

Thượng Hội Đồng là để thúc giục mọi người biết đánh giá tầm quan trọng của định chế gia đình và hôn nhân giữa một người đàn ông và một người đàn bà, đặt căn bản trên tính nên một và tính không thể hủy tiêu của nó, và biết trân quý nó như là căn bản nền tảng của xã hội và nhân sinh.

Thượng Hội Đồng là việc lắng nghe và làm người khác lắng nghe tiếng nói của các gia đình và của các mục tử của Giáo Hội, những người đã tới Rôma này, mang trên vai gánh nặng và hy vọng, những phong phú cùng thách đố của các gia đình khắp thế giới.

Thượng Hội Đồng là để biểu lộ sinh lực của Giáo Hội Công Giáo, một Giáo Hội không sợ khuấy động các lương tâm cùn nhụt hay làm dơ tay mình bằng những cuộc thảo luận sinh động và thành thực về gia đình.

Thượng Hội Đồng là để cố gắng nhìn và giải thích các thực tại, các thực tại của ngày nay, bằng con mắt Thiên Chúa, để đốt lên ngọn lửa đức tin và soi sáng tâm hồn người ta trong thời buổi nản lòng, khủng hoảng xã hội, kinh tế và luân lý, cũng như chủ nghĩa bi quan đang mỗi ngày mỗi gia tăng.

Thượng Hội Đồng là việc làm chứng để mọi người thấy rằng đối với Giáo Hội, Tin Mừng vẫn tiếp tục là nguồn sinh tử mãi mãi mới mẻ, chống lại bất cứ những ai “nhồi sọ” nó thành những viên đá chết dùng để ném vào người khác.

Thượng Hội Đồng cũng là việc vạch trần những trái tim khép kín thường nấp đằng sau các giáo huấn của Giáo Hội hay các ý ngay lành, để ngồi lên tòa Môsê mà phán xử, đôi khi với lòng tự tôn và phiến diện, những vụ án khó khăn và các gia đình thương tích.

Thượng Hội Đồng là việc làm cho rõ rằng Giáo Hội là Giáo Hội của người nghèo trong tinh thần và của những người có tội đi tìm sự tha thứ, không chỉ của những người công chính và thánh thiện, mà đúng hơn của những người công chính và thánh thiện chỉ vì cảm thấy mình là những kẻ tội lỗi khôn cùng.

Thượng Hội Đồng là việc cố gắng mở ra nhiều chân trời bao quát hơn, vượt lên trên các lý thuyết âm mưu và các quan điểm bị che mắt, để bảo vệ và truyền bá tự do của con cái Thiên Chúa, và để thông truyền vẻ đẹp của Sự Mới Mẻ Kitô Giáo, đôi khi được cản vào một ngôn ngữ cổ lỗ hay không tài nào hiểu được.

Trong suốt Thượng Hội Đồng này, nhiều ý kiến khác nhau, vốn được nói ra một cách tự do, và có lúc, chẳng may, không hoàn toàn có ý tốt, chắc chắn đã dẫn tới một cuộc đối thoại phong phú và sinh động; các ý kiến này đưa ra một hình ảnh sống động về một Giáo Hội không chỉ biết “đóng mộc”, nhưng đã múc được từ nguồn suối đức tin của mình những làn nước nuôi sống làm tươi mát các tâm hồn nứt nẻ.

Và, không kể một số vấn đề tín lý đã được Huấn Quyền Giáo Hội xác định rõ ràng, chúng ta cũng đã thấy có những điều xem ra bình thường đối với một giám mục tại một lục địa, nhưng bị coi là xa lạ, thậm chí gây tai tiếng đối với một giám mục tại một lục địa khác; có những điều bị coi là vi phạm một quyền nào đó trong một xã hội, nhưng lại được coi như một qui định hiển nhiên và bất khả vi phạm tại một xã hội khác; có những điều với người này là tự do lương tâm, nhưng với người kia nó đơn giản chỉ là hỗn độn. Các nền văn hóa quả rất đa dạng, và mỗi nguyên tắc tổng quát cần phải được hội nhập văn hóa, nếu nó muốn được tôn trọng và áp dụng. Thượng Hội Đồng năm 1985, để kỷ niệm 20 năm kết thúc Công Đồng Vatican II, có nói tới việc hội nhập văn hóa như là “việc thay đổi thâm hậu các giá trị văn hóa chân chính qua việc tích hợp chúng vào Kitô Giáo, và làm cho các nền văn hóa nhân bản khác nhau bén rễ vào Kitô Giáo”. Hội nhập văn hóa không làm yếu các giá trị đích thực, mà chứng tỏ sức mạnh đích thực và sự chân chính của chúng, vì chúng thích ứng mà không thay đổi; thực vậy, chúng âm thầm và từ từ biến đổi các nền văn hóa khác nhau.

Cũng nhờ sự phong phú trong tính đa dạng của ta, ta đã thấy cùng một thách thức ấy đang ở trước mặt

ta: đó là thách thức công bố Tin Mừng cho con người nam nữ thời nay, và bảo vệ gia đình khỏi mọi tấn kích ý thức hệ và cá nhân chủ nghĩa.

Và bằng cách không bao giờ rơi vào nguy cơ duy tương đối hay nhục mạ người khác, ta tìm cách tiếp nhận, một cách trọn vẹn và can đảm, lòng tốt và lòng thương xót của Thiên Chúa, Đấng vượt trên mọi tính toán phạm nhân của ta và chỉ muốn “mọi người được cứu vớt” (xem 1Tm 2:4). Bằng cách này, ta muốn cảm nghiệm Thượng Hội Đồng này trong bối cảnh Năm Thánh Đặc Biệt về Lòng Thương Xót, năm mà Giáo Hội đang được kêu gọi cử hành.

Anh em thân mến,

Trải nghiệm Thượng Hội Đồng cũng làm ta hiểu rõ hơn điều này: những người đích thực bảo vệ tín lý không phải là những người đề cao chữ nghĩa của nó mà là tinh thần của nó; không đề cao các ý niệm mà đề cao các con người; không đề cao các công thức mà đề cao tính nhưng không của tình yêu và lòng tha thứ của Thiên Chúa. Điều này không hề làm ta sao lãng sự quan trọng của các công thức, lề luật và giới răn Thiên Chúa, mà đúng hơn hiển dương sự cao cả của Thiên Chúa chân thật, Đấng không xử với ta theo công trạng của ta, thậm chí theo việc làm của ta mà hoàn toàn theo sự đại lượng vô bờ vô bến của lòng thương xót của Người (xem Rm 3:21-30; Tv 129; Lc 11:37-54). Trải nghiệm này phải liên hệ tới việc thắng vượt cơn cám dỗ khôn nguôi của người anh cả (xem Lc 15:25-32) và của những công nhân hay ghen tuông (xem Mt 20:1-16). Thực vậy, nó có nghĩa càng phải đề cao các luật lệ và giới răn được làm vì con người chứ không ngược lại (xem Mc 2:27).

Theo nghĩa trên, việc thống hối, các việc làm và các cố gắng cần thiết của con người mang một ý nghĩa sâu xa hơn, không như giá mua ơn cứu rỗi vốn đã được Chúa Kitô trên thập giá giành cho chúng ta miễn phí, mà như một đáp trả với Đấng đã yêu thương ta trước và cứu vớt ta bằng giá máu vô tội của Người, dù chúng ta vẫn đang là những kẻ có tội (xem Rm 5:6).

Nhiệm vụ thứ nhất của Giáo Hội không phải là chuyển giao các kết án hay vạ tuyệt thông, mà là công bố lòng thương xót của Thiên Chúa, mời gọi hoán cải, và dẫn mọi người nam nữ tới ơn cứu rỗi trong Chúa (xem Ga 12:44-50).

Chân Phúc Phaolô VI đã nói điều trên một cách hùng biện như sau: “Như thế, ta có thể tưởng tượng ra rằng mỗi tội lỗi của ta, các cố gắng quay lưng ta lại với Thiên Chúa đều khơi lên trong Người một ngọn lửa yêu thương mãnh liệt hơn, một ý muốn đem ta trở lại với Người và với kế hoạch cứu rỗi của Người... Thiên Chúa, nơi Chúa Kitô, tự biểu lộ Người là Đấng tốt lành vô cùng... Thiên Chúa là Đấng tốt lành. Không chỉ trong Người mà thôi; Thiên Chúa, ta hãy nói trong nước mắt, còn tốt lành với ta nữa. Người yêu ta, Người đi tìm ta, Người nghĩ đến ta, Người biết ta, Người chạm tới trái tim ta và Người chờ đợi ta. Có thể nói, Người sẽ hân hoan trong ngày ta trở về và nói: ‘Lạy Chúa, xin tha thứ cho con vì lòng tốt của Ngài’. Nhờ thế, sự thống hối của ta trở nên niềm vui của Thiên Chúa”.

Thánh Gioan Phaolô II cũng tuyên bố rằng “Giáo Hội sống một cuộc sống chân thực khi tuyên xưng và công bố lòng thương xót... và khi đem người ta tới gần các nguồn suối của lòng thương xót của Chúa Cứu Thế, một lòng thương xót mà Giáo Hội là người được trao phó và phân phối”.

Đức Bênêđictô XVI cũng nói: “Lòng thương xót quả là cái nhân chính của sứ điệp Tin Mừng; nó là chính tên của Thiên Chúa... Ước chi mọi điều Giáo Hội nói và làm đều biểu lộ lòng thương xót mà Thiên Chúa cảm nhận cho nhân loại. Khi phải nhắc nhở một sự thật không được nhìn nhận hay một điều tốt bị phản bội, Giáo Hội luôn làm thế vì được tình yêu đầy thương xót thúc đẩy, để mọi người được sống và sống dồi dào (xem Ga 10:10).

Dưới ánh sáng của tất cả các điều trên và nhờ thời điểm đầy ơn thánh mà Giáo Hội đang cảm nghiệm trong khi thảo luận về gia đình này, chúng ta cảm thấy được phong phú hóa lẫn nhau. Nhiều người trong chúng ta cảm nhận được việc làm của Chúa Thánh Thần, Đấng là người chủ đạo và hướng dẫn thực sự của Thượng Hội Đồng. Đối với tất cả chúng ta, chữ “gia đình” có một âm hưởng mới, đến nỗi chính chữ này đã gợi lên sự phong phú của ơn gọi gia đình và ý nghĩa các lao công của Thượng Hội

Đồng.

Thực vậy, đối với Giáo Hội, kết thúc Thượng Hội Đồng có nghĩa trở về với cuộc “hành trình với nhau” thực sự bằng cách đem đến mọi nơi trên thế giới, mọi giáo phận, mọi cộng đồng và mọi hoàn cảnh, ánh sáng Tin Mừng, vòng ôm của Giáo Hội và sự trợ giúp của lòng Chúa thương xót!

Xin cảm ơn quý vị.

45. Thượng Hội Đồng: bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ bế mạc

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cử hành Thánh Lễ Chúa Nhật 30 Mùa Thường Niên để đánh dấu việc kết thúc Phiên Thường Lệ thứ 14 của Thượng Hội Đồng Giám Mục. Các vị đã tụ về Rôma tham dự 3 tuần lễ suy tư và thảo luận về ơn gọi và sứ mệnh của gia đình trong Giáo Hội và trong thế giới hiện nay. Trong Thánh Lễ này, Đức Thánh Cha đã đọc bài giảng sau đây:

Ba bài đọc của Chúa Nhật này cho ta thấy lòng cảm thương của Thiên Chúa, tình phụ tử của Người, được mạc khải dứt khoát trong Chúa Giêsu.

Giữa thảm họa quốc gia, dân bị kẻ thù tống xuất, Tiên tri Giêrêmia đã công bố rằng “Chúa đã cứu dân Người, những kẻ còn lại của Israel” (31:7). Tại sao Người lại cứu họ? Vì Người là Cha họ (xem câu 9); và vì là người Cha, Người săn sóc con cái Người và đồng hành với họ, nâng đỡ “người mù và người què, phụ nữ có con và phụ nữ đang lâm bồn” (31:8). Tình phụ tử của Người mở ra cho họ con đường trước mặt, con đường ủi an sau bao nhiêu nước mắt và buồn sầu lớn lao. Nếu dân trung thành, nếu họ tri chí trong việc tìm kiếm Thiên Chúa dù trên đất lạ, Thiên Chúa sẽ biến cảnh tù đầy của họ thành tự do, nỗi cô đơn của họ thành sự hiệp thông: những gì dân gieo trong nước mắt hôm nay, ngày mai họ sẽ được gặt trong hân hoan (xem Tv 125:6).

Với Thánh Vịnh trên, cả ta nữa, ta cũng nói lên niềm vui vốn là hoa trái ơn cứu rỗi của Chúa: “miệng chúng con vang tiếng cười và lưỡi chúng con vang lời ca hân hoan” (câu 2). Tín hữu là người cảm nghiệm được hành động cứu rỗi của Thiên Chúa trong đời mình. Mục tử chúng ta đã từng cảm nghiệm được ý nghĩa của việc gieo trong gian nan, nhiều lúc trong nước mắt, và của hân hoan vì hồng ân ngày gặt vốn vượt quá sức và khả năng ta.

Đoạn trích từ Thư Do Thái cho ta thấy lòng cảm thương của Chúa Giêsu. Người cũng “tứ bề yếu đuối” (5:2), để có thể cảm được lòng cảm thương đối với những người ngu muội và lầm lạc. Chúa Giêsu là vị thượng phẩm vĩ đại, thánh thiện và vô tội, nhưng cũng là vị thượng phẩm mang lấy các yếu đuối của ta và bị cám dỗ như ta trong mọi sự, chỉ trừ tội lỗi (xem 4:15). Vì lý do này, Người là Đấng Trung Gian của giao ước mới và vĩnh viễn đem lại cho ta ơn cứu rỗi.

Bài Tin Mừng hôm nay được trực tiếp liên kết với Bài Đọc Một: dân Israel được giải thoát nhờ tình phụ tử của Cha như thế nào, thì Bartimêô cũng được giải thoát nhờ lòng cảm thương của Chúa Giêsu như vậy. Chúa Giêsu vừa rời Giêricô. Dù Người mới chỉ bắt đầu cuộc hành trình quan trọng nhất của Người, một cuộc hành trình sẽ đưa Người lên Giêrusalem, Người vẫn ngừng lại để đáp lại tiếng kêu xin của Bartimêô. Chúa Giêsu xúc động trước lời cầu xin của anh ta và bằng lòng can dự vào tình thế của anh. Người không bằng lòng với việc bố thí cho anh, nhưng muốn đích thân gặp gỡ anh ta. Người không ra bất cứ chỉ thị hay đáp ứng nào, nhưng hỏi anh ta: “anh muốn tôi làm gì cho anh?” (Mc 10:51). Câu hỏi này xem ra dư thừa: người mù thì còn muốn gì nếu không phải là thị giác? Ấy thế nhưng, với câu hỏi, đưa ra trong cảnh mặt đối mặt, trực tiếp mà kính trọng này, Chúa Giêsu muốn chứng tỏ Người muốn nghe các nhu cầu của ta. Người muốn nói với mỗi người chúng ta về cuộc sống ta, các tình huống có thực của ta, để không điều gì dấu Người cả. Sau khi chữa lành cho Bartimêô, Chúa bảo anh: “Đức tin của anh đã cứu anh” (câu 52). Đẹp xiết bao khi thấy Chúa Kitô khen đức tin của Bartimêô, thấy Người tin tưởng ở anh ta. Người tin chúng ta, hơn là chúng ta tự tin mình.

Có một chi tiết đáng lưu ý. Chúa Giêsu yêu cầu các môn đệ đi gọi Bartimêô tới. Các ngài nói với người mù này hai câu mà chỉ có Chúa Giêsu dùng trong phần còn lại của bài Tin Mừng. Đầu tiên, các

ngài nói với anh ta “Cứ yên tâm!” một câu nghĩa đen là “hãy tin tưởng, hãy can đảm lên!” Quả thực, chỉ có cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu mới cho người ta sức mạnh để đương đầu với những tình huống khó khăn nhất mà thôi. Câu thứ hai là “hãy đứng dậy”, như Chúa Giêsu đã nói với rất nhiều người bệnh, những người mà Người cầm lấy tay và chữa lành cho. Các môn đệ không làm gì khác hơn là lặp lại những lời đầy khích lệ và giải thoát, dẫn anh ta thẳng tới Chúa Giêsu, mà không cần giảng giải dài dòng. Cả ngày nay nữa, và nhất là ngày nay, các môn đệ của Chúa Giêsu đều được kêu gọi làm việc này: đem người ta tới giao tiếp với Lòng Thương Xót đầy cảm thương vốn có tính cứu vớt. Khi tiếng kêu của nhân loại, như tiếng kêu của Bartimêô, trở nên mạnh hơn nữa, thì chẳng còn giải đáp nào khác hơn là biến lời lẽ của Chúa Giêsu thành của ta và trên hết, bắt chước trái tim Người. Đối với Thiên Chúa, các thời khắc đau đớn và tranh chấp chính là các dịp tỏ lòng thương xót. Nay là thời của lòng thương xót!

Tuy nhiên, có một số cám dỗ đối với những ai theo chân Chúa Giêsu. Tin Mừng cho ta ít nhất 2 cơn cám dỗ. Không một môn đệ nào ngừng lại, như Chúa Giêsu cả. Họ cứ tiếp tục bước đi, như không có gì xảy ra. Nếu Bartimêô mù thì họ đều điếc cả: vấn đề của anh ta đâu phải là vấn đề của các ngài. Đây có thể là một nguy cơ đối với chúng ta: đứng trước các vấn đề khôn nguôi, tốt nhất là bước đi cho khuất, hơn là để mình bị quấy rầy. Với cách này, giống các môn đệ, ta tuy ở với Chúa Giêsu mà đâu có suy nghĩ như Người. Chúng ta hiện diện trong nhóm của Người mà tâm hồn ta thì khép kín. Ta đánh mất ngạc nhiên, biết ơn và hứng thú, và liệu mình trở thành quen thuộc với việc trợ trợ đối với ơn thánh. Ta có khả năng nói về Người và làm việc cho Người, nhưng ta sống xa trái tim Người, một trái tim luôn vươn tới những người bị thương tích. Cơn cám dỗ này chính là “một nền linh đạo ảo giác”: ta có khả năng vượt qua các hoang địa của nhân loại mà không nhìn ra bất cứ điều gì thực sự ở đó; thay vào đó, ta chỉ nhìn thấy những gì mình muốn mà thôi. Ta có khả năng khai triển nhiều thế giới quan, nhưng lại không chấp nhận những gì Chúa đặt trước mắt ta. Đức tin nào không biết cách tự bện rề vào đời sống người ta chỉ là thứ đức tin khô cằn, hơn là những ốc đảo, tạo ra nhiều hoang địa khác.

Cơn cám dỗ thứ hai là rơi vào một thứ “đức tin có thời biểu”. Ta có khả năng bước đi với dân Chúa, nhưng ta đã có thời biểu cho cuộc hành trình này rồi, theo đó, mọi sự đều đã được liệt kê: ta biết phải đi đâu và đi bao lâu; mọi người phải tôn trọng nhịp độ của ta và bất cứ thắc mắc nào cũng là một điều quấy rầy. Chúng ta có nguy cơ trở thành “nhiều người” trong bài Tin Mừng, mất hết kiên nhẫn, đi trách Bartimêô. Chỉ ít phút trước, họ đã la mắng các trẻ em (xem 10:13), và nay họ la mắng người hành khất mù lòa: bất cứ ai quấy rầy ta hoặc không thuộc tầm cỡ ta thì đều bị loại trừ. Trái lại, Chúa Giêsu muốn bao gồm, trên hết, những ai bị giữ ở ngoại vi, đang kêu xin Người. Giống Bartimêô, họ có niềm tin, vì biết mình cần được cứu rỗi là cách hay nhất để gặp được Chúa Giêsu.

Cuối cùng, Bartimêô bước theo Chúa Giêsu (xem câu 52). Anh ta không những được phục hồi thị giác, mà còn tham gia cộng đoàn những người theo chân Chúa Giêsu. Các nghị phụ Thượng Hội Đồng thân mến, chúng ta đã bước đi với nhau. Xin cảm ơn các hiền huynh về hành trình chúng ta cùng đi với nhau, trong khi đôi mắt rồi nhìn Chúa Giêsu và các anh chị em của ta, để tìm ra những nẻo đường mà Tin Mừng đã chỉ ra cho thời đại ta, ngõ hầu ta có thể công bố màu nhiệm tình yêu gia đình. Ta hãy bước theo nẻo đường Chúa muốn. Ta hãy xin Người quay nhìn ta bằng cái nhìn chữa lành và cứu vớt, một cái nhìn biết phải rồi sáng ra sao vì nó vốn nhắc nhở về sáng lạn từng soi sáng nó. Đừng bao giờ để ta bị vấy bẩn bởi bị quan hay tội lỗi, ta hãy tìm kiếm và trông vào vinh quang Thiên Chúa, một vinh quang hằng chiếu rọi nơi những người nam nữ đang sống động cách trọn vẹn.

46. Tài Liệu Làm Việc và Bản Tường Trình Sau Cùng của Thượng Hội Đồng

Bản Tường Trình Sau Cùng của Thượng Hội Đồng năm 2015, được các nghị phụ chấp thuận chiều thứ Bảy 24 tháng Mười, 2015, là một cải thiện đồ xộ và đầy khích lệ so với Tài Liệu Làm Việc vốn được dùng làm cơ sở cho các cuộc thảo luận tại Thượng Hội Đồng. Sự khác nhau rất lớn giữa hai bản văn đã minh tả con đường Thượng Hội Đồng theo trong ba tuần lễ vừa qua quả là hữu hiệu.

Các điểm khác nhau đáng kể và các cải thiện đáng lưu ý

Trữ nặng xã hội học, mà lại là thứ xã hội học chẳng hay ho bao nhiêu, Tài Liệu Làm Việc, ở một số không ít điểm, khó được nhận diện như một tài liệu của Giáo Hội. Bản Tường Trình Sau Cùng rõ ràng là một bản văn của Giáo Hội, một sản phẩm của việc Giáo Hội suy gẫm về Lời Thiên Chúa, hiểu như lăng kính qua đó, Giáo Hội giải thích trải nghiệm hiện thời của mình.

Tài Liệu Làm Việc làm biếng “ăn” Thánh Kinh. Bản Tường Trình Sau Cùng rất phong phú về Thánh Kinh, thậm chí còn hùng biện nữa, rất xứng hợp là một cuộc hội họp Thượng Hội Đồng nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày kết thúc Công Đồng Vatican II và Hiến Chế Tín Lý về Mạc Khải Thiên Chúa, *Dei Verbum*.

Có lúc, Tài Liệu Làm Việc xem ra gần như bối rối đối với tín lý lâu đời của Giáo Hội về tính bất khả tiêu của hôn nhân, về các điều kiện cần thiết để rước lễ cách xứng đáng, và về các nhân đức trong sạch và trung thành. Bản Tường Trình Sau Cùng tái khẳng định các tín lý của Giáo Hội về hôn nhân, rước lễ, và khả thể sống một cách hợp nhân đức trong thế giới hậu hiện đại. Và nó làm thế không hề cãi bướng, ngay cả lúc nó kêu gọi Giáo Hội phải công bố hữu hiệu hơn các chân lý nó mang theo như là di sản tiếp nhận được từ chính Chúa Giêsu, và phải chăm sóc mục vụ sốt sắng hơn đối với những người đang sống trong các hoàn cảnh hôn nhân và gia đình khó khăn.

Tài Liệu Làm Việc gần như im lặng về hồng phúc con cái. Bản Tường Trình Sau Cùng mô tả con cái như là một trong các hồng phúc lớn lao nhất, ca ngợi các gia đình lớn, thận trọng coi nặng các trẻ em có nhu cầu đặc biệt, và đề cao các chứng tá của các cặp vợ chồng hạnh phúc, đồng con và của con cái họ trong vai trò tác nhân của phúc âm hóa.

Tài Liệu Làm Việc biến lương tâm và vai trò của nó trong đời sống luân lý thành một món thịt bằm. Bản Tường Trình Sau Cùng thực hiện một việc tốt hơn nhiều là giải thích cái hiểu của Giáo Hội về lương tâm và mối liên hệ của nó với sự thật, bác bỏ ý niệm coi lương tâm như một thứ khả năng thả nổi của ý chí hành xử tương đương như quân bài “Tự Do Ra Khỏi Nhà Tù”.

Tài Liệu Làm Việc đầy những hàm hồ về thực hành mục vụ và mối liên hệ của nó với tín lý. Bản Tường Trình Sau Cùng, dù không hẳn là không có một số hàm hồ, nhưng nói rõ rằng việc chăm sóc mục vụ phải bắt đầu từ đáy cam kết lên tới giáo huấn lâu đời của Giáo Hội, và thực sự không hề có những điều như “Đạo Công Giáo theo giải pháp địa phương” cả trong các giải pháp vùng/quốc gia đối với các thách đố lẫn các giải pháp của từng giáo xứ. Giáo Hội vẫn mãi là Giáo Hội duy nhất.

Tài Liệu Làm Việc cũng gần như hàm hồ trong việc mô tả “gia đình”. Bản Tường Trình Sau Cùng nhấn mạnh rằng không hề có loại suy thích đáng nào giữa cái hiểu Công Giáo về “hôn nhân” và “gia đình” và các sắp xếp xã hội khác, bất kể tư cách luật pháp của chúng.

Trong Tài Liệu Làm Việc, lòng thương xót và sự thật dường như đôi khi căng thẳng với nhau. Bản Tường Trình Sau Cùng thì được khai triển về thần học nhiều hơn khi liên kết lòng thương xót và sự thật trong Thiên Chúa, nên chúng không thể tách biệt nhau trong tín lý và thực hành của Giáo Hội.

Tài Liệu Làm Việc kém cả về phương diện văn chương, đọc khó hiểu. Bản Tường Trình Sau Cùng khá hùng biện ở một số điểm, làm đời sống người đọc thêm phong phú, dù họ không đồng ý với một số cách phát biểu nào đó.

Tóm lại, Bản Tường Trình Sau Cùng, dù có một số khuyết điểm, đã đi rất xa, vượt quá Tài Liệu Làm Việc rất xa, thực hiện được điều Đức Giáo Hoàng Phanxicô và nhiều nghị phụ Thượng Hội Đồng muốn Thượng Hội Đồng thực hiện: đề cao và cử hành viên kiến Công Giáo về hôn nhân và gia đình làm câu trả lời đầy soi sáng cho cuộc khủng hoảng của những định chế này trong thế kỷ 21.

Những đoạn liên quan tới các người ly dị tái hôn và đồng tính

Trên đây là phân tích của George Weigel. Đối với ký giả Rocco Palmo, Thượng Hội Đồng đã kết thúc với việc thông qua trọn vẹn, từng đoạn, Bản Tường Trình Sau Cùng gồm 94 điều. Nhưng với số 177

phiếu cần để đạt đa số tuyệt đối cho từng đoạn, điều đáng lưu ý là ba đoạn sát sao đạt đa số tuyệt đối này chính là ba đoạn nói về những người ly dị tái hôn, nhất là việc cho phép họ lãnh các bí tích, và những người đồng tính luyến ái.

Trong số ba đoạn trên, đoạn 85, tức đoạn nói tới việc “biện phân mục vụ... có tính đến lương tâm đã được đào tạo của người ta”, chỉ đạt được 178 phiếu thuận, hơn đa số tuyệt đối có 1 phiếu, với 80 phiếu chống. Đoạn sau, tức đoạn nói tới việc bàn hỏi với một linh mục “ở tòa trong” để tìm ra “một phán đoán đúng đối với việc điều gì ngăn trở người ly dị tái hôn không được tham dự đầy đủ vào đời sống Giáo Hội” thì đạt được số phiếu 190 thuận / 64 chống.

Còn đoạn về người đồng tính luyến ái thì nói đến việc phải “đặc biệt chú ý tới việc đồng hành với các gia đình có người có khuynh hướng đồng tính” và nhân danh Giáo Hội, tái khẳng định rằng “mọi người, bất luận xu hướng tính dục, phải được tôn trọng vì phẩm giá của họ và được chào đón với lòng kính trọng”, trong khi vẫn duy trì ngôn ngữ năm 2003 của Bộ Tín Lý là ngôn ngữ dạy rằng “không hề có bất cứ nền tảng nào để bao gồm hay thiết lập một giá trị tương đương” giữa các cuộc kết hợp đồng tính và “phương án của Thiên Chúa về gia đình”. Đoạn này được thông qua với số phiếu 221 thuận / 37 chống.

Cũng nên biết Bản Tường Trình Sau Cùng đã được ủy ban soạn thảo gồm 10 vị giáo phẩm với những quan điểm dị biệt nhất trí thông qua một cách “không dè dặt” trước khi được đưa ra phiên khoáng đại của Thượng Hội Đồng.

Một điều cũng đáng lưu ý: Đức Giáo Hoàng Phanxicô chưa cho biết ý định của ngài đối với Bản Tường Trình Sau Cùng nay đã trở thành Bản Tường Trình của Thượng Hội Đồng. Nhưng trong bài diễn văn cuối cùng của ngài tại Phòng Hội của định chế này, ngài có kín đáo lồng vào một ghi chú thật dài (ghi chú số 8) cho biết quan điểm của ngài về chữ “Gia Đình”. Dùng các vần đầu (acrostic) của chữ tiếng Ý FAMIGLIA (gia đình), ngài viết:

“ Nhìn những vần đầu của chữ FAMIGLIA, ta có thể tóm lược được sứ mệnh của Giáo Hội như là bốn phận phải: **Đào tạo (Forming)** các thế hệ mới để họ cảm nghiệm được tình yêu một cách nghiêm túc, không phải như một tìm kiếm khoái lạc có tính cá nhân chủ nghĩa để rồi vứt bỏ đi, nhưng để một lần nữa tin vào tình yêu chân thực, sinh hoa trái và lâu bền như phương cách duy nhất thoát ra khỏi mình và cởi mở đón chào người khác, để lại sau lưng sự cô đơn, sống theo Thánh Ý Thiên Chúa, tìm được thành toàn, hiểu ra rằng hôn nhân là 'một cảm nghiệm mặc khải tình yêu Thiên Chúa, bảo vệ tính thánh thiêng của sự sống, của mọi sự sống, bảo vệ tính duy nhất và tính bất khả tiêu của sợi dây hôn phối như là dấu chỉ ơn thánh Chúa và khả năng con người có thể yêu thương nghiêm túc' (*Bài giảng Thánh Lễ Khai Mạc Thượng Hội Đồng*, 4 tháng Mười, 2015: L'Osservatore Romano, 5-6 tháng Mười 2015, tr. 7) và, hơn nữa, thăng tiến việc chuẩn bị hôn nhân như là phương thể cung cấp một cái hiểu sâu sắc hơn về ý nghĩa Kitô Giáo của bí tích hôn phối; **Tiếp cận (Approaching)** người khác, vì một Giáo Hội tự khép kín vào mình là một Giáo Hội chết, một Giáo Hội không đề tường hào của mình lại phía sau để đi tìm, để ôm ấp và dẫn người khác tới với Chúa Kitô là một Giáo Hội phản bội chính sứ mệnh và ơn gọi của mình; **Biểu lộ (Manifesting)** và đem lòng thương xót của Thiên Chúa tới các gia đình đang cần tới; tới những người bị bỏ rơi, tới người già cả bị làm ngơ, tới các trẻ em đau khổ vì cha mẹ chia ly, tới các gia đình nghèo đang chật vật để sinh tồn, tới những người có tội đang gõ cửa nhà ta và những người thật xa mà tới, tới những người có khả năng cách khác (khuyết tật), tới tất cả những người đang mang thương tích trong linh hồn và ngoài thể xác, và tới những cặp vợ chồng đang tan nát vì sầu khổ, bệnh hoạn, chết chóc hay bách hại; **Soi sáng (Illuminating)** các lương tâm thường bị tấn công bởi những lực lượng có hại và tính tế dâm mưu toan thay thế Thiên Chúa Hóa Công, những lực lượng nhất thiết phải bị lột mặt nạ và chống cự trong khi vẫn tôn trọng phẩm giá mỗi người; **Thu lượm (Gaining)** và khiêm cung xây dựng lại lòng tin tưởng vào Giáo Hội, một lòng tin tưởng bị làm yếu đi rất nhiều vì tác phong và tội lỗi của con cái Giáo Hội, đáng buồn thay, tính phản chứng tá của các tai tiếng do một số giáo sĩ phạm trong Giáo Hội đã phá hoại tính khả tín và làm lu mờ về sáng lạn trong các sứ điệp cứu rỗi của Giáo Hội; **Lao công (Labouring)** cách nhiệt tình để nâng đỡ và khích lệ nhiều gia đình mạnh mẽ và trung thành dù giữa các lao đao hàng ngày vẫn tiếp tục làm chúng lớn lao cho lòng trung thành đối với giáo huấn của Giáo Hội và các giới răn của Thiên Chúa;

Sáng chế (Inventing) ra các chương trình đôi mới để chăm sóc gia đình đặt căn bản trên Tin Mừng và tôn trọng các dị biệt văn hóa, một chăm sóc mục vụ có khả năng thông truyền Tin Mừng một cách lôi cuốn và tích cực, giúp loại bỏ khỏi tâm hồn giới trẻ sự sợ hãi không dám thực hiện các cam kết dứt khoát, một chăm sóc mục vụ biết lưu ý cách đặc biệt tới trẻ em đang là nạn nhân thực sự của các gia đình đổ vỡ, một chăm sóc mục vụ biết canh tân và cung cấp được một sự chuẩn bị thích đáng để lãnh nhận bí tích hôn phối, hơn là có quá nhiều chương trình mà xem ra chỉ có hình thức hơn là huấn luyện để người ta cam kết suốt đời; Nhắm (Aiming) việc yêu thương vô điều kiện mọi gia đình, nhất là các gia đình đang trải nghiệm khó khăn, vì không gia đình nào nên cảm thấy mình cô đơn hay bị loại ra ngoài vòng tay yêu thương của Giáo Hội, và tại tiếng đích thực chính là nỗi sợ đối với tình yêu và không dám biểu lộ tình yêu ấy một cách cụ thể".

Các giám mục Đức và ba đoạn nói về ly dị tái hôn

Nói gì thì nói, điều rõ ràng là: không như Thượng Hội Đồng năm 2014, tất cả các điều khoản của bản dự thảo Tường Trình Sau Cùng do Ủy Ban Soạn Thảo của Thượng Hội Đồng năm 2015 đã được đa số tuyệt đối thông qua trọn vẹn.

Tuy nhiên, các điều nói về người ly dị tái hôn trong Bản Tường Trình Sau Cùng vẫn tiếp tục được bàn tán, ít nhất cho tới lúc nó được lòng vào hay bị loại bỏ dứt khoát hoặc được sửa đổi đáng kể bởi tông huấn hậu Thượng Hội Đồng của Đức Phanxicô trong Năm Thương Xót.

Thực vậy, theo George Weigel, chỉ trong vòng 90 phút sau khi Kinh *Te Deum* được hát lên trong ngày cuối cùng của Thượng Hội Đồng năm 2015, tranh cãi đã vỡ ra liên quan tới ý nghĩa của ba đoạn 84-86, ba đoạn có số phiếu chống cao nhất: 187/72, 178/80, 190/64, tuy không đủ 1/3 tổng số phiếu bầu để loại chúng ra khỏi Bản Tường Trình Sau Cùng.

Sau khi ba đoạn này được các nghị phụ Thượng Hội Đồng xem xét lần đầu tiên vào đêm thứ Năm, hàng tá tu chính đã được đề nghị. Nhiều tu chính đề nghị loại bỏ một, hai hay cả ba đoạn này vì bị coi là hàm hồ. Khoảng 20 gợi ý tương tự cũng đã được đưa ra tại phiên khoáng đại sáng thứ Sáu. Tất cả các đề nghị này đều không được ủy ban soạn thảo chấp thuận, nhưng ủy ban có lòng vào một chi tiết chủ yếu mà chúng tôi sẽ nhắc ở dưới đây.

Sau đây là bản dịch ba đoạn này, dựa vào bản tiếng Anh của George Weigel, nói là căn cứ vào bản gốc tiếng Ý của Phòng Báo Chí Tòa Thánh:

84. Những người đã rửa tội ly dị và tái hôn dân sự nên được hội nhập nhiều hơn vào các cộng đồng Kitô Giáo theo nhiều cách khác nhau bao nhiêu có thể, tránh mọi dịp gây gương xấu. Luận lý học của việc hội nhập này là chìa khóa cho việc đồng hành mục vụ với họ, không những để họ thấy họ vẫn thuộc về Nhiệm Thể Chúa Kitô là Giáo Hội, mà còn để họ có được một cảm nghiệm hân hoan và sinh hoa trái trong Nhiệm Thể ấy. Họ là người đã rửa tội, họ là anh chị em, các ơn phúc và đặc sủng của Chúa Thánh Thần tuôn vào trong họ vì lợi ích của mọi người. Sự tham dự của họ có thể được phát biểu trong nhiều việc phục vụ khác nhau trong Giáo Hội: nên Giáo Hội phải biện phân xem các hình thức nào trong số các hình thức loại trừ đang được áp dụng trong sinh hoạt phụng vụ, mục vụ, giáo dục và định chế có thể được bỏ qua. Không những họ không nên tự coi mình như bị tuyệt thông, mà họ còn cần được sống và lớn mạnh như các chi thể sống động của Giáo Hội, cảm nghiệm Giáo Hội như mẹ hiền cũng đang đồng hành với họ, săn sóc họ một cách âu yếm, và khích lệ họ trên đường đời và đường Tin Mừng.

Việc hội nhập này cũng cần thiết đối với việc săn sóc và giáo dục con cái họ, vốn là quan tâm quan trọng nhất. Đối với cộng đồng Kitô Giáo, săn sóc những người này không làm suy yếu đức tin của Giáo Hội và chứng tá của Giáo Hội đối với tính bất khả tiêu của hôn nhân; đúng hơn, trong việc săn sóc này, Giáo Hội nói lên tình bác ái của mình cách thích đáng.

85. Thánh Gioan Phaolô II đã cho ta một tiêu chuẩn toàn bộ sẽ vẫn là căn bản cho việc đánh giá các hoàn cảnh này: "Các mục tử phải biết rằng, vì lợi ích của sự thật, các ngài buộc phải thi hành việc

biện phân các hoàn cảnh một cách thận trọng. Thực vậy, có sự khác nhau giữa những người thành thực cố gắng muốn cứu cuộc hôn nhân thứ nhất của họ và bị bỏ rơi một cách bất công, và những người, qua lỗi lầm nặng nề của mình, đã hủy diệt một cuộc hôn nhân thành sự theo giáo luật. Sau cùng, có những người bước vào cuộc kết hợp thứ hai vì lợi ích dưỡng dục con cái, và những người, về phương diện chủ quan, đôi khi chắc chắn trong lương tâm rằng cuộc hôn nhân trước và đã bị hủy diệt một cách vô phương cứu chữa chưa bao giờ thành sự cả” [*Familiaris Consortio* 84]. Bởi thế, bổn phận của các linh mục là đồng hành với những người liên hệ trên con đường biện phân **phù hợp với giáo huấn của Giáo Hội** và sự hướng dẫn của vị giám mục. Trong diễn trình này, điều hữu ích là thi hành việc xét lương tâm trong những thời khắc suy gẫm và thống hối. Người ly dị và tái hôn phải tự hỏi mình xem mình đã cư xử ra sao với con cái khi cuộc khủng hoảng bắt đầu xảy ra với cuộc hôn nhân đầu; họ có thực hiện các cố gắng hòa giải hay không; tình huống người bạn đời bị bỏ rơi ra sao; các hậu quả của mối liên hệ mới như thế nào đối với những người khác trong gia đình và đối với cộng đồng tín hữu; và mẫu gương nào đã được dành cho các người trẻ đang chuẩn bị hôn nhân. Một suy gẫm thành thực có thể tăng cường niềm tin thác vào lòng thương xót của Thiên Chúa, một lòng thương xót không bị từ khước cho bất cứ ai.

Ngoài ra, điều không thể chối cãi được là: trong một số hoàn cảnh, “Việc quy lỗi và trách nhiệm về một hành động có thể được giảm bớt hay xóa bỏ” [*Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo*, số 1735] do nhiều điều kiện khác nhau. Thành thử, phán kết về một hoàn cảnh khách quan không nhất thiết dẫn tới một phán kết về “qui lỗi chủ quan” [Ủy Ban Giáo Hoàng về Các Bản Văn Luật Pháp, *Tuyên Bố* ngày 24 tháng Sáu, năm 2000, số 2a].

Trong một số hoàn cảnh, người ta rất khó có thể hành động khác đi. Cho nên, dù vẫn duy trì qui luật tổng quát, nhưng cần phải thừa nhận rằng trách nhiệm đối với một hành động hay một quyết định nào đó không như nhau trong mọi trường hợp. Dù vẫn phải lưu ý tới việc đào tạo lương tâm thích đáng nơi người ta, nhưng việc đồng hành mục vụ phải dự liệu các hoàn cảnh này. Hậu quả của các hành vi không nhất thiết phải như nhau trong mọi trường hợp.

86. Diễn trình đồng hành và biện phân sẽ hướng dẫn các tín hữu này tới việc xét lương tâm đối với hoàn cảnh của họ trước mặt Thiên Chúa. Đàm đạo với một linh mục ở tòa trong sẽ góp phần vào việc đào tạo một phán đoán đúng về điều hiện đang ngăn cản khả thể được sống trọn vẹn hơn trong Giáo Hội và về các biện pháp có thể gây thuận lợi và phát huy việc phát triển này. Xét vì không hề có sự tiệm tiến trong lề luật [*Familiaris Consortio* số 34], việc biện phân này không thể nào không xét tới các đòi hỏi của Tin Mừng về chân lý và bác ái được Giáo Hội đề nghị. Để việc này có thể diễn ra, các điều kiện cần thiết về khiêm nhường, thận trọng, và kính yêu Giáo Hội và giáo huấn Giáo Hội phải được bảo đảm, trong việc thành thực tìm kiếm thánh ý Chúa và trong ước nguyện đạt tới một đáp trả hoàn thiện hơn đối với thánh ý này.

Một số nhận xét về ba đoạn nói về ly dị tái hôn

1. Khả thể rước lễ của những người ly dị và tái hôn dân sự không được nhắc tới trong ba đoạn trên cũng như trong toàn bộ Bản Tường Trình Sau Cùng.

2. Câu được in nghiêng và đậm trong đoạn 85 trên đây đã được lồng vào dự thảo soạn lại của Bản Tường Trình Sau Cùng sau khi đoạn này bị các nghị phụ chỉ trích, để xác nhận rằng giáo huấn của Giáo Hội về tính bất khả tiêu của hôn nhân, và sự xứng đáng để được rước lễ, vẫn phải là nền tảng để từ đó việc đồng hành mục vụ và biện phân có thể diễn tiến. Cấu trúc của toàn câu này minh xác và nên minh xác rằng việc hướng dẫn mục vụ của vị giám mục (và nói rộng ra, việc làm của các linh mục) có trách nhiệm phải lưu ý giáo huấn nền tảng và lâu đời này.

3. Giáo huấn của Đức Gioan Phaolô II trong *Familiaris Consortio* số 84 là tiêu chuẩn có hiệu lực và toàn diện trong các hoàn cảnh cảnh mục vụ khó khăn và tế nhị này. Trong các sửa đổi (*modi*) đệ nạp sáng thứ Sáu, có đề nghị cho rằng trọn số 84 của *Familiaris Consortio* được trích dẫn đầy đủ trong Bản Tường Trình Sau Cùng; mọi hàm hồ đáng lẽ đã không còn nếu các sửa đổi này được chấp thuận. Nhưng nếu *Familiaris Consortio* số 84 quả thực là “tiêu chuẩn toàn diện” cho việc biện phân mục vụ

và thiêng liêng trong các tình huống này, thì tính toàn diện này chắc chắn phải phải bao gồm cả mấy câu sau, vốn được viết liền ngay sau những câu được trích dẫn ở số 85 trên đây: “Tuy nhiên, Giáo Hội tái xác nhận thực hành của mình, một thực hành đặt căn bản trên Thánh Kinh, là không cho phép những người ly dị và tái hôn rước lễ. Họ không thể được phép như thế do sự kiện trạng thái và điều kiện sống của họ mâu thuẫn một cách khách quan với sự kết hợp tình yêu giữa Chúa Kitô và Giáo Hội vốn được biểu hiện và được thể hiện bởi Phép Thánh Thể. Ngoài ra, còn một lý do mục vụ đặc biệt khác nữa: nếu những người này được phép rước lễ, các tín hữu sẽ bị dẫn vào sai lầm và lẫn lộn đối với giáo huấn của Giáo Hội về tính bất khả tiêu của hôn nhân”.

4. Trong ba đoạn trên và trong cả toàn bộ Bản Tường Trình Sau Cùng, không thấy gợi ý nào về việc “tín lý” có thể tách biệt khỏi “thực hành” trong vấn đề xứng đáng được rước lễ của những người ly dị và tái hôn dân sự.

5. Đề Xuất Kasper không xuất hiện trong ba đoạn trên hay trong Bản Tường Trình Sau Cùng vì các nghị phụ Thượng Hội Đồng đã dứt khoát bác bỏ nó.

6. Bản Tường Trình Sau Cùng không ủng hộ “giải pháp Công Giáo Địa Phương” tức việc tân quyền trong các vấn đề này cho các hội đồng giám mục miền hay quốc gia hay cho các giám mục hoặc mục tử địa phương.

7. Bản Tường Trình Sau Cùng minh xác rằng “lương tâm”, hiểu cách đúng đắn, là một lương tâm được đào tạo đúng đắn, nghĩa là đào tạo trong và bởi sự thật; điều này có nghĩa: “lương tâm” không phải chỉ nói lên ý chí của một người. Lời tuyên bố về lương tâm tại các số 84-86 cần được đọc dưới sự soi sáng của điều vừa nói.

Tuy không như một số giới truyền thông cho rằng ba đoạn trên đã ngầm thừa nhận đề xuất của Đức Hồng Y Kasper, nhưng ít nhất ba đoạn đó nghiêng về phía quan điểm của các vị giám mục nói tiếng Đức.

Thực vậy, đọc kỹ bản tường trình phần thứ ba của họ (xem <http://www.vietcatholic.net/News/Html/147851.htm>), ta thấy cung giọng của nó gần như hoàn toàn được phản ánh trong ba đoạn trên, kể cả cung cách trích dẫn, mà nhiều người cho là mập mờ, số 84 Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng *Familiaris consortio* của Đức Gioan Phaolô II. Các luận điểm bênh vực giải pháp, cũng bị nhiều người cho là không rõ ràng, của cả hai bản đều có những điểm tương tự nhau. Tinh thần hòa giải, thỏa hiệp để đạt đồng thuận hay nhất trí quả đã bàng bạc trong cả hai bản văn, ít nhất trong các đoạn nói về người ly dị và tái hôn dân sự.

Theo George Weigel, ngôn ngữ trong ba đoạn trên đôi lúc mập mờ, nhất là đối với những người cố ý muốn có sự mập mờ. Nhưng cứ luận lý học mà xét, thì đã trích *Familiaris Consortio* 84, người ta buộc phải chấp nhận trọn nội dung của nó. Và nếu như thế, thì ba đoạn trên không hẳn không tương hợp với tín lý cổ điển và kỷ luật bí tích hiện hành của Giáo Hội; thậm chí nó còn tăng cường tín lý và kỷ luật này khi thẳng thừng quả quyết rằng giáo huấn của Giáo Hội là nền tảng để từ đó việc đồng hành mục vụ chân thực có thể diễn ra.

PHẦN III: TƯỜNG TRÌNH SAU CÙNG

Sau đây là bản Tường Trình Sau Cùng của Thượng Hội Đồng Giám Mục trình lên Đức Giáo Hoàng Phanxicô, lúc kết thúc Phiên Hợp Thường Lệ Lần Thứ 14 (4 tới 25 tháng Mười năm 2015) về chủ đề “Ôn Gọi và Sức Mệnh Gia Đình trong Giáo Hội và trong Thế Giới Ngày Nay” (Theo Bản Tiếng Anh của Đức Cha Michael G. Campbell, Giáo Phận Lancaster, Anh) .

Các chữ viết tắt

AA: Công Đồng Vatican II, Sắc Lệnh *Apostolicam Actuositatem* (18-11-1965)
 AG: Công Đồng Vatican II, Sắc Lệnh *Ad Gentes* (7-12-1965)
 CCC: *Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo* (15-8-1997)
 CiV: Đức Bênêđictô XVI, Thông Điệp *Caritas in Veritate* (29-6-2009)
 DC: Ủy Ban Giáo Hoàng về Các Bản Văn Luật Lệ, Huấn Thị *Dignitas Connubii* (25-1-2005)
 DCE: Đức Bênêđictô XVI, Thông Điệp *Deus Caritas Est* (25-12-2005)
 DeV: Thánh Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Dominum et Vivificantem* (18-3-1986)
 GS: Công Đồng Vatican II, Hiến Chế Mục Vụ *Gaudium et Spes* (7-12-1965)
 EdE: Thánh Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Ecclesia de Eucharistia* (17-4-2003)
 EG: Đức Phanxicô, Tông Huấn *Evangelii Gaudium* (24-11-2013)
 EN: Chân Phúc Phaolô VI, Tông Huấn *Evangelii Nuntiandi* (8-12-1975)
 EV: Thánh Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Evangelium Vitae* (25-3-1995)
 FC: Thánh Gioan Phaolô II, Tông Huấn *Familiaris Consortio* (22-11-1981)
 IL: Phiên Hợp Đặc Biệt Lần III của Thượng Hội Đồng Giám Mục, *Tài Liệu Làm Việc* (24-6-2014)
 LF: Đức Phanxicô, Thông Điệp *Lumen Fidei* (29-6-2013)
 LG: Công Đồng Vatican II, Hiến Chế Tín Lý *Lumen Gentium* (21-11-1964)
 LS: Đức Phanxicô, Thông Điệp *Laudato Si'* (24-5-2015)
 MV: Đức Phanxicô, Tự Sắc *Misericordiae Vultus* (11-4-2015)
 NA: Công Đồng Vatican II, Sắc Lệnh *Nostra Aetate* (28-10-1965)
 NMI: Thánh Gioan Phaolô II, Tông Thư *Novo Millennio Ineunte* (6-1-2001)
 RM: Thánh Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Redemptoris Missio* (7-12-1990)
 VS: Thánh Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Veritatis Splendor* (6-8-1993)

NHẬP ĐỀ

1. Chúng tôi, các nghị phụ, hợp nhất với Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong Thượng Hội Đồng, xin cảm ơn ngài vì đã kêu gọi chúng tôi cùng suy nghĩ với ngài, và dưới sự hướng dẫn của ngài, về ơn gọi và sứ mệnh của gia đình ngày nay. Chúng tôi xin khiêm nhường dâng lên ngài thành quả các lao công của chúng tôi, vì biết rằng nó có nhiều hạn chế. Tuy nhiên, chúng tôi có thể quả quyết rằng chúng tôi đã luôn nghĩ tới các gia đình thế giới với những hân hoan và hy vọng của họ, với những buồn sầu và đau đớn của họ. Các môn đệ của Chúa Giêsu luôn biết rằng “không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ. Thực vậy, cộng đoàn của họ được cấu tạo bằng những con người đã được qui tụ trong Chúa Kitô, được Chúa Thánh Thần hướng dẫn trong cuộc lữ hành về Nước Cha và đã đón nhận tin mừng cứu rỗi đem tới cho mọi người. Vì thế, cộng đoàn ấy mới nhận thấy mình thực sự liên hệ mật thiết với loài người và lịch sử nhân loại” (GS 1). Chúng tôi xin tạ ơn Chúa vì lòng trung thành đại lượng của rất nhiều gia đình trong việc hưởng ứng ơn gọi và sứ mệnh của họ, dù gặp nhiều trở ngại, hiểu lầm và đau khổ. Toàn thể Giáo Hội xin khích lệ các gia đình này; vì, nhờ kết hợp với Chúa mình và được sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, Giáo Hội này luôn biết rằng mình có lời sự thật và hy vọng để hiến tặng mọi người. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc nhở điều này khi cử hành lễ khai mạc giai đoạn cuối cùng của cuộc hành trình thượng hội đồng dành cho gia đình này: “Thiên Chúa không dựng nên các hữu thể nhân bản để họ sống buồn sầu hay cô độc, mà để họ chia sẻ cuộc hành trình của họ với một người khác hòng bổ túc cho họ... Chúa Giêsu đã tóm lược kế hoạch này bằng những lời sau đây: “Ngay từ thuở sáng thế, Thiên Chúa đã dựng nên họ có nam có nữ; vì lý do này, người đàn ông sẽ lìa bỏ cha mẹ mình và kết hợp với vợ và cả hai sẽ nên một thân xác. Bởi thế, họ không còn là hai, mà chỉ còn là một thân xác” (Mc 10: 6-8; xem St 1:27; 2:24)”. Thiên Chúa “kết hợp trái tim một người người đàn ông và một người đàn bà yêu nhau, nối kết họ trong sự hợp nhất và bất khả tiêu. Điều này có nghĩa: đối tượng của cuộc sống hôn nhân không phải chỉ là sống với nhau mãi mãi, mà còn yêu nhau mãi mãi nữa! Bởi thế, Chúa Giêsu đã tái lập trật tự

nguyên thủy và là trật tự phát sinh (...). Chỉ ở trong ánh sáng sự điên rồ nhưng không của tình yêu vượt qua của Chúa Giêsu, ta mới hiểu được sự điên rồ nhưng không của cuộc sống hôn nhân một vợ một chồng cho tới chết” (*Bài giảng Thánh Lễ Khai Mạc Thượng Hội Đồng*, ngày 4 tháng Mười năm 2015).

2. Là cung lòng của hân hoan và thử thách, Gia đình là trường học đầu tiên và tốt nhất của nhân loại (xem GS 52). Bất chấp các dấu hiệu khủng hoảng trong định chế gia đình thuộc nhiều bối cảnh khác nhau, ước nguyện có gia đình vẫn sinh động nơi các thế hệ trẻ trung. Là nhà chuyên môn về nhân loại và luôn tin tưởng vào sứ mệnh của mình, Giáo Hội xác tín công bố “Tin Mừng gia đình”: một tin mừng được tiếp nhận cùng một lúc với mạc khải của Chúa Giêsu Kitô và được giảng dạy một cách liên tục bởi các Giáo Phụ, các thầy dạy linh đạo, và Huấn Quyền của Giáo Hội. Gia đình mang một tầm quan trọng đặc biệt đối với Giáo Hội đang lữ hành: “Lớn lao thay là tình yêu qua đó Thiên Chúa khởi sự đồng hành với nhân loại, Người bắt đầu bước đi với dân của Người cho tới lúc họ trưởng thành thì Thiên Chúa ban cho họ dấu hiệu vĩ đại nhất của tình yêu của Người, đó là chính Con Một của Người. Và Người đã sai Con của Người tới đâu? Tới một cung điện? Để thiết lập một doanh nghiệp? Người sai Con Một Người tới một gia đình. Thiên Chúa đã bước vào thế giới trong một gia đình. Và Người đã có thể làm thế vì gia đình này có một trái tim biết mở cửa cho tình yêu, nó luôn để cửa mở rộng” (Đức Phanxicô, *Diễn Văn tại Buổi Cử Hành Các Gia Đình*, Philadelphia, 27 tháng Mười, 2015). Các gia đình ngày nay được mời gọi trở nên “các môn đệ truyền giáo” (Xem EG, 120). Trong chiều hướng này, điều cần là gia đình phải được tái khám phá như là chủ thể không thể miễn chức đối với việc truyền giảng Tin Mừng.

3. Đức Giáo Hoàng đã triệu tập Thượng Hội Đồng Giám Mục để suy nghĩ về thực tại gia đình. “Việc tụ tập quanh Giám Mục Rôma trong hợp nhất vốn đã là một dịp đầy ơn thánh, trong đó, tính hợp đoàn giám mục trở nên hiển hiện trong cuộc hành trình thiêng liêng và trong việc biện phân mục vụ” (Đức Phanxicô, *Diễn Văn tại Buổi Canh Thức cầu nguyện cho Thượng Hội Đồng Đặc Biệt về Gia Đình*, 4 tháng Mười, 2014). Trong vòng 2 năm, đã diễn ra Phiên Toàn Thể Ngoại Thường (2014), và Phiên Toàn Thể Thường Lệ (2015), cả hai đảm nhiệm việc lắng nghe các dấu hiệu xuất phát từ Thiên Chúa và từ lịch sử nhân loại, trong sự trung thành với Tin Mừng. Thành quả cuộc gặp gỡ thứ nhất của Thượng Hội Đồng, trong đó Dân Thiên Chúa đóng góp phần khá quan trọng, đã được trình bày trong Bản *Relatio Synodi* (Tường Trình Của Thượng Hội Đồng). Cuộc đối thoại và suy nghĩ của chúng tôi đã được gợi hứng bởi một phương thức ba nhánh: lắng nghe thực tại gia đình ngày nay, theo viễn ảnh đức tin, trong các phức tạp gồm đủ cả ánh sáng lẫn bóng tối của thực tại này. Mắt nhìn chặt vào Chúa Kitô, để có thể tái suy nghĩ mạc khải với một nét tươi mát và hứng khởi đổi mới, một mạc khải từng được lưu truyền trong đức tin của Giáo Hội. Gặp gỡ Chúa Thánh Thần để biện phân các nẻo đường dẫn tới việc canh tân Giáo Hội và xã hội trong nghĩa vụ của các định chế này đối với gia đình, vốn đặt căn bản trên hôn nhân giữa một người đàn ông và một người đàn bà. Ngoài việc làm sao để đáp ứng các vấn đề thời nay, trước hết, gia đình được Thiên Chúa mời gọi ý thức được một cách mới mẻ bản sắc truyền giáo của mình. Phiên họp của Thượng Hội Đồng được phong phú hóa nhờ sự hiện diện của các cặp vợ chồng và các gia đình trong cuộc thảo luận trực tiếp có liên quan tới họ. Trong khi gìn giữ thành quả của Phiên Hợp trước, là phiên dành để bàn về các thách đố của gia đình, chúng tôi đã hướng chú ý của mình vào ơn gọi và sứ mệnh của nó trong Giáo Hội và trong thế giới ngày nay.

PHẦN I

Giáo Hội trong cuộc đối thoại với gia đình

4. Mầu nhiệm tạo dựng sự sống trên trái đất làm ta hết sức thán phục và ngạc nhiên. Gia đình xây dựng trên hôn nhân giữa một người đàn ông và một người đàn bà là một nơi tuyệt vời và không thể thay thế được của tình yêu bản vị, một tình yêu có khả năng lưu truyền sự sống. Tình yêu không thể bị gián lược thành một thứ ảo tưởng tạm bợ, tình yêu cũng không phải là một cùng đích trong chính nó,

tình yêu tìm kiếm sự đáng tin cậy của một “anh/em” có bản vị. Trong đoàn hứa yêu nhau hỗ trợ, lúc thịnh vượng cũng như lúc gian nan, tình yêu mong được lâu dài suốt đời, cho tới tận lúc chết. Ước nguyện nền tảng muốn lập nên những mạng lưới yêu thương, vững chắc và liên thể hệ trong gia đình tự xuất hiện một cách liên tục và đầy ý nghĩa, vượt lên trên mọi ranh giới văn hóa và tôn giáo cũng như các thay đổi xã hội. Trong sự tự do của lời “có” được tự do trao đổi suốt đời giữa một người đàn ông và một người đàn bà, tình yêu của Thiên Chúa vừa hiện diện vừa được cảm nghiệm. Đối với đức tin Công Giáo, hôn nhân là một dấu hiệu thánh thiêng qua đó, tình yêu Thiên Chúa dành cho Giáo Hội của Người được thể hiện. Gia đình Kitô hữu, do đó, là thành phần sống động của Giáo Hội: một “Giáo Hội tại gia”.

Cặp vợ chồng và cuộc sống hôn nhân không phải là các thực tại trừu tượng, chúng mãi bất toàn và dễ bị thương tổn. Vì lý do này, ý chí hoán cải, trở về, luôn là điều cần thiết, để tha thứ và để bắt đầu lại. Trong trách nhiệm làm mục tử của mình, chúng tôi quan tâm tới cuộc sống các gia đình. Chúng tôi muốn lắng nghe thực tại cuộc sống họ và các thách đố của họ, và đồng hành với họ bằng đôi mắt yêu thương phát xuất từ chính Tin Mừng. Chúng tôi muốn mang tới cho họ sức mạnh và giúp họ đảm nhiệm sứ mệnh hôm nay của họ. Chúng tôi muốn đồng hành với họ bằng một tấm lòng rộng mở trong chính các âu lo của họ, giúp họ can đảm và hy vọng, bắt đầu với lòng thương xót của Thiên Chúa.

Chương 1

Gia đình và bối cảnh văn hóa nhân học

Bối cảnh văn hóa xã hội

5. Vâng phục điều Chúa Thánh Thần đòi hỏi nơi mình, chúng tôi tiếp cận các gia đình ngày nay trong tính đa dạng của họ, vì biết rằng “Chúa Kitô, Adam mới... mạc khải trọn vẹn con người cho chính Người” (GS 22). Chúng tôi chú ý tới các thách đố hiện thời đang ảnh hưởng tới nhiều khía cạnh của cuộc sống. Chúng tôi biết rõ xu hướng chính của các thay đổi văn hóa và nhân học, mà vì chúng các cá nhân ít được các cơ cấu xã hội trợ giúp hơn so với quá khứ trong cuộc sống xúc cảm và gia đình của họ. Mặt khác, điều cũng bó buộc không kém đòi phải làm là xem xét các phát triển của chủ nghĩa duy cá nhân quá trớn, đang phá hoại các dây nối kết trong gia đình, tạo ra lý tưởng muốn đề cao một chủ thể được xây dựng theo ý muốn riêng của người ta, làm suy yếu sức mạnh của bất cứ dây nối kết nào. Chúng tôi nghĩ tới các cha mẹ, các ông bà, các anh chị em, các thân nhân gần xa, và tới sợi dây nối kết giữa hai gia đình do hôn nhân tạo nên. Tuy nhiên, chúng ta không nên quên thực tại sống này: sức mạnh của các dây nối kết gia đình vẫn tiếp diễn khắp nơi để giữ cho thế giới tiếp tục sống. Vẫn liên tiếp còn có sự tận tụy lớn lao, biết quan tâm tới phẩm giá mọi con người: đàn ông, đàn bà, và trẻ em, mọi nhóm và thiểu số sắc tộc, như bảo vệ việc gia tăng quyền lợi của mọi con người nhân bản ngay bên trong gia đình. Lòng trung thành của họ sẽ không đáng tôn vinh nếu họ không xác nhận một niềm tin rõ ràng vào giá trị của cuộc sống gia đình, nhất là tin tưởng vào ánh sáng Tin Mừng ngay trong các nền văn hóa khác nhau. Chúng tôi biết rõ các thay đổi mạnh mẽ do các biến động văn hóa và nhân học mang đến cho mọi khía cạnh của cuộc sống, và chúng tôi vẫn luôn xác tín rằng gia đình là hồng phúc của Thiên Chúa, là nơi Người biểu lộ sức mạnh của ơn thánh cứu rỗi của Người. Ngay bây giờ, Chúa vẫn mời gọi người đàn ông và người đàn bà bước vào hôn nhân, đồng hành với họ trong cuộc sống gia đình, và ban chính Người cho họ như một hồng phúc khôn tả; đó là một trong các dấu chỉ thời đại cho ta thấy: Giáo Hội đang được mời gọi “tìm hiểu tường tận những dấu chỉ của thời đại và giải thích chúng dưới ánh sáng Tin Mừng; như vậy mới có thể giải đáp một cách thích ứng với từng thể hệ những thắc mắc muôn thuở của con người về ý nghĩa cuộc sống hiện tại và mai hậu cũng như về mối tương quan giữa hai cuộc sống ấy. Do đó, cần phải biết và hiểu thế giới chúng ta đang sống với những chờ đợi, mong ước và cả tính chất thường là bí ẩn của nó” (GS 4).

Bối cảnh tôn giáo

6. Đức tin Kitô Giáo vẫn mạnh mẽ và sống động. Ở một số nơi trên thế giới, người ta có thể thấy ảnh hưởng tôn giáo bị sa sút đáng kể trong môi trường xã hội, một việc gây nhiều hậu quả đối với cuộc sống gia đình. Xu hướng này có khuynh hướng đẩy chiều kích tôn giáo vào phạm vi tư riêng và trong gia đình, và mang theo nó nguy cơ gây trở ngại cho chứng tá và sứ mệnh của các gia đình Kitô Giáo trong thế giới ngày nay. Trong khung cảnh xã hội tiêu thụ tân tiến, người ta có nguy cơ đặt mọi hy vọng vào việc mưu cầu thái quá sự thành công xã hội và sự thịnh vượng kinh tế. Ở những vùng khác của thế giới, các hậu quả tiêu cực của trật tự kinh tế thế giới bất công đang dẫn tới nhiều hình thức sùng đạo nơi những người quá khích về tôn giáo và chính trị, họ thường thù nghịch đối với Kitô Giáo. Bằng cách tạo ra bất ổn và gieo rắc vô trật tự và bạo động, họ là nguyên nhân gây ra những khốn cùng và đau khổ lớn lao cho đời sống các gia đình. Giáo Hội được mời gọi đồng hành với sự sùng đạo sống động trong các gia đình để hướng nó tới ý nghĩa Tin Mừng.

Thay đổi nhân học

7. Trong nhiều nền văn hóa khác nhau, mối liên hệ và sự thuộc về là hai giá trị quan trọng để tạo nên bản sắc cho các cá nhân. Gia đình cung hiến cho con người khả năng tự thể hiện mình và góp phần vào việc phát triển người khác trong xã hội nói chung. Cùng một bản sắc Kitô Giáo và Giáo Hội nhận được khi chịu Phép Rửa đã trở thành trung tâm đẹp của cuộc sống gia đình. Trong xã hội ngày nay, ta có thể chứng kiến nhiều thách đố khác nhau và các thách đố này tự biểu lộ nhiều ít tại các nơi khác nhau trên thế giới. Trong một số nền văn hóa, không ít người trẻ tỏ ra chống đối bất cứ cam kết dứt khoát nào liên quan tới các liên hệ cảm giới, và thường quyết định sống với một người bạn đường trong những mối liên hệ bất thường. Sinh suất giảm, và hậu quả của nhiều yếu tố khác, trong đó có việc kỹ nghệ hóa, cuộc cách mạng tình dục, việc sợ thặng dư dân số, các vấn nạn kinh tế, việc xuất hiện nạo trạng ngừa thai và phá thai. Xã hội tiêu thụ cũng có thể làm người ta không muốn có con chỉ để được tự do và duy trì lối sống riêng của mình. Một số người Công Giáo thấy khó có thể sống theo giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo về hôn nhân và gia đình, và khó thấy được sự nhân lành trong kế hoạch sáng tạo của Thiên Chúa dành cho họ nơi giáo huấn này. Tại một số nơi trên thế giới, hôn nhân đang sa sút, trong khi ấy, ly thân và ly dị thì càng ngày càng trở nên thông thường hơn.

Các mâu thuẫn văn hóa

8. Các điều kiện văn hóa có ảnh hưởng tới gia đình cho ta thấy một hình ảnh khác tại nhiều nơi trên thế giới, cũng như dưới ảnh hưởng rộng lớn của truyền thông. Một đảng, hôn nhân và gia đình rất được quý chuộng và vẫn còn ý niệm trời vượt này là gia đình biểu tượng cho một nơi an toàn dành cho các tâm tư sâu sắc và đem lại thỏa mãn hơn cả. Đảng khác, các lối hình dung này nhiều khi chỉ là những hoài mong thái quá và do đó là những yêu sách hồ tương quá đáng. Các căng thẳng phát sinh từ nền văn hóa chiếm hữu và hưởng thụ có tính cá nhân chủ nghĩa thái quá tạo ra nơi gia đình một cảm thức nôn nóng và ưa gây hấn. Cũng cần phải nhắc đến thứ viễn kiến duy nữ, luôn tỏ cáo chức phận làm mẹ như một cái cớ nhằm bóc lột phụ nữ và làm cho họ không tự thể hiện được một cách trọn vẹn. Ngoài ra, còn có khuynh hướng càng ngày càng coi việc sinh con chỉ là một phương tiện để tự thể hiện mình, một điều phải đạt cho được bằng bất cứ cách nào. Ngày nay, một thách đố văn hóa rất có ý nghĩa đang thoát thai từ ý thức hệ “phái tính”, một ý thức hệ bác bỏ sự khác nhau và tính hồ tương tự nhiên giữa người đàn ông và người đàn bà. Cứ đà này, ta sẽ có một xã hội không khác nhau về phái tính, và do đó tước mất nền tảng nhân học của gia đình. Một ý thức hệ như thế dẫn tới những dự án giáo dục, những kế hoạch pháp luật chỉ biết cổ vũ bản sắc cá nhân và thân mật cảm giới hoàn toàn tách rời khỏi sự dị biệt sinh học giữa nam và nữ. Bản sắc con người bị giản lược vào chọn lựa cá nhân, một chọn lựa thay đổi với thời gian. Trong viễn kiến đức tin, sự khác nhau của con người về giới tính mang theo nó hình ảnh và họa ảnh Thiên Chúa (xem St 1:26-27). “Điều này cho ta hay: không phải chỉ người đàn ông, ngay trong họ, mới là hình ảnh của Thiên Chúa, mà cả người đàn ông

và người đàn bà, như một cặp, cũng là hình ảnh của Thiên Chúa... Ta có thể nói rằng: không có sự phong phú hóa hổ tương trong mối liên hệ này, trong tư tưởng và hành động, trong tâm tư và việc làm, trong cả đức tin nữa, thì cả hai đều sẽ không thể hiểu được cách sâu sắc làm đàn ông và làm đàn bà thực sự có nghĩa gì. Nền văn hóa hiện đại ngày nay đã mở ra những không gian mới mẻ, những tự do mới mẻ và những sâu sắc mới mẻ để phong phú hóa cái hiểu về sự dị biệt này. Nhưng nó cũng đem vào nhiều nghi vấn và khá nhiều ngờ vực... Loại bỏ sự khác nhau này... là vấn nạn, chứ không phải là giải pháp” (Đức Phanxicô, *yết kiến chung*, 15 tháng Tư, 2015).

Các tranh chấp và căng thẳng xã hội

9. Phẩm tính cảm giới và thiêng liêng của cuộc sống gia đình bị đe dọa nặng nề bởi việc gia tăng tranh chấp, thiếu tài nguyên, và các phong trào di dân. Các cuộc bách hại tôn giáo đầy bạo lực, nhất là chống lại các gia đình Kitô hữu, đã làm cho nhiều vùng của hành tinh trở thành hoang địa hoàn toàn, tạo nên nhiều phong trào và làn sóng tị nạn khổng lồ, gây nhiều áp lực nặng nề cho các quốc gia tiếp nhận họ. Các gia đình nào trải qua các thử thách này thường thường bị buộc phải mất gốc và lâm vào thế gần như bị tan vỡ. Lòng trung thành với đức tin của các Kitô hữu, sự kiên nhẫn của họ và sự gắn bó của họ đối với xứ sở nguyên gốc là điều đáng ca ngợi về đủ mọi phương diện. Các cố gắng của các nhà cầm quyền chính trị và tôn giáo để truyền bá và bảo vệ nền văn hóa nhân quyền vẫn chưa đủ. Vẫn còn cần phải tôn trọng quyền tự do lương tâm và cổ vũ việc sống chung hòa hợp giữa mọi công dân dựa trên quyền công dân, quyền bình đẳng và công lý. Các chính sách bất công về kinh tế và xã hội, ngay trong các xã hội phồn thịnh, vẫn đang đè nặng lên việc dưỡng dục con cái cũng như chăm sóc người bệnh và người cao niên. Việc lệ thuộc rượu chè, ma túy, bài bạc nói lên xiết bao các mâu thuẫn và bất ổn xã hội, ảnh hưởng tới cuộc sống các gia đình. Việc tích lũy của cải trong tay một ít người và việc tảo tán tài nguyên vốn được dành cho các dự án gia đình đã làm gia tăng cảnh nghèo của nhiều gia đình trong rất nhiều khu vực trên thế giới.

Sự mỏng manh và sức mạnh của gia đình

10. Trong cuộc khủng hoảng văn hóa và xã hội ngày nay, gia đình, cộng đồng căn bản của con người, đang chịu nhiều đau khổ vì sự yếu đuối và mỏng manh của mình. Tuy nhiên, nó vẫn biểu lộ được khả năng tìm được nơi mình lòng can đảm để đương đầu với các thiếu sót và trách nhiệm của các định chế đối với việc đào tạo con người, phẩm chất các mối liên kết xã hội, việc chăm sóc các thành viên yếu đuối nhất. Bởi thế, điều đặc biệt chủ yếu là phải đánh giá đúng mức sức mạnh của gia đình để có thể hỗ trợ sự mỏng manh của nó. Xét trong nền tảng, sức mạnh này nằm ở khả năng yêu thương của gia đình và khả năng dạy dỗ việc yêu thương nhau. Bất kể gia đình bị thương tổn ra sao, nó vẫn luôn có thể lớn mạnh bằng cách khởi đi từ tình yêu.

Chương II

Gia đình và bối cảnh xã hội kinh tế

Gia đình, một tài nguyên không thể thay thế của xã hội

11. Gia đình là trường dành cho một nhân loại tốt đẹp hơn... nó là nền tảng xây dựng xã hội (GS 52). Tính toàn bộ trong các sợi dây nối kết gia đình, vượt quá các ranh giới của gia đình hạch nhân, đem lại một nâng đỡ quý báu cho việc dưỡng dục con cái, cho việc lưu truyền giá trị, cho việc bảo vệ các dây nối kết giữa các thế hệ, cho việc phong phú hóa nền linh đạo sống thực. Dù ở một số vùng trên thế giới sự nâng đỡ này đã in sâu vào nền văn hóa xã hội nói chung, nhưng ở những nơi khác, dường như nó đang trên đà đi xuống. Thực vậy, trong thời kỳ có sự phân mảnh nhanh chóng của các tình huống cuộc sống, thì điểm duy nhất còn lại để ta nối kết với nguồn gốc và các liên hệ gia đình của ta chính là các bình diện và các khía cạnh đa dạng trong các nối kết giữa các thành viên và các liên hệ gia đình.

Hành động chính trị có lợi cho gia đình

12. Các nhà cầm quyền có trách nhiệm đối với ích chung cần cảm thấy nghĩa vụ nặng nề khi đứng trước thiện ích hàng đầu của xã hội là gia đình. Quan tâm cần có để điều hướng việc quản trị xã hội dân sự là ban hành và cổ vũ các chính sách chính trị có lợi cho gia đình, những chính sách có thể nâng đỡ và khuyến khích các gia đình, trước hết là các gia đình bị thua thiệt nhất. Cần thiết phải thừa nhận một hành động đền bù cụ thể hơn cho gia đình trong bối cảnh “hệ thống phúc lợi” hiện đại: một hành động như thế cần tái phân phối các tài nguyên và theo đuổi các mục tiêu cần thiết đối với ích chung, nhờ thế góp phần vào việc sửa chữa lại các hậu quả tiêu cực của bất công xã hội. “Gia đình xứng đáng được các giới có trách nhiệm đối với ích chung lưu ý đặc biệt, vì nó vốn là tế bào căn bản của xã hội, một tế bào mang theo nó nhiều sợi dây hợp nhất vững chắc, để cuộc sống chung của người ta được xây dựng trên đó, và với việc sinh sản và dưỡng dục con cái bảo đảm sự đổi mới và tương lai xã hội” (Đức Phanxicô, *Diễn Văn tại phi trường El Alto, Bolivia*, 8 tháng Bảy, 2015).

Sự cô đơn và tính mong manh

13. Trong các bối cảnh văn hóa trong đó các mối liên hệ trở thành mong manh vì lối sống vị kỷ, sự cô đơn đã trở thành một điều kiện phổ thông hơn bao giờ hết. Đôi khi, việc cảm nhận được sự hiện diện của Thiên Chúa là điều duy nhất có thể nâng đỡ người ta trong lúc trống vắng. Cảm thức yếu đuối nói chung khi phải đương đầu với các thực tế kinh tế xã hội đầy áp bức, cảm thức cái nghèo mỗi ngày như mỗi gia tăng và cảm thức điều kiện làm việc hoàn toàn mong manh khiến người ta thường phải tìm kiếm việc làm để nâng đỡ gia đình ở những chỗ càng ngày càng xa gia đình hơn. Sự cần thiết loại này có nghĩa phải vắng nhà và cách biệt gia đình lâu ngày và việc này làm suy yếu các mối liên hệ và tách biệt các thành viên của gia đình với nhau. Trách nhiệm của nhà nước là phải dùng luật lệ tạo ra các điều kiện làm việc có thể bảo đảm tương lai cho giới trẻ và trợ giúp họ thể hiện được mục tiêu thành lập một gia đình cho chính họ. Tham nhũng thối nát, những tệ nạn thường đe dọa các định chế này, sói mòn cách sâu xa niềm tin tưởng và niềm hy vọng của các thế hệ mới, và không phải chỉ có họ. Các hậu quả tiêu cực của việc mất tín nhiệm này rất hiển nhiên: từ các cuộc khủng hoảng dân số tới các khó khăn trong việc dưỡng dục, từ bốn phận phải chào đón sự sống mới tới việc coi sự hiện diện của người cao niên như một gánh nặng, đến độ hiện đang có sự bất ổn phổ quát về cảm giới, đôi khi dẫn tới hung hăng và bạo động.

Kinh tế và công bình

14. Các điều kiện vật chất và kinh tế ảnh hưởng tới cuộc sống gia đình theo hai nghĩa: chúng có thể góp phần giúp nó lớn mạnh và thịnh vượng, mà chúng cũng có thể gây trở ngại cho việc nở rộ của nó, cho sự hợp nhất và gắn bó của nó. Các điều kiện kinh tế có thể ảnh hưởng tới việc gia đình tham dự vào giáo dục, vào sinh hoạt văn hóa, và vào sinh hoạt xã hội. Hệ thống kinh tế hiện nay vốn tạo ra nhiều hình thức khác nhau nhằm loại trừ người ta về phương diện xã hội. Các gia đình gặp nhiều vấn nạn một cách đặc biệt liên quan tới việc làm. Điều này khiến các cha mẹ không thể sống với nhau và sống với con cái, đủ để bồi đắp các mối liên hệ hàng ngày của họ. Việc “phát triển công bình” đòi phải có “các quyết định, các chương trình, các cơ chế và diễn trình đặc biệt cách nào đó để phân phối thu nhập cách tốt đẹp hơn” (EG 204) và để việc phát huy người nghèo một cách toàn diện trở nên hữu hiệu. Các chính sách chính trị thỏa đáng có lợi cho gia đình là điều kiện chủ yếu để gia đình có được một tương lai vững vàng, nhịp nhàng và xứng đáng.

Nghèo đói và loại trừ

15. Ở khắp nơi, đều có một số nhóm xã hội và tôn giáo sống bên lề xã hội: các di dân, người gipsi, người vô gia cư, người tị nạn, người tị nạn, người cấp thấp (untouchable) trong hệ thống đẳng cấp, và

những người mắc những chứng bệnh bị coi là sỉ nhục. Thánh Gia Nadarét từng kinh qua các cảm nghiệm cay đắng bị đẩy qua bên lề và làm người tỵ nạn (Lc 2:7; Mt 2:13-15). Lời Chúa Giêsu nói về việc phán xét chung hết sức rõ rệt trong phương diện này: “các con làm bất cứ điều gì cho một trong những người bé nhỏ nhất của anh em Thầy này là các con làm cho chính Thầy” (Mt. 25:40). Hệ thống kinh tế hiện nay đang tạo ra nhiều kiểu loại trừ mới về phương diện xã hội; các kiểu loại trừ này thường làm cho người nghèo trở thành vô hình dưới mắt xã hội. Nền văn hóa đương thịnh và các phương tiện truyền thông cũng đã góp phần làm cho sự vô hình này trở nên trầm trọng hơn. Điều này diễn ra vì “trong hệ thống này, con người, con người nhân bản, bị lấy khỏi trung tâm và được thay thế bởi một điều gì khác. Do đó, một thứ thờ ngẫu thần đã được dành cho tiền bạc. Và do đó, dừng dừng đã được hoàn cầu hóa (Đức Phanxicô, *Diễn Văn với những người hiện diện tại cuộc gặp gỡ các phong trào bình dân thế giới*, 28 tháng Mười, 2015). Trong một viễn cảnh như thế, ta phải quan tâm đặc biệt tới thân phận các trẻ em: chúng là các nạn nhân vô tội của loại bỏ; sự loại bỏ này làm chúng trở thành các trẻ mồ côi thực sự về phương diện xã hội, và việc này, bi thảm thay, đã đóng ấn lên chúng suốt cả phần đời còn lại. Nhưng bất chấp các khó khăn lớn lao gặp phải, nhiều gia đình nghèo và bị đẩy qua bên lề vẫn cố gắng sống cuộc sống hàng ngày của họ một cách xứng đáng, hoàn toàn phó thác cho Thiên Chúa, Đấng không hề lừa dối hay bỏ rơi ai.

Sinh thái và gia đình

16. Nhờ sự thúc đẩy của huấn quyền giáo hoàng, Giáo Hội hy vọng sẽ có một cuộc suy nghĩ thấu đáo trở lại đối với hướng đi của hệ thống thế giới. Từ viễn ảnh này, Giáo Hội đang hợp tác trong việc phát triển một sinh thái văn hóa mới: một suy tư, một chính sách, một chương trình giáo dục, một lối sống, và một nền linh đạo. Vì mọi sự đều liên kết mật thiết với nhau, như Đức Giáo Hoàng Phanxicô từng quả quyết trong thông điệp *Laudato si'* của ngài, nên điều chủ yếu là phải thăm dò sâu sắc các khía cạnh của một “nền sinh thái toàn diện”; nền sinh thái này không những bao gồm các chiều kích môi sinh mà cả các chiều kích nhân bản, xã hội và kinh tế nữa nếu muốn có sự phát triển và duy trì lâu dài cho trật tự tạo dựng. Gia đình, vốn là một phần quan trọng của nền sinh thái nhân bản, tất nhiên phải được bảo vệ thích đáng (xem Đức Gioan Phaolô II, *Centesimus Annus*, 38). Qua gia đình, ta trở nên thành phần của toàn bộ tạo thế, ta đóng góp cách đặc biệt vào việc phát huy việc chăm sóc sinh thái, ta học được ý nghĩa của tính thân xác và ngôn ngữ tình yêu trong sự dị biệt hóa nam nữ và ta hợp tác vào chính kế hoạch của Đấng Tạo Hóa (xem LS, 5, 155). Ý thức tất cả những điều này đòi ta phải thực hiện một cuộc hoán cải chân thực và đích thực ngay bên trong gia đình. Trong cuộc hoán cải này, “ta phải vun sới các thói quen yêu thương và chăm sóc đầu tiên đối với sự sống, thí dụ, sử dụng đúng đắn các sự vật, trật tự và sạch sẽ, tôn trọng hệ sinh thái địa phương và bảo vệ mọi tạo vật. Gia đình là nơi đào tạo toàn diện, trong đó, các khía cạnh khác nhau được bộc lộ, các mối liên hệ chặt chẽ giữa chúng với nhau, và sự trưởng thành bản thân” (LS 213).

Chương III

Gia đình, việc bao hàm và xã hội

17. Một trong các nhiệm vụ nghiêm trọng và cấp thiết nhất đối với gia đình Kitô hữu là gìn giữ dây nối kết giữa các thế hệ với nhau để lưu truyền đức tin và các giá trị nền tảng của cuộc sống. Phần lớn các gia đình biểu lộ được lòng tôn kính đối với các vị cao niên, bảo bọc các ngài bằng tình âu yếm và coi các ngài như một ơn phúc. Ta phải đánh giá cao các hiệp hội và các phong trào gia đình nào biết làm việc vì lợi ích của người cao niên, trong cả hai chiều kích thiêng liêng và xã hội, nhất là cộng tác với các linh mục trong việc săn sóc các linh hồn. Trong một số bối cảnh, người cao niên được coi như một kho báu, bảo đảm cho sự ổn định, liên tục và kỷ ức của gia đình cũng như của xã hội. Trong các xã hội đã kỹ nghệ hóa cao, nơi các ngài đang gia tăng về con số trong khi sinh suất giảm, có nguy cơ các ngài bị coi như một gánh nặng. Đàng khác, sự săn sóc mà các ngài đòi hỏi thường gây ra nhiều thử thách cam go thực sự cho những kẻ thân yêu của các ngài. “Người cao niên cũng là những người

đàn ông và đàn bà, những người cha và những người mẹ cùng đi một con đường trước chúng ta, trong cùng một căn nhà, trong cùng cuộc đấu tranh hàng ngày giành cuộc sống xứng đáng. Các ngài là những người đàn ông và đàn bà mà từ họ chúng ta đã lãnh nhận nhiều điều. Người cao niên không phải ai xa lạ. Chúng ta hết thấy đều sẽ là người cao niên: chẳng chóng thì chầy, nhưng không thể nào tránh được, cho dù ta không hề nghĩ tới nó. Và nếu ta không đối xử tốt với người cao niên, người ta cũng sẽ đối xử với ta như thế” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 4 tháng Ba, 2015).

18. Sự hiện diện của ông bà trong gia đình đáng được xem xét một cách đặc biệt. Các ngài tạo nên dây nối kết giữa các thế hệ, và bảo đảm sự quân bình tâm cảm (affective-psychic balance) nhờ việc lưu truyền các truyền thống và phong tục, các giá trị và nhân đức, trong đó, giới trẻ nhận ra gốc rễ đích thực của mình. Hơn nữa, ông bà thường trợ giúp con cái trong các vấn đề kinh tế, dưỡng dục và chuyển giao đức tin cho các cháu. Nhiều người chứng thực rằng họ thực sự nhờ ông bà mà được khai tâm vào đức tin Kitô Giáo. Như sách Huấn Ca nói “Đừng bỏ qua truyền các vị cao niên kể lại, vì chính các ngài đã học hỏi nơi tổ tiên mình; nhờ học với các ngài mà con có được sự hiểu biết, và khi cần, con biết đưa ra câu trả lời thích hợp” (8:9). Chúng ta hy vọng rằng trong gia đình, và trong sự nối tiếp các thế hệ, đức tin sẽ được thông truyền và gìn giữ như gia bảo quý giá dành cho các gia đình hạnh nhân mới.

Góa bụa

19. Góa bụa là một kinh nghiệm đặc biệt khó khăn cho những người chọn và sống bậc sống hôn nhân như một hồng phúc. Ấy thế nhưng quan điểm đức tin giúp ta nhìn ra nhiều khả thể tích cực của bậc sống này. Từ lúc phải sống cảm nghiệm này, một số người biểu lộ được khả năng nhất quyết dồn hết mọi năng lực của mình cho các con và các cháu; và qua việc biểu lộ yêu thương này, họ khám phá ra một sức mệnh mới trong việc dưỡng dục chúng. Sự trống vắng do cái chết của người phối ngẫu mang lại, theo một nghĩa nào đó, quả đã được trám đầy bằng tình âu yếm của gia đình họ, những người biết trân quý cảnh góa bụa của họ, nhờ thế, giúp họ duy trì được kỷ luật quý hóa về chính cuộc hôn nhân của họ. Những người không thể trông nhờ sự hiện diện của gia đình để có thể hiến thân cho và dễ nhận được tình âu yếm và gần gũi từ họ, thì nên được hỗ trợ bằng một chăm sóc và lui tới đặc biệt, nhất là nếu họ rơi vào trạng thái thiếu thốn. Các người góa bụa có thể cử hành cuộc kết hợp mới theo bí tích, là cuộc kết hợp hoàn toàn không lấy mất điều gì khỏi cuộc hôn nhân trước đó (xem 1Cor 7:39). Ngay từ lúc ban đầu, và cùng với lịch sử tiếp diễn, Giáo Hội luôn biểu lộ một quan tâm đặc biệt đối với những người góa bụa (xem 1Tm. 5: 3-16), đến độ đã lập ra cả một “Dòng Góa Bụa”, một dòng mà ngày nay thiết nghĩ rất nên được tái lập.

Giai đoạn cuối đời và sự thương tiếc trong gia đình

20. Bệnh hoạn, tai nạn và tuổi già dẫn tới cái chết luôn có những vang dội đối với toàn bộ cuộc sống gia đình. Kinh nghiệm thương tiếc đặc biệt khiến ta tan nát cõi lòng khi liên quan tới cái chết của con cái hay người trẻ trong gia đình. Kinh nghiệm đau lòng này đòi phải có một chăm sóc mục vụ riêng, thậm chí có sự can dự của cả cộng đồng Kitô hữu. Ngày nay, việc đánh giá cao giai đoạn cuối đời càng cần thiết hơn bao giờ hết, khi người ta bị cám dỗ muốn dùng mọi cách loại bỏ giây phút lâm chung. Sự yếu đuối và lệ thuộc của người cao niên đang bị cái lợi hoàn toàn về kinh tế khai thác một cách bất chính.

Không biết bao gia đình đang dạy chúng ta rằng chúng ta có thể đối diện với giai đoạn cuối cùng của sự sống bằng một cảm thức mình đã chu toàn và nay có thể hòa nhập trọn cuộc hiện sinh của mình vào mầu nhiệm vượt qua. Đa số người cao niên đang được đón tiếp vào các cơ sở của Giáo Hội nơi họ có thể sống trong một bầu không khí thanh thản và giống như ở gia đình về cả mặt vật chất lẫn tinh thần. An tử và tự sát có trợ giúp đặt ra nhiều đe dọa trầm trọng cho các gia đình khắp thế giới. Tại nhiều quốc gia, việc thực hành này nay đã thành hợp pháp. Trong khi cực lực phản đối việc này, Giáo

Hội cảm thấy có bốn phận phải giúp đỡ các gia đình đang chăm sóc người cao niên và các thành viên yếu ớt của họ.

Những người có nhu cầu đặc biệt

21. Điều cần là phải chăm sóc đặc biệt các gia đình có các thành viên khuyết tật; việc khuyết tật vốn phá vỡ cuộc sống này đem lại một thách đố, sâu xa và bất ngờ, phá vỡ sự cân bằng, các ước nguyện và hoài mong. Điều này gây ra nhiều cảm xúc và quyết định tương phản nhau đến độ khó mà giải quyết và lo liệu, đồng thời tạo ra nhiều bồn phận to lớn, những khăn trương và trách nhiệm mới mẻ. Hình ảnh gia đình với trọn chu kỳ sống của nó bị nhiễu loạn mạnh mẽ. Những gia đình nào biết yêu thương chấp nhận một đứa con khuyết tật đáng được ta hết lời ca ngợi. Họ đem lại cho Giáo Hội và xã hội một chứng tá quý giá về lòng trung thành đối với ơn phúc sự sống. Cùng với cộng đồng Kitô hữu, gia đình sẽ khám phá ra nhiều cử chỉ và ngôn từ mới, những cách hiểu và nhận diện mới, trong hành trình chào đón và chăm sóc mầu nhiệm yếu đuối mỏng manh. Người khuyết tật đem lại cho gia đình một ơn phúc và một dịp may để phát triển yêu thương, giúp đỡ nhau và hợp nhất với nhau. Giáo Hội, vốn là gia đình của Thiên Chúa, mong được trở thành căn nhà chào đón các gia đình có con em khuyết tật (xem Đức Gioan Phaolô II, *Bài giảng lễ dịp kỷ niệm các cộng đồng có người khuyết tật*, 3 tháng 12, năm 2000). Giáo Hội giúp nâng đỡ mối liên hệ của họ và việc dưỡng dục trong gia đình, và đề ra cho họ nhiều cách tham dự vào đời sống phụng vụ của cộng đồng. Đối với những người khuyết tật thuộc đủ loại cảm thấy mình bị bỏ rơi và cô đơn, các định chế chào đón của Giáo Hội thường đã trở thành gia đình riêng cho họ. Với những định chế này, Thượng Hội Đồng xin bày tỏ lòng biết ơn nồng hậu và đánh giá sâu xa của mình. Một diễn trình tháp nhập như thế sẽ khó khăn hơn trong các xã hội vẫn còn nhiều định kiến và thiên kiến, dù đã được lý thuyết hóa bằng những hạn từ ưu sinh. Một cách tương phản, nhiều gia đình, cộng đồng và phong trào trong Giáo Hội đã phát hiện và cử hành nhiều hồng phúc của Thiên Chúa nơi những người có nhu cầu đặc biệt này, nhất là khả năng truyền đạt độc đáo và thuộc về của họ. Giáo Hội đặc biệt lưu ý tới những người khuyết tật sống lâu hơn cha mẹ và gia đình mở rộng vốn nâng đỡ họ xưa nay. Cái chết của những người yêu thương họ và của những người họ yêu thương khiến họ dễ bị thương tổn cách đặc biệt. Gia đình nào biết dùng viễn kiến đức tin để tiếp nhận sự hiện diện của những người khuyết tật sẽ biết nhìn nhận và bảo đảm phẩm chất và giá trị của mọi sự sống, với các nhu cầu, quyền lợi và cơ hội của nó. Họ sẽ kích thích sự phục vụ và chăm sóc, và phát triển tình đồng hành và tình âu yếm ở mọi giai đoạn của cuộc sống.

Những người không kết hôn

22. Nhiều người không kết hôn không những dấn thân cho gia đình gốc của họ, mà thường còn sẵn sàng hết lòng phục vụ giữa vòng bạn bè, trong cộng đồng Giáo Hội và trong sinh hoạt chuyên nghiệp nữa. Tuy thế, sự hiện diện và đóng góp của họ thường không được ai lưu ý, và điều này khiến họ cảm thấy bị cô lập. Nơi họ, trong rất nhiều trường hợp, ta thường thấy những hoài bão cao thượng khiến họ dấn thân vào nghệ thuật, khoa học và thiện ích của nhân loại. Do đó, nhiều người đã hiến tài năng của họ để phục vụ cộng đồng Kitô hữu như dấu chỉ đức ái và việc làm thiện nguyện. Lại còn có những người không kết hôn vì đã hiến đời mình cho tình yêu Đức Kitô và anh chị em mình. Nhờ sự tận tụy của họ, gia đình được phong phú hóa rất nhiều, cả trong Giáo Hội lẫn trong xã hội.

Di dân, tỵ nạn, những người bị bách hại

23. Hiện tượng di dân và hậu quả của nó đối với gia đình đáng để ta lưu ý đặc biệt. Bằng nhiều cách, nó tác động lên toàn bộ dân số tại nhiều vùng trên thế giới. Trong phạm vi này, Giáo Hội vốn đóng một vai trò hàng đầu. Nghĩa vụ trung thành và khai triển chứng tá Tin Mừng này hiện nay khẩn thiết hơn bao giờ hết. Lịch sử nhân loại là một lịch sử di dân: sự thật này đã được ghi vào chính đời sống các dân tộc và các gia đình. Đức tin của ta càng củng cố sự thật này hơn nữa: Tất cả chúng ta đều phát sinh từ những người hành hương. Niềm xác tín này nên khơi dậy trong ta một sự cởi mở và tinh thần

trách nhiệm đầy hiểu biết đối với thách đố di dân, cả di dân phát sinh từ đau khổ hay di dân như một cơ hội thăng tiến đời sống. Tính di động của con người, một tính rất phù hợp với việc con người chuyển dịch tự nhiên trong lịch sử, có thể biểu lộ ngay trong nó một sự phong phú hóa chân chính đối với cả gia đình di dân lẫn xứ sở tiếp nhận họ. Một điều khác cần xem xét là việc cưỡng bức một số gia đình phải di dân, vì tình thế chiến tranh, vì bách hại, vì nghèo đói, vì bất công, qua những cuộc hành trình đầy bất trắc có khi đe dọa tới tính mạng khiến nhiều cá nhân bị chấn thương và nhiều gia đình bị bất ổn. Việc đồng hành với di dân đòi ta phải có một thừa tác mục vụ đặc biệt dành cho các gia đình di dân, và dành cho cả các thành viên của các gia đình hạch nhân còn ở lại nguyên quán. Việc này phải tiến hành song song với việc tôn trọng các nền văn hóa, tôn trọng việc đào luyện tôn giáo và nhân bản theo nguyên quán của họ, tôn trọng nét phong phú tâm linh trong các nghi lễ và truyền thống của họ, dù phải nhờ tới một nền chăm sóc mục vụ đặc biệt. “Điều quan trọng là phải xét người di dân không phải chỉ dựa vào tình trạng hợp lệ hay bất hợp lệ của họ, nhưng trước hết phải coi họ như những con người mà nếu duy trì được phẩm giá, họ có thể góp phần vào phúc lợi và sự tiến bộ của mọi người, nhất là khi họ chấp nhận một cách có trách nhiệm các nghĩa vụ như những người tiếp nhận họ, tôn trọng một cách có hiểu biết di sản vật chất và tinh thần của xứ sở tiếp đón họ, tuân thủ các luật lệ và đóng góp làm nhẹ gánh nặng của xứ sở này” (Đức Phanxicô, *Sứ Điệp Ngày Di Dân và Tỵ Nạn Thế Giới 2016*, 12 tháng Chín 2015). Các vụ di dân dường như càng trở nên cực kỳ bi thảm và tan nát cõi lòng đối với các gia đình và các cá nhân khi diễn ra trong khung cảnh bất hợp pháp và được sự góp tay của các nhóm quốc tế chuyên lo việc buôn bán người. Ta cũng có thể nói như thế về các phụ nữ và trẻ em không có người đi theo, buộc phải ở lâu dài tại các nơi tạm cư, các trại tỵ nạn, nơi không thể có việc khởi đầu diễn trình hội nhập. Cảnh nghèo cùng cực và các tình huống khác của việc tỵ nạn đôi lúc còn dẫn các gia đình tới chỗ bán con cho đi điếm hoặc cho việc buôn bán bộ phận người.

24. Việc gặp gỡ một đất nước mới và một nền văn hóa mới càng trở nên khó khăn hơn khi không có các điều kiện đón tiếp và chấp nhận chân chính, liên quan tới quyền lợi mọi cá nhân và việc chung sống hòa bình và bền vững. Điều này đóng lên một lời kêu gọi trực tiếp tới cộng đồng Kitô Giáo: “Trách nhiệm phải tỏ bày sự nghinh đón, tình liên đới và sự trợ giúp cho người tỵ nạn trước nhất và trên hết là phận sự của Giáo Hội địa phương. Giáo Hội này được kêu gọi phải nhập thân các đòi hỏi của Tin Mừng bằng cách đi ra gặp gỡ, cách bắt phân biệt, những người đang gặp lúc khốn khó và cô đơn” (Hội Đồng Giáo Hoàng Cor Unum và Hội Đồng Giáo Hoàng về Chăm Sóc Mục Vụ cho di dân và du khách, *Người Tỵ Nạn, Một Thách Đố đối với Tình Liên Đới*, 26). Cảm thức mất hướng, hoài nhớ nguyên quán đã mất và các khó khăn của việc hội nhập cho ta thấy ngày nay, ở nhiều nơi, các khó khăn này vẫn chưa được vượt qua và vẫn cho thấy những đau khổ mới ngay nơi các thể hệ thứ hai và thứ ba của các gia đình di dân, vẫn còn cảnh nuôi dưỡng các hiện tượng cực đoan và việc bác bỏ đầy bạo động về phía nền văn hóa nước chủ. Người ta đã chứng minh được rằng một tài nguyên quý hóa để vượt qua các khó khăn này là việc gặp gỡ thực sự giữa các gia đình, và vai trò chủ chốt của các phụ nữ trong diễn trình hội nhập, qua việc chia sẻ kinh nghiệm nuôi dưỡng con cái. Thực vậy, ngay trong các tình huống bấp bênh, người phụ nữ vẫn làm chứng cho nền văn hóa yêu thương của gia đình, một nền văn hóa luôn khuyến khích các gia đình khác biết chào đón và bảo vệ sự sống, nhờ thực hành tình liên đới. Phụ nữ có thể chuyển giao cho các thế hệ mới một đức tin sống động vào Chúa Kitô; đức tin này sẽ nâng đỡ chúng trong tình huống di dân khó khăn và tăng cường chúng. Giống việc bách hại các nhóm thiểu số sắc tộc và tôn giáo khác, việc bách hại các Kitô hữu tại nhiều nơi trên thế giới, nhất là tại Trung Đông, hiện là những thử thách lớn lao: không những đối với Giáo Hội, mà còn đối với toàn thể cộng đồng quốc tế nữa. Phải hỗ trợ mọi cố gắng nhằm khuyến khích các gia đình và cộng đồng Kitô Giáo ở lại các nước nguyên quán của họ. Đức Bênêđictô XVI từng quả quyết rằng: “Một Trung Đông mà không có hoặc có rất ít Kitô hữu thì không còn là Trung Đông nữa vì các Kitô hữu chia sẻ với các tín hữu khác căn tính đặc biệt của cả vùng” (Tông Huấn, *Giáo Hội tại Trung Đông*, số 31).

Một số thách đố đặc thù

25. Ở một số xã hội, việc thực hành đa hôn vẫn tiếp tục thịnh hành; ở một số xã hội khác, vẫn còn thói

tục hôn nhân hỗn hợp. Ở những nước mà sự hiện diện của Giáo Hội Công Giáo chiếm thiểu số, nhiều cuộc hôn nhân hỗn hợp và khác đạo vẫn còn tồn tại, với mọi khó khăn bao hàm trong đó về việc cấu hình luật pháp, rửa tội, dưỡng dục con cái và tôn trọng quan điểm của nhau do khác biệt về tôn giáo. Trong các cuộc hôn nhân loại này, luôn có nguy cơ sa vào chủ nghĩa duy tương đối hay chủ nghĩa dừng dừng, nhưng cũng có khả thể thăng tiến được tinh thần đại kết và cuộc đối thoại liên tôn nhờ cuộc sống hòa hợp của một cộng đồng cùng chung sống tại một địa điểm. Trong một số tình huống, và không chỉ ở Tây Phương, còn có thói quen khá phổ biến muốn sống chung trước khi lấy nhau, hay một hình thức sống với nhau nhưng không tiến tới chỗ tiếp nhận sợi dây định chế. Thêm vào đó, còn có hình thức luật lệ dân sự nhằm phá hoại cả hôn nhân lẫn gia đình. Ở nhiều nơi trên thế giới, do hiện tượng tục hóa, việc nhắc tới Thiên Chúa bị giản lược rất nhiều và đức tin không còn được chia sẻ trong xã hội nữa.

Con cái

26. Con cái là hồng phúc Chúa ban (xem St 4:1). Chúng phải được xếp hàng đầu trong cuộc sống gia đình và xã hội, và chúng phải tạo ưu tiên trong sinh hoạt mục vụ của Giáo Hội. “Thực vậy, tùy theo cách đối xử với các trẻ em của mình mà một xã hội nào đó sẽ bị phán kết, không chỉ về phương diện luân lý, mà cả về phương diện xã hội nữa, liệu họ có phải là một xã hội tự do hay chỉ là một xã hội lệ thuộc quyền lợi quốc tế... Trẻ em nhắc ta nhớ rằng chúng ta luôn là những người con trai hay những người con gái... và điều này nhắc ta nhớ sự kiện này: đời sống không phải là điều ta tự ban cho mình mà là điều ta tiếp nhận được” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 18 tháng Ba năm 2015). Tuy nhiên, con cái thường trở thành đối tượng tranh chấp giữa cha mẹ và là nạn nhân thực sự của các gia đình tan vỡ. Trong nhiều trường hợp, quyền lợi con cái đã bị coi thường. Tại một số nơi trên thế giới, chúng bị coi là lính đánh thuê thực sự, làm công nhân lương thấp, bị sử dụng trong chiến tranh, trở thành đối tượng của đủ thứ bạo hành về thể lý hay tâm lý. Các trẻ em di dân bị đặt vào nhiều tình huống đau khổ khác nhau. Việc khai thác tình dục trẻ thơ hiện là một trong các thực tại tai tiếng và đòi truy nhất của xã hội ngày nay. Trong các xã hội có tiếng bạo động gây ra bởi chiến tranh, khủng bố hay tội ác có tổ chức, con số các gia đình trong trạng huống tha hóa mỗi ngày một gia tăng. Tại các thành phố lớn và vùng ngoại vi, hiện tượng gọi là trẻ em đường phố đang tồi tệ thêm một cách bi thảm.

Người đàn bà

27. Người đàn bà giữ vai trò chủ chốt trong cuộc sống người ta, trong gia đình và ngoài xã hội. “Ai cũng mang ơn mẹ đã ban cho mình sự sống, và hầu như lúc nào, trong suốt các giai đoạn kế tiếp sau đó của cuộc sống, của việc đào luyện nhân bản và thiêng liêng, cũng nợ ơn bà” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, ngày 7 tháng Giêng, 2015). Người mẹ gìn giữ kỷ ức và ý nghĩa của việc sinh hạ xuyên suốt đời người: “Về phần Bà Maria, bà giữ mọi điều ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng” (Lc 2:19, 51). Tuy nhiên, trên thực tế, thân phận người đàn bà vẫn lệ thuộc nhiều dị biệt đáng kể, phát sinh từ các nhân tố xã hội và văn hóa đương thịnh. Phẩm giá người đàn bà cần được bảo vệ và phát huy. Đây không phải là một vấn đề đơn thuần thuộc tài nguyên kinh tế, mà là một vấn đề thuộc viễn ảnh văn hóa khác hẳn, như thân phận khó khăn của các phụ nữ tại các nước mới được phát triển gần đây đã chứng tỏ. Ngay bây giờ, trong rất nhiều tình huống, là đàn bà cũng đủ gây ra kỳ thị: chính hồng phúc làm mẹ cũng đang bị chế giễu hơn là khen ngợi. Nhưng theo một viễn ảnh khác, trong một số nền văn hóa, là một người đàn bà hiếm muộn cũng bị coi như một thân phận bị kỳ thị về xã hội. Cũng không nên quên những hiện tượng bạo hành đang gia tăng hiện nay đối với người đàn bà ngay trong gia đình. Việc khai thác phụ nữ và việc bạo hành đối với thân xác họ thường có liên hệ với việc phá thai và cưỡng bức triệt sản. Thêm vào đó, còn có các hậu quả tiêu cực phát sinh từ các tập tục liên quan tới việc sinh sản như cho thuê tử cung hay rao bán các giao tử và bào thai. Việc giải phóng người đàn bà đòi phải suy nghĩ lại vai trò của các người phối ngẫu trong tính hỗ tương của họ và trong trách nhiệm chung đối với cuộc sống gia đình. Ý muốn có con bằng bất cứ giá nào không làm cho các mối liên hệ của gia đình trở nên hạnh phúc hơn hay vững mạnh hơn, nhưng trong nhiều trường hợp chỉ tổ làm

trầm trọng thêm sự bất bình đẳng giữa đàn ông và đàn bà. Việc đánh giá cao hơn đối với trách nhiệm của người đàn bà trong Giáo Hội có thể góp phần vào việc xã hội thừa nhận vai trò có tính quyết định của họ: dự phần vào việc ra quyết định, tham gia việc quản trị một số định chế, can dự vào việc đào tạo các thừa tác viên thụ phong.

Người đàn ông

28. Người đàn ông đóng một vai trò cũng có tính quyết định không kém trong cuộc sống của gia đình, nhất là trong việc bảo vệ và nâng đỡ vợ con. Thánh Giuse là mẫu mực của họ, một người đàn ông công chính, một người, trong giờ phút nguy nan, “đang đêm, đã đem con trẻ và mẹ Người trốn sang Ai Cập” (Mt 2:14) và đưa họ tới nơi an toàn. Nhiều người đàn ông ý thức được tầm quan trọng của vai trò mình trong gia đình và đã sống thực vai trò này bằng một khả năng độc đáo của bản chất nam nhi. Sự vắng mặt của người cha để lại một dấu vết nặng nề trong cuộc sống gia đình, trong việc dưỡng nuôi con cái, và việc hội nhập chúng vào xã hội. Sự vắng mặt của ông có thể có tính thể lý, cảm giới, tri thức và thiêng liêng. Sự thiếu vắng này khiến con cái mất đi mẫu mực thích đáng của tác phong làm cha. Việc càng ngày càng sử dụng nhân công phụ nữ ở bên ngoài gia đình chưa tìm được sự đền bù thoả đáng qua việc người đàn ông cam kết nhiều hơn đối với khung cảnh gia đình. Trong bối cảnh hiện nay, sự nhảy cảm của người đàn ông trong vai trò bảo vệ vợ con chống mọi hình thức bạo hành và hạ giá đã yếu đi nhiều. “Người chồng, Thánh Phaolô dạy, phải thương yêu vợ mình ‘như chính thân thể mình’ (Eph 5:28); phải thương yêu nàng như Chúa Kitô ‘yêu thương Giáo Hội và hiến mình cho Giáo Hội’ (câu 25). Nhưng các ông chồng các ông...có hiểu điều đó không? Yêu vợ các ông như Chúa Kitô yêu thương Giáo Hội?...Hiệu quả của sự tận tình triệt để đòi hỏi nơi người đàn ông này, vì yêu và kính trọng người đàn bà, theo gương Chúa Kitô, phải thật lớn lao trong cộng đồng Kitô hữu. Hạt giống mới mẻ của Tin Mừng này, một hạt giống vốn tái lập tính hỗ tương nguyên thủy của lòng tận tình và kính trọng, đã lớn dần trong lịch sử, nhưng cuối cùng đã thắng thế” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 6 tháng Năm, 2015).

Giới trẻ

29. Nhiều người trẻ vẫn coi hôn nhân là ước nguyện cao cả của đời họ, và ý tưởng có gia đình riêng là hoàn thành mọi khát vọng của họ. Tuy nhiên, trong cụ thể, họ lại có những thái độ khác hẳn khi nói tới hôn nhân. Họ thường bị dẫn dụ tới việc triển hạn hôn nhân vì các vấn đề kinh tế, hoặc vì công việc hoặc vì học hành. Đôi khi, cũng vì các lý do khác nữa, như ảnh hưởng ý thức hệ chuyên hạ giá hôn nhân và gia đình, kinh nghiệm thất bại của các cặp khác, kinh nghiệm mà họ không muốn liều mạng, sợ sệt trước một điều họ coi là quá cao thượng và thánh thiêng, các cơ hội xã hội và lợi điểm kinh tế phát xuất từ việc sống chung, quan niệm yêu thương hoàn toàn có tính xúc cảm và thơ mộng, sợ mất tự do và độc lập, bác bỏ bất cứ điều gì có tính định chế và bàn giấy. Giáo Hội hết sức quan tâm trước việc nhiều người trẻ không tin tưởng vào hôn nhân, và đau khổ trước việc nhiều tín hữu vội vàng quyết định bác bỏ cam kết hôn nhân và thay thế nó bằng một điều gì khác. Các người trẻ đã chịu phép rửa được khuyến khích đừng do dự đối với việc phong phú hóa mà bí tích hôn nhân sẽ mang tới cho các kế hoạch của họ dựa trên tình yêu, được tăng cường bởi sự hỗ trợ họ có thể rút ra được từ ơn thánh của Chúa Kitô và bởi khả thể tham dự trọn vẹn vào đời sống Giáo Hội. Thành thử, điều chủ yếu là biện phân một cách cẩn thận hơn các động lực nằm bên dưới việc bác bỏ và thất vọng. Nhờ các gia đình trong cộng đồng Kitô hữu biết nêu gương đáng tin tưởng như một chứng tá mãi mãi, giới trẻ sẽ tự tin hơn khi đối diện với việc chọn lựa hôn nhân.

Chương IV: Gia đình, cảm tính và sự sống

30. Bất cứ ai muốn hiến tặng hồng phúc sự sống, hẳn đều nhận được nó như một hồng phúc. Chắc chắn, như chính Chúa đã dạy ta, người ta có thể trở nên một mạch suối từ đó tuôn ra nước nuôi sống (xem Ga 7:37-38). Nhưng để trở nên mạch suối ấy, chính họ phải luôn luôn uống từ mạch suối

nguyên thủy là Chúa Giêsu Kitô, mà từ cạnh sườn bị đâm thủng của Người, tình yêu của Thiên Chúa đã tuôn ra (xem Ga 19:34) (DCE, 7). Nhu cầu phải chăm lo chính bản thân mình, phải biết mình từ bên trong, phải luôn sống hòa hợp hơn với các xúc cảm và tâm tư của mình, phải tìm kiếm các liên hệ cảm giới có phẩm chất, nhu cầu này đòi người ta phải đón nhận hồng phúc yêu thương của người khác và sẵn sàng xây dựng các mối liên hệ hỗ tương đầy tính sáng tạo, những mối liên hệ có trách nhiệm và vững chắc giống như các mối liên hệ gia đình. Thách đố của Giáo Hội là trợ giúp các cặp vợ chồng lớn lên về phương diện xúc cảm và phát triển cảm tính của họ nhờ phát huy đối thoại và nhân đức, và tín thác vào tình yêu thương xót của Thiên Chúa. Việc cam kết hiến thân hoàn toàn, điều mà hôn nhân Kitô Giáo luôn đòi hỏi, là một phản cực mạnh mẽ đối với sự hiện hữu cá thể, chỉ hướng về chính mình.

Huấn luyện để tự hiến

31. Phong thái trong các liên hệ gia đình gây ảnh hưởng hàng đầu lên việc huấn luyện cảm tính cho thế hệ trẻ. Tốc độ thay đổi trong xã hội hiện nay làm cho việc đồng hành với người đang được huấn luyện để trưởng thành về cảm tính trở thành cực kỳ khó khăn. Việc này đòi một hành động mục vụ thích đáng, một hành động thấm đẫm sự hiểu biết Thánh Kinh và giáo huấn Công Giáo và được cung cấp nhiều dụng cụ giáo dục thỏa đáng. Một kiến thức thích đáng về tâm lý học gia đình cũng rất hữu ích để có thể trình bày viễn kiến Kitô Giáo một cách hữu hiệu: Nỗ lực giáo dục này nên bắt đầu với giáo lý khai tâm. Việc huấn luyện này phải lưu ý nhấn mạnh đến giá trị của đức trong sạch, hiểu như việc thống nhất hóa các xúc cảm yêu thương, một điều sẽ khuyến khích sự hiến thân của ta.

Sự mỏng manh và non dại

32. Trong thế giới hiện nay, có rất nhiều khuynh hướng văn hóa đang cố gắng áp đặt một thứ tính dục không hạn chế, là thứ tính dục muốn khám phá mọi khía cạnh của nó, ngay cả các khía cạnh rất phức tạp. Sự mỏng manh non dại về cảm xúc có liên hệ ở đây: lòng yêu mình thái quá về cảm tính, một thứ yêu không ổn định và thất thường, không giúp người ta đạt được sự chín chắn lớn hơn. Những điều sau đây cần bị kết án mạnh mẽ: việc phổ biến văn hóa khiêu dâm và thương mại hóa thân xác con người, nhất là khi được sự hỗ trợ của việc sử dụng internet méo mó; việc cưỡng bức đi điểm và việc khai thác điều này. Trong một bối cảnh như thế, các cặp vợ chồng đôi khi thấy bất trắc, do dự, và loay hoay tìm những cách đúng đắn để lớn lên. Con số những người tiếp tục ở lại mãi trong các giai đoạn đầu của cuộc sống xúc cảm và tính dục không hề ít chút nào. Cuộc khủng hoảng ảnh hưởng tới các cặp vợ chồng đang gây bất ổn cho gia đình và, qua nạn ly thân và ly dị, đang đem lại những hậu quả thảm khốc cho người trưởng thành, cho trẻ em và cho xã hội, làm suy yếu các mối liên hệ cá nhân và xã hội. Việc sa sút dân số, do não trạng chống sinh sản gây ra và được nền chính trị ‘sinh sản lành mạnh’ khắp thế giới cổ vũ, đang đe dọa sợi dây nối kết giữa các thế hệ. Một hậu quả xa hơn là ra nghèo về kinh tế và mất hết hy vọng nói chung.

Sinh sản kỹ thuật và sinh sản nhân bản

33. Cuộc cách mạng kỹ thuật sinh học trong lãnh vực sinh sản của con người đã đem lại khả thể thao túng hành vi sinh đẻ, khiến nó độc lập đối với liên hệ tính dục giữa người đàn ông và người đàn bà. Theo cách này, sự sống con người và năng lực sinh đẻ đã trở thành các thực tại có thể sử dụng mà cũng có thể vứt bỏ tùy ý, phần lớn tùy thuộc ý muốn của các cá nhân hay của các cặp, không nhất thiết phải dị tính hay cưới xin đăng hoàng. Hiện tượng này mới xuất hiện gần đây như một điều hoàn toàn mới lạ đối với cảnh vực con người, và càng ngày càng trở nên phổ thông hơn. Tất cả các hiện tượng này gây ảnh hưởng sâu xa tới tính năng động của các mối liên hệ, tới các cơ cấu của đời sống xã hội và tới hệ thống luật pháp, là những hệ thống luôn tìm cách can thiệp và qui định các thực hành đã xảy ra và các tình huống đủ loại. Về vấn đề này, Giáo Hội biết rõ sự cần thiết phải đưa ra những lời nói đúng sự thật và đem lại hy vọng. Giáo Hội phải khởi đi từ xác tín này: con người phát xuất từ

Thiên Chúa và luôn sống trước mặt Người: “sự sống con người là điều thánh thiêng, vì ngay từ thuở ban đầu, nó đã bao hàm ‘hành động sáng tạo của Thiên Chúa’ và vẫn luôn ở trong một mối liên hệ đặc biệt với Đấng Tạo Hóa, cùng đích duy nhất của nó. Chỉ có Thiên Chúa mới là chúa tể của sự sống từ đầu tới lúc nó kết liễu: không ai, trong bất cứ hoàn cảnh nào, có thể nhận bảy cho mình quyền được trực tiếp tiêu hủy một mạng sống nhân bản vô tội” (Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Chỉ Thị Donum Vitae* (Hong Phúc Sự Sống), Dẫn Nhập, số 5; xem Đức Gioan Phaolô II, **Tin Mừng Sự Sống**, 53).

Thách đố mục vụ

34. Đề xuất nào trình bày lại từ đầu các câu hỏi lớn về ý nghĩa sự sống con người đều tìm được đất tốt trong các hoài bão sâu xa nhất của nhân loại. Các giá trị cao thượng của hôn nhân và gia đình Kitô Giáo luôn phù hợp với cuộc tìm kiếm vốn là đặc điểm của kinh nghiệm nhân bản, ngay trong thời nặng ảnh hưởng của chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa khoái lạc. Điều bắt buộc là phải chào đón người ta một cách đầy hiểu biết và nhạy cảm đối với thực tại đời sống họ, và biết cách hỗ trợ họ trong cuộc tìm kiếm ý nghĩa của họ. Đức tin nuôi dưỡng lòng khát khao Thiên Chúa và ý nguyện muốn cảm thấy mình trọn vẹn thuộc về Giáo Hội nơi những người đang kinh qua thất bại hoặc những người đang rơi vào các tình huống cực kỳ khó khăn. Sứ điệp Kitô Giáo luôn chứa đựng trong nó thực tại và năng động tính của lòng thương xót và sự thật, là những điều hội tụ nơi Chúa Kitô: “sự thật đầu tiên của Giáo Hội là tình yêu của Chúa Kitô. Giáo Hội cậy nhờ tình yêu này, một tình yêu vươn tay ra tha thứ và tự hiến, và là trung gian cho nhân loại. Bởi thế, bất cứ Giáo Hội ở đâu, lòng thương xót của Chúa Cha cũng phải hiển hiện ở đây” (MV 12). Trong việc huấn luyện để bước vào cuộc sống hôn nhân và gia đình, việc chăm sóc mục vụ phải lưu ý tới tính đa dạng trong các tình huống cụ thể. Một đảng, nếu cổ vũ các phương cách để đảm bảo việc huấn luyện hôn nhân cho người trẻ là điều cần thiết, thì đảng khác, ta phải đồng hành với những người sống một mình hay không có ý định lập gia đình hạch nhân mới, mà thường gắn bó với gia đình gốc của họ. Cũng thế, Giáo Hội nên có một nền chăm sóc mục vụ đặc biệt cho các cặp không thể có con, giúp họ khám phá ra kế hoạch Thiên Chúa muốn dành cho tình huống của họ, trong việc phục vụ toàn thể cộng đồng. Ai cũng cần cái nhìn có hiểu biết, biết lưu ý tới các tình huống tuy xa cách đời sống Giáo Hội nhưng không luôn cố ý, mà thường là bị dẫn dụ và đôi lúc bất ngờ xảy đến. Theo viễn ảnh đức tin, họ không bị loại trừ: tất cả đều được Thiên Chúa yêu thương và hiện diện ngay ở tâm điểm của thừa tác mục vụ của Giáo Hội.

PHẦN II: Gia đình trong kế hoạch Thiên Chúa

35. Việc biện phân ơn gọi gia đình trong nhiều tình huống ta gặp ở phần đầu cần một hướng dẫn vững chắc về cả con đường lẫn việc đồng hành. La bàn ấy chính là Lời Thiên Chúa trong lịch sử, một Lời mà đỉnh cao là chính Chúa Giêsu Kitô, Đấng là “Đường, Sự Thật, và Sự Sống” của mọi người nam nữ lập gia đình. Bởi thế, chúng tôi lắng nghe những điều Giáo Hội giảng dạy về gia đình dưới ánh sáng Thánh Kinh và Thánh Truyền. Chúng tôi tin chắc rằng Lời này đáp ứng mọi khát mong sâu xa nhất của con người liên quan tới tình yêu, sự thật và lòng thương xót, và đánh thức khả thể hiến tặng và chào đón cả nơi các tâm hồn tan nát và bị hạ nhục. Dưới ánh sáng này, chúng tôi tin rằng Tin Mừng gia đình đã khởi đầu từ việc dựng nên con người giống hình ảnh Thiên Chúa, Đấng vốn là tình yêu, và là Đấng đã mời gọi người đàn ông và người đàn bà yêu nhau theo hình ảnh của Người (xem St 1:26-27). Ơn gọi vợ chồng và gia đình bước vào hiệp thông tình yêu và sự sống sẽ kéo dài suốt mọi giai đoạn trong kế hoạch của Thiên Chúa, bất chấp các giới hạn và tội lỗi của nhân loại. Ơn gọi này, ngay từ đầu, đã được đặt nền trên Chúa Kitô Cứu Chuộc (xem Ep 1:3-7). Chính Người đã phục hồi và hoàn thiện giao ước hôn nhân ngay từ những ngày đầu của nó (xem Mc 10:6), đã chữa lành trái tim con người (xem Ga 4:10), đã ban cho nó khả năng yêu thương như Người yêu thương Giáo Hội, bằng cách hiến mình cho Giáo Hội (Ep 5:32).

36. Ơn gọi này nhận được hình thức Giáo Hội và truyền giáo từ sợi dây bí tích; sợi dây này thánh hiến mối liên hệ hôn nhân bất khả tiêu giữa hai người phối ngẫu. Đối với họ, việc trao đổi lời ưng thuận,

điều thiết lập ra hôn nhân, có nghĩa họ cam kết hiến thân cho nhau và chấp nhận nhau, một cách toàn diện và dứt khoát trong “một thân xác” (St 2:24). Ôn Chúa Thánh Thần làm cho cuộc kết hợp của hai người phối ngẫu trở thành dấu chỉ sống động của dây liên kết giữa Chúa Kitô và Giáo Hội. Do đó, cuộc kết hợp suốt đời của họ trở nên mạch suối của vô vàn ơn thánh: ơn sinh hoa trái và làm chứng, ơn chữa lành và tha thứ. Hôn nhân tự thể hiện trong cộng đồng sự sống và tình yêu, và gia đình trở thành người truyền giảng Tin Mừng. Nhờ trở nên môn đệ của Người, vợ chồng được Chúa Giêsu đồng hành trên đường Emmau, họ nhận ra Người lúc bẻ bánh, và trở lại Giêrusalem trong ánh sáng phục sinh (xem Lc 24: 13-43). Giáo Hội công bố cho gia đình sợi dây liên kết của mình với Chúa Kitô, nhờ việc Nhập Thể, qua đó, Người là thành viên của Thánh Gia Nadarét. Trong sợi dây bất khả tiêu nối kết vợ chồng, đức tin nhận ra sự phản ánh của tình yêu Chúa Ba Ngôi, được mạc khải qua sự hợp nhất của sự thật và lòng thương xót do Chúa Giêsu công bố. Thượng Hội Đồng là người giải thích chứng tá của Giáo Hội, một chứng tá đem đến cho dân Chúa một sứ điệp rõ ràng về sự thật gia đình theo Tin Mừng. Không một khoảng cách nào ngăn cản gia đình không được lòng thương xót này vươn tới và không được sự thật này đọng tới.

Chương 1: Gia đình trong lịch sử cứu rỗi

Sự phạm Thiên Chúa

37. Vì trật tự tạo dựng được xác định bởi xu hướng của nó hướng về Chúa Kitô, nên điều chủ yếu là phải phân biệt mà không tách biệt các giai đoạn khác nhau qua đó, Thiên Chúa thông truyền cho nhân loại ơn phúc giao ước. Về sự phạm Thiên Chúa, theo đó, kế hoạch tạo dựng đã được hoàn tất trong kế hoạch cứu chuộc, qua nhiều giai đoạn nối tiếp nhau, điều cần là phải hiểu tính mới mẻ của bí tích hôn phối trong liên tục tính của nó với hôn nhân tự nhiên nguyên thủy, đặt căn bản trên trật tự tạo dựng. Theo lối nhìn này, ta có thể hiểu cung cách Thiên Chúa hành động cứu rỗi trong cuộc sống Kitô hữu. Vì mọi sự đều đã được dựng nên nhờ Chúa Kitô và vì Chúa Kitô (xem Cl 1:16), Kitô hữu rất “vui mừng khám phá ra và sẵn sàng tôn trọng các hạt giống Lời Chúa ẩn tàng kia; đồng thời, họ nên hiểu rõ các thay đổi sâu xa đang diễn ra nơi các dân tộc” (AG, 11). Việc tháp nhập tín hữu vào Giáo Hội nhờ Phép Rửa được hoàn tất trọn vẹn với các bí tích khai tâm khác. Trong Giáo Hội tại gia là gia đình này, người tín hữu nhận lãnh “diễn trình đầy năng động ấy, một diễn trình diễn ra từ từ qua việc tháp nhập một cách tiệm tiến các ơn phúc của Thiên Chúa” (FC 9), nhờ việc hoán cải không ngừng, biết quay về với tình yêu cứu ta khỏi tội và ban cho ta sự sống viên mãn. Trong các thách đố xã hội và văn hóa hiện nay, đức tin dõi mắt nhìn vào Chúa Giêsu Kitô để chiêm ngưỡng và thờ lạy gương mặt Người. Người từng dõi nhìn những người đàn ông và đàn bà Người gặp một cách đầy yêu thương và dịu dàng, đồng hành với họ trong sự thật, kiên nhẫn và thương xót, trong khi vẫn công bố các đòi hỏi của Nước Thiên Chúa. Mỗi lần, ta quay trở về với mạch suối kinh nghiệm Kitô Giáo, những nẻo đường mới và những cơ hội không ngờ tới đều được mở ra cho ta” (Đức Phanxicô, *Diễn văn tại Buổi Canh Thức Cầu Nguyện cho Thượng Hội Đồng về gia đình*, 4 tháng 10, 2014).

Hình ảnh Chúa Ba Ngôi trong gia đình

38. Thánh Kinh và Thánh Truyền giúp ta có được sự hiểu biết về Chúa Ba Ngôi, vốn được mạc khải qua các đặc điểm giống như gia đình. Gia đình là hình ảnh của Thiên Chúa, một hình ảnh cho thấy “trong mẫu nhiệm thâm sâu nhất của Người, không phải là sự cô đơn, mà đúng hơn là một gia đình, vì trong Người, Người có cả tình Cha, tình Con và yếu tính của một gia đình là tình yêu” (Đức Gioan Phaolô II, *Bài giảng trong Thánh Lễ tại Chung Viện Palafoxiana ở Puebla de Los Angeles*, 28 tháng 1, 1979). Thiên Chúa là một hiệp thông các ngôi vị. Trong phép rửa, tiếng Chúa Cha gọi Chúa Giêsu là Con yêu quý, và tước hiệu này được ban cho ta để ta nhận ra Chúa Thánh Thần trong tình yêu này (xem Mc 1:10-11). Chúa Giêsu, Đấng hòa giải mọi sự trong chính Người và đã cứu chuộc con người khỏi tội lỗi, không những phục hồi hôn nhân trở lại hình thù nguyên thủy, mà còn nâng nó lên hàng bí

tích làm dấu chỉ tình yêu của Người dành cho Giáo Hội (Mt 19:1-12; Mc 10:1-12; Eph 5:21-32). Trong gia đình nhân loại, được Chúa Kitô soi sáng, “hình ảnh và họa ảnh” của Chúa Ba Ngôi được phục hồi (St 1:26), là mẫu nhiệm từ đó mọi tình yêu đích thực phát sinh. Từ Chúa Kitô, qua Giáo Hội, hôn nhân và gia đình nhận lãnh ơn Chúa Thánh Thần, làm chứng cho tình yêu Thiên Chúa cho tới lúc hoàn tất Giao Ước vào ngày cuối cùng của tiệc cưới Chiên Con (xem Kh 19:9; Đức Gioan Phaolô II, *Giáo lý về tình yêu nhân bản*). Giao ước tình yêu và lòng trung thành, vốn được Thánh Gia Nadarét đem ra sống, soi sáng cho buổi ban đầu, giúp lên khuôn cho mọi gia đình và làm gia đình có khả năng đương đầu với các thăng trầm của đời sống và lịch sử. Trên nền tảng này, mọi gia đình, ngay trong sự yếu đuối của họ, vẫn có thể trở thành ánh sáng soi cho đêm tối thế giới. “Ở đây, ta hiểu sống trong một gia đình có nghĩa gì. Nadarét nhắc nhở ta gia đình nghĩa là gì, hiệp thông tình yêu, vẻ đẹp chân phương và đơn giản của nó, tính thánh thiêng và bất khả xâm phạm của nó có nghĩa gì; nó làm ta nhìn thấy việc dưỡng dục trong gia đình ngọt ngào và bất khả thay thế biết chừng nào, nó dạy ta đó là nơi tự nhiên trong trật tự xã hội” (Đức Phaolô VI, *Diễn văn tại Nadarét*, 5 tháng 1, 1964).

Gia đình trong Thánh Kinh

39. Bằng tình yêu phong phú và sinh sản của họ, người đàn ông và người đàn bà tiếp tục công trình sáng tạo và cộng tác với Đấng Tạo Hóa trong lịch sử cứu rỗi qua các thế hệ nối tiếp nhau (xem St 1:28; 2:4; 9:17; 10; 17:2, 16; 25:11; 28:3, 35:9, 11; 47:27; 48:3-4). Bản chất đích thực của hôn nhân, trong hình thức mẫu mực của nó, đã được phác họa trong sách Sáng Thế, được chính Chúa Giêsu nhắc đến trong viễn kiến của Người về tình yêu hôn nhân. Người đàn ông cảm thấy mình không đầy đủ vì họ thấy thiếu một trợ thủ “tương xứng” với họ, một trợ thủ “đứng trước họ” (St 2:18, 20) trong một cuộc đối thoại bình đẳng. Do đó, người đàn bà chia sẻ cùng một thực tại như người đàn ông, được biểu thị một cách tượng trưng bằng chiếc xương sườn, tức cùng một xương thịt, như chính người đàn ông đã hát trong bài tình ca của mình: “Đây quả là thịt bởi thịt tôi, xương bởi xương tôi” (St 2:23). Do đó, cả hai nên “một xương thịt” (xem St 2:24). Thực tại nền tảng của kinh nghiệm hôn nhân này đã được hiển dương trong công thức thuộc về nhau, tìm thấy trong bài tự thú tình yêu mà người đàn bà xướng lên trong Diễm Ca. Lời lẽ của nàng lần giở lại những lời trong giao ước giữa Thiên Chúa và dân Người (xem Lv 26:12): “Người tôi yêu là của tôi và tôi thuộc về chàng... Tôi thuộc người tôi yêu và người tôi yêu thuộc về tôi” (Dc 2:16; 6:3). Trong Ca Khúc tính dục, sự quần quýt khôn nguôi giữa dục (eros) và yêu (love) giống như cuộc gặp gỡ thân xác trong dịu dàng, xúc cảm, say mê, linh thiêng và hoàn toàn hiến mình. Dù ý thức rằng có thể có những đêm đen xa vắng và đứt đoạn đối thoại giữa chàng và nàng (Dc 3 và 5), sự xác tín vào sức mạnh của tình yêu sẽ vượt thắng mọi trở ngại vẫn còn nguyên đó: “tình yêu mạnh như sự chết” (Dc 8:6). Khi ngợi ca giao ước tình yêu giữa Thiên Chúa và dân Người, các tiên tri trong Thánh Kinh đã sử dụng không những tính biểu tượng của hôn nhân (xem Is 54; Gr 2:2; Ed 16) mà trọn cả kinh nghiệm gia đình nữa, như tiên tri Hôsê đã làm chứng một cách hết sức sâu sắc. Cuộc hôn nhân đầy cảm kích và kinh nghiệm cuộc sống gia đình của tiên tri (xem Hs 1-3) đã trở thành biểu tượng của mối liên hệ giữa Thiên Chúa và Israel. Sự bất trung của dân không hủy diệt được tình yêu vô địch của Thiên Chúa, Đấng mà tiên tri mô tả như người Cha, người luôn hướng dẫn và cột chặt Người Con của mình vào chính Người “bằng những sợi dây của tình yêu” (xem Hs 11:1-4).

40. Trong các lời nói về sự sống đời đời mà Chúa Giêsu để lại cho các môn đệ cùng với giáo huấn của Người về hôn nhân và gia đình, ta có thể nhận ra ba giai đoạn trong kế hoạch của Thiên Chúa. Khởi đầu, có gia đình nguyên thủy, khi Thiên Chúa Hóa Công thiết lập ra cuộc hôn nhân nguyên khởi giữa Adam và Evà, làm nền tảng vững chắc cho gia đình. Thiên Chúa không những dựng nên con người có nam có nữ (xem St 1:27), mà còn chúc phúc cho họ để họ sinh hoa trái và nảy nở (xem St 1:28). Do đó, “người đàn ông sẽ rời bỏ cha và mẹ mình để kết hợp với vợ, và cả hai sẽ trở nên một xương một thịt” (St 2:24). Sự kết hợp này, một sự kết hợp sau đó bị tội lỗi làm cho bị thương, đã kinh qua nhiều thăng trầm trong truyền thống Israel: giữa đơn hôn và đa hôn, giữa ổn định và ly dị, giữa tính hồ tương và việc người đàn bà lệ thuộc người đàn ông. Việc Môsê nhượng bộ để người ta rầy vợ (xem

Dnl 24:1tt), một nhượng bộ kéo dài mãi tới tận thời Chúa Giêsu, phải được hiểu trong bối cảnh này. Cuối cùng, việc hòa giải thế giới sa ngã, bằng việc xuất hiện của Đấng Cứu Thế không những đã phục hồi kế hoạch nguyên thủy của Thiên Chúa, mà còn dẫn lịch sử Dân Chúa tới chỗ thành toàn mới. Không nên coi tính bất khả tiêu của hôn nhân (xem Mc 10:2-9) như một gánh nặng đặt lên người ta mà đúng hơn như một hồng phúc được ban cho những người kết hợp trong hôn nhân.

Chúa Giêsu và gia đình

41. gương sáng của Chúa Giêsu lên chương trình cho Giáo Hội. Con Thiên Chúa đã bước vào thế giới này qua một gia đình. Trong 30 năm Người sống ẩn dật ở Nadarét, tại một khu ngoại vi về xã hội, tôn giáo và văn hóa của Đế Quốc Rôma (xem Ga 1:46), Chúa Giêsu thấy nơi Đức Mẹ và Thánh Giuse một lòng trung thành sống nhờ yêu thương. Người đã khởi đầu cuộc sống công khai của Người bằng một dấu lạ ở Cana, trong một tiệc cưới (xem Ga 2:1-11). Người công bố tin mừng hôn nhân như là sự viên mãn của mạc khải nhằm phục hồi kế hoạch nguyên thủy của Thiên Chúa (xem Mt 19:46). Người chia sẻ các dịp tỏ tình bạn bè hàng ngày với gia đình Ladarô và các chị của ông (xem Lc 10:38) và với gia đình Thánh Phêrô (xem Mt 8:14). Người lắng nghe tiếng than khóc của cha mẹ mất con cái, phục sinh chúng (xem Mc 5:41; Lc 7:14-15) và tỏ bày ý nghĩa chân thực của lòng thương xót, một lòng thương xót bao hàm việc phục hồi Giao Ước (xem Đức Gioan Phaolô II, *Dives in Misericordia*, 4). Điều này khá rõ ràng trong cuộc gặp gỡ của Người với người đàn bà Samaria (xem Ga 4:1-30) và người đàn bà bị bắt quả tang ngoại tình (xem Ga 8:1-11), người mà ý thức tội lỗi đã được đánh thức nhờ sự hiện diện của tình yêu nhân hậu của Chúa Giêsu. Hoán cải là “một cam kết liên tục đối với Giáo Hội, người ‘ôm lấy kẻ tội lỗi vào lòng’ và ‘vừa thánh thiện vừa cùng một lúc cần được thanh tẩy, luôn không ngừng thống hối và canh tân’ (CCC, 1428)”. Việc cố gắng hoán cải này không phải là việc làm của một mình con người. Nó là năng động tính của một “tâm hồn biết ăn năn” được ơn thánh lôi kéo và đánh động để đáp lại tình yêu hay thương xót của Thiên Chúa, Đấng đã yêu ta trước (CCC, 1428). Thiên Chúa ban ơn tha thứ nhưng không của Người cho bất cứ ai mở lòng ra đón nhận hành động ơn thánh của Người. Việc này diễn ra qua thống hối, đi đôi với ý định điều hướng đời mình cho phù hợp với thánh ý Thiên Chúa, vốn là hiệu quả lòng thương xót của Người nhờ đó, Người giao hòa ta với Người. Thiên Chúa đặt trong trái tim ta khả năng biết bước theo con đường mô phỏng Chúa Kitô. Giáo huấn và thái độ của Chúa Giêsu rõ ràng cho ta thấy Nước Thiên Chúa là chân trời tại đó mọi mối liên hệ đều được xác định (xem Mt 6:33). Các dây nối kết quen thuộc của gia đình, dù căn bản, vẫn “không tuyệt đối” (CCC, 2232). Một cách hết sức gây ngỡ ngàng cho những ai nghe Người, Chúa Giêsu đã tương đối hóa các liên hệ gia đình dưới ánh sáng Nước Thiên Chúa (xem Mc 3:33-35; Lc 14:26; Mt 10:34-37; 19:29; 23:9). Cuộc cách mạng tình cảm được Chúa Giêsu đưa vào gia đình nhân bản này đã dẫn tới chủ trương triệt để về tình huynh đệ phổ quát. Không ai ở bên ngoài cộng đồng mới hợp nhất nhân danh Chúa Giêsu, vì mọi người đều được mời gọi trở nên thành phần của gia đình Thiên Chúa. Chúa Giêsu cho ta thấy sự hạ mình của Thiên Chúa đã đồng hành với con người trong cuộc hành trình của họ bằng ơn thánh như thế nào, biến đổi trái tim chai đá của họ bằng lòng thương xót của Người ra sao (xem Ed 36:26), và đã điều hướng trái tim họ tới chỗ thành toàn nhờ mầu nhiệm vượt qua như thế nào.

Chương 2: Gia đình trong Huấn Quyền Giáo Hội

Giáo huấn của Công Đồng Vatican II

42. Dựa vào những gì nhận được từ Chúa Kitô, Giáo Hội đã khai triển, qua nhiều thời đại, cả một giáo huấn phong phú về hôn nhân và gia đình. Một trong các biểu thức cao nhất trong Huấn Quyền này đã được Công Đồng Vatican II đề ra, trong Hiến Chế Mục Vụ *Gaudium et Spes*; Hiến Chế này đã dành hẳn một chương nói đến phẩm giá của hôn nhân và gia đình (xem GS, 47-52). Chương này định nghĩa hôn nhân và gia đình như sau: “giao ước hôn nhân, hay sự ưng thuận bản thân không thể rút lại được, đã gây dựng nên việc chia sẻ thân mật đời sống và tình yêu vợ chồng như đã được Đấng Tạo Hóa

thiết lập và được luật lệ Thiên Chúa qui định. Như thế, hành động con người qua đó các người phối ngẫu hiến thân cho nhau đã phát sinh ra một định chế bền vững do sự xếp đặt của Thiên Chúa và cả dưới mắt xã hội nữa” (GS,48). “Tình yêu chân thực giữa chồng và vợ” (GS 49) hàm nghĩa hai người phải hiến thân cho nhau, nó bao gồm và hội nhập chiều kích tính dục và cảm xúc, phù hợp với kế hoạch của Thiên Chúa (xem GS 48-49). Điều này cho ta thấy rõ: hôn nhân, và tình yêu phu phụ vốn sinh động nó, “tự bản chất, được sắp đặt cho việc sinh sản và dưỡng dục con cái” (GS 50).

Hơn nữa, sự bám rễ của các người phối ngẫu vào Chúa Kitô đã được nhấn mạnh: Chúa Kitô “đến gặp các người phối ngẫu Kitô Hữu trong bí tích hôn nhân” (GS 48) và tiếp tục ở lại với họ (*sacamentum permanens*). Người mang lấy tình yêu nhân bản, thanh tẩy nó, mang nó tới chỗ viên mãn, và, ngoài Thần Khí Người, Người còn ban cho các người phối ngẫu khả năng sống trong tình yêu ấy, một khả năng thấm nhiễm trọn cuộc sống đức tin, đức cậy và đức mến của họ. Nhờ cách này, có thể nói, hai vợ chồng được thánh hiến và nhờ một đặc sủng, họ xây dựng Nhiệm Thể Chúa Kitô và lập nên Giáo Hội tại gia (xem LG 11); do đó, để hiểu màu nhiệm của mình cách trọn vẹn, Giáo Hội phải nhìn vào gia đình Kitô hữu, là định chế đã biểu lộ Giáo Hội một cách chân thực.

Đức Phaolô VI

43. Sau Công Đồng Vatican II, Chân Phúc Phaolô VI đã phát triển giáo huấn về hôn nhân và gia đình. Đặc biệt, với Thông Điệp *Humanae Vitae*, ngài đã làm nổi bật sợi dây liên kết nội tại giữa tình yêu vợ chồng và việc sinh sản con cái; “tình yêu hôn nhân đòi hỏi đôi vợ chồng phải ý thức sứ mạng ‘làm cha mẹ có trách nhiệm’ của mình, một sứ mệnh mà người hiện đại thường xuyên nhắc tới và hết thấy chúng ta cần phải thấu hiểu ý nghĩa xác thực của nó... Việc thi hành có trách nhiệm quyền làm cha mẹ đòi hỏi đôi vợ chồng phải chu toàn nhiệm vụ đối với Thiên Chúa, với chính mình, với gia đình, xã hội trong tinh thần tôn trọng phẩm trật đúng đắn của các giá trị” (HV 10). Trong Tông Huấn *Evangelii Nuntiandi*, Đức Phaolô VI nhấn mạnh tới mối tương quan giữa gia đình và Giáo Hội: “trong lãnh vực tông đồ chuyên biệt của giáo dân, người ta không thể không nhấn mạnh tới hoạt động truyền giảng Tin Mừng của gia đình. Câu định nghĩa tốt đẹp về ‘Giáo Hội tại gia’ được Công Đồng Vatican II chấp thuận rất xứng đáng đối với nhiều thời điểm khác nhau trong lịch sử Giáo Hội. Câu định nghĩa này có nghĩa: trong mọi gia đình Kitô hữu, cần phải biện phân các khía cạnh khác nhau của toàn thể Giáo Hội. Hơn nữa, giống như Giáo Hội, gia đình phải là một diễn đàn để chuyển giao Tin Mừng và để Tin Mừng chiếu sáng” (EN, 71).

Đức Gioan Phaolô II

44. Thánh Gioan Phaolô II đã dành cho gia đình một sự chăm sóc đặc biệt qua các bài giáo lý của ngài về tình yêu con người và về thần học thân xác. Trong các bài giáo lý này, ngài đã cung hiến cho Giáo Hội cả một kho tàng suy tư về ý nghĩa phu phụ của thân xác con người và về kế hoạch của Thiên Chúa liên quan tới hôn nhân và gia đình từ thuở khởi đầu của tạo thế. Đặc biệt, khi nói tới tình yêu vợ chồng, ngài mô tả phương cách qua đó, vợ chồng, trong lúc yêu nhau, đã nhận được Thần Khí của Chúa Kitô, và họ sống thực ơn gọi nên thánh của họ. Trong lá thư gửi các gia đình tựa là *Gratissimam Sane* và trên hết trong Tông Huấn *Familiaris Consortio*, Đức Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh tới gia đình như “đường đi của Giáo Hội”, đã trình bày một viễn kiến toàn diện về ơn gọi yêu nhau của người đàn ông và của người đàn bà, đã đề xuất những phác thảo nền tảng cho nền mục vụ gia đình và cho sự hiện diện của gia đình trong xã hội. Bên trong hôn nhân và gia đình, một mạng lưới liên hệ liên ngã đã phát sinh: liên hệ vợ chồng, liên hệ mẹ cha, liên hệ con cái, liên hệ anh em, qua đó, mọi hữu thể nhân bản được dẫn nhập vào “gia đình nhân loại” và vào “gia đình Thiên Chúa” (FC 15).

Đức Bênêđictô XVI

45. Trong Thông Điệp *Deus Caritas Est*, Đức Bênêđictô XVI tiếp diễn chủ đề sự thật về tình yêu giữa

người đàn ông và người đàn bà, một chủ đề chỉ được soi sáng trọn vẹn dưới ánh sáng tình yêu của Chúa Kitô chịu đóng đinh (xem DCE, 2). Ngài tái quả quyết rằng “hôn nhân đặt căn bản trên tình yêu độc chiếm và dứt khoát trở thành hình ảnh của mối liên hệ giữa Thiên Chúa và dân của Người và giữa Người và dân của Người: cách Thiên Chúa yêu thương là thước đo tình yêu con người” (DCE, 11). Ngoài ra, trong Thông Điệp *Caritas in Veritate*, ngài nhấn mạnh tới sự quan trọng của tình yêu gia đình như là nguyên lý sống trong xã hội, nơi người ta học được kinh nghiệm ích chung. “Do đó, mệnh lệnh xã hội, và cả kinh tế nữa là phải đề xuất lại từ đầu cho các thể hệ mới biết về đẹp của gia đình và hôn nhân, biết cách các định chế này đáp ứng ra sao trước các khát vọng sâu xa nhất của trái tim và phẩm giá con người. Theo viễn tượng này, người ta đang kêu gọi các quốc gia phát động một nền chính trị biết phát huy bản chất chính và sự toàn vẹn của gia đình, đặt căn bản trên hôn nhân giữa một người đàn ông và một người đàn bà, vì gia đình là tế bào đầu tiên và có tính sinh tử của xã hội, mang nặng các vấn đề kinh tế và tài chính của xã hội này và luôn tôn trọng bản chất tương quan của nó” (CtV, 44).

Đức Phanxicô

46. Trong Thông Điệp *Lumen Fidei*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề cập tới mối liên kết giữa gia đình và đức tin như sau: “môi trường hàng đầu trong đó, đức tin soi sáng cho đô thị con người, phải tìm nơi gia đình. Tôi nghĩ trước nhất tới sự kết hợp bền vững của một người đàn ông và một người đàn bà trong hôn nhân... Doan hứa một tình yêu vĩnh viễn là việc có thể làm được khi người ta khám phá ra kế hoạch lớn lao cho các mục tiêu bản thân của họ” (LF, 52). Trong Tông Huấn *Evangelii Gaudium*, Đức Giáo Hoàng nhắc nhở tính trung tâm của gia đình trong các thách đố văn hóa hiện nay: “gia đình đang trải qua một cuộc khủng hoảng văn hóa thuộc loại sâu xa, giống như mọi cộng đồng và các nhóm xã hội khác. Trong trường hợp gia đình, bản chất mỏng dòn của các mối liên hệ trở nên trầm trọng một cách đặc biệt vì ta phải đối diện với tế bào căn bản của xã hội, nơi ta được giảng dạy về việc sống chung với nhau ngay trong các khác biệt, việc thuộc về người khác, và là nơi cha mẹ truyền thụ đức tin cho con cái. Hôn nhân có khuynh hướng bị coi chỉ như một hình thức thỏa mãn cảm giới, một sự thỏa mãn tự xuất phát bất cứ cách nào và thay đổi tùy theo nhạy cảm của từng người. Ấy thế nhưng, sự đóng góp không thể thiếu của hôn nhân cho xã hội vượt quá bình diện xúc cảm và các đòi hỏi tùy hứng của vợ chồng” (EG, 66). Đức Giáo Hoàng Phanxicô còn dành thêm một chu kỳ giáo lý có lớp lang nữa cho các chủ đề liên hệ tới gia đình, nhằm đào sâu các đề tài, các kinh nghiệm và các giai đoạn của sự sống.

Chương 3: Gia đình trong giáo huấn Kitô Giáo

Hôn nhân trong trật tự tạo dựng và sự viên mãn bí tích

47. Trật tự cứu chuộc soi sáng và hoàn tất trật tự tạo dựng. Do đó, ta chỉ có thể hiểu hôn nhân tự nhiên một cách trọn vẹn nhờ sự soi sáng của hôn nhân bí tích: chỉ bằng cách đổi mắt nhìn vào Chúa Kitô, sự thật của các liên hệ nhân bản mới được tỏ lộ cho ta một cách sâu xa. “Thực vậy, mẫu nhiệm nhân loại chỉ được soi sáng trong mẫu nhiệm Ngôi Lời nhập thể... Chúa Kitô, Adam cuối cùng, Đấng làm cho nhân loại hiểu rõ mình một cách trọn vẹn và cho họ thấy ơn gọi cao cả của họ bằng cách mạc khải cho họ mẫu nhiệm Chúa Cha và tình yêu của Chúa Cha” (GS 22). Thành thử, điều đặc biệt đúng lúc là dùng chìa khóa Kitô học để tìm hiểu các đặc điểm tự nhiên của hôn nhân, những đặc điểm tạo nên phúc lợi của vợ chồng (*bonum conjugum*), bao gồm việc nên một, đón chào sự sống, trung thành và bất khả tiêu. Dưới sự soi sáng của Tân Ước, theo đó, mọi sự đều đã được tạo dựng nhờ Chúa Kitô và cho Chúa Kitô (xem Cl 1:16; Ga 1:1tt), Công Đồng Vatican II muốn nói lên sự đánh giá cao của mình đối với hôn nhân tự nhiên và các yếu tố tích cực hiện diện nơi các tôn giáo khác (LG 16; NA 2) và nơi các nền văn hóa khác nhau, bất chấp các hạn chế và thiếu sót (xem RM 55). Việc nhận thức rõ sự hiện diện của các “semina Verbi” (hạt giống Lời Chúa) trong các nền văn hóa khác (xem AG 11), cũng

được áp dụng vào thực tại hôn nhân và đời sống gia đình. Thêm vào đó, các yếu tố tích cực cũng tìm thấy nơi các thực hành hôn nhân của các tôn giáo truyền thống khác. Do đó, chúng tôi cho rằng vì đặt căn bản trên mối liên hệ ổn định và chân chính giữa một người đàn ông và một người đàn bà, các thực hành này quả đã được sắp đặt theo hướng bí tích. Nhờ nhận ra sự khôn ngoan nhân bản nơi các dân tộc, Giáo Hội nhìn nhận gia đình loại này cũng là một tế bào phong phú cần thiết và có tính nền tảng đối với việc sống chung của nhân loại.

Tính bất khả tiêu và tính sinh hoa trái của việc kết hợp hôn nhân

48. Lòng trung thành bất khả thu hồi của Thiên Chúa đối với giao ước là nền tảng xây dựng nên tính bất khả tiêu của hôn nhân. Tình yêu toàn diện và sâu sắc giữa vợ chồng không đặt căn bản trên một mình các khả năng của con người: Thiên Chúa nâng đỡ giao ước này bằng quyền năng của Chúa Thánh Thần. Sự chọn lựa của Người đối với chúng ta được phản ánh phần nào trong việc ta chọn người phối ngẫu: Thiên Chúa đã giữ lời đoan hứa của Người bất chấp chúng ta thất hứa như thế nào, thì tình yêu vợ chồng của ta cũng phải đứng vững “lúc thịnh vượng cũng như lúc gian nan” như thế. Hôn nhân là hồng phúc và là lời hứa của Thiên Chúa, Đấng luôn lắng nghe lời cầu xin của những người muốn được Người giúp đỡ. Sự cứng lòng của trái tim con người, các giới hạn và sự mỏng dòn của họ trước cám dỗ đặt ra cho cuộc sống chung nhiều thách đố lớn lao. Chứng tá của các cặp vợ chồng trung thành sống cuộc hôn nhân của họ làm nổi bật giá trị của sự kết hợp bất khả tiêu và khơi dậy ý muốn luôn luôn đổi mới sự cam kết trung thành của họ. Tính bất khả tiêu tương ứng với ước muốn sâu xa có được một tình yêu hỗ tương và lâu bền mà Đấng Tạo Hóa vốn đặt để trong trái tim con người, và là một hồng phúc Người ban cho mọi cặp vợ chồng: “sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, con người không được phân ly” (Mt 19:6; xem Mc 10:9). Người đàn ông và người đàn bà chào đón hồng phúc này và trân quý nó để tình yêu của họ kéo dài mãi mãi. Đứng trước các nhậy cảm ngày nay và các khó khăn thực sự trong việc duy trì cam kết lâu bền, Giáo Hội được kêu gọi trình bày rõ các đòi hỏi và kế hoạch sống của Tin Mừng gia đình và hôn nhân Kitô Giáo. “Thánh Phaolô, nhân đề cập tới sự sống mới nơi Chúa Kitô, đã viết rằng mọi Kitô hữu đều được mời gọi yêu thương như Chúa Kitô đã yêu thương họ, nghĩa là, ‘hãy từng phục lẫn nhau’ (Eph. 5:21), tức là phục vụ nhau. Và ở đây, Giáo Hội đưa ra sự so sánh tương tự giữa chồng và vợ và giữa Chúa Kitô và Giáo Hội. Đã đành đây là một sự so sánh không hoàn hảo nhưng ta cần rút tía ý nghĩa thiêng liêng hết sức sâu sắc và cách mạng, mà đồng thời lại đơn giản, và rất quan trọng của nó đối với mỗi người đàn ông và mỗi người đàn bà biết tín thác vào ơn thánh Chúa” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 6 tháng Ba, 2105). Một lần nữa, đây quả là lời công bố đầy hy vọng!

Các ơn phúc của gia đình

49. Hôn nhân là “cộng đồng sự sống kéo dài suốt đời, và tự bản chất, được xếp đặt cho việc sinh sản và giáo dục con cái” (CIC, điều 1055, tiết 1). Qua việc chấp nhận nhau của họ, những người bước vào hôn nhân đoan hứa sẽ hiến thân hoàn toàn, sẽ trung thành và chào đón sự sống. Trong đức tin và với ơn thánh của Chúa, họ nhận ra các ơn phúc Thiên Chúa ban cho họ và họ cam kết với nhau nhân danh Người trước mặt Giáo Hội. Thiên Chúa thánh hiến tình yêu của vợ chồng và củng cố tính bất khả tiêu của nó, bằng cách ban ơn thánh của Người cho họ sống trung thành, hoà nhập lẫn nhau và cởi mở đón chào sự sống. Chúng ta cảm ơn Chúa đã ban hồng phúc hôn nhân vì nhờ cộng đồng sự sống và tình yêu này, vợ chồng Kitô hữu tiến tới chỗ biết được hạnh phúc và biết bằng kinh nghiệm rằng Thiên Chúa đích thân yêu thương họ, một cách say mê và âu yếm. Đức Giáo Hoàng Phanxicô vốn nhắc ta nhớ rằng người đàn ông và người đàn bà, xét từng cá nhân hay xét như một cặp, đều “là hình ảnh của Thiên Chúa. Sự khác nhau của họ 'không hề để chống đối nhau hay khuất phục nhau', mà qua sự hiệp thông và sinh sản, luôn luôn là hình ảnh và họa ảnh của Thiên Chúa” (*Yết Kiến Chung*, 15 tháng Tư, 2015). Mục tiêu nên một của hôn nhân là lời mời gọi không ngừng để tình yêu này lớn lên và phát triển. Trong sự kết hợp yêu thương của họ, vợ chồng tiến tới chỗ cảm nghiệm được vẻ đẹp của chức phận làm cha và làm mẹ; họ chia sẻ các mục tiêu và bổn phận, các ước muốn và lo lắng của nhau; họ

học hỏi cách chăm sóc và tha thứ lẫn nhau. Trong tình yêu này, họ cử hành các thời điểm hân hoan của mình và nâng đỡ nhau trong các giai đoạn khó khăn của hành trình đời sống.

50. Tính sinh hoa trái của vợ chồng, hiểu cho trọn vẹn, có ý nghĩa thiêng liêng: họ đang sống các dấu chỉ bí tích, nguồn suối phát sinh sự sống cho cộng đồng Kitô hữu và cho thế giới. Hành vi sinh sản, một hành vi mà Chân Phúc Phaolô VI vốn làm nổi bật (xem HV, 12) như là ‘sự nối kết không thể nào bẻ gãy được’ giữa các giá trị kết hợp và sáng tạo, hành vi này cần được hiểu theo quan điểm đây là trách nhiệm của cha mẹ phải cam kết chăm sóc và dưỡng dục con cái theo Kitô Giáo. Đó chính là các hoa trái quý giá nhất của tình yêu vợ chồng. Từ lúc đưa con trở thành một con người, nó đã vượt quá những người hạ sinh ra nó. “Thực vậy, là con trai hay con gái, theo kế hoạch của Thiên Chúa, có nghĩa mang theo mình ký ức và niềm hy vọng của một tình yêu đã thể hiện được chính nó bằng cách làm cho sự sống một con người khác bùng cháy, độc đáo và mới mẻ. Và đối với cha mẹ, mọi đứa con, dù như nhau, vẫn đều khác nhau và là người khác” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 11 tháng Hai, 2015). Vẻ đẹp của việc hiến thân hỗ tương và nhưng không, niềm vui vì sự sống mới sinh ra và sự chăm sóc thương yêu đối với mọi thành viên, từ trẻ tới già, là một số hoa trái khiến cho việc đáp trả ơn gọi gia đình trở thành độc đáo và không thể nào thay thế được. Các liên hệ gia đình ăn khớp một cách dứt khoát với cấu trúc vững chắc và huynh đệ của xã hội con người, không thể bị giản lược vào người của một vùng hay công dân của một quốc gia chỉ sống chung với nhau mà thôi.

Sự thật và vẻ đẹp của gia đình

51. Với niềm hân hoan sâu xa và một cảm thức an ủi sâu sắc, Giáo Hội quay nhìn các gia đình luôn trung thành với giáo huấn Tin Mừng, cảm ơn và khích lệ họ vì chứng tá của họ. Nhờ họ, vẻ đẹp của cuộc hôn nhân bất khả tiêu và trung thành lâu dài đã trở thành đáng tin. Ở đây, cảm nghiệm hiệp thông đầu tiên có tính Giáo Hội giữa các con người đã chín mùi bên trong gia đình; trong sự hiệp thông này, nhờ ơn thánh, mẫu nhiệm tình yêu của Chúa Ba Ngôi đã được phản ánh. “Chính ở đây, người ta đã học được sự khổ cực và niềm hân hoan của việc làm, tình yêu anh chị em, sự đại lượng của tha thứ luôn được đổi mới, và trên hết việc thờ phượng Thiên Chúa qua việc cầu nguyện và dâng chính sự sống mình” (CCC, 1657). Tin Mừng gia đình nuôi dưỡng cả những hạt giống đang chờ được chín mùi, và phải biểu lộ sự chăm sóc đối với những cây đã khô héo, nhưng vẫn cần được trông nom (xem Lc 13:6-9. Là một cô giáoo đáng tin cậy và là một bà mẹ đầy chăm sóc, nên dù biết rõ rằng nơi những người đã rửa tội không có dây hôn phối nào khác hơn là sợi dây bí tích, và mọi gậy đổ đều đi ngược lại ý muốn của Thiên Chúa, Giáo Hội vẫn ý thức không kém được sự mong chờ của nhiều con cái mình, đang lao đao trên con đường đức tin của họ. “Do đó, tuy không làm giảm giá trị của lý tưởng Tin Mừng, vẫn có nhu cầu phải đồng hành với lòng thương xót và kiên nhẫn các giai đoạn có thể có trong việc phát triển mà người ta đang xây dựng hàng ngày cho họ... Một bước tiến nhỏ, giữa những giới hạn khổng lồ của con người, vẫn có thể làm vui lòng Thiên Chúa hơn là cả một đời người bề ngoài xem ra đúng đắn nhưng ngày qua ngày chưa hề gặp khó khăn nào đáng kể. Niềm an ủi và sự thúc đẩy của ơn thánh cứu rỗi Thiên Chúa, luôn hành động một cách mẫu nhiệm nơi mọi người, phải tác động lên mọi người, bắt chước các sai phạm và vấp ngã của họ” (EG, 44). Sự thật và vẻ đẹp này phải được duy trì. Đứng trước các tình huống khó khăn và các gia đình bị thương tích, điều luôn chủ yếu là nhắc nhở nguyên tắc tổng quát này: “Các mục tử nên biết rằng vì lòng yêu mến sự thật, các ngài buộc phải biện phân các tình huống cách cẩn thận” (FC, 84). Mức trách nhiệm không giống nhau ở mọi trường hợp, và có những nhân tố khiến người ta mất cả khả năng đưa ra quyết định. Do đó, dù giáo huấn đã được đặt để cách rất rõ ràng, nhưng ta phải tránh bất cứ phê phán nào không xem xét tới các tình huống khác nhau, và điều cần là phải lưu ý tới cách người ta sống và đau khổ như thế nào do thân phận của họ gây ra.

Chương 4: Hướng về sự viên mãn gia đình theo nghĩa Giáo Hội

Dây liên kết chặt chẽ giữa Giáo Hội và gia đình

52. Ôn phúc và trách nhiệm của gia đình mới, được đóng ấn trong bí tích của Giáo Hội, bao hàm việc sẵn sàng, cùng với cộng đồng Kitô hữu, trở nên người ủng hộ và cổ vũ giao ước nền tảng giữa người đàn ông và người đàn bà này. Trong bối cảnh các liên hệ xã hội, tức việc sinh sản con cái, việc bảo vệ những người yếu đuối nhất và cuộc sống cộng đồng, sự sẵn sàng này mang theo nó một trách nhiệm; trách nhiệm này có quyền được nâng đỡ, thừa nhận và trân trọng. Nhờ bí tích hôn nhân, mỗi gia đình, trong mọi khía cạnh của nó, trở thành nguồn thiện ích cho Giáo Hội. Căn cứ vào viễn ảnh này, suy tư về tính hỗ tương giữa gia đình và Giáo Hội chắc chắn là một hồng phúc vô giá đối với Giáo Hội ngày nay: Giáo Hội là nguồn thiện ích của gia đình và gia đình là nguồn thiện ích của Giáo Hội. Duy trì hồng phúc bí tích của Chúa không chỉ liên hệ tới các gia đình cá thể, mà liên hệ tới toàn thể cộng đồng Kitô hữu, một cách rất chuyên biệt. Trước các khó khăn đang xuất hiện, có khi rất trầm trọng, đối với việc duy trì sự kết hợp hôn nhân, vợ chồng cần phải tìm cách biện phân các thành tựu cũng như các thất bại liên hệ, với sự giúp đỡ của các mục tử và cộng đồng.

Ôn hoá cải và các thực hiện của nó

53. Giáo Hội luôn gần gũi với các cặp vợ chồng mà mối liên hệ giữa họ đã trở nên yếu ớt đến độ có nguy cơ phải ly thân. Trong trường hợp mỗi liên hệ có cơ sở đi đến một kết thúc buồn thảm, Giáo Hội luôn cảm thấy có nghĩa vụ phải đồng hành với họ trong thời khắc đau buồn này; đồng hành một cách không để các lập trường chống chọi đầy phá hoại bị căng phồng thêm. Cần phải đặc biệt chú ý đến con cái, là những người đầu tiên bị cuộc chia tay tác động, để chúng càng bớt đau khổ càng hay: “khi bất ổn xảy ra với cha và mẹ, linh hồn mấy xấp nhỏ chịu khổ một cách đau đớn” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 24 tháng Sáu, 2015). Cái nhìn của Chúa Kitô, Đấng soi sáng mọi con người (xem Ga 1:9; GS, 22), gợi hứng để Giáo Hội lo lắng về mục vụ cho các tín hữu chỉ đơn giản sống chung với nhau và kết hôn ngoài dân sự hay đã ly dị và tái hôn. Theo viễn ảnh sự phạm Thiên Chúa, Giáo Hội nhìn bằng con mắt yêu thương những người chỉ tham dự vào đời sống của Giáo Hội một cách không trọn vẹn: Giáo Hội khẩn cầu cho họ được ôn hoá cải, khích lệ họ làm điều tốt, yêu thương chăm sóc lẫn nhau và hiến thân phục vụ cộng đồng nơi họ sinh sống và làm việc. Điều đáng ước ao là các giáo phận nên cổ vũ các khóa học để những người này biện phân và dần thân, như một trợ giúp và một khuyến khích để họ tiến tới việc trưởng thành hóa các lựa chọn có ý thức và nhất quán của họ. Nên giúp các cặp này để họ biết họ có thể sử dụng diễn trình tuyên bố vô hiệu cho cuộc hôn nhân của họ.

54. Bất cứ khi nào cuộc kết hợp đạt được một sự ổn định đáng kể nhờ sợi dây gắn bó công khai, và được nhận rõ qua việc âu yếm nhau thấm thiết, có trách nhiệm đối với con cái, có khả năng vượt qua các thử thách, thì đây đều có thể coi là cơ hội để đồng hành với họ nhằm tiến tới bí tích hôn nhân, khi có thể. Còn việc sống chung mà không có sự sắp xếp nào hướng tới một cuộc hôn nhân khả hữu trong tương lai và thiếu ý hướng ổn định hóa bất cứ liên hệ có tính định chế nào thì lại là một vấn đề khác. Thực tại hôn nhân dân sự giữa một người đàn ông và một người đàn bà, các cuộc hôn nhân truyền thống và các thực tại sống chung với nhau, tuy có khác nhau, vẫn là một hiện tượng đang xuất hiện ở nhiều quốc gia. Đáng khác, tình huống của các tín hữu đã thiết lập cuộc kết hợp mới đòi phải có một nền chăm sóc mục vụ đặc biệt: “Trong các thập niên này... càng ngày người ta càng ý thức rõ hơn sự cần thiết phải có thái độ chào đón có tính huynh đệ và thận trọng, trong yêu thương và chân lý, đối với những người đã rửa tội nhưng nay đã lập ra cuộc chung sống mới sau sự thất bại của cuộc hôn nhân bí tích; thực vậy, những người này trên thực tế không bị tuyệt thông” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 5 tháng Tám, 2015).

Lòng thương xót nằm ở trung tâm mạc khải

55. Giáo Hội khởi đi từ các tình huống đời thực của các gia đình ngày nay, tất cả đều cần lòng thương xót, bắt đầu là các gia đình chịu đau khổ hơn cả. Với trái tim hay thương xót của Chúa Giêsu, Giáo

Hội phải đồng hành với những đứa con yếu ớt hơn, đầy thương tích và bối rối trong đường tình, bằng cách tái lập niềm tin và niềm hy vọng, giống như ánh sáng hải đăng tại hải cảng hay đuốc sáng giương cao để soi đường cho những người lạc lối giữa bão táp. Lòng thương xót là “trung tâm việc mạc khải của Chúa Giêsu Kitô” (MV, 25). Trong nó, sự tối cao của Thiên Chúa sáng ngời, với nó, Người mãi mãi trung thành với hữu thể của Người, tức tình yêu (xem 1 Ga 4:8), và với lời đoan hứa của Người. “Trên hết, chính qua lòng thương xót, Thiên Chúa biểu lộ quyền lực tối cao của Người” (Thánh Tôma Aquinô, *Summae Theologiae*, II-II, q.30, art.4; xem *Sách Lễ Rôma, Lời Nguyện Chúa Nhật 26 Mùa Thường Niên*). Công bố sự thật bằng tình yêu, tự nó, là một hành vi thương xót. Trong Tựa *Misericordia Vultus*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô tuyên bố: “Lòng thương xót không bác bỏ công lý nhưng nói lên thái độ của Thiên Chúa đối với người có tội”. Và ngài nói tiếp: “Thiên Chúa không bác bỏ công lý. Nhưng Người phong phú hóa nó và vượt quá nó trong một biến cố cao hơn, nơi mà tình yêu được cảm nhận như nền tảng của công lý đích thực” (MV, 21). Chúa Giêsu là gương mặt thương xót của Chúa Cha: “Thiên Chúa yêu thương thế gian rất nhiều... để thế gian nhờ Người (Chúa Con) mà được cứu rỗi” (xem Ga 3:16-17).

PHẦN III: Sứ mệnh của gia đình

56. Ngay từ đầu lịch sử, Thiên Chúa đã yêu thương con cái Người cách quá đáng rồi (LG, 2), để họ có được sự sống viên mãn trong Chúa Giêsu Kitô. Qua các bí tích khai tâm Kitô Giáo, Thiên Chúa mời gọi các gia đình tự khai tâm vào sự sống này, để công bố và thông truyền nó cho người khác (xem LG, 41). Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc nhở ta một cách mạnh mẽ, sứ mệnh của gia đình luôn vươn ra để phục vụ các anh chị em mình. Đây là sứ mệnh của Giáo Hội mà mỗi gia đình đều được mời gọi tham gia một cách độc đáo và ưu tiên. “Do phép rửa mà họ đã lãnh nhận, mọi thành viên của dân Thiên Chúa đều trở thành một môn đệ truyền giáo” (EG, 120). Khắp thế giới, trong thực tại gia đình, ta thấy thật nhiều hạnh phúc và niềm vui, nhưng cũng có nhiều đau khổ và phiền muộn. Ta muốn nhìn thực tại này bằng đôi mắt Chúa Kitô đã nhìn lúc Người còn đi lại giữa người của thời Người. Thái độ của ta phải là thái độ khiêm tốn hiểu biết. Ước muốn của ta là được đồng hành với mỗi gia đình và với mọi gia đình để họ tìm được cách tốt hơn mà vượt qua các khó khăn họ gặp trong cuộc hành trình của họ. Tin Mừng luôn là dấu chỉ mâu thuẫn. Giáo Hội không bao giờ quên rằng mâu nhiệm vượt qua là mâu nhiệm trung tâm đối với Tin Mừng được ta công bố. Tin Mừng này muốn giúp các gia đình thừa nhận và nghênh đón thánh giá khi thánh giá xuất hiện trước mặt họ, để họ có thể cùng vác thánh giá này với Chúa Kitô trên con đường tiến về niềm vui phục sinh. Nhiệm vụ này đòi “một hoán cải mục vụ và truyền giáo, một hoán cải không thể nào để sự vật nguyên trạng được” (EG, 25). Do đó, hoán cải có ảnh hưởng sâu xa đối với phong thái và ngôn ngữ. Điều chủ yếu là tiếp nhận một thứ ngôn ngữ có nhiều ý nghĩa. Việc công bố buộc phải đem lại được kinh nghiệm này: Tin Mừng Gia Đình đáp ứng những hoài bão sâu xa nhất của con người nhân bản, đáp ứng phẩm giá của họ và đáp ứng sự thể hiện trọn vẹn tính hồ tương, sự hiệp thông và tính sinh hoa trái. Đây không phải là vấn đề định ra một qui luật, nhưng là công bố ơn thánh, một ơn thánh ban cho ta khả năng sống phù hợp với các ơn phúc của gia đình. Ngày nay, việc lưu truyền đức tin khiến cho vấn đề ngôn ngữ trở thành bắt buộc hơn bao giờ hết, nó phải có khả năng vươn tới mọi người, nhất là người trẻ, để thông truyền vẻ đẹp của tình yêu gia đình và nắm bắt ý nghĩa của những hạn từ như cho đi, tình yêu vợ chồng, lòng trung thành, tính sinh hoa trái, việc sinh sản. Nhu cầu phải có một ngôn ngữ mới mẻ và hoàn toàn thỏa đáng phát sinh trước hết trong việc dẫn nhập trẻ em và giới trẻ vào chủ đề tính dục. Nhiều cha mẹ và nhiều người khác từng dấn thân vào công tác mục vụ cảm thấy khó khăn trong việc tìm ra ngôn ngữ thích đáng mà đồng thời lại trang trọng, một ngôn ngữ có thể trình bày được bản chất tính dục về phương diện sinh học với tính bổ túc nhằm phong phú hóa lẫn nhau, với tình bạn, tình yêu, và với việc tự hiến của người đàn ông và người đàn bà.

Chương 1: Việc huấn luyện gia đình

Việc chuẩn bị hôn nhân

57. Không thể giản lược hôn nhân Kitô Giáo vào một truyền thống văn hóa hay vào một qui ước luật pháp: nó là lời mời gọi chân thực của Thiên Chúa; lời mời gọi này đòi ta phải biện phân cẩn thận, cầu nguyện không ngừng và trưởng thành thỏa đáng. Để những điều này diễn ra, đòi phải có các khóa huấn luyện nhằm đồng hành với các cá nhân hay các cặp theo phương thức: song song với việc thông truyền các nội dung đức tin, còn có việc trình bày kinh nghiệm sống của toàn thể cộng đồng Giáo Hội. Sự hữu hiệu của phương thức này còn đòi phải cải thiện việc huấn giáo tiền hôn nhân, thường rất yếu về nội dung; việc huấn giáo này vốn là thành phần cần phải có của thừa tác mục vụ thông thường. Ngoài ra, việc chăm sóc mục vụ cho những người sắp sửa kết hôn cũng nên được lồng vào cam kết tổng quát của cộng đồng Kitô Giáo nhằm trình bày một cách thuyết phục và thỏa đáng sứ điệp Tin Mừng về phẩm giá con người, quyền tự do của họ và việc phải tôn trọng các quyền lợi của họ. Ba giai đoạn liệt kê trong *Familiaris Consortio* (xem số 66) cần được chú ý rất nhiều: chuẩn bị xa, qua việc chuyển giao đức tin và các giá trị Kitô Giáo; chuẩn bị gần, trùng hợp với các lộ trình giáo lý và các kinh nghiệm sống trong cộng đồng Giáo Hội; chuẩn bị hôn nhân cận kề, thành phần của phương thức rộng lớn hơn thuộc chiều kích ơn gọi.

58. Bên trong các biến đổi văn hóa hiện nay, nhiều mô thức đã được thường xuyên trình bày nhằm tương phản với viễn kiến Kitô Giáo về gia đình. Tính dục thường bị tách biệt khỏi bối cảnh yêu thương chân chính. Ở một số quốc gia, nhiều chương trình huấn luyện còn được nhà cầm quyền công cộng áp đặt nhằm chất vấn quyền tự do của Giáo Hội trong việc truyền giảng các giáo huấn của mình và quyền phản đối lương tâm của các nhà giáo dục. Mặt khác, dù vẫn là diễn đàn sự phạm hàng đầu, gia đình không thể là nơi duy nhất để giáo dục về tính dục. Vì thế, điều chủ yếu là sử dụng các khóa mục vụ có tính trợ lực đúng nghĩa, dành cho cả các cá nhân lẫn các cặp, đặc biệt lưu ý tới tuổi dậy thì và tuổi thiếu niên; trong các khóa học này, cần giúp các đối tượng khám phá ra vẻ đẹp của tình dục trong tình yêu. Kitô Giáo tuyên bố rằng Thiên Chúa đã dựng nên nhân loại, có nam có nữ, và đã chúc lành cho họ để họ tạo nên một thân xác và lưu truyền sự sống (xem St 1:27-28; 2:24). Sự khác nhau của họ, sự bình đẳng về nhân phẩm của họ, là dấu ấn tốt đẹp của công trình sáng tạo. Theo nguyên tắc Kitô Giáo, linh hồn và thân xác, cả tính dục sinh học và vai trò văn hóa – xã hội của phái tính nữa là những điều có thể phân biệt nhưng không thể tách biệt được. Do đó, có nhu cầu phải mở rộng các chủ đề huấn luyện trong các khóa tiền hôn nhân, để chúng trở thành các khóa giáo dục đức tin và tình yêu, hòa nhập với hành trình khai tâm Kitô Giáo. Dưới ánh sáng này, cần phải nhắc nhở tầm quan trọng của các nhân đức, trong đó có đức trong sạch, vốn là điều kiện quý giá để phát triển tình yêu liên bản vị. Lộ trình huấn luyện nên trình bày diện mạo con đường dẫn tới việc biện phân ơn gọi bản thân cũng như ơn gọi của cặp vợ chồng tương lai, bảo đảm để có được một hợp lực lớn hơn giữa các lãnh vực mục vụ khác nhau. Khóa chuẩn bị hôn nhân cũng nên có sự hướng dẫn của các cặp vợ chồng trong tư thế đồng hành với những người sắp kết hôn trước khi họ thực sự kết hôn và sống những năm đầu đời kết hôn của họ, nhờ thế gia tăng được giá trị của thừa tác vụ hôn nhân. Việc lượng giá các mối liên hệ bản vị về phương diện mục vụ sẽ hỗ trợ việc từ từ cởi mở tâm trí hướng tới sự viên mãn của chương trình Thiên Chúa.

Cử hành hôn phối

59. Phụng vụ hôn phối là một biến cố độc đáo, diễn ra trong bối cảnh gia đình và xã hội trong khung cảnh lễ lạc mừng vui. Dấu lạ đầu tiên của Chúa Giêsu đã diễn ra tại một tiệc cưới ở Cana: rượu ngon từ phép lạ của Chúa, thứ rượu đem niềm vui tới cho ngày ra đời của một gia đình mới, quả là rượu mới của Giao Ước giữa Chúa Kitô và những người đàn ông đàn bà mọi thời. Việc chuẩn bị hôn nhân thu hút sự chú ý của những người sẽ kết hôn trong một thời gian dài. Đây là thời gian quý báu đối với họ, với các gia đình và bạn bè của họ, một thời gian cần được phong phú hóa bằng chiều kích thiêng liêng và Giáo Hội thích đáng. Việc chuẩn bị hôn nhân là dịp thuận lợi để mời nhiều người tham dự việc cử hành các bí tích Hòa Giải và Thánh Thể. Cộng đồng Kitô hữu, nhờ việc tham dự thật lòng và

hân hoan, sẽ chào đón gia đình mới vào hàng ngũ của họ, như là một Giáo Hội tại gia, để nó cảm thấy mình là một phần trong gia đình Giáo Hội. Phụng vụ hôn phối cần được chuẩn bị bằng một nền giáo lý khai nhiệm (mystagogic) nhằm dẫn cặp đính hôn tới chỗ nhận ra rằng việc cử hành giao ước của họ đã được hoàn thành “trong Chúa”. Vị chủ tế thường có dịp nói chuyện với một cử tọa gồm những người ít tham dự vào đời sống Giáo Hội hay những người thuộc một tuyên tín hay một cộng đồng khác của Kitô Giáo. Thành thử, đây là một dịp may rất quý để công bố Tin Mừng Chúa Kitô, một Tin Mừng có thể thúc đẩy các gia đình hiện diện khám phá lại đức tin và đức mến vốn phát sinh từ Thiên Chúa.

Những năm đầu cuộc sống hôn nhân

60. Những năm đầu cuộc sống hôn nhân rất quan yếu và nhạy cảm trong đó, vợ chồng phát triển ý thức ơn gọi và sứ mệnh của họ. Ở đây ta thấy cần có sự đồng hành mục vụ tiếp sau việc cử hành bí tích. Giáo xứ là nơi có thể dùng các cặp vợ chồng có kinh nghiệm để giúp đỡ các cặp vợ chồng trẻ này và cuối cùng là sự giúp đỡ của các hiệp hội, các phong trào trong Giáo Hội và các cộng đồng mới. Điều chủ yếu là khích lệ nơi các người phối ngẫu thái độ nền tảng biết chào đón hồng phúc con cái. Chúng tôi xin nhấn mạnh tới tầm quan trọng của đời sống thiêng liêng trong gia đình, của việc cầu nguyện, và của việc tham dự Thánh Thể Chúa Nhật, mời gọi cặp vợ chồng cùng nhau đến thường xuyên để thăng tiến việc phát triển đời sống thiêng liêng và tình liên đới trong các đòi hỏi cụ thể của đời sống. Việc đích thân gặp gỡ Chúa Kitô bằng cách đọc Lời Chúa, tại cộng đoàn và tại nhà, nhất là dưới hình thức “lectio divina” (vừa đọc Thánh Kinh vừa cầu nguyện), giúp ta có được một nguồn linh hứng cho cuộc sống hàng ngày của mình. Phụng vụ, các thực hành đạo đức và các Thánh Lễ cử hành cho các gia đình, nhất là dịp kỷ niệm ngày cưới, nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng và chứng tá truyền giáo của gia đình. Thông thường, trong các năm đầu của cuộc sống hôn nhân, vợ chồng hay hướng nội nhiều hơn, hậu quả là phần nào tự cô lập với cuộc sống cộng đồng. Do đó việc củng cố mạng lưới liên hệ giữa cặp vợ chồng và việc tạo ra các mối dây nối kết có ý nghĩa là một điều chủ yếu để gia đình Kitô hữu trưởng thành. Các phong trào và các nhóm trong Giáo Hội thường xuyên (giúp) bảo đảm các thời điểm phát triển và huấn luyện này. Nhờ tổng nhập các hỗ trợ này, Giáo Hội địa phương tiến hành được sáng kiến điều hợp việc chăm sóc mục vụ cho các gia đình trẻ. Ở các giai đoạn đầu của cuộc sống hôn nhân, việc thất vọng đối với ước muốn có con có thể gây ra tâm trạng chán ngán. Thường vì thế mà tạo ra cơ sở cho khủng hoảng, một khủng hoảng mau chóng dẫn tới chia lìa. Vì các lý do này, sự gần gũi của cộng đồng đối với các vợ chồng trẻ là điều cũng rất quan trọng; gần gũi bằng việc các gia đình có uy tín nâng đỡ họ cách kín đáo về phương diện xúc cảm.

Việc đào tạo linh mục và các nhân viên mục vụ khác

61. Việc canh tân thừa tác mục vụ là điều chủ yếu dưới ánh sáng Tin Mừng gia đình và giáo huấn của Huấn Quyền. Để việc canh tân này diễn ra, điều cần là phải cung cấp được một nền đào tạo cực kỳ thích đáng cho các linh mục, phó tế, các tu sĩ nam nữ, các giáo lý viên và các nhân viên mục vụ khác; các tác nhân này phải cổ vũ việc hoà nhập các gia đình vào cộng đồng giáo xứ, nhất là nhân dịp họ được huấn luyện về đời sống Kitô hữu để lãnh nhận các bí tích. Cách riêng, các chủng viện, trong diễn trình huấn luyện về nhân bản, thiêng liêng, tri thức và mục vụ, nên chuẩn bị để các linh mục tương lai trở nên các tông đồ của gia đình. Trong việc huấn luyện để được thụ phong, việc phát triển xúc cảm và tâm lý của họ không được coi nhẹ, mà phải là thành phần trực tiếp của các khóa học thích đáng. Cung cách và các khóa huấn luyện chuyên biệt dành cho các nhân viên mục vụ sẽ làm họ trở thành thích đáng để được lồng vào việc chuẩn bị hôn nhân trong một phạm vi rộng lớn hơn của đời sống Giáo Hội. Trong thời gian huấn luyện, các ứng viên linh mục nên sống với gia đình riêng của họ trong một thời gian thích đáng và được hướng dẫn để cảm nghiệm được cuộc sống mục vụ của gia đình. Sự hiện diện của giáo dân và gia đình, nhất là sự hiện diện của phái nữ, trong việc huấn luyện linh mục sẽ gia tăng việc đánh giá tính đa dạng và tính bổ túc của các ơn gọi khác nhau trong Giáo Hội. Sự cống hiến của thừa tác vụ vô giá này có thể nhận được sức sống và tính bền vững của nó nhờ

một liên minh đối mới giữa hai hình thức khác nhau của ơn gọi bước vào tình yêu: hình thức của hôn nhân, là hình thức nở hoa trong gia đình Kitô Giao, đặt căn bản trên tình yêu và chọn lựa, và hình thức sống tận hiến, là hình ảnh hiệp thông của Nước Trời, bắt đầu với việc chấp nhận người khác một cách vô điều kiện như một hồng phúc Chúa ban. Trong việc hiệp thông các ơn gọi, một sự trao đổi các hồng phúc phong phú đã được khởi động; sự trao đổi này đem lại sức sống cho cộng đồng Giáo Hội và làm giàu cho cộng đồng này (xem Cv 18:2). Ta có thể coi việc linh hướng cho các gia đình như là một trong các thừa tác vụ của giáo xứ. Đã có gợi ý cho rằng văn phòng gia đình của giáo phận và các văn phòng mục vụ khác nên tăng cường sự hợp tác của họ trong lãnh vực này. Trong việc tiếp tục huấn luyện hàng giáo sĩ và các nhân viên mục vụ, điều đáng ước ao là nên chú ý tới sự chín chắn trong các khía cạnh xúc cảm và tâm lý, bằng cách dành cho nó những phương tiện thích đáng; sự chín chắn này là điều không thể miễn cưỡng được để các ngài đồng hành mục vụ với các gia đình cũng như đương đầu với nhiều tình huống khẩn trương đặc thù do bạo hành gia đình hay lạm dụng tình dục gây ra.

Chương 2: Gia đình, sinh sản, dưỡng dục

Việc truyền sinh

62. Sự hiện diện của nhiều gia đình trong Giáo Hội là một ơn phúc đối với cộng đồng Kitô hữu và đối với xã hội, vì việc chào đón sự sống vốn là một đòi hỏi nội tại của tình yêu vợ chồng. Về phương diện này, Giáo Hội bày tỏ lòng thành thực biết ơn các gia đình đã chào đón, nuôi dưỡng, âu yếm bảo bọc và truyền thụ đức tin cho con cái mình, nhất là các gia đình mỏng manh và có con cái khuyết tật. Các trẻ em này, sinh ra với các nhu cầu đặc biệt, khiến Chúa Kitô thương yêu và Giáo Hội buộc phải bảo vệ như một ơn phúc. Bất hạnh thay, hiện đang có nỗi trăn trở phổ quát muốn giảm thiểu việc sinh ra sự sống mới, chỉ để thỏa mãn bản thân của cặp vợ chồng. Các nhân tố kinh tế, văn hóa và giáo dục đang áp đặt một gánh nặng, đôi khi có tính quyết định, tạo nên một sa sút đáng kể về sinh suất, làm suy yếu cơ cấu xã hội, đặt thành nghi vấn mối liên hệ giữa các thế hệ và khiến người ta có cái nhìn không chắc chắn đối với tương lai. Về phương diện này, điều quan trọng là bắt đầu lắng nghe người ta và đưa ra các lý lẽ bền vững về đẹp và sự thật của việc chào đón sự sống vô điều kiện, vì điều này được tình yêu con người cần đến để có thể sống một cách viên mãn. Ở đây, ta thấy sự cần thiết phải quảng bá các tuyên bố có tính giáo huấn của Huấn Quyền Giáo Hội nhằm cổ vũ nền văn hóa sự sống. Việc chăm sóc mục vụ cho gia đình mỗi ngày mỗi đòi các chuyên viên Công Giáo thuộc lãnh vực y sinh học phải can dự nhiều hơn vào các khóa tiền hôn nhân và vào việc đồng hành với các cặp vợ chồng.

Trách nhiệm sinh sản

63. Phù hợp với trật tự tạo dựng, tình yêu vợ chồng giữa một người đàn ông và một người đàn bà và việc truyền sinh đã được sắp đặt cho nhau (xem St 1:27-28). Nhờ cách này, Đấng Tạo Hóa đã biến người đàn ông và người đàn bà thành những người tham dự vào công trình sáng tạo của Người, và đồng thời biến họ thành dụng cụ tình yêu của Người, ủy thác cho họ trách nhiệm đối với tương lai nhân loại qua việc lưu truyền sự sống con người. Vợ chồng phải cởi mở đón chào sự sống, đào tạo lối suy luận đúng đắn “biết nhìn ra thiện ích riêng của mình và thiện ích của con cái, cả những đứa đã sinh ra và những đứa đang được dự trù, biết biện phân các điều kiện vật chất và tinh thần về thì giờ và hoàn cảnh sống của họ, và luôn lưu ý tới thiện ích của cộng đồng gia đình, của xã hội con người và của Giáo Hội” (GS 50; cf. VS, 54-66). Phù hợp với đặc điểm bản vị và hoàn toàn nhân bản của tình yêu vợ chồng, cách đúng đắn để kế hoạch hóa gia đình là đồng thuận đối thoại giữa vợ chồng, tôn trọng thì giờ và quan tâm tới phẩm giá người bạn đời. Trong bối cảnh này, người ta nên đọc lại Thông Điệp *Humanae Vitae* (xem các số 10-14) và Tông Huấn *Familiaris Consortio* (xem các số 14; 28-35) để đánh thức khuynh hướng biết sống ngược với nỗi trăn trở phản sự sống hiện nay. Nhờ thế, việc cởi mở đón chào sự sống có thể lớn mạnh trong gia đình, trong Giáo Hội và trong xã hội. Qua nhiều định chế dành cho trẻ em, Giáo Hội có thể góp phần tạo ra một xã hội và cả một cộng đồng đức tin biết lấy

đưa con làm thước đo. Lòng can đảm truyền sinh sẽ được tăng cường một cách đáng kể ở những nơi biết tạo ra bầu không khí thích đáng cho trẻ em, trong đó người ta sẵn sàng giúp đỡ và đồng hành với những người có trách nhiệm dưỡng nuôi con cái (sự hợp tác giữa các giáo xứ, các cha mẹ và các gia đình).

Quyết định sinh sản con cái có trách nhiệm giả thiết phải có việc đào tạo lương tâm, vốn là “tâm điểm thâm sâu nhất và là cung thánh của một con người, trong đó, họ một mình hiện diện với Thiên Chúa; tiếng của Người vang lên trong họ” (GS, 16). Vợ chồng càng cố gắng lắng nghe Lời Chúa và các giới răn của Người trong lương tâm (xem Rm 2:15), và được đồng hành về thiêng liêng, thì quyết định của họ càng thoát được tính chủ quan và khuynh hướng môn chiều theo lối sống của những người chung quanh. Vì tình yêu đối với phẩm giá lương tâm, Giáo Hội mạnh mẽ bác bỏ các can thiệp cưỡng bức của Nhà Nước nhằm ủng hộ việc ngừa thai, triệt sản hay thắt tử cung phá thai. Cần phải khuyến khích việc sử dụng các phương pháp dựa trên “chu kỳ của khả năng sinh nở tự nhiên”. Việc khuyến khích này nên nhấn mạnh điều sau: “các phương pháp này tôn trọng thân xác vợ chồng, khích lệ tình âu yếm giữa họ và có lợi cho việc dưỡng dục đúng nghĩa” (CCC, 2370). Có bằng chứng lâu đời cho thấy: con cái là quà phúc kỳ diệu của Thiên Chúa, là niềm hân hoan của cha mẹ và của Giáo Hội. Qua chúng, Thiên Chúa canh tân bộ mặt thế giới.

Giá trị của sự sống trong mọi giai đoạn của nó

64. Sự sống là ơn phúc Chúa Ban và là một mẫu nhiệm vượt quá chúng ta. Bởi thế, không thể có việc vứt bỏ những sự sống mới bắt đầu cũng như sự sống ở giai đoạn cuối đời. Trái lại, điều chủ yếu là phải dành cho những giai đoạn này một sự chăm sóc đặc biệt. Ngày nay, “Hữu thể nhân bản” rất dễ “bị coi như một món hàng tiêu thụ ngay trong nó, một món hàng có thể được sử dụng rồi quăng bỏ. Chúng ta đã để cho nền văn hóa ‘vứt bỏ’ phát triển, thậm chí còn được cổ vũ nữa” (EG, 53). Về phương diện này, được sự nâng đỡ của toàn bộ xã hội, gia đình có bốn phận chào đón sự sống sắp sửa sinh ra và chăm sóc sự sống này cho tới các giai đoạn sau cùng của nó. Còn về thảm kịch phá thai, trước nhất Giáo Hội quả quyết đặc tính thánh thiêng và bất khả xâm phạm của sự sống con người và dẫn thân nhất quyết hành động để bênh vực sự sống này (xem EV, 58). Nhờ các định chế của mình, Giáo Hội cung cấp huấn đạo cho những người mang thai, nâng đỡ các bà mẹ thiếu niên, giúp đỡ các hài nhi bị bỏ rơi, và gần gũi những người đã phá thai. Giáo Hội nhắc các nhân viên trong lãnh vực y tế nhớ nghĩa vụ luân lý của họ là phải phản đối lương tâm. Đồng thời, Giáo Hội không chỉ cảm thấy phải cấp thời khẳng định quyền được chết tự nhiên, tránh lối điều trị tàn nhẫn và an tử, mà còn săn sóc người cao niên, che chở những người có khuyết tật, trợ giúp những người bệnh sắp chết, an ủi những người đang hấp hối, và cương quyết bác bỏ án tử hình (xem CCC, 2258).

Nhận con nuôi và nuôi trẻ

65. Việc nhận con nuôi, nhận trẻ mồ côi và các trẻ em bị bỏ rơi, nhận chúng như con cái của chính mình, trong tinh thần Tin Mừng, quả đã mang lấy vai trò tông đồ gia đình đích thực (xem AA, 11), và vốn được Huân Quyền kêu gọi và khuyến khích nhiều lần (xem FC, 41; EV, 93). Quyết định nhận con nuôi và nuôi trẻ (fostering) nói lên một loại sinh hoa trái đặc thù, vượt lên trên và vượt quá các trường hợp hiếm muộn đáng buồn. Một quyết định như thế biểu thị hùng hồn cho việc chào đón có tính sinh sản, cho chứng tá đức tin và cho việc nên trọn của tình yêu. Nó phục hồi phẩm giá hỗ tương cho sợi dây từng bị bẻ gãy: cho các vợ chồng không có con và cho những đứa con không có cha mẹ. Bởi thế, cần phải hỗ trợ mọi sáng kiến nhằm làm cho thủ tục nhận con nuôi được dễ dàng hơn. Việc buôn bán trẻ em giữa các nước và lục địa có thể được ngăn chặn nhờ các biện pháp luật lệ và việc kiểm soát của các chính phủ. Tính liên tục trong mối liên hệ sinh sản và mối liên hệ dưỡng nuôi phải lấy sự dị biệt giới tính giữa đàn ông đàn bà làm nền tảng cần thiết, giống như trong việc sinh sản. Đứng trước hoàn cảnh trong đó, người ta muốn có con bằng bất cứ giá nào, coi việc này như một thứ quyền để được thỏa mãn bản thân, thì việc nhận con nuôi hay nuôi trẻ, hiểu cho đúng, nhấn mạnh khía cạnh quan

trọng sau đây của việc làm cha mẹ và làm con cái: chúng giúp ta nhìn nhận con cái, bất luận con tự nhiên, con nuôi hay con nhận nuôi, đều là những con người khác, và do đó, ta phải chào đón, yêu thương, chăm sóc, chứ không phải chỉ đem vào đời. Quyền lợi ưu tiên của đứa trẻ luôn luôn phải là yếu tố quyết định điều hướng việc nhận con nuôi hay nhận nuôi trẻ. Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô từng nhắc nhở: “con cái có quyền được lớn lên trong một gia đình với một người cha và một người mẹ” (*Buổi Yết Kiến Đức Thánh Cha dành cho các tham dự viên của cuộc hội thoại về bản chất bổ túc của người đàn ông và người đàn bà, do Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin cổ vũ, 17 tháng Hai, 2014*). Tuy nhiên, Giáo Hội có bổn phận buộc phải công bố rằng nếu có thể, con cái có quyền được lớn lên trong các gia đình nơi chúng sinh ra với sự trợ giúp lớn nhất có thể có.

Việc dưỡng dục con cái

66. Một trong các thánh đồ nền tảng đang đặt ra cho các gia đình ngày nay chắc chắn là thách đố dưỡng dục; thách đố này càng trở nên cấp thiết và phức tạp hơn bởi thực tại văn hóa đương thời và ảnh hưởng mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông. Nên xem xét thích đáng các đòi hỏi và hoài bão của các gia đình: để trong cuộc sống hàng ngày, họ có khả năng trở thành nơi phát triển, nơi truyền thụ đức tin vững chắc và chủ yếu, nơi sống thiêng liêng và thực hành nhân đức giúp lên khuôn cho cuộc sống. Gia đình gốc thường là nơi ươm trồng ơn kêu gọi làm linh mục và tu dòng: vì thế, cha mẹ được thúc giục cầu xin Chúa ban ơn gọi vô giá này cho một trong những đứa con của họ. Trong lãnh vực giáo dục, quyền của các cha mẹ phải được bảo đảm trong việc tự do chọn lối giáo dục cho con cái phù hợp với các xác tín của họ, các khả thể sẵn có, và phẩm chất. Chúng phải được giúp đỡ để có thể sống cuộc sống cảm giới của chúng, ngay trong liên hệ hôn nhân, như một cách thể hướng tới trưởng thành, biết chấp nhận người khác mỗi lúc mỗi sâu sắc hơn và hiến mình mỗi lúc mỗi trọn vẹn hơn. Theo chiều hướng này, điều cần thiết là tái khẳng định việc cung cấp các phương tiện huấn luyện nhằm nuôi dưỡng đời sống hôn nhân và tầm quan trọng của một hàng ngũ giáo dân biết đồng hành bằng chính chứng tá sống của họ. Giúp ích rất nhiều là gương sáng của một tình yêu trung thành và sâu sắc, phát xuất từ tình âu yếm dịu dàng, biết kính trọng, và có khả năng phát triển với thời gian, và trong việc cương quyết cởi mở đón chào sự sống mới, ta sẽ cảm nghiệm được một màu nhiệm vượt quá chính ta.

67. Trong các nền văn hóa khác nhau, các người lớn trong gia đình thường đóng một vai trò không thể thiếu trong việc dưỡng dục. Tuy nhiên, trong nhiều hoàn cảnh, ta đang chứng kiến cảnh các cha mẹ giảm dần phần đóng góp của mình vào việc dưỡng dục con cái, do sự hiện diện đầy áp đảo của các phương tiện truyền thông trong gia đình, cũng như khuynh hướng muốn chừa hay dành nhiệm vụ này cho người khác. Nhưng mặt khác, các phương tiện truyền thông (nhất là truyền thông xã hội), với thời gian, có thể giúp các thành viên trong gia đình hợp nhất với nhau. Ngoài ra, các phương tiện truyền thông cũng là dịp để truyền giảng Tin Mừng cho giới trẻ. Giáo Hội đang được yêu cầu khuyến khích và nâng đỡ các gia đình trong nhiệm vụ phải lưu tâm và can dự một cách có trách nhiệm vào các chương trình có tính học thuật và giáo dục có lợi cho con cái họ. Hiện có sự nhất trí trong việc quả quyết rằng cơ sở giáo dục đầu tiên chính là gia đình và cộng đồng Kitô hữu có vị trí rất tốt trong việc hỗ trợ và tổng hợp vai trò huấn luyện không thể thay thế này. Điều cần thiết là phải dành không gian và thời gian hội họp để khuyến khích việc huấn luyện các cha mẹ và chia sẻ kinh nghiệm của các gia đình. Điều cũng quan trọng là việc các cha mẹ tham dự nhiều vào việc chuẩn bị cho con em lãnh nhận các bí tích khai tâm Kitô Giáo, vì họ chính là các thầy cô và các chứng tá đức tin đầu tiên của con cái họ.

68. Các trường Công Giáo đóng một vai trò chủ yếu trong việc giúp đỡ các cha mẹ chu toàn bổn phận giáo dục con cái họ. Giáo dục Công Giáo làm cho vai trò gia đình được dễ dàng: nó bảo đảm việc chuẩn bị vững vàng, giáo dục nhân đức và các giá trị, dạy dỗ theo giáo huấn của Giáo Hội. Nên khuyến khích các trường Công Giáo trong sứ mệnh giúp các cựu học sinh của họ lớn lên thành những người trưởng thành chín chắn, có khả năng nhìn thế giới qua cái nhìn yêu thương của Chúa Giêsu, và

hiếu cuộc sống như lời mời gọi phụng sự Thiên Chúa. Do đó, hệ luận là các trường Công Giáo rất quan trọng cho sứ mệnh truyền giảng Tin Mừng của Giáo Hội. Tại nhiều vùng, các trường đều là Công Giáo, tạo cơ hội đích thực cho trẻ em các gia đình nghèo, nhất là giới trẻ, giúp chúng thoát được cảnh nghèo và có cơ hội đóng góp thực sự cho đời sống xã hội. Phải khuyến khích các trường Công Giáo tiến hành các sinh hoạt của họ tại các cộng đồng nghèo nàn nhất, để phục vụ những thành viên kém may mắn nhất và dễ bị thương tổn nhất của xã hội chúng ta.

Chương 3: Gia đình và việc đồng hành mục vụ

Các hoàn cảnh phức tạp

69. Như một sự kết hợp trung thành và bất khả tiêu giữa một người đàn ông và một người đàn bà, được mời gọi chấp nhận nhau và chấp nhận sự sống, bí tích hôn phối là một ơn phúc vĩ đại dành cho gia đình con người. Giáo Hội có được niềm vui và bồn phận công bố hồng ân này cho mọi người trong mọi hoàn cảnh. Ngày nay, mỗi ngày người ta càng ý thức được trách nhiệm phải đem các người đã chịu phép rửa tới chỗ tái khám việc ơn thánh Chúa hành động ra sao trong đời họ, ngay trong các hoàn cảnh khó khăn nhất, để đem họ tới chỗ viên mãn của bí tích. Dù vẫn đánh giá cao và luôn khuyến khích các gia đình tôn trọng vẻ đẹp của hôn nhân Kitô Giáo, Thượng Hội Đồng muốn thúc đẩy việc biện phân mục vụ các hoàn cảnh trong đó việc chấp nhận ơn phúc này đang gặp khó khăn trong việc đánh giá, thậm chí, trong một số hoàn cảnh, còn bị thương tổn nữa. Quả là một trách nhiệm nghiêm trọng khi phải duy trì cuộc đối thoại sinh động với các tín hữu này, khi phải tìm sự đồng thuận đối với việc làm thế nào có được sự suy nghĩ chín chắn đối với Tin Mừng hôn nhân và gia đình trong tính viên mãn của nó. Các mục tử phải nhận diện các yếu tố nào có lợi cho việc truyền giảng Tin Mừng và việc phát triển nhân bản và thiêng liêng cho những người Chúa đã ủy thác cho mình chăm sóc.

70. Quan tâm mục vụ cần phải trình bày sứ điệp Tin Mừng một cách rõ ràng và thu thập các yếu tố tích cực trong các hoàn cảnh chưa đáp ứng được sứ điệp này, hay không hề đáp ứng nó chút nào. Tại nhiều quốc gia, con số những cặp sống chung nhưng không kết hôn với nhau, cả theo giáo luật lẫn theo dân luật, càng ngày càng gia tăng. Tại một số quốc gia, vẫn còn lối hôn nhân cổ truyền, do sự sắp xếp giữa hai gia đình và thường được cử hành trong nhiều giai đoạn khác nhau. Việc người ta chọn sống chung với nhau thường là do nỗi trăn trở muốn chống đối các định chế và các cam kết dứt khoát nói chung, nhưng cũng có thể do việc muốn chờ một sự an toàn hơn cho cuộc sống (việc làm hay đồng lương ổn định). Cuối cùng, tại một số quốc gia khác, những cuộc kết hợp trên thực tế (*de facto*) đang phát triển nhanh chóng, không những chỉ vì muốn bác bỏ các giá trị gia đình và hôn nhân, mà còn vì việc kết hôn bị họ coi là hàng xa xỉ, do điều kiện xã hội, thành thử, sự thiếu thốn về xã hội đã buộc người ta phải kết hợp trên thực tế. Tất cả các hoàn cảnh này đều phải được ứng phó một cách xây dựng, tìm cách làm sao biến đổi chúng thành các dịp để hoán cải hướng tới sự viên mãn của hôn nhân và gia đình dưới ánh sáng Tin Mừng.

71. Việc quyết định kết hôn dân sự hay chỉ đơn giản sống chung với nhau thường không do sự thúc đẩy của thiên kiến hay đề kháng chống lại sự kết hợp bí tích, mà là do các xem xét văn hóa hay ngẫu nhiên mà ra. Trong nhiều hoàn cảnh, việc quyết định sống chung với nhau là dấu chỉ một liên hệ thực sự muốn tiến tới hướng ổn định. Một ý muốn như thế, nếu được biểu hiện bằng một sợi dây liên kết lâu bền, đáng tin cậy và sẵn sàng chào đón sự sống, thì ta có thể coi nó như một cam kết để mở đường tiến tới bí tích hôn phối, vì nghĩ rằng đây là kế hoạch Thiên Chúa dành cho đời họ. Ta nên khuyến khích con đường tiến tới này, một con đường có thể dẫn tới hôn nhân bí tích, nếu ta nhận ra các đặc điểm chân thực của một tình yêu đại lượng và bền vững: muốn tìm điều tốt cho người khác trước khi nghĩ đến quyền lợi của mình; kinh nghiệm tha thứ và được tha thứ; khát mong xây dựng một gia đình không tự khép kín, trái lại cởi mở đối với lợi ích của cộng đồng Giáo Hội và xã hội nói chung. Căn cứ vào con đường này, ta cần thừa nhận giá trị của các dấu chỉ yêu thương vừa kể, chúng thực sự phản

ảnh tình yêu Thiên Chúa trong một cam kết hôn nhân chân chính.

72. Các vấn đề liên quan tới hôn nhân hỗn hợp đòi phải có sự quan tâm đặc biệt. Hôn nhân giữa người Công Giáo và người Kitô hữu đã rửa tội trong các Giáo Hội khác “ít nhất do diện mạo đặc thù của nó, cũng đem lại nhiều yếu tố để được đánh giá cao và trân quý, hoặc vì giá trị nội tại của chúng hoặc vì các đóng góp của chúng cho phong trào đại kết”. Với một mục đích như thế, “nên tìm cách để có sự hợp tác chân tình giữa các thừa tác viên Công Giáo và không Công Giáo, từ lúc chuẩn bị kết hôn cho tới lúc kết hôn” (FC, 78). Về vấn đề chia sẻ Thánh Thể, ta nên nhớ rằng “quyết định cho phép hay không cho phép phía không Công Giáo rước lễ phải được xem xét theo các quy định chung hiện hành, cả đối với Kitô hữu Đông Phương lẫn các Kitô hữu khác, và có lưu ý tới hoàn cảnh đặc thù này là những người lãnh nhận bí tích hôn phối đều là các Kitô hữu đã rửa tội. Mặc dù vợ chồng của hôn nhân hỗn hợp cùng lãnh nhận bí tích rửa tội và bí tích hôn phối, nhưng việc chia sẻ Thánh Thể thì không có ngoại lệ và dù trong trường hợp nào, các qui định đã được đặt ra phải được tuân giữ...” (Hội Đồng Giáo Hoàng về Hợp Nhất Kitô Hữu, *Chỉ Thị về việc Áp Dụng các Nguyên Tắc và các Qui Định Đại Kết*, 25 tháng Ba, 1993, 159-160).

73. Các cuộc hôn nhân khác đạo giúp ta có môi trường rất tốt để đối thoại liên tôn trong cuộc sống hàng ngày, và có thể là dấu hiệu hy vọng cho các cộng đồng tôn giáo, nhất là trong các hoàn cảnh căng thẳng. Các cặp vợ chồng chia sẻ các kinh nghiệm tâm linh liên hệ, hay con đường đi tìm tôn giáo nếu một trong hai người là người chưa tin (xem 1 Cor 7:14). Nhưng các cuộc hôn nhân khác đạo này cũng đặt ra nhiều khó khăn đặc biệt, liên hệ cả tới căn tính gia đình lẫn việc dưỡng dục con cái. Các cặp vợ chồng được mời gọi phải thường xuyên biến đổi tâm tình lời cuốn lúc ban đầu thành lòng thành thực ước muốn điều tốt cho người kia. Sự cởi mở này cũng biến đổi sự gắn bó tôn giáo thành một dịp để phong phú hóa phẩm chất tâm linh của mỗi liên hệ. Con số các gia đình phát xuất từ các cuộc hôn nhân khác đạo, hiện đang gia tăng ở cả các nước truyền giáo lẫn các nước có truyền thống Kitô Giáo lâu đời, đòi phải cung cấp một việc chăm sóc mục vụ dị biệt hóa tùy theo bối cảnh xã hội và văn hóa khác nhau. Tại một số quốc gia, nơi không có tự do tôn giáo, người phối ngẫu Kitô Giáo bị buộc phải qua tôn giáo của người kia mới có thể lấy nhau được, và không thể cử hành một hôn lễ khác đạo hoặc cho con cái rửa tội. Do đó, ta phải tái khẳng định việc tôn trọng tự do tôn giáo khi giao dịch với bất cứ ai.

74. Các cuộc hôn nhân hỗn hợp và khác đạo đem lại nhiều khía cạnh hứa hẹn phong phú đồng thời nhiều điểm gay go không dễ giải quyết, trên bình diện mục vụ hơn là bình diện quy phạm, như vấn đề giáo dục tôn giáo cho con cái, việc tham dự sinh hoạt phụng vụ của người phối ngẫu, việc chia sẻ các kinh nghiệm tâm linh. Để giải quyết một cách xây dựng các dị biệt thuộc phạm vi đức tin, điều chủ yếu là phải lưu ý đặc biệt tới những con người kết hợp nhau trong cuộc hôn nhân này, không phải chỉ trong thời kỳ trước hôn nhân mà thôi. Các cặp và các gia đình trong đó, một người phối ngẫu là Công Giáo còn người kia không có đức tin, đang gặp nhiều thách đố đặc biệt. Trong những trường hợp như thế, điều cần là phải làm chứng cho người ta thấy Tin Mừng có khả năng giải quyết các hoàn cảnh này cách tường tận, khiến cho việc dưỡng dục con cái trong đức tin trở nên khả hữu.

75. Rửa tội cho những người bị kẹt trong các hoàn cảnh hôn nhân phức tạp là một trong những điều rất khó khăn. Đây là những kết ước hôn nhân trong đó, ít nhất một trong hai người không biết gì về đức tin Kitô Giáo. Trong những trường hợp như thế, các vị giám mục được mời gọi thực hành biện phân mục vụ một cách thích đáng để giúp những người này về phương diện thiêng liêng.

76. Giáo Hội dựa vào Chúa Giêsu để lên khuôn quan điểm của mình. Người là Đấng, vì yêu thương vô hạn, đã hiến mình vì mọi người không trừ ai (MV, 12). Khi xử sự với các gia đình có người có khuynh hướng đồng tính luyến ái, Giáo Hội tái khẳng định điều này: mọi người, bất kể khuynh hướng tính dục bản thân, đều đáng được tôn trọng vì phẩm giá của họ và được chào đón cách tôn trọng, thận trọng tránh “bất cứ dèm pha có tính kỳ thị bất công nào” (Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Các xem xét*

liên quan tới việc thừa nhận hợp pháp các cuộc kết hợp đồng tính, 4). Phải dành cho việc đồng hành với các gia đình có người có khuynh hướng đồng tính một sự chăm sóc đặc thù. Đối với các kế hoạch nhằm công nhận tư thế bình đẳng về hôn nhân cho các cuộc kết hợp giữa những người đồng tính luyến ái, thì “không có bất cứ căn bản nào để so sánh hay thiết lập một loại suy nào, dù là xa xôi, giữa các cuộc kết hợp đồng tính và kế hoạch mà Thiên Chúa vốn dành cho hôn nhân và gia đình (vừa dẫn)”. Thượng Hội Đồng chủ trương rằng không thể chấp nhận được việc các Giáo Hội địa phương nhượng bước trước các áp lực về vấn đề này, cũng như việc các tổ chức quốc tế đặt điều kiện cho các nước nghèo phải ban hành các đạo luật thiết lập ra cuộc hôn nhân giữa những người cùng giới tính nếu muốn được trợ giúp về tài chánh.

Đồng hành trong các hoàn cảnh khác nhau

77. Bằng một chia sẻ đầy cảm xúc, Giáo Hội biến thành của mình các niềm vui và hy vọng, các đau đớn và lo âu của mọi gia đình. Đối với Giáo Hội, đứng cạnh các gia đình như một người đồng hành có nghĩa chấp nhận một thái độ biết khôn ngoan thích ứng: có lúc cần phải ở bên cạnh và im lặng lắng nghe; có lúc, cần tiến lên phía trước để chỉ đường phải đi; lại có lúc, phải đi phía sau, hỗ trợ và khích lệ. “Giáo Hội phải khai tâm các chi thể của mình, linh mục, tu sĩ và giáo dân, vào 'nghệ thuật đồng hành', để mọi người học được việc phải cời giầy ra trước mảnh đất thánh thiêng là người khác (xem Xh 3:5). Ta nên đem vào nẻo đường đi một nhịp bước gần gũi bổ ích, với một cái nhìn kính cẩn và đầy cảm thương, nhưng đồng thời có tính chữa lành, giải thoát, và khuyến khích sự trưởng thành trong cuộc sống Kitô hữu” (EG, 169). Giáo xứ cung cấp sự chăm sóc mục vụ chính cho các gia đình vì giáo xứ là gia đình của các gia đình, trong đó, việc đóng góp của các cộng đồng nhỏ, các phong trào và hiệp hội trong Giáo Hội được thống nhất một cách nhịp nhàng. Việc đồng hành đòi phải có các linh mục được huấn luyện chuyên biệt, phải lập ra các viện chuyên môn để các linh mục, các tu sĩ và giáo dân học cách chăm sóc mọi gia đình, đặc biệt là các gia đình đang gặp khó khăn.

78. Một thừa tác vụ chuyên dành cho những người có mối liên hệ hôn nhân tan vỡ xem ra hết sức cấp thiết vào lúc này. Thảm kịch phân ly thường xuất hiện sau nhiều thời kỳ tranh chấp lâu dài, tạo đau khổ lớn lao trước nhất cho con cái. Cảnh cô lập của người phối ngẫu bị bỏ rơi, người thường bị bó buộc phải phá vỡ cuộc sống chung do bị liên tiếp hành hạ trầm trọng, đòi cộng đồng Kitô hữu phải chăm lo họ cách đặc biệt. Việc ngăn ngừa và chăm sóc đối với những người bị bạo hành trong gia đình đòi phải có sự hợp tác chặt chẽ với các nhà chức trách tư pháp để có hành động chống lại người gây ra tội ác và đem lại sự che chở thoả đáng cho các nạn nhân. Ngoài ra, điều chủ yếu là phải phát huy việc bảo vệ các trẻ vị thành niên khỏi bị lạm dụng tình dục. Xem ra cũng cần lưu ý tới các gia đình trong đó, một số thành viên theo đuổi các hoạt động có những đòi hỏi đặc thù, như những người trong quân ngũ chẳng hạn, là những người sống trong trạng thái xa cách về thể lý và vắng mặt khỏi gia đình lâu ngày, với mọi hậu quả phát sinh từ việc này. Rồi khi từ chiến tuyến trở về, họ còn thường chịu ảnh hưởng của hội chứng hậu chấn thương (post-traumatic syndrome) và bị bối rối trong lương tâm khiến họ gặp nhiều vấn nạn về luân lý. Thành thử ở đây, cần một loại chăm sóc mục vụ đặc thù đối với họ.

79. Kinh nghiệm thất bại hôn nhân luôn là một kinh nghiệm đau buồn đối với hết mọi người. Mặt khác, cũng sự thất bại này có thể trở thành một dịp để suy nghĩ, hoán cải và tin tưởng vào Thiên Chúa: Nhờ biết thừa nhận phần trách nhiệm của mình, mỗi người có thể tìm được tin tưởng và hy vọng nơi chính mình. “Từ trái tim Ba Ngôi, từ những thăm sâu riêng tư nhất của mầu nhiệm Thiên Chúa, bật lên cho chúng ta và chảy hoài không ngừng là con sông vĩ đại của lòng thương xót. Dòng suối này không bao giờ bị mức cạn đối với tất cả những ai lui tới với nó. Mỗi lần có ai cần, họ đều tới gần nó, vì lòng thương xót của Thiên Chúa là vô tận” (MV 25). Tha thứ cho một bất công mình phải chịu là điều không dễ dàng, nhưng đây là con đường nhờ ơn thánh mà trở thành khả hữu. Bởi thế, cần có thừa tác vụ hoán cải và hòa giải, thậm chí cần thiết lập tại các giáo phận các trung tâm chuyên biệt để lắng nghe và làm trung gian. Dù sao, cần phải cổ vũ công lý đối với mọi phía có liên hệ tới sự tan vỡ hôn

nhân (các người phối ngẫu và con cái). Cộng đồng Kitô hữu và các mục tử của họ có nghĩa vụ yêu cầu các người phối ngẫu ly thân và ly dị đối xử với nhau một cách kính trọng và từ bi, trước hết vì lợi ích con cái, những người mà ta không nên chồng chất thêm đau khổ. Con cái không thể là đối tượng của tranh chấp, và phải tìm ra phương thế tốt nhất để chúng vượt qua được chấn thương gia đình ly tán và lớn lên một cách thanh thản bao nhiêu có thể. Dù sao, Giáo Hội cũng phải luôn nhấn mạnh tới nỗi bất công thường phát sinh từ hoàn cảnh do ly dị tạo nên.

80. Các gia đình chỉ có cha hoặc mẹ (gia đình có cha mẹ đơn lẻ) có những nguyên nhân khác hẳn: mẹ hoặc cha ruột (theo sinh học) chưa bao giờ muốn hòa nhập vào cuộc sống gia đình, các hoàn cảnh bạo hành khiến cha hay mẹ phải trốn chạy với các con, một người trong cha mẹ qua đời, cha hay mẹ bỏ bê gia đình, và nhiều hoàn cảnh khác nữa. Bất cứ do nguyên nhân nào, người cha hay người mẹ sống với đứa con luôn phải tìm sự nâng đỡ và an ủi từ các gia đình khác trong cộng đồng Kitô hữu, và từ cả các cơ cấu mục vụ của giáo xứ. Phân tích cho cùng, các gia đình này thường chịu ảnh hưởng nặng nề bởi các vấn đề kinh tế, bởi sự bất trắc, không an toàn về việc làm, bởi khó khăn trong việc bảo dưỡng con cái, bởi việc không có nhà ở. Cũng cần phải có một sự lo lắng mục vụ y như thế đối với những người góa bụa, các bà mẹ vẫn còn là thiếu niên và con cái họ.

81. Bất cứ khi nào các cặp vợ chồng gặp vấn đề trong mối liên hệ của họ, họ cũng nên có thể trông nhờ sự giúp đỡ và đồng hành của Giáo Hội. Kinh nghiệm cho thấy: với sự trợ giúp thích đáng và với hành động hòa giải của ơn Chúa Thánh Thần, đa số các cuộc khủng hoảng hôn nhân đã được vượt qua cách thỏa đáng. Biết cách tha thứ và cảm nhận được sự tha thứ là kinh nghiệm nền tảng của cuộc sống gia đình. Sự tha thứ giữa vợ chồng với nhau giúp ta khám phá ra sự thật sau đây của tình yêu: nó hiện hữu mãi mãi, không bao giờ chấm dứt (xem 1 Cor 13:8). Trong lãnh vực liên hệ bản thân, nhu cầu hoà giải gần như là chuyện xảy ra hàng ngày. Các hiểu lầm do các liên hệ với gia đình gốc gây ra, sự tranh chấp giữa các phong tục văn hóa và dị biệt tôn giáo, các khác nhau trong việc dưỡng dục con cái, lo lắng trước các khó khăn kinh tế, các căng thẳng phát sinh từ việc mất việc làm, là một số nguyên nhân thường xuyên tạo ra căng thẳng và tranh chấp. Nghệ thuật chăm chỉ hòa giải, một nghệ thuật đòi có sự trợ giúp của ơn thánh, cần sự hợp tác đại lượng của cha mẹ, bạn bè, và đôi khi của người ngoài nữa. Trong những trường hợp đau lòng hơn, như bất trung chẳng hạn, thì cần phải có cố gắng đền bồi thực sự và thành thực, để đặt mình vào cung cách suy nghĩ đúng đắn. Một đoạn hứa bị thương có thể được chữa lành trở lại: Ngay lúc khởi sự chuẩn bị kết hôn, nên có bài dạy về niềm hy vọng này. Hành động của Chúa Thánh Thần là điều nền tảng trong việc chăm sóc các gia đình và các cá nhân bị thương; ngoài ra cần lãnh nhận bí tích Hòa Giải, và được các thừa tác viên có kỹ năng đồng hành trong hành trình thiêng liêng.

82. Đối với số lớn các tín hữu từng kinh qua cuộc hôn nhân bất hạnh, việc tuyên bố hôn nhân vô hiệu là con đường nên theo. Hai tự sắc *Mitis Iudex Dominus Iesus* và *Mitis et Misericors Iesus* mới đây đã dẫn đến việc đơn giản hóa các diễn trình tuyên bố hôn nhân vô hiệu. Với các bản văn này, Đức Thánh Cha cũng muốn “nói rõ rằng chính vị giám mục, trong Giáo Hội của ngài, một Giáo Hội ngài được cử nhiệm làm mục tử và làm người đứng đầu, do chính sự kiện này, là quan tòa của các tín hữu đã được ủy thác cho ngài” (MI, *Nhập đề*, III). Việc thi hành các văn kiện này là trách nhiệm quan trọng của vị bản quyền giáo phận; vị này được mời gọi phán xử một số trường hợp, để tín hữu dễ dàng tìm được công lý hơn. Việc này đòi phải có sự chuẩn bị để có đủ số nhân viên, gồm cả giáo sĩ lẫn giáo dân; những người này phải được ưu tiên dành cho phận vụ này trong Giáo Hội. Do đó, điều bổ buộc là giúp các người đã ly thân hay các gia đình đang gặp khủng hoảng có thể sử dụng được các dịch vụ thông tin, huấn đạo và làm trung gian, liên kết với việc chăm sóc mục vụ cho gia đình, thậm chí các dịch vụ này còn có thể tiếp đón người ta trong các cuộc điều tra sơ khởi về diễn trình hôn phối.

83. Chứng tá của những người, dù trong các hoàn cảnh khó khăn, vẫn không bước vào cuộc kết hợp mới, vẫn trung thành với sợi dây bí tích, đáng được Giáo Hội đánh giá cao và hỗ trợ. Giáo Hội muốn bày tỏ với họ gương mặt của một Thiên Chúa trung thành với tình yêu của Người và luôn sẵn sàng

phục hồi sức mạnh và niềm hy vọng. Những người đã ly thân hay ly dị nhưng không tái hôn, là các chứng tá của lòng chung thủy vợ chồng, và phải được khích lệ trong việc tìm của nuôi dưỡng trạng thái sống của họ nơi Thánh Thể.

Biện phân và hội nhập

84. Những người đã rửa tội ly dị và tái hôn dân sự nên được hội nhập nhiều hơn vào các cộng đồng Kitô Giáo theo nhiều cách có thể, tránh mọi dịp gây gương xấu. Luận lý học của việc hội nhập này là chìa khóa cho việc đồng hành mục vụ với họ, không những để họ thấy họ vẫn thuộc về Nhiệm Thể Chúa Kitô là Giáo Hội, mà còn để họ có được một cảm nghiệm hân hoan và sinh hoa trái trong Nhiệm Thể ấy. Họ là người đã rửa tội, họ là anh chị em, Chúa Thánh Thần tuôn đổ các ơn phúc và đặc sủng vào trong họ để sinh ích cho mọi người. Sự tham dự của họ có thể được phát biểu trong nhiều việc phục vụ khác nhau trong Giáo Hội: nên Giáo Hội phải biện phân xem có thể hủy bỏ những hình thức nào trong số các hình thức loại trừ đang được áp dụng trong sinh hoạt phụng vụ, mục vụ, giáo dục và định chế. Không những họ không nên tự coi mình như bị tuyệt thông, mà họ còn cần được sống và lớn mạnh như các chi thể sống động của Giáo Hội, cảm nghiệm Giáo Hội như mẹ hiền vẫn đang đồng hành với họ, săn sóc họ một cách âu yếm, và khích lệ họ trên đường đời và đường Tin Mừng.

Việc hội nhập này cũng cần thiết đối với việc săn sóc và giáo dục con cái họ, vốn phải được coi là quan trọng nhất. Đối với cộng đồng Kitô Giáo, săn sóc những người này không làm suy yếu đức tin và chứng tá của Giáo Hội đối với tính bất khả tiêu của hôn nhân; đúng hơn, trong việc săn sóc này, Giáo Hội nói lên tình bác ái của mình một cách thích đáng.

85. Thánh Gioan Phaolô II đã cho ta một tiêu chuẩn toàn bộ, một tiêu chuẩn vẫn là căn bản cho việc đánh giá các hoàn cảnh này: “Các mục tử phải biết rằng, vì lợi ích của sự thật, các ngài buộc phải thi hành việc biện phân các hoàn cảnh một cách thận trọng. Thực vậy, có sự khác nhau giữa những người thành thực cố gắng muốn cứu cuộc hôn nhân thứ nhất của họ và bị bỏ rơi một cách bất công, và những người, vì lỗi lầm nặng nề của mình, đã hủy diệt cuộc hôn nhân thành sự theo giáo luật. Sau cùng, có những người bước vào cuộc kết hợp thứ hai chỉ vì muốn dưỡng dục con cái, và những người, về phương diện chủ quan, đôi khi biết chắc trong lương tâm rằng cuộc hôn nhân trước và đã bị hủy diệt một cách vô phương cứu chữa chưa bao giờ thành sự cả” [*Familiaris Consortio* 84]. Bởi thế, bổn phận của các linh mục là đồng hành với những người liên hệ trên con đường họ biện phân theo giáo huấn của Giáo Hội và sự hướng dẫn của vị giám mục. Trong diễn trình này, điều hữu ích là thực thi việc xét mình trong những lúc suy gẫm và thống hối. Người ly dị và tái hôn phải tự hỏi mình xem mình đã cư xử ra sao với con cái khi cuộc khủng hoảng bắt đầu xảy ra với cuộc hôn nhân đầu; họ có thực hiện các cố gắng hòa giải hay không; tình huống người bạn đời bị bỏ rơi ra sao; các hậu quả của mối liên hệ mới như thế nào đối với những người khác trong gia đình và đối với cộng đồng tín hữu; và mẫu gương nào đã được dành cho các người trẻ đang chuẩn bị kết hôn. Một suy gẫm thành thực có thể tăng cường niềm tín thác vào lòng thương xót của Thiên Chúa, một lòng thương xót không bị từ khước cho bất cứ ai.

Ngoài ra, điều không thể chối cãi được là: trong một số hoàn cảnh, “Việc quy lỗi và quy trách nhiệm đối với một hành động có thể được giảm bớt hay xóa bỏ” [*Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo*, số 1735] do nhiều điều kiện khác nhau. Thành thử, phán kết về một hoàn cảnh khách quan không nhất thiết dẫn tới một phán kết về việc “qui lỗi chủ quan” [*Ủy Ban Giáo Hoàng về Các Bản Văn Luật Pháp*, Tuyên Bố ngày 24 tháng Sáu, năm 2000, số 2a].

Trong một số hoàn cảnh, người ta rất khó có thể hành động khác đi. Cho nên, dù vẫn duy trì qui luật tổng quát, nhưng cần phải thừa nhận rằng trách nhiệm đối với một hành động hay một quyết định nào đó không như nhau trong mọi trường hợp. Dù vẫn phải lưu ý tới việc đào tạo lương tâm thích đáng nơi người ta, nhưng việc đồng hành mục vụ phải dự liệu các hoàn cảnh này. Hậu quả của các hành vi

không nhất thiết phải như nhau trong mọi trường hợp.

86. Diễn trình đồng hành và biện phân sẽ hướng dẫn các tín hữu này tới việc xét lương tâm đối với hoàn cảnh của họ trước mặt Thiên Chúa. Đàm đạo với một linh mục ở tòa trong sẽ góp phần vào việc đào tạo một phán đoán đúng về điều hiện đang ngăn cản khả thể được sống trọn vẹn hơn trong Giáo Hội và về các biện pháp có thể gây thuận lợi và phát huy việc phát triển này. Xét vì trong cùng một luật, không hề có sự tiệm tiến [*Familiaris Consortio* số 34], nên việc biện phân này không thể không xét tới các đòi hỏi của Tin Mừng về chân lý và bác ái được Giáo Hội trình bày. Để việc này có thể diễn ra, các điều kiện cần thiết về khiêm nhường, thận trọng, và kính yêu Giáo Hội và giáo huấn Giáo Hội phải được bảo đảm, trong việc thành thực tìm kiếm thánh ý Chúa và trong ước nguyện đạt tới một đáp ứng tốt nhất có thể có đối với thánh ý này.

Chương 4: Gia đình và việc truyền giảng Tin Mừng

Linh đạo gia đình

87. Trong ơn gọi và sứ mệnh của nó, gia đình quả là một kho báu thực sự của Giáo Hội. Tuy nhiên, như Thánh Phaolô đã nói về Tin Mừng, “chúng tôi mang kho báu này trong những chiếc bình bằng đất” (2Cor 4:7). Đức Giáo Hoàng Phanxicô từng nói: ở cửa trước của gia đình “có viết ba chữ... ‘xin vui lòng’, ‘xin cảm ơn’, ‘xin thứ lỗi’. Trên thực tế, những lời này mở đường cho gia đình sống tốt đẹp. Chúng là những lời đơn giản, nhưng đem ra thực hành thì không hề đơn giản chút nào! Chúng chứa đựng một sức mạnh lớn lao: sức mạnh bảo vệ gia đình, ngay cả lúc đang kinh qua hàng nghìn khó khăn và thử thách; trái lại, nếu thiếu chúng, gia đình sẽ từ từ nứt rạn và cuối cùng sụp đổ” (Đức Phanxicô, *Yết Kiến Chung*, 13 tháng Năm, 2015). Giáo huấn của các vị giáo hoàng mời gọi ta thâm hậu hóa sinh hoạt thiêng liêng của gia đình, bắt đầu với việc tái khám phá việc cầu nguyện trong gia đình và cùng nhau lắng nghe Lời Chúa, Lời từ đó phát sinh ra cam kết yêu thương. Thánh Thể là nguồn nuôi sống chính của sinh hoạt thiêng liêng trong gia đình, nhất là vào ngày của Chúa, ngày vốn là dấu chỉ việc ta bén rễ sâu vào cộng đồng Giáo Hội (xem Đức Gioan Phaolô II, *Dies Domini*, 52-66). Việc cầu nguyện trong gia đình, việc tham dự phụng vụ và việc thực hành lòng sùng kính bình dân và lòng tôn kính Đức Mẹ đều là các phương thế hữu hiệu để gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô và để gia đình truyền giảng Tin Mừng. Điều này làm nổi bật ơn gọi đặc biệt của vợ chồng trong việc biến sự thánh thiện của họ thành hiện thực qua cuộc sống lứa đôi, với ơn Chúa Thánh Thần, qua cả việc tham dự vào mầu nhiệm thập giá Chúa Kitô, một mầu nhiệm sẽ biến các khó khăn và đau khổ của họ thành của lễ tình yêu.

88. Tình âu yếm là sợi dây hợp nhất cha mẹ với nhau và cha mẹ với con cái. Âu yếm là hân hoan cho đi và gọi nơi người khác tâm cảm được yêu thương. Nó được biểu thị qua cung cách đặc thù nhìn các giới hạn của người khác bằng một con mắt quan tâm nhạy cảm, nhất là khi các giới hạn này trở nên hiển nhiên cao độ. Cư xử một cách nhạy cảm và kính trọng là chữa lành các vết thương và phục hồi niềm hy vọng, giúp làm sống lại niềm tự tin nơi người khác. Tình âu yếm trong các liên hệ gia đình là nhân đức hàng ngày giúp ta vượt qua được các tranh chấp nội bộ và có tính tương quan. Về phương diện này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô mời ta suy xét: “Ta có can đảm tiếp nhận một cách nhạy cảm các hoàn cảnh và các vấn đề khó khăn diễn ra quanh ta không hay thay vào đó, ta chỉ tiếp nhận các giải pháp vô ngã, tuy hữu hiệu nhưng không có được cái ấm áp của Tin Mừng? Thế giới ngày nay cần nhạy cảm xiết bao! Cần lòng kiên nhẫn của Thiên Chúa, cần sự gần gũi của Người, cần sự âu yếm dịu dàng của Người biết chừng nào!” (*Bài giảng Thánh Lễ Đêm Giáng Sinh*, 24 tháng Mười Hai, 2014).

Gia đình như chủ thể của thừa tác mục vụ

89. Nếu gia đình Kitô hữu muốn mãi trung thành với sứ mệnh của mình, họ phải hiểu họ từ đâu phát

sinh ra: họ không thể truyền giảng Tin Mừng nếu chính họ không được truyền giảng Tin Mừng. Sứ mệnh của gia đình bao hàm việc kết hợp giữa vợ chồng, việc dưỡng dục con cái, việc làm chứng cho bí tích, việc chuẩn bị hôn nhân cho các cặp khác và việc thân ái đồng hành với các cặp và các gia đình đang gặp khó khăn. Do đó, điều quan trọng là phải giúp gia đình có được sức mạnh truyền giảng tin mừng và dạy giáo lý. Về phương diện này, nên lưu ý tới việc đánh giá các cặp vợ chồng, các người mẹ người cha như những chủ thể tích cực của giáo lý, nhất là khi dạy dỗ con cái, trong việc cộng tác với các linh mục, các phó tế, các vị tận hiến và các giáo lý viên. Sức mạnh này phải bắt đầu ngay từ cuộc gặp gỡ đầu tiên của vợ chồng. Việc giáo lý trong gia đình sẽ giúp ích rất nhiều theo nghĩa đây là cách hữu hiệu để huấn luyện các cha mẹ trẻ và giúp họ ý thức được sứ mệnh truyền giảng Tin Mừng của họ đối với chính gia đình riêng của họ. Hơn nữa, điều chủ yếu là phải nhấn mạnh tới mối liên kết giữa kinh nghiệm gia đình và việc khai tâm Kitô Giáo. Toàn bộ cộng đồng Kitô hữu phải là nơi các gia đình phát sinh, nơi họ đến với nhau và dần thân với nhau, đồng hành trong đức tin và chia sẻ các cách lớn lên và trao đổi hỗ tương.

90. Giáo Hội phải đem đến cho các gia đình một cảm thức thuộc về mình, một cảm thức “chúng tôi” trong đó không một chi thể nào bị lãng quên. Hãy khuyến khích mỗi người để họ phát triển các khả năng bản thân của họ bằng cách đem kế hoạch phục vụ Nước Thiên Chúa của đời họ tới chỗ sinh hoa kết trái. Mọi gia đình, khi đã hội nhập vào khung cảnh Giáo Hội, đều nên tái cảm nhận được niềm vui hiệp thông với các gia đình khác trong việc phục vụ ích chung của xã hội, trong việc cổ vũ một nền chính trị, một nền kinh tế và một nền văn hóa biết phục vụ gia đình, dù phải sử dụng đến mạng lưới xã hội và các phương tiện truyền thông. Hy vọng ta sẽ tạo ra được các cộng đồng nhỏ gồm nhiều gia đình làm chứng tá sống cho các giá trị Tin Mừng. Hiện nay ta cảm thấy việc cần phải chuẩn bị, huấn luyện và trao trách nhiệm cho một số gia đình để họ đồng hành với các gia đình khác trong việc sống lối sống Kitô Giáo. Những gia đình nào muốn hiến thân sống sứ mệnh “ad gentes” (truyền giáo dân ngoại) nên được ghi nhận và khuyến khích. Sau cùng, tầm quan trọng của việc phối hợp thừa tác vụ giới trẻ với việc chăm sóc mục vụ gia đình đã được nhấn mạnh.

Mối tương quan với các nền văn hóa và các định chế

91. Giáo Hội “nhờ sống trong nhiều điều kiện đa dạng của lịch sử, nên đã tiếp nhận nhiều khám phá của các nền văn hóa khác nhau để truyền bá và giải thích tin vui của Chúa Kitô trong việc rao giảng của mình cho mọi dân tộc, để khảo sát tỉ mỉ và hiểu biết tin vui này cách sâu xa hơn, và để phát biểu nó cách tốt hơn trong việc cử hành phụng vụ và trong đời sống đa dạng của cộng đồng tín hữu” (GS, 58). Do đó, điều quan trọng là phải lưu ý tới các nền văn hóa này và tôn trọng mỗi một nền văn đó trong tính độc đáo của nó. Thậm chí, ta còn cần nhắc lại lời Chân Phúc Phaolô từng viết “việc đứt đoạn giữa Tin Mừng và văn hóa chắc chắn là một thảm kịch của thời ta, cũng như nó đã là thảm kịch cho các thời đại khác. Do đó, ta phải dành mọi sức lực vào việc phúc âm hóa nền văn hóa, nói chính xác hơn, phải phúc âm hóa các nền văn hóa” (EN, 20). Thừa tác mục vụ hôn nhân và gia đình đòi phải biết đánh giá các yếu tố tích cực gặp được trong các kinh nghiệm tôn giáo và văn hóa khác nhau, vốn được coi như một “*praeparatio evangelica*” (chuẩn bị cho Tin Mừng). Tuy nhiên, trong cuộc gặp gỡ với các nền văn hóa, việc truyền giảng Tin Mừng nào biết lưu tâm tới việc cổ vũ gia đình về phương diện nhân bản đều buộc phải phê phán thẳng thừng các điều kiện văn hóa, xã hội, chính trị và kinh tế. Việc gia tăng quyền bá chủ của các lực lượng thị trường, một việc gia tăng đang ảnh hưởng tới không gian và thời gian của cuộc sống gia đình chân chính, cũng góp phần vào việc gia tăng kỳ thị, gia tăng nghèo đói, gia tăng loại trừ và bạo lực. Trong số các gia đình đang sống trong các điều kiện kinh tế thiếu thốn do thất nghiệp hay điều kiện làm việc bấp bênh hay do không được trợ giúp về y tế và xã hội gây ra, thường hay xảy ra sự kiện này: một số gia đình, vì không thể nhận được tín dụng, nên đã trở thành nạn nhân của việc cho vay nặng lãi và đôi lúc, người ta thấy họ bị buộc phải mất nhà cửa, thậm chí mất cả con cái nữa. Trong bối cảnh này, có đề nghị cho rằng các cơ cấu kinh tế phải được tổ chức thỏa đáng để trợ giúp các gia đình này hay để cổ vũ gia đình và tình liên đới trong xã hội.

92. Gia đình là tế bào đầu tiên và có tính sinh tử của xã hội (AA, 11). Nó cần phải khám phá ra ơn gọi của nó để nâng đỡ cuộc sống về mọi mặt của nó trong xã hội. Điều không thể thiếu đối với các gia đình, qua các hiệp hội của họ, là phải tìm ra các phương pháp để tương tác với các định chế chính trị, kinh tế và văn hóa, nhằm mục đích xây dựng một xã hội công chính hơn. Vì thế, cần phải khai triển việc đối thoại và hợp tác với các định chế xã hội và cần phải khuyến khích và hỗ trợ hàng ngũ giáo dân để họ dần thân, trong tư cách Kitô hữu, vào lãnh vực chính trị xã hội. Đời sống chính trị phải đặc biệt tôn trọng nguyên tắc phụ đới và không được tước đoạt quyền lợi các gia đình. Về phương diện này, điều chủ yếu là suy nghĩ về “Hiến Chương Quyền Lợi Gia Đình” (xem Hội Đồng Giáo Hoàng về Gia Đình, 22 tháng 10, 1983) và “Tuyên Bố Phổ Quát về Các Nhân Quyền” (10 tháng 12, 1948). Đối với các Kitô hữu đang hoạt động trong chính trường, họ cần dành ưu tiên cho việc cam kết bảo vệ sự sống và gia đình, vì xã hội nào coi thường gia đình đều dễ mất viễn ảnh tương lai. Các hiệp hội gia đình, khi dần thân làm việc chung với các truyền thống Kitô Giáo khác, đều có nhiều trách vụ chính yếu, trong đó có việc cổ vũ và bảo vệ sự sống và gia đình, cổ vũ tự do giáo dục và tự do tôn giáo, cổ vũ việc hòa hợp hóa giữa việc làm và thì giờ dành cho gia đình, cổ vũ việc bảo vệ phụ nữ và vâng phục lương tâm.

Sẵn sàng truyền giáo

93. Từ bản chất của nó, gia đình của những người đã chịu phép rửa đều là gia đình truyền giáo, và gia tăng đức tin của mình nhờ hành động đem đức tin đến cho người khác, trước nhất là cho con cái. Ngay hành động sống hiệp thông trong gia đình cũng đã là hình thức đầu tiên của truyền giáo rồi. Thực thể, việc truyền giảng Tin Mừng bắt đầu từ gia đình, trong đó, không những sự sống thể lý được lưu truyền, mà cả sự sống thiêng liêng nữa. Không được quên vai trò của ông bà trong việc lưu truyền đức tin và các thực hành tôn giáo: các ngài làm chứng cho các dây liên kết giữa các thế hệ, là những người bảo vệ các truyền thống khôn ngoan, việc cầu nguyện và làm gương sáng. Như thế, gia đình được thành lập như chủ thể của hành động mục vụ qua việc minh nhiên công bố Tin Mừng và thừa hưởng nhiều hình thức làm chứng tá: liên đới với người nghèo, cởi mở đối với các dị biệt giữa người ta, gìn giữ tạo thế, liên đới với các gia đình khác, nhất là những gia đình túng thiếu nhất, cả tinh thần lẫn vật chất, cả dần thân cho việc cổ vũ ích chung bằng việc biến đổi các cơ cấu xã hội bất công, bắt đầu với khu vực họ sinh sống, tham gia các công việc thương người về tinh thần và thể xác.

KẾT LUẬN

94. Chúng tôi, các nghị phụ Thượng Hội Đồng, trong kỳ họp này, tụ hội trong hợp nhất quanh Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đã cảm nhận được tình âu yếm và lời cầu nguyện của cả Giáo Hội, đã cùng tiến bước như các môn đệ Emmau và nhận ra sự hiện diện của Chúa Kitô nhờ bẻ bánh tại bàn Thánh Thể, trong sự hiệp thông huynh đệ, trong việc chia sẻ các kinh nghiệm mục vụ. Chúng tôi ước ao thành quả của công trình này đã được đặt vào bàn tay của Vị Kế Nhiệm Thánh Phêrô này sẽ đem lại hy vọng và vui mừng cho vô vàn gia đình khắp thế giới, đem lại hướng dẫn cho các mục tử và nhân viên mục vụ cũng như đem lại đà thúc đẩy cho công trình truyền giảng Tin Mừng. Trong lúc đạt tới kết luận cho Bản Tường Trình này, chúng tôi khiêm nhường xin Đức Thánh Cha, nhân cơ hội này, ban hành một văn kiện về gia đình, đề Chúa Kitô, ánh sáng thế gian, được rạng sáng trong nó, vốn là Giáo Hội tại gia.

Kính Thánh Gia

*Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse,
Nơi các ngài, chúng con được chiêm ngưỡng
vẻ sáng lạn của tình yêu đích thực,
chúng con tin tưởng chạy tới với các ngài.*

*Lạy Thánh Gia Thất Nadarét,
Xin ban ơn cho các gia đình chúng con
Cũng trở thành nơi hiệp thông và cầu nguyện,
trường chân chính của Tin Mừng
và các Giáo Hội nhỏ tại gia.*

*Lạy Thánh Gia Thất Nadarét,
Xin cho các gia đình chúng con đừng bao giờ
cảm nghiệm bạo lực, hắt hủi và chia rẽ nữa:
xin cho tất cả những người bị thương tổn hay xúc phạm
tìm được an ủi và chữa lành tức khắc.*

*Lạy Thánh Gia Thất Nadarét,
Xin cho Thượng Hội Đồng Giám Mục sắp tới,
Làm chúng con, một lần nữa, biết lưu tâm
tới tính thánh thiêng và bất khả vi phạm của gia đình,
và vẻ đẹp của nó trong kế hoạch Thiên Chúa.*

*Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse,
Xin nhân từ nghe lời chúng con cầu xin.*

Amen

Kết quả bỏ phiếu từng số trong Bản Tường Trình Sau Cùng Của Thượng Hội Đồng Giám Mục với Đức Thánh Cha Phanxicô

*Con số các Nghị Phụ hiện diện: 277 (2 phần 3: 177)
Số phiếu trắng không được nhắc đến*

Số	Đồng ý	Không đồng ý
1	260	0
2	257	0
3	255	1
4	256	2
5	256	3
6	249	9
7	248	9

8	245	9
9	254	4
10	253	7
11	256	1
12	253	5
13	255	5
14	256	5
15	255	5
16	254	8
17	259	1
18	258	1
19	255	5
20	257	3
21	256	4
22	252	4
23	253	4
24	255	5
25	242	15
26	256	2

27	251	9
28	257	4
29	249	8
30	250	7
31	253	7
32	249	6
33	246	12
34	245	11
35	259	2
36	256	3
37	252	6
38	251	5
39	255	3
40	255	6
41	253	7
42	257	2
43	254	6
44	247	11
45	249	6

46	254	5
47	246	11
48	253	6
49	253	5
50	252	6
51	250	11
52	252	5
53	244	15
54	236	21
55	243	14
56	248	10
57	257	2
58	247	14
59	258	3
60	259	1
61	254	7
62	259	0
63	237	21
64	247	11

65	252	7
66	258	0
67	259	0
68	253	3
69	236	21
70	213	47
71	218	42
72	229	29
73	236	24
74	223	36
75	205	52
76	221	37
77	247	11
78	250	8
79	246	14
80	253	6
81	253	7
82	244	16
83	248	12

84	187	72
85	178	80
86	190	64
87	255	3
88	252	4
89	257	2
90	255	5
91	248	12
92	256	4
93	255	2
94	253	5

PHẦN IV: SAU THƯỢNG HỘI ĐỒNG

1. Hậu Thượng Hội Đồng: một vòng nhận định của các nghị phụ

Khách quan mà nhìn, Thượng Hội Đồng năm 2015 về gia đình quả là một biến cố được Chúa Thánh Thần hướng dẫn. Đó là nhận định hậu Thượng Hội Đồng của một số nghị phụ.

Lòng thương xót và sự thật

Ngay trước ngày họp cuối cùng của Thượng Hội Đồng, Đức Tổng Giám Mục Chaput của Philadelphia, Hoa Kỳ, đã có cái nhìn tổng quát và rất tích cực về Thượng Hội Đồng. Trong một cuộc phỏng vấn trên liên mạng của tờ National Catholic Register, ngài cho biết “Xét chung, đây là một trải nghiệm rất tốt đẹp, rất thân ái. Bên trong Thượng Hội Đồng, nó thân ái hơn những người ở bên ngoài tưởng tượng nhiều. Có một số vấn đề và dị biệt nghiêm trọng nơi các nghị phụ Thượng Hội Đồng, như về bản chất của lương tâm và vấn đề rước lễ của người ly dị và tái hôn chẳng hạn... Thủ tục thì mới mẻ. Có một số trục trặc và hàm hồ. Các bản dịch có vấn đề. Tôi nghĩ nhiều nghị phụ muốn thấy Ủy Ban soạn thảo bản văn cuối cùng trong tương lai sẽ được bầu hơn là chỉ định. Nhưng cho tới nay, trải nghiệm này rất tích cực, và tôi tin Bản Tường Trình Sau Cùng sẽ khá hơn bản Tài Liệu Làm Việc rất nhiều”.

Về ngôn ngữ cần có để chuyển tải Tin Mừng Gia Đình, Đức Tổng Giám Mục Chaput cho rằng ngôn ngữ này càng thoải phòng, ta càng cần ái ngại về ý nghĩa thực sự của các từ ngữ và điều người ta cố tình mập mờ. “Khi các giám mục lên tiếng, ta cần nói đơn giản và rõ ràng như là nội dung lời dạy đòi hỏi. Ta cũng cần trung thực; không lẫn tránh, không hàm hồ. Hiển nhiên, lời lẽ của ta cần được khuôn định bởi đức ái, dè dặt và trọng kính người ta, và cả bởi sự thật nữa. Đây là hồng phúc vĩ đại nhất mà Kitô Giáo có thể đem tặng thế giới. Sẽ không có lòng thương xót đích thực nếu không có sự thật”.

Ngài cũng đánh giá cao phẩm chất các cuộc thảo luận tại Thượng Hội Đồng. “Đem các giám mục lại với nhau sẽ không có nghĩa lý gì, trừ khi bạn muốn các ngài lên tiếng một cách thành thực. Và thắng thần là đức tính luôn được Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề cao... Giáo Hội có thể dùng nhiều đức tính này ở mọi bình diện: trung thực thảo luận, luôn trong tinh thần bác ái và kính trọng. Nhất là hai chữ cuối: bác ái và kính trọng cần hơn là những lời lẽ nghe ra đạo đức mà thực sự giả hình chỉ nhằm tiêu diệt các suy nghĩ của người mình không thích”.

Đức Tổng Giám Mục Eamon Martin của Ái Nhĩ Lan cũng vậy, ngay trước ngày Thượng Hội Đồng kết thúc, đã nói với đại diện Đài Phát Thanh Vatican rằng: Ngài rất ngưỡng phục cách Đức Giáo Hoàng Phanxicô tạo khung cho một nghệ thuật lắng nghe đầy chăm chú đối với các vị giám mục suốt trong ba tuần lễ hội họp. Theo ngài, sức mạnh của Thượng Hội Đồng nằm ở chỗ biết lắng nghe nhau và tại Phòng Thượng Hội Đồng cũng như trong các nhóm nhỏ, có nhiều ý kiến mạnh mẽ “nhưng cũng có việc lắng nghe nhau một cách kính trọng”, mưu cầu hiệp lực và đồng quy...

Không nhằm qui luật tổng quát

Về lại giáo phận của mình, Đức Cha Jean-Luc Brunin, giám mục giáo phận La Havre, Pháp, trong một cuộc phỏng vấn của tờ La Croix, cho hay: “Tham dự Thượng Hội Đồng đòi hỏi một việc đầu tư bản thân nhất quán: cần phải biện phân giữa các giám mục sống trong các bối cảnh khác nhau, phải cố gắng hiểu điều các ngài nói khởi đi từ chính kinh nghiệm mục vụ của các ngài. Cũng cần phải lên hình thức cho các đề nghị tiên tiến. Nhưng đây quả là một kinh nghiệm phong phú trong việc biện phân ở bình diện Giáo Hội hoàn cầu. Điều này khích lệ tôi diễn tiến trong tinh năng động này, luôn chú ý tới các tình huống cụ thể của các gia đình. Như Đức Thánh Cha đã nói với chúng tôi, chúng tôi không thể vùi đầu vào cát mà phải chào đón thực tại sống của các gia đình và đồng hành với họ”.

Đức Cha Brunin nói thêm: “cần phải nhấn mạnh rằng chúng tôi không được mời gọi đưa ra các qui luật tổng quát mà được mời gọi cùng đi với người ta trong cuộc hành trình bản thân của họ trong đó,

các tín hữu tìm hiểu điều Thiên Chúa muốn họ sống. Người ta không thể quyết định kỳ hạn của con đường trước khi đi hết con đường ấy”.

Nói về hành trình biện phân của những người ly dị và tái hôn, Đức Cha giải thích thêm: “kết quả của con đường biện phân như thế không hẳn là quyền được rước lễ mà là quyết định đáp trả điều Chúa Kitô kêu gọi họ sống”.

Trả lời một câu hỏi cho rằng kết quả mà Thượng Hội Đồng đạt được là một kết quả khiến người ta ngã lòng, vì nó thật khó hiểu: xét từng trường hợp một là thế nào; sau một năm chờ đợi, đáng lẽ Đức Giáo Hoàng phải đã đưa ra được một quyết định dứt khoát mới đúng chứ, Đức Cha Brunin cho hay: “Xem ra ông ngã lòng vì sự kiện: viễn tượng được mở ra là một viễn tượng về một cuộc hành trình có tính đến tình huống bản thân của người ta. Tuy nhiên, lời mời gọi của Chúa Giêsu và cuộc gặp gỡ với Người luôn có tính bản thân... nghĩa là từng trường hợp một. Chúa Giêsu không bao giờ nhận cho đăng ký làm môn đệ dựa vào một khuôn khổ duy nhất, Người kêu gọi từng người một và những người này lên đường với tính khí của họ, với lịch sử bản thân của họ. Nhờ quan tâm chiêm niệm phương cách hành động của Chúa Giêsu, Thượng Hội Đồng đã nhấn mạnh rằng điều chủ yếu là lưu tâm tới đường đời của mỗi người, tới các tình huống cụ thể, tới các bối cảnh đặc thù. Tôi giúp ông dẫn thân vào một cuộc gặp gỡ với một ai đó, người này sẽ đồng hành với ông trên con đường biện phân để khám ra điều Thiên Chúa muốn kêu gọi ông, Người mời gọi ông hội nhập nhiều hơn vào cộng đồng các môn đệ của Người ra sao”.

Nói thêm về Thượng Hội Đồng nói chung, Đức Cha Brunin cho biết: “Trong ba tuần lễ, chúng tôi đã sống một trải nghiệm đầy say mê thú vị. Chúng tôi không ở đó để bênh vực các chủ trương lập trường, để lôi kéo người khác theo quan điểm của mình. Chúng tôi ở đó với nhau để biện phân điều Chúa Thánh Thần mời gọi Giáo Hội đồng hành với những con người và những gia đình trong sự đa dạng của hoàn cảnh nơi họ. Chúng tôi đã làm việc đó trong tư cách các mục tử của một Giáo Hội đặc thù, người đem tới cuộc sống, niềm vui, các khó khăn và các đau khổ của các gia đình trong giáo phận chúng tôi. Chính nhờ vậy, từ từ, ý tưởng con đường biện phân và đồng hành đã phát sinh. Thái độ mục vụ này bám rễ sâu trong “sự phạm Thiên Chúa” từng được nêu lên từ phiên đầu của Thượng Hội Đồng. Sau cùng, chính trong nền thần học ơn thánh, mà Thượng Hội Đồng đã đặt căn bản cho các đề nghị trình lên Đức Giáo Hoàng. Diễn tiến này đã nối liền với tính thượng hội đồng mà Đức Thánh Cha vốn mời gọi Giáo Hội ở mọi bình diện dự phần, từ giáo xứ tới Thượng Hội Đồng giám mục, xuyên qua các giáo phận và các hội đồng giám mục”.

Báo La Croix còn thuật lại nhận định của Đức Cha Laurent Ulrich, Tổng Giám Mục Lille, Pháp, về Bản Tường Trình Sau Cùng của Thượng Hội Đồng. Ngài hoan nghinh “sự thống nhất tốt đẹp trong quan niệm” và viễn kiến “thực tiễn, mà không bi quan”. Theo ngài, bản văn này mở cho các gia đình một con đường hy vọng, một con đường trên đó các gia đình có thể gặp gỡ Chúa Kitô, và biểu lộ các khả năng sống theo Thần Khí ngay trong các yếu đuối mỏng dòn của họ: họ mang quanh họ một phần ánh sáng của Người.

Một diễn trình

Tờ báo này cũng nhắc tới Đức Hồng Y Donald Wuerl, Tổng Giám Mục Hoa Thịnh Đốn, một trong các vị thuộc ủy ban soạn thảo Bản Tường Trình Sau Cùng. Viện Phụ Schröder, một nghị phụ tại Thượng Hội Đồng năm 2015, cũng nhắc tới vị Hồng Y này, người mà Viện Phụ coi là nhiều kinh nghiệm nhất về Thượng Hội Đồng, và có cách tiếp cận hết sức quân bình đối với nhiều sự việc, thường khích lệ các điều hợp viên lèo lái các nhóm đi theo hướng đúng.

Trong cuộc phỏng vấn của David Gibson, thuộc Religion News Service ngày 28 tháng Mười, 2015, Đức Hồng Y Wuerl cho rằng với Thượng Hội Đồng 2015, Giáo Hội Công Giáo đã chuyển từ chủ nghĩa duy luật qua lòng thương xót và khung tham chiếu từ nay sẽ là: Tin Mừng thực sự đã nói gì về vấn đề này?

Theo ngài, điều mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô cố gắng làm trong hai năm qua với hai Thượng Hội Đồng liên tiếp về gia đình chính là kêu gọi một diễn trình (process) chứ không hẳn một Thượng Hội Đồng: một cuộc thảo luận cởi mở về những vấn đề Giáo Hội đang băn khoăn (chứ ngài dùng mạnh hơn: struggling), một cuộc thảo luận mà bạn sẽ không nên đóng cửa trong tương lai.

Đã đành là Giáo Hội có một giáo huấn rõ ràng về gia đình và Giáo Hội luôn công bố giáo huấn ấy, nhưng giáo huấn ấy cũng bao gồm cả lòng thương xót của Thiên Chúa và sự chăm sóc từng cá nhân tín hữu nữa. Hai yếu tố của cùng một thực tại này là điều Đức Giáo Hoàng đề cao và làm cho hiện thị một cách chưa từng thấy. Nếu bạn không thể phục vụ con người ở trạng huống hiện tại của họ, là bạn không chu toàn giáo huấn này.

Ý niệm diễn trình hay đồng hành trên nổi bật đến nỗi theo Đức Hồng Y Wuerl, không nhất thiết Đức Giáo Hoàng phải ban hành tông huấn hậu thượng hội đồng dựa vào Bản Tường Trình Sau Cùng, mặc dù ngài có thể sẽ làm thế, như nhận định gần đây của Đức Hồng Y Parolin, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh và của Cha Nicolas, Bề Trên Cả Dòng Tên. Đức Hồng Y Wuerl cho hay: các bài học rút ra từ Thượng Hội Đồng 2015 không hẳn phải là các văn kiện, mà trước hết là “Đây là cách anh chị em thảo luận sự việc trong Giáo Hội: cởi mở”. Thứ hai, cố gắng sống giáo huấn trong bối cảnh hiện bạn đang hiện diện và đừng ngã lòng nếu bạn không sống nó cách hoàn hảo, đừng coi bạn không phải là thành phần trong Giáo Hội nếu bạn không sống giáo huấn ấy cách hoàn hảo.

Công trình Chúa Thánh Thần

Báo Lacroix sau đó nhắc tới Đức Cha Mark Coleridge, Tổng Giám Mục Brisbane, người mà họ coi là hoạt bát nhất tại Thượng Hội Đồng năm 2015. Vị tổng giám mục này ngỡ ngàng trước “lối nhìn có tính khai huyền của một số nghị phụ quá hăng say trong việc chống lại bất cứ ý tưởng nào nhằm cho phép người ly dị tái hôn rước lễ hay phương thức nào nhân ái và thương cảm hơn đối với người đồng tính”. Ngài viết: “đối với một số vị, Thượng Hội Đồng giống như bãi chiến trường Armagedon, cuộc quyết đấu cuối cùng giữa con cái ánh sáng và con cái bóng tối. Cuộc quyết đấu giữa thiện và ác, giữa đen và trắng, chứ không gì khác”. Tóm lại, là viễn kiến nhị phân mà kết cục là đặt sự đối nghịch giữa “sự thật và lòng thương xót”, “Giáo Hội và thế giới”, “tín lý và mục vụ”. Dù thế, vị tổng giám mục của Úc này vẫn thấy “một điều gì đó lớn hơn”, “công trình của Chúa Thánh Thần, Đấng là tác nhân hàng đầu của Thượng Hội Đồng”. Nhất là khi Đức Giáo Hoàng lên tiếng. “Vị giáo hoàng này không có chút gì của một người ý thức hệ, ngài ghét ý thức hệ. Ngài có một cảm thức sắc bén về chính trị, nhưng ngài không chơi trò chơi chính trị. Ngài biết có những xác tín và lập trường khác nhau, nhưng ngài nâng ngài lên trên các dị biệt”.

Báo Lacroix cũng phỏng vấn Đức Hồng Y Oscar Maradiaga, phối trí viên của hội đồng chín Hồng Y cố vấn cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Vị Hồng Y này cho rằng sau Thượng Hội Đồng năm 2015, Giáo Hội sẽ Samaritanô (nhân ái) nhiều hơn và ngài cho rằng Thượng Hội Đồng lần tới nên bàn về tính thượng hội đồng, tính hợp đoàn và việc tân quyền trong Giáo Hội.

Ngài nói rằng ngài rất hạnh diện “vì chúng tôi đã vẫn hợp nhất, bắt chấp các dị biệt văn hóa, các lối suy nghĩ khác nhau, các nhận thức thực tại đôi khi cách nhau tới 180 độ của chúng tôi. Các vị giám mục phần lớn làm việc tại các văn phòng, với ít kinh nghiệm mục vụ đoàn chiên, là những vị duy luật nhiều nhất. Nhưng các dị biệt này vẫn không ngăn cản được việc chấp nhận các đường hướng chỉ đạo chung nhằm cải thiện nền mục vụ gia đình. Ngay Liên Hiệp Quốc cũng không có được khả năng này bởi vì chính trị tự hợp họ lại chứ không phải đức tin”.

Nói về những điều mới mẻ do Thượng Hội Đồng này đem tới, Đức Hồng Y Maradiaga cho hay: có thể là tự do phát biểu, phát biểu thành thực và tinh thần hợp đoàn cũng như tân quyền.

Cung kính

Tạp chí America thì phỏng vấn Đức Hồng Y Vincent Nichols, Tổng Giám Mục Westminster, Anh. Ngài cho rằng các chữ “đồng hành”, “biện phân” và “cung kính lắng nghe” trong Bản Tường Trình

Sau Cùng là những chữ “tuyệt đối chủ yếu”, cho thấy Giáo Hội đặt “lòng thương xót của Thiên Chúa trong cái hiểu trọn vẹn của nó vào trong trái tim mình”, một Giáo Hội trong đó, “lòng thương xót vĩ đại của Thiên Chúa trở nên có thực chất đối với đời người”.

Một kiểu nói rất hay nữa là kiểu nói ví gia đình là hình ảnh Thiên Chúa Ba Ngôi. Nếu thế thì trước gia đình ta phải hành xử một cách tôn kính.

Nhận định về ba đoạn của Bản Tường Trình Sau Cùng nói về ly dị tái hôn bị số phiếu chống cao, Đức Hồng Y Nichols cho rằng: động lực của số phiếu chống cao này là sự sợ hãi lo lắng, nên trong diễn từ cuối cùng của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô khuyên họ: “can đảm lên, hãy đứng dậy, đừng sợ!”.

Đức Hồng Y Nichols nhắc lại bầu khí cởi mở tại Thượng Hội Đồng. Ngài còn nhớ câu phát biểu thời danh của Đức Hồng Y Schonborn: “xin quý vị thận trọng khi nói về người ly dị vì cha mẹ tôi là những người ly dị. Xin quý vị suy nghĩ cách nói về vấn đề này, vì chúng ta nói về chính đời sống ta, về đời sống các người của chính ta”.

Đức Giáo Hoàng bảo đảm sự hợp nhất

Tạp chí America cũng phỏng vấn Viện Phụ Jeremias Schröder, một trong các nghị phụ của Thượng Hội Đồng năm 2015. Viện Phụ năm nay 50 tuổi, thuộc Dòng Biển Đức Truyền Giáo tại St. Ottilien. Hiện dòng có 1,000 thành viên, rải rác trên 20 quốc gia. Theo Viện Phụ, Thượng Hội Đồng cần một viễn ảnh lịch sử, vì mối liên hệ của Giáo Hội với thời hiện đại và lịch sử của nó là “những vấn đề bao trùm” của Thượng Hội Đồng.

Viện Phụ cho rằng “những điều hiện nay ta coi là chân lý trường cửu thực ra đã chỉ được lên công thức tại Công Đồng Trent, và đây là điều nhiều nghị phụ Thượng Hội Đồng không hiểu... Là các tu sĩ Biển Đức, chúng tôi lớn lên với một cảm thức lịch sử, mọi điều chúng tôi có đều được lên khuôn trong lịch sử, nhưng cảm thức này không có trong Thượng Hội Đồng”.

Tuy nhiên, Viện Phụ cho hay các nghị phụ Thượng Hội Đồng đã tiến lại “gần nhau hơn nhiều”, không nhất thiết về lập trường mà là về “cách phát biểu”. “Các ngài nhìn vào mắt nhau. Chúng tôi ngồi sát cạnh nhau, đụng cùi chỏ nhau là thường, trong những căn phòng nhỏ xíu”.

Các dị biệt lớn lao thường liên hệ tới tín lý, cảm thức đức tin và việc sử dụng ngôn ngữ. Và điều này “củng cố điều Đức Giáo Hoàng nói vào hôm thứ Bảy: rằng con đường của Thượng Hội Đồng đạt tới đỉnh cao của nó nơi Giám Mục Rôma. Ngài là người bảo đảm sự hợp nhất của ta”.

Cám ơn mẹ

Đài Phát Thánh Vatican thì phỏng vấn Đức Cha Charles Palmer Buckle, Tổng Giám Mục Accra của Ghana về trải nghiệm của ngài trong ba tuần dự Thượng Hội Đồng năm 2015. Ngài cho biết: Thượng Hội Đồng đã làm ngài hiểu thấu tầm quan trọng của gia đình.

Ngài bảo: “tôi muốn chạy về nhà ôm lấy mẹ tôi, năm nay đã 88 tuổi, nhảy nhót vòng vòng với ngài mà nói: ‘mẹ ơi, con cảm ơn mẹ và thầy’. Thầy tôi qua đời đã 30 năm nay. Mẹ tôi thì còn sống. Tôi muốn cảm ơn mẹ. Tôi muốn hôn tay mẹ mà nói: cảm ơn mẹ... vì thầy tôi và mẹ tôi đã dưỡng dục chúng tôi trong cảnh đơn sơ. Thầy tôi chỉ là một dược sĩ; mẹ tôi là bà nội trợ. Và cha có biết chúng tôi bao nhiêu người không?... Mười hai người con: bảy trai, năm gái, tất cả đều được giáo dục đẳng hoàng; cao nhất có thể đạt tới”.

Điều còn kỳ diệu hơn, theo Đức Tổng Giám Mục Buckle là cha mẹ ngài đã giữ cho anh chị em ngài và các con các cháu đông đúc của họ đoàn kết với nhau cho tới tận nay: “nhờ đức tin của thầy mẹ tôi, tất cả chúng tôi vẫn đoàn kết với nhau”.

Trộn vòng Emmau

Thiên nghĩ nhận định cảm động nhất về Thượng Hội Đồng năm 2015 phải dành cho Đức Hồng Y Timothy Dolan, Tổng Giám Mục New York. Thực vậy, vừa về tới tổng giáo phận của mình ngày 26 tháng Mười, 2015, Đức Hồng Y tải lên blog của ngài www.cardinaldolan.org một bài chia sẻ, trong đó ngài nói tới ba ơn phúc và hai thách đố.

Ơn phúc đầu tiên là được thấy Đức Thánh Cha hàng ngày, không hẳn để được lắng nghe ngài mà là được ngài hết sức lắng nghe. Ngài yêu cầu các nghị phụ nói tự do và dành giờ lắng nghe từng vị! Ơn phúc thứ hai là Giáo Hội hoàn vũ: tại Thượng Hội Đồng, Đức Hồng Y được gặp các giám mục anh em, các đại biểu đại kết, các thần học gia và các cặp vợ chồng khắp thế giới, tính hoàn vũ thật là hiển hiện. Bài học là: ta thuộc về Giáo Hội, nhưng ta không là toàn bộ Giáo Hội, thành thử khi Thượng Hội Đồng trở tới trở lui với một số vấn đề tranh cãi “thì cần nhớ rằng... ta phải nhìn quá bên kia những quan tâm hẹp hòi của mình”.

Ơn phúc thứ ba: chúng ta đời sống gia đình Công Giáo. Chắc chắn, có những bất đồng tại Thượng Hội Đồng, nhưng không có bất đồng nào về tầm quan trọng có tính yếu tính tuyệt đối của gia đình, tính trung tâm của nó trong kế hoạch cứu rỗi của ta. Thượng Hội Đồng nhắc ta nhớ: ta cần cảm ơn thầy mẹ ta trước nhất, như Đức Tổng Giám Mục Buckle muốn làm trên đây. Đức Hồng Y Dolan tâm sự: Nghe các cặp vợ chồng kể lại chứng từ của họ, ngài cảm thấy phải cảm ơn các gia đình trong tổng giáo phận New York vì lòng “đại lượng sống ơn gọi làm môn đệ của Chúa trong phép hôn phối thánh thiện, như những người cha người mẹ, như các phụ huynh và con em, như các ông bà, người đỡ đầu, như cô cậu chú dì, và như anh chị em!”

Còn về hai thách đố, thì thách đố đầu tiên là đi trọn con đường hay hành trình Emmau. Ai cũng đã thuộc lòng câu truyện Chúa đồng hành với hai môn đệ đang ngã lòng trên đường Emmau tiến vào đêm tối và nhờ cuộc đồng hành này, họ mở mắt ra và quyết chí đi ngược trở về ánh sáng phục sinh của Giêrusalem!

Phương thức đồng hành nói trên của Chúa Giêsu đã được Đức Hồng Y Thomas Christopher Collins của Toronto trình bày tại Thượng Hội Đồng và được Đức Hồng Y Dolan tóm tắt như sau: Chúa Giêsu *đến gần*. Người *đồng hành* với họ một cách đầy yêu thương. Người *hỏi* họ cho biết tình huống của họ. Người *lắng nghe* trải nghiệm của họ. Người *phê phán* sai lầm của họ. Người *dạy* họ sự thật của Thánh Kinh. Người *tự mặc khải* trong Phép Thánh Thể. Nhờ đó, Người *phục hồi* niềm hy vọng của họ và *dẫn họ trở về* (Giêrusalem)!

Các môn đệ đi hướng sai, Chúa Giêsu đã dẫn họ đi ngược lại đúng hướng! Một vòng Emmau tròn trịa. Một số góp ý trong Thượng Hội Đồng chỉ có nửa vòng Emmau, cái nửa vòng thất vọng đưa người ta vào bóng đêm. Cái nửa vòng chỉ đồng hành mà không trở lại. Cái nửa vòng chỉ có hỏi và lắng nghe, vô tình giam hãm người ta mãi xa ơn cứu rỗi. Nếu chỉ phê phán thì chỉ tổ gây thêm đau khổ cho người đang đau khổ. Nếu chỉ dạy sự thật khách quan của Thánh Kinh, thì ta đâu có chỉ cho người ta thấy làm thế nào nó là tin vui cho từng linh hồn cá thể. Nếu ta mang người ta tới Thánh Thể mà trước đó không chuẩn bị để họ hoán cải hồi tâm, thì làm sao họ được mặc khải của Chúa Giêsu biến cải!

Đã đành là không dễ, nhưng thách đố có bao giờ dễ dàng. Nói tóm lại sứ mệnh của ta là: *đến gần, đồng hành, hỏi, lắng nghe, phê phán sai lầm, dạy sự thật của Tin Mừng, tỏ bày Chúa Kitô, phục hồi hy vọng, làm người ta hoán cải, trở lại với Giáo Hội*.

Bản Tường Trình Sau Cùng của Thượng Hội Đồng, theo Đức Hồng Y Dolan, đã bao trùm tất cả các bước ấy trong các đề nghị của mình.

Thách đố thứ hai: Phòng Trên Lầu. Chúa hiện ra với các môn đệ vẫn ở lại Phòng Trên Lầu! Họ chẳng tốt lành gì, cũng nhát đảm, mất tinh thần, đầy hoài nghi, bất trắc, nhưng họ không trốn chạy vào đêm tối như hai môn đệ Emmau, họ tiếp tục ở lại Phòng Trên Lầu, là nơi họ nên ở lại, với nhau, chờ được xác nhận tin vui do Maria Mađalêna mang tới rằng Thầy đã sống lại thật rồi!

Đức Hồng Y Dolan viết rằng không phải ai ai cũng lên đường đi Emmau, bước vào đêm đen. Có những người vẫn anh hùng ở lại với “tiểu Giáo Hội”, dù với cửa kín then cài vì sợ bị lộ là môn đệ của người bị đóng đinh! Chúa Giêsu đã đồng hành với họ và Giáo Hội cũng phải đồng hành với họ.

Những người trên ngày nay bị coi là tân thiểu số, dù họ đông vô kể, tân thiểu số đối với nền văn hóa đương thịnh. Các nghị phụ cũng như các quan sát viên tại Thượng Hội Đồng nhấn mạnh: họ là những người độc thân, những người bị lôi cuốn bởi người đồng phái, những người ly dị, những người góa vợ góa chồng, những người mới tới một quốc gia mới lạ, những người khuyết tật, những người già cả, quanh quẩn trong nhà, các nhóm thiểu số sắc tộc và tôn giáo.

Riêng Đức Hồng Y Dolan thì thêm: họ là những cặp vợ chồng, chỉ biết cậy nhờ ơn thánh và lòng thương xót của Chúa, để cố gắng sống nhân đức và trung thành: trãi chí qua các thử thách, vì coi hôn nhân là chuyện vĩnh viễn; là các thanh niên nam nữ quyết định không chung sống với nhau trước khi cưới nhau; người đồng tính nam nữ muốn sống trong sạch...

Những người như trên đáng được ta khích lệ và nâng đỡ. Nhưng ngược lại họ cũng khích lệ ta và nâng đỡ ta bằng chứng tá sống của họ.

2. Thượng Hội Đồng Giám Mục về gia đình và việc thay đổi ngôn ngữ trong Giáo Hội

Andrea Gagliarducci vốn là một thần học gia kiêm nhà báo Công Giáo. Trong một cuộc đàm đạo mới đây, ông đề cập tới một khía cạnh đáng lưu ý trong suy tư của Giáo Hội hiện nay dưới sự điều dắt của Đức GH Phanxicô, nhân Thượng Hội Đồng Giám Mục về hôn nhân và gia đình vừa qua.

Người ta cho rằng Phúc Trình Sau Thảo Luận, hay Phúc Trình Giữa Khóa, của Thượng Hội Đồng đã được báo chí và truyền thông chú ý nhiều hơn là Phúc Trình Sau Cùng hay Phúc Trình Của THĐ, nhất là các đoạn 50-52 liên quan tới người đồng tính.

Trong một cuộc họp báo của Phòng Báo Chí Tòa Thánh, Đức TGM Bruno Forte được coi là tác giả của các đoạn văn này. Theo Andrea Gagliarducci, vị giáo phẩm này là một nhà thần học kỳ cựu của Ý. Ngài từng theo học tại Đức và nghiên cứu ngọn ngành nền triết học của nước này... nhất là Heidegger và Jaspers. Hiểu biết sâu sắc sự thay đổi ngữ học của nền triết lý thế kỷ 20, có thể nói thần học của ngài khởi đi từ các ý niệm của triết lý ngôn ngữ và rồi du nhập chúng vào nền thần học Thánh Kinh. Mẫu mực của ngài là Đức HY Carlo Maria Martini, được coi như một người cấp tiến, nhưng cuối cùng, hóa ra lại là người rất bảo thủ khi giải thích và nghiên cứu Thánh Kinh, và cả Karl Rahner nữa.

Ngài được Đức GH Gioan Phaolô chú ý khi soạn thảo văn kiện của Bộ Giáo Lý Đức Tin tựa là “Ký Ước và Hòa Giải” hay Giáo Hội và Các Lỗi Lỗi Trong Quá Khứ, vốn được dùng làm căn bản cho buổi phụng vụ tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô trong đó Đức Gioan Phaolô II xin Chúa tha thứ các tội lỗi xúc phạm nhân danh Giáo Hội. Từ đó, ngôi sao của ngài bắt đầu lên cao. Ngài giảng Tĩnh Tâm Mùa Chay cho Giáo Triều Rôma năm 2004 và Đức Gioan Phaolô muốn nâng ngài lên hàng giám mục. Chính Đức HY Joseph Ratzinger đã tấn phong giám mục cho ngài.

Tuy nhiên, theo Gagliarducci, thần học của của TGM Forte khác với những gì Đức Bênêđictô XVI muốn cho Giáo Hội. Đức Bênêđictô XVI muốn đặt triều đại giáo hoàng của ngài trên ý niệm sự thật và đấu tranh chống nền độc tài của chủ nghĩa duy tương đối. Trong khi thần học của Đức TGM Forte khởi đi từ việc giải thích lịch sử và ngôn ngữ và dựa nhiều vào triết học ngôn ngữ của thế kỷ 20; nhưng kết cục, các thảo luận của ngài về ngôn ngữ có nguy cơ đặt con người ra bên ngoài, và sự thật có nguy cơ bị lãng quên. Đức Bênêđictô XVI hiểu rất rõ nguy cơ này. Nên đã chỉ thị cho Giáo Hội phải lấy sự thật làm trụ cột. Đức TGM Forte mô tả quan điểm thần học của mình khá đầy đủ trong một cuộc phỏng vấn của Marco Roncalli và sau đó được in thành sách tựa là *Una teologia per la vita: Fedele al cielo e alla terra* [Một Nền Thần Học về Sự Sống: Trung Thành Với Trời Và Đất]. Ngài tự cho mình là người cấp tiến, với một thái độ cởi mở, nhưng rất trung thành với các giá trị nền tảng.

Nhưng đối với các đoạn 50-52 của Phúc Trình Sau Thảo Luận, người ta không hiểu Đức Tổng Giám Mục Forte tổng hợp (compilare) hay soạn thảo (comporre) chúng. Theo Gagliarducci, Đức TGM Forte không phải là người duy nhất soạn thảo Bản Phúc Trình Sau Thảo Luận. Nhưng quan điểm thần học của ngài rất hiển nhiên trong các đoạn nói về người đồng tính, vì những đoạn này viết rất khéo và rất chải chuốt. Chúng không vượt quá đường lối Giáo Hội vốn luôn xử lý với người đồng tính. Nhưng mặt khác, các đoạn này không thuộc thứ ngôn từ nhắc tới tội lỗi hay bất cứ điều gì liên hệ tới tội lỗi. Có thể nói: cần có nhiều kỹ năng thần học cộng với kỹ năng ngôn ngữ học mới có thể đạt tới trình độ này khiến người ta khó có thể phê bình chỉ trích được...

Gagliarducci nhận định thêm rằng cố gắng trên đã được Đức Phanxicô hỗ trợ vì theo ông, Đức HY Peter Erdo khó có thể chấp nhận một bản văn quá khác với những gì ngài thu thập từ các nghị phụ nếu Đức Giáo Hoàng không yêu cầu ngài làm thế. Dĩ nhiên, Đức TGM có thu thập các tham luận, nhưng bản thân ngài có đóng góp vào nó vì vấn đề thần học ở đây sâu sắc hơn nhiều.

Thực vậy, với Đức Phanxicô, người ta thấy có sự thay đổi về nền tảng triết học. Đức Bênêđictô XVI đi quá bên kia nền triết học ngôn ngữ. Ngài đặt căn bản nền thần học của ngài trên sự thật và trên mối nối kết giữa đức tin và lý trí. Đức Phanxicô thì muốn bắt tay với con người. Ngài cho rằng rất ít người hiểu được cội rễ sâu xa của Đạo Công Giáo, nhưng họ sẽ cảm thấy thoải mái hơn đối với một ngôn ngữ biết kính trọng mọi người, để sự thật ở hậu cảnh coi nó như một điều phải được coi là đương nhiên, tạm để qua một bên để “lôi kéo” càng nhiều người càng hay. Đức Bênêđictô XVI muốn lôi kéo người ta bằng sự thật. Đức Phanxicô thì muốn lôi kéo người ta bằng cách đi tới chỗ họ đang hiện diện, nghĩa là, thay vì một nền thần học có căn cội, bạn cần một nền triết học giúp bạn hiểu người khác. Đây cũng là một điểm chủ yếu nữa trong nền thần học của Đức TGM Forte. Đức Phanxicô muốn đi vào thế giới người khác, muốn hiểu người khác, đi về hướng họ. Đây gần như một phương thức xã hội: bạn thoáng nhìn thực tại, nó có thể nào chấp nhận nó như thế, và cố gắng hiểu nó. Và chỉ sau khi đã hiểu thực tại theo cách nó hiện hữu, ta mới có thể đối thoại với nó, nhưng không nên nhằm mục đích cải đạo (proselytism) nó.

Ta biết các đoạn 50-52 của Phúc Trình Sau Thảo Luận đã trở thành các đoạn 55-56 của Phúc Trình Sau Cùng. Sự thay đổi này không chỉ có tính hình thức, nó phản ánh quan điểm của đa số các nghị phụ không muốn một phương thức chỉ có tính xã hội học. Các ngài đã lồng vào các tham chiếu Thánh Kinh và huấn quyền của các vị giáo hoàng. Nhờ thế các đoạn này đã được đa số nghị phụ chấp thuận, dù không được tuyệt đại đa số 2/3. Thông thường, nếu không được 2/3 số phiếu, các đoạn này đáng lẽ phải bị loại ra ngoài bản văn. Nhưng Đức Phanxicô quyết định giữ chúng lại với cả số phiếu ủng hộ, phản đối và phiếu trắng. Điều này, theo Gagliarducci, có nghĩa: chúng sẽ được đem ra thảo luận lần nữa trong THĐ bình thường vào năm tới. Ông cho rằng một thiểu số trong THĐ cố gắng đẩy mạnh quan điểm này, nên Giáo Hội cần rất thận trọng để tìm ra lời lẽ chân chính hòng tái khẳng định chân lý đức tin.

Nhân dịp này, Gagliarducci nhắc tới Đức Gioan Phaolô II, người mà Đức Phanxicô gọi là Giáo Hoàng của Gia Đình. Vị giáo hoàng này không một lời nói tới Tin Mừng Gia Đình. Và sứ điệp của ngài ngày nay vẫn còn giá trị nhưng dường như chưa được khám phá đầy đủ. Có lẽ một phần vì đầu triều đại của ngài, các sáng kiến của ngài bị coi có tính “Ba Lan thái quá”, nên mặc dù ngài là người lôi cuốn, nhưng giới truyền thông thế tục không ủng hộ các chủ trương mạnh mẽ của ngài. Trong một lần viếng thăm Mỹ, một tờ báo Mỹ từng chạy hàng tit lớn về ngài: “Chúng tôi thích người hát, chứ không thích bài hát”.

Vốn xuất thân từ sau Bức Màn Sắt, luôn phải đấu tranh với chủ nghĩa duy vật, nên lúc nào Đức Gioan Phaolô II cũng thấy cần phải bênh vực nền tảng giáo huấn của Giáo Hội vì chỉ có cách này Giáo Hội mới thực thi được nghị trình quốc tế nghĩa là chung. Có một mối kết từ thần học qua ngoại giao tới cuộc sống hàng ngày mà ta không thể ngắt quãng. Đức Gioan Phaolô II hiểu rõ điều đó.

Thành thử ở đầu triều đại, ngài không có chỗ nào ở tâm điểm diễn đàn để nói về gia đình và nhân quyền. Về cuối triều đại, Đức Gioan Phaolô II được giới truyền thông đề cao sự nhất trùng hộ của

quần chúng đối với ngài, nhưng họ không tập chú vào các nội dung được Giáo Hội trình bày bao nhiêu nữa. Thành thử, có thể nói, giáo huấn về hôn nhân và gia đình của ngài tuy vẫn còn giá trị, nhưng sự kiện ngài ít được THĐ vừa qua trích dẫn đủ cho thấy người ta đã chạy theo trào lưu tân ngữ học, một thứ ngữ học bớt cứng cõi hơn và do đó gần gũi với thế giới hơn. Theo Gagliarducci, dù được xưng tụng là giáo hoàng của gia đình, ngài không có chỗ đứng đáng có trong THĐ vừa qua. Khiến Đức TGM Ba Lan Gadecki phải lên tiếng phản nản.

Sự kiện THĐ kết thúc với việc phong chân phúc cho Đức Phaolô VI nói lên khá nhiều điều. Vị Giáo Hoàng của Vatican II này sau khi công bố thông điệp *Sự Sống Con Người*, 10 năm sau đó, đã không còn công bố một thông điệp nào khác nữa. Nhưng món quà quý giá ngài đem lại cho Giáo Hội là thiết lập ra Thượng Hội Đồng và tông huấn hậu THĐ *Evangelii Nuntiandi* về việc truyền giảng Tin Mừng trong thế giới hiện đại, với câu nói bất hủ: “con người hiện đại sẵn sàng lắng nghe các chứng nhân nhiều hơn các thầy dạy, và nếu họ có lắng nghe các thầy dạy, thì bởi vì những thầy dạy này đều là chứng nhân cả”.

Có người cho rằng THĐ đặc biệt vừa qua tuy vẫn đề ngỏ nhiều vấn đề gây tranh cãi, không đưa ra giải đáp dứt khoát nào, nhưng người ta được chứng kiến cảnh các nghị phụ khiêm nhường lắng nghe nhau, cởi mở lắng nghe cả các cặp vợ chồng và các chuyên viên lên tiếng với quý vị và sẵn sàng tiếp nhận chân lý của Chúa Kitô. Và mặc dù những con người vĩ đại này có lúc đập bàn giận dữ, công khai tranh luận gay gắt với nhau, nhưng vẫn hân hoan cùng nhau quây quần bên Thánh Thể.

Gagliarducci cho rằng đó là vẻ đẹp của Giáo Hội. Theo ông, truyền thông Công Giáo phải cam kết sâu sắc đối với việc trình bày hình ảnh trung thực của Giáo Hội. Tuy không im lặng trước các chia rẽ, nhưng phải cố vũ cái đẹp của Tin Mừng. Điều hiện thiếu ngày nay là một lối tường thuật mới.

PHẦN PHỤ THÊM: CÁC BÀI KHÁC VỀ THĐ 2015

1. Đề cương của THĐ về Gia Đình năm 2015

Để chuẩn bị cho Thượng Hội Đồng thường lệ về Gia Đình năm 2015, Văn Phòng Thượng Hội Đồng đã cho công bố bản đề cương (lineamenta) kèm theo 46 câu hỏi để các hội đồng giám mục thế giới tham khảo ý kiến tín hữu kể cả các định chế học thuật v.v...

Nhiều người cho rằng phương thức trên mới lạ, nhưng thực ra, nó đã có từ lâu nay. Còn nhớ khoảng giữa thập niên 1990, nhân THĐ về Đại Dương Châu, Tòa Thánh cũng đã gửi bản đề cương gồm một số câu hỏi để các hội đồng giám mục của Châu Lục này tham khảo ý kiến tín hữu. Từ những phản hồi này, Văn Phòng THĐ mới soạn ra Tài Liệu Làm Việc làm căn bản thảo luận tại THĐ.

Bản đề cương lần này cũng bao trùm các vấn đề quan yếu như bản đề cương của THĐ bất thường năm 2014, tuy nhiên, ngôn từ rõ ràng hơn đối với những điểm căn bản của tín lý Công Giáo.

Thí dụ, hạn từ “bất khả tiêu” (indissolubility) đã được dùng tới 4 lần, cố ý cho thấy tín lý truyền thống vốn dạy rằng hôn nhân có tính vĩnh viễn và do đó ly dị là điều “no, no” (không thể có). Nhiều chỗ nhắc tới “sự cao cả và vẻ đẹp” của “khuôn mẫu gia đình do một người đàn ông và một người đàn bà tạo lập... và mở cửa chào đón con cái”.

Việc Giáo Hội ngăn cấm kiểm soát sinh đẻ được đề cập rõ ràng hơn cũng như việc lên án “con dịch phá thai”. Việc cổ vũ “nền văn hóa sự sống” cách hữu hiệu cũng được nói đến cách rõ ràng.

Bản đề cương được công bố hôm thứ Ba là bản tiếng Ý. VP/THĐ sẽ phiên dịch qua nhiều ngôn ngữ khác để gửi tới các HĐGM thế giới và mong các HĐ này gửi phản hồi về Vatican cuối tháng 4 năm 2015.

Căn cứ vào THĐ bất thường năm 2014, một số vấn đề sau đây được kể là “nóng bỏng” và chắc chắn sẽ khiến công luận chú ý:

- * Giáo Hội Công Giáo nên cởi mở ra sao đối với những người đồng tính và những người đang sống trong các cuộc kết hợp đồng tính?
- * Giáo Hội Công Giáo nên tích cực ra sao trong việc lượng giá của mình đối với các liên hệ “không hợp lệ”, như sống chung với nhau bên ngoài hôn nhân? Mặc dù các liên hệ này không đúng lý tưởng, nhưng liệu chúng có giá trị gì tích cực không?
- * Những người Công Giáo ly dị và tái hôn bên ngoài Giáo Hội có nên được phép rước lễ không?

Những vấn đề trên chưa được giải quyết trong THĐ bất thường, một THĐ chỉ có tính cách dọn đường cho THĐ thường lệ năm 2015.

Ly dị và tái hôn

Về vấn đề rước lễ của người CG ly dị và tái hôn dân sự, câu hỏi 38 viết như thế này: “việc chăm sóc mục vụ và bí tích cho người ly dị và tái hôn cần được nghiên cứu thêm, bằng cách lượng giá tập tục của GH Chính Thống và lưu ý tới ‘sự phân biệt giữa trạng huống khách quan của tội và các hoàn cảnh giảm khinh’”. Câu hỏi là “Đâu là các viễn ảnh để có thể xê dịch? Đâu là những biện pháp khả hữu? Có gợi ý nào về việc loại bỏ các thứ ngăn trở không chính đáng (warranted) và không cần thiết không?”

“Tập tục của GH Chính Thống” vốn là điều luôn được những người ủng hộ việc cho người ly dị tái hôn được rước lễ nêu ra. Giáo Hội này chỉ thừa nhận một cuộc hôn nhân bí tích thôi, nhưng sẵn sàng chúc lành cho các cuộc kết hợp thứ hai hoặc thứ ba trong một số hoàn cảnh nếu cuộc hôn nhân khởi đầu thất bại.

Việc nêu lại vấn đề này cho thấy rất có thể có thay đổi tại THĐ thường lệ năm 2015. Nhưng trong cuộc phỏng vấn của tờ La Nacion, Á Căn Đình, vừa qua, Đức Phanxicô cho thấy việc rước lễ này không hẳn là một giải pháp đang tìm kiếm mà là sự hội nhập, làm sao để những người này không bị “tuyệt thông” trên thực tế, trong khi thực sự Giáo Hội không hề tuyệt thông họ.

Cũng về việc chăm sóc người ly dị và tái hôn, câu hỏi số 37 hỏi rằng làm cách nào để giúp tiến trình tuyên bố vô hiệu trở nên “dễ dàng, đơn giản, và có thể miễn phí?”

Tại THĐ bất thường năm 2014, hầu hết các nghị phụ đều nhìn ra nhu cầu phải cải tổ tiến trình tuyên bố vô hiệu. Và chính Đức Phanxicô cũng đã thiết lập một Ủy Ban riêng đặc trách việc này.

Đồng tính luyến ái

Về đồng tính luyến ái, câu hỏi 40 hỏi: “Cộng đồng Kitô Giáo hướng quan tâm mục vụ của mình ra sao vào các gia đình có người có khuynh hướng đồng tính?”. Câu hỏi này hỏi thêm: “Tránh bất cứ sự kỳ thị bất chính nào, phải chăm sóc ra sao những người sống trong các trạng huống này dưới ánh sáng của Tin Mừng? Các đòi hỏi của thánh ý Thiên Chúa nên được đề xướng ra sao trong trạng huống này?”

Câu hỏi trên được đưa ra sau lời nhận định cho rằng “việc chăm sóc mục vụ những người có khuynh hướng đồng tính ngày nay đặt ra nhiều thách thức mới, một phần do cung cách xã hội đương thời đang đề xuất các quyền lợi của họ”.

Về việc này, tưởng cũng nên nhắc lại nhận định của Đức Phanxicô, phát biểu trong cuộc phỏng vấn của tờ La Nacion, Á Căn Đình. Ngài cho biết: GH không bàn tới những cuộc “hôn nhân đồng tính” mà bàn tới các phương thức giúp các gia đình có người đồng tính xử sự với họ vừa hợp với nhân bản vừa hợp với tín lý Giáo Hội.

Các mối liên hệ “bất hợp lệ”

Về các mối liên hệ “bất hợp lệ”, câu 21 hỏi: những người trong các mối liên hệ này nên được biểu lộ ra sao “một thái độ chào đón và đồng hành đầy tin tưởng, mà không từ bỏ việc công bố các đòi hỏi của Tin Mừng?”

Câu 22 hỏi: “Về phần Giáo Hội, có thể làm gì để trong nhiều hình thức kết hợp khác nhau, trong đó có thể tìm thấy nhiều giá trị nhân bản, các người nam nữ nhận thấy mình được tôn trọng, tin tưởng và khích lệ để lớn lên trong điều thiện, và được giúp đỡ đạt tới sự viên mãn của hôn nhân Kitô Giáo?”

Tại THĐ bất thường năm 2014, nhiều nghị phụ tranh luận gay gắt về câu nói cho rằng có nhiều giá trị tích cực trong các mối liên hệ này. Thành thử, câu hỏi lần này cũng có thể tạo ra cuộc tranh luận gay gắt không kém. Tuy nhiên, câu hỏi lần này thận trọng hơn ở chỗ nói tới “các giá trị nhân bản” chứ không nói tới các giá trị nói chung.

Tuy nhiên, ba vấn đề trên không hẳn là trọng tâm của bản đề cương. Vì bản này phần lớn tập chú vào việc phải sử dụng các cột trụ truyền thống của đời sống Kitô hữu, như các bí tích, Thánh Kinh, việc huấn luyện linh mục tốt hơn ra sao để hỗ trợ các cặp vợ chồng và các gia đình.

Câu 23, chẳng hạn, hỏi rằng “Trong việc đào tạo các linh mục và các nhân viên mục vụ khác, phải vun bồi chiều kích gia đình như thế nào? Các gia đình có thể can dự ra sao (vào việc đào tạo này)?”

2. Dung mạo THĐ 2015 dựa vào một số thành viên vừa được Đức Phanxicô xác nhận

Như đã biết, Đức GH Phanxicô vừa xác nhận 48 vị giáo phẩm làm thành viên của THĐ về Gia Đình năm 2015, sau khi các vị được các HĐGM quốc gia đề cử. John L. Allen Jr., phụ tá chủ bút của tạp

chí Crux, dựa vào danh sách này, để đưa ra nhận định: tuy danh sách này chưa đầy đủ vì còn chờ các HĐGM khác đệ nạp danh sách và chính Đức Phanxicô bổ nhiệm các thành viên của các bộ và của riêng ngài, nhưng chỉ cần nhìn vào nó, người ta cũng thấy: không có lý do gì để tin rằng THĐ năm 2015 khác THĐ năm 2014 về độ tranh cãi sôi động, lắm khi đạt tới ngõ ngách.

Tương cũng nên nhắc lại rằng THĐ năm 2014 suy xét nhiều vấn đề về gia đình, trong đó, có nhiều vấn đề không gây tranh cãi chỉ cả như việc Giáo Hội cần làm nhiều hơn nữa để hỗ trợ các cặp vợ chồng luôn luôn trung thành, và việc Giáo Hội mong muốn xã hội phải đầu tư nhiều hơn vào gia đình.

Tuy nhiên, những vấn đề sau đã được tranh luận gay gắt tại THĐ này:

- * Giáo Hội nên có thái độ chào đón ra sao đối với người đồng tính, lưỡng tính và biến tính (transgender)?
- * Giáo Hội nên tích cực ra sao đối với các mối liên hệ “bất hợp lệ” như sống chung với nhau không cần cưới xin gì cả?
- * Các người Công Giáo ly dị và sau đó kết hôn mà không được tuyên bố hôn nhân trước vô hiệu có nên được rước lễ hay không?

Dựa vào các nhân vật vừa được Đức Phanxicô xác nhận, người ta thấy các đóng góp trong THĐ năm 2015 sẽ hết sức đa dạng khiến cho các phiên họp sẽ sôi động ít nhất cũng bằng THĐ năm 2014.

Cũng như năm ngoái, các vị giáo phẩm Phi Châu xem ra sẽ có tiếng nói vang dội tại THĐ năm nay. Thí dụ, một trong hai đại diện của Kenya là Đức HY Njue của Nairobi. Ngài vốn nổi tiếng là người rất thẳng thắn trong việc bênh vực cả giáo huấn của Giáo Hội lẫn các phong thái văn hóa Phi Châu. Khi TT Barack Obama thăm Nairobi năm 2008 và lên tiếng ủng hộ việc hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính, Đức HY Njue lập tức phản pháo:

“Những người từng phá hoại xã hội của họ... đừng để họ trở thành thầy dạy để bảo chúng ta phải đi đâu. Tôi nghĩ chúng ta cần hành động theo các truyền thống và các niềm tin của chúng ta”.

Vị giám mục khác của Kenya là Đức Cha James Wainaina Kungu của Muranga thì nổi tiếng trong việc cổ vũ các chương trình bài AIDS trong giáo phận của ngài, gọi là “Nhà Trung Thành” dựa trên tiết dục và lòng trung thành hơn là ngừa thai.

Đức TGM Charles Palmer-Buckle của Ghana là một điển hình khác. Mới đây, ngài có đăng tải một kiến nghị tiền THĐ của một liên minh các nhà bảo thủ về văn hóa khắp thế giới lên trang Facebook của tổng giáo phận của ngài.

Nhóm “con thảo” trên kêu gọi Đức GH Phanxicô đưa ra lời tuyên bố rõ ràng chống lại việc bãi bỏ lệnh cấm rước lễ đối với người ly dị và tái hôn ở toà đời, và chống lại bất cứ sự thay đổi nào đối với chủ trương của Giáo Hội về đồng tính luyến ái.

Đức Cha Gervais Bashimiyubusa, chủ tịch HĐGM Burundi và một đại biểu THĐ khác mới đây chỉ trích các cố gắng của Tây Phương nhằm vô vũ việc ngừa thai, gọi ngừa thai là “một đe dọa đối với mọi gia đình Burundi”.

Tại Mỹ Châu La Tinh, tình hình có phức tạp hơn, vì có những tiếng nói mạnh thuộc cả hai khuynh hướng. Từ Á Căn Đình, Đức TGM José María Arancedo, hồi tháng Mười vừa qua, cho tờ La Nacion hay: “Nên có cởi mở đối với vấn đề người ly dị và tái hôn”.

Đức HY Mario Poli, người thay thế Đức Phanxicô tại TGP Buenos Aires, cũng có cùng một cung giọng, khi gọi việc cho người ly dị và tái hôn rước lễ là một “vấn đề mục vụ” không liên hệ gì tới các vấn đề khác về luân lý tính dục như hôn nhân đồng tính.

Điều đáng lưu ý là các giám mục Á Căn Đình đã bầu Đức TGM Héctor Rubén Aguer của La Plata

làm người dự khuyết, vì vị giáo phẩm này vốn nổi tiếng bảo thủ, có lần đã “độ kiểm” với vị giáo hoàng tương lai trong những cuộc tranh luận tại bàn hội nghị.

Ở Chile cũng thế, Đức HY Ricardo Ezzati Andrello từng phát biểu ôn hòa về các vấn đề gia đình và ngài từng ủng hộ các cuộc kết hợp dân sự của các cặp đồng tính, dù không được hưởng trọn quyền như các cuộc hôn nhân.

Đàng khác, Đức TGM Antonio Arregui Yarza của Ecuador là một thành viên tu hội Opus Dei, người từng lãnh đạo các giám mục nước này chống đối các biện pháp sinh sản “lành mạnh” và các cuộc kết hợp đồng tính trong hiến pháp quốc gia được thông qua năm 2008.

Phần lớn 4 đại biểu của Mỹ Tây Cơ tại THĐ xem ra sẽ tham gia hàng ngũ các vị bảo thủ, trong đó có ĐC Rodrigo Aguilar Martínez của Tehuacán, người vốn nổi tiếng trong nhiều năm qua chống “các ý thức hệ phá hoại chính quan niệm gia đình”.

Từ Hoa Kỳ, 4 thành viên THĐ do HĐGM bầu ra dường như sẽ bỏ phiếu “không” chống lại việc thay đổi chủ trương truyền thống của Giáo Hội. Bốn vị này là Đức TGM Joseph Kurtz của Louisville, chủ tịch HĐ; Đức HY Daniel DiNardo của Galveston-Houston, phó chủ tịch; Đức TGM Charles Chaput của Philadelphia, người sẽ là chủ nhà đón tiếp Đức GH Phanxicô vào tháng Chín này tại ĐH Thế Giới Các Gia Đình do Tòa Thánh bảo trợ; và Đức TGM José Gómez của Los Angeles, vị giáo phẩm cao cấp nhất gốc Mỹ Châu La Tinh trong hàng giáo phẩm Hoa Kỳ.

Trong một cuộc phỏng vấn của Crux năm 2014, Đức TGM Kurtz nói rằng các giám mục Hoa Kỳ nói chung thận trọng đối với việc thay đổi qui luật về những người ly dị và tái hôn, vì các ngài “rất quan ngại đối việc duy trì dây hôn phối, sự toàn vẹn của sợi dây này”.

Tuy nhiên, một số vị giáo phẩm Á Châu vừa được Đức GH Phanxicô xác nhận, xem ra cởi mở hơn đối với việc suy nghĩ lại. Đức TGM Bùi Văn Đọc của Việt Nam, chẳng hạn, trong một cuộc phỏng vấn vào năm ngoái, nói rằng vấn đề người ly dị và tái hôn làm rõ nét sự căng thẳng giữa “chân lý và bác ái” và cho biết chưa có câu trả lời hiển nhiên, gọi vấn đề này “khúc mắc” (knotty).

Cũng thế, hiện có những chủ trương tương phản nhau một cách mạnh mẽ nơi một số các giám mục Âu Châu. Đức TGM Georges Pontier của Marseille (Pháp) đã ra dấu cho thấy sự cởi mở đối với cách tiếp cận mới các vấn đề về gia đình. Trong một cuộc họp báo của Tòa Thánh vào năm ngoái, ngài nói rằng THĐ không nên chỉ lặp lại ngôn ngữ quen thuộc liên quan tới giáo huấn của GH về hôn nhân. Ngài cho biết: “đó không phải là điều Đức Thánh Cha mong muốn”.

Đức HY Vincent Nichols của Westminster (Anh), lúc kết thúc THĐ năm ngoái, tuyên bố rằng ngài sẽ ủng hộ việc rước lễ của người ly dị và tái hôn, sau điều ngài gọi là “con đường thống hối đầy đòi hỏi”.

Nhưng mặt khác, cũng có những vị bảo thủ văn hóa mạnh mẽ trong các giám mục Âu Châu, trong đó có Đức HY Wim Eijk của Hòa Lan và Đức HY Audrys Bačkis của Lithuania, người chắc chắn sẽ tham gia các cố gắng nhằm đẩy lui các đề xuất như trên.

Và cả từ Đại Dương Châu, cũng khó tiên đoán được chiều hướng tương lai. Thí dụ, HĐGM nhỏ bé của Tân Tây Lan có thể sẽ phái vị tân HY của họ là John Dew tới THĐ. Vị này vốn có thành tích ủng hộ việc cho người ly dị và tái hôn rước lễ. Nhưng ngài chỉ được bầu làm người dự khuyết, còn Đức Cha Charles Drennan của Palmerston North, mới là thành viên chính thức. Vị giáo phẩm này có một đường hướng tế nhị hơn đối với người ly dị và tái hôn.

Trong một khảo luận gần đây, Đức Cha Drennan cảnh cáo rằng các giải pháp đề xuất dựa vào lòng thương xót không được xâm hại tới “việc nhìn nhận sự thật”; ít nhất, ngài cũng cho thấy niềm hoài nghi nào đó đối với chủ trương cải cách.

THĐ năm 2015, vì thế, khó có thể đạt được nhất trí cao, ít nhất về những vấn đề hiện đang gây tranh

cải. Nó có thể là kính vạn hoa phản ánh mọi điều dân Chúa, trong tính đa dạng của nó, đang ấp ủ. Lời hợp nhất cuối cùng của Đức GH Phanxicô vì thế mới là điều người ta mong đợi.

3. Quan điểm của Các Hội Đồng Giám Mục Phi Châu về Thượng Hội Đồng sắp tới

Nhân hội nghị của Liên Hiệp Các Hội Đồng Giám Mục Phi Châu (SECAM) họp tại Rôma vừa qua, Đức Hồng Y Wilfrid Napier cho hay: các giám mục Phi Châu muốn Thượng Hội Đồng sắp tới tập chú vào việc củng cố Giáo Hội bằng các gia đình tốt lành, trước khi bàn qua những vấn đề khác như cho phép người ly dị và tái hôn rước lễ.

Trong một cuộc phỏng vấn của hãng tin Catholic News Agency ngày 13 tháng Hai, Đức Hồng Y Napier cho biết tại hội nghị trên, các giám mục Phi Châu nhất trí tập chú vào các vấn đề sau đây tại Thượng Hội Đồng sắp tới:

Trước nhất, các giám mục Phi Châu muốn nhấn mạnh tới sự kiện chúng ta hiện có nhiều cuộc hôn nhân tốt đẹp, nhiều gia đình tốt đẹp; do đó, chúng ta nên có tinh thần tích cực trước nhất và trên hết.

Thứ hai, phải làm sao để bảo đảm rằng thế hệ kế tiếp cũng sẽ có các gia đình và các cuộc hôn nhân tốt đẹp. Muốn thế phải chú trọng tới việc chuẩn bị và đồng hành.

Hai ưu tiên trên là câu Đức Hồng Y Napier muốn dùng để trả lời cho câu hỏi về lời tuyên bố của Đức Tổng Giám Mục Gabriel Palmer-Buckle, giáo phận Accra, Giáo Hoàngana. Theo ký giả John Allen, vị giáo phẩm sau gần đây có cho rằng ngài sẵn sàng bỏ phiếu ủng hộ việc cho phép người ly dị và tái hôn được rước lễ, dù cuộc hôn nhân trước của họ không được tuyên bố vô hiệu, theo đề nghị của Đức Hồng Y Kasper, tại Thượng Hội Đồng hồi tháng Mười vừa qua.

Về biến cố ấy, Đức Hồng Y Napier cho biết: "...một trong các vị Hồng Y (của chúng tôi) đã gọi cho vị giáo phẩm liên hệ (Đức Tổng Giám Mục Palmer-Buckle), và Đức Tổng Giám Mục cho hay, 'trời đất, con chỉ nói một cách hết sức chung chung, và đúng, người ta có đặt câu hỏi, và câu trả lời là trong những trường hợp như thế, bạn phải xem xét vấn đề trên căn bản từng trường hợp một, bạn không thể đưa ra câu tuyên bố tổng quát rằng bạn có thể ban Mình Thánh cho những người ly dị và tái hôn...'".

Đức Hồng Y Napier nhận định: "thành thử đây là một trong những điều chúng tôi coi là vấn đề cần phải đương đầu. Tôi tin chắc vấn đề này sẽ xuất hiện một lần nữa, nhưng chúng tôi, trong tư cách các nhà lãnh đạo Giáo Hội Phi Châu, không muốn lạc vào các vấn đề, các câu hỏi, mà trước nhất không xem xét những điều tốt đẹp đang có đó, và làm cách nào củng cố Giáo Hội bằng những cuộc hôn nhân tốt đẹp và những gia đình tốt đẹp".

Cũng nên biết Đức Tổng Giám Mục Palmer-Buckle được Hội Đồng Giám Mục Ghana bầu làm đại biểu tham dự Thượng Hội Đồng sắp tới về gia đình. Hội đồng này đã chấp thuận bản tuyên bố ngày 15 tháng Mười Một năm rồi, khi kết thúc đại hội thường niên, mời gọi mọi người lưu ý tới "giáo huấn trường cửu và bất biến của Giáo Hội về gia đình" và việc "Thiên Chúa muốn hôn nhân bất khả tiêu như lời Chúa Giêsu quả quyết 'sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, con người không được phân ly'".

Cũng trong tuyên bố trên, các giám mục Ghana, trong đó, có Đức Tổng Giám Mục Palmer-Buckle, xác quyết rằng "Giáo Hội cũng sẽ tiếp tục dạy rằng ly dị người phối ngẫu hiện còn sống và hợp pháp là điều Giáo Hội không cho phép vì nó phân ly điều Thiên Chúa đã kết hợp. Giáo Hội đau khổ với những người không được rước lễ vì tình thế hôn nhân của họ và sẽ tiếp tục đồng hành với họ trong đức tin để khuyến khích họ đừng ngã lòng".

Đức Hồng Y Napier cho hay từ sau tuyên bố trên của Hội Đồng Giám Mục Ghana, các giám mục toàn lục địa Phi Châu chờ mong Thượng Hội Đồng tháng Mười sắp tới tại Rôma. Được hỏi về việc chuẩn bị của các vị, Đức Hồng Y Napier cho hay: các hội đồng giám mục đã khảo sát bản câu hỏi do Thượng Hội Đồng soạn thảo.

Ngài nói: “theo ý kiến của tôi, các giám mục đã quyết định đơn giản hóa bản câu hỏi và tập chú vào 5 phạm vi phát xuất từ văn kiện cuối cùng”.

Phạm vi đầu tiên là “vấn đề chủ yếu phải chuẩn bị và đồng hành với hôn nhân”.

Nhắc tới “Familiaris consortio”, tức tông huấn hậu thượng hội đồng năm 1980 của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Đức Hồng Y Napier cho hay: “chúng tôi không chỉ nói tới việc chuẩn bị cho ngày cưới, mà là trọn chương trình giáo lý từ lúc chịu Thêm Sức cho tới lúc kết hôn. Còn đồng hành thì trong 4 hay 5 năm đầu: làm cho cặp vợ chồng hiện diện trong giáo xứ, đồng hành với cặp vừa kết hôn”.

Phạm vi thứ hai liên quan tới thừa tác vụ “khi hôn nhân tan vỡ” và phạm vi thứ ba là việc sống chung. Đức Hồng Y cho rằng “Nhiều cặp sống với nhau trước khi tiến tới. Điều gì khiến họ làm như thế? Kết hôn có gì khác đối với họ? Đại loại những câu hỏi như thế, chúng ta phải tìm ra đâu là nguyên nhân”.

Phạm vi thứ tư là “vấn đề khi cuộc hôn nhân tan vỡ, thì làm cách nào họ tới được các tòa án để cuộc hôn nhân của họ được điều tra, và tuyên bố là vô hiệu nếu đó là trường hợp?”

Phạm vi thứ năm “là các hoàn cảnh ngoại thường mà một số gia đình đang phải sống trong đó” như cha mẹ đơn lẻ và các gia hộ do con trẻ đứng đầu”.

Đức Hồng Y Napier cũng cho rằng điều tuyệt đối quan trọng là tín hữu phải cầu nguyện cho Thượng Hội Đồng và các giám mục tham dự.

Ngài đặc biệt nhắc đến tuần cửu nhật thờ lạy Thánh Thể do Christine McCarthy và Diane Montagna thuộc Hội Thờ Lạy Thánh Thể tổ chức. Khi các nhà tổ chức nói cho ngài biết sáng kiến của họ, ngài bèn trình bày sáng kiến này với Liên Hiệp Các Hội Đồng Giám Mục Phi Châu “và lập tức sáng kiến này được đem ra bàn tại uỷ ban thường trực, và tôi biết Đức Tổng Giám Mục Accra, của Ghana, cho hay nó sẽ được áp dụng tại giáo phận của ngài”.

Đức Hồng Y Napier nói rằng cầu nguyện cho Thượng Hội Đồng là việc quan trọng: “Tôi chưa bao giờ cảm nghiệm được việc lời cầu nguyện là một sự hỗ trợ mà bạn có thể cảm nhận, cho bằng lúc, trước khi có mật nghị hội bầu giáo hoàng trước đây, chúng ta có chương trình gọi là Nhận Một Đức Hồng Y (Adopt a Cardinal); ôi, quả thật tuyệt diệu, khi nhận được một tin nhắn hay một “tweet” của ai đó nói rằng ‘Con nhận được tên của Đức Hồng Y, và con đang cầu nguyện cho Đức Hồng Y, con muốn Đức Hồng Y biết điều đó’. Tôi chắc chắn cảm nhận được việc chúng tôi được những lời cầu nguyện ấy nâng đỡ”.

“Và tôi nghĩ: đối với Thượng Hội Đồng lần này, đặc biệt vì nó bàn tới vấn đề sinh tử là gia đình và hôn nhân, chúng tôi cần càng nhiều lời cầu nguyện càng hay: thành thử ý niệm Thờ Lạy Thánh Thể là một trong những ý niệm hay nhất, tôi nghĩ vậy”.

4. Thượng hội đồng về gia đình, Đức Phanxicô đang xích ra xa Đức HY Kasper

Nhà báo Sandro Magister hôm nay, 20 tháng Ba, có bài nhận định rằng Đức Phanxicô càng ngày càng nhích xa khỏi Đức Hồng Y Walter Kasper, và càng ngày càng lưu tâm tới các vị Hồng Y như Caffarra, Muller, và Sarah, toàn là những vị bên vực giáo huấn Công Giáo về hôn nhân một cách không khoan nhượng.

Về ý tưởng cho phép người ly dị tái hôn được rước lễ, Đức Phanxicô thường cho rằng việc này không giải quyết được gì. Càng không nên, khi những người này đòi hỏi nó. Vì rước lễ “không phải là một huy hiệu, một huân chương. Không”.

Trong cuộc phỏng vấn mới đây nhất với Televisa, Tây Ban Nha, ngài làm nhẹ các mong chờ của một

số người muốn có những thay đổi đáng kể về học lý và thực hành đối với hôn nhân, gọi các chờ mong này là “quá thoải phòng”. Ngài cũng không còn nhắc đến các chủ đề cải cách của Đức Hồng Y Walter Kasper nữa, những chủ đề được ngài ca tụng trước đây, nhưng nay xem ra muốn né tránh.

Ngược lại, trong những thời gian qua, càng ngày ngài càng chú ý tới một vị Hồng Y thần học gia khác, người chủ trương các ý niệm về “Tin Mừng hôn nhân” rất phù hợp với truyền thống: đó là Đức Hồng Y Carlo Caffarra, Tổng Giám Mục Bologna.

Là một giáo sư thần học luân lý, Đức Hồng Y Caffarra chuyên về hôn nhân, gia đình, sinh sản. Và đó là lý do Đức Giáo Hoàng Phaolô II muốn ngài đứng đầu Giáo Hoàng Học Viện nghiên cứu về hôn nhân và gia đình được chính ngài khai mở năm 1981 tại Đại Học Lateran, sau thượng hội đồng năm 1980 bàn về các chủ đề này.

Bởi thế, việc loại bỏ bất cứ đại diện nào của học viện trên khỏi phiên họp thứ nhất của thượng hội đồng về gia đình năm ngoái đã gây ra sự ngỡ ngàng rất lớn vì học viện này đã phát triển ra khắp thế giới.

Nhưng nay, lỗ hổng đó đã được trám đầy, vì ngày 14 tháng Ba vừa qua, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cử nhiệm phó chủ tịch của viện này, Giáo Sư José Granados, làm cố vấn cho văn phòng tổng thư ký của thượng hội đồng, dự tính họp vào tháng Mười năm nay.

Còn về phần Đức Hồng Y Caffarra, nếu hội đồng giám mục Ý, vào tháng Năm này, không bầu ngài làm một trong 4 đại biểu tại thượng hội đồng, thì chắc chắn Đức Phanxicô cũng lo liệu để ngài là một trong các nghị phụ, như ngài đã làm ở thượng hội đồng vừa rồi.

Đức Tổng Giám Mục Bologna là một trong năm vị Hồng Y chống đề xuất của Đức Hồng Y Walter Kasper. Các vị đã cô đọng các suy nghĩ của mình trong cuốn “Remaining in the Truth of Christ” (Ở lại trong sự thật của Chúa Kitô) được nhà Cantagalli phát hành tại Ý trước ngày khai mạc thượng hội đồng năm 2014 và hiện được dịch sang 10 ngôn ngữ khác nhau.

Ngay từ đầu, ngài vốn là một trong những người phê bình dứt khoát và bén nhọn nhất bài diễn văn gây náo động của Đức Hồng Y Kasper tại mật nghị hội tháng Hai, năm 2014. Theo ngài, chấp nhận luận điểm này là kết liễu hoàn toàn học lý Công Giáo về tính dục con người.

Trong cuộc phỏng vấn của tờ Il Foglio, ngài nói rằng: “cho phép họ (những người ly dị tái hôn) rước lễ, là Giáo Hội đã hợp pháp hóa cuộc kết hợp thứ hai của họ. Luận lý học là thế. Nhưng nay, tôi xin hỏi, ta sẽ làm gì với cuộc hôn nhân thứ nhất? Người ta bảo cuộc hôn nhân thứ hai không phải là cuộc hôn nhân thứ hai thực sự, vì song hôn là đi ngược lại lời Chúa. Thế còn cuộc hôn nhân thứ nhất? Bị tiêu hủy chẳng? Nhưng các vị giáo hoàng luôn dạy rằng quyền của vị giáo hoàng không lên tới điểm đó: Đức Giáo Hoàng không có quyền đối với một cuộc hôn nhân đã thành hiệu và hoàn hợp. Giải pháp đề nghị dẫn ta tới chỗ cho rằng cuộc hôn nhân thứ nhất vẫn tồn tại, nhưng cũng có thứ sống chung thứ hai được Giáo Hội hợp pháp hóa. Do đó, đây là một cuộc thực hành tính dục nhân bản ngoài hôn nhân được Giáo Hội hợp pháp hóa. Nhưng với việc hợp pháp hóa này, cột trụ nền tảng của tín lý Giáo Hội về tính dục đã bị triệt tiêu. Nếu thế, người ta có thể hỏi: tại sao không chấp nhận những cuộc kết hợp tự do ngoài hôn nhân hay tiền hôn nhân? Và tại sao không chấp nhận các mối liên hệ giữa những người đồng tính? Đây không phải chỉ là vấn đề thực hành, nó đụng tới cả tín lý. Không thể tránh được. Người ta bảo nó không đụng tới, nhưng nó có đụng tới. Không chỉ có thế. Nó còn đưa vào một phong tục mà về lâu về dài sẽ xác định tư tưởng người ta, chứ không riêng các Kitô hữu rằng: không hề có chuyện hôn nhân bất khả tiêu một cách tuyệt đối. Và điều này rõ ràng đi ngược lại ý Chúa”.

Cũng có những sự kiện khác cho thấy càng ngày Đức Phanxicô càng nghiêng về phía những người chỉ trích quan điểm của Đức Hồng Y Kasper. Thứ nhất, ngài vẫn tín nhiệm Đức Hồng Y Gerhard L. Müller ở chức vị bộ trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin. Vị Hồng Y này hiện được coi như người có thể giá nhất trong số năm vị Hồng Y chống lại quan điểm của Đức Hồng Y Kasper, cương quyết cảnh cáo

chống lại cái “thứ lạc giáo Kytô học tế vi” kia, chuyên nhằm tách biệt tín lý khỏi thực hành mục vụ, với ảo tưởng rằng có thể thay đổi thực hành mục vụ mà không làm hại tới tín lý, đến nỗi các cuộc hôn nhân thứ hai có thể được chúc phúc trong khi vẫn giữ vững tính bất khả tiêu của hôn nhân.

Thứ hai, trong một cử nhiệm quan trọng gần đây tại giáo triều, Đức Phanxicô đã đặt đứng đầu thánh bộ thờ phượng Đức Hồng Y Robert Sarah, tác giả cuốn "Dieu ou rien. Entretien sur la foi" (Thiên Chúa hay Không Gì Cả. Cuộc Đàm Luận về Đức Tin) do nhà Fayard xuất bản tại Pháp. Trong cuốn này, ngài bác bỏ tận gốc ý niệm cho người ly dị tái hôn rước lễ, mà theo ngài, vốn là “ám ảnh của một số Giáo Hội Tây Phương muốn áp đặt cái gọi là các giải pháp ‘có trách nhiệm về thần học và thích đáng về mục vụ’ mà thực ra là đi ngược lại một cách căn đề giáo huấn của Chúa Giêsu và huấn quyền của Giáo Hội”.

Hoàn toàn nhất trí với Đức Hồng Y Müller, Đức Hồng Y Sarah tuyên bố: “ý niệm bao hàm việc đặt huấn quyền vào một chiếc hộp xinh xinh và tách biệt nó khỏi thực hành mục vụ, vốn biến đổi theo hoàn cảnh, thời trang, và xung động, là một hình thức ly giáo, một bệnh lý học tâm thần phân liệt (schizophreny) đầy nguy hiểm”.

Và sau khi long trọng quả quyết: vấn đề người ly dị và tái hôn “không phải là một thách thức khẩn trương đối với các Giáo Hội Phi Châu và Á Châu”, ngài tuyên bố rằng: “Tôi long trọng quả quyết rằng Giáo Hội Phi Châu cương quyết chống lại bất cứ cuộc nổi loạn nào chống lại giáo huấn của Chúa Giêsu và của huấn quyền”.

Thực tế, các giám mục Phi Châu từ trước tới nay đã bầu các đại diện cho mình tại thượng hội đồng sắp tới các vị có cùng quan điểm bất khoan nhượng như Đức Hồng Y Sarah, ngoại trừ Đức Tổng Giám Mục Accra, Charles Palmer-Buckle, người từng cho biết ngài ủng hộ không những việc cho phép người ly dị tái hôn được rước lễ, mà cả việc ly dị nữa, nhờ quyền “tháo gỡ” của Đức Giáo Hoàng.

Cũng cần nên nhớ: các chủ trương cứng rắn trên cũng là các chủ trương của các vị giám mục Đông Âu, trong đó, các giám mục Ba Lan là người dẫn đầu. Chúa Nhật 15 tháng Ba vừa qua, nhân hội nghị toàn thể, các vị này đã ra thông cáo chung bác bỏ việc cho phép người ly dị tái hôn được rước lễ. Các ngài gọi đề xuất cho phép này là đề xuất của Đảng Duy Ngoại Tình.

Nguyên văn bản thông cáo chung: “Để chuẩn bị cho thượng hội đồng sắp tới tại Rôma, các giám mục đã suy nghĩ về hôn nhân và gia đình. Suy nghĩ này chứng minh tầm quan trọng của gia đình theo viễn tượng triết học, thần học và giáo luật.

“Được nhận diện một lần nữa là tầm quan trọng không thể miễn chức của bí tích hôn phối, và của gia đình đối với sự lớn mạnh của đời sống Kitô hữu bên trong Giáo Hội.

“Được nhấn mạnh là nhu cầu cổ vũ việc chăm sóc mục vụ các gia đình, là củng cố tín hữu trong việc hiểu biết và thực thi hôn nhân bí tích, được hiểu như sự kết hợp thánh thiêng và bất khả tiêu giữa một người đàn ông và một người đàn bà.

“Giáo huấn và truyền thống của Giáo Hội cho thấy rằng những người đang sống trong một kết hợp không có tính bí tích là tự tước đoạt khỏi mình khả thể rước lễ.

“Việc chăm sóc mục vụ phải được cung cấp cho những người đang sống trong các cuộc kết hợp như trên để họ duy trì được đức tin và tiếp tục sống trong cộng đồng Giáo Hội. Việc chăm sóc mục vụ cho những ai sống trong các cuộc kết hợp không có tính bí tích cũng phải tính đến trẻ em, những người có quyền được tham dự trọn vẹn vào đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội”.

Ngoài ra, còn có việc Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ bầu 4 đại diện tham dự thượng hội đồng sắp tới: Joseph Kurtz, Charles Chaput, Daniel DiNardo, José H. Gómez. Người “ôn hòa” nhất trong 4 vị này là Đức Tổng Giám Mục Kurtz cũng đã không quên nhận định rằng “điều hết sức quan trọng là không

có hồ ngăn cách nào giữa cách ta thờ phượng, tin và cung cấp chăm sóc mục vụ. Ưu tư chính đáng là trung thực với giáo huấn của Giáo Hội, và tôi sẽ đem theo thái độ này tới thượng hội đồng”.

5. Ba giọng nói bảo thủ, ôn hòa và cấp tiến cùng lên tiếng về thượng hội đồng gia đình

Theo tin LifeSiteNews.com ngày 12 tháng Ba, 2 vị Hồng Y rất tích cực tại thượng hội đồng đặc biệt về gia đình năm 2014 đã đưa ra các nhận định rất tương phản nhau về các vấn đề nóng bỏng của thượng hội đồng, khi nói chuyện với đám đông tại Anh vào cuối tuần trước đó.

Thực vậy, trong khi Đức Hồng Y Raymond Burke thúc giục các Kitô hữu sẵn sàng từ đạo nếu cần để bảo vệ gia đình, thì Đức Hồng Y Luis Tagle nhấn mạnh tới việc cần tránh thứ ngôn từ “khó nghe” và “ngghiêm khắc” chống người đồng tính và những người Công Giáo “tái hôn” mà không có tuyên bố hôn nhân trước vô hiệu.

Bảo thủ

Trong một diễn văn ở miền bắc nước Anh tại một hội nghị do Hội Bảo Vệ Các Trẻ Em Chưa Sinh và Tiếng Nói Gia Đình tổ chức, Đức Hồng Y Burke nói rằng xã hội chúng ta có thể “không còn được gọi là Kitô Giáo nữa” và ngài kêu gọi một phong trào tái phúc âm hóa, bắt đầu lại từ đầu.

Ngài nói: “Thời nay, chứng tá của ta đối với vẻ sáng lạn của sự thật về gia đình phải thật trong sáng và anh hùng. Ta phải sẵn sàng chịu đau khổ, như các Kitô hữu từng chịu đau khổ trong các thời đại qua, để vinh danh và phát huy Bí Tích Hôn Phối”.

Ngài đề nghị lấy các vị tử đạo là Thánh John Fisher, Thánh Thomas More và Thánh Gioan Tẩy Giả làm mẫu mực, ba vị thánh từng “từ đạo để bênh vực sự toàn vẹn của lòng chung thủy và bất khả tiêu của hôn nhân”.

Theo ngài, “đức tin Kitô Giáo và việc thực hành nó phải được phân bố như mới, như thể đây là lần đầu tiên, như trong các thế kỷ thứ nhất và vào thời quê hương của chúng ta được phúc âm hóa”.

Ngài nói thêm: “đặc điểm Kitô Giáo của nền văn hóa không còn là một dữ kiện nữa, cho dù nó đã từng là một dữ kiện trong nhiều thế kỷ qua”. Những Kitô hữu nào đảm nhiệm sứ mệnh chủ chốt này, “phải đặc biệt lưu tâm tới tính thánh thiêng của hôn nhân, tới lòng chung thủy, tới tính bất khả tiêu và tính sinh sản của kết hợp vợ chồng”.

Đức Hồng Y Burke cho rằng tình hình hiện nay trên khắp thế giới là do việc tách biệt một cách có hệ thống việc sinh sản ra khỏi việc kết hợp tính dục. “Người ta chỉ cần nghĩ tới sự tàn phá mỗi ngày mỗi giáng xuống thế giới bởi kỹ nghệ khiêu dâm trị giá hàng nhiều tỷ đôla, hay nghĩ tới nghị trình hết sức gây hấn của người đồng tính vốn chỉ có thể phát sinh ra nỗi bất hạnh sâu xa, thậm chí thất vọng nữa, nơi những người bị nó chi phối và sự tàn phá đối với xã hội, như nó vốn gây ra trong lịch sử.

“Điều nền tảng để biến đổi nền văn hóa Tây Phương là công bố sự thật về việc kết hợp phu phụ trong sự viên mãn của nó và sửa chữa lối suy nghĩ ngừa thai vốn kỳ thị sự sống, kỳ thị việc sinh sản”.

Ngài trình bày thêm rằng việc phúc âm hóa trên phải bắt đầu ngay trong Giáo Hội. “Một cách tổng quát, nếu một cuộc tân phúc âm hóa không diễn ra trong hôn nhân, gia đình, thì nó sẽ không diễn ra trong Giáo Hội hay trong xã hội nói chung”.

Đức Hồng Y Burke cảnh cáo rằng các nền văn hóa Tây Phương hiện đang “hết sức mù mờ và sai lầm về chân lý nền tảng của hôn nhân và gia đình” và việc mù mờ này đã nhập vào Giáo Hội.

Ngài cho rằng “dưới áp lực của nền văn hóa hoàn toàn duy tục hóa”, Giáo Hội đã nhìn thấy “một mù mờ ngày càng lớn, thậm chí sai lầm nữa” đang bước vào Giáo Hội, “một sai lầm sẽ làm suy yếu trầm

trọng, nếu không muốn nói là hoàn toàn phá hoại, chứng tá của Giáo Hội, gây hại cho toàn bộ xã hội”.

Việc “mù mờ và sai lầm này đã trở thành hiển nhiên đối với thế giới” tại thượng hội đồng. Theo ngài, Bản Tường Trình giữa khóa của thượng hội đồng này, một bản tường trình cho rằng Giáo Hội nên “chấp nhận và trân quý khuynh hướng đồng tính luyến ái”, quả là “một bản tuyên ngôn, một loại xúi giục” buộc các giám mục phải từ bỏ “giáo huấn thường hằng” của Giáo Hội.

Đức Hồng Y Burke cho rằng sự “mù mờ và sai lầm” này xuất hiện lần đầu, trên bình diện chính thức, với bài diễn văn một năm trước đây tại mật nghị hội Hồng Y hồi tháng Hai năm 2014 của Đức Hồng Y Walter Kasper, thần học gia người Đức, vốn nổi tiếng trong nhiều thập niên qua như là tiếng nói của “phe duy cấp tiến” trong Giáo Hội. Dù có tường trình cho rằng mật nghị hội này lớn tiếng phản đối bài diễn văn trong đó Đức Hồng Y Kasper đề nghị hủy bỏ kỷ luật của Giáo Hội về Phép Thánh Thể và đề qua một bên giáo huấn luân lý của mình về tính bất khả tiêu của hôn nhân, vào ngày hôm sau, Đức Giáo Hoàng Phanxicô vẫn ca ngợi ngài vì đã có một nền thần học “trong sáng”.

Ôn hoà

Cũng trong cuối tuần trên, ở một diễn đàn khác tại Anh, Đức Hồng Y Luis Tagle của Manila, Phi Luật Tân, lên tiếng chỉ trích thứ ngôn từ “khó nghe” và “ngghiêm khắc” dùng để mô tả các tội ngoại tình và tác phong đồng tính. Sau Đại Hội Lửa Bùng 2 của Giới Trẻ tại Wembley Arena ở London, ngài nói với tờ Daily Telegraph rằng Giáo Hội cần học hỏi lại giáo huấn của mình về “lòng từ bi”.

Vị Hồng Y vừa được Đức Phanxicô cử nhiệm đứng đầu Liên Đoàn Thánh Kinh Công Giáo (Catholic Biblical Federation) này đang được một số quan sát viên coi như ứng viên sáng giá tại cơ mật viện bầu giáo hoàng kỳ tới. Ngài nói với tờ Telegraph rằng Giáo Hội cần lưu ý tới các trào lưu xã hội và tâm lý học mới đây khi thảo luận về tính dục.

Ngài bảo: “Ta phải nhìn nhận rằng trọn nền linh đạo này, tức trưởng thành về lòng từ bi và thực hành nhân đức từ bi này, là một điều ta cần học hỏi đi học hỏi lại... Một phần của việc học đi học lại này còn là việc thay đổi các nhạy cảm văn hóa và xã hội nữa, sao cho những gì tạo ra lối tỏ lòng từ bi mà trước đây được coi là chấp nhận được, ... thì nay, vì nỗi trạng người cùng thời, không còn được coi như thế nữa”.

Đức Hồng Y Tagle nói tiếp: “tôi nghĩ cả ngôn từ cũng đã thay đổi rồi, những lời lẽ khó nghe được sử dụng trong quá khứ khi nhắc tới người đồng tính, người ly dị và ly thân, các bà mẹ không kết hôn v.v...chúng quả là nghiêm khắc trước đây.

“Nhiều người thuộc các nhóm vừa kể bị dán nhãn hiệu và việc này dẫn tới việc cô lập họ trong xã hội rộng lớn hơn. Tôi không biết có đúng như thế không nhưng tôi có nghe rằng trong một số giới, các giới Kitô Giáo, sự đau khổ mà những nhóm này phải chịu được coi như hậu quả thích đáng của lỗi lầm họ, do đó, bị thiêng liêng hóa theo nghĩa này.

“Nhưng hiện nay, ta vui mừng thấy và nghe đã có sự thay đổi trong lãnh vực trên”.

Ngài nhắc lại việc nhấn mạnh của một số vị giáo phẩm muốn có sự thay đổi về “thực hành mục vụ” trong Giáo Hội nhằm cho phép những người hiện đang sống trong các cuộc kết hợp tính dục “bất hợp lệ” được rước lễ, và cho rằng việc này không liên hệ gì tới việc thay đổi giáo huấn của Giáo Hội. Ngài nhắc lại đề xuất của Đức Hồng Y Kasper và những người ủng hộ vị này và cho hay việc này chỉ áp dụng cho các “trường hợp cá thể”.

Theo ngài, “ở đây, ít nhất đối với Giáo Hội Công Giáo, có một phương thức mục vụ diễn ra trong lúc bảo vệ, trong bí tích hòa giải trong đó, các cá nhân và các trường hợp cá thể được xem xét độc đáo hay từng trường hợp một để có một giải pháp mục vụ nào đó áp dụng cách thích đáng cho người đó”.

Ngài nói tiếp “mọi tình huống của những người ly dị tái hôn đều có tính hết sức độc đáo. Ra luật chung, cuối cùng, sẽ chỉ có hại. Lập trường của tôi hiện nay là tự hỏi: ‘ta có nên xem trọng mọi trường hợp hay không và, trong truyền thống của Giáo Hội, có những nẻo đường nào để giải quyết từng trường hợp một hay không?’ Đó là một trong những vấn đề tôi hy vọng người ta sẽ lượng định, không dễ nói không mà cũng chẳng dễ nói có. Ta không thể đưa ra một công thức cho mọi trường hợp”.

Cấp tiến

Đức Hồng Y Luis Tagle vẫn được coi là có lập trường ôn hòa hay dung hòa, dù đôi lúc hơi nghiêng về phe cấp tiến. Ta hãy nghe chính Đức Hồng Y Walter Kasper lên tiếng. Theo tin của Catholic World News ngày 23 tháng Ba, vị Hồng Y này xin tín hữu cầu nguyện cho sự thành công của thượng hội đồng về gia đình vào tháng Mười sắp tới, vì “cuộc chiến đang tiếp diễn”.

Vốn giữ một vai trò hàng đầu trong thượng hội đồng năm 2014, vì đã vận động mạnh mẽ cho người ly dị tái hôn được phép rước lễ trong một số hoàn cảnh giới hạn, Đức Hồng Y Kasper mới đây cho rằng thượng hội đồng sắp tới sẽ có nhiệm vụ phải đưa ra một chủ trương “không đứt đoạn với thánh truyền nhưng phải là một học lý theo nghĩa khai triển thánh truyền”.

Ngài đưa ra lời yêu cầu trên khi giới thiệu cuốn sách mới của ngài tựa là *Pope Francis's Revolution of Tenderness and Love* (Cuộc Cách Mạng Dịu Dàng và Yêu Thương của Đức Giáo Hoàng Phanxicô). Bản tiếng Anh của cuốn sách được nhà xuất bản Paulist Press ấn hành.

Theo Cindy Wooden của Catholic Herald, Đức Hồng Y Kasper hy vọng rằng thượng hội đồng sẽ tìm ra một “giải đáp chung, với đa số lớn”.

Ngài cho rằng người Công Giáo nên để các vị giám mục của họ biết các hy vọng và các quan tâm của họ đối với thượng hội đồng sắp tới về gia đình, nhưng điều còn quan trọng hơn thế là cầu nguyện để Chúa Thánh Thần hướng dẫn các cuộc thảo luận của các vị giám mục.

Các ngài sẽ được mời gọi biện phân các phương thế giúp Giáo Hội thông truyền niềm vui cho mọi gia đình kể cả các gia đình đang trải qua tan vỡ trong cuộc hôn nhân bí tích của họ. Đức Hồng Y mong có sự khai triển học lý vì cho rằng nếu Giáo Hội tin rằng mình có một “truyền thống sống động”, thì hẳn phải có chỗ dành cho việc khai triển nó.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô vốn chọn Đức Hồng Y Kasper để trình bày với Hồng Y đoàn đầu năm 2014 về những phương thức có thể có để Giáo Hội Công Giáo có thể chào đón một số người Công Giáo ly dị và tái hôn trở lại với các bí tích.

Đức Phanxicô cũng cử ngài làm thành viên của thượng hội đồng đặc biệt về gia đình năm 2014. Việc chăm sóc mục vụ cho những người Công Giáo ly dị và tái hôn phần đời đã trở thành tập chú lớn cho các tranh luận gay gắt. Mọi thành viên của thượng hội đồng đều mạnh mẽ quả quyết giáo huấn của Giáo Hội dạy rằng hôn nhân là vĩnh viễn, nhưng không có sự nhất trí về việc chăm sóc mục vụ cho những người đã thất bại trong hôn nhân.

Đức Hồng Y Kasper cho rằng theo Đức Phanxicô, thượng hội đồng là diễn đàn thích hợp để, nhờ sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, các nghị phụ biện phân được phương thức tốt nhất đáp ứng niềm tin và nhu cầu của tín hữu Công Giáo.

Ngài bảo: “tính công đồng không làm suy yếu ngôi vị giáo hoàng” nhưng là cơ cấu bổ túc cho phép một đóng góp rộng lớn có tính phổ quát.

Để thượng hội đồng sống đúng các tiềm năng của mình và cung cấp cho Đức Giáo Hoàng các tín liệu và gợi hứng cần thiết, Đức Hồng Y Kasper cho rằng các giám mục tham dự phải lắng nghe tín hữu Công Giáo và được họ nâng đỡ bằng lời cầu nguyện.

Ngài cho rằng “Đức Giáo Hoàng và thượng hội đồng phải quyết định” các biện pháp cần có sau đó “nhưng phải quyết định sau khi lắng nghe”.

6. Bầu khí tiền thượng hội đồng về gia đình bắt đầu sôi động

Liên tiếp mấy ngày nay, tin tức liên quan tới thượng hội đồng về gia đình vào tháng Mười tới càng ngày càng dồn dập.

Đừng tán gẫu

Đến nỗi, theo CNA/EWTN News ngày 25 tháng Ba, trong buổi yết kiến hàng tuần vừa rồi, Đức Giáo Hoàng Phanxicô vừa xin tín hữu cầu nguyện cho thượng hội đồng vừa yêu cầu họ “**đừng tán gẫu**” về nó.

Đức Phanxicô cho hay, thượng hội đồng cần lời cầu nguyện “để Giáo Hội ngày càng cam kết hơn và hợp nhất hơn trong chứng tá của mình đối với tình yêu và lòng từ bi của Chúa dành cho mọi gia đình”.

Lời cầu nguyện trên phải theo chiều hướng cảm thương, một chiều hướng chắc chắn sẽ điều hướng kết quả cuối cùng của thượng hội đồng và là tâm điểm của tông huấn hậu thượng hội đồng đầu tiên của Đức Phanxicô vào năm 2016. Ngài nói: “tôi xin anh chị em tiếp tục cầu nguyện cho thượng hội đồng, để nó phản ánh lòng cảm thương mà Đấng Chấn Chiên Lành vốn dành cho đàn chiên của Người, nhất là cho những người và những gia đình, vì nhiều lý do khác nhau, đang ‘bị xách nhiều và bơ vơ, như chiên không có người chăn’”.

Theo Sở Thông Tin Vatican (VIS), Đức Giáo Hoàng đề nghị tín hữu đọc Kinh Cầu Cho Thượng Hội Đồng từ nay cho tới ngày khai mở thượng hội đồng vào tháng Mười. Lời kinh này, chính ngài mô tả như sau: “Tôi muốn lời kinh này, cũng như **toàn bộ hành trình của Thượng Hội Đồng**, được linh hứng bởi lòng cảm thương của Đấng Chấn Chiên Lành dành cho đàn chiên của Người”.

Với lời lẽ trên, Đức Phanxicô rõ ràng ấn định hướng đi cho toàn bộ diễn trình của thượng hội đồng: tập chú vào lòng cảm thương của Đấng Chấn chiên Lành dành cho đàn chiên của Người nhất là những con chiên ‘bị xách nhiều và bơ vơ’. Ra ngoài tập chú ấy chỉ là “tán gẫu”.

Đức Phanxicô không cho hay các hình thức “tán gẫu” khi bàn tới thượng hội đồng sắp tới là như thế nào. Nhưng “tán gẫu” thường phải diễn ra giữa một số đông người, không ai “tán gẫu” một mình. Thành thử ta an tâm trong việc không coi những lời phát biểu của các vị như Đức Hồng Y Burke, Đức Hồng Y Tagle và Đức Hồng Y Kasper trong mấy ngày qua là “tán gẫu”.

Đức và Phi Châu

Kể cả nhận định gần đây của Đức Hồng Y Paul Josef Cordes cũng không phải là “tán gẫu”. Theo Catholic World News ngày 24 tháng Ba, vị Hồng Y này chỉ trích vị lãnh đạo khác của Giáo Hội Đức là Đức Hồng Y Reinhard Marx, vì đã tuyên bố rằng Giáo Hội Đức sẽ không chờ được Rôma chấp thuận mới cho phép người Công Giáo ly dị và tái hôn rước lễ.

Người ta còn nhớ, trong một cuộc họp báo ngày 25 tháng Hai năm nay, Đức Hồng Y Marx (không phải ông Karl Marx!), chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Đức, tuyên bố rõ ràng rằng “chúng tôi không phải là một chi nhánh của Rôma (!)” và “chúng tôi không thể đợi thượng hội đồng bảo chúng tôi phải lên khuôn việc chăm sóc mục vụ của mình ra sao đối với hôn nhân và gia đình (!)”.

Trong một lá thư gửi chủ bút tờ *Die Tagespost*, Đức Hồng Y Cordes cho hay: ngài quyết định “phản đối công khai một số những lời nói [ấy] ngỡ hầu giới hạn sự mù mờ chúng có thể gây ra”. Theo ngài, các tuyên bố của Đức Hồng Y Marx cho thấy sự “mập mờ thần học khiến bạn ngỡ ngàng”. Ngôn từ của Đức Hồng Y Marx xứng với [cuộc tán gẫu] phòng trà hơn là cuộc thảo luận thần học và chắc chắn không “thấm nhiễm tinh thần *communio* [hiệp thông] chút nào”.

Đức Hồng Y Cordes, người Đức, là chủ tịch hồi hưu của Hội Đồng Giáo Hoàng Cor Unum, cho hay: các giám mục Đức ngày nay không có tư cách giáo huấn thế giới Công Giáo. Trung dân sự sa sút đức tin Công Giáo tại Đức, mà thống kê cho thấy chỉ có 16% những người tự cho mình là Công Giáo Đức còn tin vào một Thiên Chúa có bản vị, Đức Hồng Y nhận định: “Thành thử không còn lý do nào để tự vinh vang về đức tin của mình nếu ta chịu so sánh với các quốc gia khác”.

Viết thế, có lẽ để trả lời câu tuyên bố “xanh rờn” của Đức Hồng Y Marx khi, theo CNA/EWTN News ngày 24 tháng Ba, ngài cho rằng có “nhiều mong chờ muốn Đức giúp Giáo Hội mở cửa và ‘tiến theo những nẻo đường mới’”.

Nói đến các nước khác, chắc chắn Đức Hồng Y Cordes nghĩ tới các nước Phi Châu. Vì nhà báo John Allen Jr., trong bài viết ngày 24 tháng Ba, tựa là *The ‘African moment’ in global Catholicism gathers steam* (Thời điểm Phi Châu trong Giáo Hội Công Giáo hoàn cầu đang tăng tốc), cho rằng: “điều đã rõ ràng là một trong các đại chiều hướng của thời ta là việc xuất hiện của Giáo Hội tại Phi Châu” và việc Giáo Hội này tự tin vai trò của mình trong Giáo Hội hoàn cầu. Niềm tự tin này xuất hiện rõ trong thượng hội đồng về gia đình năm 2014 và còn sẽ rõ ràng hơn nữa trong thượng hội đồng về gia đình năm 2015.

Niềm tự tin trên rất dễ hiểu: trong thế kỷ 20, số người Công Giáo vùng hạ Sahara của Phi Châu tăng từ 1.9 triệu lên hơn 130 triệu, tức 6,708 phần trăm! Họ khởi đầu thế kỷ với ít hơn 1% dân số Công Giáo hoàn cầu và kết thúc thế kỷ ấy với 16% dân số ấy. Ôn kêu gọi cũng tăng nhanh: chủng viện Bigard Memorial ở Nam Nigeria với 1,225 chủng sinh, là chủng viện hiện lớn nhất thế giới, tương đương với 1/4 tổng số các chủng sinh của toàn Hoa Kỳ!

John Allen nhận định: “ta có thể cho rằng người Phi Châu hiện nay là những người Đức mới, theo nghĩa người Công Giáo Đức trong nhiều năm vốn có khả năng ảnh hưởng tới việc dự án mục vụ nào tại thế giới đang phát triển được thăng tiến và dự án mục vụ nào không được thăng tiến do các quỹ ngoại viện đáng kể của họ như Misereor và Adveniat”. Theo nhà báo này: có được các quỹ ấy, Giáo Hội Đức phải dựa vào hệ thống “thuế nhà thờ”, nay thì thứ thuế ấy đang giảm dần. Đức Hồng Y Marx hình như không muốn nhìn vào khía cạnh thực tế này mà chỉ nhìn vào “vang bóng một thời” để “vênh vang”.

Khía cạnh “vang bóng” đó nay đang chuyển về Phi Châu, vì theo John Allen, các vị giám mục Phi Châu ảnh hưởng tới việc giáo xứ nào hay địa điểm truyền giáo nào ở Tây Phương có thể tiếp tục sống còn dựa trên quyết định có nên hay không gửi các nhà truyền giáo Phi Châu tới đó phục vụ.

Về lãnh vực “chiến tranh văn hóa”, đại đa số người Công Giáo Phi Châu thuộc cánh hữu theo định nghĩa của Tây Phương: nghĩa là có chủ trương truyền thống về đạo đức tính dục: đồng tính, phá thai, dựa trên giáo huấn Công Giáo và cả các phong tục tập quán văn hóa của họ nữa.

Từ 461 linh mục...

Như thế, ai là người đang tán gẫu đây? Phải chăng là 461 linh mục mới đây tại Anh? Theo Catholic World News ngày 24 tháng Ba, 461 linh mục này đã ký một bản tuyên bố “tuyệt đối trung thành với các tín lý truyền thống liên quan tới hôn nhân và ý nghĩa đích thực của tính dục con người”, đặt nền tảng trên Lời Thiên Chúa và được huấn quyền Giáo Hội dạy dỗ trong hai ngàn năm qua, và kêu gọi “một tuyên bố rõ ràng và cương quyết” về các giáo huấn này tại cuộc họp vào tháng Mười này của Thượng Hội Đồng Giám Mục.

Bản tuyên bố trên được công bố trên tờ Catholic Herald. Theo đó, các linh mục nhấn mạnh tới sự quan trọng phải duy trì kỷ luật của Giáo Hội vốn cấm các người Công Giáo ly dị tái hôn rước lễ. Về điểm này, bản tuyên bố viết: điều tối quan trọng là “tín lý và thực hành phải luôn hoà hợp với nhau một cách vững chắc và bất khả phân ly”.

Trong số những vị ký tên, người ta thấy các thần học gia linh mục Aidan Nichols và linh mục John Saward, nhà vật lý học của Đại Học Oxford là cha Andrew Pinsent. Cha Robert Billing, phát ngôn viên giáo phận Lancaster, Cha Tim Finigan, một blogger và phụ trách một mục của Catholic Herald, và cha Julian Large, trưởng Nhà nguyện London Oratory, cũng ký tên trên bản tuyên bố này. Một trong các linh mục ký tên trên bản tuyên bố cho hay đáng lẽ còn nhiều giáo sĩ khác cũng muốn ký tên trên bản tuyên bố, nhưng có áp lực mạnh từ các giới chức cao cấp trong Giáo Hội khiến các vị này không dám ký.

Nếu đúng như thế, thì rất có thể bản tuyên bố này bị xếp vào loại “tán gẫu”. Dù mới đây, Đức Hồng Y Kasper, người vốn được Đức Phanxicô nể vì, thúc giục các tín hữu trình bày các nhận định của họ cho các vị giám mục sở tại. Ít nhất thì đây cũng là nhận định của Đức Hồng Y Vincent Nichols, giáo chủ Anh.

Qua vị giáo chủ Anh và Wales...

Thực vậy, theo Catholic World News ngày 25 tháng Ba, vị Hồng Y này lớn tiếng khuyến cáo các linh mục không nên can dự vào cuộc tranh luận công khai về các vấn đề gây tranh cãi sẽ được thảo luận tại cuộc họp vào tháng Mười của thượng hội đồng Giám mục.

Phản ứng đối với bản tuyên bố do 461 linh mục Anh và Wales ký kêu gọi phải có lời công bố rõ rệt ủng hộ giáo huấn Công Giáo truyền thống về gia đình, Đức Hồng Y Nichols cho hay: việc thảo luận các vấn đề như thế “không tốt đẹp chút nào khi diễn tiến qua báo chí”. Ngài nói rằng: “Mọi linh mục ở Anh và ở Wales vốn được yêu cầu suy nghĩ về cuộc thảo luận của Thượng Hội Đồng”. Tuy nhiên, ngài cho hay “các kênh truyền thông đã được thiết lập” giúp các linh mục chuyển đạt ý kiến qua các giám mục của họ.

Như thế, tán gẫu, theo nhận định của Đức Hồng Y Vincent Nichols, không hẳn là vấn đề nội dung thảo luận cho bằng kênh thảo luận. Nói “trên mái nhà” như 461 linh mục Anh và Wales là tán gẫu, còn nói qua các giám mục là thảo luận trong tinh thần thượng hội đồng.

Tới Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng

Nhưng, theo Đức Hồng Y Lorenzo Baldisseri, Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng, thì tán gẫu rất có thể chỉ là vấn đề nội dung. Thực vậy, theo Catholic World News ngày 25 tháng Ba, vị Hồng Y này nói với các giám mục Slovakia ngày 24 tháng Ba rằng “cuộc cách mạng vĩ đại” của Đức Giáo Hoàng là “cuộc cách mạng của ngôn ngữ và thái độ, trong sự trung thành toàn bộ với tín lý mọi thời, cuộc cách mạng của dịu dàng và yêu thương”.

Ngài cho hay Đức Giáo Hoàng dạy chúng ta “đừng nhả nhục trong chủ bại và đừng tránh né đa cực hóa”. Có “một phong thái mới, trong đó các nội dung không thể bác bỏ của Tin Mừng về sự sống thấy đều được tái xác định và tuyên xưng” trong khi “tránh được cơn cám dỗ muốn áp đặt những gánh nặng không ai chịu nổi”.

7. Thượng Hội Đồng: phe cấp tiến đang ở thế bị động

Trong bài “Thượng Hội Đồng Trong Bóng Tối” ngày hôm qua, chúng tôi đã trích dẫn nhận định của ký giả kiêm thần học gia Gagliarducci cho rằng cuộc hội họp ngày 26 tháng 5 tại ĐH Gregorian ở Rôma của đại diện các hội đồng giám mục Đức, Thụy Sĩ và Pháp nhằm leo lái thượng hội đồng sắp tới đi theo hướng cấp tiến của họ, tức nhìn nhận hôn nhân đồng tính và cho phép người ly dị và tái

hôn được rước lễ, chỉ chứng tỏ sự hốt hoảng của nhóm này, khi họ thấy Đức Phanxicô càng ngày càng lên tiếng chính thức bênh vực hôn nhân truyền thống.

Nhận định của Gagliarducci càng được củng cố hơn nữa theo nghĩa nhóm trên muốn đánh phủ đầu một cuộc họp còn lớn lao hơn và quan trọng hơn cuộc họp “kín cửa” của họ, đó là cuộc họp hỗn hợp của Liên Hội Đồng Các Hội Đồng Giám Mục Âu Châu (CCEE) và Liên Hội Đồng Các Hội Đồng Giám Mục Phi Châu (SECAM) tại Maputo, Mozambique trong các ngày 28 tới 31 tháng 5, tức hai ngày sau cuộc họp của nhóm Đức, Thụy Sĩ và Pháp. Cuộc họp quan trọng này hoàn toàn dành cho chủ đề gia đình.

Bản tuyên bố chung đúc kết cuộc họp này không đề cập gì tới các vấn đề hiện đang gây tranh cãi như đồng tính luyến ái và cho người ly dị tái hôn được rước lễ. Bản tuyên bố có đoạn viết: “Chúng tôi cầu xin Chúa Thánh Thần hướng dẫn tư tưởng và các cuộc bàn cãi của các nghị phụ thượng hội đồng sắp tới. Mong sao hình ảnh gia đình chói sáng như mặt trời là thực tại dù đôi lúc bị mây che phủ nhưng luôn sưởi ấm các cõi lòng và cuộc đời mọi con người nhân bản!”.

“Là các giám mục, chúng tôi sẽ nhân đôi các cố gắng của chúng tôi nhằm giúp cho ánh sáng của Chúa Kitô này rồi sáng, bằng cách gia tăng việc chăm sóc mục vụ của chúng tôi cho gia đình, chuẩn bị giới trẻ của chúng tôi lãnh nhận Bí Tích Hôn Phối, đồng hành với các gia đình có con hay không có con, chăm sóc người có tuổi và người ly dị trong bất cứ hoàn cảnh sống nào của họ”.

Nguyên văn bản tuyên bố chung

1. Dẫn Nhập: Chúng tôi, các giám mục Âu Châu và Phi Châu, đại diện (Liên) Hội Đồng Các Hội Đồng Giám Mục Âu Châu (CCEE) và (Liên) Hội Đồng Các Hội Đồng Giám Mục Phi Châu và Madagascar (SECAM), họp nhau tại đây, tại Maputo, Mozambique, cùng với một cặp vợ chồng, một số tu sĩ và giáo dân nam nữ. Chúng tôi đã kết thúc cuộc hội thảo của chúng tôi kéo dài trong các ngày 29-31 tháng Năm, năm 2015, (cuộc hội thảo thứ tư như thể trong cuộc hành trình Hiệp Thông, Liên Đối và Hợp Tác từng bắt đầu tại Rôma năm 2004). Chúng tôi đã thảo luận về chủ đề: Niềm Vui Gia Đình.

Chúng tôi đã dành thì giờ lắng nghe các niềm vui và thách đố của các gia đình, chứng từ của các đại diện và các tham dự viên khác; chúng tôi đã suy tư, cầu nguyện và cố gắng biện phân những gì Chúa Thánh Thần đang nói với chúng tôi hôm nay như những Mục Tử của Giáo Hội tại Phi Châu và Âu Châu khi chúng tôi đang chuẩn bị tham dự Kỳ họp Toàn Thể Thông Thường Lần thứ Mười Bốn của Thượng Hội Đồng Giám Mục về On Gọi và Sứ Mệnh của Gia Đình trong Giáo Hội và trong Thế Giới Ngày Nay.

Ở lúc kết thúc cuộc hội thảo này, vào ngày Chúa Nhật, Long Trọng Cử Hành Chúa Ba Ngôi, tức ngày lễ mừng Gia Đình hợp nhất và hiệp thông của Thiên Chúa, đứng trước các niềm vui, các thách thức ngày nay và cả cuộc khủng hoảng mà các cuộc hôn nhân và các gia đình đang trải qua, chúng tôi muốn chia sẻ một sứ điệp hân hoan và hy vọng với mọi con cái nam nữ của Giáo Hội tại Phi Châu, Âu Châu và nhiều nơi khác, và với mọi người thiện chí nam nữ.

2. Các niềm vui và thách thức của gia đình: Với một tâm hồn biết ơn, chúng tôi nhớ tới các gia đình của chính chúng tôi, cha mẹ chúng tôi, anh chị em chúng tôi, ông bà và các thân nhân khác của chúng tôi, mái ấm nơi chúng tôi cảm nhận được yêu thương và nhận được nền giáo dục về các giá trị và tác phong nhân bản, việc khai tâm chúng tôi vào đức tin và đời sống cầu nguyện mà hiện nay vẫn đang nâng đỡ chúng tôi dù là các giám mục.

Lẽ dĩ nhiên, không phải mọi sự đều hoàn hảo cả. Một số trong chúng tôi cũng xuất thân từ các gia đình có thách thức. Tuy nhiên tất cả chúng tôi đều cử hành hồng phúc Chúa ban là gia đình, là người cha, người mẹ, và là con cái như một tế bào nhân bản nền tảng và tự nhiên, không thể thiếu đối với mọi người này.

Ngày nay, chúng tôi vẫn thấy quanh chúng tôi nhiều gia đình hạnh phúc. Những nơi mà các người phối ngẫu thương yêu nhau bằng một tình yêu cứ lớn dần với năm tháng kết hôn; chúng tôi được thấy những mái ấm nơi con cái thấy mình được yêu thương; nơi đức tin vào Thiên Chúa và các giá trị của gia đình được đem ra sống và lưu truyền; nơi có sự chấp nhận vô điều kiện và hợp tác hỗ tương, có chỗ cho làm lỗi, cho sửa trị huynh đệ và có chỗ cho tha thứ và hoà giải; nơi mọi đứa con đều được chào đón hoan nghênh, dù có bất cứ đặc điểm và khuyết tật nào. Chúng tôi ca ngợi các gia đình như thế và chúng tôi tạ ơn Chúa vì họ!

Đồng thời, vì là các mục tử, chúng tôi cũng gần gũi những người, dù đã kết hôn với nhau, nhưng đang sống trong một thứ khủng hoảng hôn nhân nào đó. Chúng tôi đau khổ rất nhiều với các gia đình tan vỡ; với các gia đình nghèo, khó sống qua ngày. Chúng tôi xúc động trước những người bệnh hoạn và không được chăm sóc vì thiếu phương tiện tài chánh, hay thiếu chăm sóc y tế chuyên nghiệp. Chúng tôi cũng biết nhiều người đang rơi vào tình trạng lạm dụng ma túy, một nguồn gây đau khổ lớn lao cho gia đình họ; những người làm việc ở ngoại quốc, xa gia đình trong các điều kiện gần như nô lệ; nhiều gia đình tan nát vì hận thù và cả chiến tranh nữa, vì di dân và nạn buôn người. Chúng tôi lo lắng trước một số ảnh hưởng tiêu cực của các phương tiện truyền thông.

Trái tim chúng tôi tan nát, khi thấy nhiều trẻ em, bị mồ côi, bị lạm dụng, không được giáo dục, nhiều em sống đơn độc trên các hè phố, và nhiều thiếu niên bị lừa vào bạo lực, tội ác, điếm mại v.v... Chúng tôi được nghe rất nhiều bà mẹ, tuyệt vọng không thấy bất cứ tương lai nào cho đứa con chưa sinh của mình, đành phải phá thai. Điều này đau đớn biết chừng nào!

Nhưng vui mừng thay, chúng tôi cũng thấy Chúa Thánh Thần đang hành động, trong rất nhiều gia đình biết sống cuộc sống quên mình và hy sinh, đại lượng chào đón sự sống mới, và hiến mình cho các thành viên khác trong gia đình một cách vô điều kiện, và nhờ đó, thực sự tìm được thỏa mãn trong chính họ. Đây là điều Chúa Giêsu nói với những người như thế: "... Ai mất sự sống mình vì Ta sẽ tìm được nó..." (xem Mt 10:38-39), và câu này nữa "không có tình yêu nào bằng người hy sinh mạng sống mình vì bằng hữu" (Ga 15:13).

Chúng tôi được nghe rất nhiều sáng kiến nhằm hỗ trợ các gia đình trong các gánh nặng và hoàn cảnh hàng ngày của họ. Cách riêng tại Phi Châu, sợi dây nối kết các thành viên của gia đình hết sức mạnh mẽ. Chúng tôi ngưỡng mộ sinh khí các cộng đồng đức tin sống động, và sự hiện diện của rất nhiều người trẻ. Tại Âu Châu, chúng tôi hân hoan trước rất nhiều phong trào tôn giáo mới đã xuất hiện trong nhiều năm gần đây; những phong trào này ủng hộ đời sống gia đình và đang đem lại một mùa xuân và một đà sống mới cho tạo vật diệu kỳ của Thiên Chúa là gia đình nhân bản này. Chúng tôi không thể không hân hoan trước các dấu chỉ tốt đẹp này.

3. Ôn gọi, linh đạo và sứ mệnh gia đình: Châu Phi được các nhà khoa học coi như cái nôi của nhân loại. Chính tại đây, chúng tôi dám thách thức tình thế gia đình hiện nay và cố gắng tìm ra giải pháp cho nó. Bởi thế, chúng tôi khuyến khích các gia đình thường xuyên cầu nguyện với nhau, vì đây chính là trái tim của cuộc sống yêu thương và đức tin mà mọi thành viên của gia đình đều được kêu gọi thực hiện. Như Chân Phúc Mẹ Têrêsa thành Calcutta hay nói, "Gia đình cầu nguyện với nhau là gia đình ở lại với nhau", chúng tôi khuyến các gia đình và các thành viên của chúng đặc biệt đọc kinh mân côi. Thường xuyên tham dự Thánh Thể cũng đem bình an đến cho tâm trí, và củng cố các gia đình. Vì mọi người cùng được kêu gọi sống đời thánh thiện, các thành viên gia đình nên cố gắng sống thánh thiện! Các nhóm cầu nguyện của các bà mẹ và ông cha cho con cái họ chẳng hạn có thể thỏa mãn nhu cầu hỗ trợ lẫn nhau.

Việc giáo dục các giá trị nhân bản và tác phong đạo đức cũng là điều không thể thiếu, một trách nhiệm nặng nề của các cha mẹ đối với con cái họ. Thông đạt cởi mở giữa cha mẹ và con cái ngõ hầu đương đầu với các thách đố của nền văn hóa chúng ta, và với việc đào luyện chúng, hiện nay cần thiết hơn bao giờ hết. Bởi thế, chúng tôi mượn dịp này kêu gọi các nhà lãnh đạo chính trị và các nhà cầm quyền dân sự hãy bảo đảm để các gia đình có khả năng và được cung cấp đầy đủ tài chánh để chu toàn các trách nhiệm làm cha mẹ đối với con cái họ vì ích lợi lớn hơn của xã hội. Trẻ em và người trẻ ngày nay cũng cần được giúp đỡ để có được khả năng biết biện phân và ý chí dám chọn những gì là đúng, là

chính đáng và hợp đức hạnh, và tránh được điều ác.

Nhờ thế, gia đình Kitô hữu cũng đảm nhiệm được ơn gọi truyền giáo của mình để trở thành nơi chào đón những ai bị bỏ rơi và thiếu thốn, nơi an toàn để đối thoại, nơi các nền văn hóa gặp nhau và được Tin Mừng tinh lọc; nơi con cái sinh ra và được dưỡng dục để trở thành những chính khách, những nghệ sĩ, những khoa học gia, những kỹ sư, những bác sĩ, những thợ thủ công nam nữ, các viên chức dân sự và công cộng của ta, những người cha người mẹ trong tương lai của chúng ta, những linh mục và tu sĩ, tất cả đều được khích lệ một cách nồng nhiệt và được đồng hành trong cuộc tìm kiếm và theo đuổi ơn Chúa gọi của họ ở trong đời.

4. Sự mệnh giám mục của chúng tôi: Hiệp thông với Đức Thánh Cha của chúng ta, tức Đức Giáo Hoàng Phanxicô, là các mục tử, chúng tôi đoan hứa sẽ hiện diện nhiều hơn với mọi gia đình bất cứ họ sống trong hoàn cảnh nào. Chúng tôi trình diện với họ Chúa Kitô, Đấng Thiên Chúa Ở Cùng Chúng Ta, Đấng không bao giờ ngừng trông xem một cách tử nhân và đầy ơn phúc mọi người, coi họ như con cái Thiên Chúa trong bất cứ tình huống nào; chính Người giải thoát mọi người chúng ta khỏi tội lỗi. Người, vốn là Ngôi Lời Thiên Chúa, sinh bởi Trinh Nữ Maria, Người sẽ giúp các gia đình tiếp tục lớn mạnh trong yêu thương và đức tin; Người sẽ tăng cường các sợi dây nối kết giữa người đàn ông và người đàn bà, giữa con cái và cha mẹ chúng. Sự hiện diện của Người sẽ an ủi những ai đang mang gánh nặng và cô đơn, ốm đau và bị bỏ rơi (xem Mt 11:28). Người chính là Đấng đem ý nghĩa lại cho đau khổ trong bất cứ tình trạng nào của chúng ta.

Đàng khác, chúng tôi cầu xin Chúa Thánh Thần hướng dẫn tư tưởng và các cuộc bàn cãi của các nghị phụ thượng hội đồng sắp tới. Xin cho hình ảnh gia đình chói sáng như mặt trời là thực tại dù đôi lúc bị mây che phủ nhưng luôn sưởi ấm các cõi lòng và cuộc đời mọi con người nhân bản! Xin cho gia đình lý tưởng không bao giờ bị che phủ bởi sự yếu đuối nhân bản và tội lỗi của ta!

Là các giám mục, chúng tôi sẽ nhân đôi các cố gắng của chúng tôi nhằm giúp cho ánh sáng của Chúa Kitô này rõ sáng, bằng cách gia tăng việc chăm sóc mục vụ của chúng tôi cho gia đình, chuẩn bị giới trẻ của chúng tôi lãnh nhận Bí Tích Hôn Phối, đồng hành với các gia đình có con hay không có con, chăm sóc người có tuổi và người ly dị trong bất cứ hoàn cảnh sống nào của họ...

5. Lời khuyên kết thúc: Chúng tôi muốn kết thúc sứ điệp này với các lời lẽ đầy khích lệ sau đây của Thánh Phaolô gửi tín hữu Philípphê (4:4-9): “Anh em hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa. Tôi nhắc lại: vui lên anh em! Sao cho mọi người thấy anh em sống hiền hoà rộng rãi, Chúa đã gần đến. Anh em đừng lo lắng gì cả. Nhưng trong mọi hoàn cảnh, anh em cứ đem lời cầu khẩn, van xin và tạ ơn, mà giải bày trước mặt Thiên Chúa những điều anh em thỉnh nguyện. Và bình an của Thiên Chúa, bình an vượt lên trên mọi hiểu biết, sẽ giữ cho lòng trí anh em được kết hợp với Đức Ki-tô Giê-su. Ngoài ra, thưa anh em, những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh em hãy để ý. Những gì anh em đã học hỏi, đã lãnh nhận, đã nghe, đã thấy ở nơi tôi, thì hãy đem ra thực hành, và Thiên Chúa là nguồn bình an sẽ ở với anh em”.

Ước chi Thánh Gia Chúa Giêsu, Đức Mẹ và Thánh Giuse trở thành mẫu mực cho mọi gia đình! Ước mong Đức Maria, Nữ Vương Các Gia Đình, luôn là đấng bầu chữa không ngừng cho anh chị em!

Mumemo, Mozambique
Chúa Nhật, 31 tháng Năm, 2015
Lễ Chúa Ba Ngôi

Các đề tài thảo luận

Cũng nên biết, trong ba ngày hội thảo, một số đề tài trong đó có các đề tài sau đây đã được các chuyên viên của hai châu lục trình bày:

* Các thách đố nhân học, xã hội và Giáo Hội đối với gia đình, do Đức Cha Benjamin Ramarosson,

TGM Farafangana, Madagascar và Đức Cha Ludwig Schick, TGM Bamberg, Đức trình bày.

* Các niềm vui và đau khổ của gia đình: các thách đố mục vụ: Ông Bà Frederick Olweny thuộc Liên Đoàn Đời Sống Gia Đình Phi Châu (AFLF), Kenya, trình bày chứng từ về cuộc sống gia đình của họ; tiếp theo là các bài trình bày của Đức Cha Jose Caminate na Bissign, thuộc giáo phận Bissau, Guinea Bissau và Đức Cha Anders Arborelius, thuộc giáo phận Stockholm, Thụy Điển.

* Sứ mệnh giám mục trong việc công bố Tin Mừng Gia Đình: do Đức Cha Louis Portella Mbuyu, thuộc giáo phận Kinkala, Congo-Brazzaville và Đức TGM François Granier, thuộc giáo phận Cambrai, Pháp, trình bày.

* Vai trò của Giáo Hội và của các giám mục trong việc đối thoại với xã hội và nhà nước trong các vấn đề gia đình: do Đức Cha Sithembele Sipuka, thuộc giáo phận Mthatha, Nam Phi, và Đức Cha Everard de Jong, giám mục phụ tá của giáo phận Roermond, Hòa Lan trình bày.

Không một đề tài nào liên quan tới các vấn đề mà cuộc họp tại ĐH Gregorian ngày 26 tháng Năm hết sức quan tâm đã được nhắc tới. Dù người chủ động trong cuộc họp vừa kể, tức Đức HY Marx của Đức, vốn là chủ tịch của Liên Hội Đồng Các Hội Đồng Giám Mục Âu Châu. Điều này cho thấy tình thế tuyệt vọng của phe cấp tiến trước thế giá của liên hội đồng các hội đồng giám mục Phi Châu.

8. Đức HY Kaspers qui lỗi chia rẽ cho những ai chỉ trích ngài

Raymond Arroyo của EWTN vừa cho phổ biến phần hai cuộc phỏng vấn Đức HY Kaspers của ông. Như bạn đọc còn nhớ, trong phần một cuộc phỏng vấn này, Đức HY Kaspers, sau nhiều tháng gây mù mờ, đã chính thức thú nhận: Đức Phanxicô chưa bao giờ chấp nhận đề nghị cho người ly dị và tái hôn được rước lễ theo đề xuất của ngài cả.

Đề xuất trên được ngài đưa ra trước mật nghị Hồng Y đoàn ngày 20 tháng Hai, năm 2014, và lập tức tạo nên một luồng phản đối kịch liệt, cho tới nay, vẫn chưa nguôi ngoai. Nhiều vị Hồng Y hồi đó đã lớn tiếng phản đối đề xuất này. Và trước khi khai mạc phiên họp bất thường của Thượng Hội Đồng về Gia Đình hồi năm ngoái, một số vị Hồng Y và thần học gia đã công bố một số tác phẩm liên quan tới nó. Các vị này quả quyết, có lúc rất mạnh, rằng đề xuất của Đức HY Kasper không thể nào đi đôi với tín lý đích thực của Giáo Hội Công Giáo được và nhất định phá hoại tính bất khả tiêu của bí tích hôn nhân.

Đức HY Kasper hết sức bênh vực đề xuất của ngài. Ngài nói với Đài Phát Thanh Vatican rằng mục đích chính trong đề xuất của ngài là “đào sâu cái hiểu thần học về các thách đố đang đặt ra cho gia đình” và “trợ giúp, nâng đỡ và khuyến khích (các gia đình)”. Ngài cũng nói rằng đề xuất của ngài nhằm tìm ra “con đường (trung dung) giữa ‘chủ nghĩa khát khe’, vốn không thể là con đường của các Kitô hữu bình thường, và ‘chủ nghĩa thả lỏng’ thuần túy”.

Bất chấp sự kiện đề xuất của ngài bị chỉ trích rộng rãi, Đức HY Kasper vẫn tin là nó sẽ thành công. Bởi thế, trong phần đầu cuộc phỏng vấn của Arroyo, tuy nhìn nhận việc Đức Giáo Hoàng chưa bao giờ chấp nhận đề xuất của ngài, Đức HY Kasper vẫn cho rằng rất nhiều nghị phụ của Thượng Hội Đồng ủng hộ nó.

Trong phần hai cuộc phỏng vấn, Arroyo cho biết khi ông đề cập tới các bất đồng của các vị Hồng Y đối với đề xuất của ngài, Đức HY Kasper cho rằng các vị Hồng Y đó không chịu thảo luận với ngài trước khi lên tiếng bác bỏ. Bởi thế, chính các ngài là những người gây nên cảnh hỗn độn và tranh cãi sau đó.

Dịp này, Đức HY Kasper cũng thừa nhận rằng bất chấp các cố gắng của các vị giáo phẩm Đức nhằm nêu vấn đề chấp nhận đồng tính luyến ái trong thượng hội đồng sắp tới, nhưng nó sẽ “không là điểm chính của cuộc thảo luận”.

Sau đây là bản ghi chép phần hai của cuộc phỏng vấn:

ARROYO: Đức HY Pell, đồng nghiệp của Đức Hồng Y tại Rôma, gần đây có nói rằng ngài thấy trước sẽ có “một sự ủng hộ ào ạt” tại thượng hội đồng sắp tới đối với giáo huấn và thực hành truyền thống. Đức Hồng Y có thấy thế không?

Đức HY KASPER: Tôi thấy một điều khác hơn vì tôi biết nhiều vị giám mục và nhiều hội đồng giám mục có lập trường khác. Thành thử không phải, à... có lẽ phải, nhưng ta phải tìm ra giải pháp trong đó mọi người hay đại đa số (đồng ý), Đức Giáo Hoàng muốn một thứ nhất trí nào đó của giám mục đoàn nhưng nay nó không thể. Tôi nghĩ nói rằng đã có một đa số áp đảo là điều quá khinh xuất, không, không có.

ARROYO: Hình như tâm trí Đức Giáo Hoàng có thay đổi đôi chút. Trong một cuộc phỏng vấn gần đây, ngài nói rằng nó không giải quyết được gì, nó đây chỉ đề xuất của Đức Hồng Y, ngược lại chỉ do “các kỳ vọng quá thời phỏng”.

Đức HY KASPER: Hiển nhiên vẫn có hàng tá những kỳ vọng quá thời phỏng. Nhưng tôi cũng xin nói rằng hiện có nhiều người đang chờ mong thấy toàn bộ nền luân lý tính dục được thay đổi. Tôi không nghĩ tới một điều như thế, và Đức Giáo Hoàng cũng không bao giờ nghĩ tới nó; và ngài... không giải quyết được gì nếu chỉ cho rước lễ.

Suốt tháng vừa rồi, tôi giữ im lặng vì tôi thưa với Đức Giáo Hoàng rằng “Thưa Đức Thánh Cha, con sẽ không bước vào cuộc tranh cãi, một cuộc tranh cãi công khai, vào cuộc tranh luận với các vị Hồng Y khác”. Vì nó chẳng phục vụ lợi ích nào của Giáo Hội cả, và tôi rất buồn, rất buồn là các vị Hồng Y này không nói trước với tôi. Các vị không bao giờ nói với tôi cả. Điều này không phù hợp với Sách Thánh, Tin Mừng Mátthêu chương 18. Bạn phải nói trước đã; và phải đến với bạn; và rồi nói với Giáo Hội, chứ không được nói với truyền thông đại chúng.

ARROYO: Đức Hồng Y có bị thương tổn khi các ngài không đến với Đức Hồng Y trước nhất hay không?

Đức HY KASPER: Các ngài không đến! Các ngài quả không đến. Tôi có viết thư cho một số vị để mời các ngài, để gặp các ngài nói chuyện. Không ai trả lời. Thì đó đâu phải là phong thái tốt đẹp. Nhất định không phải là phong thái tốt đẹp. Các ngài chỉ tranh cãi là nhiều. Điều này chỉ tạo thêm mù mờ, những câu tuyên bố có tính tranh cãi... mà không nói (với nhau) trước. Tôi nghĩ rằng đây không phải là phong thái tốt đẹp theo tinh thần hợp đoàn. Tôi buồn về tình huống này, nhưng tôi nghĩ đây không phải do lỗi của tôi. Không phải lỗi tôi, không phải trách nhiệm của tôi. Đây là chỗ người khác đã tạo ra điều ấy... đã khuấy động các cuộc tranh luận công khai. Tôi thì không. Tôi không gây ra. Tại sao các ngài không tới để thảo luận vấn đề? Chúng tôi có thể thảo luận mà. Nhưng, không, không...

ARROYO: Chúng ta có thể nói trong chốc lát hay không về Câu Hỏi số 9 trong bản câu hỏi đã được gửi đi sau thượng hội đồng vừa rồi như một cách để các giáo phận khắp thế giới thảo luận về các vấn đề lớn lao này. Câu Hỏi số 9 viết thế này “Làm cách nào Giáo Hội có thể dành sự chú ý mục vụ đối với các gia đình có người mắc các khuynh hướng đồng tính luyến ái?” Câu hỏi này do đâu mà có? Hình như nó đâu có phải là vấn đề chính đã được thảo luận, và một số vị giám mục nói rằng nó đã được đưa vào vào phút chót.

Đức HY KASPER: Tôi không biết ai đã chêm nó vào. Tôi chưa bao giờ nói về vấn đề này, và như đã nhắc, và như tôi nhớ ở thượng hội đồng, đây không phải là điểm chính tại thượng hội đồng. Nó chỉ xuất hiện trong bản tường trình giữa khóa, nhưng bản tường trình giữa khóa này không phải là một văn kiện của thượng hội đồng. Vấn đề không phải là chúng ta nói gì về các vụ kết hợp đồng tính. Vấn đề là làm cách nào giúp các gia đình khi họ có đứa con trai hay đứa con gái với loại lỗi cuốn này... làm cách nào giúp đỡ họ. Và tôi nghĩ thượng hội đồng này là thượng hội đồng về gia đình; là thượng hội đồng về hôn nhân và cái hiểu Công Giáo của chúng ta. Việc kết hợp đồng tính như thế không phải

là hôn nhân và không phải là gia đình; và, do đó, theo tôi, nó không phải là điểm chính cho cuộc thảo luận.

9. Đợt đề cử mới nhất sẽ tạo sôi động tại thượng hội đồng sắp tới

Một vị giám mục người Bỉ, người mới đây kêu gọi Giáo Hội chào đón các cặp đồng tính, sẽ có dịp trình lý lẽ của ngài trực tiếp lên Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Thực vậy, ngày 16 vừa qua, Tòa Thánh thông báo: Đức Cha Johan Bonny của Antwerp đã được Đức Phanxicô chính thức chấp nhận là đại biểu tham dự Thượng Hội Đồng về Gia Đình vào tháng Mười này.

Theo Michael O'Loughlin của tờ National Catholic Reporter, việc cử nhiệm vị giám mục trên sẽ thêm sức mạnh cho phe cấp tiến, giúp họ đẩy mạnh hơn nữa “nghị trình” ủng hộ những người Công Giáo đang sống “trong các tình huống không hợp lệ” của họ.

Tuy nhiên, các quan điểm của Đức Cha Bonny chắc chắn sẽ bị đề kháng bởi các thành viên khác của Thượng Hội Đồng mà tên tuổi cũng được công bố cùng ngày, trong đó có các vị đến từ Phi Châu và Ba Lan.

Trong một cuộc phỏng vấn của một nhật báo Bỉ, hồi tháng Mười Hai, và được tờ National Catholic Reporter phiên dịch, Đức Cha Bonny, năm nay 59 tuổi, đã tạo sóng gió khi cho rằng Giáo Hội phải chấp nhận “sự đa dạng về hình thức” khi đụng tới các mối liên hệ. Ngài nói: “Bản thân tôi thấy rằng trong Giáo Hội, ta phải dành nhiều chỗ hơn cho việc nhìn nhận phẩm chất thực sự của các cặp đồng tính nam và nữ; và hình thức sống chung này nên thỏa mãn cùng các tiêu chuẩn như trong hôn nhân của Giáo Hội. Ta phải nhìn nhận rằng ta có thể tìm thấy các tiêu chuẩn ấy trong các mối liên hệ đa dạng, và ta phải tìm cho ra các mẫu thức khác nhau để lên hình thức cho các mối liên hệ này”.

Đức Cha Bonny là một trong 65 vị giám mục vừa được Toà Thánh công bố làm thành viên của Thượng Hội Đồng về Gia Đình sắp tới. Thượng Hội Đồng này tiếp nối Thượng Hội Đồng hồi tháng Mười năm ngoái cũng về gia đình, một thượng hội đồng từng có những buổi thảo luận đôi khi rất gay gắt về người Công Giáo ly dị và tái hôn, các liên hệ đồng tính, và nhiều áp lực xã hội cũng như kinh tế đang thách thức các gia đình.

Tháng Chín năm ngoái, Đức Cha Bonny cho công bố một lá thư dài 22 trang, trình bày các hy vọng của ngài đối với Thượng Hội Đồng năm ngoái và cho thấy chiều hướng tư duy của ngài tại thượng hội đồng năm nay.

Về hôn nhân, chẳng hạn, Đức Cha Bonny viết rằng nó đã thay đổi qua nhiều thế kỷ vừa qua, ngược với một số vị giám mục khác nhấn mạnh rằng nó chưa thay đổi cả hàng nghìn năm nay. Ngài gợi ý rằng Giáo Hội có nhiều điều học hỏi từ các cặp đồng tính: “luật lệ kết bạn dân sự và hôn nhân hiện nay giữa người cùng giới tính đã dẫn ta tới nhiều tình huống và cái nhìn thấu suốt mới mẻ liên quan tới hôn nhân và cuộc sống gia đình”.

Đức Cha Bonny cũng cho rằng Giáo Hội nên cho phép người Công Giáo ly dị rồi sau đó tái hôn dù không có tuyên bố vô hiệu được rước lễ.

Nói về các cuộc thăm viếng các giáo xứ của ngài, Đức Cha Bonny viết: “Tôi không thể tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra cho các trẻ em và cho mối liên kết trong tương lai của các em với cộng đồng Giáo Hội nếu tôi, trong dịp như thế này, từ khước không cho mọi cha mẹ, mọi ông bà và các thành viên khác của gia đình rước lễ dù họ đang sống trong “các tình huống hôn nhân bất hợp lệ”.

Ngài cho rằng không cho họ rước lễ chỉ có hại cho tương lai Giáo Hội. Ngài bảo: “Điều ấy sẽ giết chết việc cử hành phụng vụ, giết chết mối tương quan giữa các gia đình có vấn đề và cộng đồng Giáo Hội, nhất là giết chết việc phát triển đức tin liên tục của các con cái họ”.

Phần đầu của thượng hội đồng về gia đình đã dành hội trường cho một cuộc thảo luận chưa từng có về các chủ đề đầy nhạy cảm liên quan tới cuộc sống gia đình. Tường trình giữa khóa nói rằng các vị giám mục đã thảo luận nhu cầu mục vụ của người Công Giáo đồng tính, cho phép người ly dị tái hôn rước lễ, ngừa thai và kế hoạch hóa gia đình, cũng như ý niệm thần học về “tính tiệm tiến” (“graduality”) hoặc nhấn mạnh tới điều tốt trong các mối liên hệ rất có thể không phù hợp với lý tưởng của Giáo Hội.

Các vị bảo thủ tại thượng hội đồng bác bỏ tường trình giữa khóa nói trên, vì cho rằng nó không đầy đủ và không phản ánh mọi quan điểm đã được phát biểu từ trước đến đó. Tường trình cuối cùng tức bản được các giám mục thông qua, đã làm dịu một số ngôn từ quá cấp tiến, bởi thế, quan điểm của Đức Cha Bonny khó có thể được chấp nhận vào mùa thu này.

Thí dụ, phái đoàn Ba Lan hứa sẽ chống lại bất cứ toan tính thay đổi nào, đặc biệt các đề xuất của các giám mục Đức nhằm nói rộng luật lệ của Giáo Hội. Thứ Hai vừa qua, Đức TGM Stanislaw Gedecki nói với tờ Catholic Herald rằng “Chắc chắn chúng tôi không đi theo chiều hướng thần học do một số giới nói tiếng Đức trình bày. Chúng tôi tin rằng các đóng góp của Đức Phaolô VI, Gioan Phaolô II và của Đức Bênêđictô XVI, và các tuyên bố gần đây của Đức GH Phanxicô đủ để coi giáo huấn của Giáo Hội như một thể liên tục, chứ không phải một cuộc cách mạng”.

Một số giáo phẩm Phi Châu cũng cho rằng các ngài sẽ có đường lối của các ngài vào tháng Mười tới. Đức HY Robert Sarah nói với các vị giám mục họp tại Ghana vào tuần trước rằng “Hãy ý thức sứ mệnh của Giáo Hội; hãy bảo vệ tính thánh thiêng của hôn nhân hiện đang bị tấn công bởi đủ mọi hình thức ý thức hệ nhằm triệt hạ gia đình ở Phi Châu. Đừng sợ nhấn mạnh tới giáo huấn của Giáo Hội về hôn nhân”.

Đức TGM Gabriel Mbilingi của Lubango, Angola, chủ tọa Liên Hội Đồng các Giám Mục Phi Châu và Madagascar, cũng cho hay: “Phi Châu sẽ nói cùng một tiếng nói tại thượng hội đồng sắp tới; với chỉ một tiếng nói chúng tôi sẽ trình bày các thách đố và các thành công của đời sống gia đình tại Phi Châu”.

Ngoài ra, phái đoàn Hoa Kỳ cũng bao gồm các đại biểu nổi tiếng là mạnh mẽ trong việc cổ xúy nền chính thống Công Giáo về các vấn đề gia đình. Đức TGM Joseph Kurtz của Louisville và Đức HY Daniel DiNardo của Galveston-Houston, chủ tịch và phó chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ, sẽ đại diện cho Hoa Kỳ cùng với Đức TGM Charles Chaput của Philadelphia và Đức TGM Jose Gomez của Los Angeles. Chỉ có Đức TGM Blase J. Cupich của Chicago là có thể có quan điểm khác, nhưng ngài chỉ là đại biểu dự khuyết.

Phần thứ hai của thượng hội đồng về gia đình sẽ họp từ ngày 4 tới ngày 25 tháng Mười tại Vatican.

10. Dự luận về Tài Liệu Làm Việc của Thượng Hội Đồng năm 2015

Ngày 23 tháng Sáu, Tài Liệu Làm Việc (Instrumentum Laboris) của Thượng Hội Đồng năm 2015 về gia đình đã được công bố. Hiện mới chỉ có bản tiếng Ý được ấn hành. Tài liệu này lấy lại đủ 62 đoạn của Tài Liệu Chuẩn Bị (Lineamenta) đã được gửi đi khắp Giáo Hội hồi năm ngoái để lấy phản hồi, và thêm 85 đoạn mới, chắc là phản ánh các đóng góp từ khắp thế giới gửi về.

Thực vậy, theo Đức Hồng Y Lorenzo Baldisseri, Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng, ngoài trọn bộ bản Tường Trình Sau Cùng của THĐ Đặc Biệt năm ngoái, Tài Liệu Làm Việc còn bao gồm khoảng 99 câu trả lời của các tổ chức trong Giáo Hội cũng như 359 nhận xét của hàng giáo sĩ và giáo dân khắp nơi.

Thông tin về buổi lễ công bố Tài Liệu Làm Việc, Đài Phát Thanh Vatican không có nhận định gì đáng lưu ý. Sở Thông Tin Tòa Thánh (VIS) thì đưa tin: Đức HY Baldisseri nhấn mạnh tới một số điểm mới trong phần thứ nhất của Tài Liệu, tức phần nói tới các thách đố của gia đình liên quan tới các bối cảnh

văn hóa nhân học, kinh tế xã hội và môi sinh “mà nay rất may được tân thông điệp *Laudato Si* soi sáng”. Các thách đố đó là “cảnh nghèo và bị xã hội loại bỏ, tuổi già, góa bụa, tang chế trong gia đình, khuyết tật, di dân, vai trò phụ nữ, đời sống xúc cảm và giáo dục sinh lý, và đạo đức sinh học”.

Ở phần thứ hai, “biện phân ơn gọi của gia đình”, Tài Liệu Chuẩn Bị được phong phú hóa bởi việc khai triển rộng dài các chủ đề liên quan tới hôn nhân tự nhiên và tính viên mãn bí tích, tính bất khả tiêu vừa như một ơn phúc vừa như một bổn phận, đời sống gia đình, kết hợp nên một và tính hoa trái của nó, chiều kích truyền giáo, đức tin, việc cầu nguyện, giáo lý, dây liên kết mật thiết giữa Giáo Hội và gia đình, người trẻ và nỗi sợ hôn nhân, và lòng từ bi thương xót.

Phần ba “Sứ mệnh của gia đình ngày nay” bắt đầu bằng một suy niệm rộng dài về gia đình và việc phúc âm hóa, và đào sâu thăm dò một số vấn đề như gia đình là chủ thể của thừa tác mục vụ, phụng vụ hôn nhân, ngôn ngữ đối mới và cởi mở truyền giáo. Điều xem ra mới là tài liệu nhắc tới việc nhiên hậu sẽ đưa ra con đường thống hối.

Trong cuộc họp báo công bố Tài Liệu Làm Việc, Đức HY Baldisseri có cho biết công việc của Văn Phòng Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng từ tháng 11 năm 2014 với việc trình bày và gửi Tài Liệu Chuẩn Bị gồm Bản Tường Trình Sau Cùng của THĐ đặc biệt năm 2014 và 46 câu hỏi liên quan tới việc tiếp nhận và đào sâu Bản Tường Trình này, tới các Giáo Hội tự quản Đông Phương, các Hội Đồng Giám Mục, các sở bộ Giáo Triều và nhiều nơi khác, và cho hạn chót để phản hồi là 15 tháng Tư, 2015. Văn Phòng nhận được 99 câu trả lời từ các cơ phận có thẩm quyền, cùng với 359 nhận xét do các giáo phận, giáo xứ, hiệp hội và các nhóm giáo dân tự ý gửi tới.

Đức HY Tổng Thư Ký coi giai đoạn giữa hai Thượng Hội Đồng là “cơ hội quý giá để lắng nghe Chúa Thánh Thần muốn nói gì với Giáo Hội trong tính đa dạng của các phần tử hợp thành nên mình”.

Nhân dịp này ngài cho biết phương pháp tại Thượng Hội Đồng sắp tới cũng sẽ như phương pháp tại Thượng Hội Đồng năm rồi: tránh các tham luận cá nhân dài dòng, tầm quan trọng của các Nhóm Nhỏ (được dành nhiều thì giờ hơn), duy trì nguyên tắc thứ tự theo chủ đề (ba phần của Tài Liệu). Đối với truyền thông, ngài nhắc lại chủ trương của Đức Phanxicô: các nghị phụ được tự do nói với họ với sự khôn ngoan và trách nhiệm thường lệ.

Có cả hoan nghênh lẫn chỉ trích đời sống hiện đại

Tờ National Catholic Reporter, một tờ báo Công Giáo thuộc loại cấp tiến, thì cho rằng Tài Liệu Làm Việc là một hỗn hợp gồm cả hoan nghênh lẫn chỉ trích đời sống hiện đại.

Tờ này cho rằng Tài Liệu rất ít, thậm chí, không đưa ra tiêu chí rõ rệt nào cho thấy các vị giáo phẩm thế giới đã đáp ứng ra sao trước lời kêu gọi của Đức Phanxicô muốn thảo luận công khai các vấn đề khó khăn đang thách thức các gia đình như ly dị và tái hôn.

Theo tờ này, Tài Liệu phần lớn chỉ nhắc lại các chủ trương đã được Thượng Hội Đồng năm ngoái thông qua, tuy thỉnh thoảng có nhấn mạnh tới việc tỏ lòng từ bi đối với những người rơi vào trạng huống khó khăn. Tài liệu xem ra cũng nhắc lại một số ngôn từ có tính chiến tranh văn hóa vốn quen thuộc vào mấy thập niên qua trong Giáo Hội, cũng như tái khẳng định giáo huấn luân lý trong một số lãnh vực, trong đó, có việc ngăn cấm ngừa thai nhân tạo. Tài Liệu cũng không đưa ra một giải pháp nào mới cho người ly dị và tái hôn muốn được rước lễ trong Giáo Hội.

Tờ báo này cho rằng Tài Liệu cố gắng cân bằng cảm thức cởi mở và từ bi thương xót với lời chỉ trích các xã hội và lối sống hiện đại. Đoạn 8, chẳng hạn, cho rằng “một số cách nhìn của chủ nghĩa duy nữ coi việc làm mẹ là cái cớ để lợi dụng phụ nữ và là một trở ngại làm họ không thể tự thể hiện trọn vẹn được”. Nhưng Tài Liệu cởi mở khi nhắc tới các tranh đấu đời thực của các gia đình: “Giáo Hội phải thăm nhườn nơi các gia đình cảm thức thuộc về Giáo Hội, một cảm thức ‘chúng ta’ trong đó không một chi thể nào bị lãng quên... Mọi người được khích lệ lớn lên trong các khả năng của mình và thể hiện cuộc sống chân thực của mình trong việc phục vụ Nước Chúa”.

Sự cởi mở trên cũng được mở ra cho những người xem ra không sống đúng như giáo huấn Giáo Hội truyền dạy. "một phong thái truyền thông sẵn sàng chào đón đối thoại và thoát khỏi thiên kiến là điều cần thiết, nhất là đối với những người Công Giáo, trong phạm vi hôn nhân và gia đình, không sống hay không thể sống, hoàn toàn phù hợp với giáo huấn Giáo Hội".

Giống Sở Thông Tin Tòa Thánh, tờ báo này cũng chú ý tới việc Tài Liệu nhắc tới khả thể một "nẻo đường thống hối" dành cho những người Công Giáo ly dị và tái hôn mà không có án tuyên bố hôn nhân trước của họ vô hiệu. Tuy nhiên, nẻo đường này đòi những người liên hệ không được làm tình với nhau trong mối liên hệ thứ hai trước khi được rước lễ.

Về việc trên, điều xem ra mới mẻ là Tài Liệu cho rằng đã có "một thỏa thuận chung" giữa các vị giám mục đối với việc thảo luận để tìm ra một diễn trình mới nhằm chào đón người ly dị và tái hôn. Những người này phải ý thức được sự thất bại của họ với lòng thống hối. Tuy nhiên, cuộc thảo luận này cũng bao gồm việc phải chứng thực tính vô hiệu của cuộc hôn nhân trước và cam kết của những người tái hôn sẽ "hiệp thông thiêng liêng và quyết định sống tiết dục".

Trong việc đồng hành với người ly dị và tái hôn, Tài Liệu nói đến khả thể chấm dứt một số loại trừ đối với họ trong các phạm vi như đọc sách thánh trong thánh lễ chẳng hạn.

Về án vô hiệu, đại đa số các giám mục muốn chúng mau chóng và dễ dàng hơn và có thể miễn phí, không cần đến hai án lệnh.

Về việc kiểm soát sinh đẻ, Tài Liệu thừa nhận các cặp vợ chồng gặp khó khăn thường xuyên trong việc hoà hợp hai cực suy nghĩ: giữa điều lương tâm họ cho họ thấy về luân lý tính của ngừa thai và điều tiêu chí luân lý khách quan nói về việc dùng nó.

Tài Liệu cho rằng "khi lá phiếu chủ quan thắng, thì nguy cơ là các quyết định sẽ dễ dãi và vị kỷ. Còn ở trường hợp kia, qui luật luân lý được cảm nhận như một gánh nặng không chịu thấu, không đáp ứng các nhu cầu và các khả thể của người ta... Kết hợp hai khía cạnh này lại với nhau, sống với sự đồng hành của một vị hướng dẫn thiêng liêng có thẩm quyền, sẽ giúp vợ chồng đưa ra các quyết định hoàn toàn nhân bản hóa và phù hợp với thánh ý Chúa".

Trong số chỉ trích lối sống hiện đại, phải kể tới việc Tài Liệu chỉ trích diễn trình thụ thai trong ống nghiệm, cụ thể hóa qua "ý muốn có con bằng bất cứ giá nào". Ý muốn này chỉ "càng gia trọng thêm sự bất bình đẳng giữa đàn ông và đàn bà".

Về phía tích cực, Tài Liệu Làm Việc khuyến khích việc phụ nữ tham dự vào diễn trình quyết định, quản trị một số định chế trong Giáo Hội, nhất là tham dự vào việc đào tạo các thừa tác viên thụ phong.

Dĩ nhiên, Tài Liệu cũng tích cực khi nói tới người đồng tính, "mọi người, bất kể khuynh hướng tính dục, đều được tôn trọng trong phẩm giá của họ và phải được tiếp nhận bằng nhạy cảm và tế nhị, cả trong Giáo Hội lẫn trong xã hội".

Tài Liệu viết thêm "Điều đáng ước ao là các dự án mục vụ tại giáo phận nên dành sự chú ý đặc biệt cho việc đồng hành với các gia đình có người có khuynh hướng đồng tính, và chính những người ấy".

Việc Đức Phanxicô chấp nhận người đồng tính bị Tài Liệu Làm Việc thách thức

Tờ International Business Times cho rằng với Tài Liệu Làm Việc, Giáo Hội duy trì chủ trương truyền thống của mình liên quan tới các vấn đề nóng bỏng hiện nay, trong đó có việc vươn tay ra với người đồng tính, ngừa thai, ly dị và tái hôn, chứng tỏ các cố gắng cải tổ và thay đổi cung giọng của Đức Phanxicô đang gặp trở ngại.

Việc thay đổi cung giọng đối với người đồng tính khiến các nhà tranh đấu đồng tính bất bình. Francis

DeBernardo, giám đốc chấp hành của New Ways Ministry, một tổ chức Công Giáo bên vực người đồng tính, cho rằng Tài Liệu Làm Việc không phản ánh quan điểm của các hội đồng giám mục khi các ngài cho rằng người Công Giáo phê phán nghiêm khắc thái độ tiêu cực chính thức đối với người đồng tính nam nữ.

Theo nhà tranh đấu này, Tài Liệu Làm Việc tỏ ra “một sự dốt nát đáng ngạc nhiên” khi sử dụng hạn từ “các khuynh hướng đồng tính”. Hạn từ này có ý nói tới tính không vĩnh viễn (impermanence) cũng như một ý muốn hành động có thể kiểm soát được, chứ không phải là một nét thuộc nhân cách. Ông cho rằng hiểu như thế vừa ngu dốt vừa bất kính đối với người đồng tính.

Một vài sắc thái đáng lưu ý

Nữ ký giả Nicole Winfield của Associated Press cũng cho rằng Tài Liệu Làm Việc củng cố việc trở lui, không hoan nghênh người đồng tính nữa. Cô cho rằng tài liệu này không đưa ra một đột phá nào đối với các vấn đề đang gây tranh cãi hơn hết hiện nay. Tuy nhiên, nó có đưa ra một số sắc thái có thể trở thành chủ chốt khi các giám mục gặp nhau vào tháng Mười năm nay, nhằm đưa ra một nền chăm sóc mục vụ tốt hơn cho các gia đình Công Giáo.

Như với những người sống chung mà không kết hôn với nhau, chẳng hạn, Tài Liệu nói rằng họ không sống trong tội, nhưng là những ứng viên tiềm ẩn của hôn nhân bí tích.

Điểm thứ hai, sau khi tìm kiếm các đóng góp của các giám mục, các nhà khoa bảng và người Công Giáo bình thường, các vị tổ chức thượng hội đồng cho biết: có một “thỏa thuận chung” về nhu cầu phải cung cấp cho người ly dị và tái hôn một “nẻo đường tha thứ” để hội nhập họ nhiều hơn vào đời sống Giáo Hội.

Dù chưa đưa ra được phương thuốc rõ rệt, nhưng Tài Liệu gợi ý một con đường khúc khuỷu (wiggly) qua diễn trình thống hối trên, dựa nhiều vào lương tâm tín hữu và sự hướng dẫn thiêng liêng. Tài Liệu nói rằng một linh mục có thể đồng hành với những người này trong lúc họ biện phân, miễn là họ đừng làm tình với nhau.

Điểm đáng lưu ý hơn cả là theo Đức TGM Bruno Forte, Thư Ký Đặc Biệt của THĐ, người được chính Đức Phanxicô đề cử, chìa khóa để đọc Tài Liệu Làm Việc nằm ở quan niệm “luật tiệm tiến” (“law of gradualness”) là luật khuyến khích tín hữu đi từng bước một trên đường tìm kiếm sự thánh thiện. Theo ngài, quyết định không làm tình của những người Công Giáo tái hôn dân sự, chẳng hạn, có thể xảy ra ở cuối nẻo đường thống hối, chứ không nhất thiết ở lúc khởi đầu.

11. Thượng Hội Đồng về Gia Đình, cuộc khủng hoảng hôn nhân và Phép Thánh Thể

Thượng Hội Đồng về Gia Đình năm 2015 sắp sửa nhóm họp vào Mùa Thu này. Văn Phòng Tổng Thư Ký của Thượng Hội Đồng, ngày 23 tháng 6 vừa qua đã công bố Tài Liệu Làm Việc. Bầu không khí chuẩn bị vì thế càng lúc càng sôi động. Thực ra, bầu không khí ấy đã sôi động ngay từ trước đó. Thực vậy, ngày 18 tháng 6, 2015, Hội Đồng Giáo Hoàng về Gia Đình đã cho đăng tải bài tham luận của Đức Hồng Y Ennio Antonelli, nguyên chủ tịch của Hội Đồng, nhiệm kỳ 2008-2012. Tham luận này cực lực chỉ trích đề xuất cho phép người Công Giáo ly dị và tái hôn dân sự được rước lễ. Nó cho biết nhiều điều rất hữu ích về “luật tiệm tiến” là điều Đức TGM Bruno Forte, Thư Ký Đặc Biệt của Thượng Hội Đồng, coi là chìa khóa để hiểu Tài Liệu Làm Việc. Tựa của tham luận là “Cuộc Khủng Hoảng Hôn Nhân và Phép Thánh Thể”.

Đào tạo những gia đình Kitô Giáo gương mẫu

Trong phần nhập đề, Đức Hồng Y Antonelli tin rằng điều khẩn thiết chính của mục tiêu mục vụ hiện nay là đào tạo các gia đình Kitô Giáo gương mẫu, có khả năng làm chứng một cách cụ thể rằng hôn nhân Kitô Giáo là điều đẹp đẽ và có thể thể hiện trọn vẹn được.

Theo ngài, trong bối cảnh văn hóa hậu Kitô Giáo ngày nay, các trách vụ cần thiết đối với việc chăm sóc mục vụ các gia đình phải như sau:

1. *Giáo dục trẻ em và thanh thiếu niên* trong lý thuyết và thực hành về tình yêu theo Kitô Giáo, hiểu như việc hiến mình cho người khác và như một hiệp thông biết kính trọng các dị biệt;
2. *Chuẩn bị hôn nhân kỹ càng* cho các cặp đính hôn, để hôn nhân thành sự và sinh hoa trái, bằng những cuộc hành trình được xén tỉa phù hợp với tình huống tâm linh, văn hóa và xã hội khác nhau;
3. *Tiếp tục đào luyện các cặp vợ chồng*, nhất là các cặp vợ chồng trẻ, bằng các buổi gặp gỡ định kỳ xen kẽ vào các chương trình mục vụ hàng năm, do các tác nhân xứng hợp trình bày (thí dụ các cặp vợ chồng có kinh nghiệm), và lưu tâm thích đáng tới các đóng góp của các cộng đoàn nhỏ, các phong trào và hiệp hội.

Nói thế rồi, Đức HY Antonelli thú nhận rằng chủ đề mà ngài quan tâm vừa khó khăn vừa quan trọng, đó là khả thể cho phép người ly dị tái hôn được rước lễ. Ngài muốn được góp một số suy nghĩ về chủ đề này để chuẩn bị cho Thượng Hội Đồng sắp tới, với hai thái độ từng được Đức Phanxicô khuyến khích đó là *parrhesia* (mạnh dạn) và khiêm nhường: thành thực phát biểu tư tưởng và lắng nghe người khác một cách kính trọng và sẵn sàng tiếp nhận sự sửa sai huynh đệ hướng tới hồi tâm. Chỉ có thế, ta mới mong phong phú hóa cho nhau và cùng nhau hướng tới sự chân và sự thiện.

Ngài muốn đề cập tới các vấn đề sau đây: bản chất gắn bó và hoàn hảo của các thực hành mục vụ đã được phép từ trước tới nay; các thay đổi được đề nghị và các luận bác đối với chúng; các yếu điểm của điều gọi là Luật Tiệm Tiến (law of gradualness) và các đề nghị nhằm đưa ra các tiêu chuẩn tổng quát đối với việc cho phép người ly dị tái hôn được rước lễ; tín lý đã được xác định vững vàng liên quan tới tính bất khả tiêu của hôn nhân Kitô giáo; tình yêu dâng hiến trong tương quan với tính thành sự của hôn nhân; phúc âm hóa chân chính cần thiết cho một việc tông đồ truyền giáo có hiệu quả.

Các quan điểm tín lý và kỷ luật hiện hành

Do ý muốn của Chúa Kitô, hôn nhân bí tích, một khi đã thành sự và hoàn hợp, thì bất khả tiêu. Mọi phân ly giữa vợ chồng đều chống lại ý muốn của Người. Bất cứ cuộc kết hợp mới nào của một người phối ngẫu ly thân đều bất hợp pháp và tạo nên một bất trật tự nặng nề và tồn lưu về luân lý; nó tạo ra một tình trạng mâu thuẫn khách quan với giao ước phụ phụ giữa Chúa Kitô và Giáo Hội, đã được biểu tượng và thể hiện qua Phép Thánh Thể. Bởi thế, người ly dị và tái hôn không thể được phép rước lễ, trước nhất, bởi lý do thần học và sau đó, bởi trật tự mục vụ. “Giáo Hội tái khẳng định thực hành của mình, một thực hành đặt căn bản trên Sách Thánh, không cho phép những người ly dị tái hôn được rước Thánh Thể. Họ không thể được phép như thế do sự kiện: tình trạng và điều kiện sống của họ mâu thuẫn khách quan với sự kết hợp tình yêu giữa Chúa Kitô và Giáo Hội, một sự kết hợp vốn được biểu tượng và thể hiện qua Phép Thánh Thể. Ngoài điều đó ra, còn một lý do mục vụ nữa là: nếu những người này được phép rước lễ, các tín hữu sẽ bị dẫn vào lầm lạc và lẫn lộn về giáo huấn của Giáo Hội đối với tính bất khả tiêu của hôn nhân” (*Familiaris Consortio*, 84).

Việc không cho phép rước lễ này sẽ tiếp diễn suốt thời kỳ sống cuộc hôn nhân bất hợp pháp. “Nếu các người ly dị tái hôn theo dân luật, họ sẽ rơi vào một tình huống mâu thuẫn khách quan với lễ luật Thiên Chúa. Thành thử, họ không thể rước lễ bao lâu tình huống này còn kéo dài” (*Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo [SGLCGHCG]*, số 1650). Việc không cho phép này không kỳ thị người ly dị tái hôn nếu đem so sánh với các tình huống bất trật tự khách quan hay gương mù gương xấu công khai nặng nề khác. Bất cứ ai có thói quen vắng tục phải cố gắng hết mình để sửa sai; bất cứ ai ăn trộm phải đền trả; bất cứ ai làm hại người lân cận, về vật chất hay tinh thần, đều cần đền bù thiệt hại. Không thực sự cam kết hồi tâm, sẽ không có xá tội theo bí tích và không được phép rước lễ. Không được phép như thế những ai “trơ tráo trong tội nặng rõ ràng” (*Giáo Luật*, điều 915). Rõ ràng không thể có luật trừ cho những người ly dị tái hôn không chịu cam kết.

Tuy nhiên, loại trừ khỏi rước lễ không có nghĩa là loại trừ khỏi Giáo Hội, chỉ có nghĩa một hiệp thông

không đầy đủ với Giáo Hội mà thôi. Người ly dị tái hôn tiếp tục là các chi thể của Giáo Hội; họ có thể và nên tham dự vào đời sống và các hoạt động của Giáo Hội. Mặt khác, các tín hữu khác và đặc biệt các mục tử phải chào đón họ cách yêu thương, kính trọng, và quan tâm, cho họ tham dự vào đời sống Giáo Hội, khuyến khích họ làm việc thiện cách quảng đại, và tín thác vào lòng từ bi của Thiên Chúa. “Giúp người ly dị, và lo lắng quan tâm bảo đảm làm sao để họ đừng tự coi như bị tách biệt khỏi Giáo Hội, vì trong tư cách những người đã chịu phép rửa, họ có thể, và đúng hơn, phải tham dự vào đời sống Giáo Hội. Họ nên được khuyến khích lắng nghe lời Chúa, tham dự Hy Tế Thánh Lễ, kiên tâm cầu nguyện, đóng góp vào các công việc bác ái và các cố gắng cộng đồng cho công lý, dưỡng dục con cái trong đức tin Kitô Giáo, vun trồng tinh thần và thực hành thống hối và như thế, ngày ngày, van nài ơn thánh Chúa. Hãy để Giáo Hội cầu nguyện cho họ, khuyến khích họ, tự chứng tỏ mình là người mẹ từ nhân, và nhờ thế nâng đỡ họ trong đức tin và đức cậy. [...] Với niềm tín thác vững vàng, Giáo Hội tin rằng những người bác bỏ giới răn của Chúa nhưng vẫn sống trong trạng thái này sẽ có khả năng nhận được từ Thiên Chúa ơn hoán cải và cứu rỗi, miễn là họ phải trỗi chí trong cầu nguyện, thống hối và bác ái” (*Familiaris Consortio*, 84).

Hai mươi sáu năm sau, các khẳng định về tín lý và mục vụ của *Familiaris Consortio* đã được *Sacramentum Caritatis* của Đức Bênêđictô XVI củng cố, không thay đổi bao nhiêu (số 29). Thay vào đó, một số tiêu chí đã được phụ thêm vào một văn kiện khác của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, tức *Reconciliatio Poenitentia*, được công bố sau *Familiaris Consortio* không lâu, và đã minh nhiên trích dẫn tông huấn này. Đức Giáo Hoàng nói tới các Kitô hữu rơi vào “các tình huống đặc biệt tế nhị và hầu như không thể thoát ra được”, trong đó có người ly dị tái hôn và những người sống trong “các tình huống bất hợp lệ”. Trong các trường hợp này, hai nguyên tắc bổ túc phải được tuân giữ: nguyên tắc “cảm thương và từ bi” và nguyên tắc “chân lý và nhất quán”. Dưới ánh sáng của hai nguyên tắc này, người ta có thể tiến tới “việc hoà giải trọn vẹn vào thời khắc chỉ có Đấng Quan Phòng mới biết”. “Chính vì dựa vào các nguyên tắc này, Giáo Hội chỉ có thể mời gọi những con cái nào của mình đang vướng vào các tình huống đau lòng này tiếp cận lòng thương xót của Chúa cách khác vậy, tuy nhiên không phải qua các bí tích thống hối và Thánh Thể cho tới lúc họ đạt được các thiên hướng đòi hỏi” (*Reconciliatio et Poenitentia*, 34).

Như thế, bất cứ ai nghiêm chỉnh cố gắng sống đúng theo con đường Kitô Giáo, chẳng sớm thì muộn, sẽ nhận được ơn hoán cải và hoà giải trọn vẹn, ngõ hầu lãnh nhận được các bí tích, hay ít nhất ơn cứu rỗi đời đời vào lúc kết thúc cuộc sống trần gian. Trong viễn tượng này, vững tin vào lòng thương xót và tôn trọng chân lý đã cùng được đưa vào việc hoà giải.

Theo cùng văn kiện trên, nẻo đường dẫn tới việc hoà giải trọn vẹn cũng bao gồm “việc năng lặp đi lặp lại các hành vi tin, cậy, mến và thống hối càng làm hoàn hảo bao nhiêu càng hay” (*ibid.*). Chúng là các hành vi riêng tư mà chỉ có Thiên Chúa mới biết và phán đoán. Có thể chúng không đạt được mức hoàn hảo cần thiết để công chính hóa người có tội, nhưng ít nhất, chúng giúp chuẩn bị cho việc này. Cũng có thể nói tương tự như thế về việc rước lễ thiêng liêng. Kiểu nói này có ý nói tới ước muốn được rước Thánh Thể hoặc nơi người đã được công chính hóa, nhưng không thể rước lễ bí tích vì các hoàn cảnh chẳng may xảy ra, hay nơi người có tội vốn bị ngăn cản không được rước lễ bí tích vì tình huống luân lý của mình không tương hợp với Phép Thánh Thể. Nhờ ước muốn này, người trong trường hợp đầu nhận được sự gia tăng của ơn thánh hóa; người trong trường hợp sau nhận được sự trợ giúp để chuẩn bị cho mình được ơn hoán cải và công chính hóa trọn vẹn. Trong cả hai trường hợp, ước muốn chịu lễ đều tốt và lý tưởng để phát triển mối liên hệ với Chúa.

Chủ trương mục vụ hiện hành vừa được trình bày trên đây liên quan trước nhất tới người ly dị và tái hôn. Nhưng *Familiaris Consortio* cũng đưa ra các lời dạy tương tự đối với những người sống chung mà không kết hôn (số 81) và các người Công Giáo chỉ kết hôn theo dân luật (số 82). Dù tình huống của họ có khác nhau, nhưng cách đối xử với họ gần như giống nhau: không cho họ được chịu các bí tích thống hối và Thánh Thể; hoan nghênh họ tham dự đời sống Giáo Hội; gần gũi họ một cách kính trọng, để hiểu biết họ trên căn bản cá nhân, và do đó, hướng dẫn và đồng hành với họ hướng về trạng thái sống hợp lệ.

Tính hoàn hảo của thực hành hiện nay

Chủ trương hiện nay trong tín lý và kỷ luật của Giáo Hội đối với người ly dị tái hôn và những người sống chung rất nhất quán và đặt căn bản vững chắc trên Thánh Kinh và Thánh Truyền. Tuy nhiên, hiện đang có nhiều người không thấy thoải mái với nó. Nhiều cặp bất hợp lệ coi việc không cho rước lễ như là bị loại hoàn toàn ra khỏi Giáo Hội. Họ cảm thấy bị Giáo Hội hắt hủi và không còn cảm nhận được sự gần gũi đầy xót thương của Thiên Chúa. Họ bị cảm dỗ rời bỏ cộng đồng Giáo Hội và mất đức tin.

Hiển nhiên, phương thuốc đầu tiên là phải cố gắng hơn nữa để thực thi các chỉ thị khôn ngoan của Huân Quyền. Ấy thế nhưng, một số người đề nghị nên thêm nhiều cách cụ thể và chuyên biệt hơn trong việc chăm sóc các cặp bất hợp lệ, để đem lại một tầm quan trọng lớn hơn và dễ thấy hơn đối với tư cách chi thể Giáo Hội của họ và để nâng đỡ cuộc sống thiêng liêng của họ cách hữu hiệu hơn. Một số trách vụ trong Giáo Hội, từ trước tới nay người ly dị tái hôn vốn bị cấm làm, nay có thể ủy thác cho họ, ngoại trừ những trách vụ đòi phải có một đời sống gương mẫu. Các buổi cử hành nhằm tăng tiến cuộc sống thiêng liêng của họ nên được tạo ra, cả cho người sống chung nữa. Có thể thay thế việc không cho rước lễ bằng việc chúc lành, như vốn làm với các Kitô hữu không Công Giáo. Đề xuất có tính thách thức hơn cả liên quan tới việc thiết lập một nẻo đường đặc biệt nhằm giúp họ biện phân và thể hiện ý muốn của Thiên Chúa tốt hơn ở trong đời: một nẻo đường có tính bản thân và chung chia trong các cộng đoàn nhỏ, một nẻo đường bao gồm suy niệm và đối thoại, cầu nguyện và lắng nghe lời Chúa, Giáo Hội, gia đình và cam kết xã hội, cũng như phục vụ bác ái; một hành trình kéo dài nhiều thời gian, cho tới khi vượt qua được trạng huống không tương hợp với Thánh Thể, hoặc thậm chí cho tới lúc kết thúc cuộc sống dương gian, luôn sống tín thác vào lòng từ bi của Thiên Chúa và niềm hy vọng cuộc sống đời đời. Các gợi ý này và các gợi ý tương tự chắc chắn có những khía cạnh tích cực của chúng; nhưng chúng cũng có nguy cơ hạ nhục người ta và đẩy họ qua bên lề thành một loại người khác. Dù sao, cần phải khôn ngoan, kính trọng và quan tâm tế nhị.

Nhiều người than phiền rằng thực hành mục vụ hiện nay của Giáo Hội khi, một cách tổng quát, không cho các cặp bất hợp lệ rước lễ, đã không xem xét đủ điều gọi là “luật tiệm tiến” (“law of gradualness”) từng được chính Huân Quyền nêu rõ (Xem Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, *Familiaris Consortio*, 34). Họ tự hỏi có thể đưa ra một số luật trừ nào đó hay không. Trước khi đề cập đến việc này, xin đi qua phần dưới trước đã.

Các đề nghị đổi mới

Đó là một thay đổi mục vụ lớn được các phương tiện truyền thông hết mình cổ vũ, và được công chúng cũng như nhiều người Công Giáo, cả giáo dân lẫn giáo sĩ, rất mong chờ.

Phiên Đặc Biệt gần đây của Thượng Hội Đồng Giám Mục (5-19 tháng Mười, 2014) biến nó thành một chủ đề tranh luận sống động.

“Khi cân nhắc một phương thức mục vụ đối với những người đã kết ước một cuộc hôn nhân dân sự, những người đã ly dị và tái hôn hay đơn giản chỉ sống chung với nhau, Giáo Hội có trách nhiệm giúp họ hiểu nền sự phạm của Thiên Chúa về ơn thánh trong đời họ và giúp đỡ để họ đạt tới sự viên mãn của kế hoạch Thiên Chúa dành cho họ. [...] Các nghị phụ thượng hội đồng cũng xem xét khả thể cho phép người ly dị và tái hôn được chịu các bí tích thống hối và Thánh Thể... Đề tài này cần được xem xét thấu đáo, luôn nhớ tới việc phân biệt giữa một bên là tình thế tội lỗi khách quan và các hoàn cảnh giảm khinh, xét vì “việc có thể qui tội và trách nhiệm đối với một hành động nào đó có thể gia giảm, thậm chí còn bị triệt tiêu bởi ngu dốt, thiếu thận trọng, bị cưỡng ép, sợ sệt, bởi thói quen, các gấn bó vô trật tự, và nhiều nhân tố tâm lý hay xã hội” (*Relatio Synodi*, 25 v à 52).

Sự thay đổi mục vụ trên được gợi hứng bởi ý muốn làm cho Giáo Hội có tính chào đón và lôi cuốn hơn đối với nhiều người đang bị thương tổn bởi cuộc khủng hoảng hôn nhân rất phổ biến trong xã hội hiện nay, bằng cách tỏ cho họ và nội người thấy lòng từ bi của Thiên Chúa một cách cụ thể, bằng cách thừa nhận các giá trị tích cực được coi là hiện diện trong việc sống chung bất hợp lệ, và bằng cách

trình bày Tin Mừng như một hồng ân hơn là một trói buộc.

Các đề nghị có thể giá nhất không nghi vấn tính bất khả tiêu của hôn nhân Kitô Giáo. Thực thể, các đề nghị này cho rằng các tín hữu ly dị tái hôn nên tuyên xưng tính này, bằng cách thừa nhận rằng họ đã phạm tội vì đã phá bỏ sự kết hợp vợ chồng trước đây, xin sự tha thứ, và làm việc thống hối. Cuộc kết hợp thứ hai không được coi là cuộc hôn nhân tự nhiên, vì, đối với người đã chịu phép rửa, chỉ có một cuộc hôn nhân thành sự, đó là cuộc hôn nhân bí tích. Cũng thế, cuộc hôn nhân thứ hai không được coi là hợp giáo luật, vì, vì cuộc hôn nhân đầu bất khả tiêu, nên cuộc hôn nhân thứ hai tạo ra một cuộc đa hôn. Nói tổng quát, người ta thích nói tới một cuộc kết hợp không trọn vẹn, chỉ hầu như có tính hôn nhân, hay một cuộc sống chung, đặt căn bản trên một số giá trị nhân bản và Kitô Giáo (như tình âu yếm, dịu dàng, giúp đỡ lẫn nhau, chăm sóc con cái). Tuy nhiên, một số người công khai nói tới cuộc hôn nhân tự nhiên thứ hai, không có tính bí tích hay hôn nhân dân sự. Nói tóm lại, ngoài các thay đổi về ngôn từ, người ta tin rằng cuộc kết hợp thứ hai tương hợp với tính bất tiêu của cuộc hôn nhân đầu, ít ra trong một số trường hợp; thực sự, theo các đề nghị này, ta nên đánh giá nó như một vốn quý (asset) cần được bảo vệ, và nên tự chế trong việc đòi hỏi những người liên hệ phải ly thân và tiết dục, là điều quá đáng, gây nhiều khó khăn.

Trong Kỳ họp Đặc Biệt năm 2014, bộ phận các nghị phụ tỏ ra ủng hộ sự thay đổi này chỉ chấp nhận “phương thức cá nhân hóa nhiều hơn, cho phép lui tới trong một số tình huống và với những điều kiện định rõ” (*Relatio Synodi*, 52). Việc rước lễ chỉ được ban cho các tín hữu ly dị và tái hôn trong các trường hợp không thể nào trở lui được nữa, sau khi đã thanh toán mọi nghĩa vụ do cuộc hôn nhân đầu tạo ra và hoàn tất nẻo đường thống hối do vị giám mục giám sát.

Còn đối với các nhà chuyên môn, một số đưa ra giả thuyết cho rước lễ “phiến diện” (partial), tức trong các dịp đặc biệt, có ý nghĩa đặc biệt đối với cuộc sống bản thân hay cuộc sống gia đình, hay mỗi năm một lần vào dịp Phục Sinh. Rồi, một số nói rằng nên giới hạn kỷ luật mới vào những người ly dị và tái hôn dân sự mà thôi, loại trừ những người sống chung trên thực tế (*de facto*), những cặp có đăng ký và những người đồng tính sống chung với nhau.

Bản thân Đức HY Antonelli thì nghĩ rằng việc hạn chế như trên không thực tiễn, vì những người sống chung đông hơn những người ly dị tái hôn rất nhiều. Cuối cùng, áp lực xã hội và luận lý học nội tại của sự việc chắc chắn sẽ áp đặt các ý kiến ủng hộ việc cho phép rộng rãi hơn.

Các phản bác đối với việc cho phép những người sống chung bất hợp lệ rước lễ

Các mục tử có thể giá và các nhà chuyên môn có giá trị đã nêu ra nhiều phản bác đáng lưu ý chống lại các đề nghị đổi mới nhằm cách mạng hóa thực hành của Giáo Hội.

1. *Người ta nên thận trọng lưu ý tới nguy cơ phá hoại tính khả tín của huấn quyền giáo hoàng, vì Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và Đức Bênêđictô XVI, trong mấy năm gần đây, đã nhiều lần và cương quyết loại bỏ khả thể cho các người tái hôn và sống chung lãnh nhận các bí tích. Cùng với thể giá của Đức Giáo Hoàng, điều này cũng làm yếu đi thể giá của toàn thể giám mục đoàn thế giới, là đoàn ngũ vốn chia sẻ cùng một chủ trương như thế trong nhiều thế kỷ qua.*

2. *Việc Giáo Hội chào đón các tín hữu ly dị tái hôn, và tổng quát hơn, những cặp bất hợp lệ, không nhất thiết đòi phải cho họ rước lễ. Đã đành, rước lễ cần thiết cho sự cứu rỗi; tuy nhiên, điều này không có nghĩa chỉ những ai rước lễ mới được cứu rỗi. Giáo Hội cũng cần thiết cho việc cứu rỗi, ấy thế nhưng điều này không hàm nghĩa chỉ những ai hữu hình thuộc về Giáo Hội mới được cứu rỗi. Thánh Thể là biểu thức tối cao nói lên sự hiệp thông với Chúa Kitô, để thánh hóa các cá nhân Kitô hữu và để xây dựng Giáo Hội. Đã đành mọi người chúng ta đều mắc lầm lỗi và không xứng đáng lãnh nhận Thánh Thể; nhưng có nhiều loại thiếu sót và bất xứng khác nhau. “Bất cứ ai ăn Bánh hay uống Chén của Chúa cách bất xứng, là phạm đến Mình và Máu Chúa... là ăn và uống án phạt mình” (1 Cor 11:27.29). Giáo Hội nhất quán dạy rằng tội trọng khiến người ta không được rước lễ và muốn rước lễ lại thì phải xưng tội (xem Công Đồng Trent, DH 1647; 1641; SGLCGHCG, 1415).*

Hơn nữa, cho phép rước lễ không phải chỉ là vấn đề thánh hóa cá nhân. Một Kitô hữu không Công Giáo hay thậm chí một tín hữu của một tôn giáo khác không có phép rửa, về phương diện thiêng liêng, có thể còn gần gũi Thiên Chúa hơn một người Công Giáo giữ đạo, dù họ không được phép rước lễ, vì đâu có hiệp thông trọn vẹn một cách hữu hình với Giáo Hội.

Thánh Thể là đỉnh cao và nguồn suối của sự hiệp thông thiêng liêng và hữu hình. Tính hữu hình này là điều chủ yếu, vì Giáo Hội là một bí tích cứu rỗi và là dấu hiệu công khai của Chúa Giêsu, Cứu Chúa trong thế gian. Tuy nhiên, những người ly dị tái hôn và những người sống chung bất hợp lệ, rơi vào tình huống khách quan và công khai mâu thuẫn nghiêm trọng với Tin Mừng và tín lý của Giáo Hội

Trong bối cảnh văn hóa duy tương đối ngày nay, có nguy cơ tầm thường hóa Phép Thánh Thể và rút gọn nó thành một nghi thức xã hội hóa. Trong một số trường hợp, ngay những người không rửa tội cũng tiến tới bàn thánh, với ý định làm một cử chỉ lịch sự, và những người không tin vẫn đòi quyền được rước lễ tại các lễ cưới và an táng như một dấu chỉ tình liên đới với bằng hữu.

3. Có thể ban Thánh Thể cho các người Công Giáo ly dị và tái hôn trong khi vẫn khẳng định bất khả tiêu của cuộc hôn nhân thứ nhất và không thừa nhận cuộc kết hợp thứ hai là hôn nhân thực sự (để tránh song hôn). Một chủ trương như thế có khác với lập trường của các Giáo Hội Chính Thống. Các Giáo Hội này cho phép những người ly dị ở tòa đời được kết hôn hợp giáo luật lần thứ hai (thậm chí cả lần thứ ba nữa), dù các cuộc hôn nhân sau có sắc thái thống hối hơn. Thực vậy, xét theo một số phương diện, *chủ trương này còn nguy hiểm hơn*, vì nó dẫn người ta tới chỗ thừa nhận việc sử dụng hợp pháp cơ năng tính dục ở bên ngoài hôn nhân, giống các cặp sống chung với nhau, là những cặp vốn đông hơn các người ly dị và tái hôn. Những người bi quan nhất thường nói rằng họ thấy trước điều này: cuối cùng người ta sẽ tin rằng việc sống chung trước hôn nhân, cả có đăng ký lẫn không đăng ký, là hợp pháp về phương diện luân lý, cả các liên hệ tính dục qua ngày (occasional), các cuộc kết hợp đồng tính và thậm chí cả đa ái (polyamory) và các cuộc kết hợp đa gia (multiple-family unions) nữa cũng thế.

4. Người ta chắc chắn ước ao muốn thấy một thái độ tích cực được chấp nhận trong thừa tác mục vụ, qua việc “nhảy càn đối với các khía cạnh tích cực của các cuộc hôn nhân cử hành bằng dân luật và, cả việc sống chung nữa, tuy có nhiều dị biệt hiển nhiên” (*Relatio Synodi*, số 41).

Các cuộc kết hợp bất hợp lệ chắc chắn có những giá trị nhân bản chân chính (thí dụ, tình âu yếm, giúp đỡ lẫn nhau, dẫn thân chung cho con cái), vì sự ác luôn luôn lẫn lộn với sự thiện và không bao giờ hiện hữu trong một trạng thái nguyên chất. Tuy nhiên, ta phải tránh việc trình bày các cuộc kết hợp này như tự chúng là các giá trị chưa hoàn hảo, vì thực sự có những bất trật tự nghiêm trọng. “Đừng để mình bị đánh lừa; những kẻ dâm dăng, thờ ngẫu thần, ngoại tình, đi điếm nam hay thực hành đồng tính luyến ái, trộm cướp, tham lam, rượu chè, quen chửi bới, trộm cắp sẽ không được thừa hưởng Nước Thiên Chúa” (1 Cor 6:9–10).

Luật tiệm tiến chỉ ảnh hưởng tới trách nhiệm chủ quan của các cá nhân mà thôi, và không nên biến nó thành tính tiệm tiến của lề luật, bằng cách trình bày sự ác như một sự thiện chưa hoàn hảo. Không hề có tính tiệm tiến giữa điều chân và điều giả, giữa điều thiện và điều ác. Dù không nên phán đoán lương tâm người ta, một điều chỉ có Thiên Chúa mới thấy, và phải đồng hành với họ một cách kính trọng và kiên nhẫn hướng tới sự thiện bao nhiêu có thể, Giáo Hội vẫn không thể không giảng dạy sự thật khách quan về thiện và ác, và chứng minh rằng mọi giới luật của Thiên Chúa đều là những đòi hỏi để có được tình yêu chân chính (xem Gl 5:14; Rm 13:8-10) và nhờ được ơn Chúa Thánh Thần nâng đỡ, tình yêu này có thể tuân giữ được các giới luật này và còn có thể vượt quá cả chúng nữa. Bởi thế, dù khó khăn, đức trong sạch vẫn có thể có đối với mọi người, phù hợp với bậc sống của họ: dù là người kết hôn, người độc thân hay người ly dị và tái hôn. Những người sau cùng vừa kể, dù vì con cái hay vì chính họ, mà không thể chấm dứt việc sống chung, thì ít nhất, cũng có thể nhận được ơn và sức mạnh để thực hành việc tiết dục, và sống mỗi tương quan bằng hữu và giúp đỡ lẫn nhau “như anh trai em gái”, không thực hành giao hợp tính dục, vốn chỉ dành cho hôn nhân và lên đặc điểm cho tình yêu phu phụ (xem Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, *Familiaris Consortio*, 84).

5. Nhận cho những người ly dị tái hôn và những người sống chung với nhau dự bàn tiệc Thánh Thể là dẫn người ta tới chỗ *tách biệt lòng từ bi ra khỏi việc hoán cải, một việc không nhất quán với Tin Mừng*.

Nếu thế, đây là trường hợp duy nhất trong đó sự tha thứ không đòi phải hoán cải. Lòng từ bi của Thiên Chúa luôn dẫn người có tội tới chỗ hoán cải: nó không những giúp họ thoát hình phạt, mà còn chữa lành họ khỏi mặc cảm tội lỗi; nó chẳng liên hệ gì tới lòng khoan dung. Về phần Người, Thiên Chúa luôn ban ơn tha thứ; nhưng sự tha thứ này chỉ được tiếp nhận bởi những ai khiêm nhường, biết thừa nhận rằng mình có tội và đồng ý thay đổi lối sống của mình. Ngược lại, bầu khí duy tương đối và chủ nghĩa chủ quan đạo đức tôn giáo, mà ta đang sống trong đó hiện nay, cổ vũ việc tự công chính hóa chính mình, nhất là trong các lãnh vực xúc cảm và tính dục. Sự thiện là điều người ta coi như một phần thưởng và phù hợp với ý muốn tức khắc của họ. Trung thực và chính trực được gọi là chân chính, hiểu như tự phát (spontaneity). Đáng khác, đang có khuynh hướng giảm thiểu trách nhiệm cho người ta, bằng cách gán bất cứ thất bại nào cho việc điều kiện hóa của xã hội. Ý kiến đang tràn lan hiện nay là: nếu các cuộc hôn nhân thất bại, thì chính vợ chồng không có trách nhiệm hàng đầu nào mà đây là kết quả của tình hình kinh tế và các điều kiện nhân dụng, tính di động của công việc, đòi hỏi của nghề nghiệp; tóm lại, đây là lỗi của xã hội. Chuyện cũng dễ dàng là đổ lỗi cho người phối ngẫu kia và tự cho mình vô tội. Tuy nhiên, ta không nên bỏ qua sự kiện này: nếu một trong hai người phối ngẫu, đôi khi, có thể bị qui lỗi, thì trong cuộc kết hợp mới (bất hợp pháp), cả hai người đều chịu trách nhiệm, và điều này, trước nhất, khiến họ không được rước lễ, bao lâu cuộc kết hợp này còn kéo dài. Khuynh hướng xem xét cuộc kết hợp thứ hai một cách tích cực và chỉ qui tội cho việc ly thân trước đó không hề có bất cứ nền tảng thần học nào cả. Chỉ làm việc thống hối cho nó mà thôi thì không đủ. Cần thiết phải thay đổi đời sống.

6. Thông thường, những người có cảm tình với việc cho phép người ly dị tái hôn và người sống chung được rước lễ tuyên bố rằng việc này không hề nghi vấn tính bất khả tiêu của hôn nhân. Tuy nhiên, quá bên kia ý hướng của họ, xét vì sự thiếu nhất quán về tín lý giữa việc cho phép họ rước lễ và tính bất khả tiêu của hôn nhân, điều này cuối cùng sẽ dẫn ta tới chỗ bác bỏ việc thực hành cụ thể một điều vốn tiếp tục được quả quyết trong nguyên tắc lý thuyết, với *nguy cơ rút gọn cuộc hôn nhân bất khả tiêu thành một lý tưởng*, rất có thể đẹp đẽ, nhưng chỉ một thiểu số may mắn mới có thể vươn tới.

Về phương diện này, thực hành mục vụ được các Giáo Hội Chính Thống khai triển dạy ta nhiều điều. Các Giáo Hội này duy trì tín lý bất khả tiêu của hôn nhân. Tuy nhiên, trong các thực hành của họ, họ dần dần nhân thừa các lý do để tiêu hủy cuộc hôn nhân trước nhằm cho phép cuộc hôn nhân thứ hai (hay thứ ba). Hơn nữa, con số đơn xin rất cao. Hiện nay, bất cứ ai trình được văn kiện ly dị ở tòa đời cũng đều nhận được phép của Giáo Hội để tái hôn, không cần phải đi qua cuộc điều tra theo giáo luật và việc lượng giá vụ việc.

Người ta cũng dễ thấy trước việc này: việc rước lễ của người ly dị và tái hôn và những người sống chung sẽ mau chóng được tổng quát hóa. Lúc ấy, nói tới tính bất khả tiêu của hôn nhân sẽ là điều vô nghĩa và việc cử hành bí tích hôn phối sẽ mất hết tính liên hệ thực tiễn của nó.

Chân lý và trách nhiệm

Theo Relatio Synodi, tức bản tường trình sau cùng của THĐ năm 2014, vấn đề cho phép người ly dị và tái hôn rước lễ phải được nghiên cứu dưới ánh sáng của việc phân biệt giữa tình tạng khách quan của tội và trách nhiệm bản thân, là trách nhiệm có thể được giảm khinh hay triệt tiêu bởi nhiều nhân tố bên trong và bên ngoài (xem *Relatio Synodi*, 52).

Huấn quyền của Giáo Hội dạy rằng có sự phân biệt giữa chân lý khách quan của sự thiện luân lý và trách nhiệm chủ quan của các cá nhân, giữa lề luật và lương tâm, giữa bất trật tự và tội lỗi. Huấn quyền này thừa nhận rằng có luật tiệm tiến trong trách nhiệm bản thân, trong khi không hề có sự tiệm tiến về luật trong chân lý của thiện và ác.

“Nhưng con người, vốn được mời gọi sống theo kế sách khôn ngoan và đầy yêu thương của Thiên Chúa một cách có trách nhiệm, là một hữu thể lịch sử, ngày qua ngày, tự bồi đắp mình bằng rất nhiều quyết định tự do; và do đó, họ biết, họ yêu và họ thực hiện sự thiện luân lý qua các giai đoạn trưởng thành” (Thánh GH Gioan Phaolô II, *Familiaris Consortio*, 34).

Khả năng chủ quan biết, đánh giá và muốn sự thiện là của riêng mỗi người và được điều kiện hóa bởi nhiều nhân tố bên trong và bên ngoài. “Việc quy lỗi và trách nhiệm về một hành động có thể được giảm bớt hay xóa bỏ do thiếu hiểu biết, sơ suất, do áp lực, sợ hãi, do thói quen, do tâm lý bất ổn, do các nhân tố tâm lý hay xã hội” (*SGLCGHCG*, số 1735).

Trách nhiệm thường phát triển từ từ. Tuy nhiên, người ta không thể “coi lề luật chỉ như một lý tưởng để đạt tới trong tương lai”; họ không thể nói tới tính tiệm tiến của lề luật “như thể có những mức độ hay hình thức giới điều khác nhau trong lề luật của Thiên Chúa dành cho các cá nhân và các tình huống khác nhau” (Thánh GH Gioan Phaolô II, *Familiaris Consortio*, 34). Luật luân lý buộc tất cả mọi người và không bao giờ bị coi như “một lý tưởng cần được thích ứng” với các khả thể cụ thể của con người (*idem*; *Veritatis Splendor*, 103). Nghĩa vụ làm điều thiện không có phân mức (gradation), nhưng khả năng làm nó thì phát triển từ từ.

Để chỉ rõ sự phân biệt giữa chân lý khách quan của đời sống Kitô hữu theo Tin Mừng và trách nhiệm chủ quan của các cá nhân, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã tạo ra một hình ảnh sống động được ngài dùng nhiều lần sau bài diễn văn tại Kinshasa, vào ngày 3 tháng Năm, 1980. Như thường lệ, Đức Giáo Hoàng khuyên các mục tử đừng hạ thấp ngọn núi, nhưng hãy giúp các tín hữu leo núi ấy bằng cách dẫn đường. Về phần họ, các tín hữu đừng có ngưng việc cố gắng đạt tới đỉnh núi; họ phải thành thực tìm kiếm cả điều thiện lẫn ý Thiên Chúa. Chỉ với thái độ nền tảng này, ta mới có thể khai triển được một nẻo đường tích cực để hoán cải và lớn lên, dù bước chân cá thể có thể ngắn và đôi khi đi lạc. “Điều cần là một cuộc hoán cải liên tục, vĩnh viễn, một cuộc hoán cải, trong khi đời nội tâm ta phải xa lánh mọi điều ác và gắn bó với điều thiện trong tính viên mãn của nó, được tạo ra một cách cụ thể trong các bước chân dẫn ta tiến tới phía trước” (*Familiaris Consortio*, 9).

Đức GH Phanxicô dùng một âm sắc khác, nhiệt tình hơn, nhưng xét trong yếu tính, ngài cũng tiến theo cùng một đường hướng. “Trong khi vẫn không xa rời lý tưởng Tin Mừng, họ cần phải có lòng thương xót và kiên nhẫn để dõi theo và nâng đỡ các giai đoạn tăng trưởng khi chúng tuân tự diễn ra. Tôi muốn nhắc nhớ các linh mục rằng toà giải tội không phải là một buồng tra tấn nhưng là một nơi gặp gỡ lòng từ bi của Chúa, thúc đẩy chúng ta làm hết sức mình. Một bước đi nhỏ giữa những hạn chế to lớn của con người, có thể làm vui lòng Thiên Chúa hơn là một cuộc sống bề ngoài xem ra đúng mực nhưng ngày ngày không phải đối diện với những khó khăn to lớn nào. Mọi người cần được đánh động bởi sự an ủi và hấp dẫn của tình thương cứu độ của Thiên Chúa, đang hoạt động một cách nhiệm mầu trong mỗi người, vượt lên trên các sa ngã và lỗi lầm của họ” (Đức GH Phanxicô, *Evangelii Gaudium*, 44).

Trong viễn ảnh của luật tiệm tiến, ta có thể hiểu một lương tâm tốt lành và ngay thẳng có thể hiện hữu ra sao ngay trong một tình huống tội lỗi khách quan, ngay trong tác phong thiếu sót và vô trật tự. Một số người đơn giản làm ngơ điều này: một số tác phong là sai lạc; nhiều người khác biết rằng về lý thuyết, chúng xấu xa, nhưng bản thân lại không tin như thế; lại có nhiều người, dù nhìn nhận chúng là sự ác, nhưng lại không cương quyết xa lánh chúng. Chỉ có Thiên Chúa mới thấy được tâm hồn người ta và trực tiếp phán kết trách nhiệm luân lý của họ. Giáo Hội chỉ có thể làm việc biện phân, vì thái độ bên trong tự nó biểu lộ qua lời nói, hành động, thói quen và lối sống, dù chỉ phần nào. Trách vụ đầu tiên của Giáo Hội là dạy chân lý khách quan, vốn có giá trị đối với mọi người, và song song, ra qui luật cho đời sống bản thân và cộng đoàn của Kitô hữu. Còn về phần các tín hữu, mỗi cá nhân có bổn phận phải đồng hành với họ một cách kiên nhẫn hướng tới sự thiện mà họ vốn có khả năng, soi sáng các tình huống của họ ở trong đời, khuyến khích họ trì chí trong diễn trình hoán cải và trưởng thành, trong khi tôn trọng tự do lương tâm của họ và trao phó sự yếu đuối của con người cho lòng từ bi vô lượng của Thiên Chúa.

Các vụ kết hợp bất hợp pháp của các cặp ly dị và tái hôn và những người sống chung là việc công

khai và tỏ tường. Giáo Hội không nhìn nhận chúng, coi chúng như những tình huống tội lỗi khách quan. Nếu Giáo Hội nhìn nhận chúng, như thể chúng có thể tốt ở một lúc nào đó, là Giáo Hội đi trệch ra ngoài luật tiệm tiến mà bước vào tính tiệm tiến của lề luật, vốn bị Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II kết án. Điều xấu không thể có lúc nào đó lại có thể tốt được. Ăn cắp không bao giờ trở thành hợp pháp cả, dù đối với những người đã quá quen thuộc với việc ăn cắp; vắng tục chửi thề hiếm khi có thể trở thành hợp pháp, ngay đối với những người quá quen với việc vắng tục chửi thề thường xuyên. Cũng n thế, các cuộc kết hợp hôn nhân bất hợp pháp không thể được biến thành tốt về phương diện luân lý bởi các điều kiện của những người ủng hộ việc cho phép người ly dị và tái hôn được rước lễ (như tình thế không thể nào đảo ngược được, chu toàn các nghĩa vụ cũ, hôn nhân dân sự, hoàn tất hành trình thống hối để đền trả sự bất trung trong cuộc hôn nhân thứ nhất, các giá trị nhân bản chân chính cảm nghiệm được trong cuộc kết hợp thứ hai).

Vì các cuộc kết hợp bất hợp lệ có tính công khai và tỏ tường, nên Giáo Hội cũng không thể im lặng hay khoan dung được. Giáo Hội bắt buộc phải công khai can thiệp để bác bỏ các tình huống tội lỗi khách quan ấy.

Ấy thế nhưng, về phương diện chủ quan, các người kết hợp có thể không chịu trách nhiệm hoàn toàn, vì chịu điều kiện hóa của cuộc sống, của văn hóa, của tâm lý và xã hội. Thậm chí rất có thể họ còn có ơn Chúa và có những thiên hướng cần thiết để lãnh nhận Thánh Thể. Tuy thế, ta không thể chỉ đơn giản giả thiết tất cả những điều ấy; cần phải biện phân chúng một cách thận trọng, theo luật tiệm tiến. Ta phải biện phân xem liệu những người sống chung có nhất định leo lên đỉnh núi, tức việc tiết dục, hay không. Chỉ khi nào có việc thành thực hóa cái này, thì bất cứ bước lầm lỡ hay tái phạm nào trong các liên hệ tính dục mới được giảm khinh. Sự giúp đỡ cần thiết cho việc leo núi khó khăn này tùy thuộc ở việc đồng hành có tính bản thân và việc tham dự vào đời sống Giáo Hội, như đã được chỉ ra trong

Familiaris Consortio và *Sacramentum Caritatis*, là hai văn kiện sẽ được bổ túc nay mai nhờ các kết luận của Thượng Hội Đồng và giáo huấn của Đức GH Phanxicô.

Luật tiệm tiến rất có giá trị đối việc đồng hành có tính bản thân với các cá nhân. Các tiêu chuẩn chung để cho phép những người sống trong các tình huống bất hợp lệ rước lễ không thể được rút ra từ luật này, ngoại trừ bởi những người lẫn lộn luật này với tính tiệm tiến của lề luật vốn không thể chấp nhận được. Thực vậy, biện phân trách nhiệm chủ quan là một việc và nhận diện sự thiện khách quan có thể có nơi các cá nhân lại là một việc hoàn toàn khác. Việc đem người ta tới chỗ dần dần khắc phục được tình huống bất hợp lệ của họ, bằng cách nghiêm chỉnh hướng tới việc hoàn toàn tiết dục, khác với việc bảo họ cứ tiếp tục ở lại trong cuộc kết hợp bất hợp pháp, trong khi chỉ cho họ thấy cuộc kết hợp này còn có thể trở thành một sự thiện khả hữu đối với họ, trong một số điều kiện. Luật tiệm tiến dùng để biện phân các lương tâm, chứ không phải để xếp loại các hành động được coi như tốt nhiều hay ít, và càng không phải để nâng sự ác lên phẩm cách sự thiện chưa hoàn toàn.

Đối với người ly dị và tái hôn và những ai sống chung, thay vì cổ vũ các đề nghị đổi mới trên đây, nhiên hậu ta phải củng cố thực hành mục vụ truyền thống. Trách nhiệm chủ quan đối với bất cứ hành vi vô trật tự nào chỉ ít nhiều được giảm khinh nơi những người nghiêm chỉnh cố gắng tiết dục hoàn toàn và sống “như anh trai em gái”, dù đôi lúc, nếu không ngưng việc sống chung và rơi vào chỗ quá cận kề với dịp tội, họ có thể không giữ được cam kết một cách liên tục.

Thái độ thông thường, cần thiết cho việc giảm khinh trách nhiệm bản thân, trong bản chất, cũng y hệt như thái độ, mà theo Thánh GH Gioan Phaolô II, có thể cho phép lãnh nhận bí tích hòa giải và rước lễ. “Ôn hòa giải trong bí tích thống hối, mở đường vào Phép Thánh Thể, chỉ có thể được ban cho những ai, sau khi thông hối vì đã phá bỏ dấu chỉ Giao Ước và lòng trung thành của Chúa Kitô, thành thực sẵn sàng bước vào lối sống không còn mâu thuẫn với tính bất khả tiêu của hôn nhân nữa. Trong thực hành, điều vừa nói có nghĩa: vì các lý do nghiêm túc, như dưỡng dục con cái, người đàn ông và người đàn bà không thể thỏa mãn nghĩa vụ ly thân, thì họ phải tự đảm nhận nhiệm vụ sống hoàn toàn tiết dục, nghĩa là, tránh các hành vi dành riêng cho các cặp hôn nhân” (*Familiaris Consortio*, 84).

Tính bất khả tiêu của cuộc hôn nhân bí tích

Tính bất khả tiêu là hòn đá góc của toàn bộ vấn đề mục vụ cho phép những cặp bất hợp lệ rước lễ. Để nhất quán với tính bất khả tiêu này, thực hành truyền thống không cho phép họ rước lễ. Trái lại, vì nghĩ tới một sự tương hợp khả hữu nào đó, nên phần lớn các đề nghị đổi mới có thể giá sẵn sàng cho phép một cách hạn chế, trong một số trường hợp và với một số điều kiện. Không may, có những nhà thần học, vì một số quan điểm và phương pháp giải thích khác nhau, đã đi tới chỗ nghi vấn tính bất khả tiêu này. Đức HY Antonelli không có ý định nghiên cứu chi tiết vấn đề này ở đây. Ngài chỉ muốn nhắc lại một số chỉ dẫn.

Trong Giáo Hội Công Giáo, thực hành mục vụ phải nhất quán với tín lý đức tin vốn có nền tảng vĩnh viễn trong Thánh Kinh và giáo huấn của Đức Giáo Hoàng và của các giám mục hiệp thông với ngài như tiêu chuẩn giải thích chính. Chân lý có thể từ từ xuất hiện trong ý thức của Giáo Hội, được Chúa Thánh Thần soi sáng, đến mức đôi khi được truyền dạy một cách không thể sai lầm. Việc khai triển tín lý chân chính diễn tiến bằng cách chú ý tới các viễn tượng và việc phát triển các tổng hợp mới, nhưng phải cùng đường hướng với các lập trường nhất định đã được đưa ra trước đây. Không bất động mà cũng không phân ly, nhưng trung thành một cách sáng tạo.

Giáo huấn của Chúa Giêsu về tính bất khả tiêu của hôn nhân và sự bình đẳng giữa đàn ông và đàn bà có tính cách mạng và khiến người Do Thái thời Người ngỡ ngàng (xem Mt 5:31-32; 19:3-10; Mc 10:2-12; 1Cor 7:2-5, 10-11, 39). Theo Luật Môsê, người chồng được phép ly dị vợ mình, bằng cách trao cho nàng tờ giải thoát, giúp nàng tự do tái hôn. Chúa Giêsu dứt khoát bác bỏ ly dị, nhắc lại kế hoạch ban đầu của Thiên Chúa Hóa Công, trước cả Luật Môsê. Người coi hôn nhân như hồng phúc không thể đảo ngược của Thiên Chúa, một hồng phúc tạo ra một sợi dây không thể nào bẻ gãy được và do đó có lệnh truyền tuyệt đối: “Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, không con người nhân bản nào được phân rẽ” (Mt 19:6; Mk 10:9).

Sự hợp nhất này là một hồng phúc và là một bổn phận; nó là một ơn thánh và là một cam kết, và do đó, là điều có thể làm được. Bất cứ cuộc kết hợp nào sau khi ly thân đều bị kết án là ngoại tình, vì sợi dây của cuộc hôn nhân thứ nhất vẫn còn giá trị: “bất cứ ai ly dị vợ và cưới người khác là phạm tội ngoại tình chống lại nàng; và nếu nàng ly dị chồng và cưới người khác, nàng cũng phạm tội ngoại tình” (Mc 10:11-12). Ngay trong trường hợp ly thân, người ta cũng phải tránh một cuộc kết hợp mới là cuộc kết hợp sẽ bất hợp pháp: “tuy nhiên, đối với những người đã kết hôn, tôi cho chỉ thị này (tôi, chứ không phải Chúa): vợ không được tách ly khỏi chồng, và nếu tách ly, nàng phải hoặc ở độc thân hoặc phải làm hòa với chồng, và chồng không được ly dị vợ” (1 Cor 7:10-11).

Khi Chúa Giêsu cho rằng ngoại tình đã được Luật Môsê cho phép, điều này chắc gây phẫn nộ nơi những người Do Thái sùng đạo. Ấy thế nhưng, lập trường của Chúa Giêsu về ly dị, nói chung, đi ngược lại thực hành của các dân tộc cổ thời... Thành thử điều dễ hiểu là giáo huấn Tin Mừng đã từng và hiện vẫn còn gặp nhiều khó khăn đáng kể.

Tin mừng Thánh Mátthêu dường như là tin mừng đầu tiên làm giảm nhẹ lệnh cấm ly dị nghiêm ngặt, bằng cách chêm vào lời lẽ của Chúa Giêsu câu này “trừ trường hợp dâm bôn (*porneia*)” (Mt 5:32; 19:9). Tuy nhiên, câu này có thể giải thích nhiều cách, và người Công Giáo phải tránh các lối giải thích không tương hợp với tín lý Giáo Hội. Vì hạn từ *porneia* xem ra muốn chỉ một tình huống kéo dài hơn là hành vi ngoại tình (thường diễn tả bằng hạn từ *moicheia*) có tính giai đoạn, nên có thể giả định rằng luật trừ này có ý chỉ những cuộc kết hợp bất hợp lệ nghĩa là những cuộc hôn nhân bị Luật Môsê ngăn cấm và, do đó, bất thành sự (xem Lv 18:6-18; Cv 15:29).

Về phía các Giáo Phụ, ta nên nhớ rằng chỉ những gì các ngài cùng nhất trí mới có tính qui định đối với người Công Giáo. Trong trường hợp ly dị, các ngài thừa nhận là hợp pháp việc vợ chồng ly thân với nhau, trong một số trường hợp, thậm chí, đôi khi còn bó buộc nữa (1); nhưng các ngài không bao giờ coi các cuộc kết hợp mới là hợp pháp cả và khi nói về những cuộc kết hợp này, các ngài đều kết án, coi chúng như ngoại tình. Về phương diện này, ngoài một số ít bản giải thích không chắc chắn ra, chỉ có một ngoại lệ chắc chắn đó là một vị mang danh Ambrosiaster. Vị này cho phép người ly thân

được tái hôn.

Còn về Khoản Luật 8 của Công Đồng Chung Nixê, là khoản luật buộc Phái Novatianô (cầm tha tội trọng) phải “tiếp tục hiệp thông với những người kết hôn hai lần, và với những người chối đạo thời bách hại” (DH 127), ta nên xét xem liệu khoản luật này có ý nói tới những người góa vợ hay những người ly dị tái hôn.

Thực vậy, Phái Novatianô từng áp đặt lên người giáo dân một lệnh cấm chỉ áp dụng cho giáo sĩ (xem 1Tm 3: 2, 12; Tt 1:6), nghĩa là không được tái hôn khi góa vợ, và như thế, tự đặt họ vào thế trực tiếp kinh chống Thánh Kinh, vì Thánh Kinh rõ ràng cho phép người giáo dân góa vợ được tái hôn (xem 1Cor 7:8-9, 28-40; Rm 7:2-3). Bởi thế, họ là lạc giáo về tín lý, chứ không chỉ quá cứng rắn trong thực hành mục vụ. Điều này khá rõ ràng, theo nhiều chứng từ khác nhau, trong đó có Thánh Augustinô: “Tình trạng góa vợ của anh em không phải là một kết án đối với cuộc hôn nhân thứ hai, cũng không phải đối với người kết ước hôn nhân. Học thuyết (tiêu cực) này được duy trì đặc biệt bởi các lạc giáo Montanô (khắc khổ và cấm tái hôn) và Novatianô [...] Anh em đừng để anh em bị hướng dẫn ra ngoài học thuyết vững vàng bằng bất cứ luận điểm nào, dù là bác học hay không. Anh em đừng quá phóng đại công phúc của tình trạng góa vợ của anh em đến độ kết án người khác (làm) điều ác mà thực ra không phải là điều ác” (*Về Sự Thiện của Tình Trạng Góa Vợ* 4,6), tức việc tái hôn của những người góa vợ.

Nếu các tài liệu rời rạc mà chúng ta có được từ thiên niên kỷ thứ nhất không giúp ta giải thích được một số văn kiện, tình huống và giai đoạn, thì ngược lại, qua thiên niên kỷ thứ hai, tính bất khả tiêu được minh xác dứt khoát và được định nghĩa một cách rõ ràng trong lương tâm Giáo Hội, bằng các từ ngữ sau đây: hôn nhân bí tích, thành sự và hoàn hợp, biểu thức trọn vẹn của mối liên hệ giữa Chúa Kitô và Giáo Hội, không thể tiêu hủy, hoặc bằng ý muốn của các người phối ngẫu hoặc bằng sự can thiệp của Giáo Hội hay bằng bất cứ thẩm quyền nhân bản nào, mà chỉ bằng một mình sự chết mà thôi. Các thời điểm chính trong việc khai triển nhất quán về tín lý là Công Đồng Florence (DH 1327), Công Đồng Trent (DH 1805; 1807), Thông Điệp *Casti Connubii* của Đức Piô XI (DH 3712), Công Đồng Vatican II (*Gaudium et Spes*, 48 và 49), và Tông Huấn *Familiaris Consortio* (các số 13, 19, và 20) của Thánh GH Gioan Phaolô II.

Công Đồng Trent trực tiếp định nghĩa rằng dây hôn phối không thể bị tiêu hủy vì các lý do: lạc giáo, khó sống với nhau hay cố tình vắng mặt của 1 người phối ngẫu (*Khoản Luật* 5). Công đồng này cũng định rằng Giáo Hội sẽ không sai lầm khi dạy rằng ngay việc ly dị cũng không thể nài ra để tiêu hủy một cuộc hôn nhân và kết ước một cuộc kết hợp hợp pháp, không có tính ngoại tình mới (*Khoản luật* 7).

Với công thức trên, Công Đồng muốn chấp thuận một cách gián tiếp, và phù hợp với Tin Mừng, tín lý và thực hành của Giáo Hội Công Giáo, để tránh cả việc kết án lẫn chấp thuận thực hành của các Giáo Hội Đông Phương. Các Giáo Hội này, trong khi thừa nhận tính bất khả tiêu nội tại của hôn nhân, nhưng lại cho rằng nó có thể bị giám mục tiêu hủy, để cho phép cuộc hôn nhân thứ hai, hoặc thậm chí cả cuộc hôn nhân thứ ba nữa. Tuy nhiên, sau đó, các Đức Giáo Hoàng đã lên tiếng nhiều lần để chỉnh sửa thực hành của Đông Phương (Đức Clémentê VIII, Đức Urbanô VIII, Đức Bênêđictô XIV, Đức Piô VII, Đức Grêgôriô XVI, và Chân Phúc Piô IX), cho tới lúc Đức Piô XI cương quyết tuyên bố rằng năng quyền tiêu hủy dây hôn phối “không bao giờ, vì bất cứ lý do nào, ảnh hưởng tới cuộc hôn nhân Kitô Giáo đã thành sự và hoàn hợp, vì hiển nhiên là ở đây, cuộc hôn nhân đã có được sự hoàn toàn trọn vẹn của nó, do đó, bởi ý muốn của Thiên Chúa, cũng có sự vững chắc và bất khả tiêu không thể bị tiêu hủy bởi bất cứ thẩm quyền con người nào [...] Vì, như Thánh Tông Đồ nói trong thư của ngài gửi người Êphêsô, hôn nhân của các Kitô hữu nhắc nhớ cuộc kết hợp hoàn hảo nhất giữa Chúa Kitô và Giáo Hội [...], một cuộc kết hợp mà bao lâu Chúa Kitô còn sống và Giáo Hội còn sống qua Người, sẽ không bao giờ có thể tiêu hủy bởi bất cứ sự phân ly nào” (DH 3712).

Trong diễn văn của ngài ngày 21 tháng Giêng năm 2000 với Tòa Án Tối Cao Rôma, Đức Thánh GH Gioan Phaolô II đã rất đúng khi kết luận rằng cuộc hôn nhân thành sự và hoàn hợp không thể bị tiêu hủy ngay cả với sự can thiệp của Đức Giáo Hoàng.

“Cả Thánh Kinh lẫn Thánh Truyền đều không thừa nhận bất cứ năng quyền nào của Giám Mục Rôma trong việc tiêu hủy một cuộc hôn nhân đã thành sự và hoàn hợp; trái lại, thực hành không ngừng của Giáo Hội cho thấy Thánh Truyền biết rõ một thẩm quyền như thế không hề hiện hữu. Các phát biểu mạnh mẽ của các vị giám mục Rôma chỉ là tiếng vang trung thành và giải thích chân chính các xác tín vĩnh viễn của Giáo Hội mà thôi. Bởi thế, điều xem ra khá rõ ràng là: việc không nói rộng quyền của Giám Mục Rôma đối với các cuộc hôn nhân bí tích đã thành sự và hoàn hợp đã được huấn quyền của Giáo Hội truyền dạy như một tín lý phải tuân thủ dứt khoát, ngay cả khi nó không được tuyên bố cách long trọng bằng một hành vi định nghĩa. Thực vậy, tín lý này đã được các vị giám mục Rôma minh nhiên đề xuất bằng những hạn từ tuyệt đối, một cách không thay đổi và trong một thời kỳ đủ dài. Nó đã biến thành của riêng các ngài và được mọi giám mục hiệp thông với Tòa Phêrô giảng dạy, vì ý thức rằng nó phải luôn được các tín hữu tuân thủ và chấp nhận. Trong chiều hướng này, nó đã được tái khẳng định trong Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo. Và lại, đây là một tín lý đã được thực hành lâu đời của Giáo Hội, được duy trì một cách trung thành và anh dũng trọn vẹn, dù đôi khi phải chịu các áp lực nặng nề từ những kẻ quyền thế của thế gian”.

Lời tuyên bố quả là rõ ràng: tính bất khả tiêu tuyệt đối của cuộc hôn nhân bí tích đã thành sự và hoàn hợp; dù nó không được tuyên bố bằng một định nghĩa tín lý chính thức, song nó đã được huấn quyền thông thường giảng dạy, một huấn quyền vốn không thể sai lầm, và thuộc về đức tin của Giáo Hội Công Giáo và, do đó, không thể nghi vấn được.

Tình yêu, tính bất khả tiêu, tính thành sự

Tính bất khả tiêu vẫn giữ được ý nghĩa và sự khẩn thiết của nó dù là đối với quan điểm nhân vị về hôn nhân, như quan điểm của Công Đồng Vatican II. “Đấng Tạo Hóa đã thiết lập và ban những định luật riêng cho đời sống chung thân mật và cho cộng đoàn tình yêu vợ chồng. Đời sống chung này được gây dựng do giao ước hôn nhân, nghĩa là sự ưng thuận cá nhân không thể rút lại. [...] Vì lợi ích của lứa đôi, của con cái và của xã hội, nên sợi dây liên kết thánh thiện này không lệ thuộc các quyết định của con người. Chính Thiên Chúa là Đấng tác tạo hôn nhân, phú bẩm những lợi ích và mục tiêu khác nhau [...] Tự bản chất, chính định chế hôn nhân và tình yêu lứa đôi qui hướng về việc sinh sản và giáo dục con cái như chóp đỉnh điểm phúc của hôn nhân [...]. Như một hiến thân cho nhau của hai con người, sự liên kết mật thiết này cũng như lợi ích của con cái buộc hai vợ chồng phải hoàn toàn trung tín và đòi hỏi kết hợp với nhau bất khả phân ly” (*Gaudium et Spes*, 48).

Chắc chắn, trong viễn kiến của Công Đồng, hôn nhân không thể bị thu gọn vào khế ước có tính luật pháp; cũng thế, nó không thể bị thu gọn vào sự hài hòa xúc cảm nhất thời, không đòi hỏi bất cứ dây liên hệ nào. Nó đã được định nghĩa rõ ràng là một hình thức sống chung được lên khuôn bởi tình yêu phụ phụ, là tình yêu, do chính bản tính của nó, được sắp đặt cho việc sinh sản và giáo dục con cái, và do đó, bao gồm sự thân mật tính dục, sự tự hiến lẫn cho nhau một cách trung thành và bất khả tiêu.

Việc sẵn sàng chào đón con cái và việc thân mật tính dục lên đặc điểm cho tình yêu phụ phụ một cách tương phản với các hình thức khác của tình yêu. Nó bao gồm tình bạn, sự hợp tác và sống chung với nhiều chiều kích khác nhau nhưng điều hướng và tổ chức mọi sự trong tương quan với việc sinh sản và giáo dục con cái. Không có sự tự hiến chung cho con cái, mối liên hệ hỗ tương giữa hai người phối ngẫu dễ trở thành việc đi tìm và trùng hợp quyền lợi mỏng dòn và sự thỏa mãn vị kỷ. Tuy nhiên, đây hôn phối bất khả tiêu có tính nền tảng, điều mà không cuộc ly dị nào có thể tiêu hủy được, đã được con cái nhân vị hóa. Nghĩa vụ luân lý và tính bất khả tiêu pháp lý xuất hiện sau đó. Vì được kêu gọi kết hợp mãi mãi như cha và mẹ trong ngôi vị người con, các người phối ngẫu được kêu gọi kết hợp nên một trước nhất như là chồng và vợ. Trong viễn tượng này, ta hiểu tại sao giao ước hôn nhân, do sự ưng thuận thiết lập ra, cuối cùng đã nên trọn nhờ mối liên hệ tính dục. “Tình yêu này được biểu lộ và hoàn hảo cách đặc biệt qua những động tác riêng của hôn nhân” (*Gaudium et Spes*, 49).

Sự hiệp thông vợ chồng “dẫn các người phối ngẫu tới việc tự hiến tự do và hỗ tương, một hồng ơn tự biểu lộ qua tình âu yếm dịu dàng và qua việc làm, một tình yêu như thế thấm nhiễm cả cuộc đời họ” (*Gaudium et Spes* 49); nó bao gồm các con người và các hoạt động của họ, thân xác và linh hồn họ, trí

hiếu, ý chí, và các xúc cảm; trước nhất, nó là hồng ơn của Thiên Chúa, sau là cam kết của con người, là hồng ân bất khả thu hồi của Thiên Chúa, cần được chào đón bằng một dự án sống chung suốt đời. Trong hôn nhân, các tín hữu, những người, nhờ Phép Rửa, được tháp nhập vào Chúa Kitô như những cá nhân, được đặt trong Người như một cặp và được kêu gọi trở thành một biểu tượng cụ thể, một đại biểu và một tham dự vào giao ước phụ phụ của Chúa Kitô với Giáo Hội. Giống ấn tín phép rửa và bất cứ hồng ơn nào khác, dây hôn phối có thể bị từ khước nhưng không thể bị tiêu hủy. Nó là một hồng ơn đặt để một bổn phận nhưng cũng ban cho ta khả năng thi hành bổn phận này. Điều này tự nhiên nhắc ta nhớ tới giáo huấn của Thánh GH Gioan Phaolô II về tính thực tiễn của các luật lệ do Thiên Chúa ban hành: “vì cùng với các giới răn, Chúa cũng ban cho ta khả thể tuân giữ chúng” (*Veritatis Splendor*, 102); “các tín hữu luôn tìm được ơn thánh và sức mạnh để tuân giữ luật thánh của Thiên Chúa, ngay giữa các khó khăn trầm trọng nhất” (*Veritatis Splendor*, 103). Trong viễn ảnh này, tính bất khả tiêu của hôn nhân như một ơn gọi rõ ràng có thể chu toàn được ở trên đời trong bản chất của nó; hồng ân bất khả thu hồi của Thiên Chúa trở thành sợi dây bất khả tiêu, một sợi dây có thể và phải được tôn trọng.

Viễn kiến coi gia đình như một hiệp thông tình yêu phụ phụ, do Thiên Chúa ban và được vợ chồng sống bằng một kế hoạch sống tương ứng với nhau, có những hậu quả đối với tính thành sự hay không thành sự của việc họ cử hành hôn lễ. Để thành sự, điều cần thiết xem ra là thế này: không được rút gọn *eros* (tình dục) thành chỉ còn là việc thỏa mãn cá nhân, nhưng được hoàn tất bằng việc hiến thân cho nhau. Chỉ với tình yêu hỗ tương dâng hiến này, sự hiệp thông liên ngã thực sự mới được thể hiện mà thôi; không như sự trùng hợp mỏng manh của tư lợi. “Như Thầy đã yêu thương các con, các con cũng phải yêu thương nhau” (Ga 13:34). Để cử hành bí tích thành sự, một bí tích vốn là việc đại diện và tham dự vào tình yêu phụ phụ của Chúa Kitô với Giáo Hội, rõ ràng tình yêu dâng hiến là điều cần thiết, ít nhất cũng phải coi nó như một dự án sống về phía các người phối ngẫu, cũng như sẵn sàng chào đón cả việc sinh sản lẫn giáo dục con cái.

Muốn cho cuộc hôn nhân thành sự, ít nhất phải có một đức tin tiềm ẩn (xem Thánh GH Gioan Phaolô II, *Familiaris Consortio*, 68). Hiện nay, Phiên Hợp Đặc Biệt Lần Thứ Ba của Thượng Hội Đồng bắt đầu suy nghĩ về điểm này (xem *Relatio Synodi*, 48). Tuy nhiên, Đức HY Antonelli tin rằng trong bối cảnh văn hóa cá nhân chủ nghĩa, lấy mình làm trung tâm, ngày nay, ta cũng phải lưu ý tới ý hướng và khả năng yêu thương và hiến mình nữa khi xem xét khả thể tuyên bố vô hiệu, và ngay cả trước việc này, điều cần thiết là phải cổ vũ một nền giáo dục hết sức nghiêm chỉnh cho người trẻ về sự thật của tình yêu và chuẩn bị hôn nhân thích đáng cho các cặp đính hôn.

Cho một Giáo Hội truyền giáo

Tại nhiều quốc gia, việc thế tục hóa đang làm nhiều người ồ ạt rời bỏ Giáo Hội. Ta phải ý thức được tầm sâu rộng của cuộc biến đổi lớn lao này để can đảm đương đầu với thách đố khó khăn và nguy hiểm này, trong khi vẫn tin tưởng nhìn về phía trước, không bị dính cứng vào việc tiếc nuối dĩ vãng. Ít năm trước đây, Đức HY Joseph Ratzinger từng viết rằng: “Giáo Hội quần chúng có thể là một điều đáng yêu, nhưng không nhất thiết phải là cách thể hiện hữu duy nhất của Giáo Hội. Giáo Hội của ba thế kỷ đầu rất nhỏ và nhờ sự kiện này không phải là một cộng đồng phân mảnh. Trái lại, nó không khép kín trong chính nó, nhưng cảm thấy một trách nhiệm lớn lao đối với người nghèo, người bệnh, đối với mọi người [...]” (Joseph Ratzinger, *Trước Nhất Ta Phải Là Các Nhà Truyền Giáo*).

Chúa Giêsu, Đấng Cứu Rỗi duy nhất của mọi người, kêu gọi Giáo Hội cộng tác với Người để cứu rỗi các Kitô hữu đang hiệp thông thiêng liêng và hữu hình một cách trọn vẹn, các Kitô hữu chỉ hiệp thông một phần, và tín hữu của các tôn giáo không phải Kitô Giáo, cũng như những người không tín ngưỡng vốn có xu hướng tiềm ẩn đối với Thiên Chúa. Để thi hành sứ mệnh cứu rỗi một cách hữu hiệu, cho dù con số các tín hữu có tầm quan trọng của nó, nhưng tính chân chính của hiệp thông Giáo Hội trong sự thật và yêu thương chắc chắn quan trọng và cần thiết hơn.

Như Công Đồng Vatican II từng dạy: “Vì thế, dân tộc thiên sai ấy, tuy hiện nay chưa bao gồm toàn thể nhân loại và đôi khi tỏ ra như một đàn chiên nhỏ, nhưng lại là một mầm mống vững chắc nhất của hiệp nhất, hy vọng và cứu rỗi cho toàn thể nhân loại. Dân tộc thiên sai ấy được Chúa Kitô thiết lập để

thông dự vào sự sống, bác ái và chân lý, được Người sử dụng như khí cụ cứu rỗi cho mọi người, và được sai đi khắp thế giới như ánh sáng trần gian và muối đất (x. Mt 5,13-16)” (*Lumen Gentium*, 9). Sự mệnh của Giáo Hội luôn có tính phổ quát, bất kể mạnh yếu ra sao về con số. Giáo Hội cộng tác với Chúa Kitô Cứu Thế trong tư cách một dấu chỉ nhằm tiếp nhận, thông truyền và tỏ bày sự hiện diện, tình yêu và hành động cứu rỗi của Người trong thế gian, như “bí tích phổ quát của cứu rỗi” (*Lumen Gentium*, 48).

Sẽ là một hướng dẫn lầm lẫn khi tìm kiếm sự gia tăng các chi thể về số lượng, bằng cách tự tháo gỡ mình khỏi việc đào luyện, hay qua thái độ hăm hờ bỏ qua qui chế giáo luật mà ban phát mọi sự cho mọi người, và rơi xuống trình độ mất phẩm giá một cách tổng quát. Ngược lại, khẩn thiết phải có một thừa tác mục vụ ngõ với mọi người, tuy phải dị biệt hóa, để sẵn sàng trước hết cho một thiểu số, là những người sẵn sàng hơn, để rồi qua họ vươn tay ra với mọi người khác. “Chúng ta là các nhà truyền giáo, trước nhất, vì những gì chúng ta hiện là như một Giáo Hội, mà sự sống thâm sâu nhất là kết hợp trong tình yêu, trước cả việc ta trở thành các nhà truyền giáo trong lời nói hay hành động” (Thánh GH Gioan Phaolô II, *Redemptoris Missio*, 34).

Điều cần thiết là chấp nhận mọi người và vươn tay ra với mọi người, nhưng bằng những cách khác nhau; cũng cần phải phát triển một cách đầy xác tín và kiên nhẫn lòng sùng kính bình dân, nhưng điều khẩn thiết hơn nhiều là đào tạo các Kitô hữu và các gia đình Kitô hữu gương mẫu như đã nói trên đây. Muốn chiếu sáng và sản xuất ra hơi nóng, việc đầu tiên phải làm là nhóm lửa.

Ghi chú

(1) Đây là điều được Đức Phanxicô củng cố, trong bài giáo lý hàng tuần vào ngày thứ Tư, 24 tháng 6, 2015. Theo Sở Thông Tin Tòa Thánh, ngài nói tới những trường hợp trong đó, không thể tránh được việc ly thân hoặc cần thiết về phương diện luân lý “phải chuyển người phối ngẫu yếu đuối hơn, hay trẻ nhỏ, ra khỏi các vết thương do ngạo mạn và bạo lực, do làm mất nhân phẩm và bóc lột, do ghẻ lạnh và dùng dụng gây ra”. Nhiều người dịch chữ “separazione” của Đức Phanxicô là “chia ly”, thiên nghĩ không chính xác. Các báo thể tục còn hiểu chữ này như “ly dị” nữa, khiến họ cho rằng ngài đồng ý cho ly dị, một việc chưa bao giờ có trong Giáo Hội. Thực ra, ly thân là từ chính xác nhất, và điều này, giáo luật có dự liệu (điều 1153), không có gì mới mẻ cả. Và lại, một số vị giáo phẩm Công Giáo công khai nói rằng ly dị không có tội, nếu hiểu là ly dị dân sự, miễn là đừng tái hôn. Điều này tương đương với ly thân theo giáo luật (ghi chú của người trình bày).

12. Đức Hồng Y Schönborn và George Weigel hy vọng và tiên đoán về Thượng Hội Đồng sắp tới

Cuối tuần qua, đại diện giới kinh doanh, chính trị, học thuật, truyền thông và nghệ thuật Công Giáo đã tụ họp tại Khách Sạn Meritage, Napa, California để tham dự hội nghị chuyên đề quan trọng nhằm chuẩn bị cho một “Nước Mỹ Kế Tiếp”. Hội nghị kéo dài 4 ngày từ 29 tháng 7 tới 2 tháng Tám, mỗi ngày một chủ đề riêng, nhưng luôn dành một ngày cho “đức tin và lý trí”.

Các chủ đề của Hội Nghị năm nay là Gia Đình, Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo và Đức Tin Và Lý Trí. Về chủ đề cuối cùng, linh mục Dòng Tên Robert Spitzer, SJ, trình bày vấn đề “Các Khát Vọng Hướng Thượng của Linh Hồn: Các Manh Mối từ Kinh Nghiệm và Lý Trí Dẫn Tới Các Bản Chất Siêu Việt”. Về chủ đề gia đình, nhiều diễn giả nổi tiếng đã đọc tham luận, như Tiến Sĩ Timothy Grey và Tiến Sĩ Pia de Solenni của Viện Augustine, Tiến Sĩ Catherine Pakaluk của ĐH Ave Maria, và tiến Sĩ Aaron Kheriaty của ĐH California ở Irvine. Tiến Sĩ Grey nói về hôn nhân. Tiến Sĩ de Solenni nói về “Phụ Nữ và Nhiệm Thể Chúa Kitô”. Tiến Sĩ Pakaluk nói về “Bạn Lòng, và Các Huyền Thoại Khác về Gia Đình trong Xã Hội Hoa Kỳ”. Tiến Sĩ Kheriaty nói về các nghiên cứu mới nhất liên quan tới đồng tính luyến ái và đôi giống cũng như đạo đức học chung quanh việc trợ tử.

Năm 2015 cũng kỷ niệm 30 năm ngày ban hành Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, “để kỷ niệm việc ban hành này, năm nay chúng tôi có mời Đức HY Schönborn. Ngài là chủ biên của Sách và từng

làm việc trực tiếp với Đức GH Bênnêđictô XVI cũng như Đức Gioan Phaolô II về cuốn sách này”. George Weigel nói về “Giáo Lý và Văn Hóa” cũng như “Tương Lai Tin Mừng của Đạo Công Giáo ở Nước Mỹ Kế Tiếp”.

Nhân dịp này, Hội Nghị có tổ chức buổi mạn đàm giữa George Weigel và Đức HY Schonborn về các biến cố của Thượng Hội Đồng sắp tới về Gia Đình. Trong buổi mạn đàm này, Đức HY Schonborn cho biết:

“Tôi tin tưởng Thượng Hội Đồng sắp tới, nhưng tôi nghĩ tất cả chúng ta phải cầu nguyện cho Thượng Hội Đồng. Đối với tôi sự quan trọng chính của Thượng Hội Đồng là sự kiện: nó bàn về hôn nhân và gia đình. Đức GH Phanxicô đã dẫn khởi một *synodos*, một cách tiếp cận chung cùng nhau bàn về hôn nhân và gia đình đến nay đã được hai năm rưỡi. Đối với tôi, chỉ nguyên sự kiện đặt hôn nhân và gia đình lâu như thế vào tâm điểm cũng đã là một sứ điệp cốt lõi về Thượng Hội Đồng rồi”.

Ngài quả quyết “tôi tin tưởng sẽ không có thay đổi về tín lý. Điều này hiển nhiên. Giáo Hội không thể đột ngột tuyên bố rằng hôn nhân có thể bị tiêu hủy. Đức Giáo Hoàng nói rất rõ trong sứ điệp cuối cùng của ngài trước Thượng Hội Đồng hồi tháng Mười năm ngoái, rằng: không ai có thể đặt nghi vấn đối với các nền tảng vững chắc của tín lý.

Trước nhất, câu hỏi là Đức Giáo Hoàng Phanxicô muốn điều gì, và theo tôi, đó là trải nghiệm Mỹ Châu Latinh của ngài: nhìn rõ vào tình thế và tìm cách giải quyết nó. ‘Tình thế của hôn nhân và gia đình tại đất nước quý vị hiện nay ra sao?’ Đó là mục đích của bản câu hỏi vĩ đại”.

Về các giám mục Phi Châu, Đức HY Schonborn cho biết: “Khi tôi nghe một số giám mục ở Phi Châu nói rằng tại lục địa của các vị mọi sự đều tốt đẹp đối với hôn nhân và gia đình và truyền thống tốt lành, tôi tự hỏi, ‘làm sao có chuyện đó được khi xã hội Phi Châu đang sống với những va chạm lớn lao về văn hóa: người ta ồ ạt kéo nhau vào các đô thị và các truyền thống thì đang thay đổi?’”

Về sự sa sút của hôn nhân, Đức Hồng Y nói rằng: “Câu hỏi được đặt ra là: chúng ta phải đương đầu ra sao trước sự kiện: khắp thế giới, càng ngày càng có nhiều quốc gia hơn trong đó người ta không kết hôn nữa, mà chỉ sống chung với nhau thôi? Đây không phải là việc nghi vấn tín lý, mà là hỏi: nó có nghĩa gì trong tư cách một thách thức đối với chúng ta?”

"Cuối cùng, theo tôi, đồng minh tốt nhất đối với tín lý của Giáo Hội là bản tính con người. Ý niệm về bản tính con người đang được bàn thảo và tranh cãi, nhưng, bất luận là như thế nào, bản tính ấy hiện hữu thực. Đồng minh tốt nhất của giáo huấn Công Giáo tương hợp với bản tính con người một cách sâu xa. Nếu ta không tin có sự tương hợp sâu xa giữa điều Đấng Tạo Hóa muốn dành cho những người đàn ông và những người đàn bà cũng như cho gia đình, thì, đương nhiên, chúng ta có vấn đề rồi”.

Bốn hy vọng và ước nguyện

Đến lượt mình, George Weigel, tác giả nổi danh cuốn tiểu sử về Đức Gioan Phaolô II, cho rằng ông có 4 mối hy vọng đối với Thượng Hội Đồng vào tháng Mười này:

"1. Nó sẽ đề cao quan điểm Kitô Giáo và Thánh Kinh về hôn nhân và gia đình như là giải đáp cho cuộc khủng hoảng hiển nhiên về hôn nhân và gia đình trên khắp thế giới hiện nay. Giải đáp không hề phải biện giáo này phải là chủ đề hàng đầu của các cuộc bàn thảo.

"2. Thượng Hội Đồng sẽ không đi trệch hướng, giống như hai tuần đầu năm ngoái, vướng vào một số câu hỏi hạn hẹp chỉ là quan tâm hàng đầu của các giám mục Bắc Âu, những vị thành tâm đại diện cho các Giáo Hội thực sự không ủng hộ Tân Phúc Âm Hóa một cách trọn vẹn. Tôi thông cảm đối với các nan đề của các vị, nhưng tình thế mục vụ tại các xứ sở của các vị ấy không hề hàm nghĩa đường lối mục vụ mà các vị muốn đưa ra nhất thiết phải được tuân theo.

"3. Tôi được nghe một điều hơi khác từ một số thành viên Phi Châu của Thượng Hội Đồng năm ngoái. Đây quả là chứng từ rõ ràng cho thấy quan điểm Thánh Kinh về hôn nhân đã xuất hiện như một lực lượng giải phóng đối với nền văn hóa của các vị. Trong các nền văn hóa đa hôn cổ truyền, quan điểm Kitô Giáo luôn xuất hiện như một cuộc giải phóng vĩ đại.

"Khi nền hóa của chúng ta đang mỗi ngày mỗi điên loạn hơn, với các câu hỏi đại loại như ai được lấy ai, thì loại chứng từ của các Giáo Hội trẻ, là các Giáo Hội đang trải nghiệm được niềm vui Tin Mừng một cách đầy hiện sinh, rõ ràng là điều rất quan trọng.

"Trong tầm nhìn lâu dài đối với lịch sử Giáo Hội, điều quan trọng nhất xảy ra hồi tháng Mười năm ngoái là sự sẵn sàng của các vị giám mục Phi Châu nói trên muốn “sở hữu” trải nghiệm của các vị và đẩy tin tưởng đầy nó tiến lên. Họ không còn là những đứa con hờ hững. Họ đã tham dự đầy đủ vào đời sống Giáo Hội.

"4. Trích dẫn từ chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô: bất kể Thượng Hội Đồng đưa ra thành quả nào, tôi vẫn xin điều này: chúng ta không nên nói như một tổ chức phi chính phủ (NGO). Tôi sợ Tài Liệu Làm Việc hiện nay không dễ sử dụng đối với người không chuyên môn (user-friendly) ở điểm: đọc nó như đọc một văn kiện của tổ chức phi chính phủ vậy.

"Dân Chúa có quyền chờ mong các vị mục tử nào của Giáo Hội đang bàn tới các vấn đề này nên bắt đầu bằng Lời Chúa chứ đừng bằng lời của xã hội học. Tôi biết nhiều vị giám mục Mỹ và Gia Nã Đại sắp sửa tham gia Thượng Hội Đồng cũng hoàn toàn xác tín như thế. Chúng ta phải bắt đầu với Mạc Khải và việc chúng ta tuyên xưng đức tin của chúng ta vào Mạc Khải ấy, rồi mới tiến qua việc phân tích các nan đề rất nghiêm trọng này".

Lời Chúa và phân tích thực tại

Nghe thấy thế, Đức Hồng Y Schönborn lên tiếng: “tôi rất muốn nhấn mạnh điều này: sứ điệp giải phóng của đức tin Kitô Giáo đã áp dụng cho Phi Châu thì cũng áp dụng cho mọi người chúng ta, Âu Châu và Mỹ Châu.

“Xin bắt đầu với Mạc Khải: đây chắc chắn là một ước nguyện chân thực và đúng đắn. Thực ra ở đây, ta có cuộc tranh chấp lâu đời giữa hai trường phái thần học. Ông thầy đáng kính chung của chúng ta, tức Hans Urs von Balthasar, luôn nhấn mạnh điều này, ‘Hãy bắt đầu bằng Mạc Khải Thiên Chúa, hãy bắt đầu bằng Lời Thiên Chúa’.

“Trường phái kia bắt đầu với việc gọi là phân tích thực tại, rồi mới tiến vào Lời Thiên Chúa. Điều nguy hiểm là nếu dừng lại ở việc phân tích, bạn sẽ không tới được với Lời Thiên Chúa”.

George Weigel: Đức Hồng Y có dự Thượng Hội Đồng sắp tới không?

Đức HY Schönborn: Có.

George Weigel: Con hy vọng chúng ta cùng làm việc với nhau để tránh cái hố phân cách trên, ngõ hầu các bằng hữu nào của chúng ta muốn bắt đầu bằng phân tích, bằng xã hội học, sẽ tiến tới chỗ hiểu được rằng trong cảnh mù mờ nhập nhằng hiện nay, chỉ nhờ ánh sáng Mạc Khải ta mới nhìn chính xác những gì đang diễn ra. Đức Hồng Y rất đúng khi mô tả sự phân chia này: nhưng đây là một nhị trùng giả tạo. Con thấy thế giới và sự thật về sự vật rõ ràng hơn nhờ ánh sáng Mạc Khải. Vậy, xin hẹn lại Đức Hồng Y hồi tháng Mười.

Đức HY Schönborn: Tôi xin quý vị cầu nguyện cho Thượng Hội Đồng, và tôi tin tưởng vào việc làm của Chúa Thánh Thần. Khi số đông giám mục tụ họp nhau như thế, tôi không nghĩ Chúa Thánh Thần lại đi nghỉ. Như chúng ta từng thấy trước đây tại rất nhiều công đồng của Giáo Hội, hiện nay xem ra như có trận đánh lớn giữa các khuynh hướng, các trường phái, và ngay cả các quốc gia khác nhau, giữa Đức và Ba Lan. Nhưng trong trải nghiệm của Giáo Hội, Chúa Thánh Thần luôn hướng dẫn các

cuộc thảo luận này tới một quan điểm sâu xa hơn và một sứ điệp thực sự chung của mọi người. Trường hợp này xảy ra tại rất nhiều công đồng vĩ đại, nơi kết cục không phải là một thỏa hiệp chính trị, mà là một bước tiến thực sự đi vào một hiểu biết sâu xa hơn. Đó là niềm hy vọng của tôi đối với Thượng Hội Đồng.

13. Thượng hội đồng trong bóng tối

Ngày 26 tháng Năm vừa qua, khoảng 50 tham dự viên gồm các giám mục, thần học gia và đại diện truyền thông đã dự một phiên họp tại Đại Học Gregorian ở Rôma, mà có người đặt tên là Thượng Hội Đồng trong bóng tối (Shadow Synod).

Phiên họp chỉ kéo dài 1 ngày và chỉ bao gồm một nhóm cá nhân có chọn lựa, mục đích là để thúc đẩy “các cải tiến mục vụ” tại Thượng Hội Đồng Giám Mục sắp tới về Gia Đình. Đây là sáng kiến của các vị chủ tịch các hội đồng giám mục Đức, Thụy Sĩ và Pháp, tức Đức HY Reinhard Marx, Đức Cha Markus Büchel và Đức TGM Georges Pontier.

Theo Edward Pentin, một trong các chủ đề chủ yếu được thảo luận trong cuộc họp kín cửa này là làm thế nào Giáo Hội có thể chào đón tốt hơn những người hiện sống trong các cuộc kết hợp đồng tính, và theo tường trình, “không một ai” chống đối việc Giáo Hội thừa nhận những vụ kết hợp này có giá trị cả.

Các tham dự viên cũng nói tới việc cần phải “phát triển” giáo huấn của Giáo Hội về tính dục con người và kêu gọi không phải một nền thần học thần xác, như đã được Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II giảng dạy, mà là một “nền thần học tình yêu”.

Một linh mục Thụy Sĩ thảo luận “sự quan trọng của sinh lực tính dục (sex drive) con người” trong khi một tham dự viên khác, khi nói về việc cho người ly dị tái hôn được rước lễ, đã đặt câu hỏi: “Làm sao ta có thể bác bỏ việc này, như thể là một hình phạt đối với những người thất bại nhưng nay đã tìm được một người bạn đường mới để khởi sự một cuộc sống mới?”

Marco Ansaldo, một phóng viên của nhật báo Ý La Repubblica, cho rằng lời lẽ trong cuộc họp khá “cách mạng, từ cửa miệng các giáo sĩ”.

Nhà thánh kinh học người Pháp và là người lãnh giải Ratzinger, Anne-Marie Pelletier, cho rằng cuộc đối thoại giữa các nhà thần học và các giám mục là “dấu chỉ thời đại thực sự”. Theo nhật báo Ý La Stampa, Pelletier cho rằng Giáo Hội cần bước vào “cuộc lắng nghe năng động hỗ tương” trong đó, huấn quyền tiếp tục hướng dẫn lương tâm người ta, nhưng bà tin rằng Giáo Hội chỉ có thể làm thế nếu biết “dội lại ngôn từ của những người đã chịu phép rửa”.

Bà cho rằng cuộc họp này “liều mạng đi tìm cái mới, nhưng vẫn trung thành với Chúa Kitô”. Bài báo trên cũng trưng dẫn lời một tham dự viên cho rằng thượng hội đồng sắp tới sẽ thất bại nếu chỉ tiếp tục khẳng định điều Giáo Hội xưa nay vốn giảng dạy.

Cuộc họp trên diễn ra chỉ vài ngày sau khi dân chúng Á Nhĩ Lan bỏ phiếu tán thành hôn nhân đồng tính và cùng ngày với cuộc họp của Hội Đồng Thường Lệ của Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới tại Rôma. Một số quan sát viên cho rằng đây không hẳn là một trùng hợp ngẫu nhiên.

Hội đồng của Thượng Hội Đồng là cơ quan có nhiệm vụ soạn thảo *instrumentum laboris* (tài liệu làm việc) cho thượng hội đồng về gia đình vào tháng Mười này. Tổng nhập vào tài liệu này sẽ là các câu trả lời cho một bản câu hỏi đã được gửi tới giáo dân khắp thế giới. Những câu trả lời này, đặc biệt là các câu trả lời từ Thụy Sĩ và Đức, xem ra mạnh mẽ ủng hộ việc Giáo Hội thích ứng các giáo huấn của mình đối với thế giới thế tục.

Tại sao thiếu công khai?

Không biết tại sao cuộc họp trên đã diễn ra một cách kín đáo, kín đáo đến nỗi ngay các tu sĩ Dòng Tên nổi danh tại ĐH Gregorian cũng không hay biết gì. Người ta chỉ biết tới nó, nhờ nhà báo Jean-Marie Guénois “bật mí” trên tờ Le Figaro.

Nói với tờ Catholic Register của Mỹ lúc rời cuộc họp, Đức HY Marx cho rằng cuộc họp không có gì bí mật cả. Nhưng ngài tỏ ra khó chịu khi bị dồn hỏi tại sao nó không được quảng cáo; ngài chỉ cụt lùn cho rằng ngài tới Rôma với tư cách riêng và ngài có quyền làm như thế. Gần gũi với Đức Phanxicô và là thành phần của hội đồng 9 vị Hồng Y cố vấn tối cao cho Đức Giáo Hoàng, Đức HY Marx nổi tiếng là người hết sức tha thiết với việc cải tổ cách tiếp cận của Giáo Hội đối với người đồng tính. Trong bài giảng lễ Chúa Thánh Thần vừa qua, ngài kêu gọi Giáo Hội phải có một “nền văn hóa chào đón” đối với họ, nhấn mạnh rằng “các dị biệt không đáng kể, chỉ những gì kết hợp mới đáng kể mà thôi”.

Ngài không đơn độc: trong số các vị tham dự cuộc họp, nhiều vị cùng tham gia với ngài để đẩy mạnh các thay đổi cần để trong sinh hoạt Giáo Hội. Vị chủ tịch các giám mục Thụy Sĩ, Đức Cha Büchel của giáo phận St. Gallen, đã công khai nói tới việc ủng hộ phụ nữ làm linh mục. Đức TGM Pontier, chủ tịch các giám mục Pháp, cũng có cùng một khuynh hướng.

Các nhà tổ chức cuộc họp ngần ngại không muốn tiết lộ tên tuổi các tham dự viên. Nhưng tờ Catholic Register đã nắm được danh sách đầy đủ của họ. Danh sách này bao gồm linh mục Dòng Tên Hans Langendörfer, tổng thư ký hội đồng giám mục Đức, người chủ chốt đứng đằng sau cuộc cải tổ luật lao động của Giáo Hội Đức nhằm cho phép các người ly dị tái hôn và đồng tính được làm việc tại các định chế của Giáo Hội.

Cha Schockenhoff

Trong số các chuyên viên, người ta thấy Cha Eberhard Schockenhoff, một nhà thần học luân lý. Các người Công Giáo Đức trung thành hết sức ngỡ ngàng trước việc nổi tiếng của ngài; ai cũng hiểu ngài là người chủ trì đứng phía sau thách thức của các giám mục Đức đối với các giáo huấn của Giáo Hội, và do đó, đối với thượng hội đồng về gia đình.

Là một người nổi tiếng chỉ trích thông điệp Sự Sống Con Người (*Humanae Vitae*) cũng như là người hết lòng ủng hộ các giáo sĩ đồng tính và những ai đòi cải tổ đạo đức học tính dục, Cha Schockenhoff còn nổi tiếng làm cố vấn hàng đầu của các giám mục Đức trong những ngày dẫn tới thượng hội đồng.

Năm 2010, trong một cuộc phỏng vấn, ngài ca ngợi tính vĩnh viễn và tình liên đới trong các liên hệ đồng tính như là “có giá trị về đạo đức”. Ngài nhấn mạnh rằng bất cứ sự đánh giá nào đối với hành vi đồng tính “cũng phải ở ghế sau” vì lẽ: các tín hữu “ngày càng trở nên xa lạ đối với nền luân lý tính dục của Giáo Hội” một nền luân lý rõ ràng “không thực tế và thù nghịch đối với họ”. Ngài cho rằng: Đức Giáo Hoàng và các giám mục nên “coi trọng vấn đề này chứ không nên bác bỏ, coi nó như lông lẻo”.

Cha Schockenhoff cũng đã có lần tuyên bố rằng thần học luân lý phải “được giải thoát khỏi luật tự nhiên” và lương tâm nên đặt căn bản trên “kinh nghiệm sống của tín hữu”.

Ngài cũng khư khư cho rằng tính bất khả tiêu của hôn nhân “không bị đặt thành nghi vấn nghiêm trọng” khi cho phép người ly dị tái hôn rước lễ. Ngài còn viết một cuốn sách để đẩy mạnh luận đề của mình vào năm 2011 với tựa đề “Các cơ hội để hoà giải?: Giáo Hội và các người ly dị và tái hôn”. Ngài còn đề nghị xa hơn rằng nên bãi bỏ hạn từ “Giáo Hội chính thức” vì hiện có một hồ sơ phân cách giữa Giáo Hội định chế và Giáo Hội của các tín hữu.

Làm chuyên viên còn có Marco Impagliazzo, chủ tịch phong trào giáo dân Sant'Egidio; linh mục Dòng Tên Andreas Batlogg, giáo sư triết học và thần học cũng như chủ bút tập san cấp tiến *Stimmen der Zeit* (Tiếng Nói Thời Đại), một tập san đã dành số tháng Sáu này cho các liên hệ đồng tính và

thượng hội đồng...

Tham dự của truyền thông

Điều cũng đáng ghi nhận là con số đông đảo các đại diện của giới truyền thông. Các ký giả của các tờ Frankfurter Allgemeine Zeitung, các cơ sở truyền thanh truyền hình Đức như ZDF và ARD, nhật báo Ý La Repubblica và nhật báo Pháp La Croix và I-Media đều đã hiện diện. Sự hiện diện này quả là áp đảo, nhằm quảng bá sâu rộng nghị trình của chủ đề đang được thảo luận dẫn tới thượng hội đồng sắp tới.

Cuộc họp này là cố gắng cuối cùng nhằm khéo léo léo lái thượng hội đồng sắp tới đi theo chiều hướng bị nhiều tín hữu Công Giáo trung thành phản đối. Một bản tuyên bố về cuộc họp trên do hội đồng giám mục Đức công bố ngày 26 tháng Năm nói rằng đây là một “suy tư về khoa chú giải thánh kinh”, một kiểu nói bóng bẩy để chỉ cách hiểu Thánh Kinh khác với Thánh Truyền, và “một suy tư về nền thần học tình yêu”.

Các nhà phê bình cho rằng cả điều sau cũng đang phá hoại giáo huấn của Giáo Hội. Khi thay thế nền thần học thân xác bằng nền thần học tình yêu, người ta đã tạo ra lối giải thích trừu tượng nhằm tách tính dục ra khỏi việc sinh sản, do đó, cho phép nhiều hình thức kết hợp ngoài hôn nhân và các lối cuốn đồng tính, chỉ dựa vào xúc cảm hơn là thực tại xác thân. Các nhà phê bình cho hay: quan điểm trên đã triệt hạ quan điểm của Công Giáo về hôn nhân, một quan điểm vốn coi mục đích của hôn nhân là sinh sản con cái.

Bản tuyên bố trên, trong khi không hề nhắc chi tới tội lỗi, đã kết thúc bằng cách cho rằng “các thảo luận xa hơn về tương lai hôn nhân và gia đình là điều cần thiết và khả hữu” và cuộc thảo luận này “sẽ được phong phú hóa nhờ một suy tư thần học xa hơn và có chiều sâu hơn”. Đây cũng là một kiểu nói bóng bẩy ngụ ý cần có sự thay đổi trong giáo huấn, khiến người ta nghĩ rằng tín lý trong phạm vi này có thể thay đổi được. Nhưng đối với Giáo Hội Công Giáo, tín lý là điều đã được xác định dứt khoát.

Tường thuật về cuộc họp trên, Andrea Gagliarducci, ký giả và là một chuyên gia thần học của Ý, nhận định rằng thượng hội đồng trong bóng tối này đã yêu cầu các ký giả tham dự không được trưng dẫn bất cứ diễn giả nào bằng tên; họ chỉ được tóm lược các cuộc thảo luận, chứ không được trích dẫn nó một cách đầy đủ. Các tham dự viên cũng không được phép nói với giới truyền thông, dù một số vị, sau đó, có cho giới truyền thông phỏng vấn, qua đó, các vị nhấn mạnh rằng cuộc họp này diễn ra theo lệ họp hàng năm giữa các giám mục 3 nước.

Gagliarducci cho rằng một trong các chủ đích của cuộc họp này là cho công bố một tài liệu thần học sẽ được xuất bản trong tháng Chín, gần sát lễ khai mạc thượng hội đồng hội thánh Mười, khiến phe đối nghịch không kịp trở tay phản công. Mục tiêu là để đẩy mạnh, đẩy xa các ý niệm cấp tiến nhất liên quan tới thượng hội đồng sắp tới.

Nhưng Gagliarducci cho rằng điều ấy chỉ chứng tỏ phe cấp tiến đang hoang mang hoảng sợ. Vì lúc khởi đầu, họ rất hy vọng được Đức Phanxicô cổ vũ các ý tưởng của họ. Nhưng nay, họ đang lo lắng sâu sắc khi thấy liên tiếp trong 6 tuần qua, Đức Phanxicô chỉ nói về gia đình truyền thống trong các bài giáo lý hàng tuần. Và ngày 28 tháng Năm vừa qua, khi tiếp các giám mục của Cộng Hòa Dominican tới viếng mộ các Thánh Phêrô và Phaolô, ngài yêu cầu các vị ủng hộ gia đình truyền thống.

Dù sao, thì với chiến thuật tinh tế của ba hội đồng giám mục Tây Âu đầy chất cấp tiến, nay đã tới lúc các hội đồng giám mục bảo thủ và ôn hòa khác cần lên tiếng để quân bình hóa điều mà ta vốn hiểu là cảm thức đức tin nơi cộng đồng tín hữu thế giới.

MỤC LỤC

PHẦN I: Tài Liệu Làm Việc Của Thượng Hội Đồng về Gia Đình năm 2015

PHẦN II: Tường trình các phiên họp

1. **Thượng hội Đồng về gia đình năm 2015: một số đóng góp giáo đầu**
2. Một số điểm trong Tài Liệu Làm Việc của Thượng Hội Đồng năm 2015 bị chỉ trích
3. Một số tường thuật về Lễ Khai Mạc Thượng Hội Đồng về Gia Đình năm 2015
4. Các người đồng tính Công Giáo yêu cầu Thượng Hội Đồng cổ vũ đức trong sạch
5. Đức Phanxicô nói chuyện với phiên khoáng đại đầu tiên của Thượng Hội Đồng
6. **Thượng Hội Đồng: ngày đầy đủ đầu tiên, thứ Hai, 5 tháng Mười, 2015**
7. **Phúc Trình Trước Khi Thảo Luận của Tổng Tường Trình Viên Thượng Hội Đồng (Phần I)**
8. **Phúc Trình Trước Khi Thảo Luận của Tổng Tường Trình Viên Thượng Hội Đồng (Phần II)**
9. **Phúc Trình Trước Khi Thảo Luận của Tổng Tường Trình Viên Thượng Hội Đồng (Phần III)**
10. Thượng Hội Đồng: Ngày thứ hai, 6 tháng Mười, 2015
11. Thượng Hội Đồng: ngày thứ ba, 7 tháng Mười, 2015
12. Hôn nhân: chứng nhân hy vọng, góp ý của Đức Tổng Giám Mục Chaput
13. Thượng Hội Đồng, ngày thứ tư, 8 tháng Mười, 2015
14. Các cặp vợ chồng lên tiếng tại Thượng Hội Đồng
15. Đức Hồng Y Tagle: Tài Liệu Làm Việc là một “tài liệu tử đạo” mục đích để thay đổi
16. Thượng Hội Đồng, ngày thứ năm, 9 tháng Mười, 2015
17. Thượng Hội Đồng, ngày thứ sáu, 10 tháng Mười, 2015
18. **Thượng hội đồng, phúc trình các Nhóm Nhỏ nói tiếng Pháp**
19. **Thượng Hội Đồng, phúc trình phần thứ nhất của các Nhóm A và B nói tiếng Anh**
20. **Thượng Hội Đồng, phúc trình phần thứ nhất của các Nhóm C và D nói tiếng Anh**
21. **Thượng Hội Đồng, ngày thứ bảy, 12 tháng Mười 2015**
22. Thượng Hội Đồng, ngày thứ tám, 13 tháng Mười 2015
23. Thượng Hội Đồng, ngày thứ chín, 14 tháng Mười, 2015
24. Thượng Hội Đồng, ngày thứ mười, 15 tháng Mười 2015
25. Thượng Hội Đồng, ngày thứ mười một, 16 tháng Mười, 2015
26. Truyen bên lễ Thượng Hội Đồng
27. Tòa Thánh Kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập Thượng Hội Đồng
28. Trộn bài diễn văn mừng 50 Thượng Hội Đồng của Đức Phanxicô
29. Thượng Hội Đồng, ngày mười hai, 19 tháng Mười, 2015
30. Thượng Hội Đồng, phúc trình phần hai của các nhóm A,B,C nói tiếng Pháp
31. Thượng Hội Đồng: ngày thứ mười ba, 20 tháng Mười, 2015
32. Thượng Hội Đồng, phúc trình phần hai của các nhóm A và B nói tiếng Anh
33. Thượng Hội Đồng, ngày mười bốn, 21 tháng Mười, 2015
34. Thượng Hội Đồng, phúc trình phần hai của các nhóm C và D nói tiếng Anh
35. Thượng Hội Đồng, tường trình phần hai của nhóm nói tiếng Đức
36. Đức Tổng Giám Mục Cupich và vấn đề lương tâm
37. Thượng Hội Đồng, ngày mười lăm, 22 tháng Mười, 2015
38. Thượng Hội Đồng, các Nhóm Nhỏ kết thúc việc xem xét Tài Liệu Làm Việc
39. Thượng Hội Đồng: các giám mục đang hoàn chỉnh văn kiện cuối cùng
40. Thượng Hội Đồng: Phúc trình phần ba của các nhóm A và B nói tiếng Anh
41. Thượng Hội Đồng: Phúc trình phần ba của các nhóm C và D nói tiếng Anh
42. Thượng Hội Đồng, ngày mười bảy, 24 tháng Mười 2015
43. Bản tường trình của Nhóm nói tiếng Đức phải chăng lên khung cho cung giọng của bản tường trình sau cùng của Thượng Hội Đồng
44. Diễn văn kết thúc Thượng Hội Đồng Giám Mục của Đức Giáo Hoàng Phanxicô
45. Thượng Hội Đồng: bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ bế mạc
46. Tài Liệu Làm Việc và Bản Tường Trình Sau Cùng của Thượng Hội Đồng

PHẦN III: Tường trình sau cùng

PHẦN IV: Sau Thượng hội đồng

1. Hậu Thượng Hội Đồng: một vòng nhận định của các nghị phụ
2. Thượng Hội Đồng Giám Mục về gia đình và việc thay đổi ngôn ngữ trong Giáo Hội

PHẦN PHỤ THÊM

1. Đề cương của THĐ về Gia Đình năm 2015
2. Dung mạo THĐ 2015 dựa vào một số thành viên vừa được Đức Phanxicô xác nhận
3. Quan điểm của Các Hội Đồng Giám Mục Phi Châu về Thượng Hội Đồng sắp tới
4. Thượng hội đồng về gia đình, Đức Phanxicô đang xích ra xa Đức HY Kasper
5. Ba giọng nói bảo thủ, ôn hòa và cấp tiến cùng lên tiếng về thượng hội đồng gia đình
6. Bầu khí tiền thượng hội đồng về gia đình bắt đầu sôi động
7. Thượng Hội Đồng: phe cấp tiến đang ở thế bị động
8. Đức HY Kaspers qui lỗi chia rẽ cho những ai chỉ trích ngài
9. Đợt đề cử mới nhất sẽ tạo sôi động tại thượng hội đồng sắp tới
10. Dư luận về Tài Liệu Làm Việc của Thượng Hội Đồng năm 2015
11. Thượng Hội Đồng về Gia Đình, cuộc khủng hoảng hôn nhân và Phép Thánh Thể
12. Đức Hồng Y Schönborn và George Weigel hy vọng và tiên đoán về Thượng Hội Đồng sắp tới
13. Thượng hội đồng trong bóng tối 01/06/2015